STA-LIN



TOÀN TẬP – TẬP 8

J. STA-LIN

TOÀN TẬP

8



NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT
HÀ-NỘI

VÔ SẢN TẤT CẢ CÁC NƯỚC, LIÊN HỢP LẠI!

ĐÍNH CHÍNH

cuốn Sta-lin toàn tập 8

Trang	Dòng	In sai	Đọc là
34	18	« những người xã hội chủ nghĩa « nói như vậy đó »	« những người xã hội chủ nghĩa » nói như vậy đó
116	19	gián hộ	giám hộ
129	8	dựa và	dựa vào
167	20	gọi Đảng lao động	gọi là Đảng lao động
306	11	*J. Sta-lin*	J. Sta-lin.)
308	cuối cùng	Mác Lê-nin	Mác - Lê-nin

Nhà xuất bản 6 lỗi

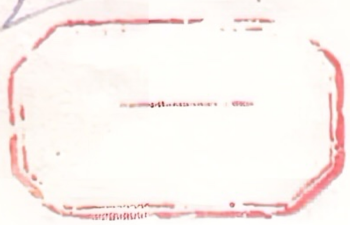
BẢN TIẾNG NGA ĐÃ ĐƯỢC XUẤT BẢN THEO NGHỊ QUYẾT CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (B) TOÀN LIÊN - XÔ

ИНСТИТУТ МАРКСА — ЭНГЕЛЬСА — ЛЕНИНА
ПРИ ЦК ВКП (б)

И. В. СТАЛИН

СОЧИНЕНИЯ

ГОСУДАРСТВЕННОЕ ИЗДАТЕЛЬСТВО
ПОЛИТИЧЕСКОЙ ЛИТЕРАТУРЫ
Москва — 1953

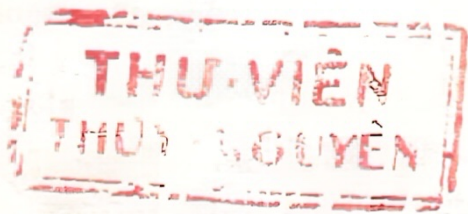


J. V. STA-LIN

TOÀN TẬP

TẬP

8





1926

THÁNG GIÊNG — THÁNG MỘT

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

HÀ-NỘI — 1964

LỜI TỰA

Tập 8 của J. Sta-lin *Toàn tập* gồm những tác phẩm viết từ tháng Giêng đến tháng Một 1926.

Năm 1926 là năm đầu tiên mà đảng bôn-sê-vích phát động cuộc đấu tranh đại quy mô để thực hiện đường lối chung của đảng và Chính quyền xô-viết là công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nước nhà.

Trong hai tác phẩm *Về những vấn đề của chủ nghĩa Lê-nin* và *Về tình hình kinh tế của Liên-xô và chính sách của Đảng*, Sta-lin đã phơi trần việc nhóm Di-nô-vi-ép — Ca-mê-nép xuyên tạc một cách thù địch những nguyên lý của chủ nghĩa Lê-nin, bảo vệ những nghị quyết của đại hội XIV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, phơi trần mưu đồ của «phái đối lập mới» định gieo rắc vào trong đảng tư tưởng không tin vào thắng lợi của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô.

Trong bản báo cáo *Về thiên hướng xã hội-dân chủ trong đảng ta* đọc tại hội nghị đại biểu XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô và trong lời tổng kết về bản báo cáo đó, Sta-lin đã bảo vệ sự thống nhất của đảng bôn-sê-vích về các mặt tư tưởng và tổ chức, đã phơi trần những tư tưởng đầu hàng và hoạt động phá hoại, hoạt động chia rẽ của khối Tờ-rốt-ski — Di-nô-vi-ép.

Những tác phẩm đó của Sta-lin đã phát triển học thuyết của Lê-nin về khả năng chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi trong từng nước riêng biệt, đã luận chứng về khả năng, tính tất yếu và ý nghĩa quốc tế của việc Liên-xô có thể xây dựng được chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh bị chủ nghĩa tư bản bao vây; đã phác định những nhiệm vụ thực tiễn của đảng về mặt xây dựng chủ

nghĩa xã hội, đã xác định những đường lối và phương pháp cụ thể của đảng trong việc thực hiện đường lối chung công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nước nhà.

Trong các tác phẩm *Về cuộc bãi công ở Anh và những sự kiện ở Ba-lan*. *Về ủy ban thống nhất Anh — Nga*, *Về cuộc đấu tranh chống những khuynh hướng hữu và «cực tả»*, *Diễn văn trong tiểu ban Đức tại hội nghị VI mở rộng của toàn thể Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản*, và những tác phẩm khác, Sta-lin đã nhấn mạnh sự cần thiết phải đấu tranh bền bỉ và triệt để cho sự thống nhất của giai cấp công nhân, chống lại thế lực phản động đế quốc, chống lại nguy cơ xảy ra những cuộc chiến tranh đế quốc mới; Người đã phơi trần lý luận phiêu lưu của Tờ-rốt-ski muốn đốt cháy giai đoạn, Người đã chỉ ra đường lối và phương pháp đấu tranh về tư tưởng cũng như về tổ chức để chống chủ nghĩa cơ hội trong các đảng cộng sản nước ngoài.

Trong bài diễn văn *Về tiền đồ của cách mạng Trung-quốc*, Sta-lin đã nêu rõ những đặc điểm, tính chất và phương hướng của cách mạng Trung-quốc.

Trong tập 8 này lần đầu tiên đã in những văn kiện sau đây: *Về nông dân, bạn đồng minh của giai cấp công nhân*, *Về khả năng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta*, *Diễn văn trong tiểu ban Pháp tại hội nghị VI mở rộng của toàn thể Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản*, diễn văn *Về Ủy ban Anh — Nga*, *Thư gửi Slép-cốp*, *Về những biện pháp làm dịu bớt cuộc đấu tranh trong đảng*, thư của Sta-lin *Gửi ban biên tập tờ «Công nhân nhật báo», Cơ quan Trung ương của Đảng công nhân Mỹ*. Thư của Sta-lin *Gửi đồng chí Ca-ga-nô-vi-tsơ và các ủy viên khác trong Bộ Chính trị của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) U-cơ-ren*, được in toàn văn.

Viện Mác — Ăng-ghen — Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

1926

THÁNG GIÊNG – THÁNG MỘT



VỀ CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG NHỮNG KHUYNH HƯỚNG HỮU VÀ "CỰC TẢ"

Hai bài nói chuyện tại hội nghị của Chủ tịch đoàn Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản Ngày 22 tháng Giêng 1926

I

Tôi cho rằng những quan điểm mà Gan-xen và Ru-tơ Phi-se theo đuổi là không đúng. Họ đòi hỏi rằng trong bất kỳ điều kiện nào, bất kỳ ở đâu, bất kỳ lúc nào cũng phải đấu tranh với một mức độ đả kích như nhau, gọi là cho công bằng, để chống lại phái hữu và phái « cực tả ». Cái quan điểm cho rằng bất kỳ trong điều kiện nào, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, cũng đều phải đả kích phái hữu và phái « cực tả » một cách công bằng như nhau, là một quan điểm ấu trĩ. Nhà chính trị không thể đặt vấn đề như vậy. Về vấn đề đấu tranh với phái hữu và phái « cực tả », chúng ta không nên xét theo quan điểm công bằng, mà phải xét theo yêu cầu của tình hình chính trị, theo yêu cầu chính trị của đảng trong từng lúc. Tại sao hiện nay nhiệm vụ chủ yếu *trước mắt* của Đảng cộng sản Pháp là đấu tranh với phái hữu, còn nhiệm vụ *trước mắt* của Đảng cộng sản Đức lại là đấu tranh với phái « cực tả » ? Bởi vì tình hình của Đảng cộng sản Pháp và của Đảng cộng sản Đức không giống nhau, bởi vì yêu cầu chính trị hiện nay của hai Đảng đó khác nhau.

Nước Đức vừa mới qua một cuộc khủng hoảng cách mạng sâu sắc[1]. Lúc đó đảng đấu tranh bằng phương pháp đả kích chính diện. Hiện nay Đảng cộng sản Đức đang ở thời kỳ tập hợp lực lượng và chuẩn bị quần chúng cho những trận quyết định trong tương lai. Để đạt được mục đích cũ trong hoàn cảnh mới, phương pháp đả kích chính diện hiện nay không còn thích hợp nữa. Hiện tại Đảng cộng sản Đức phải chuyển sang phương pháp đi quanh co, để nhằm nắm được đa số trong giai cấp công nhân Đức. Tất nhiên trong tình hình đó, ở nước Đức đã xuất hiện một nhóm « cực tả ». Nhóm này đã lặp lại những khẩu hiệu cũ, như các học sinh nhỏ, họ không thể thích ứng hoặc không muốn thích ứng với những điều kiện đấu tranh mới đang đòi hỏi những phương pháp hoạt động mới. Do đó phái « cực tả » đã làm trở ngại cho đảng trong việc đưa ra chính sách cho thích ứng với những điều kiện đấu tranh mới và cản trở đảng mở cho mình một con đường đi vào đông đảo quần chúng vô sản Đức. Hoặc là Đảng cộng sản Đức sẽ đập tan được sự phản kháng của phái « cực tả », thì đảng ấy sẽ đi vào một con đường rộng rãi, giành được đa số trong giai cấp công nhân ; hoặc nếu Đảng cộng sản Đức không làm như thế, thì đảng ấy sẽ làm cho cuộc khủng hoảng hiện nay biến thành một cuộc khủng hoảng kinh niên đưa đảng vào chỗ chết. Vì thế nhiệm vụ trước mắt của Đảng cộng sản Đức là đấu tranh với phái « cực tả » trong đảng.

Ở Pháp tình hình lại khác. Ở đó chưa có một cuộc khủng hoảng cách mạng sâu sắc. Ở nước đó, cuộc đấu tranh lại tiến hành trong phạm vi hợp pháp, bằng những phương pháp đấu tranh hoàn toàn hợp pháp hoặc gần như hoàn toàn hợp pháp. Nhưng hiện nay ở nước Pháp đã lộ ra một cuộc khủng hoảng. Tôi muốn nói tới cuộc chiến tranh ở Ma-rốc, cuộc chiến tranh ở Xi-ri và những khó khăn tài chính của Pháp[2]. Cuộc khủng hoảng này nghiêm trọng đến mức nào, điều đó khó nói được ; nhưng nó vẫn là một cuộc khủng hoảng, nó đòi hỏi Đảng phải kết hợp những điều kiện đấu tranh hợp pháp với những điều kiện đấu tranh bất hợp pháp, những

điều kiện đó đòi hỏi đảng phải bôn-sê-vích hóa đến cao độ. Trước tình hình ấy, lẽ tự nhiên là trong đảng Pháp xuất hiện một nhóm (tôi muốn nói nhóm hữu khuynh), nhóm này không thích ứng được, hoặc không muốn thích ứng với những điều kiện đấu tranh mới, nó vẫn theo đà mà giữ những phương pháp đấu tranh cũ, cho những phương pháp đấu tranh cũ là duy nhất đúng. Tình hình đó lẽ tự nhiên không thể không cản trở việc bôn-sê-vích hóa Đảng cộng sản Pháp. Vì thế mối nguy cơ *trước mắt* của Đảng cộng sản Pháp là nguy cơ hữu khuynh. Vì thế nhiệm vụ chủ yếu của Đảng cộng sản Pháp là đấu tranh chống nguy cơ hữu khuynh.

Xin đơn cử vài thí dụ trong lịch sử Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Sau cuộc cách mạng 1905, trong đảng ta cũng có hình thành một nhóm «cực tả» gọi là «phái triệu hồi», nhóm ấy không thích ứng được hoặc không muốn thích ứng với những điều kiện đấu tranh mới, không tán thành phương pháp lợi dụng những khả năng hợp pháp (như Đu-ma, câu lạc bộ công nhân, quỹ bảo hiểm v.v.). Mọi người đều biết, Lê-nin đã đấu tranh kiên quyết quyết chống nhóm đó, mà chỉ sau khi chiến thắng nhóm đó, đảng mới đi vào được con đường đúng. Sau cuộc cách mạng 1917, tình hình cũng xảy ra như thế, hồi đó nhóm «cực tả»[3] phản đối hòa ước Bơ-rét—Li-tốp. Mọi người đều biết, nhóm ấy cũng đã bị đảng ta, do Lê-nin đứng đầu, đánh bại.

Tất cả những sự việc đó nói lên điều gì? Nói lên rằng vấn đề đấu tranh với phái hữu và phái «cực tả», không nên đặt một cách trừu tượng mà phải cụ thể, dựa theo tình hình chính trị mà đề ra.

Các đồng chí Pháp đã gửi lên Chủ tịch đoàn Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản nghị quyết về việc chống những phần tử hữu khuynh trong đảng mình, còn các đồng chí Đức lại gửi nghị quyết chống phái «cực tả», điều đó có phải ngẫu nhiên không? Lẽ tự nhiên không phải ngẫu nhiên. Ai mắc bệnh gì thì nói về bệnh đó.

Vì thế quan điểm muốn đả kích phái hữu và phái «cực tả» một cách công bằng và đồng đều như nhau, là không đứng vững.

Chính vì thế, tôi đề nghị trong bản dự thảo nghị quyết về phái «cực tả» ở Đức phải cắt bỏ những câu nói rằng phải nhấn mạnh như nhau cuộc đấu tranh chống phái hữu và phái «cực tả» trong Đảng cộng sản Đức. Lý do khiến tôi đề nghị cắt bỏ những câu đó, cũng giống như lý do khiến phải cắt bỏ những câu nhấn mạnh việc đấu tranh chống phái «cực tả» trong nghị quyết về phái hữu trong Đảng cộng sản Pháp. Còn như việc trong mọi lúc và ở mọi nơi đều phải đấu tranh với phái hữu và phái «cực tả», là việc tuyệt đối đúng. Song hiện nay vấn đề không phải ở đó, mà ở chỗ, hiện giờ ở nước Pháp nên nhấn mạnh vấn đề gì, ở nước Đức nên nhấn mạnh vấn đề gì. Tôi cho rằng trong Đảng cộng sản Pháp nên nhấn mạnh vấn đề đấu tranh với phái hữu, vì đó là điều mà sự tất yếu chính trị hiện nay đang yêu cầu ; còn trong Đảng cộng sản Đức lại nên nhấn mạnh vấn đề đấu tranh với phái «cực tả», vì đó là điều mà yêu cầu chính trị của Đảng cộng sản Đức hiện đang đòi hỏi.

Nếu như đứng trên quan điểm vừa nói trên mà xem xét vấn đề, thì hiện trạng nhóm trung gian, tức nhóm Ru-tơ Phi-se — Ma-slốp, trong Đảng cộng sản Đức như thế nào ? Theo ý tôi, nhóm này đã dùng mánh khóe ngoại giao để che chở cho nhóm «cực tả» của Sô-lem. Nhóm Ru-tơ Phi-se — Ma-slốp tuy không công khai tỏ ý đồng tình với nhóm Sô-lem, nhưng đã làm tất cả những gì có thể làm được để làm yếu sự đả kích của đảng đối với nhóm Sô-lem. Như vậy, nhóm Ru-tơ Phi-se — Ma-slốp đã cản trở Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức trong việc khắc phục và trừ bỏ những thiên kiến «cực tả» trong Đảng cộng sản Đức. Vì thế Đảng cộng sản Đức phải kiên quyết đấu tranh với nhóm đó, tức nhóm Ru-tơ Phi-se — Ma-slốp. Hoặc là nhóm Ru-tơ Phi-se — Ma-slốp sẽ bị đánh bại, như vậy đảng sẽ có khả năng khắc phục được cuộc khủng hoảng hiện nay trong cuộc đấu tranh với nhóm Sô-lem ; hoặc là nếu Đảng cộng sản Đức

mắc lừa những mánh khóe ngoại giao của nhóm Ru-tơ Phi-se — Ma-slốp, thì thắng lợi trong cuộc đấu tranh sẽ thuộc về phía Sô-lem.

II

Tôi thấy trong vấn đề đấu tranh tư tưởng trong nội bộ đảng, Gan-xen đã đưa ra một thứ đạo đức thầy tu hoàn toàn không phù hợp với đảng cộng sản. Xem chừng đồng chí ấy cũng không phản đối đấu tranh tư tưởng, nhưng đồng chí ấy lại muốn đấu tranh như thế nào để không làm cho uy tín của những lãnh tụ phái đối lập bị hạ thấp chút nào cả. Tôi phải nói rằng trên đời này không thể có thứ đấu tranh như thế được. Tôi phải nói rằng, ai chỉ đồng ý đấu tranh trong điều kiện không làm tổn hại chút nào đến uy tín của các lãnh tụ, thì người đó, về thực tế, đã phủ nhận mọi khả năng đấu tranh tư tưởng trong đảng. Chúng ta có cần phải phơi trần những sai lầm của một số những người lãnh đạo nào đó trong đảng, hay không ? Chúng ta có cần phải công bố những sai lầm đó để có thể dùng sai lầm của những người lãnh đạo mà giáo dục quần chúng đảng viên, hay không ? Tôi cho rằng cần phải làm như thế. Tôi cho rằng không có phương pháp nào khác để sửa chữa sai lầm. Tôi cho rằng phương pháp che giấu sai lầm không phải là phương pháp của chúng ta. Do đó ta thấy rằng không thể tiến hành đấu tranh ở trong đảng và sửa chữa sai lầm được nếu không làm tổn hại, ở mức độ nhất định, đến uy tín của một vài lãnh tụ nào đó. Điều đó cũng có thể là điều đáng buồn, nhưng không có cách nào khác, vì chúng ta bất lực trong việc chống lại tính tất yếu.

Gan-xen hỏi : nói chung chúng ta có cần phải vừa chống phái «cực tả», vừa chống phái hữu không ? Lẽ tự nhiên là phải thế. Vấn đề này chúng ta đã giải quyết từ lâu. Điều tranh luận không phải là điểm đó. Điều tranh luận là : hiện nay, trong hai đảng ở trong hai tình huống khác nhau tức đảng Pháp và đảng Đức, thì chúng ta phải nhấn mạnh vấn

đề đấu tranh với loại nguy cơ nào. Các đồng chí Pháp thì gửi lên Chủ tịch đoàn Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản bản nghị quyết chống phái hữu, còn các đồng chí Đức lại đưa ra nghị quyết chống phái « cực tả », điều đó có phải ngẫu nhiên không ? Hay là các đồng chí Pháp đã mắc sai lầm vì nhấn mạnh vấn đề đấu tranh với phái hữu ? Vậy thì tại sao Gan-xen không tính đến việc gửi lên Chủ tịch đoàn một bản phản nghị quyết đòi đấu tranh với phái « cực tả » ở Pháp ? Hay là các đồng chí Đức đã mắc sai lầm vì nhấn mạnh vấn đề đấu tranh với phái « cực tả » ? Vậy thì tại sao Gan-xen và Ru-tơ Phi-se không tính đến việc gửi lên Chủ tịch đoàn một bản phản nghị quyết nhấn mạnh vấn đề đấu tranh với phái hữu ? Vấn đề ở chỗ nào ? Vấn đề ở chỗ, trước mắt chúng ta không phải là vấn đề trừu tượng về việc đấu tranh chống phái hữu và phái « cực tả » nói chung, mà là vấn đề cụ thể về những nhiệm vụ trước mắt của Đảng cộng sản Đức hiện nay. Nhiệm vụ trước mắt của Đảng cộng sản Đức là khắc phục nguy cơ của khuynh hướng « cực tả », cũng như nhiệm vụ trước mắt của Đảng cộng sản Pháp là khắc phục nguy cơ hữu khuynh.

Chẳng hạn đảng cộng sản các nước Anh, Pháp, Tiệp, trong phong trào công đoàn mỗi nước đã có những chỗ dựa thực sự, đã mở được cho mình con đường đi vào đông đảo quần chúng giai cấp công nhân, và đã bắt đầu tranh thủ được sự tin cậy nếu không phải của đa số thì cũng của một số lớn quần chúng giai cấp công nhân, song về mặt đó nước Đức còn rất yếu. Cái tình hình ai cũng biết đó, là do đâu ? Tình hình đó trước hết là do phái « cực tả » trong Đảng cộng sản Đức vẫn còn mạnh ; đối với công đoàn, đối với khẩu hiệu về mặt trận thống nhất, đối với khẩu hiệu về việc nắm lấy công đoàn họ vẫn còn giữ thái độ hoài nghi. Mọi người đều biết, cách đây không lâu, phái « cực tả » vẫn còn giữ khẩu hiệu « ra khỏi công đoàn ». Mọi người đều biết rằng tàn dư của cái khẩu hiệu phản vô sản đó, cho đến nay vẫn chưa hoàn toàn được trừ bỏ trong phái « cực tả ». Một trong hai điều : hoặc là Đảng cộng sản Đức sẽ mau chóng và kiên quyết gạt bỏ được những thiên kiến của phái « cực tả » trong vấn

đề về phương pháp công tác quần chúng, đập tan nhóm Sò-lem về mặt tư tưởng ; hoặc là nếu Đảng cộng sản Đức không làm được điềm ấy, thì như vậy cuộc khủng hoảng trong đảng có thể sẽ phát triển theo hướng cực kỳ nguy hiểm.

Có người nói, trong phái « cực tả » có những công nhân trung thực, cách mạng, không thể và cũng không nên gạt họ ra. Điều đó hoàn toàn đúng. Chúng ta cũng không đề ra việc gạt bỏ họ. Vì thế, trong dự thảo nghị quyết của chúng ta cũng không đề ra một đề nghị nào về việc gạt bỏ hoặc khai trừ khỏi đảng bất kỳ một phần tử nào trong phái « cực tả », nhất là bất kỳ một công nhân nào. Nhưng làm thế nào để nâng cao trình độ giác ngộ của những công nhân đó lên đến trình độ giác ngộ của đảng lê-nin-nít ? Làm thế nào để cứu họ khỏi những sự lầm lạc mà hiện nay họ đang rơi vào vì đã chịu ảnh hưởng những sai lầm và những thiên kiến của các lãnh tụ phái « cực tả » ? Muốn làm được điều đó chỉ có một phương pháp, tức là, về chính trị, làm cho mọi người không thừa nhận các lãnh tụ của phái « cực tả » nữa, phơi trần những sai lầm của phái « cực tả », vì sai lầm đó đã làm lạc hướng những công nhân trung thực cách mạng, đồng thời cản trở họ đi vào con đường quang đãng. Trong vấn đề đấu tranh tư tưởng trong đảng và giáo dục chính trị cho quần chúng, chúng ta liệu có thể dung thứ được cái trò ngoại giao thối tha nhằm che giấu sai lầm, được không ? Không, không thể dung thứ được. Làm như thế là lừa dối công nhân. Trong tình hình đó, lối thoát là ở đâu ? Chỉ có một lối thoát : phơi trần sai lầm của các lãnh tụ phái « cực tả », do đó giúp cho những công nhân trung thực cách mạng đi vào con đường đúng.

Có người nói, đả kích phái « cực tả » có thể làm cho người ta buộc tội rằng Đảng cộng sản Đức đã ngả sang phía hữu. Các đồng chí, tất cả những điều đó là vụn vặt. Năm 1908 tại hội nghị toàn Nga của đảng[4], khi Lê-nin đấu tranh với phái « cực tả » ở nước Nga và đánh bại họ, hồi đó ở nước ta cũng có người buộc tội Lê-nin là hữu khuynh, là ngả về phía hữu. Nhưng hiện nay cả thế giới đều biết Lê-nin hồi

đó đúng, quan điểm của Người là quan điểm cách mạng duy nhất, còn phái « cực tả » ở nước Nga tuy hồi đó vẫn tuôn ra những lời lẽ « cách mạng », nhưng trên thực tế lại là những người cơ hội chủ nghĩa.

Không nên quên rằng, trong thực tế phái hữu và phái « cực tả » là hai đứa trẻ sinh đôi, cho nên họ đều đứng trên lập trường cơ hội chủ nghĩa ; song điểm khác nhau của họ là ở chỗ phái hữu thì không phải bao giờ cũng che đậy chủ nghĩa cơ hội của mình, còn phái « cực tả » lại thường xuyên dùng những lời lẽ « cách mạng » để che đậy chủ nghĩa cơ hội của họ. Chúng ta không thể dựa theo những điều mà một số người chuyên đơm đặt hoặc những phần tử tầm thường nói về chúng ta, để quyết định chính sách của chúng ta. Chúng ta nên kiên định và tin tưởng đi theo con đường của chúng ta, mặc dầu những kẻ vô công rồi nghề vẫn có thể đơm đặt điều này tiếng khác về chúng ta. Người Nga có một câu tục ngữ rất hay : « Mặc cho chó sủa, đoàn ngựa thồ vẫn cứ đi ». Chúng ta phải nhớ câu tục ngữ đó, vì chúng ta có thể sẽ còn dùng tới nó nhiều lần.

Ru-tơ Phi-se nói rằng sau này trong Đảng cộng sản Đức có thể nảy ra nguy cơ hữu khuynh, nó sẽ trở thành một vấn đề bức thiết của đảng. Điều đó hoàn toàn có thể có, thậm chí nhất định sẽ như thế. Nhưng từ đó có thể rút ra kết luận gì ? Ru-tơ Phi-se đã rút ra từ đó một kết luận kỳ quặc như sau : nên giảm nhẹ việc đả kích phái « cực tả » ở nước Đức là phái hiện nay *đã* trở thành nguy cơ thực tế, còn ngay từ bây giờ thì phải tăng cường việc đả kích phái hữu là phái trong *tương lai có thể* trở thành nguy cơ nghiêm trọng. Thật dễ dàng có thể hiểu rằng đặt vấn đề như thế có phần lố bịch, và căn bản không đúng. Chỉ có nhóm Ru-tơ Phi-se — Mac-slốp thiển cận, cái nhóm thích dùng mánh khóe ngoại giao, mới có thể rơi vào chỗ lố bịch như thế ; nhóm đó cố tìm cách làm yếu cuộc đấu tranh của đảng chống phái « cực tả », do đó cứu vãn cho nhóm Sô-lem tránh khỏi bị đả kích. Ý nghĩa duy nhất của lời đề nghị của Ru-tơ Phi-se là ở đó. Tôi nghĩ rằng, ở nước Pháp nhất định cũng có một nhóm trung gian

thích dùng những mánh khóe ngoại giao, hết sức tìm những lời hay tiếng đẹp đề che đậy cho những phần tử hữu khuynh trong Đảng cộng sản Pháp. Vì thế, không kể là trong đảng Đức hay trong đảng Pháp, việc đấu tranh với những nhóm trung gian thích dùng mánh khóe ngoại giao đó đều là một nhiệm vụ bức thiết trước mắt.

Ru-tơ Phi-se vẫn khăng khăng nói rằng việc thông qua nghị quyết chống phái «cực tả» ở Đức sẽ chỉ làm cho nội tình của đảng càng thêm gay gắt. Tôi cho rằng Ru-tơ Phi-se muốn làm cho cuộc khủng hoảng trong Đảng cộng sản Đức kéo dài, làm cho cuộc khủng hoảng đó thành ra một cuộc khủng hoảng lâu dài, làm cho nó biến thành một cuộc khủng hoảng kinh niên. Vì thế mặc dầu Ru-tơ Phi-se dùng mánh khóe ngoại giao như thế nào nữa, mặc dầu đồng chí đó dùng lời hay tiếng đẹp như thế nào nữa đề nói về hòa bình trong đảng, chúng ta cũng không thể đi theo con đường của đồng chí ấy.

Các đồng chí, tôi cho rằng Đảng cộng sản Đức đã rèn luyện được những người mác-xít chân chính. Tôi cho rằng hạt nhân công nhân của Đảng cộng sản Đức hiện nay chính là hạt nhân mác-xít mà Đảng cộng sản Đức đang cần. Ủng hộ hạt nhân đó và giúp đỡ nó đấu tranh với mọi thiên hướng — trước hết là với thiên hướng «cực tả», — đó là nhiệm vụ của Chủ tịch đoàn Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản. Vì thế chúng ta cần thông qua nghị quyết chống phái «cực tả» ở Đức.

«Sự thật» số 48, ngày 18 tháng Hai 1926

LỜI TỰA VIẾT CHO LẦN XUẤT BẢN ĐẦU TIÊN TẬP VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ CỦA CHỦ NGHĨA LÊ-NIN[5]

Cuốn sách nhỏ *Về những cơ sở của chủ nghĩa Lê-nin*[6] nên được xem là một bộ phận chủ yếu của tập sách này. Cách đây gần hai năm, tức tháng Năm 1924, cuốn sách nhỏ đó đã được xuất bản lần đầu tiên, hiện nay nó được xuất bản lần thứ hai và được đưa vào tập sách này. Hai năm nay đã xảy ra nhiều sự việc : đảng đã trải qua hai cuộc tranh luận, nhiều sách nhỏ và tài liệu hướng dẫn về chủ nghĩa Lê-nin đã được xuất bản, những vấn đề thực tiễn mới về công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, cũng được đặt ra một cách bức thiết. Rõ ràng là những vấn đề mới nảy sinh ra hai năm nay cũng như kết quả của hai cuộc tranh luận sau khi cuốn sách nhỏ đó được xuất bản, đều chưa thể được nêu lên trong cuốn sách nhỏ này. Cũng rõ ràng là, về những vấn đề cụ thể trong công cuộc xây dựng của chúng ta (như chính sách kinh tế mới, chế độ tư bản nhà nước, vấn đề trung nông v.v.) thì cuốn sách nhỏ này cũng không thể nói hết được, vì nó chỉ là «trình bày tóm tắt về những cơ sở của chủ nghĩa Lê-nin». Các vấn đề như thế chỉ có thể được làm sáng tỏ trong một số các cuốn sách nhỏ viết trong thời gian về sau của người viết (*Cách mạng tháng Mười và sách lược của những người cộng sản Nga*[7], *Tổng kết công tác của hội nghị XIV của Đảng cộng sản (b) Nga*[8], *Những câu hỏi và trả lời*[9] v.v..) những cuốn sách nhỏ đó hiện nay được xếp vào tập sách này và có quan hệ hữu cơ với những nguyên lý cơ bản đã trình bày trong cuốn sách nhỏ viết lúc đầu nhan đề *Về những cơ sở của chủ*

nghĩa Lê-nin. Tình hình nói trên là lý do đầy đủ để xuất bản tập sách này ; như vậy tập sách này là một tác phẩm thống nhất và hoàn chỉnh về những vấn đề của chủ nghĩa Lê-nin.

Cuộc tranh luận gần đây tại đại hội XIV của đảng đã tổng kết công tác tư tưởng và công tác xây dựng của đảng trong thời kỳ gần đây, tức là thời kỳ từ đại hội XIII đến đại hội XIV. Đồng thời, cuộc tranh luận này, trên một mức độ nhất định, đã thẩm tra những luận điểm mà « phái đối lập mới » trước đây đã đưa ra. Vậy thì xin hỏi : kết quả của cuộc thẩm tra đó như thế nào.

J.V. Sta-lin : *Về những vấn đề của chủ nghĩa Lê-nin. Mạc-tư-khoa — Lê-nin-gơ-rát, 1926.*

VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ CỦA CHỦ NGHĨA LÊ-NIN

Tặng tổ chức của Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Liên-xô ở Lê-nin-gơ-rát những trang sách này
J. STA-LIN

I

ĐỊNH NGHĨA CHỦ NGHĨA LÊ-NIN

Trong cuốn *Những cơ sở của chủ nghĩa Lê-nin*, có định nghĩa chủ nghĩa Lê-nin, định nghĩa mà ai nấy đều biết và hình như đã được mọi người thừa nhận. Định nghĩa ấy là :

«Chủ nghĩa Lê-nin là chủ nghĩa Mác trong thời kỳ chủ nghĩa đế quốc và cách mạng vô sản. Nói cho đúng hơn : chủ nghĩa Lê-nin là lý luận và sách lược về cách mạng vô sản nói chung, lý luận và sách lược về chuyên chính vô sản nói riêng»[10].

Định nghĩa ấy có đúng không ?

Tôi thiết tưởng rằng đúng. Định nghĩa ấy đúng, trước hết là vì nó chỉ ra một cách chính xác những nguồn gốc lịch sử của chủ nghĩa Lê-nin bằng cách nhận định chủ nghĩa Lê-nin là chủ nghĩa Mác *ở thời kỳ chủ nghĩa đế quốc*, trái với một số người phê phán Lê-nin là những người tưởng lầm rằng chủ nghĩa Lê-nin xuất hiện sau chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Định nghĩa ấy đúng, thứ hai là vì nó vạch đúng tính chất quốc tế của chủ nghĩa Lê-nin, trái với phái xã hội-dân chủ là phái cho rằng chủ nghĩa Lê-nin chỉ có thể thích dụng cho hoàn cảnh nước Nga mà thôi. Định nghĩa ấy đúng, thứ ba là vì nó vạch

đúng sự liên hệ hữu cơ giữa chủ nghĩa Lê-nin với lý luận của Mác, bằng cách nhận định chủ nghĩa Lê-nin là chủ nghĩa Mác ở *thời kỳ chủ nghĩa đế quốc*, trái với một số người công kích chủ nghĩa Lê-nin là những người coi chủ nghĩa Lê-nin không phải là chủ nghĩa Mác được phát triển thêm lên mà chỉ là sự khôi phục chủ nghĩa Mác và việc vận dụng chủ nghĩa Mác vào thực tiễn Nga mà thôi.

Tất cả những điều đó hình như không cần phải bình luận nữa.

Nhưng trong đảng ta, có những người xét thấy cần phải định nghĩa chủ nghĩa Lê-nin một cách hơi khác. Di-nô-vi-ép, chẳng hạn, tưởng rằng :

« Chủ nghĩa Lê-nin là chủ nghĩa Mác ở thời kỳ những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và cách mạng thế giới, *cuộc cách mạng này đã trực tiếp bắt đầu trong một nước mà nông dân chiếm đa số* ».

Những chữ mà Di-nô-vi-ép gạch dưới có thể có ý nghĩa gì ?

Đem tình trạng lạc hậu của nước Nga, tính chất nông dân của nó mà nhét vào định nghĩa về chủ nghĩa Lê-nin thì có nghĩa là thế nào ?

Như thế là biến chủ nghĩa Lê-nin từ chỗ là lý luận vô sản quốc tế thành một sản phẩm của tình trạng đặc thù Nga. Như thế là giúp cho Bau-e và Cau-sky là những kẻ phủ nhận giá trị của chủ nghĩa Lê-nin đối với các nước khác phát triển hơn về phương diện tư bản chủ nghĩa.

Chắc chắn rằng vấn đề nông dân, đối với nước Nga, có một ý nghĩa rất lớn, rằng nước ta là một nước nông dân. Nhưng điều đó có thể có ý nghĩa gì đối với việc đánh giá những cơ sở của chủ nghĩa Lê-nin ? Phải chăng chủ nghĩa Lê-nin chỉ được tạo ra căn cứ riêng vào điều kiện nước Nga và cho nước Nga thôi, chứ không phải được tạo ra căn cứ vào điều kiện chủ nghĩa đế quốc và cho các nước đế quốc chủ nghĩa nói chung ? Phải chăng những tác phẩm của Lê-nin như *Chủ nghĩa đế quốc giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản*[11], *Nhà nước và Cách mạng*[12], *Cách mạng vô sản và tên*

phản bội Cau-ski[13]. *Bệnh ấu trĩ (« tả khuynh») trong phong trào cộng sản*[14] v.v., chỉ có giá trị đối với nước Nga thôi, chứ không có giá trị đối với hết thảy các nước đế quốc chủ nghĩa nói chung ? Phải chăng chủ nghĩa Lê-nin không phải là sự tổng hợp kinh nghiệm của phong trào cách mạng của *hết thảy mọi* nước ? Phải chăng những cơ sở của lý luận và sách lược của chủ nghĩa Lê-nin không có giá trị và không phải là tất yếu đối với các đảng vô sản của ***hết thảy mọi*** nước ? Phải chăng Lê-nin đã lầm khi Người nói rằng « chủ nghĩa bôn-sê-vích *có thể dùng làm kiểu mẫu về sách lược cho tất cả các nước* »? (xem tập XXIII tr. 356)*. Phải chăng Lê-nin đã lầm khi Người nói đến « *ý nghĩa quốc tế*** của chính quyền xô-viết và cả của các cơ sở lý luận và sách lược bôn-sê-vích » ? (xem tập XXV, tr. 171-172)***. Phải chăng những lời dưới đây của Lê-nin, chẳng hạn, là không chính xác :

« Vì sự chậm tiến rất rõ rệt và tính chất tiểu tư sản của nước ta nên so với các nước tiên tiến thì nền chuyên chính vô sản ở Nga tất nhiên phải có một số đặc điểm nhất định. Nhưng những lực lượng chủ yếu — và những hình thức chủ yếu của nền kinh tế xã hội, — thì ở Nga, cũng giống như ở bất cứ các nước tư bản chủ nghĩa nào khác, thành thử *những đặc điểm đó chỉ có thể thuộc về những cái gì không phải là chủ yếu mà thôi* » **(xem tập XXIV, tr. 508)****.

Nhưng nếu hết thảy những điều đó là chính xác, thì há chẳng phải là do đó mà không thể thừa nhận được rằng định nghĩa của Di-nô-vi-ép về chủ nghĩa Lê-nin là đúng, đó sao ?

Làm thế nào dung hòa lối định nghĩa hạn chế trong phạm vi dân tộc ấy về chủ nghĩa Lê-nin với chủ nghĩa quốc tế được ?

---

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 28, tr. 270. (*B.T.*)

** Do tôi viết ngả. *J.Sta-lin*.

*** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 6. (*B.T.*)

**** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 30, tr. 88. (*B.T.*)

II

ĐIỂM CHỦ YẾU TRONG CHỦ NGHĨA LÊ-NIN

Trong cuốn *Những cơ sở của chủ nghĩa Lê-nin* có nói : « Có người nghĩ rằng vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Lê-nin là vấn đề nông dân ; rằng xuất phát điểm của chủ nghĩa Lê-nin là vấn đề nông dân, vấn đề vai trò và tầm quan trọng của nông dân. Như thế là hoàn toàn sai. Vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Lê-nin, điểm xuất phát của chủ nghĩa Lê-nin không phải là vấn đề nông dân, mà là vấn đề chuyên chính vô sản, vấn đề điều kiện giành lấy chính quyền vô sản, điều kiện củng cố chuyên chính vô sản. Vấn đề nông dân tức là vấn đề bạn đồng minh của giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh giành chính quyền, là một vấn đề do vấn đề chuyên chính vô sản mà ra. »[15]

Nguyên lý ấy có đúng không ?

Tôi thiết tưởng rằng đúng. Nguyên lý ấy hoàn toàn là do định nghĩa về chủ nghĩa Lê-nin mà ra. Thật vậy, nếu chủ nghĩa Lê-nin là lý luận và sách lược về cách mạng vô sản, mà nội dung cơ bản của cách mạng vô sản lại là chuyên chính vô sản, thì rõ ràng là điểm chủ yếu trong chủ nghĩa Lê-nin là vấn đề chuyên chính vô sản, là việc nói rõ vấn đề ấy, việc chứng giải nó về mặt lý luận và việc cụ thể hóa nó.

Thế nhưng, Di-nô-vi-ép rõ ràng là không đồng ý với nguyên lý ấy. Trong bài báo « Tưởng nhớ Lê-nin » của y, y nói :

« Vấn đề vai trò nông dân, như tôi đã nói, là *vấn đề cơ bản** của chủ nghĩa bôn-sê-vích, của chủ nghĩa Lê nin ».

Như các đồng chí thấy đấy, nguyên lý đó của Di-nô-vi-ép hoàn toàn là do định nghĩa sai lầm của y về chủ nghĩa Lê-nin mà ra. Bởi vậy, nó cũng sai lầm như định nghĩa của y về chủ nghĩa Lê-nin.

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

Đề cương của Lê-nin nói rằng chuyên chính vô sản là « nội dung căn bản của cách mạng vô sản » có đúng không ? (xem tập XXIII, tr. 337)*. Đề cương ấy tuyệt đối đúng. Đề cương nói rằng chủ nghĩa Lê-nin là lý luận và sách lược về cách mạng vô sản có đúng không ? Tôi thiết tưởng rằng đúng. Song như thế thì kết luận thế nào ? Kết luận rằng chuyên chính vô sản là vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Lê-nin, là xuất phát điểm, là cơ sở của chủ nghĩa Lê-nin.

Vấn đề chủ nghĩa đế quốc và vấn đề chủ nghĩa đế quốc phát triển bằng những bước nhảy vọt, vấn đề chủ nghĩa xã hội thắng lợi trong riêng một nước, vấn đề Nhà nước vô sản và vấn đề hình thức xô-viết của Nhà nước ấy, vấn đề tác dụng của Đảng trong hệ thống chuyên chính vô sản, vấn đề các con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, — tất cả những vấn đề ấy, há chẳng phải chính Lê-nin đã nói rõ hay sao ? Há chẳng phải là các vấn đề ấy, chính ra đã họp thành cơ sở, nền móng của ý niệm chuyên chính vô sản hay sao ? Nếu không nói rõ được các vấn đề cơ bản ấy thì đã không thể nói rõ được vấn đề nông dân theo quan điểm chuyên chính vô sản, điều đó không đúng hay sao ?

Đương nhiên Lê-nin là một người thông thạo cặn kẽ vấn đề nông dân. Đương nhiên vấn đề nông dân, vấn đề đồng minh của giai cấp vô sản, có một ý nghĩa rất lớn đối với giai cấp vô sản và nó là bộ phận khăng khít của vấn đề cơ bản là vấn đề vô sản chuyên chính. Nhưng nếu chủ nghĩa Lê-nin đã không giải quyết vấn đề cơ bản là vấn đề vô sản chuyên chính, thì vấn đề phụ thuộc của vô sản chuyên chính, vấn đề đồng minh của giai cấp vô sản, vấn đề nông dân sẽ không đặt ra, điều đó không rõ ràng sao ? Nếu chủ nghĩa Lê-nin đã không giải quyết vấn đề thực tiễn là vấn đề giai cấp vô sản giành chính quyền, thì vấn đề liên minh với nông dân sẽ không đặt ra, điều đó không rõ ràng sao ?

---

* Xem V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 28, tr. 211. *(B.T.)*

Lê-nin có lẽ sẽ không phải là nhà tư tưởng vô sản vĩ đại nhất mà mọi người đều thừa nhận ; Người có lẽ sẽ chỉ là một « nhà triết học nông dân » thông thường như lời bọn nhà văn tiểu tư sản nước ngoài thường nói, nếu Người không căn cứ vào lý luận và sách lược về vô sản chuyên chính, không đếm xỉa đến cơ sở ấy, ly khai cơ sở ấy, để nói rõ vấn đề nông dân.

Trong hai điều, phải chọn lấy một :

hoặc vấn đề nông dân là điểm chủ yếu trong chủ nghĩa Lê-nin, và như thế tức là chủ nghĩa Lê-nin không thích hợp, không phải là tất yếu đối với những nước phát triển về phương diện tư bản chủ nghĩa, đối với những nước không phải là những nước nông dân ;

hoặc điểm chủ yếu trong chủ nghĩa Lê-nin tức là vô sản chuyên chính và như thế tức là chủ nghĩa Lê-nin là học thuyết quốc tế của những người vô sản ở tất cả các nước ; nó thích hợp và là tất yếu đối với tất cả mọi nước, không trừ nước nào, kể cả những nước phát triển về phương diện tư bản chủ nghĩa.

Vấn đề là phải lựa chọn.

III

VẤN ĐỀ CÁCH MẠNG « THƯỜNG TRỰC »

Trong cuốn *Những cơ sở của chủ nghĩa Lê-nin*, « thuyết cách mạng thường trực » được coi như một « thuyết » đánh giá thấp vai trò của nông dân. Trong cuốn ấy có nói :

« Như vậy thì Lê-nin đấu tranh chống bọn chủ trương cách mạng « thường trực », không phải tại bọn này khẳng định tính liên tục của cách mạng, vì chính Lê-nin cũng chủ trương cách mạng không ngừng, mà tại chúng đã đánh giá thấp vai trò của nông dân, lực lượng hậu bị lớn nhất của giai cấp vô sản, tại chúng không hiểu ý niệm quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản »[16].

Từ trước đến nay, lời nhận định đó về đặc trưng của «phái thường trực» Nga thường được mọi người công nhận. Tuy lời nhận định đó nói chung là đúng, nhưng không thể coi nó là đã đầy đủ. Một mặt, cuộc tranh luận năm 1924, và mặt khác, sự phân tích tỉ mỉ các tác phẩm của Lê-nin đều đã chứng tỏ rằng sai lầm của « phái thường trực » Nga không những chỉ là coi thường vai trò nông dân mà còn là coi thường lực lượng và khả năng của giai cấp vô sản trong việc lôi cuốn nông dân theo mình, là không tin vào ý niệm quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản.

Bởi vậy cho nên, trong cuốn *Cách mạng tháng Mười và sách lược của những người cộng sản Nga* (tháng Chạp 1924) của tôi, đã mở rộng lời nhận định đó và đã thay bằng một lời nhận định khác, đầy đủ hơn. Trong cuốn sách ấy có nói như sau :

« Từ trước đến nay, người ta thường *chỉ* vạch ra có *một* mặt của thuyết « cách mạng thường trực » thôi : sự thiếu tin tưởng vào khả năng cách mạng của phong trào nông dân. Ngày nay, muốn cho đúng, cần phải bổ sung mặt ấy bằng *một mặt khác nữa*: sự thiếu tin tưởng vào những lực lượng và những khả năng của giai cấp vô sản Nga »[17].

Điều đó tất nhiên không có nghĩa là chủ nghĩa Lê-nin đã hoặc đang phản đối ý niệm cách mạng thường trực không dấu ngoặc kép do Mác tuyên bố năm 1840[18]. Trái lại, Lê-nin là người mác-xít duy nhất đã hiểu đúng và đã phát triển ý niệm cách mạng thường trực. Lê-nin khác với « phái thường trực » là ở chỗ phái này xuyên tạc ý niệm cách mạng thường trực của Mác bằng cách biến nó thành một nguyên lý sách vở và không sinh khí, còn Lê-nin thì đã thu nhận được tinh túy của ý niệm đó và biến nó thành một trong những cơ sở của lý luận của Người về cách mạng. Nên nhớ rằng ý niệm biến cách mạng dân chủ tư sản thành cách mạng xã hội chủ nghĩa, do Lê-nin đề ra ngay từ năm 1905, là một trong những hình thức thể hiện lý luận cách mạng thường trực của Mác. Đây là lời Lê-nin viết từ 1905 về vấn đề ấy :

« Sau khi hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ, chúng ta sẽ chiếu đúng theo lực lượng của chúng ta, theo lực lượng của giai cấp vô sản giác ngộ và có tổ chức mà tiến ngay lên con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa. *Chúng ta chủ trương làm cách mạng không ngừng**. Chúng ta quyết không dừng lại nửa chừng...

Quyết không mắc phải bệnh mạo hiểm, quyết không bội phản lương tâm khoa học của chúng ta, không mưu cầu một danh tiếng dễ dàng, nên chúng ta chỉ có thể nói và chỉ nói *một điểm là*: chúng ta sẽ dốc toàn lực ra giúp đỡ nông dân thực hiện cách mạng dân chủ, để cho chúng ta, chính đảng của giai cấp vô sản, chúng ta *càng được dễ dàng hơn* trong việc chuyển hết sức nhanh sang một nhiệm vụ mới và cao hơn là : cách mạng xã hội chủ nghĩa » (xem tập VIII, tr. 186-187)**.

Và đây là lời Lê-nin viết về vấn đề đó mười sáu năm sau, sau khi giai cấp vô sản giành được chính quyền :

« Những Cau-sky, Hin-phéc-đin, Mác-tốp, Tséc-nốp, Hin-kít, Lông-ghê, Mác Đô-nan, Tu-ra-ti, và bọn anh hùng khác của chủ nghĩa Mác « hai rưỡi » không thể hiểu được... quan hệ giữa cách mạng dân chủ tư sản và cách mạng xã hội chủ nghĩa vô sản. *Cách mạng thứ nhất chuyển thành cách mạng thứ hai****. Cách mạng thứ hai nhân đi ngang qua mà giải quyết những vấn đề của cách mạng thứ nhất. Cách mạng thứ hai củng cố sự nghiệp của cách mạng thứ nhất. Đấu tranh và chỉ có đấu tranh mới quyết định được đến mức độ nào cuộc cách mạng thứ hai vượt được cuộc cách mạng thứ nhất » (xem tập XXVII, tr. 26)****.

Tôi đặc biệt mời các bạn chú ý đến câu dẫn chứng thứ nhất, trích ở bài báo của Lê-nin « Thái độ của Đảng xã hội-dân chủ đối với phong trào nông dân » đăng ngày 1 tháng Chín 1905. Tôi nhấn mạnh vào điểm đó để chỉ cho những người còn tiếp tục chủ trương rằng sau khi chiến tranh đế quốc chủ nghĩa đã bùng nổ thì Lê-nin mới đề ra được ý niệm

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 9, tr. 213-214. *(B.T.)*

*** Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

**** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư tập 33, tr. 32. *(B.T.)*

biến cách mạng dân chủ tư sản thành cách mạng xã hội chủ nghĩa, nghĩa là ý niệm cách mạng thường trực. Dẫn chứng ấy làm cho người ta thấy chắc chắn rằng bọn họ đã sai lầm nghiêm trọng.

IV

CÁCH MẠNG VÔ SẢN VÀ CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN

Cách mạng vô sản khác với cách mạng tư sản ở những điểm nào ?

Chỗ khác nhau giữa cách mạng vô sản và cách mạng tư sản có thể quy thành năm điểm chủ yếu :

1. Cách mạng tư sản thường bắt đầu phát sinh khi các hình thức của chế độ tư bản chủ nghĩa hoặc nhiều hoặc ít đã có sẵn rồi, những hình thức đó đã lớn lên và chín muồi trong lòng xã hội phong kiến ngay trước khi cách mạng công khai bùng nổ, còn cách mạng vô sản bắt đầu phát sinh lúc mà các hình thức thành hình hẳn hoi của chế độ xã hội chủ nghĩa đang còn hoàn toàn hoặc gần như hoàn toàn chưa có.

2. Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng tư sản là cướp lấy chính quyền và làm cho nó phù hợp với nền kinh tế tư sản hiện có, còn nhiệm vụ cơ bản của cách mạng vô sản là, sau khi giành được chính quyền, phải xây dựng một nền kinh tế mới, nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.

3. Cách mạng tư sản thường *kết thúc* bằng việc cướp chính quyền, còn đối với cách mạng vô sản, thì việc cướp chính quyền chỉ mới là *bước đầu* của nó, vì chính quyền ấy được dùng làm đòn bẩy để cải tạo nền kinh tế cũ và tổ chức nền kinh tế mới.

4. Cách mạng tư sản chỉ biết có việc đưa một nhóm bóc lột này vào chính quyền thay cho một nhóm bóc lột khác ; bởi vậy nó không cần đập tan bộ máy Nhà nước cũ ; còn cách mạng vô sản loại ra khỏi chính quyền hết thảy các nhóm bóc lột, không kể chúng thuộc hạng nào, và đưa giai cấp vô sản

là lãnh tụ của tất cả những người lao động và bị bóc lột lên nắm chính quyền ; bởi vậy giai cấp vô sản không thể không đập tan bộ máy Nhà nước cũ và thay thế nó bằng một bộ máy Nhà nước mới.

5. Cách mạng tư sản không thể tập hợp được chung quanh giai cấp tư sản, trong một thời gian tương đối lâu dài, hàng triệu người lao động và người bị bóc lột, chính vì những người đó là những người lao động và những người bị bóc lột ; còn cách mạng vô sản thì có thể và phải gắn liền những người lao động và bị bóc lột đó với giai cấp vô sản trong một cuộc liên minh lâu dài, chính vì những người đó là những người lao động và những người bị bóc lột, nếu cuộc cách mạng đó muốn hoàn thành nhiệm vụ cơ bản của nó là củng cố chính quyền của giai cấp vô sản và xây dựng một chế độ kinh tế mới, có tính chất xã hội chủ nghĩa.

Dưới đây là một vài nguyên lý cơ bản của Lê-nin về vấn đề đó. Lê-nin nói :

«Một trong những sự phân biệt chủ yếu giữa cách mạng tư sản và cách mạng xã hội chủ nghĩa là đối với cách mạng tư sản phát sinh từ chế độ phong kiến, người ta thấy hình thành dần dần, trong nội bộ chế độ cũ, những tổ chức kinh tế mới làm biến đổi dần dần chế độ phong kiến về tất cả mọi mặt. Một nhiệm vụ duy nhất đề ra cho cách mạng tư sản là : quét sạch, vứt bỏ, tiêu diệt tất cả những chướng ngại của xã hội cũ. Bất cứ cuộc cách mạng tư sản nào hoàn thành được nhiệm vụ ấy, thì tức là cũng hoàn thành được tất cả mọi cái mà người ta đòi hỏi ở nó là : thúc đẩy chủ nghĩa tư bản phát triển.

Tình hình cách mạng xã hội chủ nghĩa lại khác hẳn. Nước nào càng lạc hậu, nhưng do tiến trình quanh co của lịch sử mà buộc phải bắt đầu làm cách mạng xã hội chủ nghĩa, thì nước đó càng khó chuyển từ những quan hệ cũ tư bản chủ nghĩa sang những quan hệ xã hội chủ nghĩa. Ở đây, ngoài những nhiệm vụ phá hoại ra, thì còn thêm những nhiệm vụ mới, khó khăn chưa từng thấy, đó là : nhiệm vụ tổ chức» (xem tập XXII, tr. 315)*

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 27, tr. 67. (*B.T.*)

Lê-nin lại nói :

« Nếu tài sáng tạo của nhân dân trong cách mạng Nga, sau cuộc thí nghiệm lớn lao năm 1905, đã không lập nên những Xô-viết ngay từ tháng Hai 1917, thì những Xô-viết này có lẽ sẽ không bao giờ có thể giành được chính quyền hồi tháng Mười, vì thắng lợi chỉ là nhờ có những hình thức tổ chức sẵn có của một phong trào bao gồm hàng triệu người. Xô-viết là hình thức sẵn có đó. Cho nên, trong lĩnh vực chính trị, điều mà chúng ta sẽ thu được là những thành công rực rỡ, bước khải hoàn liên tiếp mà chúng ta đã thu được nhờ sẵn có hình thức mới của chính quyền, và chúng ta chỉ còn có việc dùng một vài sắc lệnh biến chính quyền xô-viết — từ tình trạng phôi thai trong mấy tháng đầu của cách mạng — thành một hình thức được luật pháp công nhận và được thừa nhận trong Nhà nước Nga, thành nước Cộng hòa xô-viết Nga » (*Như trên* tr. 315) *.

Lê-nin nói thêm :

« Lại còn hai nhiệm vụ cực kỳ khó khăn nữa mà việc hoàn thành không tài nào có thể là cái bước khải hoàn giống như bước khải hoàn mà cuộc cách mạng của chúng ta đã trải qua trong những tháng đầu của nó » (*Như trên* tr. 315)**.

« Trước hết là những nhiệm vụ tổ chức nội bộ đề ra cho bất cứ cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa nào. Sự khác nhau giữa một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa và một cuộc cách mạng tư sản chính là ở chỗ : cách mạng tư sản đã có sẵn những hình thức quan hệ tư bản chủ nghĩa, còn chính quyền xô-viết — chính quyền vô sản — không được hưởng những quan hệ sẵn có, có chăng thì cũng chỉ là những hình thức phát triển cao nhất của chủ nghĩa tư bản, những hình thức này thật ra cũng chỉ có ở một vài bộ phận thượng tầng của công nghiệp và chỉ mới đụng chạm tới nông nghiệp rất ít thôi. Tổ chức việc thống kê, kiểm tra các xí nghiệp lớn, cải tạo toàn thể bộ máy kinh tế Nhà nước thành một bộ máy lớn duy nhất, thành một cơ quan kinh tế hoạt động sao cho hàng trăm triệu người cùng tuân theo một kế hoạch thống nhất — đó là nhiệm vụ rộng lớn về tổ chức mà chúng ta phải gánh vác. Trong điều kiện hiện tại của

* Xem V.I. Lê-nin : *toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 27, tr. 68 (*B.T.*)

** *Như trên*, tr. 68. (*B.T.*)

công tác, không thể nào dùng một « phương thức táo bạo » để thực hiện nhiệm vụ ấy được, như chúng ta đã có thể dùng khi thực hiện các nhiệm vụ của cuộc nội chiến » (*Như trên*, tr. 316)*.

« Khó khăn cực lớn thứ hai... — tức là vấn đề quốc tế. Sở dĩ chúng ta đã thắng được dễ dàng bè lũ Kê-ren-ski, sở dĩ chúng ta thành lập được chính quyền trong nước một cách dễ dàng, sở dĩ chúng ta đã ban bố được dễ dàng những sắc luật về xã hội hóa ruộng đất, về quyền kiểm soát của công nhân, sở dĩ tất cả những điều đó đã thi hành được dễ dàng như thế chỉ vì chúng ta có những điều kiện thuận lợi, những điều kiện mà trong một thời gian ngắn, đã ngăn được không cho chủ nghĩa đế quốc quốc tế phá hoại chúng ta. Do địa vị khách quan của chủ nghĩa đế quốc quốc tế, cũng như do quyền lợi kinh tế của giai cấp tư bản chủ nghĩa mà chủ nghĩa đế quốc đó đại diện, nên dù là ở trường hợp nào, dù dưới điều kiện nào đi nữa, thì chủ nghĩa đế quốc đó, với tất cả sức mạnh về tư bản của nó, với kỹ thuật quân sự có tổ chức cực kỳ hoàn bị của nó và là một lực lượng thực sự, một thành trì thực sự của tư bản quốc tế, cũng không thể chung sống với nước Cộng hòa xô-viết được ; nó không thể chung sống, vì lý do quan hệ thương mại, vì lý do quan hệ tài chính quốc tế. Ở đây, xung đột là điều không thể tránh khỏi. Đấy là khó khăn lớn nhất của cách mạng Nga, vấn đề lịch sử lớn lao nhất của nó : cần phải giải quyết các vấn đề quốc tế, cần phải gây nên một cuộc cách mạng quốc tế » (*Như trên*, tr. 317).**

Tính chất bên trong và ý nghĩa cơ bản của cách mạng vô sản là như thế.

Có thể cải tạo một cách triệt để như thế chế độ tư sản cũ mà không cần cách mạng bạo lực, không cần chuyên chính vô sản được không ?

Rõ ràng là không. Tưởng rằng người ta có thể làm một cuộc cách mạng như thế một cách hòa bình, trong khuôn khổ nền dân chủ tư sản thích hợp với sự thống trị của giai cấp tư sản, — tưởng như thế là đã mất hết lý trí và mất hết thảy mọi ý niệm bình thường của con người, hoặc là lìa bỏ cách mạng vô sản một cách trắng trợn và công khai.

---

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 27, tr. 68. (*B.T.*)

** *Như trên*, tr. 69-70 (*B.T.*)

Chúng ta càng phải hết sức chú trọng và càng phải kiên quyết nhấn mạnh vào nguyên lý ấy, nhất là vì chúng ta đang đứng trước một cuộc cách mạng vô sản hiện nay chỉ mới thắng lợi trong có riêng một nước, chung quanh có những nước tư bản thù địch bao vây, mà bọn tư bản quốc tế thì không thể không giúp đỡ cho giai cấp tư sản trong nước đó.

Cho nên Lê-nin nói rằng :

« Việc giải phóng giai cấp bị áp bức không những không thể thực hiện được, nếu không có một cuộc cách mạng bạo lực, *mà cũng không thể thực hiện được nếu không thủ tiêu* được bộ máy chính quyền Nhà nước do giai cấp thống trị lập ra » (xem tập XXI, tr. 373)*.

« Trước hết, đa số dân cư — trong khi mà chế độ tư hữu còn được duy trì, nghĩa là chính quyền và ách của tư bản còn được duy trì — hãy tuyên bố ủng hộ Đảng của giai cấp vô sản, chỉ lúc đó đảng ấy mới có thể và phải cướp chính quyền ». *Bọn dân chủ tiểu tư sản, tôi tớ thực sự của giai cấp tư sản và tự xưng là « những người xã hội chủ nghĩa « nói như vậy đó »*** (xem tập XXIV, tr. 647)***.

*« Nhưng về phía chúng ta, thì chúng ta nói*** ; « Trước hết là giai cấp vô sản cách mạng hãy lật đổ giai cấp tư sản đi, hãy bẻ gẫy xiềng xích của tư bản và phá tan bộ máy Nhà nước tư sản đi, — lúc đó giai cấp vô sản đã thắng lợi sẽ có thể tranh thủ nhanh chóng sự đồng tình và ủng hộ của đa số quần chúng lao động phi vô sản, bằng cách tước đoạt bọn bóc lột để thỏa mãn nhu cầu của họ » *(như trên)*.

Lê-nin nói tiếp :

« Muốn tranh thủ đa số dân cư theo mình, giai cấp vô sản, trước hết phải lật đổ giai cấp tư sản và nắm lấy chính quyền Nhà nước : hai là nó phải thiết lập chính quyền xô-viết sau khi đã đập tan tành

---

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 25, tr. 360. *(B.T.)*

** Do tôi viết ngả. *J. Stalin.*

*** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 30, tr. 249. *(B.T.)*

bộ máy Nhà nước cũ, đồng thời đạp nhào ngay cùng một lúc sự thống trị, uy tín, ảnh hưởng của giai cấp tư sản và của bọn thỏa hiệp tiểu tư sản đối với quần chúng lao động phi vô sản. Ba là nó *phải hủy nốt* ảnh hưởng của giai cấp tư sản và của bọn thỏa hiệp tiểu tư sản đối với *đa số* quần chúng lao động phi vô sản, bằng cách dùng *biện pháp cách mạng* mà *tước đoạt bọn bóc lột* để làm thỏa mãn mọi nhu cầu kinh tế của quần chúng đó » (*Như trên*, tr. 641)*.

Đó là những đặc trưng của cách mạng vô sản.

Nếu người ta thừa nhận rằng chuyên chính vô sản là nội dung cơ bản của cách mạng vô sản, vậy thì đặc điểm cơ bản của chuyên chính vô sản là những gì ?

Đây là định nghĩa tổng quát nhất của Lê-nin về chuyên chính vô sản.

« Chuyên chính vô sản không phải là đấu tranh giai cấp đã chấm dứt ; mà nó là sự tiếp tục cuộc đấu tranh này dưới những hình thức mới. Chuyên chính vô sản là cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản chiến thắng đã nắm được chính quyền trong tay, chống lại giai cấp tư sản chiến bại nhưng chưa bị tiêu diệt, chưa bị tuyệt tích, chưa thôi phản kháng mà còn tăng cường phản kháng nữa là khác » (xem tập XXIV, tr. 311)**.

Trong khi chống những kẻ lẫn lộn chính quyền chuyên chính vô sản với chính quyền « toàn dân », do « toàn dân bầu ra », với chính quyền « phi giai cấp », Lê-nin nói :

« Giai cấp nắm quyền thống trị trong tay, khi nắm được quyền đó thì đã có ý thức là nó nắm quyền ấy *một mình****. Điều đó nằm trong khái niệm về chuyên chính vô sản. Khái niệm ấy chỉ có ý nghĩa là khi nào một giai cấp biết rằng chỉ có một mình nó nắm chính quyền trong tay và không tự lừa dối mình cũng không lừa

---

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 30, tr. 242. *(B.T.)*

** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 29, tr. 350. *(B.T)*

*** Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

dối người khác bằng những luận điệu về chính quyền của « toàn dân, do toàn dân bầu ra, được toàn dân công nhận » (xem tập XXVI, tr. 286)*.

Song, điều đó không có nghĩa là chính quyền của riêng một giai cấp, của giai cấp vô sản, — giai cấp này không chia và không thể chia chính quyền ấy với các giai cấp khác, — lại không cần đến sự giúp đỡ của quần chúng lao động và bị bóc lột thuộc các giai cấp khác và đến sự liên minh của họ, để thực hiện các mục đích của mình. Trái lại, chính quyền ấy, chính quyền của riêng một giai cấp chỉ có thể được củng cố và thực hiện triệt để, bằng cách dựa vào một hình thức liên minh đặc biệt giữa giai cấp vô sản với quần chúng lao động thuộc các giai cấp tiểu tư sản, trước hết là với quần chúng nông dân lao động.

Hình thức liên minh đặc biệt ấy là gì ? Nội dung của nó ra sao ? Nói chung sự liên minh với quần chúng lao động phi vô sản thuộc các giai cấp khác, có mâu thuẫn với tư tưởng chuyên chính của riêng một giai cấp không ?

Nội dung của hình thức liên minh đặc biệt ấy là ở chỗ lực lượng lãnh đạo của liên minh đó là giai cấp vô sản. Nội dung của hình thức liên minh đặc biệt ấy, là ở chỗ người lãnh đạo Nhà nước, người lãnh đạo trong hệ thống chuyên chính vô sản, là một đảng *duy nhất*, đảng của giai cấp vô sản, tức là đảng cộng sản, *đảng này không chia và không thể chia* quyền lãnh đạo với các đảng khác.

Như các đồng chí nhận thấy, mâu thuẫn ở đây chỉ ở bề ngoài, ở trong tưởng tượng thôi.

Lê-nin nói :

« Chuyên chính vô sản là *một hình thức đặc biệt về sự liên minh giai cấp*** giữa giai cấp vô sản, đội tiền phong của những người lao động, với nhiều tầng lớp lao động không phải là vô sản (giai cấp tiểu tư sản, tiểu chủ, nông dân, trí thức, v.v.) hoặc đại đa số

---

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 250 (*B.T.*)

** Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin*.

trong các tầng lớp ấy, một sự liên minh chống Tư bản, một sự liên minh nhằm mục đích hoàn toàn lật đổ Tư bản, hoàn toàn đè bẹp sự phản kháng của giai cấp tư sản và những mưu toan phục hồi địa vị của chúng, một sự liên minh nhằm mục đích là thiết lập và củng cố hoàn toàn chủ nghĩa xã hội. Đó là một sự liên minh thuộc loại riêng, thành hình trong những điều kiện đặc biệt, tức là trong điều kiện một cuộc nội chiến ác liệt ; đó là sự liên minh của những người kiên quyết ủng hộ chủ nghĩa xã hội với những bạn đồng minh do dự của họ, đôi lúc với « những người trung lập » (lúc này thì sự liên minh, từ chỗ hiệp đồng đấu tranh trở thành một hiệp đồng trung lập) ; đó là *sự liên minh giữa các giai cấp khác nhau về kinh tế, chính trị, xã hội và tư tưởng»** (xem tập XXIV, tr. 311).**

Để phản đối một quan niệm như thế về chuyên chính vô sản, Ca-mê-nép, trong một bản báo cáo có tính chất chỉ thị của y, tuyên bố rằng :

« Chuyên chính *không phải** là liên minh của một giai cấp này với một giai cấp khác ».

Tôi thiết tưởng rằng ở đây, Ca-mê-nép nhằm chủ yếu vào một đoạn trong cuốn sách của tôi nhan đề là : *Cách mạng tháng Mười và sách lược của những người cộng sản Nga*, trong đoạn ấy có nói :

« Chuyên chính vô sản không phải chỉ đơn thuần là một bộ phận ưu tú nắm chính quyền, đã được dụng tâm « chọn lọc » ra một cách « thông minh » bởi một « nhà chiến lược lão luyện » và đã « khôn khéo dựa » vào những tầng lớp này hay tầng lớp khác trong dân cư. Chuyên chính vô sản là sự liên minh giai cấp giữa giai cấp vô sản và quần chúng nông dân lao động để lật đổ Tư bản, để thực hiện thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa xã hội, với điều kiện là lực lượng lãnh đạo của khối liên minh ấy phải là giai cấp vô sản »[19].

Tôi hoàn toàn vẫn giữ định nghĩa ấy về chuyên chính vô sản, vì nó hoàn toàn phù hợp với định nghĩa của Lê-nin mà tôi vừa dẫn chứng.

---

* Do tôi viết ngả. *J.Sta-lin*

** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 29, tr. 350-351. *(B.T.)*

Tôi quả quyết rằng lời tuyên bố của Ca-mê-nép nói rằng « chuyên chính *không phải* là liên minh của một giai cấp này với một giai cấp khác », và được nêu lên một cách vũ đoán như thế, thật không ăn nhập gì với lý luận của Lê-nin về chuyên chính vô sản cả.

Tôi quả quyết rằng chỉ có những người không hiểu nghĩa của ý niệm liên hợp, nghĩa của ý niệm liên minh giữa giai cấp vô sản và nông dân, ý niệm *quyền lãnh đạo* của giai cấp vô sản trong khối liên minh đó, mới có thể nói như vậy được.

Những người có thể nói được như vậy chỉ là những người không hiểu luận điểm của Lê-nin nói rằng :

« Chừng nào cách mạng chưa nổ ra ở các nước khác, thì chỉ *có liên minh với nông dân** mới có thể cứu vãn được cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Nga » (xem tập XXVI, tr. 238)**.

Những người có thể nói được như vậy chỉ là những người không hiểu luận điểm của Lê-nin nói rằng :

« *Nguyên tắc tối cao của chuyên chính** là ủng hộ liên minh của giai cấp vô sản với nông dân, để giai cấp vô sản có thể giữ vững được vai trò lãnh đạo và chính quyền Nhà nước » (xem tập XXVI, tr.460).***

Khi nêu rõ một trong những mục đích trọng yếu nhất của chuyên chính là đè bẹp bọn bóc lột, Lê-nin nói :

« Nếu quan niệm chuyên chính một cách khoa học thì nó chỉ có nghĩa là một chính quyền không hề bị một cái gì, một pháp luật nào hạn chế, tuyệt đối không bị một điều luật nào câu thúc cả và trực tiếp dựa vào bạo lực » (xem tập XXV, tr. 441)****

« Chuyên chính nghĩa là — xin các ngài lập hiến-dân chủ hãy vĩnh viễn ghi nhớ lấy — một chính quyền không bị hạn chế, dựa

---

* Do tôi viết ngả. *J.Sta-lin.*

** Xem V.I.Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 152. *(B.T.)*

*** *Như trên*, tr. 466. *(B.T.)*

**** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 326. *(B.T.)*

vào bạo lực chứ không phải dựa vào pháp luật. Trong thời kỳ nội chiến, bất cứ chính quyền chiến thắng nào cũng chỉ có thể là một chính quyền chuyên chính mà thôi » (xem tập XXV, tr. 436)*.

Nhưng lẽ đương nhiên chuyên chính vô sản không phải chỉ là bạo lực mà thôi, mặc dầu rằng không có bạo lực thì không thể có chuyên chính được.

Lê-nin nói:

« Chuyên chính không phải chỉ có nghĩa là bạo lực, mặc dầu không có bạo lực thì chuyên chính là việc không thể có được ; mà nó lại còn có nghĩa là một tổ chức lao động cao hơn tổ chức lao động trước kia » (xem tập XXIV, tr. 305)**.

« Chuyên chính vô sản... không phải chỉ là bạo lực đối với bọn bóc lột ; và cũng không phải chủ yếu là bạo lực. Cơ sở kinh tế của bạo lực cách mạng đó, cái đảm bảo cho sức sống và sự thắng lợi của nó, chính là việc giai cấp vô sản đưa ra và thực hiện được kiểu tổ chức xã hội về lao động , cao hơn so với chủ nghĩa tư bản. Đấy là nội dung của vấn đề. Do đó mà có lực lượng, mà đảm bảo được thắng lợi hoàn toàn và tất nhiên của chủ nghĩa cộng sản » (xem tập XXIV, tr. 335-336)***.

«Thực chất chủ yếu của nó (nghĩa là thực chất của chuyên chính. *J. Sta-lin*) là ở tính tổ chức và tính kỷ luật của đội quân tiên tiến của những người lao động, của đội tiên phong của họ, của người lãnh đạo duy nhất của họ là giai cấp vô sản. Mục đích của chuyên chính vô sản là thiết lập chủ nghĩa xã hội, là xóa bỏ sự phân chia xã hội thành giai cấp, biến tất cả những thành viên trong xã hội thành người lao động, làm cho bất cứ chế độ người bóc lột người nào cũng đều mất cơ sở. Mục đích ấy, người ta không thể đạt ngay tức khắc được ; muốn thế, cần phải có một thời kỳ quá độ khá lâu dài chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, vì cải tổ nền sản xuất là việc khó khăn, vì cần phải có thời giờ để thay đổi về

* Xem V.I .Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 320. *(B.T.)*

** Xem V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 29, tr. 343. *(B.T.)*

*** *Như trên*, tr. 386. *(B.T.)*

căn bản mọi lĩnh vực sinh hoạt, và vì phải trải qua một cuộc đấu tranh quyết liệt lâu dài mới có thể thắng được thế lực to lớn của thói quen đối với lối quản lý tiểu tư sản và tư sản. Bởi vậy Mác có nói đến cả một thời kỳ chuyên chính vô sản, tức là thời kỳ đánh dấu bước chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội» (xem tập XXIV tr. 314)*.

Đặc trưng của chuyên chính vô sản là như thế.

Do đó, chuyên chính vô sản có ba phương diện chủ yếu :

1. Dùng chính quyền vô sản để đè bẹp bọn bóc lột, bảo vệ đất nước, củng cố những mối liên hệ với giai cấp vô sản các nước khác, phát triển cách mạng và làm cho nó thắng lợi trong tất cả các nước.

2. Dùng chính quyền vô sản để làm cho quần chúng lao động và bị bóc lột hoàn toàn tách khỏi giai cấp tư sản, củng cố sự liên minh của giai cấp vô sản với những quần chúng ấy, lôi cuốn họ vào công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, đảm bảo cho giai cấp vô sản chấp chính nắm được quyền lãnh đạo những quần chúng ấy.

3. Dùng chính quyền vô sản tổ chức chế độ xã hội chủ nghĩa, tiêu diệt các giai cấp, bước sang xã hội không giai cấp, tức là xã hội xã hội chủ nghĩa.

Chuyên chính vô sản là sự kết hợp của cả ba phương diện ấy. Không một phương diện nào có thể coi là đặc trưng *duy nhất* của chuyên chính vô sản, và ngược lại chỉ thiếu một trong những phương diện ấy là đủ làm cho chuyên chính vô sản không còn là một nền chuyên chính, trong hoàn cảnh bị chủ nghĩa tư bản bao vây. Bởi vậy, người ta không thể loại bỏ một phương diện nào trong ba phương diện ấy mà không sa vào chỗ xuyên tạc khái niệm chuyên chính vô sản. chỉ có đem ba phương diện ấy kết hợp lại với nhau, thì chúng ta mới có được một khái niệm hoàn chỉnh về chuyên chính vô sản.

---

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 29, tr. 358. ***(B.T.)***

Chuyên chính vô sản có những thời kỳ của nó, những hình thức đặc biệt của nó, những phương pháp công tác khác nhau của nó. Trong thời kỳ nội chiến, điều đặc biệt nổi bật nhất là phương diện bạo lực của chuyên chính. Nhưng tuyệt nhiên không phải do đó mà trong thời kỳ nội chiến, không hề tiến hành một công tác xây dựng nào. Không có công tác xây dựng thì không thể tiến hành nội chiến được. Trái lại, trong thời kỳ xây dựng xã hội chủ nghĩa, điều đặc biệt nổi bật nhất là công tác hòa bình, công tác tổ chức, công tác văn hóa của nền chuyên chính, là pháp chế cách mạng, v.v. Nhưng ở đây cũng vậy, tuyệt nhiên không phải vì thế mà phương diện bạo lực không còn nữa, hoặc có thể không còn trong thời kỳ xây dựng nữa. Các cơ quan trấn áp, quân đội và các tổ chức khác lúc bấy giờ vẫn là cần thiết, đối với thời kỳ xây dựng cũng như đối với thời kỳ nội chiến. Không có những cơ quan ấy, thì không thể tiến hành được công cuộc xây dựng — dù là ít nhiều đảm bảo — của nền chuyên chính. Không được quên rằng cách mạng hiện nay chỉ mới thắng lợi trong một nước thôi. Không nên quên rằng chừng nào còn vòng vây tư bản chủ nghĩa thì nạn vũ trang can thiệp với tất cả những hậu quả của nó cũng sẽ vẫn còn tồn tại.

V

ĐẢNG VÀ GIAI CẤP CÔNG NHÂN TRONG HỆ THỐNG CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN

Trên kia, tôi đã nói về chuyên chính vô sản, xét theo quan điểm tính tất yếu lịch sử của nó, theo quan điểm nội dung giai cấp của nó, theo quan điểm tính chất Nhà nước của nó, sau nữa là xét theo quan điểm những nhiệm vụ phá hoại và sáng tạo của nó, những nhiệm vụ được thực hiện suốt trong cả một thời kỳ lịch sử mà người ta gọi là thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Giờ đây, chúng ta phải nghiên cứu chuyên chính vô sản, về mặt kết cấu của nó, về mặt « cơ cấu » của nó, về mặt tác dụng và ý nghĩa quan trọng của những « dây chuyền », những « đòn bẩy » và « lực lượng chỉ đạo », tất cả những cái đó hợp thành hệ thống chuyên chính vô sản (*Lê-nin*) và nhờ những cái đó mà thực hiện được công tác hàng ngày của chuyên chính vô sản.

Những « dây chuyền » ấy hay những « đòn bẩy » trong hệ thống chuyên chính vô sản là những gì ? « Lực lượng chỉ đạo » ấy là gì ? Những cái đó có ích lợi như thế nào ?

Những đòn bẩy hay dây chuyền, chính là những tổ chức quần chúng ấy của giai cấp vô sản, nếu không có những tổ chức đó thì không thể thực hiện được chuyên chính.

Lực lượng chỉ đạo, chính là bộ phận tiên tiến của giai cấp vô sản, chính là đội tiền phong của giai cấp đó, lực lượng lãnh đạo chủ yếu của chuyên chính vô sản.

Đối với giai cấp vô sản, những dây chuyền ấy, những đòn bẩy ấy và lực lượng chỉ đạo ấy rất cần thiết, vì không có những cái đó thì trong cuộc đấu tranh giành thắng lợi, giai cấp vô sản sẽ lâm vào tình trạng một đội quân không có vũ khí đứng trước Tư bản có tổ chức và có vũ trang. Các tổ chức ấy không thể thiếu được đối với giai cấp vô sản, vì không có các tổ chức ấy thì giai cấp vô sản nhất định sẽ bị đánh bại trong khi đấu tranh để lật đổ giai cấp tư sản, trong khi đấu tranh để củng cố chính quyền của mình, trong khi đấu tranh để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sự giúp đỡ thường xuyên của các tổ chức ấy, và lực lượng chỉ đạo của đội tiền phong là cần thiết, vì không có những điều kiện ấy thì không thể có chuyên chính vô sản, dù chỉ là chuyên chính vô sản tương đối bền vững và lâu dài thôi.

Những tổ chức ấy là gì ?

Thứ nhất là các *công đoàn* với các chi nhánh của nó ở trung ương và ở địa phương, dưới hình thức một loạt các tổ chức sản xuất, văn hóa, giáo dục và các tổ chức khác. Công đoàn bao gồm công nhân thuộc đủ mọi nghề. Đó không

phải là một tổ chức đảng. Người ta có thể nói công đoàn là tổ chức bao gồm toàn thể giai cấp công nhân là giai cấp thống trị ở nước ta. Công đoàn là trường học của chủ nghĩa cộng sản. Công đoàn cống hiến những phần tử ưu tú nhất của mình cho công tác chỉ đạo trong tất cả các ngành quản lý. Công đoàn đảm bảo sự liên hệ giữa các phần tử tiên tiến và phần tử lạc hậu trong giai cấp công nhân. Công đoàn liên kết quần chúng công nhân với đội tiên phong của giai cấp công nhân.

Hai là các *Xô-viết* với nhiều chi nhánh của nó ở trung ương và ở các địa phương, dưới hình thức của các tổ chức hành chính, kinh tế, quân sự, văn hóa và các tổ chức Nhà nước khác, cộng với vô số những đoàn thể tự phát của quần chúng lao động ở xung quanh các tổ chức ấy và nối liền các tổ chức ấy với dân chúng. Xô-viết là tổ chức quần chúng của tất cả những người lao động ở thành thị và ở nông thôn. Đó không phải là một tổ chức đảng. Xô-viết là biểu hiện trực tiếp của chuyên chính vô sản. Chính thông qua các xô-viết mà những biện pháp đủ mọi loại và đủ mọi mặt được thực hiện để củng cố nền chuyên chính và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chính do các xô-viết mà giai cấp vô sản chấp chính thực hiện được việc lãnh đạo nông dân. Xô-viết liên kết hàng triệu lao động với đội tiên phong của giai cấp vô sản.

Ba là *hợp tác xã*, dưới mọi hình thức của nó, với tất cả các chi nhánh của nó. Là tổ chức quần chúng của những người lao động, hợp tác xã không phải là một tổ chức đảng. Nó liên kết những người lao động, trước hết với danh nghĩa là những người tiêu dùng và dần dần sau đó, với danh nghĩa là những người sản xuất (hợp tác xã nông nghiệp). Sau khi nền chuyên chính vô sản đã được củng cố và trong thời kỳ mà công cuộc xây dựng đã được mở rộng, thì hợp tác xã có một ý nghĩa quan trọng đặc biệt. Nó làm cho mối liên hệ giữa đội tiên phong của giai cấp vô sản với quần chúng nông dân được dễ dàng ; nó làm cho giai cấp vô sản có thể lôi cuốn quần chúng nông dân đi vào con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Bốn là *Liên đoàn thanh niên.* Đó là tổ chức quần chúng của thanh niên công nhân và nông dân, chứ không phải là một tổ chức đảng, nhưng nó đi sát đảng. Nó có nhiệm vụ giúp đỡ đảng đào tạo thế hệ thanh niên theo tinh thần chủ nghĩa xã hội. Nó cung cấp những lực lượng hậu bị trẻ tuổi cho tất cả các tổ chức quần chúng khác của giai cấp vô sản, trong hết thảy mọi ngành quản lý. Liên đoàn thanh niên đã có một ý nghĩa quan trọng đặc biệt, sau khi chuyên chính vô sản được củng cố, trong thời kỳ giai cấp vô sản tiến hành công tác văn hóa và giáo dục rộng lớn.

Sau hết là *Đảng* của giai cấp vô sản, đội tiên phong của nó. Sức mạnh của đảng là ở chỗ nó thu hút vào trong hàng ngũ của nó những phần tử vô sản ưu tú nhất thuộc hết thảy mọi tổ chức quần chúng của giai cấp vô sản. Đảng có tác dụng *phối hợp* công tác của tất cả các tổ chức quần chúng của giai cấp vô sản, không trừ tổ chức nào, và hướng hành động của các tổ chức ấy đi tới một mục tiêu duy nhất : giải phóng giai cấp vô sản. Và tuyệt đối cần phải phối hợp các tổ chức ấy và hướng nó tới một mục tiêu duy nhất, vì nếu làm khác đi thì không thể có được sự thống nhất đấu tranh của giai cấp vô sản ; nếu làm khác đi thì không thể lãnh đạo được quần chúng vô sản trong khi họ đấu tranh giành chính quyền, trong khi họ đấu tranh để xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nhưng chỉ có đội tiên phong của giai cấp vô sản, đảng của giai cấp đó, mới có khả năng phối hợp và hướng dẫn được công tác của các tổ chức quần chúng của giai cấp vô sản. Chỉ có đảng của giai cấp vô sản, chỉ có đảng cộng sản mới có khả năng đóng vai trò lãnh đạo chủ yếu ấy trong hệ thống chuyên chính vô sản.

Tại sao vậy ?

« Một là vì đảng là nơi tập hợp các phần tử ưu tú nhất của giai cấp công nhân, họ liên hệ trực tiếp với các tổ chức ngoài đảng của giai cấp vô sản và họ thường lãnh đạo các tổ chức ấy ; hai là vì đảng là nơi tập hợp lớp người ưu tú nhất của giai cấp công nhân nên đảng là trường học tốt nhất để đào tạo các lãnh tụ của giai cấp công nhân, những lãnh tụ có đủ khả năng lãnh đạo tất cả các

hình thức tổ chức của giai cấp họ ; ba là vì đảng là trường học tốt nhất để đào tạo lãnh tụ của giai cấp công nhân, nên đảng, do kinh nghiệm và uy tín của mình, là tổ chức duy nhất có đủ khả năng tập trung được sự lãnh đạo đấu tranh của giai cấp vô sản, và do đó biến các tổ chức ngoài đảng, rất phức tạp của giai cấp công nhân thành những tổ chức phụ thuộc và những dây chuyền nối liền đảng với giai cấp » (xem *Những cơ sở của chủ nghĩa Lê-nin*[20]).

Đảng là lực lượng lãnh đạo chủ yếu trong hệ thống chuyên chính vô sản.

« Đảng là hình thức tối cao của sự liên hợp giai cấp của giai cấp vô sản » (*Lê-nin*).

Tóm lại, *công đoàn* là tổ chức quần chúng của giai cấp vô sản, nó gắn liền đảng với giai cấp, trước hết, trong lĩnh vực sản xuất ; *Xô-viết* là tổ chức quần chúng của những người lao động, nó gắn liền đảng với những người này, trước hết trong lĩnh vực quản lý Nhà nước ; *hợp tác xã* là tổ chức quần chúng, chủ yếu là tổ chức của nông dân, nó gắn liền đảng với quần chúng nông dân, trước hết, trong lĩnh vực kinh tế, bằng cách làm cho nông dân tham gia vào công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ; *Liên đoàn thanh niên* là tổ chức quần chúng của thanh niên công nhân và nông dân, có nhiệm vụ làm cho đội tiên phong của giai cấp vô sản giáo dục được dễ dàng chủ nghĩa xã hội cho thế hệ mới và đào tạo những lực lượng hậu bị trẻ tuổi ; và sau hết là *Đảng*, lực lượng chỉ đạo chủ yếu trong hệ thống chuyên chính vô sản, có nhiệm vụ lãnh đạo tất cả các tổ chức quần chúng đó. Trên đại thể, tình hình « cơ cấu » của nền chuyên chính, tình hình của « hệ thống chuyên chính vô sản » là như thế đấy.

Không có đảng, là lực lượng chỉ đạo chủ yếu, thì không thể có chuyên chính vô sản dù chỉ là chuyên chính vô sản tương đối vững chắc và lâu dài được.

Như vậy chúng ta có thể nói như Lê-nin, rằng : « Tóm lại, ta có một bộ máy vô sản, mà hình thức thì không phải là cộng sản, một bộ máy mềm dẻo và tương đối rộng rãi, rất mạnh, một bộ máy nhờ đó đảng có liên hệ chặt chẽ với *giai*

cấp và *quần chúng*, và nhờ đó *chuyên chính của giai cấp* được thực hiện dưới sự lãnh đạo của đảng » (xem tập XXV, tr. 192).*

Cố nhiên không phải do đó mà cho rằng Đảng có thể hay phải thay thế cho các công đoàn, cho các Xô-viết và cho các tổ chức khác. Đảng thực hiện chuyên chính vô sản, nhưng đảng không thực hiện chuyên chính ấy một cách trực tiếp, mà dựa vào các công đoàn, thông qua các Xô-viết và các chi nhánh của nó. Không có những « dây chuyền » ấy, thì không thể có một nền chuyên chính dù chỉ là một nền chuyên chính ít nhiều vững vàng.

Lê-nin nói :

« Không thể thực hiện được nền chuyên chính nếu không có một vài sợi « dây chuyền » nối liền từ đội tiên phong đến quần chúng của giai cấp tiên tiến, nối liền từ giai cấp tiên tiến đến quần chúng lao động » (xem tập XXVI, tr. 65**).

« Có thể nói là đảng thu hút đội tiên phong của giai cấp vô sản vào trong hàng ngũ của mình và chính đội tiên phong ấy thực hiện nền chuyên chính vô sản. Nếu không có một cơ sở là các công đoàn, thì không thể thực hiện được chuyên chính, không thể làm tròn được các chức năng Nhà nước. Và người ta buộc phải thi hành các chức năng ấy *thông qua**** một loạt những cơ quan đặc biệt kiểu mới tức là : *thông qua**** bộ máy xô-viết » (*như trên*, tr. 64)****.

Phải thừa nhận rằng biểu hiện tối cao của vai trò lãnh đạo của đảng là ở chỗ, — ví dụ ở Liên-xô, tức là xứ sở của chuyên chính vô sản ; — không một vấn đề quan trọng nào về chính

---

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 30. *(B.T.)*

** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 3 *(B.T.)*

*** Do tôi viết ngả. *J.Sta-lin.*

**** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 2. *(B.T.)*

trị hay về tổ chức, trong nước ta, được các cơ quan xô-viết và các tổ chức quần chúng khác giải quyết mà lại không có chỉ thị của đảng. Theo *ý nghĩa đó*, người ta có thể nói rằng chuyên chính vô sản, về *thực chất*, là «chuyên chính» của đội tiền phong của vô sản, «chuyên chính» của đảng của vô sản, tức là lực lượng lãnh đạo chủ yếu của giai cấp vô sản. Đây là lời Lê-nin đã nói về vấn đề ấy tại Đại hội lần thứ II của Quốc tế Cộng sản[21].

«Tan-ne nói là mình tán thành chuyên chính vô sản ; nhưng đối với chuyên chính thì đồng chí ấy lại không quan niệm hoàn toàn giống như chúng ta quan niệm. Đồng chí ấy nói rằng chúng ta hiểu chuyên chính vô sản, *về thực chất**, là chuyên chính của thiểu số có tổ chức và giác ngộ của giai cấp vô sản.

Thật vậy, trong thời kỳ tư bản chủ nghĩa, khi quần chúng công nhân luôn luôn bị bóc lột và không thể phát triển được tài năng con người của họ, đặc điểm rõ rệt nhất của các chính đảng công nhân chính là ở chỗ các chính đảng ấy chỉ có thể bao gồm thiểu số trong giai cấp mình mà thôi. Chính đảng chỉ có thể bao gồm thiểu số trong giai cấp ; cũng như trong mọi xã hội tư bản chủ nghĩa, công nhân thực sự giác ngộ chỉ là thiểu số trong tổng số công nhân. Bởi vậy chúng ta bắt buộc phải nhận rằng chỉ có thiểu số giác ngộ ấy mới có thể lãnh đạo được quảng đại quần chúng công nhân và lôi cuốn họ đi theo mình. Và nếu đồng chí Tan-ne nói rằng mình chống lại đảng nhưng đồng thời lại tán thành là thiểu số công nhân có tổ chức nhất và cách mạng nhất chỉ đường dẫn lối cho toàn thể giai cấp vô sản, thì tôi cho rằng thật ra giữa chúng ta không có gì khác nhau cả» (xem tập XXV, tr. 347)**.

Nhưng dù sao cũng không nên nghĩ rằng giữa chuyên chính vô sản và vai trò lãnh đạo của đảng («chuyên chính» của đảng) người ta có thể đặt *dấu bằng*, coi hai danh từ ấy *là một, thay thế* danh từ thứ hai vào danh từ thứ nhất. Đây là một ví dụ : chẳng hạn đồng chí Xô-rin nói rằng *«chuyên chính vô sản là chuyên chính của đảng ta»*. Lập luận này,

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

** Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 210. *(B.T.)*

như mọi người đều thấy, coi « chuyên chính của đảng » với chuyên chính vô sản là một. Đứng trên lập trường chủ nghĩa Lê-nin, thử hỏi người ta có thể coi việc nhập hai cái đó làm một, là đúng hay không ? Không. Và đây là lý do tại sao lại không đúng.

Một là trong đoạn trích dẫn bài diễn văn của Lê-nin tại đại hội lần thứ II của Quốc tế Cộng sản, Lê-nin không hề coi vai trò lãnh đạo của đảng với chuyên chính vô sản là một. Người chỉ nói rằng « chỉ có một thiểu số giác ngộ (nghĩa là đảng. *J. Sta-lin*) mới có thể lãnh đạo được quảng đại quần chúng công nhân và lôi cuốn họ đi theo mình » ; rằng *chính theo nghĩa ấy*, « chúng ta hiểu chuyên chính vô sản, *về thực chất**, là chuyên chính của thiểu số có tổ chức và giác ngộ của giai cấp vô sản ».

Nói « về thực chất », chưa phải là nói « hoàn toàn ». Chúng ta thường nói rằng vấn đề dân tộc, về thực chất, là vấn đề nông dân. Và nói như thế là hoàn toàn đúng. Nhưng nói như thế chưa phải có nghĩa là vấn đề nông dân bao trùm vấn đề dân tộc, chưa phải có nghĩa là quy mô của vấn đề nông dân cũng rộng lớn ngang với vấn đề dân tộc, chưa phải là vấn đề nông dân và vấn đề dân tộc là một. Không cần phải chứng minh cũng thấy rằng về mặt quy mô thì vấn đề dân tộc rộng lớn hơn và phong phú hơn so với vấn đề nông dân. Do đó mà suy ra thì cũng có thể nói như thế đối với vai trò lãnh đạo của đảng và chuyên chính vô sản. Nếu đảng thực hiện chuyên chính vô sản và nếu, theo ý nghĩa ấy, mà chuyên chính vô sản, *về thực chất*, là « chuyên chính » của đảng của giai cấp vô sản, thì đó vẫn không có nghĩa là nhập « chuyên chính của đảng» (vai trò lãnh đạo của đảng) và chuyên chính vô sản làm một, và vẫn không có nghĩa là quy mô của chuyên chính vô sản và quy mô của « chuyên chính của đảng » là *ngang nhau*. Không cần phải chứng minh, cũng thấy rõ rằng quy mô của chuyên chính vô sản rộng lớn hơn và phong phú hơn

* Do tôi viết ngả. *J.Sta.lin*.

so với quy mô của vai trò lãnh đạo của đảng. Đảng thực hiện chuyên chính vô sản, nhưng nó thực hiện chuyên chính *vô sản* chứ không phải một chuyên chính nào khác. Coi vai trò lãnh đạo của đảng và chuyên chính vô sản là một, tức là lấy «chuyên chính» của đảng thay cho chuyên chính của giai cấp vô sản.

Hai là bất cứ một quyết định quan trọng nào của các tổ chức quần chúng của giai cấp vô sản cũng đều cần phải có chỉ thị của đảng. Điều đó hoàn toàn đúng. Nhưng như thế phải chăng có nghĩa là chuyên chính vô sản *rút cục lại* chỉ là những chỉ thị của đảng? Phải chăng vì thế mà người ta có thể coi các chỉ thị của đảng và chuyên chính vô sản là một? Cố nhiên là không. Chuyên chính vô sản gồm có các chỉ thị của đảng, cộng với việc các tổ chức quần chúng của giai cấp vô sản thi hành các chỉ thị đó và cộng với việc dân cư thi hành các chỉ thị ấy. Như các đồng chí đã thấy, ở đây, chúng ta có cả một loạt những giai đoạn quá độ và trung gian, nó cấu thành một yếu tố rất quan trọng của chuyên chính vô sản. Do đó, giữa các chỉ thị của đảng và việc thi hành các chỉ thị ấy, còn có ý chí và hành động của những người bị lãnh đạo, ý chí và hành động của giai cấp mình, sự tự nguyện (hay không tự nguyện) của giai cấp mình trong việc ủng hộ các chỉ thị ấy, năng lực (hay sự bất lực) của giai cấp mình trong việc thi hành các chỉ thị ấy, năng lực (hay sự bất lực) trong việc thi hành những chỉ thị ấy đúng như tình hình đòi hỏi. Không cần phải chứng minh cũng thấy rõ rằng trong khi đảm nhiệm việc lãnh đạo, đảng không thể không kể đến ý chí, tâm trạng và trình độ giác ngộ của những người bị lãnh đạo ; không thể không tính đến ý chí, tâm trạng và trình độ giác ngộ của giai cấp mình. Bởi vậy, coi vai trò lãnh đạo của đảng và chuyên chính vô sản là một, tức là lấy chỉ thị của đảng thay thế vào ý chí và hành động của giai cấp.

Ba là theo lời Lê-nin thì «chuyên chính vô sản, là cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản chiến thắng đã nắm

được chính quyền trong tay» (xem tập XXIV, tr. 311)*. Cuộc đấu tranh *giai cấp* đó có thể biểu hiện như thế nào? Nó có thể biểu hiện thành nhiều hành động vũ trang của giai cấp vô sản chống những vụ tập kích của giai cấp tư sản đã bị lật đổ, hoặc chống sự can thiệp của giai cấp tư sản nước ngoài. Nó có thể biểu hiện thành nội chiến, nếu chính quyền của giai cấp vô sản chưa được củng cố. Nó có thể biểu hiện trong công tác rộng lớn về tổ chức và về xây dựng của giai cấp vô sản, với sự tham gia của quảng đại quần chúng, một khi chính quyền đã được củng cố. Trong tất cả các trường hợp ấy, người hoạt động vẫn là giai cấp vô sản, với tư cách là *giai cấp*. Chưa bao giờ đảng, chỉ một mình đảng, với riêng lực lượng của mình, và không có giai cấp mình ủng hộ, mà lại tổ chức được tất cả những hoạt động ấy. Thường thường, đảng chỉ lãnh đạo các hoạt động ấy, và đảng lãnh đạo được các hoạt động ấy, khi nào có sự ủng hộ của giai cấp. Bởi vì đảng không thể bao trùm được giai cấp, không thể thay thế được giai cấp. Bởi vì đảng mặc dầu giữ vai trò lãnh đạo rất trọng yếu, cũng chỉ là *một bộ phận nhỏ* của giai cấp mà thôi. Cho nên coi vai trò lãnh đạo của đảng và chuyên chính vô sản là một, tức là lấy đảng thay thế cho giai cấp.

Bốn là đảng thực hiện chuyên chính vô sản. «Đảng, đội tiên phong của giai cấp vô sản, trực tiếp chấp chính, đảng là người lãnh đạo» (*Lê-nin*)[22]. Chính với ý nghĩa ấy mà đảng *nắm* chính quyền, mà đảng *quản lý* nước nhà. Nhưng đừng nên tưởng rằng đảng thực hiện chuyên chính vô sản mà lại vượt qua chính quyền Nhà nước được, mà lại không cần đến chính quyền Nhà nước, rằng đảng quản lý quốc gia mà lại vượt qua các Xô-viết được, mà lại không phải thông qua các Xô-viết. Điều đó vẫn không có nghĩa là coi đảng và các Xô-viết với chính quyền Nhà nước là một. Đảng là hạt nhân

* Xem V. I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 29, tr. 350. *(B.T.)*

của chính quyền. Nhưng đảng không phải là chính quyền Nhà nước và không thể coi đảng với chính quyền Nhà nước là một được.

Lê-nin nói : « Vì chúng ta là đảng chấp chính, cho nên chúng ta không thể không dung hợp « bộ phận đầu não » của các Xô-viết với « bộ phận đầu não » của đảng thành một khối; ở nước ta, hai cái đó đã dung hợp thành một khối và sau này cũng sẽ vẫn là như thế» (xem tập XXVI, tr. 208)*. Lời nói ấy hoàn toàn đúng. Nhưng tuyệt nhiên không phải như thế là Lê-nin cho rằng toàn bộ các cơ quan Xô-viết của chúng ta, chẳng hạn như quân đội của chúng ta, ngành vận tải của chúng ta, các cơ quan kinh tế của chúng ta, v.v. đều là những cơ quan của đảng chúng ta ; rằng đảng có thể thay thế các Xô-viết và các chi nhánh của các Xô-viết đó; rằng người ta có thể coi đảng với chính quyền Nhà nước là một. Lê-nin đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần rằng « hệ thống các Xô-viết là chuyên chính vô sản », rằng « chính quyền xô-viết là chuyên chính vô sản» (xem tập XXIV, tr. 15 và 14).** Nhưng Người không bao giờ nói rằng đảng là chính quyền Nhà nước, rằng Xô-viết và đảng là một, là như nhau. Đảng gồm hàng trăm ngàn đảng viên và lãnh đạo các Xô-viết và những chi nhánh của Xô-viết, ở trung ương và ở địa phương, các Xô-viết này lại bao gồm hàng chục triệu người, đảng viên hay không đảng viên ; nhưng nó không thể và cũng không được thay thế cho các Xô-viết. Bởi thế, Lê-nin nói rằng « chuyên chính là do giai cấp vô sản được tổ chức trong các Xô-viết và chịu sự lãnh đạo của đảng cộng sản bôn-sê-vích, thực hiện » ; rằng « toàn bộ công tác của đảng là *do**** các Xô-viết bao gồm những quần chúng lao động không phân biệt nghề nghiệp,

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 153. *(B.T.)*

** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 28, tr. 445 và 443. *(B.T.)*

*** Do tôi viết ngả. *J.Sta-lin.*

thực hiện » (xem t. XXV, tr. 192 và 193)* ; rằng nền chuyên chính « phải được thực hiện... *bởi*** bộ máy xô-viết » (xem tập XXVI, tr. 64)***. Cho nên coi vai trò lãnh đạo của đảng với chuyên chính vô sản là một, tức là đem đảng thay thế cho các Xô-viết, cho chính quyền Nhà nước.

Năm là khái niệm chuyên chính vô sản là một khái niệm Nhà nước. Chuyên chính vô sản nhất định phải bao hàm khái niệm bạo lực. Không có bạo lực thì tuyệt nhiên là không có chuyên chính, nếu người ta hiểu chữ chuyên chính theo nghĩa đúng của nó. Lê-nin định nghĩa chuyên chính vô sản là một « chính quyền trực tiếp dựa vào *bạo lực* » (xem tập XIX, tr 315)****. Do đó, nói rằng đảng chuyên chính *đối với giai cấp của những người vô sản* và coi thứ chuyên chính đó với chuyên chính vô sản là một, tức là nói rằng đảng, không những phải là một người lãnh đạo, một người dẫn đường và một người thầy đối với giai cấp mình, mà cũng còn hầu như là một người độc tài dùng bạo lực đối với giai cấp mình, nói như thế là hoàn toàn sai. Bởi vậy coi « chuyên chính của đảng » với chuyên chính của giai cấp vô sản là một, tức là vô hình trung nhận rằng người ta có thể xây dựng uy tín của đảng trên bạo lực, điều đó là vô lý và hoàn toàn trái với chủ nghĩa Lê-nin. Uy tín của đảng sở dĩ duy trì được là do tín nhiệm của giai cấp công nhân. Mà tín nhiệm của giai cấp công nhân lại không phải do bạo lực mà có được — bạo lực chỉ có thể phá hoại tín nhiệm đó thôi — mà phải do lý luận đúng đắn của đảng, do chính sách đúng đắn của đảng, do lòng trung thành của đảng đối với giai cấp công nhân, do

---

* Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, **xuất** bản lần **thứ** tư, tập 31, tr. 29 và 31. *(B.T.)*

** Do tôi viết ngả. *J. Stalin.*

*** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, **xuất** bản lần thứ tư, tập 32, tr. 2. *(B.T.)*

**** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, **xuất** bản lần thứ tư, tập 23, tr. 84. *(B.T.)*

mối liên hệ giữa đảng với quần chúng giai cấp công nhân, do đảng có tự nguyện và có năng lực *thuyết phục* quần chúng tin vào khẩu hiệu đúng đắn của mình không.

Tất cả các điều đó đưa đến kết luận gì?

Đưa đến kết luận rằng :

1. Lê-nin dùng danh từ *chuyên chính* của đảng không phải theo nghĩa đen của danh từ đó («chính quyền dựa trên bạo lực»), mà theo nghĩa bóng của nó, theo nghĩa một mình đảng nắm quyền lãnh đạo;

2. coi sự lãnh đạo của đảng với *chuyên chính* của giai cấp vô sản là một, tức là xuyên tạc Lê-nin, vì như thế là gán bừa cho đảng các chức năng bạo lực đối với toàn thể giai cấp công nhân ;

3. gán cho đảng những chức năng bạo lực, — mà thật ra đảng vốn không có, — đối với toàn thể giai cấp công nhân, tức là vi phạm những điều kiện thông thường cần thiết cho những mối quan hệ đúng đắn giữa đội tiên phong và giai cấp, giữa đảng và giai cấp vô sản.

Như thế là chúng ta đã nói ngay vào vấn đề quan hệ giữa đảng và giai cấp, giữa các đảng viên và những người không phải đảng viên trong giai cấp công nhân rồi.

Lê-nin định nghĩa những quan hệ ấy là một thứ « *tin nhiệm lẫn nhau** giữa đội tiên phong của giai cấp công nhân và quần chúng công nhân» (xem tập XXVI, tr. 235)**.

Như thế nghĩa là gì?

Một là, như thế có nghĩa là đảng phải chú ý lắng nghe ý kiến của quần chúng ; là đảng phải chú trọng đến bản năng cách mạng của quần chúng ; là đảng phải nghiên cứu thực tiễn đấu tranh của quần chúng và căn cứ vào đó mà kiểm

* Do tôi viết ngả *J. Sta-lin*.

** Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư tập 32, tr 189. *(B. T.)*

nghiệm chính sách của mình xem có đúng không ; là đảng do đó không những phải giáo dục quần chúng mà còn phải học hỏi quần chúng nữa.

Hai là, như thế có nghĩa là đảng phải ngày càng tranh thủ sự tín nhiệm của quần chúng vô sản; nghĩa là do chính sách và công tác của mình, đảng phải nắm chắc được sự ủng hộ của quần chúng ; nghĩa là đảng không được dùng mệnh lệnh mà trước tiên là phải thuyết phục bằng cách giúp đỡ quần chúng do kinh nghiệm bản thân của họ mà nhận rõ chính sách của đảng là đúng ; nghĩa là do đó, đảng phải là một người lãnh đạo, một lãnh tụ, một người thầy đối với giai cấp mình.

Làm trái những điều kiện ấy, tức là phản lại những quan hệ đúng đắn giữa đội tiên phong và giai cấp, tức là phá hoại lòng «tín nhiệm lẫn nhau», làm tan rã kỷ luật giai cấp và kỷ luật đảng.

Lê-nin nói :

« Chắc chắn là ngày nay, hầu hết mọi người đều thấy rằng người bôn-sê-vích sẽ không giữ vững được chính quyền, tôi không nói được tới hai năm rưỡi, mà ngay cả đến hai tháng rưỡi cũng không được nữa, nếu Đảng ta không có kỷ luật nghiêm ngặt nhất, không có kỷ luật sắt thật sự, *không được sự ủng hộ đầy đủ và hoàn toàn của tất cả quần chúng giai cấp công nhân* *, tức là của tất cả những người nào trong giai cấp ấy mà biết suy nghĩ, có tính trung thực, tận tụy đến mức hy sinh, có uy tín, có khả năng dẫn dắt theo mình hoặc lôi cuốn được những tầng lớp chậm tiến » (xem tập XXV, tr. 173) **.

Lê-nin nói :

« Chuyên chính vô sản là một cuộc đấu tranh kiên trì, đổ máu và không đổ máu, bạo lực và hòa bình, bằng quân sự và kinh tế, bằng giáo dục và hành chính, chống những thế lực và tập tục của xã

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin*.

** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 7. *(B. T.)*

hội cũ. Sức mạnh của tập quán ở hàng triệu và hàng chục triệu người là sức mạnh ghê gớm nhất. Không có một đảng gang thép được tôi luyện trong đấu tranh, không có một đảng được *hết thảy những phần tử trung thực trong giai cấp nói trên tin nhiệm**, không có một đảng biết nhận xét tâm trạng quần chúng và biết ảnh hưởng đến tâm trạng đó, thì không thể tiến hành cuộc đấu tranh ấy thắng lợi được » (*Như trên*, tr. 190)**.

Nhưng đảng làm thế nào để có được lòng tín nhiệm và sự ủng hộ đó của giai cấp? Kỷ luật sắt cần thiết cho chuyên chính vô sản được xây dựng như thế nào trong giai cấp công nhân? Kỷ luật đó được tăng tiến trên cơ sở nào ?

Đây là lời Lê-nin về vấn đề đó :

« Cái gì làm cho kỷ luật của đảng cách mạng của giai cấp vô sản được vững chắc ? Cái gì kiểm tra được kỷ luật đó ? Cái gì làm chỗ dựa cho nó ? Cái đó, trước hết là ý thức giác ngộ, lòng trung thành đối với cách mạng, tính cương nghị, tinh thần hy sinh và chí khí anh dũng của đội tiên phong của giai cấp vô sản. Thứ hai, là khả năng của đội tiên phong đó biết liên hệ, gần gũi và có thể nói là *hòa mình* đến một mức độ nào đó *với quần chúng lao động rộng rãi nhất***, trước hết là với quần chúng vô sản, *nhưng cũng cả với* quần chúng lao động *không phải là vô sản nữa*. Thứ ba, là đường lối lãnh đạo chính trị đúng đắn mà đội tiên phong ấy đã thực hiện, chiến lược và sách lược chính trị đúng đắn của nó, với điều kiện là, *do kinh nghiệm bản thân*, quảng đại quần chúng tin chắc vào sự đúng đắn ấy. Thiếu những điều kiện đó, thì không thể thực hiện được kỷ luật trong một đảng cách mạng thực sự có khả năng là đảng của giai cấp tiên phong, giai cấp có sứ mạng lật đổ giai cấp tư sản và cải tạo toàn thể xã hội. Thiếu những điều kiện đó, thì mọi ý định thiết lập ra thứ kỷ luật ấy không khỏi biến thành những lời nói suông, những danh từ rỗng, những điều dối trá, giả tạo. Nhưng mặt khác, những điều kiện nói trên không thể xuất hiện ngay được. Chỉ có công tác lâu dài, chỉ có kinh nghiệm gian khổ mới tạo ra được những điều kiện ấy; những điều kiện ấy được dễ dàng tạo thành là nhờ có một lý luận cách mạng đúng đắn, nhưng lý luận đó không phải là một

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 27. *(B.T.)*

giáo điều, và nó chỉ hình thành hẳn được là nhờ có liên hệ chặt chẽ với thực tiễn của một phong trào thật sự có tính chất quần chúng và thật sự cách mạng » xem tập XXV, tr. 174) *

Lê-nin lại nói :

« Muốn đảm bảo thắng được chủ nghĩa tư bản, cần phải có mối quan hệ đúng đắn giữa đảng đang lãnh đạo, tức là đảng cộng sản, giai cấp cách mạng, giai cấp vô sản, — với quần chúng, nghĩa là toàn thể những người lao động và những người bị bóc lột. Chỉ có Đảng cộng sản, nếu nó thực sự là đội tiên phong của giai cấp cách mạng, nếu nó gồm có được những phần tử ưu tú nhất của giai cấp ấy, nếu nó bao gồm những đảng viên cộng sản hoàn toàn giác ngộ và trung thực, được soi sáng và rèn luyện bởi kinh nghiệm của một cuộc đấu tranh cách mạng quyết liệt, nếu Đảng ấy biết mật thiết liên hệ với toàn bộ đời sống của giai cấp mình và thông qua giai cấp mình mà liên hệ mật thiết với toàn thể những người bị bóc lột và làm cho giai cấp mình và khối *quần chúng ấy hoàn toàn tín nhiệm*** mình — chỉ có một đảng như thế mới có khả năng lãnh đạo được giai cấp vô sản trong trận đấu tranh cuối cùng ác liệt nhất, quyết định nhất chống tất cả các lực lượng của chủ nghĩa tư bản. Mặt khác, chỉ có dưới sự lãnh đạo của một đảng như thế, giai cấp vô sản mới có thể phát triển được mạnh mẽ cuộc tấn công cách mạng của mình bằng cách làm tiêu tan thái độ lãnh đạm không thể tránh khỏi và cả hành vi phản kháng của một thiểu số công nhân quý tộc bị chủ nghĩa tư bản hủ hóa, — những người trước kia vốn là lãnh tụ các công đoàn, các hợp tác xã v.v. — chỉ có dưới quyền lãnh đạo của một Đảng như thế, giai cấp vô sản mới có thể phát huy được toàn bộ lực lượng của mình, là lực lượng mà do chính cái cơ cấu kinh tế của xã hội tư bản chủ nghĩa, nên vô cùng lớn hơn so với tầm quan trọng về số lượng của nó trong dân cư » (xem tập XXV, tr.315) ***.

---

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 8-9. *(B.T)*

** Do tôi viết ngả *J. Sta-lin*.

*** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 163-164 *(B.T.)*

Do những đoạn trích dẫn trên đây, có thể rút ra được những kết luận như sau:

1. uy tín của đảng và kỷ luật sắt trong giai cấp công nhân, cần thiết cho chuyên chính vô sản, không phải là dựa trên lòng sợ hãi, hoặc trên những quyền lực « vô hạn » của đảng, mà dựa trên lòng tín nhiệm của giai cấp công nhân đối với đảng, dựa trên sự ủng hộ của giai cấp công nhân đối với đảng;

2. lòng tín nhiệm của giai cấp công nhân đối với đảng không phải trong chốc lát mà có ngay được, cũng không phải do dùng bạo lực đối với giai cấp công nhân mà có được, mà phải do một công tác lâu dài của đảng trong quần chúng, do chính sách đúng đắn của đảng, do khả năng của đảng trong việc dùng kinh nghiệm bản thân của quần chúng mà thuyết phục quần chúng nhận rõ được chính sách của đảng là đúng đắn ; do khả năng của đảng trong việc đảm bảo có được sự ủng hộ của giai cấp công nhân, trong việc dìu dắt được quần chúng trong giai cấp công nhân ;

3. nếu không có một chính sách đúng đắn của đảng, chính sách lấy kinh nghiệm đấu tranh của quần chúng làm cơ sở, và nếu không có lòng tín nhiệm của giai cấp công nhân, thì không có và không thể có sự lãnh đạo chân chính của đảng được.

4. nếu được giai cấp công nhân tín nhiệm, và nếu sự lãnh đạo của đảng đó là một sự lãnh đạo chân chính thì không thể đem đảng và sự lãnh đạo của đảng mà đối lập với chuyên chính vô sản được, bởi vì nếu không có sự lãnh đạo của đảng (« chuyên chính » của đảng) đã được giai cấp công nhân tín nhiệm thì không thể có chuyên chính vô sản tương đối vững chắc được.

Không có những điều kiện ấy, thì uy tín của đảng và kỷ luật sắt trong giai cấp công nhân trở thành hoặc là một câu nói trống rỗng, hoặc là tính khoe khoang và óc mạo hiểm.

Người ta không thể đối lập chuyên chính vô sản với sự lãnh đạo (« chuyên chính ») của đảng được. Người ta không thể làm như thế vì sự lãnh đạo của đảng là cái chủ yếu trong chuyên chính vô sản, nếu hiểu chuyên chính đây là một nền

chuyên chính tương đối vững chắc và hoàn bị chứ không phải là một nền chuyên chính như Công xã Pa-ri chẳng hạn, tức là một nền chuyên chính không hoàn bị và mong manh. Người ta không thể làm như thế vì chuyên chính vô sản và sự lãnh đạo của đảng, có thể nói là đều cùng có một đường lối công tác như nhau, cùng hành động theo một phương hướng như nhau.

Lê-nin nói :

« Chỉ nói riêng cách đặt vấn đề : « Đảng chuyên chính *hay* giai cấp chuyên chính? Chuyên chính (tức là đảng) của lãnh tụ *hay* chuyên chính (tức là đảng) của quần chúng? » cũng đã chứng tỏ tư tưởng của họ hồ đồ một cách không thể tưởng tượng và không thể cứu vãn được nữa rồi... Ai cũng biết rằng quần chúng chia thành nhiều giai cấp..., rằng thường thường trong phần nhiều các trường hợp hay ít ra là trong những nước văn minh hiện đại, thì các giai cấp đều do các chính đảng lãnh đạo; rằng thông thường thì các chính đảng đều do những tập đoàn ít nhiều có tính chất ổn định, gồm những người có nhiều uy tín, nhiều ảnh hưởng, nhiều kinh nghiệm hơn cả được bầu lên giữ những trách nhiệm nặng nhất và được gọi là lãnh tụ đứng chủ trì... Nếu vì thế mà đi đến chỗ... đối lập nói chung chuyên chính của quần chúng với chuyên chính của lãnh tụ, thì đó là một điều vô lý, lố bịch, một điều ngu xuẩn » (xem tập XXV, tr. 187 và 188)*.

Nói như thế là hoàn toàn đúng. Nhưng nguyên lý đúng ấy là xuất phát từ tiền đề : có những quan hệ đúng đắn giữa đội tiên phong và quần chúng công nhân, giữa đảng và giai cấp. Nguyên lý đúng ấy xuất phát từ giả thuyết : mọi quan hệ giữa đội tiên phong và giai cấp vẫn là những quan hệ có thể nói là bình thường, vẫn tồn tại trong phạm vi « tín nhiệm lẫn nhau ».

Nhưng nếu những quan hệ đúng đắn giữa đội tiên phong và giai cấp, nếu những quan hệ « tín nhiệm lẫn nhau » giữa đảng và giai cấp đều bị vi phạm thì làm thế nào?

---

* Xem V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 24 và 25. ***(B.T.)***

Nếu đảng tự mình cũng bắt đầu, bằng cách này hay cách khác, đối lập với giai cấp mình bằng cách phản lại những nguyên tắc về quan hệ với giai cấp đó, phản lại nguyên tắc « tín nhiệm lẫn nhau » thì làm thế nào ?

Những trường hợp như thế nói chung có thể có không?

Có thể có lắm.

Những trường hợp ấy có thể có :

1. nếu đảng bắt đầu xây dựng uy tín của mình trong quần chúng không phải trên công tác của mình và trên lòng tín nhiệm của quần chúng, mà trên quyền lực « vô hạn » của mình;

2 nếu chính sách của đảng hiển nhiên sai lầm và nếu đảng không muốn xét lại chính sách và sửa chữa sai lầm của mình ;

3. nếu chính sách ấy của đảng là đúng về đại thể, nhưng quần chúng lại chưa đủ điều kiện để tiếp thu được, mà đảng thì không muốn hoặc không biết cách chờ cho quần chúng, do *kinh nghiệm bản thân*, mà nhận rõ chính sách đúng của đảng, và tìm cách làm cho quần chúng theo chính sách của mình.

Lịch sử đảng ta có rất nhiều trường hợp như thế. Trong đảng ta, các nhóm và các phe phái đều bị đổ vỡ và tan rã vì đã vi phạm một trong ba điều kiện trên đây và đôi lúc đã vi phạm tất cả ba điều kiện ấy.

Do đó cho nên trong những trường hợp sau đây mà đem đối lập chuyên chính vô sản với « chuyên chính » (sự lãnh đạo) của đảng thì không thể thừa nhận là đúng được :

1. nếu người ta hiểu như chính Lê-nin đã hiểu rằng chuyên chính của đảng đối với giai cấp công nhân không phải là chuyên chính theo nghĩa đen của danh từ ấy (« chính quyền dựa trên bạo lực ») mà là sự lãnh đạo do đảng thi hành mà không dùng bạo lực đối với toàn thể giai cấp công nhân, đối với đa số trong giai cấp ấy ;

2. nếu đảng có đủ điều kiện cần thiết để trở thành người lãnh đạo chân chính của giai cấp, nghĩa là nếu chính sách của đảng là đúng, nếu chính sách ấy hợp với lợi ích của giai cấp ;

3. nếu giai cấp, nếu đa số giai cấp mình chấp nhận chính sách ấy, lĩnh hội được chính sách ấy, và nhờ công tác của đảng mà tin tưởng rằng chính sách đó là đúng, rồi tín nhiệm đảng và ủng hộ đảng.

Vi phạm những điều kiện trên đây nhất định sẽ gây ra một sự xung đột giữa đảng và giai cấp, sẽ chia rẽ và đối lập đảng với giai cấp mình.

Người ta có thể dùng bạo lực mà buộc giai cấp phải chịu sự lãnh đạo của đảng không ? Không. Trong mọi trường hợp, một sự lãnh đạo *như thế* không thể nào lâu bền được. Nếu đảng muốn thủy chung là đảng của giai cấp vô sản, thì đảng phải biết rằng mình trước tiên và chủ yếu là *người lãnh đạo*, là *người dẫn đường*, là *người thầy* của giai cấp công nhân. Chúng ta không thể quên lời Lê-nin đã viết về vấn đề này trong cuốn *Nhà nước và Cách mạng* :

« Chủ nghĩa Mác giáo dục đảng công nhân cũng là giáo dục một đội tiên phong của giai cấp vô sản, một đội tiên phong đủ sức nắm chính quyền và ***dắt dẫn toàn dân*** tiến lên chủ nghĩa xã hội, đủ sức lãnh đạo và tổ chức một chế độ mới, đủ sức *làm thầy* làm *người dẫn đường* và *làm lãnh tụ** của hết thảy những người lao động và người bị bóc lột để giúp họ tổ chức đời sống xã hội của họ, không có giai cấp tư sản và chống lại giai cấp tư sản » (xem tập XXI, tr. 386).**

Người ta có thể xem đảng là người lãnh đạo chân chính của giai cấp được không, nếu chính sách của đảng sai lầm, nếu chính sách ấy xung đột với lợi ích của giai cấp ? Cố nhiên là không. Gặp trường hợp như thế, nếu đảng muốn thủy chung là người lãnh đạo, thì đảng phải xét lại chính sách của mình, uốn nắn lại chính sách đó, phải nhận sai lầm và sửa chữa sai lầm của mình. Để chứng minh nguyên lý ấy là đúng, người ta có thể dẫn chứng chẳng hạn một sự kiện của lịch sử đảng

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin*

** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 25, tr. 376 *(B.T.)*

ta, như thời kỳ xóa bỏ chính sách trưng mua lương thực thừa ; lúc đó quần chúng công nhân và nông dân đều tỏ ra rõ ràng là bất mãn với chính sách của chúng ta, nên đảng tiến hành xét lại, một cách công khai và thành khẩn, chính sách ấy. Dưới đây là lời Lê-nin nói lúc bấy giờ, tại đại hội lần thứ X về việc xóa bỏ chính sách trưng thu ấy và việc thiết lập ra chính sách kinh tế mới :

« Chúng ta không được kiếm cách che đậy bất cứ cái gì, chúng ta cần nói trắng ra rằng nông dân không hài lòng với hình thức quan hệ hiện có giữa họ và chúng ta ; rằng nông dân không muốn có hình thức quan hệ đó và không muốn tiếp tục sống mãi như thế đâu. Đó là điều không thể nào chối cãi được. Ý muốn ấy của nông dân đã biểu lộ rõ ràng. Đó là ý muốn của đông đảo quần chúng lao động. Chúng ta phải chú ý đến ý muốn đó, và chúng ta là những nhà chính trị khá sáng suốt để nói trắng ra rằng : *Chúng ta hãy xét lại chính sách của chúng ta đối với nông dân* »* (xem tập XXVI, tr. 238)**.

Giả thử vì giai cấp còn lạc hậu về chính trị, nên chính sách của đảng chưa được giai cấp tín nhiệm và ủng hộ, *giả thử* vì những sự kiện chưa được chín muồi, nên đảng chưa thể thuyết phục được giai cấp nhận rõ sự đúng đắn của chính sách mình, thì người ta có thể cho rằng đảng chỉ vì lý do là chính sách của đảng nói chung là đúng, nên cần phải đảm nhiệm việc đề xướng và lãnh đạo công cuộc tổ chức những hành động quyết định của quần chúng được không ? Cố nhiên không. Gặp trường hợp như thế, nếu Đảng muốn thực sự lãnh đạo, thì phải biết chờ đợi, phải thuyết phục cho quần chúng thấy được chính sách của đảng là đúng, phải giúp đỡ quần chúng rút kinh nghiệm bản thân mà tin chắc rằng chính sách của đảng là đúng.

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

** Xem V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 192-193. *(B.T.)*

Lê-nin nói :

« Nếu đảng cách mạng chưa nắm được đa số trong các đội tiên phong của các giai cấp cách mạng và trong cả nước thì không thể đặt vấn đề khởi nghĩa ra được » (xem tập XXI, tr. 282)*.

« Nếu không có một sự thay đổi trong lối nhận xét của đa số trong giai cấp công nhân thì không thể có cách mạng được ; mà sự thay đổi đó sở dĩ có, là do quần chúng đã có kinh nghiệm chính trị mà có được » (xem tập XXV, tr. 221)**

« Đội tiên phong vô sản, chúng ta đã thuyết phục được về mặt tư tưởng rồi. Đó là điều chủ yếu. Nếu không thì ngay cả bước đầu để đi tới thắng lợi cũng không thể làm được. Nhưng từ đó đến thắng lợi vẫn còn khá xa. Chỉ có độc một mình đội tiên phong thì không thể thắng nổi. Ném độc một mình đội tiên phong vào một cuộc chiến đấu quyết định, khi mà toàn thể giai cấp, khi mà quần chúng đông đảo chưa có thái độ hoặc trực tiếp ủng hộ đội tiên phong, hoặc ít ra cũng có thái độ trung lập có thiện cảm làm cho họ hoàn toàn không thể ủng hộ kẻ địch được, — như thế không những là một điều dại dột mà còn là một tội ác nữa. Nhưng muốn cho toàn bộ giai cấp, muốn cho quần chúng đông đảo những người lao động và những người bị tư bản áp bức, thực sự có một lập trường như thế, mà chỉ có tuyên truyền, chỉ có cổ động thì chưa đủ. Muốn thế thì quần chúng phải có kinh nghiệm chính trị bản thân» (*như trên*, tr. 228)***

Mọi người biết rằng đảng ta chính đã hành động như thế trong thời kỳ từ lúc Lê-nin đưa ra luận cương tháng Tư đến cuộc khởi nghĩa tháng Mười 1917. Và chính vì đảng đã hành động theo chỉ thị của Lê-nin, nên đã thắng lợi trong cuộc khởi nghĩa.

Tóm lại, những điều kiện chi phối mối quan hệ đúng đắn giữa đội tiên phong và giai cấp là như thế.

---

* Xem V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư , tập 26, tr. 107. *(B.T.)*

** Xem V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 65. *(B.T.)*

*** *Như trên* tr. 73. *(B.T.)*

Nếu chính sách của đảng đúng và nếu quan hệ đúng đắn giữa đội tiên phong và giai cấp không bị vi phạm thì *lãnh đạo* có nghĩa là gì ?

Lãnh đạo trong những điều kiện như thế, tức là biết thuyết phục cho quần chúng thấy chính sách của đảng là đúng ; tức là nêu lên và thực hiện các khẩu hiệu đưa quần chúng tới lập trường của đảng, và giúp đỡ họ rút kinh nghiệm bản thân mà thừa nhận rằng chính sách của đảng là đúng, tức là nâng quần chúng lên tới trình độ giác ngộ của đảng, và do đó mà đảm bảo được sự ủng hộ của họ và ý chí kiên quyết đấu tranh của họ.

Cho nên phương pháp thuyết phục là phương pháp chủ yếu mà đảng dùng để lãnh đạo giai cấp công nhân.

Lê-nin nói :

« Nhưng nếu ở Nga, sau hai năm rưỡi thắng lợi chưa từng thấy trong cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản Nga và giai cấp tư sản các nước đồng minh, mà ngày nay chúng ta lại đặt việc « thừa nhận chuyên chính » làm điều kiện gia nhập công đoàn, thì chúng ta sẽ làm một điều ngu ngốc, chúng ta sẽ làm tổn hại đến ảnh hưởng của chúng ta đối với quần chúng, chúng ta sẽ nối giáo cho bọn men-sê-vích. Vì tất cả nhiệm vụ của người cộng sản là phải biết *thuyết phục* những phần tử lạc hậu, biết công tác *trong số* những người lạc hậu đó, chứ không phải *xa rời* họ với những khẩu hiệu « tả » bày đặt ra một cách ngờ nghệch » (*Như trên*, tr. 197*).

Cố nhiên không nên do đó mà nghĩ rằng đảng phải thuyết phục hết thảy công nhân cho đến người cuối cùng ; và chỉ sau đó thì mới có thể hành động, chỉ sau đó mới có thể bắt tay vào hành động. Không phải thế. Điều đó chỉ có nghĩa là : trước lúc bắt tay vào một hành động chính trị có tính chất quyết định, thì đảng phải qua một thời kỳ công tác cách mạng lâu dài, mới đảm bảo có được sự ủng hộ của số đông quần

---

* Xem V.I. Lê-nin : *toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr.36. *(B.T.)*

chúng công nhân, hoặc ít ra mới tranh thủ được thái độ trung lập có thiện cảm của số đông trong giai cấp mình. Trong trường hợp trái lại, thì nguyên lý của Lê-nin nói rằng việc đảng tranh thủ được đa số của giai cấp công nhân là một điều kiện tất yếu để cho cách mạng thắng lợi, nguyên lý đó e sẽ mất hết ý nghĩa.

Nhưng đối xử với thiểu số như thế nào, nếu thiểu số đó không muốn hoặc không tự nguyện phục tùng ý chí của đa số? Nếu đảng được đa số tín nhiệm, thì nó có thể và phải buộc thiểu số phục tùng ý chí của đa số không ? Có, có thể và phải làm như thế. Để đảm bảo sự lãnh đạo của mình, đảng dùng phương pháp thuyết phục quần chúng là phương pháp chủ yếu để gây ảnh hưởng trong quần chúng. Nhưng như thế tuyệt nhiên không phải là loại trừ mà còn phải dự tính đến cả việc dùng thủ đoạn cưỡng bức, nếu thủ đoạn cưỡng bức đó dựa trên cơ sở lòng tín nhiệm và sự ủng hộ của đa số trong giai cấp công nhân đối với đảng, nếu sự cưỡng bức đó được đem áp dụng đối với thiểu số, sau khi người ta đã thuyết phục được đa số.

Cũng cần nhắc lại các cuộc luận chiến đã diễn ra trong đảng ta về vấn đề này, trong thời kỳ tranh luận về công đoàn. Thử hỏi lúc bấy giờ sai lầm của nhóm đối lập, sai lầm của Ban chấp hành trung ương công đoàn vận tải đường sắt và đường thủy[23] là ở chỗ nào ? Phải chăng là ở chỗ nhóm đối lập, lúc bấy giờ, coi sự cưỡng bức là việc có thể làm được ? Không, sai lầm của họ không phải là ở chỗ đó. Sai lầm của nhóm đối lập là ở chỗ chưa thuyết phục được đa số nhận rõ lập trường đúng đắn của mình, là ở chỗ họ đã mất hết lòng tín nhiệm của đa số, mà vẫn cứ bắt đầu dùng thủ đoạn cưỡng bức, vẫn cứ đòi « trừng trị » một số người đã được đa số tín nhiệm.

Đây là lời Lê-nin nói lúc bấy giờ tại đại hội đảng lần thứ X, trong bài diễn văn của Người về công đoàn :

« Muốn đặt quan hệ lẫn nhau, muốn gây tín nhiệm lẫn nhau giữa đội tiên phong của giai cấp công nhân và quần chúng công nhân, thì Ban chấp hành trung ương công đoàn vận tải đường

sắt và đường thủy cần phải sửa chữa sai lầm, nếu có phạm sai lầm... Nhưng một khi người ta bắt đầu biện hộ cho sai lầm ấy, thì việc đó trở thành nguồn gốc của một mối nguy cơ chính trị. Nếu người ta không căn cứ vào tâm trạng mà Cu-tu-dốp biểu hiện ở đây, để hết sức cố gắng dùng biện pháp dân chủ thì chúng ta có lẽ đã đi đến một cuộc phá sản chính trị rồi. *Trước tiên, chúng ta phải thuyết phục rồi sau đó mới cưỡng bức. Vô luận thế nào, trước hết chúng ta cũng cứ phải thuyết phục đã rồi sau đó mới cưỡng bức**. Chúng ta đã không biết thuyết phục quảng đại quần chúng cho nên chúng ta đã phá mất những quan hệ đúng đắn giữa đội tiên phong và quần chúng» (Xem tập XXVI, tr.235)**.

Trong cuốn *Bàn về công đoàn*[24], Lê-nin cũng có nói :

«Chúng ta đã dùng được đúng và có kết quả thủ đoạn cưỡng bức khi chúng ta đã biết trước tiên đặt thủ đoạn ấy trên cơ sở thuyết phục» *(như trên*, tr.74).***

Điều đó hoàn toàn đúng. Vì không có những điều kiện ấy, thì không thể có một sự lãnh đạo nào cả. Vì chỉ có làm cách đó, thì đứng về mặt đảng, người ta mới có thể đảm bảo cho hành động được nhất trí trong đảng, và đứng về toàn bộ giai cấp mình, người ta mới có thể đảm bảo cho hành động được nhất trí trong giai cấp. Không thế thì trong hàng ngũ giai cấp công nhân sẽ có tình trạng chia rẽ, ly tán, tinh thần rời rạc.

Tóm lại, những nguyên tắc lãnh đạo đúng đắn của đảng đối với giai cấp công nhân là như thế.

Mọi cách quan niệm khác về lãnh đạo đều là chủ nghĩa công đoàn, chủ nghĩa vô chính phủ, chủ nghĩa quan liêu, hay muốn gọi là chủ nghĩa gì cũng được, trừ chủ nghĩa Lê-nin.

Người ta không thể đối lập chuyên chính của giai cấp vô sản với sự lãnh đạo («chuyên chính») của đảng, nếu có quan hệ đúng đắn giữa đảng và giai cấp công nhân, giữa đội tiên phong

---

* Do tôi viết ngả. *J.Sta-lin.*

** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập,* tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 189. *(B.T.)*

*** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr.14. *(B.T.)*

và quần chúng công nhân. Cho nên người ta càng không thể coi đảng với giai cấp công nhân là một, coi sự lãnh đạo (« chuyên chính ») của đảng với chuyên chính của giai cấp vô sản là một. *Căn cứ vào điểm* nói rằng không thể đối lập « chuyên chính » của đảng với chuyên chính của giai cấp vô sản, đồng chí Xô-rin đã đi đến kết luận sai lầm là *« chuyên chính vô sản là chuyên chính của đảng ta »*.

Nhưng Lê-nin không phải chỉ nói rằng không thể dung nạp được một sự đối lập như thế. Người còn nói rằng không thể dung nạp được sự đối lập « chuyên chính của quần chúng với chuyên chính của các lãnh tụ » nữa. Người ta sẽ *căn cứ vào đó* để coi chuyên chính của các lãnh tụ với chuyên chính của giai cấp vô sản là một chăng ? Nếu đi theo con đường ấy, có lẽ chúng ta sẽ phải cho rằng *« chuyên chính vô sản là chuyên chính của các lãnh tụ của chúng ta »*. Mà nói cho đúng ra thì chính sách coi « chuyên chính » của đảng với chuyên chính vô sản là một, cuối cùng dẫn đến kết luận ngu xuẩn đó...

Quan điểm của Di-nô-vi-ép đối với vấn đề ấy như thế nào ?

Thực ra thì Di-nô-vi-ép cũng có một quan điểm giống như Xô-rin : hắn cũng coi « chuyên chính » của đảng với chuyên chính vô sản là một, nhưng có chỗ khác là Xô-rin thì nói thẳng thắn và rõ ràng hơn, còn Di-nô-vi-ép thì nói « quanh co ». Để thấy rõ điều đó, chỉ cần đọc đoạn văn dưới đây chẳng hạn trong cuốn *Chủ nghĩa Lê-nin* của Di-nô-vi-ép :

« Đứng về quan điểm nội dung giai cấp mà nói, chế độ hiện có ở Liên-xô là chế độ gì ? Đó là chuyên chính vô sản. Cái gì là động lực trực tiếp của chính quyền ở Liên-xô ? Ai thực hiện chính quyền của giai cấp công nhân? Đảng cộng sản! Theo ý nghĩa ấy, thì *chúng ta có** *chuyên chính của đảng*. Hình thức pháp luật của chính quyền ở Liên-xô là hình thức gì ? Nhà nước kiểu mới do Cách mạng tháng Mười sáng lập ra là kiểu Nhà nước gì ? Là chế độ xô-viết. Hai cái đó không mâu thuẫn nhau chút nào ».

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

Hai cái đó không mâu thuẫn nhau, điều ấy hiển nhiên là đúng, *nếu* người ta hiểu chuyên chính của đảng đối với toàn bộ giai cấp công nhân là sự lãnh đạo do đảng đảm nhiệm. Nhưng làm thế nào có thể *căn cứ vào* đó mà coi chuyên chính vô sản là « chuyên chính » của đảng, coi chế độ xô-viết là « chuyên chính » của đảng được ? Lê-nin coi chế độ xô-viết với chuyên chính vô sản là một, và quan điểm của Lê-nin như thế là có lý ; bởi vì các Xô-viết, các Xô-viết *của chúng ta* là một tổ chức tập hợp quần chúng lao động chung quanh giai cấp vô sản dưới sự lãnh đạo của đảng. Nhưng khi nào, ở đâu và trong tác phẩm nào mà Lê-nin lại coi « chuyên chính » của đảng là chuyên chính vô sản, coi « chuyên chính » của đảng là chế độ xô-viết như hiện nay Di-nô-vi-ép đang làm ? Chẳng những sự lãnh đạo (« chuyên chính ») của đảng, mà ngay cả sự lãnh đạo (« chuyên chính ») của các lãnh tụ cũng không mâu thuẫn với chuyên chính vô sản. Người ta có thể nào *căn cứ vào đó* để tuyên bố rằng nước ta là một nước của chuyên chính vô sản, *nghĩa là* một nước do đảng chuyên chính, *nghĩa là* một nước do các lãnh tụ chuyên chính, được không ? Ấy thế mà chính cái « nguyên tắc » coi « chuyên chính » của đảng với chuyên chính vô sản là một, cái nguyên tắc mà Di-nô-vi-ép tìm cách đưa ra một cách lén lút và hèn nhát, lại rõ ràng đi tới kết luận ngu xuẩn đó.

Trong nhiều tác phẩm của Lê-nin, tôi chỉ rút ra được năm chỗ trong đó Lê-nin có nói qua đến vấn đề chuyên chính của đảng.

Lần thứ nhất, trong cuộc luận chiến giữa Người với bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng và men-sê-vích, Lê-nin nói :

« Khi người ta trách chúng ta tiến hành chuyên chính của một đảng duy nhất và người ta đề nghị với chúng ta, như các đồng chí đã từng nói, thành lập mặt trận xã hội chủ nghĩa thống nhất, thì chúng ta đã trả lời : « Vâng, đó là chuyên chính của đảng duy nhất ! Chúng tôi đứng vững trên cơ sở đó và chúng tôi quyết không thể rời bỏ cơ sở đó được, vì đấy là đảng mà suốt

mấy chục năm đã nắm được địa vị tiên phong của toàn bộ giai cấp vô sản ở các công xưởng và các nhà máy, của toàn bộ giai cấp vô sản công nghiệp » (xem tập XXIV,tr. 423)*.

Lần thứ hai, trong « Thư gửi công nhân và nông dân về cuộc chiến thắng Côn-tsắc » của Người, Lê-nin nói :

« Người ta kiếm cách (nhất là bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng, tất cả bọn đó và ngay cả những phần tử « tả phái » cũng vậy) dọa nạt nông dân bằng con ngáo ộp « chuyên chính của một đảng duy nhất », đảng của những người bôn-sê-vích cộng sản.

Do kinh nghiệm về Côn-tsắc, nông dân đã quen không sợ ngáo ộp nữa rồi.

Hoặc chịu ách chuyên chính (nghĩa là chính quyền sắt) của bọn đại địa chủ và bọn tư bản, hoặc theo chuyên chính của giai cấp công nhân » (xem tập XXIV, tr. 436)**.

Lần thứ ba, trong diễn văn của Lê-nin đọc tại đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ II, trong cuộc luận chiến với Tan-ne. Bài diễn văn đó, tôi đã trích dẫn ở trên rồi***.

Lần thứ tư, tức là mấy dòng trong cuốn *Bệnh ấu trĩ (« tả khuynh ») trong phong trào cộng sản* mà trên kia tôi đã trích dẫn những đoạn nói về vấn đề đó****.

Lần thứ năm, trong Lê-nin văn tập, tập III, dưới đầu đề « Chuyên chính của một đảng duy nhất », Lê-nin đã sơ thảo những nét đại cương về chuyên chính vô sản (tr. 497).

Cần nêu rõ rằng trong năm trường hợp trên đây, có hai trường hợp — trường hợp cuối cùng và thứ hai — Lê-nin đánh dấu ngoặc kép những chữ « chuyên chính của một đảng duy nhất » để vạch rõ ý nghĩa chưa được chính xác của công thức dùng theo nghĩa bóng đó.

---

* Xem V.I.Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 29, tr. 496. *(B.T.)*

** *Như trên*, tr. 517. *(B.T.)*

*** Xem tập này, tr. 47. *(B.T.)*

**** Xem tập này, tr. 54, 55, 56, 58, 62, 63. *(B.T.)*

Cũng cần vạch rõ rằng, trong tất cả các trường hợp ấy, Lê-nin hiểu «chuyên chính của đảng» theo nghĩa chuyên chính («chính quyền sắt») đối với bọn «đại địa chủ và tư bản» chứ không phải đối với giai cấp công nhân, trái hẳn với những lời bịa đặt vu khống của bọn Cau-sky và đồng lõa.

Điều đáng chú ý là trong các tác phẩm chính và phụ mà Lê-nin đã bàn đến hay chỉ mới đề cập đến chuyên chính vô sản và vai trò của đảng trong hệ thống chuyên chính vô sản, *không hề có chỗ nào* Lê-nin nói, — dầu chỉ là nói bóng gió cũng vậy, — rằng «chuyên chính của giai cấp vô sản là chuyên chính của Đảng ta» cả. Trái lại, mỗi trang, mỗi dòng của những tác phẩm ấy là một lời phản đối kịch liệt một công thức như thế. (Xem : *Nhà nước và cách mạng, Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-sky, Bệnh ấu trĩ («tả khuynh») trong phong trào cộng sản, v.v.)*

Điều đặc biệt hơn nữa là trong đề cương của đại hội II của Quốc tế Cộng sản[25] về vai trò của chính đảng, đề cương được khởi thảo dưới sự chỉ dẫn trực tiếp của Lê-nin và được Lê-nin trích dẫn nhiều lần trong các diễn văn của Người, xem nó như một mẫu mực quy định chính xác vai trò và nhiệm vụ của đảng, trong đề cương ấy, người ta *không tìm thấy một chữ nào,* tuyệt đối *không thấy một chữ nào* nói về chuyên chính của đảng.

Tất cả cái đó chứng tỏ gì ?

Chứng tỏ rằng :

a) Lê-nin không xem công thức «chuyên chính của đảng» là hoàn toàn, là chính xác, cho nên công thức ấy rất ít được dùng trong các tác phẩm của Lê-nin và, đôi khi, dùng trong hai dấu ngoặc ;

b) trong một đôi trường hợp mà Lê-nin, trong khi luận chiến với kẻ địch, buộc phải nói đến chuyên chính của đảng thì thường thường Người nói đến «chuyên chính của *một* đảng *duy nhất*» nghĩa là nói đến việc *một mình* đảng ta chấp chính, *không chia* quyền chấp chính với các chính đảng *khác* ;

và Người luôn luôn giải thích rằng phải hiểu chuyên chính của đảng *đối với giai cấp công nhân* là sự lãnh đạo của đảng, vai trò lãnh đạo của đảng ;

c) trong hết thảy mọi trường hợp mà Lê-nin xét thấy cần phải định nghĩa một cách khoa học vai trò của đảng trong hệ thống chuyên chính vô sản thì Lê-nin *chỉ độc* nói đến vai trò lãnh đạo của đảng (kể ra có hàng ngàn trường hợp như thế) đối với giai cấp công nhân ;

d) chính vì thế mà Lê-nin « đã không nghĩ » đến việc đưa công thức « chuyên chính của đảng » vào nghị quyết cơ bản — tôi muốn nói nghị quyết của đại hội lần thứ II của Quốc tế Cộng sản — về vai trò của đảng ;

e) đứng trên quan điểm chủ nghĩa Lê-nin mà xét thì những đồng chí nào coi hoặc có ý định muốn coi « chuyên chính » của đảng và, do đó, coi « chuyên chính của các lãnh tụ » là chuyên chính của giai cấp vô sản, thì những đồng chí đó đã phạm sai lầm và tỏ ra thiển cận về chính trị, vì như vậy là phản lại những điều kiện chi phối các quan hệ đúng đắn giữa đội tiên phong và giai cấp.

Đó là chưa kể công thức « chuyên chính của đảng », nếu đem dùng mà không có những điều kiện kèm theo đã nói ở trên, thì có thể gây ra nhiều nguy hại và nhiều khuyết điểm chính trị trong công tác thực tiễn của chúng ta. Do công thức đem dùng không có điều kiện kèm theo đó, người ta hình như gợi ý :

a) *cho quần chúng không đảng là:* chớ có nói ngược lại chúng tôi, chớ có kiếm cách biện luận, vì không có gì là đảng không dám làm, vì chúng tôi có chuyên chính của đảng ;

b) *cho cán bộ của đảng:* hãy hành động bạo dạn hơn lên, hãy làm mạnh tay hơn nữa, ta có thể không cần chú ý đến tiếng nói của quần chúng không đảng — vì chúng ta đã có chuyên chính của đảng ;

c) *cho các nhà lãnh đạo của đảng:* ta có thể được phép tự mãn tự túc ít nhiều, và thậm chí ta lại có thể tự kiêu nữa, vì chúng ta có chuyên chính của đảng và « do đấy » chúng ta cũng có cả chuyên chính của các lãnh tụ nữa.

Nhất là hiện nay, trong thời kỳ cao trào hoạt động chính trị của quần chúng, — thời kỳ mà ý chí của đảng muốn lắng nghe tiếng nói của quần chúng là điều đặc biệt quý báu đối với chúng ta ; mà việc săn sóc đến nhu cầu của quần chúng là nhiệm vụ chủ yếu đối với đảng ; mà đảng phải tỏ rõ một tính chất thận trọng và mềm dẻo đặc biệt về chính trị ; mà nguy cơ của bệnh kiêu căng sẽ là một trong những nguy cơ nghiêm trọng nhất đang đe dọa đảng về phương diện lãnh đạo quần chúng một cách đúng đắn, — thì nhắc lại những mối nguy đó là đúng lúc.

Ta không thể không nhớ lại những lời vàng ngọc của Lê-nin tại đại hội lần thứ XI của đảng ta :

« Vì trong quần chúng nhân dân, chúng ta (những người cộng sản. *J.Sta-lin)* chỉ giống như một giọt nước trong biển cả, và chỉ khi nào biểu hiện được đúng ý nguyện của nhân dân thì chúng ta mới quản lý Nhà nước được. Nếu không, đảng cộng sản sẽ không lãnh đạo được giai cấp vô sản, giai cấp vô sản sẽ không lôi cuốn được quần chúng theo mình, và tất cả bộ máy sẽ tan rã » (xem tập XXVII, tr. 256)*.

« Biểu hiện được đúng ý nguyện của nhân dân » đó chính là điều kiện tất yếu đảm bảo được cho đảng vai trò vinh quang là lực lượng lãnh đạo chủ yếu trong hệ thống chuyên chính vô sản.

VI

VẤN ĐỀ THẮNG LỢI CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRONG RIÊNG MỘT NƯỚC

Trong cuốn *Những cơ sở của chủ nghĩa Lê-nin* (tháng Năm 1924, in lần thứ nhất), người ta thấy hai công thức về thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong một nước duy nhất. Công thức thứ nhất là :

---

*Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 33,tr. 273. *(B.T.)*

« Ngày trước, người ta cho rằng cách mạng không thể thắng lợi trong riêng một nước được, vì người ta tưởng rằng muốn thắng giai cấp tư sản, thì phải có hành động chung của vô sản ở *tất cả* các nước tiên tiến hoặc ít ra ở đa số các nước ấy. Hiện nay, quan điểm ấy không thích hợp với tình hình thực tế nữa. Hiện nay, phải xuất phát từ khả năng có thể thắng được, vì sự phát triển không đồng đều và nhảy vọt của các nước tư bản chủ nghĩa trong những điều kiện chủ nghĩa đế quốc ; sự phát triển của những mâu thuẫn tai hại trong nội bộ chủ nghĩa đế quốc, tức là những mâu thuẫn đưa đến những cuộc chiến tranh không tránh được ; sự lớn mạnh của phong trào cách mạng trong tất cả các nước trên thế giới ; tất cả những điều ấy không những đưa đến chỗ giai cấp vô sản có khả năng thắng lợi mà còn đưa đến chỗ giai cấp vô sản tất yếu sẽ thắng lợi trong những nước riêng biệt » (Xem *Những cơ sở của chủ nghĩa Lê-nin*[26].

Luận điểm ấy hoàn toàn đúng và không cần phải bình luận nữa. Nó nhằm chống lại lý luận của bọn xã hội-dân chủ là bọn cho rằng việc giai cấp vô sản giành chính quyền trong một nước duy nhất mà cách mạng không thắng lợi đồng thời trong các nước khác, là một điều không tưởng.

Nhưng cuốn *Những cơ sở của chủ nghĩa Lê-nin* còn một công thức thứ hai là :

« Nhưng lật đổ chính quyền của giai cấp tư sản và thiết lập chính quyền của giai cấp vô sản trong riêng một nước chưa phải là đảm bảo thắng lợi hoàn toàn của chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ chủ yếu của chủ nghĩa xã hội — tổ chức nền sản xuất xã hội chủ nghĩa — còn là một vấn đề tương lai. Người ta có thể giải quyết được vấn đề đó, người ta có thể giành được thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước mà không cần đến nỗ lực chung của vô sản nhiều nước tiên tiến không ? Không, không thể được. Muốn lật đổ giai cấp tư sản, thì nỗ lực của riêng một nước cũng đủ , — lịch sử cách mạng nước ta đã chứng thực cho chúng ta điều đó. Muốn cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi hoàn toàn, muốn tổ chức nền sản xuất xã hội chủ nghĩa, thì nỗ lực của riêng một nước, nhất là của một nước nông dân như nước Nga, không còn đủ nữa ; muốn thế phải có nỗ lực của vô sản nhiều nước tiên tiến » (xem *Những cơ sở của chủ nghĩa Lê-nin*, in lần thứ nhất).[27]

Công thức thứ hai nhằm chống lại những điểm khẳng định của bọn phê bình chủ nghĩa Lê-nin, chống lại bọn tơ-rốt-kít là bọn tuyên bố rằng nếu cách mạng không thắng lợi trong các nước khác, thì chuyên chính vô sản trong một nước duy nhất không thể « đương đầu với thế lực bảo thủ ở châu Âu » được.

Chính trong mức độ ấy — mà chỉ trong mức độ ấy thôi — thì công thức đó lúc bấy giờ (tháng Năm 1924) mới đầy đủ và chắc chắn nó đã có ích một phần nào.

Nhưng về sau, khi những ý kiến phê bình chủ nghĩa Lê-nin về điểm đó đã được khắc phục trong đảng và một vấn đề mới đặt ra cấp thiết, vấn đề chỉ dùng nguyên lực lượng của nước ta, không cần đến viện trợ bên ngoài, cũng có thể xây dựng được chủ nghĩa xã hội toàn vẹn ; thì công thức thứ hai tỏ ra là không đầy đủ nữa và, do đó không đúng nữa.

Khuyết điểm của công thức ấy là ở chỗ nào ?

Khuyết điểm của công thức đó là ở chỗ nó đem hai vấn đề khác nhau kết hợp thành một vấn đề duy nhất : vấn đề *có thể* xây dựng được chủ nghĩa xã hội bằng lực lượng của riêng một nước, điều mà người ta phải trả lời là được ; và vấn đề xét xem một nước đã thực hiện chuyên chính vô sản có thể coi như *hoàn toàn được đảm bảo* tránh được một cuộc vũ trang can thiệp và, do đấy, tránh được sự phục hồi của chế độ cũ mà không cần cách mạng thắng lợi trong nhiều nước khác không, điều mà người ta phải trả lời là không được. Đó là chưa kể đến chỗ công thức ấy có thể khiến người ta tưởng rằng không thể tổ chức xã hội xã hội chủ nghĩa bằng lực lượng của riêng một nước, điều ấy đương nhiên là không đúng.

Căn cứ vào những điều trên đây, tôi đã thay đổi, đã sửa chữa lại công thức ấy trong cuốn *Cách mạng tháng Mười và sách lược của những người cộng sản Nga* (tháng Chạp 1924) bằng cách chia vấn đề ra làm hai : vấn đề *hoàn toàn đảm bảo tránh được sự phục hồi của chế độ tư sản* và vấn đề *có thể xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa toàn vẹn* trong

riêng một nước. Tôi đã đạt tới chỗ đó, thứ nhất bằng cách xem « thắng lợi hoàn toàn của chủ nghĩa xã hội » như là « sự hoàn toàn đảm bảo tránh được sự phục hồi của chế độ cũ », sự đảm bảo chỉ có thể có được với « sức cố gắng chung của vô sản nhiều nước » ; và thứ hai bằng cách tuyên bố chân lý không thể bài bác nổi mà Lê-nin đã trình bầy trong cuốn *Bàn về chế độ hợp tác*[28], là : chúng ta đã có đủ mọi thứ cần thiết để xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa toàn vẹn (xem *Cách mạng tháng Mười và sách lược những người cộng sản Nga*).*

Chính cách nói mới ấy về vấn đề đã được dùng làm cơ sở cho nghị quyết « Về nhiệm vụ của Quốc tế Cộng sản và Đảng cộng sản (b) Nga »[29] mà mọi người đều biết và đã được hội nghị đại biểu đảng lần thứ XIV thông qua, nghị quyết đó đã liên hệ với tình trạng ổn định của chế độ tư bản (tháng Tư 1925) để xét vấn đề thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước, và nhận rằng có thể và cần phải xây dựng chủ nghĩa xã hội bằng riêng những lực lượng của nước ta.

Cách nói đó cũng được dùng làm cơ sở cho cuốn sách của tôi ***Về kết quả công tác của hội nghị đại biểu Đảng cộng sản (b) Nga lần thứ XIV***, xuất bản ngay sau hội nghị ấy, tháng Năm 1925.

Về cách đặt vấn đề thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước, thì trong cuốn sách đó, có nói như sau :

« Nước ta có hai loại mâu thuẫn. Một loại gồm những mâu thuẫn nội bộ hiện có giữa giai cấp vô sản và nông dân (đây là nói về việc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước. *J. Sta-lin.*) ; loại thứ hai gồm những mâu thuẫn bên ngoài hiện có giữa nước ta, nước của chủ nghĩa xã hội, và tất cả các nước khác tức là các nước của chủ nghĩa tư bản (đây là nói về thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa xã hội. *J.Sta-lin.*)»... «Lẫn lộn loại mâu thuẫn thứ nhất là những mâu thuẫn hoàn toàn có thể khắc phục được bằng sự nỗ lực của riêng một nước, với loại mâu thuẫn thứ hai là những mâu

---

* Trong các bản in sau của cuốn *Những cơ sở của chủ nghĩa Lê-nin;* cách nói mới về vấn đề đã thay thế cho cách nói cũ.

thuẫn phải cần đến sự nỗ lực của vô sản nhiều nước mới giải quyết được, — như thế là phạm một sai lầm thô lỗ nhất phản lại chủ nghĩa Lê-nin, là tỏ ra là một người rối trí hay người cơ hội chủ nghĩa không sửa chữa nổi » (xem *Về kết quả công tác của hội nghị đại biểu Đảng cộng sản (b) Nga lần thứ XIV*)[30].

Về vấn đề *thắng lợi* của chủ nghĩa xã hội trong nước ta, cuốn sách ấy nói :

« Chúng ta có thể xây dựng chủ nghĩa xã hội đến cùng, và chúng ta sẽ cùng xây dựng chủ nghĩa đó với nông dân, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân » vì... « dưới chuyên chính vô sản, chúng ta có... hết thảy những điều kiện cần thiết để xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa toàn vẹn, bằng cách khắc phục những khó khăn nội bộ về đủ mọi mặt và thuộc đủ mọi loại, vì chúng ta có thể và phải khắc phục được những khó khăn ấy bằng lực lượng bản thân của chúng ta » *(như trên)*[31]

Còn về vấn đề thắng lợi *cuối cùng* của chủ nghĩa xã hội cuốn sách ấy có nói :

« Thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa xã hội tức là sự hoàn toàn đảm bảo tránh được những âm mưu võ trang can thiệp và do đó tránh được cả sự phục hồi chế độ cũ, vì bất cứ một âm mưu phục hồi nào nghiêm trọng đôi chút cũng chỉ có thể nảy sinh ra nếu có một sự ngoại viện quan trọng, nếu có sự viện trợ của tư bản quốc tế. Cho nên sự ủng hộ của công nhân tất cả các nước đối với cách mạng ta và, hơn nữa, thắng lợi của các công nhân ấy, dầu chỉ trong một vài nước, là điều kiện tất yếu để hoàn toàn đảm bảo cho nước đầu tiên thắng lợi khỏi bị những âm mưu vũ trang can thiệp và phục hồi chế độ cũ, là điều kiện tất yếu cho thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa xã hội » *(như trên)*[32].

Tôi nghĩ như thế là rõ ràng.

Mọi người đều biết, chính cũng theo một tinh thần như thế mà vấn đề ấy đã được giải thích trong cuốn *Những câu hỏi và trả lời* của tôi (tháng Sáu 1925) và trong báo cáo chính trị của Ban Chấp hành trung ương tại đại hội Đảng cộng sản(b) Liên-xô lần thứ XIV[33] (tháng Chạp 1925).

Sự thật là như thế.

Sự thật đó, tôi tin rằng tất cả các đồng chí đều biết cả rồi, kể cả Di-nô-vi-ép nữa.

Nếu ngày nay, chừng hai năm sau cuộc đấu tranh tư tưởng trong nội bộ đảng và sau bản nghị quyết đã được thông qua tại Hội nghị lần thứ XIV của đảng (tháng Tư 1925), Di-nô-vi-ép xét có thể moi trong bài diễn văn kết luận của y tại đại hội đảng lần thứ XIV (tháng Chạp 1925) cái công thức cũ, tuyệt đối không đầy đủ của cuốn sách do Sta-lin viết hồi tháng Tư 1925, nhằm dùng công thức đó làm cơ sở giải đáp vấn đề đã được giải quyết là vấn đề thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước, thì cách thức kỳ lạ ấy của Di-nô-vi-ép chỉ chứng tỏ rằng y đã hoàn toàn rối trí trong vấn đề đó. Kéo đảng thụt lùi, sau khi đảng đã tiến lên phía trước, lẩn tránh nghị quyết của hội nghị đảng lần thứ XIV sau khi nghị quyết đã được toàn thể hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương [34] xác nhận, — tức là tự vùi mình một cách không thể cứu được trong những mâu thuẫn, tức là không tin vào sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa, tức là rời bỏ con đường của Lê-nin và thú nhận thất bại của chính mình.

Khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước là thế nào ?

Tức là khả năng giải quyết các mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản và nông dân bằng lực lượng nội bộ của nước ta ; tức là việc giai cấp vô sản có khả năng nắm được chính quyền và lợi dụng chính quyền để xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa toàn vẹn trong nước ta, với sự đồng tình và sự giúp đỡ của vô sản các nước khác, nhưng không cần cách mạng vô sản trong các nước khác phải thắng lợi trước đã.

Nếu không có một khả năng như thế, thì việc xây dựng chủ nghĩa xã hội e sẽ là một việc xây dựng không có tiền đồ, tức là một việc xây dựng mà không tin là có thể xây dựng chủ nghĩa xã hội đến cùng được. Người ta không thể xây dựng được chủ nghĩa xã hội nếu không tin chắc rằng có thể hoàn thành việc xây dựng đó, nếu không tin chắc rằng kỹ thuật lạc hậu của nước ta không phải là một trở lực *không thể vượt qua được* đối với việc xây dựng một xã

hội xã hội chủ nghĩa toàn vẹn. Phủ nhận khả năng ấy, tức là không tin tưởng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, tức là lìa bỏ chủ nghĩa Lê-nin.

Không thể có thắng lợi hoàn toàn, thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước, nếu không có thắng lợi của cách mạng trong các nước khác, như thế là thế nào ?

Tức là không thể có một sự hoàn toàn đảm bảo tránh được nạn vũ trang can thiệp, tránh được nạn phục hồi của chế độ tư sản, nếu không có thắng lợi của cách mạng ít ra trong một số nước. Phủ nhận nguyên lý không thể bài bác được ấy, tức là lìa bỏ chủ nghĩa quốc tế, tức là lìa bỏ chủ nghĩa Lê-nin.

Lê-nin nói :

« Chúng ta không những chỉ sống trong một nước mà còn sống trong một *hệ thống gồm nhiều nước*, và sự tồn tại của nước Cộng hòa xô-viết bên cạnh các nước đế quốc chủ nghĩa trong một thời gian lâu dài là điều không thể quan niệm được. Cuối cùng, phía này hay phía kia sẽ thắng. Nhưng trước khi đi tới được kết cục đó, thì giữa nước Cộng hòa xô-viết và các nước tư sản không thể tránh khỏi xảy ra một loạt những cuộc xung đột ghê gớm nhất. Nói như thế có nghĩa là giai cấp thống trị, giai cấp vô sản, nếu nó muốn thống trị và nếu quả nó đang thống trị, cũng phải chứng tỏ sự thống trị của mình bằng tổ chức quân sự của mình» (xem tập XXIV, tr. 122)*.

Lê-nin lại nói ở một chỗ khác :

« Chúng ta đứng trước một thế thăng bằng hết sức không ổn định, nhưng cũng không thể chối cãi, không thể nghi ngờ đó không phải là một thế thăng bằng. Thế thăng bằng ấy có được lâu không, tôi không biết, và tôi nghĩ rằng không thể biết được điều đó. Cho nên về phía chúng ta, cần phải hết sức cẩn thận. Bài học đầu tiên trong chính sách của chúng ta, bài học đầu tiên rút ra từ công tác chính phủ trong một năm nay, bài học mà toàn thể công nhân và toàn thể nông dân phải thấm nhuần, tức là phải đề phòng, phải nhớ rằng chung quanh chúng ta là những phần tử, những giai cấp,

---

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 29, tr. 133. *(B.T.)*

những chính phủ đang công khai tỏ rõ là chúng căm tức đến cực độ. Không nên quên rằng chúng ta luôn luôn cách xa nguy cơ xâm lược chỉ có một sợi tóc thôi » (xem tập XXVII, tr. 117)*.

Tôi thiết tưởng thế là rõ ràng rồi.

Di-nô-vi-ép quan niệm vấn đề thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước như thế nào ?

Hãy nghe hắn nói :

« Nói thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa xã hội, thì ít ra cũng phải hiểu là : 1) sự xóa bỏ giai cấp và do đó, 2) sự thủ tiêu chuyên chính của chỉ riêng một giai cấp, như thế tức là thủ tiêu chuyên chính vô sản »...

Di-nô-vi-ép nói tiếp :

« Muốn hiểu rõ hơn cách đặt vấn đề trong nước ta, ở Liên-xô năm 1925, phải phân biệt hai điều : 1) *khả năng* chắc chắn xây dựng được chủ nghĩa xã hội — một khả năng xây dựng chủ nghĩa xã hội như thế cố nhiên có thể hoàn toàn quan niệm được trong phạm vi riêng một nước và 2) chủ nghĩa xã hội được xây dựng hoàn toàn và được củng cố, nghĩa là chế độ xã hội chủ nghĩa, xã hội xã hội chủ nghĩa được thực hiện ».

Hết thảy những điều đó có nghĩa gì ?

Di-nô-vi-ép hiểu thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước không phải là sự đảm bảo tránh được can thiệp vũ trang và sự khôi phục của chế độ cũ, mà lại hiểu là khả năng xây dựng đến cùng xã hội xã hội chủ nghĩa. Và Di-nô-vi-ép hiểu thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước là một công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa không thể và cũng không nên đi đến việc xây dựng hoàn toàn chủ nghĩa xã hội. Đấy là công cuộc xây dựng gặp chăng hay chớ, không có triển vọng, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội mà không có khả năng xây dựng đến cùng xã hội xã hội chủ nghĩa : lập trường của Di-nô-vi-ép là như thế.

*Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 33, tr. 122. ***(B.T.)***

Xây dựng chủ nghĩa xã hội mà *không có khả năng* xây dựng đến cùng, xây dựng mà *biết rằng không sao xây dựng đến cùng được*, đó là những điều không nhất trí của Di-nô-vi-ép.

Nhưng như thế là khinh thường vấn đề, chứ không phải giải quyết vấn đề!

Và đây là một đoạn trong lời kết luận của Di-nô-vi-ép tại đại hội đảng lần thứ XIV :

« Các bạn hãy xem chẳng hạn kết luận sau đây của đồng chí Y-a-cốp-lép tại hội nghị đại biểu Đảng cộng sản Cuốc-scơ. Đồng chí ấy hỏi : « Bốn phía đều bị bọn tư bản thù địch bao vây, như thế thì chúng ta có thể, trong hoàn cảnh ấy, xây dựng đến cùng chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước được không ? » Và đồng chí trả lời : « Căn cứ vào hết thảy những điều đã nói, chúng ta có quyền nói rằng không những chúng ta đang xây dựng chủ nghĩa xã hội, mà chúng ta sẽ kiến thiết chủ nghĩa xã hội đó đến cùng, mặc dầu hiện tại chúng ta ở trong tình trạng đơn độc, mặc dầu chúng ta còn là nước xô-viết duy nhất, Nhà nước xô-viết duy nhất trên thế giới » (*Báo Sự thật của Cuốc-scơ*, số 279, ngày 8 tháng Chạp 1925). Di-nô-vi-ép hỏi : *Đó có phải là một cách đặt vấn đề theo phương pháp chủ nghĩa Lê-nin không? Phải chăng trong ấy không hề có hơi hám tinh thần dân tộc hẹp hòi nào hay sao?*»*

Như vậy, theo Di-nô-vi-ép thì thừa nhận là có thể xây dựng được chủ nghĩa xã hội đến cùng trong riêng một nước, tức là tỏ ra có tinh thần dân tộc hẹp hòi, và không thừa nhận như thế tức là theo quan điểm của chủ nghĩa quốc tế.

Nhưng nếu điều đó đúng, thì nói chung liệu có cần phải tiến hành đấu tranh để thắng các thành phần tư bản chủ nghĩa trong nền kinh tế của chúng ta không ? Như thế có phải là kết luận rằng không thể có được một thắng lợi như thế không ?

Đầu hàng trước các thành phần tư bản chủ nghĩa trong nền kinh tế chúng ta: lô-gích nội tại của những luận cứ của Di-nô-vi-ép sẽ dẫn đến kết luận như thế đấy.

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

Và sự không nhất trí không có gì là giống với chủ nghĩa Lê-nin đó, Di-nô-vi-ép đưa ra cho chúng ta, coi đó là « chủ nghĩa quốc tế », là « chủ nghĩa Lê-nin trăm phần trăm »!

Tôi quả quyết rằng, trong vấn đề chủ yếu về xây dựng chủ nghĩa xã hội, Di-nô-vi-ép xa rời chủ nghĩa Lê-nin và ngả về quan điểm của tên men-sê-vích Xu-kha-nốp.

Chúng ta hãy xem ý kiến Lê-nin về vấn đề đó. Dưới đây là lời Người nói về thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước, nói ngay trước Cách mạng tháng Mười, hồi tháng Tám 1915 :

« Sự phát triển không đều về kinh tế và chính trị là một quy luật tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản. Do đó mà kết luận rằng chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi bước đầu trong một số ít nước tư bản chủ nghĩa hoặc ngay cả trong một nước tư bản chủ nghĩa nữa. Giai cấp vô sản chiến thắng của nước đó, sau khi đã tịch thu tài sản của bọn tư bản *và đã tổ chức nền sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nước mình**, thì sẽ đứng lên *chống lại* cái phần thế giới còn lại, tức là thế giới tư bản chủ nghĩa, bằng cách lôi cuốn những giai cấp bị áp bức ở các nước khác theo mình, bằng cách thúc đẩy họ nổi dậy chống bọn tư bản, bằng cách sử dụng khi cần, ngay cả lực lượng quân sự, để chống lại các giai cấp bóc lột và nhà nước của chúng » (xem tập XVIII, tr. 232-233)**.

Câu nói của Lê-nin mà chúng tôi đã nhấn mạnh : « sau khi đã tổ chức nền sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nước mình », có nghĩa gì ? Nó có nghĩa là giai cấp vô sản ở nước đã thắng lợi có *thể* và *phải* tổ chức trong nước mình nền sản xuất xã hội chủ nghĩa, sau khi nắm được chính quyền. Và « tổ chức nền sản xuất xã hội chủ nghĩa » nghĩa là gì ? Nghĩa là xây dựng đến cùng xã hội xã hội chủ nghĩa. Không cần phải chứng minh cũng thấy rằng nguyên lý rõ ràng và chính xác ấy của Lê-nin không cần phải giải thích gì thêm nữa. Nếu không thì những lời Lê-nin kêu gọi giai cấp vô sản giành chính quyền hồi tháng Mười 1917 sẽ không thể hiểu được

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin*.

** Xem V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 21, tr. 311. (*B.T.*)

Các đồng chí thấy rằng nguyên lý trong sáng đó của Lê-nin khác một trời một vực với « nguyên lý » hồ đồ và phản chủ nghĩa Lê-nin của Di-nô-vi-ép cho rằng chúng ta có thể xây dựng chủ nghĩa xã hội « trong phạm vi riêng một nước » *nhưng không có thể* xây dựng đến cùng được.

Điều đó, Lê-nin đã nói từ năm 1915, trước khi giai cấp vô sản giành được chính quyền. Nhưng có lẽ Người đã thay đổi ý kiến sau kinh nghiệm giành chính quyền, sau 1917 chăng ? Hãy xem cuốn *Bàn về chế độ hợp tác* của Lê-nin viết năm 1923.

Lê-nin nói :

« Thật vậy, việc quyền Nhà nước chi phối hết thảy mọi tư liệu sản xuất chủ yếu, việc giai cấp vô sản nắm giữ chính quyền Nhà nước, việc giai cấp vô sản liên minh với hàng triệu và hàng triệu tiểu nông và tiểu tiểu nông, việc giai cấp vô sản nắm vững quyền lãnh đạo nông dân, v.v, — phải chăng những việc đó không phải là tất cả những thứ cần thiết để có thể xây dựng, với việc hợp tác hóa, và chỉ riêng với việc hợp tác hóa mà trước đây, chúng ta coi là có tính chất con buôn, và bây giờ đây, dưới Chính sách kinh tế mới, về một vài mặt nào đó, chúng ta vẫn có quyền coi như thế — *phải chăng những việc đó không phải là tất cả những thứ cần thiết để xây dựng một xã hội xã hội chủ nghĩa toàn vẹn hay sao**? Đó chưa phải là xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, *nhưng đó là tất cả những cái cần thiết và đầy đủ để làm việc xây dựng đó**» (xem tập XXVII, tr. 392)**.

Nói một cách khác, chúng ta có thể và phải xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa toàn vẹn, vì chúng ta có sẵn trong tay tất cả những cái cần thiết và đầy đủ để làm việc xây dựng đó.

Tôi thiết tưởng khó mà nói được rõ ràng hơn thế.

Hãy so sánh nguyên lý kinh điển đó của Lê-nin với luận điệu phản chủ nghĩa Lê-nin của Di-nô-vi-ép trong lời y cãi lại Y-a-cốp-lép, các đồng chí sẽ hiểu rằng Y-a-cốp-lép chỉ nhắc

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

** Xem V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 33, tr. 428. *(B.T.)*

lại lời của Lê-nin nói về việc có thể xây dựng được chủ nghĩa xã hội đến cùng trong riêng một nước ; còn Di-nô-vi-ép, khi phản đối nguyên lý ấy, khi công kích Y-a-cốp-lép, thì đã xa rời Lê-nin và đã đứng trên quan điểm của tên men-sê-vích Xu-kha-nốp, tức là quan điểm cho rằng không thể xây dựng chủ nghĩa xã hội đến cùng trong nước ta, vì kỹ thuật của nước ta lạc hậu.

Lúc đó người ta tự hỏi rằng nếu chúng ta không tính đến chuyện xây dựng chủ nghĩa xã hội đến cùng, thì chúng ta đã giành chính quyền hồi tháng Mười 1917 nhằm mục đích gì.

Không nên giành chính quyền hồi tháng Mười 1917 : lô-gích nội tại của những luận cứ của Di-nô-vi-ép đã dẫn đến kết luận như vậy đó.

Sau nữa, tôi quả quyết rằng trong vấn đề chủ yếu về thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, Di-nô-vi-ép đã *chống lại* các quyết định rất rõ ràng của đảng ta, những quyết định đã được quy định trong nghị quyết mà mọi người đều biết và đã được hội nghị đại biểu lần thứ XIV của đảng thông qua : « Về nhiệm vụ của Quốc tế cộng sản và của Đảng cộng sản (b) Nga, nhân có cuộc hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản mở rộng ».

Chúng ta hãy xem lại nghị quyết đó. Trong nghị quyết ấy có nói về thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước như sau :

« Sự tồn tại của hai chế độ xã hội trực tiếp đối lập nhau gây nên nguy cơ thường xuyên là : sự bao vây tư bản chủ nghĩa, áp lực kinh tế dưới nhiều hình thức khác, sự can thiệp vũ trang, sự phục hồi của chế độ cũ. Bởi vậy điều đảm bảo duy nhất cho *thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa xã hội*, nghĩa là *đảm bảo tránh được sự phục hồi của chế độ cũ*, là cách mạng xã hội chủ nghĩa thắng lợi trong nhiều nước... » « Chủ nghĩa Lê-nin dạy rằng thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa xã hội *theo nghĩa là sự hoàn toàn đảm bảo tránh được sự phục hồi** những quan hệ tư sản, chỉ có thể thực hiện được trên phạm vi quốc tế thôi... » « Nhưng tuyệt nhiên *không*

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

*phải do đó** mà kết luận rằng không thể xây dựng được một *xã hội xã hội chủ nghĩa toàn vẹn** trong một nước lạc hậu như nước Nga mà không cần «sự viện trợ Nhà nước» (Tơ-rốt-ski) của những nước phát triển hơn về mặt kinh tế và kỹ thuật» (xem nghị quyết[35]).

Các bạn thấy rằng nghị quyết giải thích thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa xã hội là một sự đảm bảo tránh được sự can thiệp vũ trang và sự phục hồi chế độ cũ — giải thích *một cách hoàn toàn đối lập* với lối giải thích của Di-nô-vi-ép trong cuốn *Chủ nghĩa Lê-nin* của y.

Các đồng chí thấy rằng nghị quyết thừa nhận là có thể xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa toàn vẹn trong một nước lạc hậu như nước Nga mà không cần đến «sự viện trợ Nhà nước của những nước phát triển hơn về phương diện kinh tế và kỹ thuật» *một cách hoàn toàn đối lập* với lời của Di-nô-vi-ép đã khẳng định ngược lại trong kết luận của y tại Đại hội đảng lần thứ XIV, để cãi lại đồng chí Y-a-cốp-lép.

Như thế tức là Di-nô-vi-ép đấu tranh *chống* nghị quyết của hội nghị đại biểu đảng lần thứ XIV, chứ còn là gì nữa ?

Cố nhiên nghị quyết của Đảng, đôi lúc không được hoàn thiện. Đôi khi nghị quyết của đảng có sai lầm. Nói chung, người ta có thể giả định rằng nghị quyết của hội nghị đại biểu lần thứ XIV của đảng cũng có một vài sai lầm nào đó. Có thể rằng Di-nô-vi-ép coi nghị quyết ấy là sai lầm. Nhưng như thế thì cần phải nói ra một cách rõ ràng và công khai, đúng với tư cách của một người bôn-sê-vích. Thế mà, không hiểu tại sao Di-nô-vi-ép lại không làm như thế. Y thích chọn một con đường khác, con đường công kích ngầm sau lưng nghị quyết của hội nghị đại biểu đảng lần thứ XIV, đồng thời lại im đi không nói đến nghị quyết đó và không hề công khai đưa ra một lời phê phán nào đối với nghị quyết đó, dù là lời phê phán nhỏ nhất. Rõ ràng là Di-nô-vi-ép tưởng rằng con đường ấy là con đường tốt hơn hết để đạt tới mục đích. Mà nói về

---

* Do tôi viết ngả. *J.Sta-lin.*

mục đích thì hắn chỉ có một mục đích là « cải thiện » nghị quyết và sửa chữa Lê-nin « một chút ít ». Không cần phải chứng minh rằng Di-nô-vi-ép đã tính toán lầm.

Sai lầm của Di-nô-vi-ép do đâu mà ra ? Gốc rễ của sai lầm ấy là gì ?

Theo tôi, gốc rễ của sai lầm ấy là ở chỗ Di-nô-vi-ép tin chắc rằng tình trạng lạc hậu về kỹ thuật của nước ta là một trở lực *không thể vượt được* đối với công cuộc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa toàn vẹn, rằng giai cấp vô sản không thể xây dựng đến cùng chủ nghĩa xã hội vì kỹ thuật của nước ta lạc hậu. Một hôm, Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép định trình bày luận cứ ấy tại buổi họp của Ban Chấp hành trung ương Đảng, trước hội nghị đại biểu tháng Tư của Đảng cộng sản [36]. Nhưng họ bị phản đối kịch liệt và bắt buộc phải tháo lui và phục tùng *một cách hình thức* quan điểm đối lập với quan điểm của họ, tức là quan điểm của đa số Ban Chấp hành trung ương. Nhưng tuy phục tùng một cách hoàn toàn hình thức, Di-nô-vi-ép vẫn tiếp tục đấu tranh không ngừng chống quan điểm đó. Về « việc xảy ra » như thế ở Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, Thành ủy Mạc-tư-khoa của đảng ta trong « Lời phúc đáp » bức thư của hội nghị đại biểu đảng tỉnh Lê-nin-gờ-rát [37] có nói như sau :

« Cách đây không lâu tại Bộ chính trị, Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép bênh vực quan điểm cho rằng chúng ta không thể vượt được những khó khăn nội bộ do tình trạng lạc hậu về kỹ thuật và kinh tế của chúng ta gây nên, nếu cách mạng thế giới không cứu giúp chúng ta. Nhưng, chúng tôi đồng ý với đa số Ban Chấp hành trung ương mà nhận rằng chúng ta có thể xây dựng chủ nghĩa xã hội, rằng chúng ta đang xây dựng và sẽ xây dựng chủ nghĩa xã hội đến cùng, bất chấp và chống lại tình trạng lạc hậu về kỹ thuật của chúng ta. Chúng tôi nhận rằng công cuộc xây dựng ấy tất nhiên sẽ chậm hơn nhiều so với công cuộc xây dựng trong điều kiện đã thắng lợi trên toàn thế giới ; tuy nhiên chúng ta đang tiến và sẽ tiếp tục tiến lên. Chúng tôi cũng nhận rằng quan điểm của Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép tỏ ra rằng họ không tin vào các lực lượng nội bộ của giai cấp công nhân chúng ta và của quần chúng nông dân đang đi theo giai cấp công nhân. Chúng tôi nhận rằng truyền bá quan điểm ấy tức là từ bỏ lập trường chủ nghĩa Lê-nin » (xem « Lời phúc đáp »).

Tài liệu này đăng trên báo chí lúc đại hội đảng lần thứ XIV đang họp những phiên đầu tiên. Chắc là Di-nô-vi-ép có thể phản đối tài liệu này ngay trong đại hội. Điều đáng chú ý là cả Di-nô-vi-ép lẫn Ca-mê-nép đều không tìm ra được lý lẽ nào để phản đối lại lời Thành ủy Mạc-tư-khoa đã nghiêm khắc trách cứ chúng. Phải chăng là việc ngẫu nhiên ? Tôi nghĩ rằng không phải. Rõ ràng là lời trách cứ đã nhằm trúng đích. Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép đã « trả lời » bằng im lặng, vì chúng không có lý lẽ gì để « bác » lời buộc tội ấy.

« Phái đối lập mới » lấy làm bực bội khi thấy người ta buộc Di-nô-vi-ép là không tin tưởng ở thắng lợi của công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa trong nước ta. Nhưng nếu sau khi vấn đề thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước đã được tranh luận suốt cả một năm ; sau khi quan điểm của Di-nô-vi-ép đã bị Bộ chính trị của Ban chấp hành Trung ương bác bỏ (tháng Tư 1925) ; sau khi đảng đã xác định ý kiến đối với vấn đề ấy và ý kiến này đã được ghi vào nghị quyết, mà mọi người đều biết, của hội nghị đại biểu đảng lần thứ XIV (tháng Tư 1925) ; nếu sau hết thảy những việc đó mà Di-nô-vi-ép, trong cuốn *Chủ nghĩa Lê-nin* của y (tháng Chín 1925), lại còn quyết định phát biểu ý kiến chống quan điểm của đảng, rồi đến đại hội lần thứ XIV, một lần nữa, cũng lại phát biểu ý kiến như thế — thì làm sao cắt nghĩa được hết thảy những hành động như thế, làm sao cắt nghĩa được thái độ cố chấp, ngoan cố bênh vực sai lầm của mình, nếu không phải Di-nô-vi-ép đã mắc chứng bệnh nan y là mất hết tin tưởng vào thắng lợi của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trong nước ta ?

Di-nô-vi-ép sính giải thích thái độ không tin tưởng của mình là chủ nghĩa quốc tế. Nhưng việc lìa bỏ chủ nghĩa Lê-nin trong một vấn đề căn bản của chủ nghĩa Lê-nin được coi là chủ nghĩa quốc tế ở nước ta từ bao giờ ?

Nói rằng ở đây không phải đảng mà chính Di-nô-vi-ép đã phạm lỗi là phản lại chủ nghĩa quốc tế và cách mạng thế giới, nói như thế há chẳng không đúng hơn sao ? Vì rút cục, nước « của chủ nghĩa xã hội đang được xây dựng » là gì, nếu không

phải là một căn cứ địa cho cách mạng thế giới ? Nhưng nếu nước đó không thể xây dựng đến cùng xã hội xã hội chủ nghĩa, thì nó có thể trở thành một căn cứ địa thật sự cho cách mạng thế giới không ? Nếu nước đó không thể chiến thắng ngay trong nước các phần tử tư bản chủ nghĩa trong nền kinh tế chúng ta, không thể làm cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội thắng lợi, thì liệu nó có thể vẫn là trung tâm lớn lao hấp dẫn công nhân tất cả các nước như ngày nay không ? Tôi nghĩ rằng không. Nhưng như thế há chẳng kết luận được rằng không tin tưởng vào thắng lợi của công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, cổ võ thái độ không tin tưởng đó sẽ dẫn đến chỗ phá hoại uy tín của nước ta về mặt là căn cứ địa cho cách mạng thế giới ; và phá hoại uy tín nước ta sẽ dẫn đến chỗ làm suy yếu phong trào cách mạng thế giới, hay sao ? Các ngài xã hội-dân chủ đã tìm cách nào để làm cho công nhân xa rời chúng ta ? Bằng cách thuyết với họ rằng « Người Nga sẽ chẳng làm gì nên thân cả ». Ngày nay, chúng ta đã hấp dẫn được vào trong nước chúng ta hàng loạt các đoàn đại biểu công nhân và do đó chúng ta đã củng cố địa vị của chủ nghĩa cộng sản trên toàn thế giới, thì chúng ta đánh đổ bọn xã hội-dân chủ bằng cách gì? Bằng những thành tích trong sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa của chúng ta. Cho nên kẻ nào mà tuyên truyền thái độ không tin tưởng vào thành tích của chúng ta trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, là gián tiếp giúp đỡ bọn xã hội-dân chủ, là làm suy yếu sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới, là nhất định phải lìa bỏ chủ nghĩa quốc tế, điều đó không rõ ràng hay sao ?...

Như thế là các đồng chí thấy rằng trong vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước, thì « chủ nghĩa quốc tế » của Di-nô-vi-ép cũng không có giá trị gì hơn « chủ nghĩa Lê-nin trăm phần trăm » của y cả.

Bởi vậy, đại hội lần thứ XIV của Đảng cộng sản đã có lý khi giải thích rằng quan điểm của « phái đối lập mới » là «không tin tưởng vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội» và « xuyên tạc chủ nghĩa Lê-nin »[38].

VII

ĐẤU TRANH CHO THẮNG LỢI CỦA CÔNG CUỘC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Tôi nghĩ rằng thái độ không tin tưởng vào thắng lợi của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội là sai lầm cơ bản của «phái đối lập mới». Tôi nói là sai lầm cơ bản, vì hết thảy những sai lầm khác đều do đấy mà ra. Những sai lầm của « phái đối lập mới » trong các vấn đề thuộc về Chính sách kinh tế mới, chủ nghĩa tư bản Nhà nước, tính chất của công nghiệp xã hội chủ nghĩa của chúng ta, tác dụng của chế độ hợp tác dưới chuyên chính vô sản, những phương pháp đấu tranh chống cu-lắc, tác dụng và tầm quan trọng của trung nông — hết thảy những sai lầm ấy đều xuất phát từ sai lầm cơ bản của phái đối lập, từ thái độ không tin tưởng ở khả năng có thể xây dựng đến cùng xã hội xã hội chủ nghĩa bằng riêng những lực lượng nước ta.

Không tin tưởng ở thắng lợi của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong nước ta là thế nào ?

Trước hết, là không tin rằng quần chúng cơ bản trong nông dân, do những điều kiện đặc biệt trong sự phát triển của nước ta, có thể được lôi cuốn tham gia công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, là không tin rằng giai cấp vô sản nước ta, hiện nắm giữ quyền những ngành chủ yếu trong kinh tế quốc gia, *có thể* lôi cuốn quần chúng cơ bản trong nông dân tham gia công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Trong những nghị luận của họ về đường lối phát triển của nước ta, phái đối lập đều mặc nhiên xuất phát từ hai luận điểm trên đây, dù có ý thức hay không ý thức, điều đó không quan trọng.

Người ta có thể lôi cuốn quần chúng cơ bản trong nông dân tham gia công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa không ?

Về vấn đề ấy, cuốn *Những cơ sở của chủ nghĩa Lê-nin* có hai luận điểm chủ yếu sau đây :

1. « Không nên lẫn lộn nông dân Liên-xô với nông dân phương Tây. Những nông dân đã trải qua kinh nghiệm của ba cuộc cách mạng ; đã từng cùng với giai cấp vô sản và dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, đấu tranh chống Nga hoàng và chính quyền của giai cấp tư sản ; những nông dân đã nhận được ruộng đất và hòa bình do cách mạng vô sản đưa lại và do đó đã trở thành lực lượng hậu bị của giai cấp vô sản, những nông dân đó nhất định phải khác những nông dân đã đấu tranh trong cuộc cách mạng tư sản dưới sự lãnh đạo của phái tư sản tự do, đã nhận ruộng đất từ tay giai cấp tư sản ấy và, do đó, đã trở thành lực lượng hậu bị của giai cấp tư sản. Chẳng cần phải chứng minh cũng thấy rằng nông dân xô-viết, vốn đã biết thế nào là tình hữu nghị chính trị và sự hợp tác *chính trị* với giai cấp vô sản, và đã nhờ tình hữu nghị và sự hợp tác ấy mà được tự do, thì không thể nào mà họ lại không đặc biệt sẵn sàng hợp tác *kinh tế* với giai cấp vô sản ».

2. « Không nên lẫn lộn kinh tế nông nghiệp ở Nga với kinh tế nông nghiệp ở phương Tây. Ở phương Tây, kinh tế nông nghiệp phát triển theo con đường bình thường của chủ nghĩa tư bản, trong khi đó thì nông dân bị phân hóa sâu sắc, ở phía này là những điền trang rộng lớn và những trang trại mênh mông của tư bản tư nhân và ở phía kia lại là cảnh nghèo khó, khốn cùng và nô lệ làm thuê. Cho nên ở những nước đó, thì sự tan rã và phân hóa là những hiện tượng hoàn toàn tự nhiên. Ở Nga thì không như thế. Ở nước ta, sự phát triển của kinh tế nông nghiệp không thể đi theo con đường đó, vì sự tồn tại của chính quyền xô-viết và việc quốc hữu hóa các công cụ và tư liệu sản xuất chủ yếu không cho phép phát triển như thế. Ở Nga, sự phát triển của kinh tế nông nghiệp phải đi theo một con đường khác, con đường hợp tác hóa bao gồm hàng triệu tiểu nông và trung nông, con đường phát triển của sự hợp tác có tính chất quần chúng ở nông thôn, được Nhà nước giúp đỡ bằng cách cho vay vốn với những điều kiện dễ dãi. Trong những bài bàn về chế độ hợp tác, Lê-nin đã chứng minh một cách có lý rằng, ở nước ta, sự phát triển của kinh tế nông nghiệp phải theo một con đường mới, con đường khiến có thể dùng sự hợp tác mà lôi cuốn đa số nông dân vào công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa,

con đường làm cho những nguyên tắc của chế độ tập thể dần dần thâm nhập vào kinh tế nông nghiệp, trước hết là vào lĩnh vực tiêu thụ, rồi sau đó, vào lĩnh vực sản xuất nông phẩm...

Chẳng cần phải chứng minh cũng thấy rằng tuyệt đại đa số nông dân sẽ vui lòng đi theo con đường phát triển mới ấy, mà rời bỏ con đường các trang trại tư bản chủ nghĩa tư nhân, và cảnh nô lệ làm thuê, tức là con đường khốn cùng và phá sản »[39].

Hai luận điểm ấy có đúng không ?

Tôi nghĩ rằng cả hai luận điểm ấy đều đúng và không thể bác bỏ được đối với suốt cả thời kỳ chúng ta xây dựng trong khuôn khổ Chính sách kinh tế mới.

Hai luận điểm ấy chỉ là biểu hiện của những luận đề nổi tiếng của Lê-nin về liên minh công nông, về việc đưa doanh nghiệp của nông dân vào hệ thống phát triển xã hội chủ nghĩa của nước ta ; về việc giai cấp vô sản tất yếu phải tiến tới chủ nghĩa xã hội cùng với quần chúng cơ bản trong nông dân ; những luận đề ấy nói rằng việc hàng triệu nông dân gia nhập hợp tác xã là con đường lớn của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nông thôn; rằng trong điều kiện sự phát triển của công nghiệp xã hội chủ nghĩa của chúng ta, thì « đối với chúng ta, sự phát triển đơn thuần của chế độ hợp tác và sự phát triển của chủ nghĩa xã hội chỉ là một » (xem tập XXVII, tr. 396*).

Thật ra, sự phát triển của kinh tế nông dân trong nước ta có thể và phải theo con đường nào ?

Kinh tế nông dân không phải là một nền kinh tế tư bản chủ nghĩa. Nếu người ta nhìn vào đại đa số các nông hộ, thì người ta thấy kinh tế nông dân là một nền kinh tế tiểu sản xuất hàng hóa. Song kinh tế nông dân tiểu sản xuất hàng hóa là gì ?

Là một nền kinh tế đang đứng ở ngã ba đường, một đằng dẫn đến chủ nghĩa tư bản, một đằng dẫn đến chủ nghĩa xã hội. Nó có thể hoặc phát triển theo con đường tư bản chủ

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 33, tr. 434. (*B.T.*)

nghĩa như hiện nay trong các nước tư bản chủ nghĩa, hoặc phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa như hiện nay ở nước ta, dưới chuyên chính vô sản.

Tính không ổn định đó, tính thiếu độc lập đó của kinh tế nông dân từ đâu mà ra ? Nguyên nhân do đâu ?

Nguyên nhân là do các doanh nghiệp nông dân ở vào tình trạng phân tán, tình trạng vô tổ chức, tình trạng phụ thuộc vào thành thị, vào công nghiệp, vào chế độ tín dụng, vào tính chất của chính quyền trong nước và sau nữa là do sự thật mà ai nấy đều biết là nông thôn đi theo và phải đi theo thành thị, về phương diện vật chất cũng như văn hóa.

Con đường phát triển theo chủ nghĩa tư bản của kinh tế nông dân là một sự phát triển trải qua một cuộc phân hóa rất sâu sắc trong nông thôn, với một phía là những đồn điền lớn và một phía kia là tình trạng đông đảo quần chúng bị bần cùng hóa. Con đường phát triển ấy là con đường không thể tránh khỏi trong các nước tư bản chủ nghĩa, vì nông thôn, nền kinh tế nông dân phụ thuộc vào thành thị, vào công nghiệp, vào tín dụng tập trung ở thành thị, vào tính chất của chính quyền ; mà ở thành thị, thì giai cấp tư sản, công nghiệp tư bản chủ nghĩa, chế độ tín dụng tư bản chủ nghĩa, chính quyền Nhà nước tư bản chủ nghĩa thống trị.

Trong nước ta, thành thị có một bộ mặt khác hẳn, công nghiệp do giai cấp vô sản nắm giữ, vận tải, chế độ tín dụng, chính quyền Nhà nước, v.v. đều tập trung trong tay giai cấp vô sản, việc quốc hữu hóa ruộng đất là pháp luật chung của cả nước, như thế thì sự phát triển của kinh tế nông dân có bắt buộc phải đi theo con đường tư bản chủ nghĩa như thế không ? Cố nhiên là không bắt buộc. Chính vì thành thị lãnh đạo nông thôn và vì trong nước ta, ở thành thị, giai cấp vô sản thống trị nắm quyền chỉ huy kinh tế quốc gia, chính vì lẽ đó nên các doanh nghiệp nông dân phải theo một con đường phát triển khác, con đường xây dựng xã hội chủ nghĩa. Con đường ấy là con đường nào ?

Là sự tham gia đông đảo của hàng triệu nông hộ vào chế độ hợp tác dưới mọi hình thức ; là việc các doanh nghiệp nông dân phân tán tập hợp chung quanh công nghiệp xã hội chủ nghĩa ; là thi hành các nguyên tắc tập thể trong nông dân, trước hết là về mặt *tiêu thụ* các nông phẩm và *cung cấp* sản phẩm thành thị cho các doanh nghiệp nông dân, và sau đó về mặt *sản xuất* nông nghiệp.

Và càng tiến tới, thì con đường ấy càng trở thành con đường tất nhiên trong điều kiện chuyên chính vô sản, vì sự hợp tác trong lĩnh vực tiêu thụ, sự hợp tác trong lĩnh vực cung cấp, và sau nữa, sự hợp tác trong lĩnh vực tín dụng và sản xuất (các tập đoàn hợp tác nông nghiệp) là con đường duy nhất khiến có thể nâng cao mức sống ở nông thôn, phương pháp duy nhất để quảng đại quần chúng nông dân thoát khỏi cảnh cùng khốn và cảnh phá sản.

Có người nói rằng ở nước ta, nông dân, do địa vị của họ, nên không có tính chất xã hội chủ nghĩa và do đó, không thể phát triển theo hướng của chủ nghĩa xã hội được. Cố nhiên là nông dân, do địa vị của họ, nên không có tính chất xã hội chủ nghĩa, điều đó đúng. Nhưng đó không phải là một lý lẽ để chống lại sự phát triển của các doanh nghiệp nông dân theo con đường chủ nghĩa xã hội, nếu quả thật nông thôn đi theo thành thị và, trong thành thị, công nghiệp xã hội chủ nghĩa nắm quyền chỉ huy. Hồi Cách mạng tháng Mười, nông dân, do địa vị của họ, nên cũng không có tính chất xã hội chủ nghĩa và họ không hề muốn thực hiện chủ nghĩa xã hội trong nước. Điều họ mong muốn nhất lúc bấy giờ là xóa bỏ chính quyền của bọn địa chủ và đình chỉ chiến tranh, lập lại hòa bình. Thế mà lúc bấy giờ họ vẫn đi theo giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa. Tại sao ? Vì lúc bấy giờ, việc lật đổ giai cấp tư sản và việc giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa nắm chính quyền là phương pháp duy nhất để thoát khỏi chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, phương pháp duy nhất để thiết lập hòa bình. Vì lúc bấy giờ không có và không thể có phương pháp nào khác. Vì lúc ấy, đảng ta đã có thể định ra được, tìm ra được mức độ kết hợp lợi ích riêng của nông dân (lật đổ đại địa chủ, hòa

bình), với lợi ích chung của toàn quốc (chuyên chính vô sản), và mức độ mà lợi ích của nông dân phải phục tùng lợi ích của toàn quốc, mức độ mà nông dân có thể chấp nhận được và có lợi cho họ. Thế là nông dân, mặc dầu lúc đó không có tính chất xã hội chủ nghĩa, mà vẫn đi theo giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa.

Đối với công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa trong nước ta, đối với việc lôi cuốn nông dân vào con đường xây dựng ấy, cũng phải nói như thế. Nông dân, do địa vị của họ, nên không có tính chất xã hội chủ nghĩa. Nhưng họ phải đi vào và nhất định sẽ đi vào con đường phát triển xã hội chủ nghĩa, — vì nông dân không có và không thể có cách nào khác để thoát khỏi cảnh khốn cùng và cảnh phá sản, ngoài cách liên minh với vô sản, liên minh với công nghiệp xã hội chủ nghĩa, ngoài việc đưa kinh tế nông dân đi vào con đường chung của sự phát triển xã hội chủ nghĩa thông qua việc nông dân gia nhập đông đảo vào hợp tác xã.

Tại sao lại phải thông qua việc nông dân gia nhập đông đảo vào hợp tác xã ?

Vì, trong việc gia nhập đông đảo vào hợp tác xã, « chúng ta đã tìm thấy mức độ kết hợp lợi ích tư nhân, lợi ích thương nghiệp tư nhân, với sự kiểm soát và giám sát của Nhà nước đối với lợi ích đó, mức độ làm cho lợi ích ấy phục tùng lợi ích chung » (*Lê-nin*)[40], mức độ mà nông dân có thể chấp nhận được và có lợi cho họ, mức độ đảm bảo cho giai cấp vô sản có thể lôi cuốn được quần chúng cơ bản trong nông dân tham gia công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa. Chính vì nông dân có lợi trong việc tổ chức tiêu thụ hàng hóa của họ và trong việc hợp tác xã làm trung gian cung cấp máy móc cho các doanh nghiệp của họ, nên họ phải đông đảo đi vào và sẽ đông đảo đi vào con đường hợp tác.

Nhưng khi mà công nghiệp xã hội chủ nghĩa nắm quyền lãnh đạo, thì việc các doanh nghiệp nông dân tham gia đông đảo vào hợp tác xã có ý nghĩa thế nào ?

Việc đó có nghĩa là nền kinh tế nông dân tiểu sản xuất hàng hóa *rời bỏ* con đường tư bản chủ nghĩa cũ, con đường làm cho nông dân phá sản hàng loạt, để *đi vào* một con đường phát triển mới, con đường xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Bởi vậy cuộc đấu tranh cho con đường phát triển mới của nền kinh tế nông dân, cuộc đấu tranh cho quần chúng cơ bản trong nông dân tham gia công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trước mắt của Đảng ta.

Bởi thế, đại hội lần thứ XIV của Đảng cộng sản (b) Liên-xô đã làm rất đúng, khi quyết định rằng :

« Con đường cơ bản xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nông thôn, — công nghiệp xã hội chủ nghĩa Nhà nước càng ngày càng nắm vững quyền lãnh đạo kinh tế, giai cấp vô sản nắm giữ các cơ quan tín dụng của Nhà nước và các ngành kinh tế chủ yếu khác, — là lôi cuốn quần chúng cơ bản trong nông dân vào tổ chức hợp tác xã và đảm bảo cho tổ chức ấy một sự phát triển xã hội chủ nghĩa bằng cách lợi dụng, khắc phục và loại trừ các phần tử tư bản chủ nghĩa » (xem nghị quyết của đại hội về báo cáo của Ban Chấp hành trung ương[41]).

Sai lầm nghiêm trọng nhất của « phái đối lập mới » là họ không tin ở con đường phát triển mới ấy của nông dân, họ không thấy hoặc không hiểu rằng tuyệt đối không thể tránh không đi theo con đường ấy, dưới chuyên chính vô sản. Và họ không hiểu như thế vì họ không tin vào thắng lợi của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong nước ta, vì họ không tin là giai cấp vô sản có thể lôi cuốn được nông dân theo mình trên con đường của chủ nghĩa xã hội.

Do đó, họ không hiểu hai tính chất của Chính sách kinh tế mới, thổi phồng các mặt tiêu cực của Chính sách kinh tế mới và coi chính sách đó chủ yếu là một bước thụt lùi.

Do đó, họ thổi phồng tác dụng của các thành phần tư bản chủ nghĩa trong nền kinh tế của chúng ta và coi nhẹ tác dụng các đòn bẩy của sự phát triển xã hội chủ nghĩa của chúng ta (công nghiệp xã hội chủ nghĩa, chế độ tín dụng, chế độ hợp tác, chính quyền vô sản, v.v.).

Do đó, họ không hiểu tính chất xã hội chủ nghĩa của nền công nghiệp Nhà nước của chúng ta và hoài nghi sự chính xác của kế hoạch hợp tác do Lê-nin vạch ra.

Do đó, họ thổi phồng sự phân hóa ở nông thôn, hoảng sợ phú nông, khinh thường tác dụng của trung nông, âm mưu làm thất bại chính sách của đảng là chính sách nhằm đảm bảo một sự liên minh vững chắc với trung nông ; do đó, nói chung có thái độ ngả nghiêng trong vấn đề chính sách của đảng ở nông thôn.

Do đó, họ không hiểu công tác lớn lao mà đảng tiến hành để làm cho hàng triệu công nhân và nông dân tham gia xây dựng công nghiệp và nông nghiệp, cố gắng đẩy mạnh chế độ hợp tác xã và các Xô-viết, quản lý nước nhà, đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu, đấu tranh để cải thiện và cải tạo bộ máy Nhà nước của chúng ta, cuộc đấu tranh này đánh dấu một giai đoạn phát triển mới và nếu không có cuộc đấu tranh đó thì không thể nói đến chuyện xây dựng chủ nghĩa xã hội nữa.

Do đó, họ chán nản và hoang mang trước những khó khăn của công cuộc xây dựng của chúng ta, hoài nghi đối với khả năng công nghiệp hóa nước ta, có những luận điệu bi quan về sự thoái hóa của đảng ta, v.v.

Phía bên kia, phía giai cấp tư sản, mọi việc đều không tốt nhiều thì tốt ít, còn phía chúng ta, phía những người vô sản, mọi việc đều không hỏng nhiều thì hỏng ít ; nếu cách mạng phương Tây không nổ ra kịp thời, thì sự nghiệp của chúng ta thế là phá sản, — đó là giọng lưỡi chung của « phái đối lập mới », giọng lưỡi này, theo tôi, là giọng lưỡi của bọn thủ tiêu, nhưng không hiểu tại sao mà phái đối lập đó lại muốn đem đánh lộn sòng coi đó là « chủ nghĩa quốc tế » (chắc là để làm trò cười cho thiên hạ).

Phái đối lập nói : Chính sách kinh tế mới là chủ nghĩa tư bản. Di-nô-vi-ép nói Chính sách kinh tế mới chủ yếu là một bước thụt lùi. Cố nhiên là hết thảy mọi ý kiến đó đều sai cả. Sự thật, Chính sách kinh tế mới là chính sách của đảng, chính

sách thừa nhận có sự đấu tranh giữa các thành phần xã hội chủ nghĩa và thành phần tư bản chủ nghĩa và nhằm làm cho thành phần xã hội chủ nghĩa thắng thành phần tư bản chủ nghĩa. Sự thật, Chính sách kinh tế mới chỉ bắt đầu bằng một bước lùi, nhưng nó có mục đích làm cho chúng ta, trong bước lùi đó, bố trí lại lực lượng của chúng ta và tấn công. Sự thật, chúng ta tấn công từ vài năm nay rồi, và chúng ta tấn công có kết quả, bằng cách phát triển công nghiệp của chúng ta, bằng cách phát triển thương nghiệp xô-viết và bằng cách đẩy lùi tư bản tư nhân.

Nhưng luận điểm cho Chính sách kinh tế mới là chủ nghĩa tư bản, cho Chính sách kinh tế mới chủ yếu là một bước lùi, luận điểm đó có nghĩa là gì ? Luận điểm ấy xuất phát từ đâu ?

Luận điểm ấy xuất phát từ giả thuyết sai lầm cho rằng hiện nay, ở nước ta, đang có một sự khôi phục đơn thuần của chủ nghĩa tư bản, một « sự quay trở lại » một cách đơn thuần với chủ nghĩa tư bản. Chỉ có dùng giả thuyết ấy, thì người ta mới có thể giải thích được những thái độ hoài nghi của phái đối lập đối với tính chất xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế chúng ta. Chỉ có dùng giả thuyết ấy, thì người ta mới có thể giải thích được thái độ lo sợ của phái đối lập đối với phú nông. Chỉ có dùng giả thuyết ấy, thì người ta mới có thể giải thích được tại sao phái đối lập lại vội vàng bám lấy những con số không chính xác về sự phân hóa của nông dân. Chỉ có dùng giả thuyết ấy, thì người ta mới có thể giải thích được tại sao phái đối lập lại quên một cách quá dễ dàng rằng trung nông ở nước ta là nhân vật trung tâm của nông nghiệp. Chỉ có dùng giả thuyết ấy, người ta mới có thể giải thích được sự đánh giá quá thấp tầm quan trọng tương đối của trung nông và những mối hoài nghi đối với kế hoạch hợp tác của Lê-nin. Chỉ có dùng giả thuyết ấy, thì người ta mới có thể « luận chứng » được tâm trạng không tin tưởng của « phái đối lập mới » đối với con đường phát triển mới của nông thôn, đối với con đường nông thôn tham gia sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Sự thật, việc đang xảy ra ở nước ta hiện nay không phải là một quá trình phục hồi một chiều của chủ nghĩa tư bản, mà là một quá trình phát triển hai mặt, vừa là phát triển chủ nghĩa tư bản, vừa là phát triển chủ nghĩa xã hội, một quá trình đấu tranh mâu thuẫn của những thành phần xã hội chủ nghĩa chống những thành phần tư bản chủ nghĩa, một quá trình trong đó những thành phần xã hội chủ nghĩa lấn át những thành phần tư bản chủ nghĩa. Điều đó là điều không thể chối cãi được, đối với thành thị là nơi mà công nghiệp Nhà nước là cơ sở của chủ nghĩa xã hội, cũng như đối với nông thôn là nơi mà chế độ hợp tác của quần chúng, kết hợp với công nghiệp xã hội chủ nghĩa, là cứ điểm chủ yếu của sự phát triển xã hội chủ nghĩa.

Một sự khôi phục đơn thuần của chủ nghĩa tư bản là điều không thể có được, chỉ là vì ở nước ta, chính quyền là chính quyền vô sản, đại công nghiệp là do giai cấp vô sản nắm giữ, các ngành vận tải và tín dụng là do Nhà nước vô sản chi phối.

Sự phân hóa ở nông thôn không thể có qui mô giống như ngày xưa ; trung nông vẫn là quần chúng cơ bản trong nông thôn và phú nông không thể khôi phục lại được thế lực trước kia của chúng nữa, chỉ là vì ở nước ta, ruộng đất đã được quốc hữu hóa, không được mua đi bán lại, và chính sách của chúng ta, về mặt thương nghiệp tín dụng, thuế khóa và chế độ hợp tác, đều nhằm hạn chế những xu hướng bóc lột của cu-lắc, nâng cao mức sống của quảng đại quần chúng nông dân và san bằng hiện tượng quá chênh lệch ở nông thôn. Đó là chưa kể là hiện nay, cuộc đấu tranh chống bọn cu-lắc ở nước ta không những đi theo đường lối cũ là tổ chức bần nông lại để chống bọn cu-lắc, mà còn đi theo đường lối mới là củng cố sự liên minh của giai cấp vô sản và bần nông với quần chúng trung nông để chống bọn cu-lắc. Việc phái đối lập không hiểu cả ý nghĩa lẫn tầm quan trọng của cuộc đấu tranh chống cu-lắc theo đường lối thứ hai, một lần nữa lại xác nhận rằng phái đối lập đi trệch sang con đường phát triển

cũ của nông thôn sang con đường phát triển tư bản chủ nghĩa, khi mà cu-lắc và bần nông là những lực lượng chủ yếu trong nông thôn, còn trung nông thì «cứ tiêu tán đi».

Phái đối lập viện dẫn cuốn *Thuế lương thực*[42] của Lê-nin mà nói rằng chế độ hợp tác là một loại chủ nghĩa tư bản Nhà nước và vì thế họ không tin là có thể dùng chế độ hợp tác làm cứ điểm chủ yếu cho sự phát triển xã hội chủ nghĩa. Ở đấy nữa, phái đối lập cũng phạm sai lầm nghiêm trọng nhất. Hồi 1921, nghĩa là khi cuốn *Thuế lương thực* được viết ra thì cách giải thích chế độ hợp tác như thế là đầy đủ và thích đáng ; lúc ấy chúng ta không có công nghiệp xã hội chủ nghĩa phát triển ; lúc ấy Lê-nin quan niệm chủ nghĩa tư bản Nhà nước là hình thức cơ bản có thể dùng được trong việc quản lý kinh tế của chúng ta và xét vấn đề chế độ hợp tác, kết hợp với chủ nghĩa tư bản Nhà nước. Nhưng cách giải thích vấn đề như thế ngày nay không còn đủ nữa, nó đã bị lịch sử vượt qua rồi, vì từ bấy đến nay tình hình đã thay đổi, công nghiệp xã hội chủ nghĩa ở nước ta đã phát triển, chủ nghĩa tư bản Nhà nước đã không nảy nở theo đúng mức mong muốn ; và chế độ hợp tác ngày nay bao gồm hơn mười triệu hội viên, đã bắt đầu gắn liền với công nghiệp xã hội chủ nghĩa rồi.

Nếu không thế, thì làm sao mà giải thích được rằng ngay từ 1923 tức là hai năm sau khi xuất bản cuốn *Thuế lương thực*, Lê-nin đã xét vấn đề chế độ hợp tác một cách khác và cho rằng «trong hoàn cảnh nước ta, thường thường là chế độ hợp tác hoàn toàn phù hợp với chủ nghĩa xã hội» ? (xem tập XXVII, tr. 396)*.

Làm sao mà giải thích được việc đó, nếu không phải là giải thích bằng sự thật là trong hai năm ấy, công nghiệp xã hội chủ nghĩa đã có thời gian để phát triển, chủ nghĩa tư bản Nhà nước đã không nảy nở được đúng mức, điều đó khiến cho

* Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 33, tr. 433. *(B.T.)*

Lê-nin phải xét chế độ hợp tác, không kết hợp với chủ nghĩa tư bản Nhà nước mà kết hợp với công nghiệp xã hội chủ nghĩa.

Điều kiện phát triển của chế độ hợp tác đã thay đổi. Cách xét vấn đề chế độ hợp tác cũng phải thay đổi.

Chẳng hạn, dưới đây là một đoạn văn đáng chú ý trích trong cuốn *Bàn về chế độ hợp tác* (1923) của Lê-nin, nó làm sáng tỏ vấn đề đó :

« *Dưới chủ nghĩa tư bản Nhà nước**, xí nghiệp hợp tác xã khác xí nghiệp tư bản Nhà nước, trước hết vì nó là xí nghiệp tư nhân, sau nữa vì nó là những xí nghiệp tập thể. *Dưới chế độ hiện nay của chúng ta**, xí nghiệp hợp tác xã khác xí nghiệp tư bản chủ nghĩa tư nhân vì nó là xí nghiệp tập thể, nhưng nó *không khác** xí nghiệp xã hội chủ nghĩa, nếu miếng đất để xây dựng xí nghiệp đó và những tư liệu sản xuất đều thuộc về Nhà nước, nghĩa là về giai cấp công nhân » (xem tập XXVII, tr. 396)**.

Hai vấn đề lớn đã được giải quyết trong đoạn trích dẫn ngắn trên đây. Thứ nhất, « chế độ hiện nay của chúng ta » không phải là chủ nghĩa tư bản Nhà nước. Thứ hai, các xí nghiệp hợp tác xã, xét kết hợp « với chế độ của chúng ta », « không khác » các xí nghiệp xã hội chủ nghĩa.

Tôi nghĩ rằng khó mà nói được rõ ràng hơn nữa.

Và đây là một đoạn nữa trong cuốn sách ấy của Lê-nin :

« Đối với chúng ta, sự phát triển đơn thuần của chế độ hợp tác và (kể cả một điểm ngoại lệ « nhỏ » đã nói trên kia) sự phát triển của chủ nghĩa xã hội chỉ là một. Đồng thời chúng ta buộc phải thừa nhận là toàn bộ quan điểm của chúng ta về chủ nghĩa xã hội đã thay đổi trên căn bản » *(Như trên)****.

Rõ ràng là trong cuốn *Bàn về chế độ hợp tác*, chúng ta thấy một nhận xét mới về chế độ hợp tác, điều mà « phái đối

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 33, tr. 433. *(B.T)*

*** Như trên, tr. 434. *(B.T.)*

lập mới » không muốn thừa nhận và cố ý không nhắc tới, trái với những sự kiện, trái với chân lý hiền nhiên, trái với chủ nghĩa Lê-nin.

Chế độ hợp tác xét kết hợp với chủ nghĩa tư bản Nhà nước là một việc, và chế độ hợp tác xét kết hợp với công nghiệp xã hội chủ nghĩa lại là một việc khác.

Tuy nhiên, người ta không thể do đó mà kết luận rằng cuốn *Thuế lương thực* và cuốn *Bàn về chế độ hợp tác* khác nhau một trời một vực. Điều đó cố nhiên là sai. Chỉ cần nhắc lại đoạn dưới đây, chẳng hạn, của cuốn *Thuế lương thực* là đủ để nắm ngay được mối liên hệ chặt chẽ hiện có giữa cuốn này và cuốn *Bàn về chế độ hợp tác*, về cách nhận xét chế độ hợp tác. Đoạn văn ấy như sau :

« Chuyển từ chế độ tô nhượng sang chủ nghĩa xã hội, tức là chuyển từ một hình thức đại sản xuất này qua một hình thức đại sản xuất khác. Chuyển từ chế độ hợp tác của những người sản xuất nhỏ sang chủ nghĩa xã hội tức là chuyển từ tiểu sản xuất qua đại sản xuất, nghĩa là tiến hành một bước quá độ phức tạp hơn, nhưng trái lại là một bước quá độ có thể bao gồm được, trong trường hợp thành công, những lớp quần chúng đông đảo nhất trong dân cư, nhờ bật được những gốc rễ sâu xa nhất và dai dẳng nhất của các quan hệ cũ *tiền xã hội chủ nghĩa**, và của cả những quan hệ tiền tư bản chủ nghĩa nữa, tức là những quan hệ đang chống lại một cách kịch liệt nhất mọi sự « đổi mới » (xem tập XXVI, tr. 337)**.

Đoạn trích dẫn trên đây chứng tỏ rằng, ngay trong thời kỳ viết cuốn *Thuế lương thực*, khi chúng ta chưa có công nghiệp xã hội chủ nghĩa phát triển, Lê-nin cũng đã xét có thể biến chế độ hợp tác, *trong trường hợp thành công*, thành một công cụ đấu tranh mạnh mẽ để chống lại các quan hệ « tiền xã hội chủ nghĩa », và, do đó, chống lại cả các *quan hệ*

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

** Xem V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 327. *(B.T.)*

tư bản chủ nghĩa nữa. Tôi nghĩ rằng chính tư tưởng này, về sau, đã được dùng làm xuất phát điểm cho cuốn *Bàn về chế độ hợp tác* của Người.

Nhưng do đó rút ra được kết luận gì ?

Do đó kết luận rằng « phái đối lập mới » bàn tới vấn đề chế độ hợp tác, nhưng không đứng trên quan điểm chủ nghĩa Mác, mà đứng trên quan điểm siêu hình. Họ coi vấn đề chế độ hợp tác không phải là một hiện tượng lịch sử được xét kết hợp với các hiện tượng khác, chẳng hạn như với chủ nghĩa tư bản Nhà nước (năm 1921) hoặc với công nghiệp xã hội chủ nghĩa (năm 1923) mà là một cái gì cố định, bất di bất dịch là « một vật tự tại ».

Do đó phái đối lập đã phạm sai lầm trong vấn đề chế độ hợp tác ; do đó họ không tin tưởng rằng nông thôn có thể thông qua chế độ hợp tác mà phát triển theo chủ nghĩa xã hội được ; do đó phái đối lập quay trở lại đi theo con đường cũ, con đường phát triển tư bản chủ nghĩa ở nông thôn.

Tóm lại, thái độ của « phái đối lập mới » trong các vấn đề thực tiễn của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội là như thế.

Chỉ có thể có một kết luận duy nhất là đường lối của phái đối lập, nếu họ có một đường lối, sự do dự và ngả nghiêng của họ, thái độ hoài nghi và tâm trạng hoang mang của họ trước khó khăn đều dẫn họ đến chỗ đầu hàng những thành phần tư bản chủ nghĩa trong nền kinh tế của chúng ta.

Vì, nếu Chính sách kinh tế mới chủ yếu là một bước lùi ; nếu tính chất xã hội chủ nghĩa của nền công nghiệp Nhà nước là điều nghi vấn ; nếu cu-lắc hầu như là có quyền lực vô hạn ; nếu không hy vọng gì nhiều ở chế độ hợp tác ; nếu tác dụng của trung nông giảm sút dần dần xuống ; nếu con đường phát triển mới của nông thôn là con đường không đáng tin ; nếu đảng gần như thoái hóa và nếu cách mạng phương Tây còn lâu mới nổ ra, — thì ngoài tất cả những điều đó ra, thử hỏi trong kho vũ khí của phái đối lập, còn cái gì nữa chăng? Họ tính dựa vào cái gì để đấu tranh chống những thành phần

tư bản chủ nghĩa trong nền kinh tế của chúng ta ? Nhưng người ta không thể xông ra mặt trận mà chỉ có một *« Triết lý của thời đại »*[43] thôi.

Rõ ràng là kho vũ khí của « phái đối lập mới », nếu người ta có thể gọi đó là kho vũ khí, không có gì đáng làm cho người ta thèm muốn cả. Kho vũ khí đó không phải là dùng để đấu tranh. Hơn nữa nó không phải được tạo ra để giành thắng lợi.

Rõ ràng là nếu đảng xông ra mặt trận với một kho vũ khí như thế, thì có lẽ « chỉ trong nháy mắt » là đã mất mạng rồi, — thì có lẽ nó chỉ còn có đầu hàng những thành phần tư bản chủ nghĩa trong nền kinh tế của chúng ta thôi.

Bởi vậy, đại hội đảng lần thứ XIV đã hoàn toàn đúng khi quyết định rằng, « đấu tranh cho thắng lợi của công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Liên-xô là nhiệm vụ chủ yếu của đảng ta » ; rằng một trong những điều kiện tất yếu để làm tròn nhiệm vụ ấy, là « đấu tranh chống thái độ không tin tưởng vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong nước ta, và chống khuynh hướng coi các xí nghiệp « kiểu xã hội chủ nghĩa triệt để » *(Lê-nin)* của chúng ta là những xí nghiệp tư bản Nhà nước » ; rằng « những luồng tư tưởng như thế, — những luồng tư tưởng làm cho quần chúng không thể có thái độ giác ngộ đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội nói chung, và công nghiệp xã hội chủ nghĩa nói riêng, — chỉ có thể kìm hãm sự lớn mạnh của các thành phần xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế và tạo điều kiện dễ dàng cho tư bản tư nhân đấu tranh chống các thành phần ấy » ; rằng « do đó, đại hội xét cần phải tiến hành một công tác giáo dục rộng lớn để khắc phục những quan điểm xuyên tạc chủ nghĩa Lê-nin như thế » (xem nghị quyết về báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Liên-xô[44]).

Ý nghĩa lịch sử của đại hội lần thứ XIV của Đảng cộng sản (b) Liên-xô là đại hội đã biết bóc trần đến tận gốc rễ các sai lầm của « phái đối lập mới » ; đại hội đã tẩy trừ hẳn thái độ hoài nghi và những lời rên rỉ của phái đối lập đó, đại hội

đã vạch ra một cách sáng suốt và rõ rệt, con đường tiếp tục đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội ; đã đem lại cho đảng triển vọng thắng lợi và chính do đó, đã vũ trang cho giai cấp vô sản một lòng tin sắt đá vào thắng lợi của công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa.

25 tháng Giêng 1926

J.V. Sta-lin. *Về những vấn đề của chủ nghĩa Lê-nin. Mạc-tư-khoa — Lê-nin-gơ-rát, 1926*

VỀ NÔNG DÂN, BẠN ĐỒNG MINH CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN

Trả lời ba đồng chí P. F. Bôn-tơ-nép, V. I. E-phơ-ri-mốp và V. I. Ip-lép

Xin lỗi, tôi trả lời có chậm.

Trong bài diễn văn của tôi[45], tôi không hề nói rằng chỉ hiện nay giai cấp công nhân mới cần đến nông dân làm người bạn đồng minh của mình.

Trong bài đó, tôi cũng không hề nói rằng, sau khi cách mạng đã thắng lợi trong một nước ở châu Âu, thì sự liên minh giữa giai cấp công nhân với nông dân sẽ trở nên thừa. Tôi nghĩ rằng các đồng chí có lẽ chưa đọc kỹ bài diễn văn của tôi ở hội nghị đại biểu Mạc-tư-khoa.

Trong bài đó, tôi chỉ nói : « Nông dân là bạn đồng minh duy nhất có thể *ngay tức khắc* giúp đỡ trực tiếp cho cuộc cách mạng của nước ta ». Thế thì hỏi có thể kết luận rằng, sau khi cách mạng đã thắng lợi ở châu Âu, nông dân sẽ trở thành thừa đối với giai cấp công nhân nước ta được không ? Dĩ nhiên là không thể kết luận như thế được.

Các đồng chí có hỏi : « Khi cuộc cách mạng thế giới đã thành công rồi, khi không còn cần đến người bạn đồng minh thứ tư tức là nông dân nữa, thì tình hình sẽ như thế nào ? Cách nhìn đối với nông dân sẽ như thế nào ? ».

Thứ nhất : nói « sau cuộc cách mạng thế giới » thì sẽ không cần đến nông dân nữa, điều đó không đúng. Sở dĩ không đúng là vì « sau cuộc cách mạng thế giới », công tác kiến thiết kinh

tế của chúng ta tất nhiên sẽ phát triển vô cùng nhanh chóng, mà không có nông dân thì không thể xây dựng chủ nghĩa xã hội được ; nông dân cũng vậy, muốn thoát khỏi nạn nghèo khổ mà không có giai cấp vô sản thì cũng không thể được. Cho nên, sau khi cuộc cách mạng các nước phương Tây đã thắng lợi, thì sự liên minh giữa công nhân với nông dân sẽ tuyệt nhiên không giảm sút đi, mà trái lại, nhất định sẽ còn tăng cường thêm nữa.

Thứ hai : « sau cuộc cách mạng thế giới », khi mà công tác kiến thiết của chúng ta tăng lên gấp trăm lần, thì hai tập đoàn kinh tế hoàn toàn khác nhau, tức là công nhân và nông dân ấy, ắt phải mất đi, biến thành những người lao động ở nhà máy và ở đồng ruộng, nghĩa là địa vị kinh tế của họ sẽ bình đẳng. Như thế nghĩa là thế nào ? Như thế nghĩa là sự liên minh giữa công nhân và nông dân sẽ dần dần biến thành một hợp thể, biến thành một toàn thể thống nhất, biến thành một xã hội xã hội chủ nghĩa do những người trước kia là công nhân và nông dân, nay đều là những người lao động trong xã hội xã hội chủ nghĩa, họp thành.

Đó là cách nhìn của chúng ta đối với nông dân « sau khi cách mạng thế giới thắng lợi ».

Điều tôi nói trong bài diễn văn của tôi, tuyệt nhiên không phải là vấn đề sau này đảng ta sẽ đối xử với nông dân như thế nào, mà là nói đến vấn đề lúc này, trước mắt, trong khi bọn tư bản phương Tây đã hơi phục hồi lại được đôi chút, thì một trong bốn bạn đồng minh ấy là người bạn đồng minh trực tiếp nhất và người trợ thủ trực tiếp nhất của giai cấp công nhân.

Vì sao trong bài diễn văn ấy, tôi lại phải nêu vấn đề như thế ? Vì trong đảng ta có một số người nhận định một cách ngu xuẩn, hồ đồ, cho rằng nông dân không phải là bạn đồng minh của chúng ta. Trong đảng ta có những người như thế thì có tốt hay không tốt, đó lại là một vấn đề khác, nhưng mà hiện có những người như thế. Trong bài diễn văn của tôi, chính tôi đã phản đối những người đó, và vì thế mà chúng

minh rằng : trước mắt, nông dân là người bạn đồng minh trực tiếp nhất của giai cấp công nhân ; những kẻ gieo rắc tư tưởng không tin vào nông dân ấy, sẽ vô tình vứt bỏ hẳn sự nghiệp cách mạng của chúng ta, nghĩa là không những vứt bỏ sự nghiệp của công nhân, mà lại còn vứt bỏ sự nghiệp của nông dân nữa.

Đó là điều mà tôi đã nói đến.

Tôi cho rằng, khi tôi gọi nông dân là người bạn đồng minh ít vững chắc, và là người bạn đồng minh không tin cậy được bằng giai cấp vô sản ở các nước tư bản chủ nghĩa phát đạt, thì điều đó đã làm cho các đồng chí có phần ngạc nhiên một chút đấy. Tôi thấy rằng chính vì điểm đó mà các đồng chí lấy làm lạ. Nhưng, tôi nói thế không đúng ư ? Có phải là tôi không nên nói thẳng tình hình thật sự ra như thế sao ? Trong thời kỳ bọn Côn-tsắc và Đê-ni-kin tấn công, nông dân cứ luôn luôn lúc thì ngả về công nhân, lúc thì lại nghiêng về bọn tướng lĩnh kia, thế thì nói như vậy há lại không đúng hay sao ? Mà trong quân đội của Đê-ni-kin và Côn-tsắc thì nông dân tình nguyện gia nhập, chỉ là số ít hay sao ?

Tôi không hề trách nông dân, vì sự dao động của họ là do họ chưa được giác ngộ đầy đủ đó thôi. Nhưng đã là đảng viên cộng sản, thì tôi phải nói toạc cái tình hình thật đó ra. Lê-nin đã dạy chúng ta như thế. Đây là tình hình thật : Trong lúc khó khăn, trong lúc Côn-tsắc và Đê-ni-kin tấn công giai cấp công nhân, thì nông dân, người bạn đồng minh của giai cấp công nhân, tuyệt nhiên không phải lúc nào cũng đều biểu hiện tinh thần hoàn toàn kiên định và cương quyết cả đâu.

Như thế có phải là nói có thể đem gạt nông dân ra một bên, như một số đồng chí mơ hồ, hoàn toàn không thừa nhận nông dân là bạn đồng minh của giai cấp vô sản, hiện nay đang làm như vậy được chăng ? Không, không phải như thế, gạt nông dân ra một bên, đó là phạm tội với công nhân và nông dân. Chúng ta cần phải dùng mọi cách để nâng cao sự giác ngộ của nông dân, giáo dục họ, làm cho họ gần gũi với người lãnh tụ của cách mạng nước ta — tức là giai cấp công nhân, như

thế chúng ta sẽ làm cho nông dân trở thành người bạn đồng minh tin cậy hơn, kiên định hơn của giai cấp vô sản nước ta.

Sau này, khi cách mạng nổ ra ở các nước phương Tây, thì nông dân đã trở nên hoàn toàn vững mạnh rồi, và trở thành một người bạn đồng minh trung thực nhất của giai cấp công nhân nước ta.

Cần phải hiểu rõ thái độ của người đảng viên cộng sản đối với nông dân, người bạn đồng minh của giai cấp công nhân, là như thế.

Ngày 9 tháng Hai 1926
In lần đầu tiên

Lời chào đồng chí
J. Sta-lin

VỀ KHẢ NĂNG XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở NƯỚC TA

Trả lời đồng chí Pô-cô-ép

Đồng chí Pô-cô-ép!

Tôi trả lời có chậm, xin đồng chí và các đồng chí bạn của đồng chí miễn thứ.

Đáng tiếc, đồng chí không hiểu sự bất đồng ý kiến của chúng tôi tại đại hội XIV. Vấn đề hoàn toàn không phải ở chỗ hình như phái đối lập cho rằng chúng ta chưa đi tới chủ nghĩa xã hội, mà đại hội thì hình như nói rằng chúng ta đã đi tới chủ nghĩa xã hội. Như thế không đúng. Trong đảng ta không có người nào có thể nói rằng chúng ta đã thực hiện chủ nghĩa xã hội rồi.

Điều tranh luận ở đại hội hoàn toàn không phải vấn đề đó. Điều tranh luận là : đại hội nói rằng nếu thậm chí cuộc cách mạng thắng lợi ở phương Tây không kịp nổ ra để tương trợ cho chúng ta, thì giai cấp công nhân và nông dân lao động kết thành khối liên minh vẫn có thể đánh bại hẳn bọn tư bản ở nước ta và xây dựng được xã hội xã hội chủ nghĩa. Phái đối lập lại nói rằng trước khi công nhân phương Tây giành được thắng lợi, chúng ta không thể đánh bại hẳn được bọn tư bản ở nước ta, không thể xây dựng được xã hội xã hội chủ nghĩa. Nhưng vì thắng lợi của cách mạng ở phương Tây bị kéo dài một ít lâu, cho nên chúng ta chắc cũng chỉ đành dẫm chân tại chỗ. Đại hội đã nói, và cả trong nghị quyết của đại hội về báo cáo tổng kết của Ban Chấp hành trung ương [46] đã chỉ rõ rằng những quan điểm đó của phái đối lập chứng tỏ họ không tin vào việc chúng ta sẽ chiến thắng bọn tư bản ở nước ta.

Các đồng chí thân mến, điều tranh luận là vấn đề đó.

Dĩ nhiên điều đó cũng không có nghĩa rằng chúng ta không cần đến sự giúp đỡ của công nhân Tây Âu. Giả thử công nhân Tây Âu không đồng tình với chúng ta, không viện trợ chúng ta về mặt tinh thần, giả thử công nhân Tây Âu không ngăn cản bọn tư bản nước họ tấn công nước cộng hòa của chúng ta thì kết quả thế nào ? Kết quả sẽ là : bọn tư bản sẽ tấn công chúng ta, phá hoại một cách căn bản công cuộc xây dựng của chúng ta, mà thậm chí có thể còn hoàn toàn đánh bại chúng ta nữa. Nếu hiện nay bọn tư bản không làm việc đó, là vì chúng sợ rằng nếu xuất quân tấn công nước cộng hòa chúng ta, thì công nhân nước chúng có thể sẽ đánh chúng ở hậu phương. Đó tức là điều chúng ta gọi là sự ủng hộ của công nhân Tây Âu đối với cách mạng ở nước ta.

Nhưng từ sự ủng hộ của công nhân phương Tây đến thắng lợi của cách mạng ở phương Tây thì còn rất xa xôi. Không có sự ủng hộ của công nhân phương Tây, chúng ta khó mà đã chống chọi nổi kẻ thù bao vây chúng ta. Nếu về sau này sự ủng hộ đó sẽ biến thành cuộc cách mạng thắng lợi ở phương Tây, thế thì rất tốt. Khi đó thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở nước ta sẽ là thắng lợi vĩnh viễn. Nhưng nếu sự ủng hộ đó không biến thành thắng lợi của cách mạng ở phương Tây, thì thế nào ? Nếu không có thắng lợi của cách mạng ở phương Tây, chúng ta có thể xây dựng và xây dựng được xã hội xã hội chủ nghĩa, hay không ? Đại hội trả lời rằng chúng ta có thể xây dựng được. Nếu không thì hồi tháng Mười 1917 chả việc gì phải cướp chính quyền. Nếu như chúng ta không tính đến việc đánh bại hẳn bọn tư bản ở nước ta, mọi người sẽ bảo rằng việc chúng ta cướp chính quyền hồi tháng Mười 1917 là vô ích. Phái đối lập lại nói rằng, bằng lực lượng của bản thân thì chúng ta không thể đánh bại hẳn được bọn tư bản ở nước ta.

Sự khác nhau giữa chúng tôi là ở đó.

Đại hội còn nói tới thắng lợi vĩnh viễn của chủ nghĩa xã hội. Thế nghĩa là gì ? Điều đó có nghĩa là bảo đảm hoàn toàn tránh khỏi sự vũ trang can thiệp của bọn tư bản nước ngoài, tránh khỏi việc bọn tư bản đó phục hồi chế độ cũ ở nước ta

bằng cách đấu tranh vũ trang chống lại nước ta. Bằng lực lượng của bản thân, liệu chúng ta có thể tạo ra được sự bảo đảm đó hay không, tức là có thể làm cho tư bản quốc tế không thể tiến hành được cuộc can thiệp bằng quân sự, hay không ? Không, không thể được. Đó là sự nghiệp chung của chúng ta và của tất cả vô sản phương Tây. Chỉ có lực lượng của giai cấp công nhân tất cả các nước, hay ít nhất cũng là lực lượng của giai cấp công nhân ở các nước chủ yếu ở châu Âu mới có thể hoàn toàn ngăn chặn được tư bản quốc tế. Về mặt đó không có thắng lợi của cách mạng ở vài nước Âu châu thì không thể được, — không có yếu tố đó, thì chủ nghĩa xã hội không thể thắng lợi vĩnh viễn được.

Rốt cuộc ta đi đến kết luận gì ?

Kết luận là : không có thắng lợi của cách mạng ở phương Tây, thì bằng lực lượng của bản thân mình, chúng ta cũng có thể xây dựng được xã hội xã hội chủ nghĩa, nhưng muốn bảo đảm nước ta khỏi bị tư bản quốc tế xâm lăng mà chỉ dựa vào có một mình nước ta thì không thể được, — muốn làm được điều đó, cần có sự thắng lợi của cách mạng ở vài nước phương Tây. Khả năng có thể xây dựng được chủ nghĩa xã hội ở nước ta, đó là một việc, còn khả năng bảo đảm cho nước ta không bị tư bản quốc tế xâm phạm, đó lại là một việc khác.

Theo ý tôi, sai lầm của đồng chí và của các đồng chí bạn của đồng chí là ở chỗ các đồng chí chưa hiểu rõ vấn đề này và lẫn lộn hai vấn đề đó với nhau.

Lời chào đồng chí

J. Sta-lin

T.B. Đồng chí hãy tìm đọc bài của tôi trong tạp chí *Người bôn-sê-vích*[47] (Mạc-tư-khoa), số 3. Như thế sẽ giúp các đồng chí dễ hiểu được vấn đề.

J. Sta-lin

10 tháng Hai 1926

In lần đầu tiên

VỀ ĐỒNG CHÍ CÔ-TỐP-SKI

Tôi được biết đồng chí Cô-tốp-ski, một đảng viên gương mẫu, một nhà tổ chức quân sự có kinh nghiệm và một người chỉ huy tài giỏi.

Tôi đặc biệt nhớ rõ đồng chí đó hồi còn ở mặt trận Ba-lan năm 1920, lúc đó đồng chí Bu-đen-nư đem quân chọc về phía Gi-tô-mia ở hậu phương của quân đội Ba-lan, còn đồng chí Cô-tốp-ski đã chỉ huy lữ đoàn kỵ binh của mình mở những cuộc tiến công táo bạo và dũng cảm vào quân đội Ba-lan ở Ki-ép. Đồng chí ấy là hung thần đối với bọn Bạch quân Ba-lan, vì, như các chiến sĩ Hồng quân hồi đó nói, đồng chí ấy hơn ai hết đã biết cách « làm cỏ » bọn Bạch quân Ba-lan.

Đồng chí đó là một người chỉ huy dũng cảm nhất trong số những người chỉ huy có đức tính khiêm tốn của chúng ta, và là một người chỉ huy khiêm tốn nhất trong số những người chỉ huy dũng cảm của chúng ta — đồng chí Cô-tốp-ski mà tôi còn nhớ, là như thế đấy.

Tên tuổi và quang vinh của đồng chí ấy đời đời còn mãi.

J. Sta-lin

Đăng trên báo « Người cộng sản » (Khác-cốp), số 43 (1828). ngày 23 tháng Hai 1926.

DIỄN VĂN TRONG TIỂU BAN PHÁP TẠI HỘI NGHỊ VI MỞ RỘNG CỦA TOÀN THỂ BAN CHẤP HÀNH QUỐC TẾ CỘNG SẢN[48]

Ngày 6 tháng Ba 1926

Các đồng chí! Đáng tiếc là tôi ít hiểu về tình hình ở Pháp. Vì thế, tôi không thể nói rõ vấn đề đó tới mức độ mà ở đây yêu cầu. Nhưng, dẫu sao sau khi được nghe những lời phát biểu tại hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, tôi đã có một ý kiến nhất định về tình hình ở Pháp, nên tôi cho rằng tôi phải có trách nhiệm căn cứ vào cơ sở đó là nêu ra một số ý kiến trong tiểu ban Pháp.

Ở đây, ta thấy có một số vấn đề cần nói.

Vấn đề thứ nhất là tình hình chính trị ở Pháp. Tôi có phần lo ngại về thái độ bình thản vô tư đã toát lên trong những lời phát biểu của các đồng chí về tình hình chính trị hiện nay ở Pháp. Người ta có cái ấn tượng là tình hình Pháp ít nhiều là bình thường, nói chung thì tình hình chẳng tốt mà cũng chẳng xấu, sự thực thì cũng có một số khó khăn, nhưng những khó khăn đó có lẽ sẽ không dẫn tới sự khủng hoảng nào đâu, v.v... Các đồng chí, nói như vậy không đúng. Tôi không thể nói rằng nước Pháp hiện đang đứng trước tình hình như năm 1923[49], song tuy vậy tôi vẫn cho rằng nó đang đi tới khủng hoảng. Về điểm này, tôi cho rằng những đề cương của tiểu ban, cũng như ý kiến của một số đồng chí, đều đúng cả.

Cuộc khủng hoảng ấy có tính chất đặc biệt, vì ở Pháp không có hiện tượng thất nghiệp. Vì nước Pháp hiện đang nhờ

vào vàng của Đức cung cấp cho, nên cuộc khủng hoảng được giảm nhẹ đi. Song hiện tượng đó là tạm thời vì, một là, vàng của Đức không đủ cho Pháp lấp đầy lỗ hồng ở trong nước và trả hết nợ cho Anh, Mỹ, hai là, hiện tượng thất nghiệp ở Pháp là không thể tránh khỏi. Khi việc lạm phát tiền tệ còn kích thích sự xuất khẩu, thì có lẽ sẽ không có nạn thất nghiệp, nhưng về sau, lúc mà giá tiền tệ đã ổn định rồi và việc trang trải xong nợ nần giữa các nước đã thể hiện tác dụng rồi, thì sự tập trung công nghiệp và nạn thất nghiệp ở Pháp sẽ là điều không thể tránh khỏi. Cái triệu chứng chắc chắn nhất, chỉ rõ nước Pháp đang đi tới khủng hoảng, là tâm trạng hoang mang lo sợ đang tràn ngập trong các giới cầm quyền ở Pháp, là việc thay đổi nội các như cơm bữa đang diễn ra ở nước Pháp.

Không khi nào lại có thể miêu tả sự phát triển của cuộc khủng hoảng thành như một quá trình thất bại tiến triển theo đường thẳng lên. Cũng không bao giờ có sự khủng hoảng như vậy cả. Sự phát triển của cuộc khủng hoảng cách mạng thường thường là quanh co : thất bại nho nhỏ, rồi sau đó tình hình lại chuyển tốt, về sau lại thất bại nghiêm trọng hơn, rồi sau nữa là cao trào lên tới một mức độ nào đó, v.v... không nên vì thấy có sự phát triển quanh co như vậy mà đã cho rằng sự tình của giai cấp tư sản đang chuyển biến tốt rồi.

Cho nên, thái độ bình thản vô tư ở đây là nguy hiểm. Nguy hiểm, vì cuộc khủng hoảng có thể phát triển nhanh hơn là người ta tưởng, và đến lúc đó các đồng chí Pháp sẽ có thể rơi vào tình huống bất ngờ. Mà một khi bị bất ngờ thì đảng không thể lãnh đạo được các sự biến. Bởi vậy, tôi cho rằng Đảng cộng sản Pháp cần phải nắm lấy phương châm là thích nghi với sự phát triển dần dần của cuộc khủng hoảng cách mạng. Và đảng Pháp cần phải tổ chức công tác tuyên truyền và cổ động làm thế nào để chuẩn bị tư tưởng và tình cảm của công nhân đón lấy cuộc khủng hoảng đó.

Vấn đề thứ hai là tính chất nguy hiểm ngày càng lớn nẩy ra từ phía hữu, trong nội bộ đảng. Tôi cho rằng ở xung quanh Đảng cộng sản Pháp. cũng như trong nội bộ đảng, đều đã hình thành một nhóm hữu có tính chiến đấu và khá lớn,

đứng đầu là những người đã bị khai trừ hoặc chưa bị khai trừ ra khỏi đảng, nhóm đó sẽ luôn luôn hủy hoại lực lượng của đảng cộng sản. Tôi vừa mới trao đổi ý kiến với Cơ-re-mơ. Đồng chí ấy có cho biết thêm một điều nữa : không những trong đảng mà cả trong các tổ chức công đoàn nữa cũng đều đang có những phái hữu, bọn chúng đang lén lút hoạt động, và có nơi chúng đã trực tiếp công kích phái cách mạng của đảng cộng sản. Ngay cả lời phát biểu hôm nay của Ăng-gơ-lec cũng bao hàm cái ý nghĩa đó, cần hết sức lưu ý các đồng chí đến điều này.

Khi cuộc khủng hoảng phát triển lên, thì phái hữu luôn luôn ngóc đầu dậy. Đó là quy luật chung của khủng hoảng cách mạng. Phái hữu sở dĩ ngóc đầu dậy, là vì chúng sợ cuộc khủng hoảng cách mạng, do đó chúng sẵn sàng dùng mọi cách để kéo đảng lùi lại, chứ không phải để cho cuộc khủng hoảng đang phát triển được phát triển đến cùng. Vì vậy, tôi cho rằng, vì Đảng cộng sản Pháp cần hun đúc ra những cán bộ cách mạng mới và chuẩn bị cho quần chúng đón lấy cuộc khủng hoảng, cho nên nhiệm vụ trước mắt của đảng đó là phải đánh bại phái hữu, phải cô lập bọn chúng.

Đảng cộng sản Pháp đã sẵn sàng chuẩn bị để mở cuộc đánh trả lại đó chưa ?

Bây giờ tôi nói đến *vấn đề thứ ba,* tức là vấn đề tình hình trong nhóm lãnh đạo Đảng cộng sản Pháp. Có người nói, muốn cô lập được phái hữu thì cần phải đưa ra khỏi nhóm lãnh đạo Đảng cộng sản Pháp hai đồng chí tuy có đấu tranh chống phái hữu nhưng đã phạm những sai lầm lớn. Ở đây tôi muốn nói đến Tơ-re-nơ và Xu-da-nơ Gi-rô. Tôi sẽ nói thẳng vì tốt nhất nên gọi đích danh.

Tôi không hiểu, nếu đem gạt ra khỏi nhóm lãnh đạo những người đang tiến hành đấu tranh chống phái hữu, để bắt đầu cuộc tấn công vào phái hữu, thì như vậy có được hợp lý lắm không. Tôi cho rằng trái lại là phải nêu ra một đề nghị khác, chẳng hạn đề nghị thế này : nếu như phái hữu đã tỏ ra trắng trợn, nếu chúng đã đình bản tờ *Bản tin cộng sản*[50] của chúng, đã đưa ra bản tuyên bố lăng nhục đảng, thì làm như thế

này không biết có được không : về mặt chính trị, phải vạch trần một số người trong đám phái hữu, nếu không phải là hoàn toàn khai trừ họ ra khỏi đảng. Tôi cho rằng do có mối nguy cơ hữu khuynh nên vấn đề nhất định sẽ được đặt ra như vậy. Tôi vẫn cho rằng điều mà tôi sẽ được nghe ở đây chính là ý kiến như vậy. Nhưng đáng lẽ làm như vậy, thì người ta lại đề nghị là cứ bắt đầu cô lập phái hữu bằng việc cô lập hai người không thuộc phái hữu. Thưa các đồng chí, tôi cho rằng làm như vậy chẳng hợp lô-gích đâu!

Nhưng ở đây, xen kẽ với vấn đề đó, tức vấn đề chống phái hữu, còn có một vấn đề khác nữa, tức là trong nội bộ Bộ chính trị của Đảng cộng sản Pháp thiếu một nhóm đa số đoàn kết. Nếu trong nhóm lãnh đạo của đảng không có một đa số đoàn kết chặt chẽ có thể hành động nhất trí, thì đảng không thể tiến hành cuộc đấu tranh chống nhóm hữu được, và cũng không thể đấu tranh chống nhóm «cực tả» được, — điều đó là hoàn toàn đúng. Tôi cho rằng một nhóm như vậy phải hình thành, và tôi nghĩ là nó đã hình thành rồi, hoặc sẽ hình thành trong thời gian rất gần đây, xung quanh những đồng chí như Xê-mac, Cơ-re-mơ, Tô-rê, Mông-mu-xô. Xây dựng lên một nhóm như thế, hoặc có thể nói là tạo một sự ăn khớp giữa những đồng chí mà tôi đã nói đến đó trong một nhóm lãnh đạo, — như vậy có nghĩa là tập trung lực lượng để đấu tranh với phái hữu. Các đồng chí không thể đánh bại phái hữu được, vì phái hữu hiện đang phát triển, và chắc là họ có đôi chút cơ sở trong giai cấp công nhân Pháp, tôi nói là các đồng chí không thể đánh bại họ được nếu các đồng chí, trong nhóm lãnh đạo, không đoàn kết hết thảy những đảng viên cộng sản cách mạng sẵn sàng đấu tranh đến cùng với phái hữu. Đi từ việc phân tán lực lượng của mình để mà bắt đầu đấu tranh chống phái hữu, như vậy là không hợp lý, vô nghĩa. Nếu không tập trung lực lượng, các đồng chí sẽ làm yếu mình đi, và sẽ thất bại trong cuộc đấu tranh chống phái hữu.

Dĩ nhiên, có thể các đồng chí Pháp cho rằng tập trung mọi lực lượng, kể cả Tơ-re-nơ và Xu-da-nơ Gi-rô, là việc không thể làm được. Có thể các đồng chí ấy nghĩ rằng làm như vậy

là không thể được đâu. Nếu vậy thì xin các đồng chí Pháp, trong hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương của mình, hay trong đại hội của mình, hãy có những thay đổi thích đáng về thành phần trong Bộ chính trị của mình đi. Xin các đồng chí ấy hãy tự làm việc đó đừng phải nhờ đến Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. Các đồng chí ấy có quyền làm như vậy.

Cách đây không lâu, tại đại hội XIV của đảng, các đồng chí Nga chúng tôi vừa mới thông qua một nghị quyết về việc để cho các chi bộ của Quốc tế Cộng sản có thể tự mình lãnh đạo mình nhiều hơn nữa. Về điểm đó, chúng tôi hiểu như thế này : phải hết sức tránh sự can thiệp trực tiếp của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản vào công việc của các chi bộ, ví dụ như can thiệp vào công việc lập nên những nhóm lãnh đạo của các chi bộ thuộc Quốc tế Cộng sản chúng ta. Thưa các đồng chí, xin đừng bắt chúng tôi làm ngược lại những nghị quyết mà đại hội đảng chúng tôi vừa mới thông qua. Dĩ nhiên có lúc cần phải trừng phạt một số đồng chí cá biệt nào đó, nhưng hiện nay, tôi không thấy sự cần thiết đó.

Cho nên tôi nghĩ rằng tiểu ban chúng ta cần phải làm mấy việc như sau :

Một là, về vấn đề nước Pháp, phải ra một nghị quyết chính trị rõ ràng, đề ra khẩu hiệu kiên quyết đấu tranh chống phái hữu, chỉ rõ những sai lầm của những đồng chí phạm sai lầm.

Hai là, khuyên nhủ các đồng chí Pháp hãy đoàn kết bộ phận lãnh đạo của Trung ương Đảng cộng sản Pháp xung quanh nghị quyết chính trị đó, là nghị quyết chĩa mũi nhọn chống phái hữu, nghĩa là bắt những thành viên trong nhóm lãnh đạo đó phải có trách nhiệm đồng tâm hợp lực và thành thật chấp hành nghị quyết đó.

Ba là, khuyên nhủ các đồng chí Pháp, trong công tác thực tiễn của mình, đừng mải mê với biện pháp khai trừ, biện pháp trừng phạt.

Vấn đề thứ tư là vấn đề công đoàn của công nhân Pháp. Tôi có một ấn tượng thế này : có một số đồng chí Pháp nhìn vấn đề đó một cách quá dễ dàng. Tôi cho rằng có thể những đại biểu của Liên hiệp công đoàn đã phạm sai lầm, nhưng tôi

cũng cho rằng có thể Trung ương Đảng cộng sản Pháp đã có những sai lầm đối với Liên hiệp công đoàn. Đồng chí Mông-mu-xô muốn rằng đảng bớt giám hộ đi một chút, điều đó là hoàn toàn tự nhiên. Điều đó là đương nhiên, vì Liên hiệp công đoàn và đảng là hai tổ chức song song với nhau, giữa hai tổ chức đó đôi khi không thể không có một số va chạm. Tình hình đó cũng đã từng xảy ra trong nước Nga chúng tôi và trong tất cả các đảng cộng sản các nước, — đấy là việc không thể tránh khỏi. Nhưng Trung ương Đảng cộng sản Pháp càng ít can thiệp vào tất cả những việc vụn vặt của công đoàn, thì va chạm sẽ càng ít. Lãnh đạo công đoàn thì phải thông qua những đảng viên cộng sản thường xuyên làm công tác trong công đoàn, chứ không nên vượt qua đầu họ. Trong đảng Nga chúng tôi trước đây đã có những trường hợp không lành mạnh trong việc lãnh đạo công đoàn. Trong tập hồ sơ lưu của đảng chúng tôi, các đồng chí có thể tìm thấy rất nhiều nghị quyết mà các đại hội Đảng chúng tôi đã thông qua về việc đảng không nên giám hộ công đoàn, đảng phải lãnh đạo công đoàn chứ không phải là giám hộ. Về mặt này tôi sợ rằng — xin các đồng chí thứ lỗi cho — đảng Pháp cũng đã phạm một số sai lầm đối với công đoàn. Tôi cho rằng đảng là hình thức tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân, chính vì thế mà yêu cầu đối với đảng phải cao hơn. Cho nên, trước hết phải khắc phục những sai lầm của Ban Chấp hành trung ương, để cải thiện và củng cố mối quan hệ với công đoàn, để đồng chí Mông-mu-xô và những người khác làm công tác công đoàn có thể hoạt động theo những phương châm mà đảng cộng sản cho là cần thiết.

Nếu đảng không có cơ sở hết sức quan trọng là công đoàn và những người lãnh đạo công đoàn thì đảng không thể phát triển lên được (nhất là trong điều kiện hiện nay ở phương Tây), không thể củng cố được. Chỉ có đảng nào biết cách giữ vững mối liên hệ rộng rãi với công đoàn và những người lãnh đạo công đoàn, đồng thời biết cách xây dựng mối quan hệ thật sự vô sản với họ, chỉ có một đảng như vậy mới có thể tranh thủ được đa số giai cấp công nhân ở phương Tây. Bản

thân các đồng chí cũng biết rằng, không tranh thủ được đa số giai cấp công nhân, thì không thể hy vọng giành được thắng lợi.

Như vậy, ta thấy gì ?

Ta thấy là :

a) Nước Pháp đang đi tới khủng hoảng ;

b) Phái hữu đã đánh hơi thấy cuộc khủng hoảng đó và sợ cuộc khủng hoảng đó, nên chúng đang ngóc đầu dậy và cố sức muốn kéo đảng lùi lại ;

c) Nhiệm vụ trước mắt của đảng là thủ tiêu mối nguy cơ hữu khuynh, cô lập phái hữu ;

d) Để cô lập phái hữu, cần phải tập trung hết thảy những lãnh tụ thật sự cộng sản trong cơ quan lãnh đạo của đảng, họ là những người có khả năng đấu tranh đến cùng với phái hữu ;

đ) Để cho sự tập trung lực lượng đem lại những kết quả mong muốn trong cuộc đấu tranh chống phái hữu và trong việc chuẩn bị công nhân đón lấy cuộc khủng hoảng cách mạng, nhóm lãnh đạo cần phải dựa vào công đoàn và phải biết cách giữ mối quan hệ vô sản với công đoàn và những cán bộ của công đoàn ;

e) Trong công tác thực tiễn của mình, không được say mê với phương pháp khai trừ, phương pháp trừng phạt đối với một số đồng chí, mà chủ yếu phải dùng những phương pháp thuyết phục.

In lần đầu tiên

MỪNG NGÀY LỄ PHỤ NỮ CỘNG SẢN QUỐC TẾ

Xin gửi lời chào mừng nhiệt liệt tới các nữ công nhân và chị em lao động toàn thế giới đang đoàn kết thành một gia đình lao động, xung quanh giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa.

Tôi xin chúc chị em đạt được thắng lợi hoàn toàn :

1. trong việc củng cố mối tình đoàn kết quốc tế của công nhân tất cả các nước và bảo đảm sự thắng lợi của cách mạng vô sản ;

2. trong việc giải thoát các tầng lớp phụ nữ lao động lạc hậu ra khỏi những sự ràng buộc về tinh thần và kinh tế của giai cấp tư sản ;

3. trong việc đoàn kết chị em nông dân xung quanh giai cấp vô sản, là người lãnh tụ của cách mạng và người lãnh đạo công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ;

4. trong việc làm cho hai bộ phận (trong số quần chúng bị áp bức) đang còn có những địa vị bất bình đẳng với nhau, biến thành một đạo quân thống nhất chiến đấu để tiêu diệt mọi hiện tượng bất bình đẳng, để tiêu diệt mọi sự áp bức, để giành thắng lợi cho giai cấp vô sản, để xây dựng trên đất nước chúng ta một xã hội mới, xã hội chủ nghĩa.

Ngày Phụ nữ cộng sản quốc tế muôn năm!

J. Sta-lin

«Sự thật», số 55,
7 tháng Ba 1926

DIỄN VĂN TRONG TIỂU BAN ĐỨC TẠI HỘI NGHỊ VI MỞ RỘNG CỦA TOÀN THỂ BAN CHẤP HÀNH QUỐC TẾ CỘNG SẢN

ngày 8 tháng Ba 1926

Các đồng chí ! Tôi chỉ xin có vài ý kiến.

1. Có một số đồng chí cho rằng nếu lợi ích của Liên-xô đòi hỏi thì các đảng cộng sản ở các nước phương Tây phải chấp nhận một chính sách hữu khuynh. Các đồng chí, tôi không đồng ý với ý nghĩ như vậy. Tôi cần phải nói rằng sự giả định như thế là điều hoàn toàn không tương dung với những nguyên tắc mà những đồng chí Nga chúng tôi vẫn tuân theo trong công tác của mình. Tôi không thể hình dung được rằng có lúc nào đó lợi ích của nước cộng hòa xô-viết chúng tôi lại đòi hỏi các đảng anh em của chúng tôi phải ngả về phía hữu. Bởi vì thế nào là thực hành chính sách hữu khuynh ? Nghĩa là bằng cách này hay cách khác, đem bán lợi ích của giai cấp công nhân. Tôi không thể hình dung được rằng lợi ích của Liên-xô lại có thể đòi hỏi các đảng anh em của chúng tôi phải đem bán lợi ích của giai cấp công nhân, dù chỉ trong giây lát. Tôi không thể hình dung được rằng lợi ích của nước cộng hòa chúng tôi — cơ sở của phong trào cách mạng vô sản toàn thế giới — lại có thể không đòi hỏi ở công nhân phương Tây phải có một tinh thần cách mạng và tính tích cực chính trị cao nhất, mà là đòi họ hạ thấp tính tích cực đó, giảm bớt tinh thần cách mạng. Sự giả định đó là một

sự xúc phạm đối với những đồng chí Nga chúng tôi. Vì thế, tôi thấy có trách nhiệm tuyệt đối cự tuyệt sự giả định phi lý và hoàn toàn không thể thông được ấy.

2. Về Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức. Có một số người trí thức bàn tán rằng Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức yếu ớt, lãnh đạo yếu, trong Trung ương thiếu lực lượng trí thức, điều đó ảnh hưởng không tốt đến công tác, Ban Chấp hành trung ương không tồn tại, v.v. Thưa các đồng chí, tất cả những điều đó đều không đúng. Tôi cho rằng tất cả những lời nói như vậy là những câu đả kích của những phần tử trí thức, điều đó không xứng đáng với danh hiệu của người cộng sản. Ban Chấp hành trung ương hiện nay của Đảng cộng sản Đức không phải ngẫu nhiên mà hình thành được. Nó ra đời trong cuộc đấu tranh chống những sai lầm hữu khuynh. Nó trở nên vững mạnh trong cuộc đấu tranh chống những sai lầm của xu hướng « cực tả ». Cho nên, nó không phải là hữu khuynh, cũng không phải là « cực tả ». Nó là Ban Chấp hành trung ương lê-nin-nít. Đó chính là nhóm công nhân lãnh đạo mà Đảng cộng sản Đức hiện đang cần.

Người ta nói là Ban Chấp hành trung ương khóa này, về mặt tri thức lý luận, không được xuất sắc. Ừ, như vậy có làm sao đâu, nếu đã có chính sách đúng, thì có tri thức lý luận đâu phải là việc khó khăn gì. Tri thức là cái có thể có được, nếu hôm nay chưa có thì ngày mai sẽ có, nhưng còn chính sách đúng đắn, mà Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức hiện đang thực hành, lại không phải là cái có thể dễ dàng lĩnh hội được đối với những kẻ trí thức nào đó có tính huênh hoang. Sức mạnh của Ban Chấp hành trung ương khóa này là ở chỗ nó đang thực hành chính sách lê-nin-nít đúng đắn và đó là cái mà bọn trí thức vẫn huênh hoang về « tri thức » của mình không muốn hiểu. Theo ý kiến của một số đồng chí, thì một người trí thức nào đó chỉ cần đọc thêm vài ba quyển sách hoặc viết thêm đôi ba cuốn sách nhỏ, là đủ để có thể đòi được quyền lãnh đạo đảng rồi. Thưa các đồng chí, cái đó không đúng. Cái đó không đúng đến mức lố bịch. Anh có thể viết cả hàng loạt sách về triết học, nhưng

nếu anh không lĩnh hội được chính sách đúng đắn của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức, thì không thể để cho anh cầm tay lái của đảng được.

Đồng chí Ten-lơ-man ! Nếu những người trí thức đó thực tâm muốn phục vụ sự nghiệp của công nhân, xin đồng chí thâu nạp họ để họ phục vụ, còn nếu họ muốn nắm quyền chỉ huy cho bằng được thì đồng chí có thể đuổi cổ họ đi... Trong thành phần Ban Chấp hành trung ương khóa này đa số là công nhân, đó là một ưu thế lớn của Đảng cộng sản Đức.

Nhiệm vụ của Đảng cộng sản Đức là gì ?

Là phải mở một con đường đi vào số quần chúng công nhân có khuynh hướng xã hội-dân chủ, đã bị lạc hướng trong cái rừng rậm xã hội-dân chủ, và do đó mà tranh thủ lấy đa số giai cấp công nhân đứng về phía đảng cộng sản. Nhiệm vụ là phải giúp đỡ những người anh em đã lạc hướng để họ đi lên con đường đúng đắn và gắn bó với đảng cộng sản. Ở đây có thể có hai phương pháp đi vào quần chúng công nhân. Một phương pháp là phương pháp đặc biệt kiểu trí thức, tức phương pháp quất roi vào công nhân, cái phương pháp có thể nói là cầm roi để « tranh thủ » công nhân. Không cần chứng minh cũng thấy rằng phương pháp đó không có chút gì giống phương pháp cộng sản chủ nghĩa, vì nó không lôi kéo được công nhân mà chỉ là đẩy họ đi. Một phương pháp khác là : đạt tới một sự hiểu biết lẫn nhau với những người anh em đã bị lạc hướng, đã ở trong phe xã hội-dân chủ, là *giúp đỡ* họ thoát khỏi cái rừng rậm của chủ nghĩa xã hội-dân chủ, giúp cho họ *dễ dàng* chuyển sang phía chủ nghĩa cộng sản. Phương pháp đó là phương pháp công tác duy nhất cộng sản chủ nghĩa. Thành phần Ban Chấp hành trung ương khóa này là thành phần vô sản, điều này làm cho phương pháp thứ hai đó được tiến hành hết sức thuận lợi ở Đức. Phải thấy chính điều đó là nguyên nhân đưa đến những thắng lợi hiển nhiên mà Ban Chấp hành trung ương hiện nay của Đảng cộng sản Đức đã thu được trong việc thực hiện chính sách mặt trận thống nhất.

3. Về Mây-e. Tôi đã chú ý lắng nghe bài phát biểu thông minh của Mây-e. Nhưng cần phải nói rằng bài nói của Mây-e có một điểm tôi không thể đồng ý được. Theo Mây-e thì không phải là đồng chí ấy ngả theo Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức, mà trái lại là Ban Chấp hành trung ương ngả theo đồng chí ấy. Các đồng chí, điều đó không đúng. Điều đó đồng chí ấy không nói thẳng ra, nhưng toàn bộ bài nói của đồng chí đó đã để lộ tư tưởng ấy. Điều đó là không đúng, là sai lầm lớn. Ban Chấp hành trung ương khóa này ra đời trong cuộc đấu tranh chống phái hữu, mà trước đây không lâu, Mây-e vẫn còn hoạt động trong hàng ngũ của phái đó. Ban Chấp hành trung ương, nếu không muốn biến chất, nếu không muốn xoay ngược bánh xe lịch sử của Đảng cộng sản Đức, thì không thể trở thành hữu khuynh được. Song nếu Mây-e đã bắt đầu xích lại gần Ban Chấp hành trung ương, thì như vậy ta thấy rằng Mây-e đã bắt đầu ngả về phía tả, đã bắt đầu thừa nhận sai lầm của phái hữu, đã bắt đầu tách khỏi phái hữu. Như vậy, không phải là Ban Chấp hành trung ương ngả theo Mây-e mà trái lại, Mây-e ngả theo Ban Chấp hành trung ương. Đồng chí ấy đang ngả về phía Ban Chấp hành trung ương, nhưng vẫn chưa ngả hoàn toàn. Đồng chí ấy còn phải bước hai — ba bước từ phía hữu sang phía Ban Chấp hành trung ương, thì mới là hoàn toàn ngả theo ban lãnh đạo hiện nay của Đảng cộng sản Đức. Tôi quyết không cho rằng Mây-e là một người bị bệnh dịch hạch, tôi đề nghị không đẩy Mây-e đi, tôi chỉ muốn nói rằng đồng chí ấy còn phải tiến lên vài ba bước nữa mới có thể xích lại hẳn được với Ban Chấp hành trung ương hiện nay của Đảng cộng sản Đức.

4. Về Sô-lem. Tôi sẽ không nói nhiều đến « phái cực tả » ở Đức và chính sách của Sô-lem. Ở đây điều đó đã được nói tới khá nhiều rồi. Tôi chỉ muốn vạch ra và phê bình một chỗ trong bài nói của Sô-lem. Hiện nay Sô-lem tán thành dân chủ trong nội bộ đảng. Vì thế, ông ta đề nghị mở cuộc tranh luận chung trong toàn đảng, đề nghị mời Bơ-ran-đơ-le và Ra-đêch, mời tất cả mọi người, từ phái hữu đến « phái cực tả »,

đề nghị thực hành việc đại xá và mở cuộc tranh luận chung trong toàn đảng. Thưa các đồng chí, điều đó không đúng. Chúng ta không cần làm điều đó. Trước kia Sô-lem đã phản đối chế độ dân chủ trong nội bộ Đảng. Bây giờ ông ấy lại đi đến một cực đoan khác, lại chủ trương dân chủ không bờ bến và không chút hạn chế. Cầu trời đừng cho chúng ta cái thứ dân chủ đó ! Hèn nào người Nga vẫn nói : « Để cho thằng ngốc vái thì nó sẽ làm nó bể đầu. »* *(Có tiếng cười.)* Không, chúng ta không cần cái thứ dân chủ đó. Đảng cộng sản Đức đã nếm quá đủ cái bệnh hữu khuynh rồi. Bây giờ chúng ta không việc gì phải tiêm một cách miễn cưỡng cái bệnh đó vào đảng ấy. Đảng cộng sản Đức hiện nay đang mắc phải bệnh khuynh hướng « cực tả ». Hiện nay, chúng ta không việc gì phải làm cho bệnh đó nặng thêm, chúng ta cần phải triệt cho hết cái bệnh đó, chứ không phải làm cho nó nặng thêm. Không phải bất kỳ sự tranh luận nào và bất kỳ thứ dân chủ nào chúng ta cũng cần cả, mà chúng ta cần thứ tranh luận và dân chủ có lợi cho phong trào cộng sản ở Đức. Vì vậy, tôi phản đối chủ trương đại xá của Sô-lem.

5. Về nhóm Ru-tơ Phi-se. Về nhóm này, ở đây đã nói rất nhiều rồi, tôi chỉ nói vài câu nữa thôi. Tôi cho rằng trong tất cả những nhóm đáng ghét và xấu xa trong Đảng cộng sản Đức, thì nhóm đó là nhóm đáng ghét nhất và xấu xa nhất. Một trong số những người vô sản « cực tả » đã chỉ ra ở đây rằng công nhân đang không tin vào lãnh tụ. Nếu điều đó đúng thế thì như vậy là hết sức đáng buồn. Vì phàm ở đâu mà không có sự tin tưởng vào lãnh tụ thì nơi đó không thể có một đảng thật sự được. Nhưng đó là tội của ai chứ ? Là tội của nhóm Ru-tơ Phi-se, là thủ đoạn chính trị hai mặt của nhóm đó, là cái lối ngôn hành bất nhất của họ, là cái lối nói và làm bao giờ cũng không nhất trí trong công tác thực tiễn của cái nhóm chuyên dùng thủ đoạn ngoại giao đó. Nơi nào mà những người lãnh tụ đã bị hoàn toàn hủ bại trong cái trò thủ đoạn ngoại

---

*Có thể là : để cho người ngu ngốc làm thì chỉ có hỏng vỡ mà thôi. *(B.T.)*

giao, nơi nào mà lời nói không đi đôi với việc làm, nơi nào mà các lãnh tụ ngôn hành bất nhất, thì ở đó công nhân không thể tin vào lãnh tụ được.

Vì sao công nhân Nga đã tin tưởng vô hạn vào Lê-nin? Có phải chỉ vì chính sách của Người đúng đắn không? Không, không phải chỉ vì thế đâu. Họ tin ở Người còn bởi vì họ đã biết rằng lời nói của Người đi đôi với việc làm, Lê-nin « không lừa dối ». Đó là một trong những nguyên nhân tạo nên uy tín của Lê-nin. Đó là phương pháp mà Lê-nin đã áp dụng để giáo dục công nhân, đó là phương pháp mà qua đó Người đã làm cho công nhân tin vào lãnh tụ. Phương pháp của nhóm Ru-tơ Phi-se, cái phương pháp chuyên dùng thủ đoạn ngoại giao thối tha, là phương pháp hoàn toàn trái ngược với phương pháp của Lê-nin. Tôi có thể tôn trọng và tin Boóc-đi-gơ, tuy tôi không coi ông ta là một người lê-nin-nít và mác-xít. Sở dĩ tôi có thể tin ông ta được, vì ông ta nghĩ gì nói ấy. Thậm chí tôi có thể tin cả Sô-lem nữa, dẫu rằng điều ông ta nói không phải bao giờ cũng là điều ông ta nghĩ *(Có tiếng cười)*, nhưng có khi ông ta cũng buột miệng nói thật. *(Có tiếng cười.)* Dù tôi có muốn đến thế nào đi nữa, nhưng một phút tôi cũng không thể tin Ru-tơ Phi-se được, vì bà Phi-se không bao giờ nói thật điều mình nghĩ cả. Chính vì thế, tôi cho rằng nhóm Ru-tơ Phi-se là nhóm xấu nhất trong số tất cả các nhóm xấu xa trong Đảng cộng sản Đức.

6. Về Uốc-ban-xơ. Tôi hết lòng kính trọng Uốc-ban-xơ là một nhà cách mạng. Tôi sẵn sàng tôn kính ông ta, vì ông tỏ ra rất vững trước tòa án. Nhưng phải nói rằng, chỉ dựa vào những phẩm chất đó của Uốc-ban-xơ thì cũng không làm nên cái gì to tát cả. Tinh thần cách mạng là một phẩm chất tốt. Tinh thần cương nghị lại còn tốt hơn nữa. Nhưng nếu ngoài những phẩm chất đó ra, mà trong kho vũ khí lại không có gì hết, thì thưa các đồng chí, như vậy còn ít đấy, ít lắm đấy. Cái vốn liếng ấy chỉ đủ dùng trong hai ba tháng thôi, nếu nó không được chính sách đúng đắn củng cố thêm thì sau này nó sẽ cạn hết, nhất định sẽ cạn hết. Hiện giờ trong Đảng cộng sản Đức đang diễn ra một cuộc đấu tranh không nhân nhượng

giữa Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức với bè lũ Ca-xa. Uốc-ban-xơ ủng hộ ai ? Ủng hộ bè lũ Ca-xa hay Ban Chấp hành trung ương ? Ủng hộ nhà triết học phi-li-xtanh Coóc-sơ hay Ban Chấp hành trung ương ? Ở đây cần phải có sự lựa chọn. Không thể cứ đứng lỳ ra làm trung gian giữa hai lực lượng đang đấu tranh đó được. Ở đây cần phải có dũng khí nói công khai và thành thật rằng Uốc-ban-xơ ủng hộ ai, ủng hộ Ban Chấp hành trung ương hay những kẻ điên cuồng chống lại Ban Chấp hành trung ương. Ở đây cần phải có một thái độ hoàn toàn rành mạch. Điều chẳng may của Uốc-ban-xơ là ở chỗ ông ta rõ ràng vẫn chưa có cái thái độ rành mạch đó, ông ta đã mắc cái bệnh cận thị về chính trị. Cận thị về chính trị thì lần thứ nhất có thể dung thứ được, lần thứ hai có thể dung thứ được, nhưng nếu nó biến thành một chính sách thì bệnh cận thị đó cũng tương tự với tội lỗi. Chính vì thế mà tôi cho rằng Uốc-ban-xơ cần phải công khai và thành thật tỏ rõ thái độ, nếu ông ta không muốn mất cái uy tín còn lại của mình trong đảng. Quần chúng công nhân không thể chỉ cứ hồi tưởng đến thái độ cứng rắn của Uốc-ban-xơ trước tòa án. Quần chúng công nhân đòi hỏi có một chính sách đúng đắn. Nếu Uốc-ban-xơ không có chính sách rõ ràng và rành mạch thì không cần phải là tiên tri cũng có thể nói được rằng uy tín của Uốc-ban-xơ thậm chí cũng sẽ không được người ta nhớ đến nữa.

Đăng trong tạp chí «Quốc tế Cộng sản», số 3 (52), tháng Ba 1926

VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ LIÊN-XÔ VÀ CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG

Báo cáo về công tác của hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Liên-xô[51], đọc tại hội nghị những đảng viên tích cực thuộc đảng bộ Lê-nin-gơ-rát ngày 13 tháng Tư 1926

Thưa các đồng chí ! Tôi xin bắt đầu báo cáo.

Cuộc hội nghị toàn Ban Chấp hành trung ương đảng ta hồi tháng Tư có thảo luận bốn điểm :

1. Tình hình kinh tế nước ta và chính sách kinh tế của đảng ta.

2. Vấn đề cải tổ các cơ quan thu mua lương thực của chúng ta, dựa vào phương châm tinh giản.

3. Kế hoạch công tác năm 1926 của Ban Chấp hành trung ương và Bộ chính trị, theo hướng giải quyết vấn đề then chốt trong việc xây dựng kinh tế nước ta.

4. Vấn đề cử đồng chí Sơ-véc-ních thay Ép-đô-ki-mốp làm bí thư Ban Chấp hành trung ương.

Nếu không kể vấn đề cuối cùng, tức là vấn đề thay đổi bí thư, thì có thể đem những vấn đề kia, những vấn đề trở thành trung tâm thảo luận chủ yếu của hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương, mà quy vào một vấn đề cơ bản, tức là vấn đề chính sách của đảng và tình hình kinh tế nước ta. Do đó, trong bản báo cáo này, tôi chỉ cần nói đến một vấn đề cơ bản tức là vấn đề tình hình kinh tế nước ta.

I

HAI THỜI KỲ CỦA CHÍNH SÁCH KINH TẾ MỚI

Một sự kiện căn bản quyết định chính sách của chúng ta là, về mặt phát triển kinh tế, nước ta đã bước vào thời kỳ mới của Chính sách kinh tế mới, thời kỳ trực tiếp công nghiệp hóa.

Từ ngày Vơ-la-đi-mia I-li-tsơ công bố Chính sách kinh tế mới đến nay, đã năm năm rồi. Lúc đó, nhiệm vụ cơ bản đặt ra trước mắt chúng ta, trước đảng ta, là phải thiết lập cơ sở xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế quốc dân nước ta, dưới điều kiện Chính sách kinh tế mới, dưới điều kiện lưu thông hàng hóa một cách đại quy mô. Nhiệm vụ chiến lược đó hiện nay vẫn là một nhiệm vụ cơ bản đang đặt ra trước mắt chúng ta. Trong thời kỳ thứ nhất của Chính sách kinh tế mới, tức là từ năm 1921 trở đi, chúng ta đã nhằm hướng trước hết phát triển nông nghiệp đặng giải quyết nhiệm vụ cơ bản đó. Đồng chí Lê-nin nói : nhiệm vụ của chúng ta là phải thiết lập cơ sở xã hội chủ nghĩa cho nền kinh tế quốc dân, nhưng muốn thiết lập được cơ sở ấy, thì cần phải có nền công nghiệp phát triển, vì công nghiệp là cơ sở, là an-pha và ô-mê-ga* của chủ nghĩa xã hội và của công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa, và muốn phát triển công nghiệp thì phải *bắt đầu* từ nông nghiệp.

Vì sao ?

Vì trong tình trạng kinh tế bị phá hoại của nước ta, lúc đó mà muốn mở mang công nghiệp thì trước hết cần phải tạo ra cho công nghiệp có những điều kiện tiên quyết nào đó về thị trường, về nguyên liệu và lương thực. Tay không mà phát triển công nghiệp thì không thể được ; không thể phát

---

* *An-pha* tức là chữ đầu trong tự mẫu Hy-lạp, còn *ô-mê-ga* là chữ cuối. *(N.D.)*

triển được công nghiệp, nếu trong nước, không có nguyên liệu, nếu không có lương thực cung cấp cho công nhân, nếu không có một nền nông nghiệp phát triển ít nhiều đến mức có thể làm thị trường chủ yếu cho công nghiệp nước ta. Cho nên, muốn phát triển công nghiệp, ít ra cũng phải có ba điều kiện tiên quyết : một là, phải có thị trường trong nước, mà hiện nay thị trường trong nước của chúng ta thì chủ yếu là thị trường nông dân ; hai là, trong nông nghiệp, phải có một nền sản xuất nguyên liệu tương đối phát đạt (củ cải đường, đay, bông, v.v.) ; ba là, phải làm cho nông thôn có thể đề ra một số lượng cần thiết về nông sản để cung cấp cho công nghiệp, cung cấp cho công nhân. Do đó, Lê-nin nói, chúng ta muốn xây dựng được cơ sở xã hội chủ nghĩa cho nền kinh tế nước ta, muốn xây dựng công nghiệp, thì cần phải bắt đầu từ nông nghiệp.

Hồi ấy có nhiều người không tin chuyện đó. Hồi ấy, chính cái gọi là « phái công nhân đối lập » đã đặc biệt phản đối điều đó. Bọn họ nói, thế là cái quái gì : đảng ta gọi là đảng của công nhân, thế mà khi đảng phát triển kinh tế thì lại bắt đầu từ nông nghiệp. Bọn họ nói : thế là nghĩa lý gì kia chứ ? Còn các phái đối lập khác cũng tỏ ra phản đối, họ không đếm xỉa đến khả năng thực tế, họ cho rằng trong bất cứ một điều kiện nào, dầu là tay không cũng có thể xây dựng được công nghiệp. Nhưng lịch sử phát triển của nền kinh tế nước ta trong thời kỳ đó đã chứng tỏ rằng đảng đúng, rằng muốn thiết lập cơ sở xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế nước ta, muốn mở mang công nghiệp, thì cần phải bắt đầu từ nông nghiệp.

Thời kỳ thứ nhất của Chính sách kinh tế mới là như vậy.

Hiện nay, chúng ta đã bước vào thời kỳ thứ hai của Chính sách kinh tế mới. Hiện nay, một điểm đột xuất nhất và quan trọng nhất trong tình hình kinh tế nước ta là trọng tâm đã chuyển sang mặt công nghiệp. Nếu như trước kia, trong thời kỳ đầu của Chính sách kinh tế mới, chúng ta cần phải bắt đầu từ nông nghiệp vì toàn bộ sự phát triển của nền kinh tế quốc dân đều dựa vào nông nghiệp, thì hiện nay, muốn tiếp tục

thiết lập cơ sở xã hội chủ nghĩa cho nền kinh tế nước ta, muốn thúc đẩy toàn bộ nền kinh tế tiến lên, điều cần thiết chính là phải hết sức tập trung chú ý vào công nghiệp. Hiện nay, nếu không kịp thời cung cấp máy móc nông nghiệp, máy kéo và hàng công nghiệp v.v., cho nông nghiệp, thì chính ngay nông nghiệp cũng không thể tiến triển được. Vì thế, nếu như trước kia, trong thời kỳ đầu của Chính sách kinh tế mới, công cuộc phát triển toàn bộ nền kinh tế quốc dân phải dựa và nông nghiệp, thì hiện nay công cuộc đó lại cần phải dựa và đã dựa vào sự mở mang trực tiếp công nghiệp.

II

PHƯƠNG CHÂM CÔNG NGHIỆP HÓA

Thực chất và ý nghĩa cơ bản của khẩu hiệu và phương châm mà đại hội đảng lần thứ XIV đã công bố và hiện nay đang thực hiện, chính là ở chỗ đó. Những công tác do hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương hồi tháng Tư năm nay đề ra, đều xuất phát từ khẩu hiệu cơ bản đó. Cho nên nhiệm vụ cơ bản của chúng ta hiện nay là tăng tốc độ phát triển của công nghiệp nước ta, lợi dụng nguồn vốn sẵn có mà dùng toàn lực đẩy mạnh công nghiệp nước ta, do đó mà đẩy mạnh sự phát triển toàn bộ nền kinh tế.

Chính hiện nay, trong hoàn cảnh trước mắt, nhiệm vụ đó có một tính chất đặc biệt bức thiết ; một trong những nguyên nhân làm cho nó trở thành đặc biệt bức thiết là ở nước ta, do chỗ kinh tế phát triển theo một phương hướng nhất định, nên giữa nhu cầu của thành thị và nông thôn về hàng công nghiệp, với việc cung cấp của công nghiệp về những sản phẩm đó, đã xảy ra một hiện tượng không cân xứng với nhau nào đó ; bản thân công nghiệp phát triển không kịp so với nhu cầu về hàng công nghiệp tăng lên nhanh chóng, hiện tượng cực kỳ thiếu thốn hàng hóa mà chúng ta đang gặp phải, với

mọi hậu quả của nó, đều là những biểu hiện và kết quả của hiện tượng không cân xứng với nhau kia. Có lẽ chẳng cần phải chứng minh rằng việc phát triển nhanh chóng công nghiệp nước ta là biện pháp chắc chắn nhất để tiêu diệt hiện tượng không cân xứng với nhau và cực kỳ thiếu thốn hàng hóa ấy nữa.

Có một số đồng chí cho rằng, hãy cứ phát triển bất cứ một loại công nghiệp nào đó thì nói chung đều là công nghiệp hóa cả. Thậm chí có những người kỳ quái đến thế này, họ cho rằng Hoàng đế I-van, cũng đã là người chủ trương công nghiệp hóa rồi, vì trong thời ông ta, ông ta đã tạo ra một mầm mống công nghiệp nào đó. Nếu cứ thế mà suy ra, thì Đại đế Pi-e cũng cần phải được gọi là một người chủ trương công nghiệp hóa đầu tiên vậy. Điều đó dĩ nhiên là không đúng. Không phải cứ phát triển bất cứ một thứ công nghiệp nào cũng đều coi là công nghiệp hóa cả. Trung tâm của công nghiệp hóa, cơ sở của công nghiệp hóa, là phát triển công nghiệp nặng (nhiên liệu, kim khí, v.v.), nói cho cùng thì là phát triển việc sản xuất ra những tư liệu sản xuất, phát triển ngành chế tạo máy móc của nước ta. Nhiệm vụ công nghiệp hóa không những chỉ là phải tăng thêm tỷ lệ của công nghiệp trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân nước ta, mà còn cần phải, trong sự phát triển đó, bảo đảm được sự độc lập về mặt kinh tế của nước ta đang bị các nước tư bản chủ nghĩa bao vây, làm cho nước ta không biến thành một vật phụ thuộc vào thế giới tư bản chủ nghĩa. Một nước vô sản chuyên chính đang ở trong vòng vây tư bản chủ nghĩa, không thể nào giữ vững được độc lập về mặt kinh tế, nếu nó không tự mình làm ra được công cụ sản xuất và tư liệu sản xuất trong nước mình, nếu nó đứng dừng lại ở một trình độ phát triển khiến cho nền kinh tế quốc dân của nó không thể nào không bị chi phối bởi những nước tư bản chủ nghĩa là những nước sản xuất và xuất khẩu những công cụ sản xuất và tư liệu sản xuất. Đứng dừng lại ở trình độ đó thì có khác gì cam tâm chịu lệ thuộc vào thế giới tư bản.

Lấy Ấn-độ mà nói. Ai cũng biết Ấn-độ là một thuộc địa. Vậy Ấn-độ có công nghiệp không ? Đúng là có. Công nghiệp của Ấn-độ có đang phát triển không ? Có phát triển. Nhưng ở đó phát triển là phát triển thứ công nghiệp không sản xuất ra công cụ sản xuất và tư liệu sản xuất. Ở đó, những công cụ sản xuất đều nhập khẩu từ nước Anh vào. Do đó (cố nhiên không những chỉ vì một nguyên nhân này), công nghiệp ở đó hoàn toàn bị lệ thuộc vào công nghiệp nước Anh. Đó là một phương pháp đặc biệt của chủ nghĩa đế quốc — phát triển công nghiệp ở thuộc địa, làm cho công nghiệp ở thuộc địa phải chịu sự chi phối của chính quốc, chịu sự chi phối của chủ nghĩa đế quốc.

Do đó chúng ta thấy, không thể chỉ hiểu việc công nghiệp hóa nước ta là phát triển bất cứ một ngành công nghiệp nào, nói ví dụ, như phát triển công nghiệp nhẹ chẳng hạn, tuy rằng công nghiệp nhẹ và sự phát triển công nghiệp nhẹ là điều tuyệt đối cần thiết cho nước ta. Do đó mà thấy, công nghiệp hóa, trước hết phải hiểu là phát triển công nghiệp nặng của nước ta, đặc biệt là phát triển ngành chế tạo máy móc của chính nước mình, cái trung tâm thần kinh của toàn bộ nền công nghiệp. Nếu không thì đừng nói tới đảm bảo được sự độc lập về kinh tế của nước ta.

III

VẤN ĐỀ TÍCH LŨY XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Nhưng, thưa các đồng chí, muốn đẩy mạnh công nghiệp hóa, thì cần phải đổi mới những thiết bị cũ của các nhà máy của chúng ta, và xây dựng những nhà máy mới. Đặc điểm của thời kỳ phát triển công nghiệp hiện nay của chúng ta, là chúng ta đã lợi dụng được hết mức những khả năng thiết bị của các nhà máy cũ mà bọn tư bản thời Nga hoàng đã để lại cho chúng ta, và hiện nay muốn tiếp tục tiến lên, thì

cần phải cải tiến kỹ thuật, phải trang bị lại những nhà máy cũ, xây dựng những nhà máy mới. Nếu không, hiện nay sẽ không thể nào tiến lên được.

Thưa các đồng chí, muốn đổi mới công nghiệp nước ta trên cơ sở kỹ thuật mới, ta phải có số vốn rất lớn, hết sức lớn. Nhưng vốn của chúng ta lại rất ít, điều đó mọi người đều biết. Năm nay, đối với công cuộc chủ yếu là kiến thiết cơ bản về công nghiệp, chúng ta chỉ có thể đầu tư ước chừng hơn 8 trăm triệu rúp. Dĩ nhiên như thế là rất ít. Nhưng thế là cũng đã có một số. Đây là lần đầu chúng ta bỏ một số vốn khá lớn vào công nghiệp nước ta. Tôi nói là rất ít, vì công nghiệp nước ta lúc nào cũng có thể nuốt gấp mấy lần số vốn như thế. Chúng ta cần phải đẩy mạnh công nghiệp nước ta. Chúng ta cần phải mở mang công nghiệp nước ta theo một tốc độ hết sức nhanh, làm cho số lượng công nhân tăng lên gấp đôi. Chúng ta cần phải làm cho nước ta từ một nước nông nghiệp biến thành một nước công nghiệp, và càng nhanh càng tốt. Nhưng muốn làm được tất cả những việc ấy thì cần có một số vốn cực lớn.

Vì thế, vấn đề tích lũy vốn để phát triển công nghiệp, vấn đề tích lũy xã hội chủ nghĩa, hiện nay có một ý nghĩa quan trọng bậc nhất đối với chúng ta.

Chúng ta chỉ dựa vào bản thân mình, không vay mượn được nước ngoài, chỉ dựa vào lực lượng trong nội bộ nước ta thôi, thì rốt cuộc liệu có thể đảm bảo cho công nghiệp nước ta có được số tích lũy và dự trữ cần thiết để thực hiện phương châm công nghiệp hóa và kiến thiết thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở nước ta, được không ?

Đó là một vấn đề trọng đại cần phải đặc biệt chú ý.

Trong lịch sử, đã từng có nhiều phương pháp công nghiệp hóa khác nhau.

Nước Anh thực hiện công nghiệp hóa là nhờ vào hàng chục, hàng trăm năm cướp bóc thuộc địa, thu hoạch được tư bản

« bồi thêm »* ở thuộc địa và đầu tư vào công nghiệp bản quốc, do đó mà tăng nhanh tốc độ công nghiệp hóa của mình. Đó là phương pháp công nghiệp hóa thứ nhất.

Nước Đức nhờ vào thắng lợi trong cuộc chiến tranh với Pháp trong những năm 70 thế kỷ XIX, đề tăng nhanh thêm việc công nghiệp hóa nước mình. Lúc đó, Đức đã lấy được của Pháp 5 nghìn triệu phơ-răng tiền bồi thường, đem món tiền đó đầu tư vào công nghiệp nước mình. Đó là phương pháp công nghiệp hóa thứ hai.

Cả hai phương pháp đó, chúng ta đều không thể theo được, vì nước ta là một nước xô-viết, vì việc cướp bóc thuộc địa và việc xâm lược bằng quân sự với mục đích cướp đoạt, không phù hợp với tính chất của chính quyền xô-viết.

Nước Nga, nước Nga trước kia đã phải nhường quyền kinh doanh với những điều kiện nô dịch, và đã vay được những món nợ với những điều kiện nô dịch, nó ra sức dùng phương pháp đó mà dần dần bò lên con đường công nghiệp hóa. Đó là phương pháp thứ ba. Nhưng đó là con đường bị nô dịch hoặc nửa nô dịch, là con đường làm cho nước Nga biến thành một nước nửa thuộc địa. Con đường đó, chúng ta cũng không thể đi theo được, vì chúng ta đã tiến hành nội chiến suốt ba năm, đã đánh lui tất cả những bọn can thiệp, tuyệt nhiên không phải đề sau này, sau khi chiến thắng bọn can thiệp, lại cam chịu sự nô dịch của bọn đế quốc chủ nghĩa.

Còn có con đường công nghiệp hóa thứ tư, con đường dựa vào sự dành dụm của nước mình đề phát triển công nghiệp, tức là con đường tích lũy xã hội chủ nghĩa. Đồng chí Lê-nin đã nhiều lần chỉ ra rằng con đường ấy là con đường công nghiệp hóa duy nhất của nước ta.

Thế thì, việc công nghiệp hóa nước ta có thể dựa vào tích lũy xã hội chủ nghĩa mà thực hiện được không ?

---

* Tiếng Trung-quốc: *Truy gia đích tư bản*; tiếng Anh: *« surplus » capital. (N.D.)*

Nước ta có nguồn tích lũy đủ để đảm bảo cho việc công nghiệp hóa ấy không ?

Được, có thể được. Có, chúng ta có cái nguồn ấy.

Tôi có thể cử ra sự việc này : bọn địa chủ và tư bản nước ta đã bị Cách mạng tháng Mười tước mất ruộng đất, nhà máy v.v., nên những thứ đó không còn thuộc tư nhân nữa mà đã biến thành tài sản của toàn dân rồi. Có lẽ không cần chứng minh cũng thấy, đó là một nguồn tích lũy tương đối lớn.

Thứ nữa, tôi có thể cử ra sự việc này : việc phế bỏ những khoản nợ của Nga hoàng đã cất được cái gánh nặng hàng mấy tỷ rúp cho nền kinh tế quốc dân nước ta. Không nên quên rằng, nếu số nợ ấy vẫn tồn tại thì, chỉ về mặt lợi tức thôi, mỗi năm chúng ta cũng phải trả mất mấy trăm triệu rúp, do đó mà làm tổn thất cho công nghiệp, làm thiệt hại đến toàn bộ nền kinh tế quốc dân nước ta. Không cần nói cũng rõ tình hình đó đã đem lại một thuận lợi cực lớn cho việc tích lũy của chúng ta.

Tôi có thể nêu ra đây nền công nghiệp quốc hữu hóa của chúng ta, đã được khôi phục lại, đang phát triển và cung cấp được một số lợi nhuận cần thiết nào đó để phát triển thêm công nghiệp. Đó cũng là một nguồn tích lũy.

Tôi có thể nêu ra đây ngành mậu dịch quốc doanh đối ngoại của chúng ta, đang cung cấp được những lợi nhuận nào đó, cho nên nó cũng là một nguồn tích lũy.

Có thể nêu ra đây ngành mậu dịch quốc doanh trong nước của chúng ta, tương đối có tổ chức, nó cũng cung cấp được những lợi nhuận nhất định, do đó cũng là một nguồn tích lũy.

Có thể nêu ra đây hệ thống ngân hàng quốc hữu hóa của chúng ta, cái then chốt tích lũy, đang cung cấp được những lợi nhuận nhất định và đang tận lực bồi dưỡng cho công nghiệp nước ta.

Cuối cùng, chúng ta có cái võ khí là chính quyền Nhà nước, chính quyền Nhà nước đang chi phối ngân sách quốc gia, và đang vì toàn bộ nền kinh tế quốc dân, nhất là đang vì việc phát triển thêm công nghiệp nước ta mà tích lũy một số vốn.

Những nguồn tích lũy chủ yếu của nội bộ nước ta đại thể là như vậy.

Ý nghĩa của những nguồn đó là ở chỗ khiến cho chúng ta có thể xây dựng được những dự trữ cần thiết, nếu không thì không thể công nghiệp hóa nước ta được.

Nhưng, thưa các đồng chí, khả năng vẫn chưa phải là hiện thực. Nếu không giỏi công tác thì khoảng cách giữa khả năng tích lũy với việc tích lũy thực tế vẫn còn xa lắm. Cho nên chúng ta không thể lấy làm thỏa mãn với những khả năng sẵn có. Nếu chúng ta thật muốn xây dựng những dự trữ cần thiết cho công nghiệp nước ta, thì chúng ta cần phải biến khả năng tích lũy xã hội chủ nghĩa thành sự tích lũy thực tế.

Do đó lại nảy ra một vấn đề : cần phải tiến hành tích lũy như thế nào mới có thể làm cho công nghiệp phát triển tốt đẹp được ? Trước hết chúng ta cần phải nắm lấy những mấu chốt nào trong đời sống kinh tế thì mới có thể biến khả năng tích lũy thành tích lũy xã hội chủ nghĩa thực tế được ?

Có rất nhiều con đường tích lũy, nhưng trong đó, những con đường chủ yếu cần phải nêu ra, và chí ít cũng có mấy con đường sau đây.

Một là, vì cần đem số vốn thừa trong nước trước hết dùng vào nhu cầu của công nghiệp, nên cần phải không để cho số vốn đó bị phân tán, mà phải tập hợp nó vào cơ quan tín dụng quốc doanh và hợp tác xã của chúng ta, đồng thời phải dùng biện pháp phát hành công trái trong nước. Dĩ nhiên, người bỏ vốn* phải được hưởng một số lợi tức nhất định. Quyết không thể nói được rằng tình hình về phương diện đó của chúng ta ít nhiều có thể khiến cho người ta mãn ý được. Cải thiện hệ thống tín dụng của chúng ta, đề cao uy tín của các cơ quan tín dụng đối với nhân dân, phát hành công trái trong nước, v.v., rõ ràng đó là những nhiệm vụ trước mắt của chúng ta, bất luận như thế nào đi nữa, chúng ta cũng cần phải giải quyết cho bằng được.

---

* Depositors. *(N.D.)*

Hai là, cần phải bịt cho được mọi chỗ hổng, mọi con đường có thể làm cho một phần vốn thừa trong nước lại chạy vào túi tư bản tư nhân, do đó làm thiệt hại cho việc tích lũy xã hội chủ nghĩa. Cho nên cần phải thi hành một chính sách giá cả khiến cho giá bán buôn và giá bán lẻ không cách nhau lắm, phải dùng mọi biện pháp để hạ giá bán lẻ hàng công nghiệp và nông sản, khiến cho những vốn thừa không thể lại chạy vào túi tư thương, hoặc ít ra cũng phải làm cho tình trạng đó giảm xuống đến một mức độ thấp nhất. Đó là một trong những vấn đề trọng yếu nhất trong chính sách kinh tế của chúng ta, vì từ chỗ đó có thể xảy ra một nguy cơ nghiêm trọng vừa có hại cho việc tích lũy của chúng ta, lại có hại cho đồng tséc-vô-nét-dơ nữa.

Ba là, để trừ tiền hao mòn của xí nghiệp, mở rộng xí nghiệp và phát triển thêm xí nghiệp, thì cần phải tích lũy một số dự trữ nhất định ngay trong công nghiệp, ngay trong từng ngành công nghiệp một. Việt đó là cần thiết, tuyệt đối cần thiết, bất luận thế nào cũng phải được xúc tiến.

Bốn là, trong tay Nhà nước cần phải tích lũy một số dự trữ nhất định cần thiết để phòng bị những sự bất trắc nào đó mà nước nhà gặp phải (mất mùa), để bồi dưỡng công nghiệp, giúp đỡ nông nghiệp, phát triển văn hóa, v.v. Hiện nay, không có dự trữ thì không thể sống và làm việc được. Nếu ngay đến một người nông dân kinh doanh nhỏ hiện nay cũng không thể không có một số dự trữ nhất định, thì một nước lớn đất rộng người đông mà không có số dự trữ, lại càng không thể được.

Trước hết là chúng ta phải có dự trữ về mặt ngoại thương. Chúng ta cần phải làm cho việc kinh doanh xuất khẩu và nhập khẩu của chúng ta có thể khiến cho trong tay Nhà nước nắm được một số dự trữ nhất định, nắm được một số xuất siêu nhất định về mậu dịch đối ngoại. Điều đó là hoàn toàn cần thiết, vì như thế không những có thể đề phòng được những việc bất trắc trên thị trường ngoài nước, mà còn duy trì được tác dụng của đồng tséc-vô-nét-dơ của chúng ta nữa. Đồng tséc-vô-nét-dơ của chúng ta tạm thời được ổn định,

nhưng nếu chúng ta không đạt được đến chỗ xuất cao hơn nhập, thì nó lại có thể bị lung lay. Tăng cường việc xuất khẩu của chúng ta, làm cho khả năng nhập khẩu và xuất khẩu của chúng ta thích ứng với nhau, — đó nhiệm vụ là như thế.

Chúng ta không thể nói như thời cũ rằng : « Mình ăn không no mà cũng cứ phải xuất khẩu ». Chúng ta không thể nói như thế được, vì công nhân và nông dân cũng cần phải ăn như mọi người, và về điểm này thì chúng ta hoàn toàn ủng hộ họ. Với điều kiện không làm thiệt hại đến việc tiêu dùng của nhân dân, chúng ta vẫn có thể dùng mọi biện pháp để làm cho việc xuất khẩu của chúng ta tăng lên, khiến cho trong tay Nhà nước có thể giữ được một số dự trữ ngoại hối nhất định. Năm 1923 sở dĩ chúng ta có thể từ chỉ tệ xô-viết tiến đến hóa tệ ổn định, thì một trong những nguyên nhân cũng là do lúc ấy, nhờ có việc xuất cao hơn nhập, nên chúng ta đã có được một số dự trữ ngoại hối nhất định. Nếu chúng ta muốn duy trì được đồng tséc-vô-nét-dơ của chúng ta, thì từ nay về sau, chúng ta cũng phải làm cho việc kinh doanh mậu dịch đối ngoại có thể khiến cho trong tay nước ta nắm được số dự trữ ngoại hối, làm một trong những cơ sở cho đồng tséc-vô-nét-dơ của chúng ta.

Thứ nữa, về mặt mậu dịch trong nước, chúng ta cần phải có một số dự trữ. Điều tôi chủ yếu muốn nói ở đây là trong tay Nhà nước cần phải có dự trữ lương thực để đưa ra thị trường lương thực nhằm đấu tranh với bọn cu-lắc và tất cả những bọn đầu cơ lương thực khác đang cố tình nâng cao giá nông sản. Dù chỉ là để ngăn ngừa mối nguy cơ giá cả những vật phẩm thường ngày ở các trung tâm công nghiệp bị người ta nâng cao lên làm thiệt hại đến tiền lương của công nhân, thì điều đó cũng là cần thiết.

Cuối cùng, chúng ta cần phải có một chính sách thuế khóa là đem gánh nặng thuế khóa đặt lên lưng tầng lớp hữu sản, đồng thời, về mặt ngân sách quốc gia, phải làm cho Nhà nước có trong tay một số dự trữ nhất định. Quá trình thi hành dự án ngân sách quốc gia bốn tỷ rúp của chúng ta đã chứng tỏ rằng chúng ta có thể đạt tới chỗ thu nhiều hơn

chỉ chừng một trăm triệu hay nhiều hơn nữa. Trong số các đồng chí đây cũng có người thấy con số đó là quá lớn. Nhưng tầm mắt của số đồng chí ấy có lẽ quá thiển cận, nếu không thì họ sẽ thấy rằng số dự trữ một trăm triệu rúp đối với một nước như nước ta chỉ là hạt muối bỏ biển mà thôi. Có một số người cho rằng chúng ta căn bản không cần dự trữ như thế. Thế nhưng, nếu năm nay, chúng ta bị mất mùa hoặc gặp phải một tai biến nào đó, thì làm thế nào ? Chúng ta dựa vào vốn của ai để chu chuyển ? Cần biết rằng người khác hiện nay không thể và sau này cũng không thể giúp không cho chúng ta được, cho nên chúng ta cần phải có một ít dự trữ của mình. Nếu năm nay không xảy ra việc bất trắc, thì chúng ta có thể đem món tiền dự trữ đó mà dùng vào công cuộc kinh tế quốc dân, trước hết là dùng vào công nghiệp. Cứ yên tâm, đừng lo rằng số dự trữ đó không có chỗ dùng đâu.

Thưa các đồng chí, để làm cho khả năng tích lũy trong nước cần thiết cho việc công nghiệp hóa nước nhà biến thành tích lũy xã hội chủ nghĩa thực tế, thì trong đời sống kinh tế của nước ta, mấy cái mấu chốt phải nắm lấy trước tiên, đại thể là như vậy.

IV

SỬ DỤNG ĐÚNG NHỮNG TÍCH LŨY. CHẾ ĐỘ TIẾT KIỆM

Nhưng vấn đề không phải chỉ là và cũng không thể chỉ là ở chỗ tích lũy, mà còn cần phải biết chi tiêu một cách hợp lý, một cách tiết kiệm, số dự trữ đã tích lũy được, làm cho tài sản của nhân dân một đồng cũng không bị phí phạm, làm cho tích lũy chủ yếu được dùng để thỏa mãn những nhu cầu bức thiết nhất của việc công nghiệp hóa nước ta. Nếu không theo đúng những điều kiện đó thì vốn liếng mà chúng ta tích lũy được sẽ lâm vào nguy cơ là làm mồi cho tham ô, nguy cơ bị đem sử dụng một cách phân tán vào các thứ chi

tiêu lớn nhỏ không có liên quan một tí gì với việc phát triển công nghiệp, với việc đẩy mạnh toàn bộ nền kinh tế quốc dân cả. Biết tiêu dùng vốn liếng cho hợp lý và tiết kiệm, — đó là một nghệ thuật cực kỳ quan trọng và không phải một lúc mà nắm vững được ngay đâu. Quyết không thể nói rằng chúng ta, các cơ quan xô-viết và cơ quan hợp tác xã chúng ta, đã đặc biệt tài giỏi về phương diện đó được. Trái lại, tất cả những tài liệu đều chứng minh rằng, về mặt đó, chúng ta còn kém xa nữa. Thưa các đồng chí, phải thừa nhận điểm đó là thật đau lòng, nhưng đó là sự thực, dù có dùng cái nghị quyết nào đi nữa cũng không thể che giấu được. Nhiều khi cơ quan quản lý của chúng ta thật chẳng khác gì anh nông dân sau đây : dành dụm được một ít tiền, nhưng không dùng tiền đó để sửa sang cày bừa, để cải tiến việc kinh doanh của mình, mà lại đi mua một cái máy hát, kết quả là... phá sản. Đó là tôi không nói đến những sự thực về việc tham ô trực tiếp những dự trữ tích lũy được, về việc lãng phí vung vãi ở rất nhiều cơ quan Nhà nước của chúng ta, về việc ăn cắp, v.v.

Vì thế, cần phải dùng một loạt biện pháp để bảo vệ cho tích lũy của chúng ta khỏi bị vung phí, khỏi bị tham ô, khỏi bị đem dùng vào những việc chi tiêu không cần biết, không rời khỏi đường lối cơ bản của việc kiến thiết công nghiệp nước ta.

Một là, phải làm cho kế hoạch công nghiệp của nước ta không phải là quy định theo sự tưởng tượng quan liêu chủ nghĩa, mà phải được quy định theo sự tính toán mật thiết liên hệ với tình hình kinh tế quốc dân nước ta, liên hệ với những dự trữ và tài nguyên của nước ta. Việc đặt kế hoạch kiến thiết công nghiệp không thể thấp quá so với mức phát triển của công nghiệp. Nhưng cũng không thể chạy trước quá xa, thoát ly nông nghiệp, không nhìn đến tốc độ tích lũy của nước ta.

Nhu cầu của thị trường trong nước và quy mô của những tài nguyên của nước ta — đó là cơ sở cho việc mở mang công nghiệp nước ta. Công nghiệp nước ta lấy thị trường trong nước làm cơ sở. Nếu nói về phương diện này thì sự phát triển

kinh tế của nước ta rất giống nước Mỹ, và không giống nước Anh, vì công nghiệp của Mỹ trưởng thành trên cơ sở thị trường trong nước, còn công nghiệp của Anh trước tiên là lấy thị trường ngoài nước làm cơ sở. Ở Anh có nhiều ngành công nghiệp đem xuất khẩu từ 40% đến 50% sản phẩm ra thị trường ngoài nước. Mỹ thì trái lại, luôn luôn lấy thị trường trong nước làm cơ sở, số sản phẩm của Mỹ xuất khẩu ra thị trường ngoài nước bất quá chỉ từ 10 đến 12% mà thôi. So với công nghiệp nước Mỹ thì công nghiệp nước ta sẽ dựa vào thị trường trong nước trong một mức độ còn lớn hơn nữa, trước hết là dựa vào thị trường nông dân. Đó là cơ sở của việc kết hợp giữa công nghiệp với kinh tế nông dân.

Còn về tốc độ tích lũy của nước ta, về số dự trữ mà chúng ta nắm được để phát triển công nghiệp nước ta, thì cũng phải nói như thế. Chúng ta có một số người thường thích đặt ra những kế hoạch công nghiệp không tưởng, mà không nhìn đến tài nguyên của chúng ta. Người ta thường quên rằng không có một số vốn tối thiểu nhất định, không có một số dự trữ tối thiểu nhất định, thì không thể định ra được kế hoạch công nghiệp, cũng không thể xây dựng được bất cứ một xí nghiệp « quy mô to tát » và « rộng lớn phi thường » nào được. Họ quên mất điểm ấy và họ đã chạy trước quá xa. Trong việc đặt kế hoạch công nghiệp mà chạy trước quá xa thì có nghĩa là thế nào ? Đó là kiến thiết mà không lượng sức mình. Đó là hò hét kế hoạch cho to tát, chiêu mộ hàng nghìn, hàng vạn công nhân vào trong sản xuất, la lối om sòm, cuối cùng phát hiện ra là không đủ vốn, thế là giải tán công nhân, phí tổn nhiều tiền, cho nên bị thiệt hại rất lớn, gây thất vọng cho công cuộc kiến thiết, tạo ra tình trạng mất uy tín về mặt chính trị. Chúng ta có cần làm như thế không ? Không, chúng ta không cần như thế. Chúng ta không nên tụt lại đàng sau tiến trình phát triển của công nghiệp, nhưng cũng không cần chạy trước quá xa. Chúng ta cần phải tiến lên ngang trình độ phát triển của công nghiệp, chúng ta cần phải đẩy công nghiệp tiến lên, nhưng lại phải làm cho nó không thoát ly cơ sở của mình.

Công nghiệp nước ta là nhân tố lãnh đạo trong toàn bộ hệ thống kinh tế quốc dân, nó đang dắt dẫn, đang lãnh đạo nền kinh tế quốc dân nước ta, bao gồm cả nông nghiệp, tiến lên. Nó chiếu theo mẫu mực và diện mạo của chính mình để cải tổ toàn bộ nền kinh tế quốc dân, nó lãnh đạo nông nghiệp, thông qua hợp tác xã mà đưa nông dân lên con đường kiến thiết chủ nghĩa xã hội. Nhưng công nghiệp nước ta chỉ có thể làm tròn một cách quang vinh cái sứ mệnh lãnh đạo và cải tạo đó, nếu nó không thoát ly nông nghiệp, không rời bỏ tốc độ tích lũy của nước ta, không tách khỏi tình hình dự trữ và vốn liếng của chúng ta. Một người chỉ huy quân đội mà tách rời khỏi quân đội của mình và mất liên hệ với quân đội, thì không còn là một người chỉ huy nữa. Công nghiệp cũng vậy, nếu nó thoát ly toàn bộ nền kinh tế quốc dân và mất liên hệ với toàn bộ kinh tế quốc dân, thì cũng không còn là một nhân tố lãnh đạo của kinh tế quốc dân nữa.

Cho nên định ra kế hoạch công nghiệp một cách chính xác và khôn khéo là một điều kiện cần yếu để sử dụng tích lũy một cách thích đáng.

Hai là, phải thu hẹp và giản hóa, từ dưới lên trên, những cơ quan Nhà nước và cơ quan hợp tác xã của chúng ta, những cơ quan được trợ cấp và những cơ quan hạch toán kinh tế của chúng ta để làm cho các cơ quan đó được kiện toàn hơn và đỡ tốn phí hơn. Tình hình lãng phí vô độ và biên chế cồng kềnh của các cơ quan quản lý của chúng ta đã trở thành câu chuyện bàn tán của mọi người. Trách gì Lê-nin đã chẳng phải nói đi nói lại hàng chục, hàng trăm lần rằng cái tổ chức cồng kềnh và sự chi tiêu vung phí của các cơ quan Nhà nước của chúng ta là một gánh quá nặng cho công nhân và nông dân và vô luận thế nào cũng cần phải dùng mọi biện pháp để tinh giản đi và làm cho đỡ tốn phí. Cuối cùng, cần phải có một thái độ thực sự cầu thị, phải lấy tinh thần bôn-sê-vích để làm công tác đó, thi hành một chế độ tiết kiệm cực kỳ gắt gao. *(Vỗ tay.)* Cuối cùng, nếu từ nay về sau, chúng ta không muốn cho tích lũy của nước ta bị vung phí, làm thiệt hại cho công nghiệp, thì cần phải gánh vác lấy công tác đó.

Xin nêu ra đây một ví dụ rất sống. Có người nói rằng việc xuất khẩu lương thực của chúng ta là không có lợi, không được lãi. Vì sao lại không có lợi ? Vì khi thu mua lương thực, các cơ quan thu mua của chúng ta đã tiêu quá nhiều. Tất cả những cơ quan kế hoạch của chúng ta đều định giá mỗi pút lương thực chỉ có 8 cô-pếc. Nhưng trên thực tế thì đi mua mỗi pút lương thực không phải là 8 cô-pếc mà lại là 13 cô-pếc, tiêu quá mất 5 cô-pếc. Làm sao lại đến nỗi như vậy ? Vì mỗi một cán bộ thu mua tương đối độc lập, đảng viên cộng sản hay cán bộ ngoài đảng cũng vậy, trước khi bắt tay vào thu mua lương thực thì đều cho rằng cần phải tăng thêm số cán bộ nhân viên của mình, dùng thêm rất nhiều nhân viên tốc ký và nhân viên đánh máy, nhất định đòi phải có một cái xe hơi, thành ra phải chi một món tiền lớn không sản xuất, đến nỗi khi kết toán lại, thấy rằng việc xuất khẩu của chúng ta là không có lãi. Giá dụ chúng ta thu mua hàng trăm triệu pút lương thực, mà cứ mỗi pút phí thêm 5 cô-pếc, thì số tiền lãng phí đã lên tới hàng triệu rúp rồi. Nếu chúng ta không dùng những biện pháp nghiêm khắc nhất đối với những hiện tượng vung tay lãng phí của các cơ quan Nhà nước của chúng ta, thì vốn liếng mà chúng ta tích lũy được sẽ bị vung phí đi như thế, và sau này nữa cũng vẫn còn bị vung phí đi như thế.

Ở đây, tôi chỉ nêu ra có một ví dụ. Nhưng ai mà lại không biết rằng chúng ta có đến hàng trăm, hàng nghìn ví dụ như vậy ?

Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương đảng ta đã quyết định tinh giản các cơ quan thu mua của chúng ta cho đỡ tốn phí hơn. Nghị quyết[52] mà hội nghị đã thông qua về vấn đề đó, có lẽ các đồng chí đã đọc rồi. Nghị quyết đó đã được đăng trên các báo. Chúng ta sẽ chấp hành nghị quyết đó một cách hết sức nghiêm chỉnh. Nhưng thưa các đồng chí, thế vẫn chưa đủ. Đó mới chỉ là một phần rất nhỏ những khuyết điểm và tình trạng hỗn loạn của các cơ quan Nhà nước của chúng ta thôi. Chúng ta cần phải tiến lên nữa, cần phải có biện pháp để tinh giản, suốt từ dưới lên trên, toàn bộ các cơ

quan Nhà nước, các cơ quan được trợ cấp và cơ quan kinh tế hạch toán, tất cả các cơ quan hợp tác xã và toàn bộ hệ thống lưu thông hàng hóa.

Ba là, chúng ta cần phải kiên quyết đấu tranh chống những hiện tượng phô trương trong các cơ quan quản lý của chúng ta và trong đời sống hàng ngày của chúng ta, chống những thái độ tội lỗi, mà gần đây chúng ta có thể thấy được, đối với tài sản của nhân dân và số dự trữ mà chúng ta đã dành dụm được. Về chỗ này, hiện nay chúng ta thấy đang thịnh hành một thói hoa hòe xa xỉ, ví dụ ăn mừng các ngày lễ một cách không hề tiết kiệm chút nào, mở đủ các thứ đại hội liên hoan, lễ kỷ niệm, những cuộc khánh thành bia kỷ niệm, v.v. Hàng vạn, hàng chục vạn rúp bị ném một cách vô ích vào những «sự nghiệp» ấy. Ở nước ta, những đối tượng đủ mọi hình mọi vẻ để kỷ niệm, và những người ưa thích nghi thức to tát, sao mà nhiều đến thế, cái ý muốn kỷ niệm nào là bán chu niên, nào là chu niên, nào là nhị chu niên v.v.. sao mà mạnh như thế, đến nỗi rằng muốn thỏa mãn được những nhu cầu đó, thì thật là phải có đến hàng triệu rúp mới được. Thưa các đồng chí, cần phải chấm dứt tất cả những hành vi ngông cuồng vốn không nên có của những người đảng viên cộng sản ấy đi. Cuối cùng cần phải thấy rõ rằng chúng ta đang đứng trước những nhu cầu về mặt công nghiệp cần phải thỏa mãn, trước mặt chúng ta lại còn có tình trạng rất nhiều người thất nghiệp và những trẻ em bơ vơ không nhà cửa, thì tất nhiên không thể tha thứ và càng không có quyền tha thứ những hành vi ngông cuồng và những hành động lãng phí xa hoa ấy được.

Một điều đáng chú ý nhất là quần chúng ngoài đảng thường lại biết tiếc tài sản của Nhà nước hơn là những đảng viên. Trong những việc như thế thì người đảng viên cộng sản lại càng hăng, càng cương quyết. Anh ta có sá chi, cứ vung tay cấp phát tiền trợ cấp cho rất nhiều nhân viên, gọi đó là tiền thưởng, dẫu rằng ở đó tuyệt nhiên không có một tí gì gọi là có tính chất tiền thưởng cả. Vượt qua pháp luật, lẩn tránh pháp luật, vi phạm pháp luật, đối với anh ta đều không có

nghĩa lý gì hết. Về mặt này, quần chúng ngoài Đảng thì lại chú ý thận trọng hơn nhiều. Có lẽ vì những đảng viên cộng sản thường cho rằng pháp luật, Nhà nước v.v. đều là việc nhà cả. *(Có tiếng cười.)* Chính vì như vậy mà có lần một số đảng viên cộng sản không biết trơ trẽn đã tới vườn rau Nhà nước, giống như một con lợn (tôi nói thế, xin các đồng chí bỏ lỗi cho), ngoạm hết thứ này đến thứ khác, hoặc giả lại còn dùng tài sản của Nhà nước để tỏ ra là hào phóng nữa. *(Có tiếng cười.)* Các đồng chí, cần phải tiêu diệt những hiện tượng không còn thể thống gì ấy đi. Nếu chúng ta muốn thật sự giữ gìn tích lũy của chúng ta để đáp ứng cho nhu cầu của công nghiệp nước ta, thì cần phải mở cuộc đấu tranh kiên quyết chống những sự phô trương lãng phí và những hành vi ngông cuồng trong các cơ quan quản lý của chúng ta và trong đời sống hàng ngày của chúng ta.

Bốn là, chúng ta cần tiến hành đấu tranh không ngừng chống những hành vi ăn cắp, những hành vi gọi là ăn cắp một cách « thỏa thích » trong các cơ quan Nhà nước, hợp tác xã, công đoàn và những cơ quan khác của chúng ta. Như trên các báo chí đã nói, có những hành động ăn cắp ngấm ngầm lén lút, cũng có những hành động ăn cắp một cách « thỏa thích » và trắng trợn. Cách đây không lâu, tôi có đọc một bài của Ô-cu-nép đăng trên ***Báo Sự thật của đoàn thanh niên*** nói về hành động ăn cắp một cách « thỏa thích ». Nguyên do là có một tên lưu manh vô lại, một anh chàng tuổi trẻ có một bộ ria nhỏ ở mép, hắn ăn cắp một cách thỏa thích trong một cơ quan của chúng ta, hắn ăn cắp liên tục không ngừng tay, và lần nào cũng đều trót lọt cả. Điều đáng chú ý ở đây không phải là bản thân thằng ăn cắp, mà là việc này : công chúng xung quanh biết rõ ràng hắn là thằng ăn cắp, nhưng không những không chống lại hắn, trái lại còn có thể vỗ vai hắn, khen ngợi hắn là cao tay, vì thế trước mắt công chúng, tên kẻ cắp lại trở thành một anh hùng. Thưa các đồng chí, đó là điều đáng chú ý, đó là điều rất nguy hiểm. Khi bắt được một tên gián điệp hay phản động thì công chúng rất căm giận, đều đòi phải đem bắn đi. Nhưng khi bọn ăn cắp

công nhiên hoành hành ăn cắp tài sản của Nhà nước, thì công chúng xung quanh lại thân mật cười xòa và vỗ vai hắn ta. Thực ra thì rõ ràng là tên ăn cắp đã đánh cắp tài sản của nhân dân, làm thiệt hại đến lợi ích của nền kinh tế quốc dân, thì cũng không hơn gì gián điệp và phản động, thậm chí còn tệ hơn gián điệp và phản động nữa. Cố nhiên là cái tên vô lại lưu manh có bộ ria mép ấy cuối cùng đã bị bắt. Nhưng bắt một tên ăn cắp « thỏa thích », thì có nghĩa lý gì ? Những tên ăn cắp như thế ở nước ta đâu phải chỉ có hàng trăm, hàng nghìn. Nếu chỉ riêng có Cục bảo vệ chính trị Nhà nước* thì không thể trừ hết được chúng nó. Ở đây cần phải dùng những biện pháp khác, dùng những biện pháp thật sự có hiệu quả hơn nữa. Biện pháp đó là phải gây xung quanh những tên kẻ cắp đó, một không khí công chúng căm phẫn và tẩy chay về mặt đạo đức. Biện pháp đó là phát động một phong trào trong công nhân và nông dân, gây một không khí đạo đức, làm cho những hành động ăn cắp không còn có thể phát sinh được, làm cho những phần tử ăn cắp và tham ô tài sản của nhân dân, bất luận là ăn cắp một cách « thỏa thích » hay « không thỏa thích », đều không thể sống, không thể tồn tại được. Đấu tranh chống những hành động ăn cắp là một trong những biện pháp bảo vệ cho tích lũy của chúng ta khỏi bị tham ô, — nhiệm vụ là như vậy.

Cuối cùng, chúng ta cần phải tiến hành một cuộc vận động để tiêu diệt hiện tượng chây lười ở trong các nhà máy, để nâng cao năng suất lao động, củng cố kỷ luật lao động trong các xí nghiệp của chúng ta. Hiện tượng chây lười đã làm cho công nghiệp mất từ hàng vạn đến hàng chục vạn ngày công. Do đó mà mất đứt đi hàng chục vạn, thậm chí hàng trăm vạn rúp, làm cho công nghiệp nước ta bị tổn thất. Nếu như hiện tượng chây lười không chấm dứt, nếu như năng suất lao động đứng lại ở một chỗ, thì chúng ta không thể đẩy mạnh công nghiệp nước ta, chúng ta không thể nâng cao tiền lương

* G.P.U., bản dịch tiếng Pháp thường phiên âm là Guépéou. *(N.D.)*

công nhân lên được. Cần phải nói rõ với công nhân, đặc biệt là với những công nhân mới vào nhà máy rằng, nếu như để hiện tượng chây lười tồn tại và không đề cao năng suất lao động thì thực tế là họ đã làm thiệt hại đến sự nghiệp chung, làm thiệt hại cho toàn bộ giai cấp công nhân, làm thiệt hại cho công nghiệp nước ta. Phải vì lợi ích của công nghiệp nước ta, vì quyền lợi của toàn bộ giai cấp công nhân, mà đấu tranh chống hiện tượng chây lười, tranh thủ đề cao năng suất lao động, — nhiệm vụ là như vậy.

Đó là những biện pháp và phương sách cần thiết để giữ cho dự trữ và tích lũy của chúng ta khỏi bị vung phí, khỏi bị tham ô, để làm cho dự trữ ấy, tích lũy ấy được đem sử dụng vào việc công nghiệp hóa nước ta.

V

CẦN PHẢI ĐÀO TẠO CÁN BỘ CHO VIỆC KIẾN THIẾT CÔNG NGHIỆP

Tôi đã nói về phương châm công nghiệp hóa, nói về con đường tích lũy dự trữ để phát triển việc công nghiệp hóa, cuối cùng đã nói về những biện pháp sử dụng hợp lý những tích lũy để thỏa mãn nhu cầu của công nghiệp. Nhưng, thưa các đồng chí, tất cả những điều đó vẫn chưa đủ. Muốn thực hiện chỉ thị của đảng về vấn đề công nghiệp hóa, ngoài tất cả những việc trên, còn cần phải đào tạo những cán bộ mới, những cán bộ mới cho việc kiến thiết công nghiệp.

Bất cứ một nhiệm vụ nào, đặc biệt là những nhiệm vụ to lớn như nhiệm vụ công nghiệp hóa nước ta, nếu không có người thạo, không có những nhân tài mới, không có những cán bộ kiến thiết mới, thì không thể thực hiện được. Trước kia, trong thời kỳ nội chiến, chúng ta đặc biệt cần những cán bộ chỉ huy xây dựng quân đội và chỉ huy tác chiến, cần những trung đoàn trưởng, lữ đoàn trưởng, những sư đoàn

trưởng và quân đoàn trưởng. Không có những cán bộ chỉ huy mới xuất thân từ tầng lớp dưới và vì có tài nên được đề bạt lên ấy, thì chúng ta không thể xây dựng được quân đội, chúng ta không thể chiến thắng được kẻ địch rất đông của chúng ta. Lúc đó, chính những người cán bộ chỉ huy mới ấy đã cứu vãn được quân đội chúng ta và đất nước chúng ta, — đương nhiên là với sự ủng hộ chung của công nhân và nông dân. Nhưng hiện nay chúng ta đang ở vào thời kỳ kiến thiết công nghiệp. Hiện nay, chúng ta đã từ mặt trận nội chiến chuyển sang mặt trận công nghiệp rồi. Để thích ứng với tình hình đó, hiện nay chúng ta cần những cán bộ chỉ huy mới cho công nghiệp, cần những cán bộ ưu tú để lo liệu cho các nhà máy, để lãnh đạo các tờ-rớt, cần những nhân viên công tác mậu dịch có khả năng, cần những cán bộ thông minh cho kế hoạch kiến thiết công nghiệp. Hiện nay chúng ta cần phải đào tạo ra được những trung đoàn trưởng, lữ đoàn trưởng, những sư đoàn trưởng và quân đoàn trưởng về mặt kinh tế và về mặt công nghiệp. Không có những nhân tài đó thì đến một bước chúng ta cũng không tiến lên được.

Do đó, nhiệm vụ là phải đào tạo ra hàng loạt cán bộ kiến thiết công nghiệp xuất thân từ trong hàng ngũ công nhân và những phần tử trí thức xô-viết, — những phần tử trí thức xô-viết đã đem vận mệnh của mình hòa làm một với vận mệnh của giai cấp công nhân và cùng với chúng ta đi theo một con đường xây dựng cơ sở xã hội chủ nghĩa cho nền kinh tế nước ta.

Nhiệm vụ là phải đào tạo những cán bộ như thế và đề bạt họ vào những cương vị trọng yếu, hết sức giúp đỡ họ.

Gần đây, chúng ta thường cứ thích chê trách cán bộ kinh tế, nói họ là hư hỏng trụy lạc, và thích đem những hiện tượng bất hảo cá biệt mà đổ cả lên đầu cán bộ công tác kinh tế. Bất luận là ai, chỉ cần cao hứng lên, là thường thường cho rằng cần phải đem cán bộ kinh tế ra mà đả cho một trận, buộc cho họ là đã phạm mọi tội ác không thể tha thứ được. Các đồng chí, cần phải vĩnh viễn vứt bỏ cái thói xấu ấy đi.

Cần phải biết rằng, chồi cùn thì nhà nào chẳng có. Cần phải biết rằng, nhiệm vụ công nghiệp hóa nước ta và đề bạt những cán bộ mới cho việc kiến thiết công nghiệp, không yêu cầu cứ chửi rủa cán bộ kinh tế mà được, trái lại, nó yêu cầu phải hết sức giúp đỡ họ trong việc kiến thiết công nghiệp nước ta. Làm cho cán bộ kinh tế được tín nhiệm và được ủng hộ, phải giúp đỡ họ về mặt đào tạo những nhân tài mới cho việc kiến thiết công nghiệp, làm cho cương vị của những người kiến thiết công nghiệp thành một cương vị kiến thiết chủ nghĩa xã hội quang vinh, — đó là phương hướng cần thiết hiện nay của công tác tổ chức của đảng ta.

VI

CẦN ĐỀ CAO TÍNH TÍCH CỰC CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN

Do chỗ nước ta đã đi vào công nghiệp hóa, cho nên nhiệm vụ gần nhất đặt ra trước mắt chúng ta là như vậy.

Không có sự giúp đỡ trực tiếp, sự ủng hộ trực tiếp của giai cấp công nhân, thì có thể thực hiện được những nhiệm vụ đó không ? Không, không thể được. Đẩy mạnh công nghiệp, đề cao năng suất của công nghiệp, đào tạo cán bộ mới cho việc kiến thiết công nghiệp, tiến hành tích lũy xã hội chủ nghĩa một cách chính xác, sử dụng hợp lý những tích lũy để thỏa mãn nhu cầu của công nghiệp, thiết lập chế độ tiết kiệm một cách gắt gao, chỉnh đốn các cơ quan Nhà nước, làm cho các cơ quan đó đơn giản và trong sạch, thanh trừ những tệ tục xấu xa tiêm nhiễm vào các cơ quan Nhà nước của chúng ta trong thời kỳ kiến thiết, thường xuyên đấu tranh với những kẻ tham ô và lãng phí tài sản quốc gia, — tất cả những nhiệm vụ ấy, nếu không có sự ủng hộ trực tiếp và thường xuyên của hàng triệu quần chúng trong giai cấp công nhân, thì bất cứ một chính đảng nào cũng không thể giải quyết

nổi. Do đó nhiệm vụ là phải thu hút hàng triệu quần chúng công nhân ngoài đảng tham gia vào toàn bộ công tác kiến thiết nước ta. Cần phải làm cho mỗi công nhân và mỗi nông dân chân thật đều giúp đỡ đảng và chính phủ thực hiện chế độ tiết kiệm, đấu tranh chống những hiện tượng tham ô và vung phí những dự trữ của Nhà nước, đuổi cổ bọn bịp bợm và ăn cắp núp dưới những mặt nạ đủ vẻ đủ hình, kiện toàn và tinh giản các cơ quan Nhà nước của chúng ta. Về mặt này, những cuộc hội nghị sản xuất sẽ giúp cho ta vô kể. Có một dạo, ở nước ta, những hội nghị sản xuất hết sức thịnh hành, không biết làm sao dạo này lại không thấy nói gì đến nữa. Thưa các đồng chí, đó là một sai lầm rất lớn. Bất luận thế nào cũng phải làm sống lại những hội nghị sản xuất. Trong những hội nghị sản xuất, cần đề ra không những chỉ những vấn đề nhỏ, nói tỷ dụ như vấn đề vệ sinh chẳng hạn. Cần phải làm cho nội dung thảo luận của những hội nghị sản xuất được rộng rãi hơn, phong phú hơn. Những vấn đề cơ bản về kiến thiết công nghiệp phải được đặt ra trong các cuộc hội nghị sản xuất. Chỉ có dùng biện pháp như vậy mới có thể đề cao được tính tích cực của hàng triệu quần chúng trong giai cấp công nhân, mới có thể làm cho họ trở thành những người tham gia một cách tự giác vào việc kiến thiết công nghiệp được.

VII

PHẢI CỦNG CỐ KHỐI LIÊN MINH CÔNG NÔNG

Nhưng khi nói tới việc đề cao tính tích cực của giai cấp công nhân, thì cũng không thể quên nông dân được. Lê-nin dạy chúng ta rằng sự liên minh giữa giai cấp công nhân với nông dân là nguyên tắc cơ bản của chuyên chính vô sản. Điều đó, chúng ta không thể quên được. Phát triển công nghiệp, thực hành tích lũy xã hội chủ nghĩa, thực hiện chế độ tiết kiệm, — tất cả những nhiệm vụ đó, nếu không được giải

quyết thì chúng ta không thể chiến thắng được tư bản tư nhân và xóa bỏ được những khó khăn trong đời sống kinh tế của nước ta. Nhưng, nếu không có sự tồn tại của chính quyền xô-viết, không có chuyên chính vô sản, thì dù là một trong những nhiệm vụ đó thôi, cũng chẳng có thể giải quyết được. Và chuyên chính vô sản là dựa vào sự liên minh của giai cấp công nhân với nông dân. Do đó, nếu chúng ta phá hoại hoặc làm yếu khối liên minh giữa giai cấp công nhân với nông dân, thì tất cả những nhiệm vụ của chúng ta sẽ không thể giải quyết được.

Trong đảng ta có một số người coi quần chúng nông dân lao động như người dưng nước lã, coi là đối tượng để bóc lột cho công nghiệp, coi là một cái gì giống như thuộc địa của công nghiệp nước ta. Thưa các đồng chí, những người như thế là những người nguy hiểm. Đối với giai cấp công nhân, nông dân đã không thể là đối tượng để bóc lột, mà cũng không thể là thuộc địa được. Kinh tế nông dân là thị trường của công nghiệp, cũng như công nghiệp là thị trường của kinh tế nông dân vậy. Nhưng đối với chúng ta, nông dân không những là thị trường, mà còn là những người đồng minh của giai cấp công nhân nữa. Chính vì vậy mà việc đề cao kinh tế nông dân, việc tổ chức nông dân vào hợp tác xã một cách phổ biến, việc cải thiện tình hình đời sống vật chất của nông dân, là những điều kiện tiên quyết, không có thì không thể đảm bảo cho nền công nghiệp của nước ta phát triển lớn mạnh được. Ngược trở lại, việc phát triển công nghiệp, việc sản xuất những máy móc nông nghiệp và máy kéo, việc cung cấp thật nhiều hàng công nghiệp cho nông dân, lại là những điều kiện tiên quyết, không có thì không đẩy mạnh được nông nghiệp. Đó là một trong những cơ sở cực kỳ trọng yếu của khối liên minh giữa giai cấp công nhân với nông dân. Do đó, chúng ta không thể đồng ý với ý kiến của một số đồng chí thường yêu cầu dùng những biện pháp tăng thuế lên quá nhiều, nâng cao giá hàng công nghiệp, v.v., để bóp nặn nông dân được nhiều hơn. Chúng ta không thể đồng ý với họ được, vì làm như vậy là phá hoại sự liên

minh của giai cấp công nhân với nông dân mà không biết, làm rung động tới cơ sở của chuyên chính vô sản. Điều chúng ta cần làm là củng cố sự liên minh giữa giai cấp công nhân với nông dân chứ không phải là phá hoại sự liên minh đó.

Nhưng không phải là chúng ta bảo vệ bất cứ một sự liên minh nào của giai cấp vô sản với nông dân. Sự liên minh mà chúng ta chủ trương đây là sự liên minh mà giai cấp công nhân giữ vai trò lãnh đạo. Vì sao vậy ? Vì nếu không có vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân trong khối liên minh công nông thì quần chúng lao động bị bóc lột sẽ không thể chiến thắng được bọn địa chủ và tư bản. Tôi biết rằng có một số đồng chí không đồng ý điểm ấy. Họ nói : liên minh là việc tốt, nhưng làm sao lại còn cần có sự lãnh đạo của giai cấp công nhân ? Những đồng chí đó đã quá ư sai lầm. Họ sai lầm vì họ không hiểu rằng chỉ có sự liên minh công nông do giai cấp được thử thách nhất và cách mạng nhất, tức là giai cấp công nhân, lãnh đạo, thì mới có thể giành được thắng lợi.

Vì sao cuộc khởi nghĩa nông dân do Pu-ga-tsốp hay Stê-pan Ra-din lãnh đạo lại bị thất bại ? Vì sao lúc đó nông dân lại không thể đuổi địa chủ đi được ? Vì họ không có, và lại lúc bấy giờ cũng không thể có người lãnh đạo cách mạng như giai cấp công nhân được. Vì sao cuộc cách mạng Pháp lại kết thúc bằng sự thắng lợi của giai cấp tư sản và sự phục hồi của bọn địa chủ lúc đầu đã bị đánh đuổi đi ? Vì lúc đó, nông dân Pháp không có, mà cũng không thể có người lãnh đạo cách mạng như giai cấp công nhân, — lúc đó người lãnh đạo nông dân là phái tư sản tự do. Trên thế giới, nước ta là một nước công nông liên minh duy nhất đã chiến thắng bọn địa chủ và tư bản. Vì sao ? Vì trước kia đã đứng ra lãnh đạo và hiện nay đang tiếp tục lãnh đạo phong trào cách mạng nước ta, vẫn là giai cấp công nhân, giai cấp đã được thử thách nhiều trong chiến đấu. Chỉ cần phá hoại cái tư tưởng về quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân của chúng ta, cũng đủ làm cho khối liên minh công nông hoàn toàn bị tan vỡ, và bọn tư bản và địa chủ sẽ quay trở lại cái tổ cũ của chúng ngay.

Chính vì thế mà chúng ta cần phải giữ vững và củng cố sự liên minh giữa giai cấp công nhân với nông dân.

Chính vì thế mà chúng ta cần phải giữ vững và củng cố sự lãnh đạo của giai cấp công nhân trong khối liên minh đó.

VIII

PHẢI THỰC HIỆN DÂN CHỦ TRONG ĐẢNG

Tôi đã nói về vấn đề đề cao tính tích cực của giai cấp công nhân, đã nói về vấn đề thu hút hàng triệu quần chúng công nhân tham gia công cuộc kiến thiết kinh tế nước ta, tham gia sự nghiệp xây dựng công nghiệp. Nhưng đề cao tính tích cực của giai cấp công nhân là một việc trọng yếu và nghiêm chỉnh. Muốn đề cao tính tích cực của giai cấp công nhân, trước hết cần phải làm cho bản thân đảng tích cực đã. Bản thân đảng phải kiên quyết đi lên con đường dân chủ trong nội bộ đảng ; các tổ chức của chúng ta phải thu hút được quảng đại quần chúng đảng viên, tức là những người quyết định vận mạng của đảng ta, tham gia vào việc thảo luận vấn đề kiến thiết nước ta. Nếu không thì đừng hòng nói đến việc làm cho giai cấp công nhân tích cực lên được.

Tôi đặc biệt nhấn mạnh điểm đó, vì ở đảng bộ Lê-nin-gơ-rát của chúng ta, trước đây không lâu đã có một thời kỳ như thế này : một số người lãnh đạo nào đó không muốn nói tới dân chủ nội bộ, đã vậy còn đem lời chế giễu vấn đề đó. Tôi muốn nói đến thời kỳ trước, trong và ngay sau khi đại hội họp, lúc đó ở Lê-nin-gơ-rát các tổ chức đảng không được phép họp, lúc đó một số người lãnh đạo nào đó của đảng bộ đã nghiễm nhiên trở thành những tên cảnh sát đối với đảng bộ (xin miễn thứ cho lời nói thẳng), cấm không cho đảng bộ họp. Về điểm đó thì cái gọi là « phái đối lập mới » do Di-nô-vi-ép đứng đầu, thực sự đã húc phải một cái đinh.

Nếu như nói, nhờ sự giúp đỡ của những đảng viên tích cực ở Lê-nin-gơ-rát, mà các ủy viên trung ương đảng ta, trong nửa tháng, có thể gạt được bọn đối lập ở đây, tức là bọn phản đối nghị quyết đại hội lần thứ XIV, ra một bên và cô lập được chúng, thì đó là do phong trào giải thích nghị quyết của đại hội đó đi đôi với xu hướng dân chủ, xu hướng đó đã từng có trong nội bộ đảng bộ Lê-nin-gơ-rát, nó hết sức muốn được biểu hiện ra, và cuối cùng đã biểu hiện ra được. Thưa các đồng chí, tôi mong rằng các đồng chí tiếp thu được bài học gần đây ấy. Tôi mong rằng các đồng chí tiếp thu được bài học ấy, kiên quyết và chân thành thực hiện dân chủ trong đảng, đề cao tính tích cực của quần chúng đảng viên, thu hút họ vào việc thảo luận những vấn đề cơ bản của việc kiến thiết chủ nghĩa xã hội ; và thuyết phục họ tin tưởng vào sự đúng đắn của nghị quyết mà hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương đảng ta hồi tháng Tư đã thông qua. Điều tôi mong muốn là các đồng chí cần phải thuyết phục quần chúng đảng viên, vì phương pháp thuyết phục là một phương pháp công tác cơ bản của chúng ta trong hàng ngũ của giai cấp công nhân.

IX

PHẢI BẢO VỆ SỰ THỐNG NHẤT CỦA ĐẢNG

Có đồng chí cho rằng dân chủ trong đảng nghĩa là tự do chia thành bè phái. Về điểm đó thì, thưa các đồng chí, tôi xin miễn nói đến ! Chúng ta không hiểu dân chủ trong đảng theo kiểu ấy. Dân chủ trong đảng và tự do bè phái không và không thể giống nhau một chút nào được.

Dân chủ trong đảng là gì ? Dân chủ trong đảng là đề cao tính tích cực của quần chúng đảng viên và tăng thêm sự thống nhất trong đảng, tăng thêm kỷ luật tự giác vô sản trong đảng.

Tự do bè phái là gì ? Tự do bè phái là làm tan rã hàng ngũ của đảng, đem chia rẽ đảng thành nhiều nhóm, làm suy yếu đảng, làm suy yếu nền chuyên chính vô sản.

Thế thì ở đây, dân chủ và tự do bè phái có một tí gì là giống nhau không ?

Trong đảng ta có một số người, lúc ngủ, cũng mơ thấy đảng mở cuộc tranh luận. Trong chúng ta đây, có một số người cứ tưởng rằng đảng không thể không có tranh luận, họ được mệnh danh là những nhà tranh luận chuyên nghiệp. Cầu trời cho các nhà tranh luận chuyên nghiệp ấy lánh xa chúng ta ra ! Hiện nay điều mà chúng ta cần, không phải là cứ nặn ra những cuộc tranh luận, không phải là đem đảng ta biến thành một câu lạc bộ tranh luận, mà là phải đẩy mạnh toàn bộ công tác kiến thiết của chúng ta, đặc biệt là đẩy mạnh việc kiến thiết nông nghiệp, phải củng cố đảng ta, một đảng đang lãnh đạo việc kiến thiết nước ta một cách kiên quyết và đầy lòng tin tưởng, đang thống nhất và đoàn kết chiến đấu không gì chia rẽ được. Kẻ nào cứ tìm cách đề tranh luận mãi mãi không thôi, kẻ nào cứ ra sức đòi tự do bè phái thì kẻ ấy là kẻ phá hoại sự thống nhất của đảng, kẻ ấy là kẻ làm tổn thất cho sức mạnh của đảng ta.

Trước kia, sức mạnh của chúng ta là nhờ vào cái gì, và hiện nay sức mạnh của chúng ta cũng là nhờ vào cái gì ? Chính là nhờ vào sự đúng đắn của chính sách và sự thống nhất của hàng ngũ chúng ta. Chính sách đúng đã được đại hội đảng lần thứ XIV định ra cho chúng ta rồi. Hiện nay nhiệm vụ của chúng ta là ở chỗ đảm bảo sự thống nhất trong hàng ngũ chúng ta, đảm bảo sự thống nhất của đảng ta. Đảng ta quyết tâm không quản gì hết để thi hành nghị quyết của đại hội.

Về căn bản, ý nghĩa của nghị quyết hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương là như vậy.

X

KẾT LUẬN

Bây giờ tôi xin kết luận.

Một là, chúng ta cần phải đẩy mạnh công nghiệp nước ta, vì nó là cơ sở của chủ nghĩa xã hội và là lực lượng lãnh đạo để dắt dẫn toàn bộ nền kinh tế quốc dân tiến lên.

Hai là, chúng ta cần phải đào tạo cán bộ mới cho việc kiến thiết công nghiệp, vì họ là những người trực tiếp chấp hành phương châm công nghiệp hóa của chúng ta.

Ba là, chúng ta phải tăng thêm tốc độ tích lũy xã hội chủ nghĩa của nước ta, phải tích lũy dự trữ để đáp ứng nhu cầu của công nghiệp nước ta.

Bốn là, phải sử dụng đúng những dự trữ đã tích lũy được, và thiết lập một chế độ tiết kiệm hết sức gắt gao.

Năm là, cần phải đề cao tính tích cực của giai cấp công nhân, và thu hút hàng triệu quần chúng công nhân tham gia công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa.

Sáu là, phải củng cố khối liên minh giữa giai cấp công nhân với nông dân, và củng cố sự lãnh đạo của giai cấp công nhân trong khối liên minh đó.

Bảy là, phải đề cao tính tích cực của quần chúng đảng viên, thực hiện dân chủ trong đảng.

Tám là, chúng ta cần phải gìn giữ và củng cố sự thống nhất trong đảng ta, sự đoàn kết trong hàng ngũ chúng ta.

Chúng ta có thể hoàn thành được những nhiệm vụ ấy không ? Được, có thể hoàn thành được, chỉ cần chúng ta muốn làm như thế. Và chúng ta đều muốn làm như thế, điều đó mọi người đều thấy rồi. Được, có thể hoàn thành được, vì chúng ta là những người bôn-sê-vích, vì chúng ta không sợ khó khăn, vì khó khăn mà còn tồn tại chính là để cho người ta đấu tranh với nó và khắc phục nó. Được, có thể hoàn thành được, vì

chính sách của chúng ta đúng, chúng ta biết rằng chúng ta đang đi đến chỗ nào. Chúng ta kiên quyết và đầy tin tưởng tiến đến mục tiêu của chúng ta, tiến đến thắng lợi của công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội.

Các đồng chí! Chín năm trước đây, hồi tháng Hai 1917, ở Lê-nin-gơ-rát này, chúng ta chỉ là một nhóm nhỏ xíu. Các đồng chí già chắc còn nhớ, khi ấy những người bôn-sê-vích chúng ta chỉ chiếm một thiểu số cực kỳ nhỏ trong Xô-viết Lê-nin-gơ-rát. Những người bôn-sê-vích già chắc còn nhớ, khi ấy rất nhiều bọn thù địch của chủ nghĩa bôn-sê-vích đều chế giễu chúng ta. Nhưng chúng ta đã tiến lên, chiếm hết trận địa này đến trận địa khác, vì chính sách của chúng ta đúng, vì chúng ta lấy hàng ngũ đoàn kết mà tiến hành đấu tranh. Sau đó thì cái lực lượng nhỏ bé ấy phát triển thành một lực lượng vĩ đại. Chúng ta đã đánh tan giai cấp tư sản và đã lật đổ Kê-ren-ski. Chúng ta đã lập lên chính quyền xô-viết. Chúng ta đã đánh tan Côn-tsắc và Đê-ni-kin. Chúng ta đã đuổi bọn cường bạo Anh, Pháp và Mỹ ra khỏi đất nước ta. Chúng ta đã khắc phục được tình trạng kinh tế bị tàn phá. Cuối cùng, chúng ta đã khôi phục được công nghiệp nước ta và nông nghiệp nước ta. Hiện nay, trước mặt chúng ta đang đặt ra một nhiệm vụ mới — nhiệm vụ công nghiệp hóa nước ta. Những khó khăn nghiêm trọng nhất đã qua rồi. Có thể hoài nghi rằng chúng ta không có thể hoàn thành được cái nhiệm vụ mới ấy, nhiệm vụ công nghiệp hóa nước ta, được không ? Dĩ nhiên không thể hoài nghi như thế được. Trái lại, hiện nay chúng ta có đủ mọi điều kiện để khắc phục mọi khó khăn và thực hiện nhiệm vụ mới mà đại hội đảng lần thứ XIV đã đề ra cho chúng ta.

Thưa các đồng chí, chính vì như vậy tôi mới cho rằng trên mặt trận mới, mặt trận công nghiệp, chúng ta nhất định sẽ giành được thắng lợi. *(Vỗ tay vang dội.)*

« Sự thật Lê-nin-gơ-rát »,
số 89, 18 tháng Tư 1926

GỬI ĐỒNG CHÍ CA-GA-NÔ-VI-TSƠ VÀ CÁC ĐỒNG CHÍ ỦY VIÊN KHÁC TRONG BỘ CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (B) U-CƠ-REN [53]

Tôi đã nói chuyện với đồng chí Sum-ski. Thời gian nói chuyện rất dài, liên tục khoảng hơn hai giờ. Các đồng chí đều biết rằng đồng chí ấy không lấy làm vừa lòng về tình hình hiện nay ở U-cơ-ren. Lý do khiến đồng chí đó không được vừa lòng, có thể quy vào hai điểm chính sau đây :

1. Đồng chí ấy cho rằng việc U-cơ-ren hóa được tiến hành một cách chật vật, mọi người đều coi việc U-cơ-ren hóa là một nghĩa vụ phải gánh vác, chấp hành một cách miễn cưỡng, chấp hành một cách rất trì trệ. Đồng chí ấy cho rằng văn hóa U-cơ-ren và giới trí thức U-cơ-ren đang phát triển nhanh, nếu chúng ta không nắm lấy phong trào đó, thì nó sẽ phát triển không theo phương hướng của chúng ta. Đồng chí ấy cho rằng người lãnh đạo phong trào đó phải là những người tin vào sự nghiệp văn hóa của U-cơ-ren, hiểu biết và muốn hiểu biết nền văn hóa đó, ủng hộ và có khả năng ủng hộ phong trào ngày một lên cao là phong trào đấu tranh cho nền văn hóa U-cơ-ren. Đồng chí đó đặc biệt không được hài lòng về những người lãnh đạo cấp trên của đảng và công đoàn ở U-cơ-ren, mà theo ý đồng chí đó, đã có thái độ làm trì trệ việc U-cơ-ren hóa. Đồng chí đó cho rằng một trong những khuyết điểm chính của bộ phận lãnh đạo cấp trên của đảng và công đoàn là ở chỗ họ đã không thu hút những đảng viên cộng sản trực tiếp có liên hệ với nền văn hóa U-cơ-ren, tham

gia việc lãnh đạo công tác đảng và công đoàn. Đồng chí ấy cho rằng nên tiến hành việc U-cơ-ren hóa trước hết trong hàng ngũ đảng viên và trong giai cấp vô sản.

2. Đồng chí ấy cho rằng muốn sửa chữa những khuyết điểm đó, thì trước tiên phải thay đổi thành phần lãnh đạo cấp trên của đảng và của Nhà nước xô-viết cho phù hợp với quan điểm U-cơ-ren hóa, chỉ có trong điều kiện ấy, thì mới tạo được một sự chuyển biến tư tưởng trong hàng ngũ cán bộ chúng ta ở U-cơ-ren về phía U-cơ-ren hóa. Đồng chí ấy đề nghị đưa Gơ-rin-cô lên giữ chức chủ tịch Hội đồng dân ủy, đưa Tsu-ba-rơ lên làm bí thư chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) U-cơ-ren, hoàn thiện thành phần Ban bí thư và Bộ Chính trị, v.v. Đồng chí ấy cho rằng nếu không có những thay đổi như vậy hoặc tương tự như vậy, thì từ nay về sau đồng chí Sum-ski không thể làm việc ở U-cơ-ren được nữa. Đồng chí ấy nói, nếu Trung ương đòi hỏi thì thậm chí dù giữ nguyên điều kiện công tác như hiện nay đi nữa, đồng chí ấy cũng sẵn sàng trở về U-cơ-ren, song đồng chí ấy tin chắc rằng điều đó sẽ không đưa đến kết quả gì. Đồng chí ấy đặc biệt không hài lòng về công tác của đồng chí Ca-ga-nô-vi-tsơ. Đồng chí ấy cho rằng đồng chí Ca-ga-nô-vi-tsơ đã tổ chức tốt công tác tổ chức của đảng, nhưng đồng chí Sum-ski cho rằng trong công tác Ca-ga-nô-vi-tsơ chủ yếu đã dùng những phương pháp tổ chức mà thôi ; do đó không thể tiến hành công tác một cách bình thường được. Đồng chí ấy khẳng định rằng đồng chí Ca-ga-nô-vi-tsơ, trong công tác, đã dùng sức ép của tổ chức, đã áp dụng phương pháp gạt bỏ các cơ quan xô-viết cấp cao và những người lãnh đạo các cơ quan đó, mà hậu quả sẽ biểu hiện trong một tương lai rất gần đây, đồng thời đồng chí Sum-xki không bảo đảm rằng những hậu quả đó sẽ không biến thành những sự xung đột nghiêm trọng.

Ý kiến của tôi đối với các vấn đề đó như sau.

1. Trong những ý kiến của Sum-ski, về điểm thứ nhất, có một số ý kiến đúng đắn. Đúng là phong trào rộng rãi nhằm xây dựng nền văn hóa U-cơ-ren và xây dựng các đoàn thể

tổ chức xã hội U-cơ-ren, đã bắt đầu và hiện đang phát triển tại U-cơ-ren. Đúng là tuyệt đối không thể để phong trào đó lọt vào tay những phần tử xa lạ đối với chúng ta được. Đúng là có nhiều đảng viên cộng sản ở U-cơ-ren không hiểu rõ ý nghĩa và tác dụng của phong trào đó, vì vậy đã không có những biện pháp nhằm nắm lấy phong trào ấy. Đúng là cần phải tạo một sự chuyển biến tư tưởng trong hàng ngũ cán bộ của đảng và của chính quyền xô-viết vẫn còn mang thái độ mỉa mai và hoài nghi đối với vấn đề văn hóa U-cơ-ren và vấn đề đoàn thể tổ chức xã hội U-cơ-ren. Đúng là phải lựa chọn kỹ càng và đào tạo những cán bộ đủ khả năng nắm được phong trào mới ở U-cơ-ren. Tất cả những điều nói trên đều đúng cả. Nhưng đồng thời Sum-ski cũng đã mắc ít ra là hai sai lầm trầm trọng.

Một là, đồng chí đó đã lẫn lộn việc U-cơ-ren hóa các cơ quan đảng và cơ quan khác của chúng ta với việc U-cơ-ren hóa giai cấp vô sản. Trong điều kiện giữ vững một tốc độ nhất định, có thể và cần thiết phải U-cơ-ren hóa các cơ quan đảng, cơ quan Nhà nước và các cơ quan khác của chúng ta chuyên phục vụ nhân dân. Nhưng quyết không thể đứng từ trên mà U-cơ-ren hóa giai cấp vô sản. Không thể *cưỡng bức* quần chúng công nhân Nga bỏ tiếng nói và văn hóa Nga, mà lấy văn hóa và tiếng nói U-cơ-ren làm văn hóa và tiếng nói của mình được. Làm như vậy là trái với nguyên tắc phát triển tự do của các dân tộc. Như vậy không phải là tự do dân tộc, mà là một hình thức đặc thù của sự áp bức dân tộc. Không nghi ngờ gì nữa, công nghiệp U-cơ-ren càng phát triển, công nhân U-cơ-ren, từ những vùng nông thôn giáp liền thành thị, ngày càng đổ nhiều vào công nghiệp, thì thành phần giai cấp vô sản U-cơ-ren sẽ thay đổi theo. Không nghi ngờ gì nữa, thành phần giai cấp vô sản U-cơ-ren sẽ được U-cơ-ren hóa, giống hệt như thành phần giai cấp vô sản chẳng hạn ở Let-tô-ni và Hung-ga-ri, trong một thời kỳ đã có bộ phận người Đức, và về sau này đã trở nên Let-tô-ni hóa và Hung-ga-ri hóa. Nhưng đó là một quá trình lâu dài, tự phát và tự nhiên. Bây giờ mà lại định từ trên dùng biện pháp

cưỡng bức U-cơ-ren hóa giai cấp vô sản để thay thế cho cái quá trình tự phát đó, thì chẳng khác gì thực hành một chính sách không tưởng và có hại, chính sách đó có thể đẻ ra chủ nghĩa sô-vanh bài U-cơ-ren trong các tầng lớp vô sản không phải người U-cơ-ren, sống ở U-cơ-ren. Tôi cho rằng Sum-ski đã không hiểu đúng đắn vấn đề U-cơ-ren hóa, và lại không tính đến một mối nguy hiểm là chủ nghĩa sô-vanh bài U-cơ-ren.

Hai là, đồng chí Sum-ski đã nhấn mạnh tính chất tích cực của phong trào mới ở U-cơ-ren, phong trào đấu tranh cho nền văn hóa U-cơ-ren và cho sự phát triển các đoàn thể tổ chức xã hội U-cơ-ren, điều đó là hoàn toàn đúng, nhưng đồng chí ấy không thấy được những mặt tiêu cực của phong trào đó. Đồng chí ấy không thấy rằng trong hoàn cảnh mà lực lượng của cán bộ đảng viên cộng sản chính thống ở U-cơ-ren còn rất non yếu, thì ở đôi nơi cái phong trào thường do những người trí thức không phải đảng viên cộng sản lãnh đạo đó sẽ có thể mang tính chất đấu tranh nhằm tách văn hóa U-cơ-ren và các đoàn thể xã hội U-cơ-ren ra khỏi nền văn hóa và các đoàn thể xã hội của toàn Liên-xô, nói chung là chống lại «Mạc-tư-khoa», chống lại người Nga nói chung, chống lại văn hóa Nga và thành tựu cao nhất của nền văn hóa đó là chủ nghĩa Lê-nin. Tôi sẽ không chứng minh rằng sự nguy hiểm đó ngày càng trở thành một thực tế ở U-cơ-ren. Tôi chỉ muốn nói rằng ngay cả một số đảng viên cộng sản U-cơ-ren cũng không khỏi phạm những khuyết điểm đó. Tôi muốn nói đến một sự thật mà ai ai cũng biết cả, tức là một bài báo mà Khơ-vi-le-vôi, một đảng viên cộng sản có danh tiếng, đã viết trên báo chí ở U-cơ-ren. Khơ-vi-le-vôi đòi phải «*tức khắc* làm cho giai cấp vô sản» U-cơ-ren «không Nga hóa nữa»; đồng chí ấy chủ trương là «thơ ca U-cơ-ren phải thật mau chóng thoát khỏi ảnh hưởng của văn học và phong cách văn học Nga»; đồng chí ấy nói «không có nghệ thuật của Mạc-tư-khoa, chúng ta cũng đã biết rõ những tư tưởng của giai cấp vô sản»; đồng chí ấy say sưa nói đến một cái vai trò cứu tinh nào đó của giới trí thức «trẻ tuổi» ở U-cơ-ren; đồng chí ấy ôm ấp cái ý đồ buồn cười và phi mác-xít là muốn

làm cho văn hóa tách khỏi chính trị, — hết thảy và nhiều điều khác nữa mà người đảng viên cộng sản U-cơ-ren đó đã thốt lên như vậy, thì hiện giờ nghe ra (và tất phải nghe ra như vậy!) quá kỳ quặc. Trong lúc những người vô sản ở các nước Tây Âu và các đảng cộng sản của họ đều đang đầy lòng cảm tình đối với «Mạc-tư-khoa», thành trì của phong trào cách mạng quốc tế và của chủ nghĩa Lê-nin, trong lúc những người vô sản ở các nước Tây Âu đều đang khâm phục hướng về lá cờ đang tung bay phấp phới ở Mạc-tư-khoa, thì Khơ-vi-le-vôi, một đảng viên cộng sản U-cơ-ren, lại chẳng có lấy một câu nào khác ủng hộ «Mạc-tư-khoa» ngoài sự kêu gọi các nhà hoạt động U-cơ-ren hãy «mau mau» tách khỏi «Mạc-tư-khoa». Như thế mà cũng gọi là chủ nghĩa quốc tế đấy! Nếu các đảng viên cộng sản đã bắt đầu nói những lời như của Khơ-vi-le-vôi, và không những chỉ nói, mà thậm chí còn viết bài đăng trên các báo chí xô-viết của chúng ta nữa, — thì còn nói gì đến những người trí thức U-cơ-ren thuộc phe không phải là cộng sản? Sum-ski không hiểu rằng ở U-cơ-ren, muốn nắm được phong trào mới, tức phong trào đấu tranh cho nền văn hóa U-cơ-ren, thì chỉ có một cách là chống lại những hành động cực đoan, như của Khơ-vi-le-vôi, trong hàng ngũ đảng viên cộng sản. Sum-ski không hiểu rằng chỉ có đấu tranh chống những hành động cực đoan đó thì mới biến được nền văn hóa U-cơ-ren và các đoàn thể xã hội U-cơ-ren thành văn hóa *xô-viết* và các đoàn thể xã hội *xô-viết*.

2. Sum-ski khẳng định rằng bộ phận lãnh đạo cấp trên (của đảng và các cơ quan khác) ở U-cơ-ren đều phải U-cơ-ren hóa, điều đó đúng. Nhưng còn về mặt tốc độ phát triển, thì đồng chí ấy sai. Mà hiện giờ đó là điểm chủ yếu. Đồng chí ấy đã quên rằng để hoàn thành việc đó thì số cán bộ mác-xít thuần túy người U-cơ-ren tạm thời chưa có đủ. Đồng chí ấy đã quên rằng không thể đào tạo một cách giả tạo nên những cán bộ như thế được. Đồng chí ấy đã quên rằng những cán bộ như vậy chỉ có thể xuất hiện trong tiến trình công tác mà thôi, rằng muốn làm được điều đó, cần phải có thời

gian... Việc định đưa Gơ-rin-cô hiện giờ lên đảm nhiệm chức chủ tịch Hội đồng dân ủy có ý nghĩa gì ? Toàn đảng, nhất là cán bộ đảng, sẽ đánh giá sự việc đó như thế nào ? Liệu có thể họ sẽ hiểu rằng đó là chúng ta chủ trương hạ thấp vai trò của Hội đồng dân ủy, có thể họ sẽ hiểu như vậy chăng ? Vì tuổi đảng và thời gian tham gia cách mạng của Gơ-rin-cô so với Tsu-ba-rơ thì còn ít hơn nhiều, điều đó không thể giấu đảng được. Hiện giờ, trong lúc các xô-viết đang ở thời kỳ phát triển, trong lúc vai trò của các cơ quan xô-viết đang lên cao, thì liệu chúng ta có thể làm điều đó được không ? Vì lợi ích của công tác, vì lợi ích của Gơ-rin-cô, nên tạm thời ta hãy bỏ những chủ trương đó, như vậy có tốt hơn không ? Tôi tán thành tăng thêm thành phần người U-cơ-ren trong Ban bí thư và Bộ Chính trị của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản(b) U-cơ-ren và trong bộ phận lãnh đạo cấp trên của các cơ quan xô-viết. Nhưng không thể miêu tả tình hình như thế là trong các cơ quan lãnh đạo của đảng và của các xô-viết không có người U-cơ-ren. Thế thì Scơ-rúp-nich và Da-tôn-ski, Tsu-ba-rơ và Pê-tơ-rốp-ski, Gơ-rin-cô và Sum-ski, chả nhẽ các đồng chí đó không phải là người U-cơ-ren hay sao ? Ở đây sai lầm của Sum-ski là : đồng chí đó, tuy có cách nhìn đối với tương lai đúng, nhưng đã không tính đến tốc độ phát triển. Thế mà hiện giờ tốc độ lại là điều chủ yếu.

Gửi lời chào cộng sản chủ nghĩa

J. Sta-lin

26. IV. 1926

In toàn văn lần đầu tiên

VỀ CUỘC BÃI CÔNG Ở ANH VÀ NHỮNG SỰ KIỆN Ở BA-LAN

Báo cáo đọc tại cuộc họp của công nhân tổng công xưởng đường sắt ở Ti-phơ-li-xơ

8 tháng Sáu 1926

Các đồng chí! Tôi xin phép thông báo về tình hình ở Anh nhân có cuộc bãi công[54] và về các sự kiện xảy ra gần đây ở Ba-lan[55]; đồng chí Tsơ-khê-ít-dê, chủ tọa ở đây, có ý muốn gọi bản thông báo này là một bản báo cáo, nhưng vì nó rất ngắn nên chỉ có thể gọi là thông báo chứ không thể có cách gọi nào khác hơn được.

VÌ SAO SINH RA CUỘC BÃI CÔNG Ở ANH?

Vấn đề đầu tiên là vấn đề những nguyên nhân của cuộc bãi công ở Anh. Làm sao mà nước Anh, đất nước của sự hùng mạnh tư bản chủ nghĩa và của những sự thỏa hiệp chưa từng thấy, trong thời gian gần đây lại có thể trở thành sân khấu của những vụ xung đột xã hội hết sức to lớn? Làm sao mà « nước Anh vĩ đại », « bà chúa biển », lại có thể trở thành nước có cuộc tổng bãi công?

Tôi muốn nêu lên một số tình hình quyết định tính tất yếu của cuộc tổng bãi công ở Anh. Chưa đến lúc trả lời vấn đề này một cách cặn kẽ. Nhưng chúng ta có thể và cần phải

nêu lên một số sự kiện có tính chất quyết định đã quyết định tính tất yếu của cuộc bãi công. Trong số các tình hình đó, có thể nêu lên bốn tình hình chủ yếu.

Thứ nhất. Trước đây nước Anh chiếm địa vị độc quyền trong các nước tư bản chủ nghĩa. Vì có cả một loạt những thuộc địa rất rộng lớn và có một nền công nghiệp kiểu mẫu đối với thời bấy giờ, nên nước Anh đã có thể tự coi là « công xưởng của thế giới » và thu được những món siêu lợi nhuận kếch sù. Đó là thời kỳ « hòa bình và thịnh vượng » ở Anh. Tư bản thu được siêu lợi nhuận, những mẩu siêu lợi nhuận vụn vặt thừa thãi thì rơi vào tay tầng lớp trên của phong trào công nhân Anh, những lãnh tụ của phong trào công nhân Anh dần dần bị tư bản thuần phục, và những cuộc xung đột giữa lao động và tư bản thì thường được giải quyết bằng những thỏa hiệp.

Nhưng sự tiếp tục phát triển hơn nữa của chủ nghĩa tư bản thế giới, đặc biệt là sự phát triển của nước Đức, nước Mỹ và phần nào của nước Nhật, là những nước cạnh tranh với Anh trên thị trường quốc tế, đã căn bản phá vỡ địa vị độc quyền trước đây của Anh. Cuộc chiến tranh và cuộc khủng hoảng sau chiến tranh lại đánh thêm một đòn quyết định vào địa vị độc quyền của Anh. Siêu lợi nhuận ít đi, những mẩu siêu lợi nhuận vụn vặt thừa thãi trước kia rơi vào tay các lãnh tụ công nhân Anh, bây giờ cũng đã bắt đầu cạn hết. Càng ngày càng có những lời kêu ca về việc mức sống của giai cấp công nhân Anh bị giảm sút. Thay vào thời kỳ « hòa bình và thịnh vượng » là thời kỳ xung đột, dãn thợ hàng loạt và bãi công. Công nhân Anh bắt đầu ngả sang tả, ngày càng áp dụng phương pháp trực tiếp đấu tranh chống tư bản.

Rất dễ hiểu là trong tình hình như vậy, lời la ó của bọn chủ mỏ Anh de dọa sẽ đóng cửa dãn thợ hàng loạt, không thể không làm cho công nhân mỏ than phản ứng.

Thứ hai. Tình hình thứ hai là các mối liên hệ thị trường quốc tế được khôi phục lại và do đó làm gay gắt thêm các cuộc đấu tranh giành thị trường giữa các nhóm tư bản chủ nghĩa. Đặc điểm của cuộc khủng hoảng sau chiến tranh là

nó cắt đứt hầu hết các mối liên hệ giữa thị trường quốc tế và các nước tư bản chủ nghĩa, thay thế các mối liên hệ đó bằng một sự hỗn loạn nào đó trong quan hệ. Do sự ổn định tạm thời của tư bản, hiện nay sự hỗn loạn đó lùi về hàng thứ yếu và các mối liên hệ cũ của thị trường quốc tế dần dần được khôi phục lại. Nếu như cách đây vài năm, vấn đề là khôi phục lại các công xưởng và nhà máy và lôi cuốn công nhân làm việc vì tư bản, thì giờ đây vấn đề là bảo đảm có thị trường và nguyên liệu cho các công xưởng và nhà máy đã được khôi phục. Do đó cuộc đấu tranh giành thị trường lại càng gay gắt thêm, hơn nữa trong cuộc đấu tranh này phần thắng sẽ ngả về tập đoàn tư bản nào và nước tư bản chủ nghĩa nào có hàng hóa rẻ hơn và trình độ kỹ thuật cao hơn. Hiện nay trên thị trường đã xuất hiện những lực lượng mới : Mỹ, Pháp, Nhật, Đức, các nước tự trị và các nước thuộc địa của Anh, những nước này đã phát triển được công nghiệp của mình để giành thị trường. Một khi đã như thế thì tự nhiên là hiện nay nước Anh không còn có thể dễ dàng thu được lợi nhuận ở các thị trường nước ngoài như nó vẫn làm từ xưa đến nay. Phương pháp thuộc địa cũ kỹ là độc quyền cướp bóc thị trường và các nguồn nguyên liệu, đã phải nhường chỗ cho phương pháp mới là dùng hàng hóa rẻ để chiếm lấy thị trường. Vì vậy, tư bản Anh cố gắng thu hẹp sản xuất hoặc ít nhất là không mở rộng sản xuất một cách bừa bãi. Vì vậy đạo quân thất nghiệp to lớn ở Anh đã trở thành một hiện tượng thường xuyên trong những năm gần đây. Vì vậy có nguy cơ thất nghiệp, nguy cơ này làm cho công nhân Anh bực bội và thúc đẩy họ đi vào con đường chiến đấu. Vì vậy nguy cơ đóng cửa dãn thợ hàng loạt đã mau lẹ khích động công nhân nói chung và đặc biệt là công nhân mỏ than.

Thứ ba. Tình hình thứ ba là tư bản Anh cố gắng hạ được giá thành của sản phẩm công nghiệp Anh và làm cho hàng hóa rẻ đi làm phương hại tới lợi ích của giai cấp công nhân Anh. Công nhân mỏ than đã trở thành đối tượng của đòn đánh chủ yếu hiện nay, — sự thật đó quyết không thể gọi là ngẫu nhiên được. Tư bản Anh sở dĩ tấn công vào công nhân mỏ than, không phải

chỉ vì công nghiệp mỏ được trang bị kém về kỹ thuật và cần phải « hợp lý hóa », mà trước hết là vì công nhân mỏ than từ trước tới nay bao giờ cũng vẫn là đội tiên phong của giai cấp vô sản Anh. Chặn đứng đội tiên phong này lại, hạ lương và kéo dài ngày lao động, để khi đã trị được đội chủ yếu này rồi thì sau đó sẽ thắt chặt các đội khác của giai cấp công nhân vào khuôn khổ, — chiến lược của tư bản Anh là như vậy đấy. Vì vậy công nhân mỏ than Anh đã có tinh thần anh dũng như thế, khi tiến hành bãi công. Vì vậy công nhân Anh đã tỏ ra sốt sắng một cách chưa từng thấy trong việc tiến hành tổng bãi công để ủng hộ công nhân mỏ than.

Thứ tư. Tình hình thứ tư là đảng bảo thủ thống trị ở nước Anh ; đảng này là kẻ thù hung hãn nhất của giai cấp công nhân. Chẳng cần phải nói cũng rõ rằng bất cứ một chính phủ tư sản nào khác về căn bản cũng đều sẽ hành động như chính phủ bảo thủ trong việc đàn áp giai cấp công nhân. Nhưng cũng không còn nghi ngờ gì cả là chỉ có những kẻ thù không đội trời chung của giai cấp công nhân như bọn bảo thủ mới có thể dễ dàng và trắng trợn đưa ra với toàn thể giai cấp công nhân một lời thách thức chưa từng thấy như bọn bảo thủ đã làm khi chúng đe dọa tiến hành đóng cửa dãn thợ hàng loạt. Đảng bảo thủ Anh không phải chỉ muốn đóng cửa dãn thợ hàng loạt và bãi công, mà nó đã chuẩn bị cho các việc trên gần một năm nay rồi, — cần phải nhận rằng hiện nay điều đó đã được hoàn toàn chứng minh. Tháng Bảy năm ngoái, nó hoãn cuộc tấn công công nhân mỏ vì nó cho rằng thời cơ « không thích hợp ». Nhưng nó đã chuẩn bị trong suốt thời gian từ đó đến nay, đã tích trữ than, tổ chức bọn phá hoại bãi công và chuẩn bị dư luận tới mức cần thiết nhằm giáng một đòn vào công nhân mỏ than vào tháng Tư năm nay. Chỉ có đảng bảo thủ mới có thể có một hành động tráo trở như vậy.

Đảng bảo thủ len lỏi vào chính phủ bằng những văn kiện giả mạo và những thủ đoạn khiêu khích. Ngay hôm đầu sau khi vừa nắm được chính quyền, nó đã tấn công Ai-cập, dùng đủ mọi thủ đoạn khiêu khích. Từ một năm nay, nó đã tiến hành cuộc chiến tranh trực tiếp với nhân dân Trung-quốc, sử dụng

các phương pháp thực dân đã được thử thách là cướp bóc và áp bức. Nó không từ một thủ đoạn nào để làm cho nhân dân Liên-xô không thể gần gũi với nhân dân Anh, dần dần chuẩn bị tạo ra những yếu tố cho sự can thiệp có thể có sau này. Giờ đây nó tấn công giai cấp công nhân của chính nước nó, sau khi đã chuẩn bị cả một năm trời cho cuộc tấn công đó với một lòng sốt sắng hăng say hợp với một công việc tốt đẹp hơn. Đảng bảo thủ không thể tồn tại nếu không có những sự xung đột trong và ngoài nước Anh. Sau tất cả những điều đó, há chúng ta lại có thể ngạc nhiên thấy công nhân ăn miếng trả miếng, hay sao ?

Những tình hình quyết định tính tất nhiên của cuộc bãi công ở Anh, về căn bản là như thế đấy.

TẠI SAO CUỘC TỔNG BÃI CÔNG Ở ANH THẤT BẠI ?

Cuộc tổng bãi công ở Anh thất bại là do cả một loạt những tình hình, trong đó ít nhất cũng nên nêu ra những tình hình sau đây :

Thứ nhất. Như quá trình cuộc bãi công đã chỉ rõ, bọn tư bản Anh và đảng bảo thủ, nói chung có kinh nghiệm hơn so với công nhân Anh và các lãnh tụ của họ mà đại biểu là Hội đồng trung ương và cái gọi Đảng lao động. Các lãnh tụ của giai cấp công nhân đã tỏ ra không làm nổi nhiệm vụ của giai cấp công nhân.

Thứ hai. Bọn tư bản Anh và đảng bảo thủ đón tiếp cuộc xung đột xã hội to lớn này sau khi rõ ràng là đã được chuẩn bị một cách hoàn toàn đầy đủ, còn các lãnh tụ của phong trào công nhân Anh thì lại bị bất ngờ với việc đóng cửa dãn thợ hàng loạt của các chủ mỏ, họ không hoặc hầu như không làm một công tác chuẩn bị nào cả. Đồng thời cần nêu lên rằng không quá một tuần trước khi xảy ra cuộc xung đột, các lãnh tụ của giai cấp công nhân còn tỏ ý tin chắc chắn là sẽ không xảy ra xung đột.

Thứ ba. Bộ tham mưu của bọn tư bản, đảng bảo thủ, đã tiến hành cuộc đấu tranh một cách đoàn kết nhất trí và có tổ chức, đánh những đòn vào những điểm có tính chất quyết định của cuộc đấu tranh, còn bộ tham mưu của phong trào công nhân, Hội đồng trung ương các công đoàn và « bộ chính trị » của nó là Đảng lao động — thì lại tỏ ra bị trụy lạc suy đồi trong nội bộ. Như chúng ta đều biết, những nhân vật chủ yếu trong bộ tham mưu này thì hoặc là những kẻ công khai phản bội công nhân mỏ than và giai cấp công nhân Anh nói chung (Tô-mát, Hen-đéc-xơn, Mác Đô-nan và bè lũ), hoặc là những bạn đường nhu nhược của những tên phản bội đó, sợ đấu tranh và hơn nữa sợ giai cấp công nhân thắng lợi (Péc-xen, Hích-xơ, v.v.).

Chúng ta có thể hỏi : làm thế nào mà giai cấp vô sản hùng mạnh của nước Anh, đã từng chiến đấu với một tinh thần anh dũng chưa từng thấy, lại có thể có những lãnh tụ hoặc là những kẻ có thể mua chuộc được, hoặc là những kẻ hèn nhát hoặc đơn giản chỉ là những kẻ nhu nhược ? Đó là một câu hỏi hết sức quan trọng. Những lãnh tụ như vậy không phải bỗng nhiên xuất hiện ngay một lúc. Họ lớn lên từ trong phong trào công nhân, họ đã trải qua một trường học nhất định nào đó đào tạo lãnh tụ công nhân ở Anh, trường học của thời kỳ mà tư bản Anh do thu được siêu lợi nhuận nên có thể vuốt ve mơn trớn và lợi dụng các lãnh tụ công nhân để thỏa hiệp với giai cấp công nhân Anh ; hơn nữa, những lãnh tụ đó của giai cấp công nhân gần gũi giai cấp tư sản trong cách sống và về mặt địa vị, do đó đã xa rời quần chúng công nhân, quay lưng lại phía họ và không còn hiểu được họ nữa. Họ là loại lãnh tụ giai cấp công nhân bị quáng vì ánh hào quang của chủ nghĩa tư bản, bị sức mạnh của tư bản đè bẹp xuống và mơ tưởng « nên người » và kết bạn với « những con người phong lưu ». Không còn nghi ngờ gì cả, những lãnh tụ đó — nếu tôi có thể gọi họ như vậy — là một tiếng vang của quá khứ và không còn thích hợp với tình thế mới nữa. Không còn nghi ngờ gì cả, sẽ đến lúc họ buộc phải nhường chỗ cho những lãnh tụ mới

thích ứng với tinh thần chiến đấu và lòng dũng cảm của giai cấp vô sản Anh. Ăng-ghen đã có lý khi gọi những lãnh tụ như vậy là những lãnh tụ đã bị tư sản hóa của giai cấp công nhân[56].

Thứ tư. Bộ tham mưu của chủ nghĩa tư bản Anh, đảng bảo thủ, hiểu rằng cuộc bãi công khổng lồ của công nhân Anh là một sự kiện có một tầm quan trọng hết sức to lớn về mặt chính trị, rằng chỉ có dùng những thủ đoạn chính trị thì mới có thể tiến hành một cuộc đấu tranh thật sự chống lại cuộc bãi công như vậy, rằng muốn đè bẹp cuộc bãi công thì phải dùng đến uy tín của nhà vua, uy tín của hạ nghị viện và của hiến pháp, và nếu không huy động quân đội và không tuyên bố tình trạng khẩn cấp thì không thể nào thủ tiêu được bãi công. Còn bộ tham mưu của phong trào công nhân Anh, Hội đồng trung ương, thì không hiểu cái điều đơn giản đó hoặc là không muốn hiểu điều đó, hoặc là sợ không dám thừa nhận điều đó, họ làm cho tất cả mọi người tin rằng cuộc tổng bãi công là một biện pháp thuần túy kinh tế, rằng họ không muốn và không có ý định biến cuộc đấu tranh thành một cuộc đấu tranh chính trị, rằng họ không nghĩ tới việc đánh vào bộ tổng tham mưu của tư bản Anh, vào đảng bảo thủ, rằng họ — Hội đồng trung ương — không có ý định đưa vấn đề chính quyền vào chương trình nghị sự.

Bởi vậy, Hội đồng trung ương đã đưa cuộc bãi công đến chỗ thất bại không thể tránh khỏi. Vì, như lịch sử đã chứng minh, một cuộc tổng bãi công mà không biến thành một cuộc đấu tranh chính trị thì nhất định phải thất bại.

Thứ năm. Bộ tham mưu của bọn tư bản Anh hiểu rằng sự ủng hộ quốc tế đối với cuộc bãi công ở Anh sẽ là một điều cực kỳ nguy hiểm cho giai cấp tư sản, còn Hội đồng trung ương thì lại không hiểu, hoặc làm ra vẻ không hiểu rằng chỉ có trong điều kiện đoàn kết quốc tế của giai cấp vô sản thì cuộc bãi công của công nhân Anh mới có thể thắng lợi được. Vì vậy Hội đồng trung ương đã từ chối không nhận sự giúp đỡ tài chính của công nhân Liên-xô[57] và các nước khác.

Một cuộc bãi công khổng lồ như cuộc tổng bãi công ở Anh, muốn giành được những kết quả đáng kể thì ít nhất phải có

hai điều kiện cơ bản : chuyển bãi công thành một cuộc đấu tranh chính trị và biến nó thành một hành động đấu tranh của vô sản tất cả các nước tiến bộ chống lại tư bản. Nhưng Hội đồng trung ương Anh, do sự « khôn ngoan » đặc biệt vốn có của họ, nên đã từ bỏ cả hai điều kiện đó, do đó đã định đoạt trước sự thất bại của cuộc tổng bãi công.

Thứ sáu. Không nghi ngờ gì cả, hành vi quá ư mập mờ của Quốc tế II và của Liên hiệp công đoàn Am-stéc-đam đóng một vai trò không kém phần quan trọng trong việc giúp đỡ cuộc tổng bãi công ở Anh. Thật ra thì những nghị quyết trống rỗng của các tổ chức đó của bọn xã hội-dân chủ về việc giúp đỡ cuộc bãi công, chung quy lại là thực sự từ chối mọi sự giúp đỡ tài chính ; vì ngoài cái hành vi mập mờ của Quốc tế xã hội-dân chủ thì không có cái gì khác có thể giải thích được sự thật là sự giúp đỡ tài chính của các công đoàn ở châu Âu và Mỹ cộng lại không quá một phần tám sự giúp đỡ tài chính mà các công đoàn Liên-xô có thể giúp cho các anh em của mình ở Anh. Đó là tôi chưa nói đến sự giúp đỡ thuộc một loại khác, một sự giúp đỡ dưới hình thức là ngừng việc chuyên chở than, về mặt này Liên hiệp công đoàn Am-stéc-đam đã hành động hệt như một kẻ phá hoại bãi công.

Thứ bảy. Cũng không còn nghi ngờ gì là sự yếu đuối của Đảng cộng sản Anh đã đóng một vai trò không kém phần quan trọng trong sự thất bại của cuộc tổng bãi công. Cần phải nói rằng Đảng cộng sản Anh là một trong những chi bộ khá nhất của Quốc tế cộng sản. Cần phải nêu lên rằng trong suốt quá trình cuộc tổng bãi công ở Anh, lập trường của Đảng cộng sản là hoàn toàn đúng đắn. Nhưng cũng cần phải thừa nhận là uy tín của đảng trong công nhân Anh vẫn còn yếu. Và tình hình này không thể không đóng một vai trò có tính chất quyết định trong quá trình diễn biến của cuộc tổng bãi công.

Đó là những tình hình, ít nhất cũng là những tình hình chủ yếu mà chúng ta có thể thấy rõ được lúc này và là những tình hình đã quyết định cái kết cục không mong muốn của cuộc tổng bãi công ở Anh.

NHỮNG BÀI HỌC CỦA CUỘC TỔNG BÃI CÔNG

Những bài học của cuộc tổng bãi công ở Anh, ít nhất là những bài học quan trọng nhất, là những bài học gì ? Những bài học chung quy lại như sau.

Thứ nhất. Cuộc khủng hoảng trong công nghiệp than ở Anh và cuộc tổng bãi công do cuộc khủng hoảng đó đưa tới, đã đặt thẳng ra vấn đề xã hội hóa công cụ sản xuất và tư liệu sản xuất trong ngành công nghiệp than trong điều kiện thiết lập chế độ công nhân kiểm sát. Đó là vấn đề giành lấy chủ nghĩa xã hội. Vị tất đã cần phải chứng minh rằng ngoài con đường do Đảng cộng sản Anh đề ra thì không có và không thể có con đường nào khác giải quyết được một cách căn bản cuộc khủng hoảng trong công nghiệp than. Cuộc khủng hoảng trong công nghiệp than và cuộc tổng bãi công đã đưa giai cấp công nhân Anh tiến sát đến vấn đề thật sự thực hiện chủ nghĩa xã hội.

Thứ hai. Giai cấp công nhân Anh không thể không nhận thấy qua kinh nghiệm bản thân rằng trở lực chủ yếu trên con đường đi tới đích là chính quyền của bọn tư bản, trong trường hợp này là đảng bảo thủ và chính phủ của nó. Nếu trước đây Hội đồng trung ương các công đoàn đã sợ — như sợ một bệnh dịch — không dám thừa nhận mối liên hệ khăng khít giữa cuộc đấu tranh kinh tế và cuộc đấu tranh chính trị, thì giờ đây công nhân Anh không thể không hiểu rằng trong cuộc đấu tranh khó khăn của họ chống lại tư bản có tổ chức, vấn đề cơ bản hiện nay là vấn đề chính quyền, rằng nếu không giải quyết vấn đề chính quyền thì không thể giải quyết được cuộc khủng hoảng trong công nghiệp than cũng như cuộc tổng khủng hoảng trong toàn bộ nền công nghiệp Anh.

Thứ ba. Quá trình và kết cục của cuộc tổng bãi công chỉ có thể làm cho giai cấp công nhân Anh nhận thấy rõ rằng nghị viện, hiến pháp, nhà vua và những hình thái biểu hiện khác của chính quyền tư sản không phải là cái gì khác, mà chỉ là cái lá chắn của giai cấp tư sản để chống lại giai cấp vô sản. Cuộc bãi

công đã lột toạc cái áo ngẫu tượng và thánh vật bất khả xâm phạm của cả nghị viện lẫn hiến pháp. Công nhân sẽ hiểu rằng hiến pháp hiện nay là vũ khí của giai cấp tư sản để chống lại công nhân. Công nhân không thể không hiểu rằng họ cũng cần phải có hiến pháp của bản thân công nhân để làm vũ khí chống lại giai cấp tư sản. Tôi nghĩ rằng quán triệt được chân lý này sẽ là một thành quả to lớn nhất đối với giai cấp công nhân Anh.

Thứ tư. Quá trình và kết cục của cuộc bãi công không thể không làm cho quần chúng công nhân Anh nhận thấy rõ sự vô dụng của các nhà lãnh đạo cũ, sự vô dụng của các nhà lãnh tụ cũ, lớn lên trong trường học chính sách thỏa hiệp cũ ở Anh. Họ không thể không hiểu rằng cần phải thay thế các lãnh tụ cũ bằng những lãnh tụ mới, cách mạng.

Thứ năm. Công nhân Anh bây giờ không thể không hiểu rằng công nhân mỏ than ở Anh là đội tiên phong của giai cấp công nhân Anh và do đó, ủng hộ cuộc bãi công của công nhân mỏ than và bảo đảm cho cuộc bãi công đó thắng lợi là công việc của toàn thể giai cấp công nhân Anh. Toàn bộ quá trình của cuộc bãi công làm cho giai cấp công nhân Anh thấy rõ rằng bài học đó là tuyệt đối không thể bác bỏ được.

Thứ sáu. Trong giờ phút khó khăn của cuộc tổng bãi công, khi mà lập trường và cương lĩnh của các đảng khác nhau đã được khảo nghiệm trên thực tế, công nhân Anh không thể không nhận thấy rằng đảng duy nhất có thể dũng cảm và kiên quyết bảo vệ đến cùng lợi ích của giai cấp công nhân, đó là đảng cộng sản.

Những bài học chủ yếu của cuộc tổng bãi công ở Anh, nói chung là như thế.

MỘT VÀI KẾT LUẬN

Tôi xin chuyển sang nói về một vài kết luận có ý nghĩa thực tiễn.

Vấn đề thứ nhất là vấn đề về sự ổn định của chủ nghĩa tư bản. Cuộc bãi công ở Anh đã chứng tỏ rằng nghị quyết của Quốc tế cộng sản về tính chất ổn định tạm thời và không chắc chắn, là hoàn toàn đúng[58]. Cuộc tấn công của tư bản Anh vào công nhân mỏ than ở Anh là một mưu toan nhằm biến sự ổn định tạm thời, không chắc chắn thành một sự ổn định vững chắc và thường xuyên. Mưu toan đó không thành công và cũng không thể thành công được. Trả lời mưu toan đó bằng một cuộc bãi công khổng lồ, công nhân Anh đã chứng tỏ cho toàn thế giới tư bản chủ nghĩa thấy rằng sự ổn định vững chắc của chủ nghĩa tư bản trong điều kiện thời kỳ sau chiến tranh là điều không thể có được, rằng những cuộc thí nghiệm như loại ở Anh đầy dẫy nguy cơ phá vỡ cơ sở của chủ nghĩa tư bản. Nhưng nếu luận điểm cho rằng sự ổn định của chủ nghĩa tư bản là vững chắc, là một luận điểm sai lầm, thì luận điểm trái lại cho rằng sự ổn định đó đã chấm dứt, rằng nó đã bị thủ tiêu rồi và giờ đây chúng ta đã bước vào một thời kỳ mà những cơn bão táp cách mạng đạt tới đỉnh cao nhất, cũng lại là một luận điểm sai lầm. Sự ổn định của chủ nghĩa tư bản là tạm thời và không chắc chắn, nhưng dù sao thì nó vẫn là sự ổn định và cho đến nay nó vẫn tồn tại.

Tiếp nữa, chính vì sự ổn định tạm thời và không chắc chắn hiện nay vẫn còn tồn tại, chính vì thế mà tư bản sẽ cố gắng và từ nay về sau sẽ cố tìm cách tấn công giai cấp công nhân. Đương nhiên, cuộc bãi công ở Anh nhất định sẽ chỉ cho toàn thế giới tư bản chủ nghĩa thấy rằng những cuộc thí nghiệm như loại mà đảng bảo thủ đã làm ở Anh, là nguy hiểm biết chừng nào cho sự sinh tồn của tư bản. Khó mà có lý do gì để nghi ngờ rằng đảng bảo thủ không phải trả một giá rất đắt cho cuộc thí nghiệm đó. Cũng không thể nghi ngờ gì cả là bọn tư bản tất cả các nước sẽ chú ý đến bài học đó. Tuy vậy tư bản vẫn sẽ cứ mưu toan mở những cuộc tấn công mới vào giai cấp công nhân, vì nó tự cảm thấy bản thân không vững chắc, cho nên không thể không cảm thấy cần thiết phải làm cho nó được vững chắc hơn. Nhiệm vụ của giai cấp công nhân và của các đảng cộng sản là chuẩn bị lực lượng để đánh lại những

cuộc tấn công như vậy vào giai cấp công nhân. Nhiệm vụ của các đảng cộng sản là, trong khi tiếp tục tổ chức mặt trận thống nhất của công nhân, sẽ dốc toàn lực để chuyển những cuộc tấn công của bọn tư bản thành một cuộc phản công của giai cấp công nhân, thành một cuộc tấn công cách mạng của giai cấp công nhân, thành một cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân nhằm thiết lập chuyên chính vô sản và thủ tiêu chủ nghĩa tư bản.

Cuối cùng, để hoàn thành những nhiệm vụ trước mắt đó, giai cấp công nhân Anh trước hết phải thoát khỏi những nhà lãnh đạo hiện nay của họ. Không thể chiến đấu chống bọn tư bản được nếu có những lãnh tụ như bọn Tô-mát và bọn Mác Đô-nan. Không thể hy vọng chiến thắng được nếu có những kẻ phản bội như Hen-đéc-xơn và Cơ-lai-nơ ở sau lưng. Giai cấp công nhân Anh cần phải học cách thay thế những lãnh tụ như vậy bằng những lãnh tụ ưu tú, vì phải chọn lấy một trong hai điều này : hoặc là giai cấp công nhân Anh sẽ biết cách truất bỏ bọn Tô-mát và bọn Mác Đô-nan ra khỏi cương vị của chúng, hoặc là giai cấp công nhân sẽ không bao giờ nhìn thấy thắng lợi của mình, như không bao giờ nhìn thấy gáy của mình vậy.

Các đồng chí, đó là một vài kết luận tự nó được đặt ra.

Bây giờ cho phép tôi chuyển sang vấn đề những sự kiện ở Ba-lan.

VỀ NHỮNG SỰ KIỆN XẢY RA GẦN ĐÂY Ở BA-LAN

Có ý kiến cho rằng phong trào do Pin-xút-ski cầm đầu là một phong trào cách mạng. Người ta nói rằng Pin-xút-ski đang đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng ở Ba-lan, vì nông dân và chống lại bọn địa chủ, vì công nhân và chống lại bọn tư bản, vì tự do của các dân tộc bị áp bức ở Ba-lan và chống lại chủ nghĩa sô-vanh Ba-lan và chủ nghĩa phát-xít. Người ta nói rằng do đó Pin-xút-ski đáng được những người cộng sản ủng hộ.

Điều đó hoàn toàn sai lầm, các đồng chí ạ !

Thật ra, hiện nay ở Ba-lan đang diễn ra cuộc đấu tranh giữa hai phái của giai cấp tư sản : phái tư sản lớn, do bọn Pô-dơ-nan cầm đầu, và nhóm tư sản nhỏ do Pin-xút-ski cầm đầu. Mục đích của cuộc đấu tranh không phải là bảo vệ lợi ích của công nhân và nông dân, lợi ích của các dân tộc bị áp bức, mà là củng cố và ổn định Nhà nước tư sản. Cuộc đấu tranh xảy ra vì có sự bất đồng về phương pháp củng cố Nhà nước tư sản.

Vấn đề là ở chỗ Nhà nước Ba-lan đã bước vào một giai đoạn hoàn toàn tan rã. Tài chính bị kiệt quệ. Đồng dơ-lô-tư* bị phá giá. Công nghiệp bị tê liệt. Các dân tộc không phải người Ba-lan đều bị áp bức. Bên trên trong các giới thân cận với tầng lớp cầm quyền, đầy dẫy những hiện tượng ăn cắp một cách cuồng loạn, như những đại biểu của tất cả các phái ở Nghị viện[59] đã công khai thừa nhận. Do đó giai cấp tư sản chỉ chọn được một trong hai điều này : *hoặc là* sự tan rã của Nhà nước đi tới chỗ làm cho công nhân và nông dân sáng mắt ra và thấy rõ là cần thiết phải dùng phương pháp cách mạng để cải tạo chính quyền, chống lại địa chủ và tư bản ; *hoặc là* giai cấp tư sản phải nhanh chóng chấm dứt tình trạng hỗn loạn, thủ tiêu những hiện tượng ăn cắp một cách cuồng loạn, và, do đó, chừng nào còn chưa muộn, ngăn chặn sự bùng nổ chắc chắn sẽ nổ ra của phong trào cách mạng của công nhân và nông dân.

Hiện nay vấn đề là ở chỗ phái tư sản nào sẽ đảm nhiệm việc ổn định Nhà nước Ba-lan — Phái Pin-xút-ski hay là phái Pô-dơ-nan ?

Không nghi ngờ gì cả, công nhân và nông dân gắn liền niềm hy vọng sẽ cải thiện một cách căn bản tình cảnh của mình, với cuộc đấu tranh của Pin-xút-ski. Không nghi ngờ gì cả, chính vì thế mà tầng lớp trên của giai cấp công nhân và nông dân đã ủng hộ bằng cách này hay cách khác Pin-xút-ski là người đại diện cho tầng lớp tư sản nhỏ và tiểu quý tộc, chống lại bọn Pô-dơ-nan là những kẻ đại diện cho bọn tư bản

---

* Đơn vị tiền Ba-lan. *(B.T.)*

và địa chủ hạng lớn. Nhưng cũng không nghi ngờ gì cả, lúc này niềm hy vọng của một vài tầng lớp của giai cấp cần lao Ba-lan đang bị lợi dụng không phải để làm cách mạng, mà là để củng cố Nhà nước tư sản và trật tự tư sản.

Tất nhiên, một vài nhân tố bên ngoài cũng có tác dụng ở đây. Ba-lan là một nước nhỏ bé, nó có liên hệ về mặt tài chính với một số tập đoàn lớn nào đó của Đồng minh. Trong tình trạng thảm hại về tài chính hiện nay, nước Ba-lan tư sản đương nhiên là không thể làm được việc gì nếu không có tiền vay của nước ngoài. Nhưng cái gọi là những cường quốc lớn không thể giúp tiền cho một nước mà ở đó những tập đoàn cầm quyền đồng thanh nhất trí thừa nhận là có những hiện tượng ăn cắp một cách cuồng loạn trong tất cả các ngành của bộ máy Nhà nước. Để vay được tiền, trước hết cần phải « cải thiện » bộ máy Nhà nước, chấm dứt những hiện tượng ăn cắp một cách cuồng loạn, tạo ra một vài sự bảo đảm nào đó cho việc trả tiền lãi số tiền được vay, v.v. Bởi vậy cần phải « hợp lý hóa » Nhà nước Ba-lan.

Những tiền đề bên trong và bên ngoài đã quyết định cuộc đấu tranh hiện nay giữa hai phái tư sản chủ yếu ở Ba-lan, về căn bản là như thế đấy.

Ở Ba-lan hiện nay có một loạt những mâu thuẫn cơ bản, những mâu thuẫn này, khi phát triển hơn nữa nhất định sẽ tạo ra một tình thế cách mạng trực tiếp ở Ba-lan. Những mâu thuẫn đó diễn ra trong ba lĩnh vực chủ yếu : lĩnh vực vấn đề công nhân, lĩnh vực vấn đề nông dân, lĩnh vực vấn đề dân tộc. Nếu Ba-lan tiến hành một cuộc chiến tranh phiêu lưu, nếu nó không thiết lập được những quan hệ láng giềng tốt với các nước xung quanh, thì tất cả những mâu thuẫn đó có thể trở nên rõ rệt ngay lập tức và gây ra một sự bùng nổ. Liệu Pin-xút-ski, liệu cái tập đoàn táp nham Pin-xút-ski có thể giải quyết được những mâu thuẫn đó không ? Liệu cái tập đoàn tư sản nhỏ đó có thể giải quyết được vấn đề công nhân không ? Không, không thể làm được, vì làm như thế thì nhất định nó sẽ phải đi tới một sự xung đột căn bản với giai cấp bọn tư bản, điều mà nó không thể và sẽ không làm bất

cứ trong trường hợp nào, nếu nó không muốn mất sự ủng hộ về mặt tài chính của các cường quốc lớn. Liệu nó, cái tập đoàn đó, có thể giải quyết được vấn đề nông dân, chẳng hạn theo hướng là tịch thu ruộng đất của địa chủ, hay không? Không, không thể được, và nó sẽ không làm như vậy nếu nó không muốn làm tan rã hoàn toàn bộ phận chỉ huy trong quân đội của Pin-xút-ski, là bộ phận thường thường gồm những địa chủ hạng nhỏ và hạng trung. Liệu nó, cái tập đoàn đó, có thể giải quyết được vấn đề dân tộc ở Ba-lan theo hướng là bảo đảm tự do về quyền dân tộc tự quyết cho các dân tộc bị áp bức như người U-cơ-ren, người Li-tu-a-ni, người Bạch-nga,v.v. hay không? Không, không thể được, và nó sẽ không làm như vậy nếu nó không muốn mất hết lòng tin cậy trong lòng những tên sô-vanh của nước đại Ba-lan và những tên phát xít, nguồn chủ yếu của sự tồn tại của tập đoàn Pin-xút-ski về mặt tinh thần.

Vậy trong trường hợp như thế thì còn lại điều gì?

Chỉ còn một điều: sau khi đã đánh bại phái đại tư sản *về mặt quân sự*, sẽ chinh phục chính cả phái đó *về mặt chính trị* và lôi kéo nó đi theo mình, đương nhiên, *nếu* giai cấp công nhân Ba-lan và bộ phận cách mạng của giai cấp nông dân Ba-lan trong một tương lai gần đây không bắt tay vào việc dùng phương pháp cách mạng để cải tạo Nhà nước Ba-lan và không tống cổ cả hai phái của giai cấp tư sản Ba-lan — cả phái Pin-xút-ski lẫn phái Pô-dơ-nan.

Do đó nảy ra vấn đề Đảng cộng sản Ba-lan. Làm thế nào mà tinh thần bất bình có tính chất cách mạng của một bộ phận to lớn công nhân và nông dân ở Ba-lan lại giúp sức cho Pin-xút-ski chứ không phải là cho Đảng cộng sản Ba-lan? Sở dĩ như thế là vì — cùng với những lý do khác — Đảng cộng sản Ba-lan non yếu, cực kỳ non yếu, và vì trong cuộc đấu tranh hiện nay đảng đã tự làm cho mình suy yếu hơn nữa do lập trường không đúng đối với quân đội của Pin-xút-ski, cho nên đảng đã không có thể đảm bảo lãnh đạo được quần chúng có tinh thần cách mạng.

Gần đây, tôi được đọc trên báo chí xô-viết chúng ta một bài của đồng chí Ten-lơ-man [60], ủy viên Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức, viết về vấn đề Ba-lan. Trong bài này, đồng chí Ten-lơ-man đề cập đến lập trường của các đồng chí cộng sản Ba-lan đã đưa ra khẩu hiệu ủng hộ quân đội của Pin-xút-ski, và đồng chí phê bình lập trường đó là không cách mạng. Tiếc thay, tôi phải thừa nhận rằng sự phê bình của đồng chí Ten-lơ-man là tuyệt đối đúng. Tôi phải thừa nhận rằng các đồng chí Ba-lan của chúng ta đã phạm phải một sai lầm to lớn trong sự việc này.

Thưa các đồng chí, đó là tất cả những điều tôi muốn thông báo để các đồng chí biết về tình hình Anh nhân có cuộc tổng bãi công, và về những sự kiện xảy ra gần đây ở Ba-lan. *(Vỗ tay vang dội.)*

« Bình minh phương Đông »
(Ti-phơ-li-xơ), số 1197,
10 tháng Sáu 1926

ĐÁP LẠI LỜI CHÀO MỪNG CỦA CÔNG NHÂN TỔNG CÔNG XƯỞNG ĐƯỜNG SẮT Ở TI-PHƠ-LI-XƠ

Ngày 8 tháng Sáu 1926

Các đồng chí! Trước hết, cho phép tôi tỏ lời cám ơn trên tình đồng chí về những lời chào mừng của các đại biểu công nhân đã phát biểu ở đây.

Các đồng chí, thực tình, tôi phải nói với các đồng chí rằng tôi không xứng đáng với một nửa những lời khen đối với tôi ở đây. Thế ra tôi vừa là anh hùng của cách mạng tháng Mười, lại vừa là người lãnh đạo đảng cộng sản, là dũng sĩ thần kỳ, và là tất cả. Các đồng chí, tất cả những điều đó đều không đáng kể và hoàn toàn là những lời khuếch trương không cần thiết. Thường thường người ta nói những lời lẽ ấy ở bên linh cữu người cách mạng đã chết. Mà tôi thì chưa muốn chết.

Cho nên tôi phải nêu lại bức tranh thật sự để rõ trước đây tôi như thế nào và tôi đã có địa vị như ngày nay ở trong đảng ta là nhờ ai.

Đồng chí A-ra-ken* có nói ở đây rằng trước kia, đồng chí đã tự coi là một trong những người thầy dạy tôi, còn tôi là học trò của đồng chí ấy. Các đồng chí, điều đó hoàn toàn đúng. Thật vậy, trước kia cũng như ngày nay, tôi vẫn là một trong những học trò của các công nhân tiên tiến tại các công xưởng đường sắt ở Ti-phơ-li-xơ.

---

* A. Ô-cu-a-sơ-vi-li.

Xin phép cho tôi quay trở lại nói về quá khứ.

Tôi nhớ lại năm 1898, lần đầu tiên tôi đảm nhiệm một tiểu tổ gồm các công nhân tại các công xưởng đường sắt. Đó là cách đây 28 năm. Tôi nhớ lại trong căn nhà ở của đồng chí Stu-ru-a, với sự có mặt của Dơ-gi-bơ-lát-dơ (khi ấy đồng chí này cũng là một trong những thầy học của tôi), Tsô-đơ-ri-sơ-vi-li, Tsơ-khè-ít-dè, Bô-tsô-ri-sơ-vi-li, Ni-nu-a, và các công nhân tiên tiến khác ở Ti-phơ-li-xơ, tôi đã học được những bài học đầu tiên về công tác thực tế. Hồi đó, so với các đồng chí này, tôi là một người còn trẻ. Có thể là hồi đó, tôi đọc nhiều hơn một chút so với nhiều người trong số các đồng chí ấy. Nhưng với tính cách là người làm công tác thực tế, thì hồi đó, nhất định, tôi là người mới bắt đầu. Hồi đó ở đấy, sống bên cạnh các đồng chí ấy, tôi đã xuất trận chiến đấu cách mạng lần đầu tiên. Ở đấy sống bên cạnh các đồng chí ấy, hồi đó tôi đã trở thành một người học trò của cách mạng. Các đồng chí đã thấy đó, công nhân Ti-phơ-li-xơ là những thầy học đầu tiên của tôi.

Xin phép cho tôi gửi tới các đồng chí ấy lời biết ơn chân thành trên tình đồng chí. *(Vỗ tay.)*

Tôi nhớ, tiếp đó là những năm 1907 — 1909 theo quyết định của đảng tôi được phái đến công tác ở Ba-cu. Ba năm công tác cách mạng trong công nhân công nghiệp dầu lửa đã tôi luyện tôi thành một chiến sĩ làm công tác thực tế và thành một trong những người lãnh đạo công tác thực tế ở địa phương. Một mặt được tiếp xúc với các công nhân tiên tiến ở Ba-cu như Va-txếch, Xa-ra-tô-ve-txơ, Phi-ô-mê-tốp, v.v., và mặt khác, trong cơn giông tố của các vụ xung đột hết sức sâu sắc giữa công nhân và bọn chủ tư bản ngành dầu lửa, lần đầu tiên tôi đã được biết thế nào là lãnh đạo quần chúng công nhân với số lượng lớn. Như vậy, ở đấy, tại Ba-cu, tôi đã xuất trận chiến đấu cách mạng lần thứ hai. Ở đấy, tôi đã trở thành người thợ học nghề của cách mạng.

Xin phép cho tôi gửi lời biết ơn chân thành trên tình đồng chí tới các thầy học Ba-cu của tôi. *(Vỗ tay.)*

Sau hết, tôi nhớ lại năm 1917, sau khi phiêu bạt qua các nhà tù và các nơi đi đầy, theo quyết định của đảng, tôi được phái đến Lê-nin-gơ-rát, ở đấy, sống bên cạnh những người công nhân Nga, và được trực tiếp gần gụi với người thầy vĩ đại của vô sản tất cả các nước là đồng chí Lê-nin, trong cơn giông tố của những trận chiến đấu vĩ đại giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản, trong hoàn cảnh của cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, lần đầu tiên tôi đã hiểu được thế nào là trở thành một trong những người lãnh đạo đảng vĩ đại của giai cấp công nhân. Ở đấy, sống bên cạnh công nhân Nga, những người giải phóng các dân tộc bị áp bức và khởi xướng cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản ở tất cả các nước và của tất cả các dân tộc, tôi đã xuất trận chiến đấu cách mạng lần thứ ba. Ở đấy, tại nước Nga, dưới sự lãnh đạo của Lê-nin, tôi đã trở thành một trong những người thợ cả của cách mạng.

Xin cho phép tôi gửi lời biết ơn chân thành trên tình đồng chí tới các thầy học Nga của tôi và cúi đầu mặc niệm người thầy vĩ đại của tôi là Lê-nin. *(Vỗ tay.)*

Từ danh hiệu là người học nghề (Ti-phơ-li-xơ), trải qua danh hiệu là người thợ học nghề (Ba-cu) đến danh hiệu là một trong những người thợ cả của cuộc cách mạng của chúng ta (Lê-nin-gơ-rát) — các đồng chí, đó là trường học cách mạng của tôi.

Các đồng chí, nếu không cường điệu và thực tâm mà nói, thì đó là bức tranh thật sự nói rõ tôi đã như thế nào và đã trở thành như thế nào. *(Vỗ tay chuyển thành hoan hô nhiệt liệt.)*

« Bình minh phương Đông »
(Ti-phơ-li-xơ), số 1197,
10 tháng Sáu 1926

VỀ ỦY BAN THỐNG NHẤT ANH – NGA[61]*

Diễn văn tại hội nghị Liên tịch toàn thể Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô[62]

ngày 15 tháng Bảy 1926

Các đồng chí! Chúng ta đang trải qua thời kỳ tập hợp lực lượng, thời kỳ tranh thủ quần chúng và chuẩn bị giai cấp vô sản để tiến hành những trận chiến đấu mới. Nhưng quần chúng lại ở trong các công đoàn. Mà đa số các công đoàn ở các nước phương Tây, thì hiện nay ít nhiều đều là phản động. Vậy thái độ của chúng ta đối với công đoàn nên như thế nào? Chúng ta, những người cộng sản, liệu có cần thiết, liệu có thể công tác trong các công đoàn phản động được không? Thực chất thì chính đó là vấn đề đã được Tơ-rốt-ski đặt ra cho chúng ta trong bức thư của đồng chí ấy vừa được đăng trong báo *Sự thật*. Đương nhiên, vấn đề đó không có gì là mới cả. Nó đã được « phái cực tả » ở Đức đặt ra cách đây khoảng 5 năm, còn trước cả Tơ-rốt-ski. Nhưng Tơ-rốt-ski thấy cần phải nêu vấn đề đó một lần nữa. Đồng chí ấy đã trả lời vấn đề đó như thế nào? Tôi xin trích dẫn một đoạn thư của Tơ-rốt-ski.

« Toàn bộ « thượng tầng kiến trúc » hiện nay của giai cấp công nhân Anh — hết thảy toàn bộ các xu hướng và nhóm phái — là bộ máy kìm hãm cách mạng. Điều đó báo trước cho ta thấy rằng trong một thời gian dài chúng ta sẽ phải chịu áp lực của phong

* Được in dưới thể vắn tắt.

trào tự phát và nửa tự phát *trong khuôn khổ các tổ chức cũ và sẽ thấy sự hình thành các tổ chức cách mạng mới* trên cơ sở áp lực đó » (xem *Sự thật*, số 119 ngày 26 tháng Năm 1926).

Thế là nếu chúng ta không muốn « kìm hãm » cách mạng, thì chúng ta không được công tác trong những tổ chức « cũ ». Hoặc giả ở đây, người ta nói rằng chúng ta đã ở vào thời kỳ có tình thế cách mạng trực tiếp và ngay từ bây giờ chúng ta đã cần phải thành lập các tổ chức độc lập của giai cấp vô sản thay cho các tổ chức « cũ », *thay cho* các công đoàn, điều đó dương nhiên là không đúng và ngu xuẩn. Hoặc giả ở đây người ta nói rằng trong một thời kỳ « dài » chúng ta cần phải thay thế các công đoàn cũ bằng « các tổ chức cách mạng mới ».

Đó là dấu hiệu tiến tới việc tổ chức, — để *thay cho* các công đoàn hiện có, — chính cái « hội liên hiệp công nhân cách mạng » mà những người cộng sản « cực tả » ở Đức đã nói đến khoảng 5 năm trước đây và Lê-nin đã kiên quyết chống lại trong cuốn *Bệnh ấu trĩ (« tả khuynh ») trong phong trào cộng sản* của Người. Thực chất, đó là dấu hiệu tiến tới việc thay thế các công đoàn hiện nay bằng những tổ chức « mới » tuồng như « cách mạng », như vậy là dấu hiệu tiến tới việc *rút ra khỏi* các công đoàn.

Chính sách đó có đúng không ? Nó hoàn toàn không đúng. Hoàn toàn không đúng vì nó trái với đường lối lãnh đạo quần chúng của Lê-nin. Nó không đúng vì các công đoàn ở các nước phương Tây, tuy mang tính chất hết sức phản động, nhưng vẫn là những tổ chức sơ đẳng nhất, dễ hiểu nhất đối với những công nhân lạc hậu nhất, và vì vậy, là những tổ chức có tính chất quần chúng nhất của giai cấp vô sản. Chúng ta không thể đi được vào quần chúng, chúng ta không thể tranh thủ được quần chúng, nếu chúng ta vứt bỏ các công đoàn đó. Đi theo quan điểm của Tơ-rốt-ski có nghĩa là chặn đường không cho những người cộng sản đi vào hàng triệu quần chúng công nhân rơi vào tay các thủ lĩnh Am-stéc-đam [63], vào tay Dát-xen-ba-khơ và U-dè-ghe-stơ[64].

Ở đây phái đối lập đã viện dẫn những lời của đồng chí Lê-nin. Tôi cũng xin viện dẫn những ý kiến của Lê-nin.

« Đối với chúng ta thì ngay cả những lời bàn cãi trịnh trọng, rất mực uyên bác và cách mạng ghê gớm của những người thuộc phái tả ở Đức cho rằng những người cộng sản không thể và không được hoạt động trong các công đoàn phản động, rằng họ có quyền từ bỏ công tác đó, rằng phải ra khỏi các công đoàn và nhất định phải tổ chức ra một « hội liên hiệp công nhân » hoàn toàn mới, hoàn toàn tinh khiết do những người cộng sản rất dễ thương (và chắc chắn là số lớn còn rất trẻ) sáng lập ra, — những lời bàn cãi đó cũng không thể không tỏ ra là những lời nhảm nhí ngây thơ và lố bịch » (xem tập XXV, tr. 193-194)*.

Và sau nữa :

« Chúng ta đấu tranh chống « tầng lớp công nhân quý tộc » là nhân danh quần chúng công nhân và để tranh thủ quần chúng công nhân về ta ; chúng ta đấu tranh chống bọn thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa và xã hội-sô-vanh để tranh thủ giai cấp công nhân về ta. Quên cái chân lý sơ giản nhất và hiển nhiên nhất đó thì thật là ngu xuẩn. Thế mà những người cộng sản « phái tả » Đức đã rơi vào chính cái điều ngu xuẩn ấy, họ *từ* chỗ thấy tính chất phản động và phản cách mạng của *giới lãnh đạo* công đoàn mà đã đi đến kết luận rằng... phải rút khỏi công đoàn ! ! không được hoạt động trong các công đoàn đó ! ! phải lập ra những hình thức tổ chức mới — *được bịa đặt ra* — của công nhân ! ! Thật là một sự ngu xuẩn không thể dung thứ được, chẳng khác gì một sự giúp ích hết sức lớn của những người cộng sản đối với giai cấp tư sản » (*Như trên*, tr. 196).**

Các đồng chí, tôi nghĩ rằng giải thích ở đây là thừa.

Ở đây nảy ra vấn đề về việc nhảy qua tính chất phản động vẫn còn tồn tại của công đoàn các nước phương Tây. Ở đây, Di-nô-vi-ép đã đưa vấn đề này ra tranh luận trên diễn đàn. Đồng chí ấy viện dẫn Mác-tốp và khẳng định rằng cái quan điểm không nhảy qua, cái quan điểm không cho những người

* Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 31-32. *(B.T.)*

** *Như trên*, tr. 34-35. *(B.T.)*

mác-xít nhảy qua tình trạng lạc hậu và tính chất phản động của những người lãnh đạo quần chúng, cái quan điểm đó là quan điểm men-sê-vích.

Các đồng chí, tôi khẳng định rằng cái mánh khóe không tử tế đó của Di-nô-vi-ép — viện dẫn Mác-tốp — chỉ chứng minh có một điều là Di-nô-vi-ép đã hoàn toàn xa rời đường lối của chủ nghĩa Lê-nin.

Dưới đây, tôi sẽ cố gắng chứng minh điều đó.

Chúng ta, với tư cách là những người lê-nin-nít, những người mác-xít, nói chung liệu chúng ta có thể nhảy qua cái phong trào vẫn chưa hết tác dụng, nhảy qua tình trạng lạc hậu của quần chúng, liệu chúng ta có thể quay lưng lại với họ, bỏ qua họ được không, hay là chúng ta cần phải ***khắc phục*** những hiện tượng tương tự bằng cách không ngừng đấu tranh trong quần chúng để chống lại những hiện tượng đó ? Đó là một trong những vấn đề cơ bản của chính sách cộng sản chủ nghĩa, một trong những vấn đề cơ bản trong đường lối lãnh đạo quần chúng của Lê-nin. Ở đây phái đối lập có nói đến chủ nghĩa Lê-nin. Tôi xin trích dẫn nguồn tư liệu đầu tiên, tức là trích dẫn Lê-nin.

Việc xảy ra hồi tháng Tư 1917. Lê-nin tranh luận với Ca-mê-nép. Lê-nin không đồng ý với Ca-mê-nép về việc đánh giá quá cao tác dụng của phái dân chủ tiểu tư sản. Nhưng Lê-nin cũng không đồng ý với cả Tơ-rốt-ski là người đã không đánh giá hết tác dụng của phong trào nông dân và «nhảy qua» phong trào nông dân ở Nga. Dưới đây là lời của Lê-nin.

« Chủ nghĩa Tơ-rốt-ski nói « không cần Nga hoàng, mà cần chính phủ công nhân ». Không đúng. giai cấp tiểu tư sản đang tồn tại, không thể không kể đến họ. Nhưng họ gồm có hai bộ phận. Bộ phận nghèo đi theo giai cấp công nhân » (xem diễn văn của Lê-nin, biên bản hội nghị Pê-tơ-rô-gơ-rát hồi tháng Tư 1917, tr.17[65]).

« Nếu, ví dụ chúng ta nói : « không cần Nga hoàng, mà cần nền chuyên chính vô sản », thì đấy là một *bước nhảy qua** . giai cấp tiểu tư sản » (xem diễn văn của Lê-nin, biên bản hội nghị toàn Nga hồi tháng Tư 1917, tr. 76[66]).

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

Và sau nữa :

« Chúng ta há chẳng đang bị cái nguy cơ không khéo thì rơi vào chủ nghĩa chủ quan, rơi vào cái ý muốn « *nhảy qua* » cuộc cách mạng dân chủ tư sản chưa kết thúc — nghĩa là chưa qua khỏi được phong trào nông dân — để tiến tới cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, hay sao ? Nếu tôi nói : « không cần Nga hoàng, mà cần chính phủ *công nhân* », thì tôi đã rơi vào nguy cơ đó. Nhưng tôi đã *không* nói như thế, tôi đã nói khác... Trong các đề cương của tôi, tôi đã tuyệt đối tránh khỏi mọi sự *nhảy qua phong trào nông dân hay phong trào tiểu tư sản nói chung, là phong trào vẫn chưa hết tác dụng*, tôi đã tránh khỏi mọi *cái trò* chính phủ công nhân « cướp lấy chính quyền » tránh khỏi mọi *hành động phiêu lưu* theo kiểu Bơ-lăng-ki, vì tôi đã trực tiếp nêu lên kinh nghiệm Công xã Pa-ri »* (xem tập XX, tr. 104)**.

Có lẽ đã rõ ràng. Cái lý luận về sự *nhảy qua* phong trào vẫn chưa hết tác dụng là cái lý luận của chủ nghĩa Tơ-rốt-ski. Lê-nin không tán thành lý luận đó. Lê-nin nhận định lý luận đó là phiêu lưu :

Và đây là một vài đoạn trích dẫn nữa, nhưng trích trong những tác phẩm khác của một người bôn-sê-vích « rất nổi tiếng » mà tôi hiện chưa muốn nêu họ tên trong lúc này, nhưng đồng chí đó cũng đấu tranh chống lý luận về sự nhảy qua.

« Trong vấn đề nông dân nếu cứ nghe theo Tơ-rốt-ski, là người luôn luôn tìm cách « nhảy qua » vấn đề ấy, thì chúng ta đã mắc phải những sai lầm hết sức lớn, thì hiện nay đã không có được những mầm mống liên minh, mà trái lại chúng ta đã thấy một sự chia rẽ hoàn toàn rồi ».

Tiếp nữa.

« Đó là cơ sở « lý luận » của chủ nghĩa Pac-vu-xơ và của chủ nghĩa Tơ-rốt-ski. Cơ sở « lý luận » đó sau này đúc kết lại thành các khẩu hiệu chính trị, chẳng hạn như khẩu hiệu : « không cần Nga hoàng, mà cần chính phủ công nhân ». Khẩu hiệu này vang lên ngày nay — sau khi trải qua 15 năm, cùng liên minh với nông

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 24, tr. 28 và 29. *(B.T.)*

dân chúng ta đã giành được chính quyền xô-viết — thì rất có lý. Không cần Nga hoàng ! — điều đó tốt. Cần chính phủ công nhân — điều đó lại tốt hơn. Nhưng nếu ta nhớ lại rằng khẩu hiệu đó đã được nêu ra vào năm 1905, thì bất kỳ người bôn-sê-vích nào cũng đồng ý rằng lúc ấy, khẩu hiệu đó đã hoàn toàn « *nhảy qua* » nông dân ».

Tiếp nữa.

« Còn « những người theo thuyết thường trực » năm 1905 đã muốn buộc chúng ta nhận khẩu hiệu « Đả đảo Nga hoàng ; thành lập chính phủ *công nhân* ». Vậy thì nông dân ở đâu ? Ở đây chả phải rõ ràng là người ta đã hoàn toàn không hiểu và không đếm xỉa đến nông dân ở một nước như nước Nga, hay sao ? Nếu đó không phải là « nhảy qua » nông dân, thì còn là cái gì ? ».

Tiếp nữa.

« Một khi đã không hiểu vai trò của nông dân ở Nga, một khi đã « nhảy qua » nông dân trong một nước nông dân, thì chủ nghĩa Tơ-rốt-ski lại càng không thể hiểu được vai trò của nông dân trong cuộc cách mạng quốc tế ».

Các đồng chí hỏi : ai là tác giả những đoạn trích dẫn đáng sợ đó chống lại chủ nghĩa Tơ-rốt-ski và lý luận của Tơ-rốt-ski về sự nhảy qua ? Tác giả những đoạn trích dẫn đáng sợ đó không phải một người nào khác, mà chính là Di-nô-vi-ép. Các đoạn trích dẫn đó đều trích trong cuốn sách *Chủ nghĩa Lê-nin* và trong bài *Chủ nghĩa bôn-sê-vích hay chủ nghĩa Tơ-rốt-ski* của Di-nô-vi-ép.

Một năm trước đây Di-nô-vi-ép vẫn hiểu tính chất phản lê-nin-nít của cái lý luận về sự nhảy qua, còn hiện nay, một năm sau, đồng chí ấy lại không hiểu được điều đó nữa, làm sao lại có thể như thế được ? Sở dĩ đồng chí ấy tỏ ra như thế là vì hồi đó đồng chí ấy, có thể nói thế, là một người lê-nin-nít, còn hiện giờ thì đã sa lầy một cách tuyệt vọng, một chân vào chủ nghĩa Tơ-rốt-ski còn chân kia thì vào chủ nghĩa Sơ-li-áp-ni-cốp, vào « phái công nhân đối lập » [67]. Và như vậy, đồng chí này cứ lắc lư giữa hai phái đối lập đó và hiện giờ đã buộc phải kề vai sát cánh cùng với Mác-tốp mà phát biểu ở đây, trên diễn đàn này. Nhưng đồng chí ấy chống lại ai ? Chống lại Lê-nin. Ủng hộ ai ? Ủng hộ những phần tử Tơ-rốt-ski.

Di-nô-vi-ép đã thoái hóa đến như thế đấy.

Người ta có thể nói rằng tất cả những điều đó liên quan đến vấn đề nông dân và không liên quan đến vấn đề công đoàn ở Anh. Nhưng, các đồng chí ạ, điều đó không đúng. Những điều vừa nói đến tính chất vô dụng của cái lý luận về sự nhảy qua trong chính trị, những điều đó có liên quan trực tiếp đến vấn đề công đoàn ở Anh, và ở châu Âu nói chung, có liên quan trực tiếp đến vấn đề lãnh đạo quần chúng, đến vấn đề phương pháp giải phóng quần chúng khỏi ảnh hưởng của các thủ lĩnh phản động và cải lương chủ nghĩa. Vì theo đuổi cái lý luận về sự nhảy qua, nên Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép tìm cách nhảy qua tình trạng lạc hậu của các công đoàn Anh, nhảy qua tính chất phản động của các công đoàn ấy, cố làm thế nào để từ Mạc-tư-khoa *chúng ta* lật đổ Tổng công hội mà *không cần* đến quần chúng trong các công đoàn Anh. Chúng ta thì khẳng định rằng chính sách đó là ngu xuẩn, phiêu lưu chủ nghĩa, các lãnh tụ phản động cần phải do *chính bản thân* quần chúng trong các công đoàn Anh lật đổ, *với sự giúp đỡ của chúng ta*, chúng ta không được nhảy qua tính chất phản động của các lãnh tụ công đoàn mà phải *giúp đỡ* quần chúng trong các công đoàn Anh khắc phục tính chất phản động đó.

Các đồng chí thấy rằng nhất định có sự liên quan giữa chính sách nói chung và chính sách đối với quần chúng trong công đoàn.

Về điểm này, Lê-nin có ý kiến gì không ?

Xin hãy nghe :

« Công đoàn là một bước tiến rất lớn của giai cấp công nhân trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản mới phát triển, nó đánh dấu giai đoạn công nhân chuyển từ trạng thái phân tán và bất lực sang *những bước đầu* tiến tới tập hợp giai cấp. Khi hình thức *tối cao* của sự tập hợp giai cấp của vô sản bắt đầu phát triển, tức là *đảng cách mạng của giai cấp vô sản* (đảng này sẽ không xứng với danh hiệu đó chừng nào nó còn chưa biết gắn liền lãnh tụ với giai cấp và với quần chúng thành một khối không thể chia cắt được), thì các công đoàn bắt đầu không tránh khỏi biểu lộ *một số* nét phản

động, tính chất hẹp hòi phường hội trên một chừng mực nào đó, một số khuynh hướng phi chính trị, tinh thần thủ cựu trên một mức độ nào đó, v.v.. Nhưng bất cứ ở đâu trên thế giới, giai cấp vô sản cũng chỉ phát triển và chỉ có thể phát triển thông qua công đoàn, thông qua sự tác động qua lại giữa công đoàn và đảng của giai cấp công nhân, chứ không thể bằng con đường nào khác » (xem tập XXV, tr. 194)*.

Và sau nữa:

« Sợ hãi « tính chất phản động » *đó*, tìm cách *lẩn tránh* nó, *nhảy qua*** nó, là một điều hết sức ngu xuẩn, vì như thế là sợ phải đảm nhiệm vai trò đi tiên phong của giai cấp vô sản, vai trò đó là ở chỗ huấn luyện, giác ngộ, giáo dục, lôi cuốn các tầng lớp và quần chúng lạc hậu nhất trong giai cấp công nhân và nông dân để họ tham gia vào cuộc sống mới » (*Như trên*, tr. 195)***.

Đó là nói về cái lý luận về sự nhảy qua trong lĩnh vực phong trào công đoàn.

Tốt hơn hết là Di-nô-vi-ép đừng kề vai sát cánh với Mác-tốp trong vấn đề đó. Tốt hơn hết là Di-nô-vi-ép im lặng đừng nói tới cái lý luận về sự nhảy qua. Như thế lại tốt hơn nhiều đối với Di-nô-vi-ép. Di-nô-vi-ép không cần phải đem Tơ-rốt-ski ra để thề thốt : chúng ta thừa biết rằng Di-nô-vi-ép đã từ bỏ chủ nghĩa Lê-nin mà đi theo chủ nghĩa Tơ-rốt-ski.

Các đồng chí, đó là nói về cái lý luận của Tơ-rốt-ski về sự nhảy qua tình trạng lạc hậu của công đoàn, nhảy qua tình trạng lạc hậu của phong trào công đoàn, nhảy qua tình trạng lạc hậu của phong trào quần chúng nói chung.

Chủ nghĩa Lê-nin là một việc, còn chủ nghĩa Tơ-rốt-ski lại là việc khác.

Như thế là chúng ta đã đi tới vấn đề Ủy ban Anh—Nga. Ở đây có người nói rằng Ủy ban Anh—Nga là một sự liên hiệp, là sự liên minh giữa các công đoàn nước ta với các công

---

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 32-33 *(B.T.)*

** Do tôi viết ngả. *J. Stalin.*

*** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 33: *(B.T.)*

đoàn Anh. Điều đó hoàn toàn đúng. Ủy ban Anh — Nga là biểu hiện của sự liên minh, biểu hiện của sự liên hiệp giữa các công đoàn chúng ta với các công đoàn Anh, và khối liên minh đó không phải không mang tính chất chính trị.

Khối liên minh đó tự đề ra cho mình hai nhiệm vụ. Nhiệm vụ thứ nhất là thiết lập mối liên hệ giữa các công đoàn chúng ta với các công đoàn Anh, tổ chức một phong trào thống nhất chống lại sự tấn công của tư bản, mở rộng khe hở hiện tồn tại giữa Công đoàn Am-stéc-đam và phong trào công đoàn Anh, khe hở mà chúng ta sẽ mở rộng bằng đủ mọi cách, và sau cùng là chuẩn bị những điều kiện cần thiết để loại bọn cải lương chủ nghĩa ra khỏi công đoàn và để tranh thủ các công đoàn ở các nước tư bản chủ nghĩa về phía chủ nghĩa cộng sản.

Nhiệm vụ thứ hai của khối liên minh đó là tổ chức một phong trào rộng rãi của giai cấp công nhân chống lại các cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa mới nói chung, và nói riêng chống lại sự can thiệp vũ trang vào nước ta (đặc biệt là) của nước mạnh nhất trong các cường quốc đế quốc chủ nghĩa ở châu Âu, tức là nước Anh.

Nhiệm vụ thứ nhất đã được thảo luận ở đây khá tỉ mỉ. Cho nên tôi sẽ không nói nhiều đến nhiệm vụ đó. Ở đây tôi chỉ muốn nói vài lời về nhiệm vụ thứ hai, đặc biệt là về phần nói tới việc bọn đế quốc chủ nghĩa Anh tiến hành vũ trang can thiệp vào nước ta. Một số người thuộc phái đối lập cho rằng không cần phải nói tới nhiệm vụ thứ hai đó của khối liên minh giữa các công đoàn chúng ta và các công đoàn Anh, vì nhiệm vụ đó không phải là nhiệm vụ quan trọng. Thử hỏi, tại sao ? Tại sao lại không đáng nói đến ? Phải chăng nhiệm vụ bảo vệ nền an ninh của nước Cộng hòa xô-viết đầu tiên trên thế giới, — hơn nữa nước đó lại là thành trì và cơ sở của cách mạng thế giới,— lại không phải là một nhiệm vụ cách mạng, hay sao ? Phải chăng các công đoàn ở nước ta độc lập đối với đảng ? Phải chăng chúng ta chủ trương để các công đoàn ở nước ta được độc lập : Nhà nước là một việc, còn công đoàn lại là một việc khác, hay sao ? Không, với tư cách là những người lê-nin-nít, chúng ta không và không thể chủ trương

như vậy. Mỗi công nhân, mỗi công nhân đã được tổ chức vào công đoàn, cần phải quan tâm đến việc bảo vệ nước Cộng hòa xô-viết đầu tiên trên thế giới khỏi sự vũ trang can thiệp. Nếu về phương diện đó các công đoàn nước ta được các công đoàn Anh ủng hộ, dù là sự ủng hộ của các công đoàn cải lương chủ nghĩa, thì phải chăng người ta chưa thấy rõ rằng cần phải hoan nghênh điều đó, hay sao ?

Rơi vào quan điểm của chủ nghĩa men-sê-vích là những người nghĩ rằng các công đoàn ở nước ta không thể theo đuổi những nhiệm vụ có ý nghĩa quốc gia. Đó là quan điểm của tờ *Truyền tin xã hội chủ nghĩa*[68]. Chúng ta không thể đứng trên quan điểm đó. Và nếu các công đoàn phản động Anh sẵn sàng liên minh với các công đoàn cách mạng nước ta để chống lại bọn đế quốc chủ nghĩa phản cách mạng trong các nước họ,— thì tại sao lại không hoan nghênh khối liên minh đó ? Tôi nhấn mạnh đến mặt đó của vấn đề để phái đối lập của chúng ta—những kẻ cố tìm cách phá hoại Ủy ban Anh — Nga — rút cục hiểu được rằng họ nối giáo cho bọn chủ trương vũ trang can thiệp.

Như vậy, Ủy ban Anh—Nga là khối liên minh giữa các công đoàn chúng ta với các công đoàn phản động Anh, thứ nhất, nhằm mục đích củng cố mối liên hệ giữa các công đoàn chúng ta với phong trào công đoàn các nước phương Tây, và nhằm mục đích cách mạng hóa phong trào đó, thứ hai, nhằm mục đích đấu tranh chống chiến tranh đế quốc chủ nghĩa nói chung, và chống vũ trang can thiệp nói riêng.

Nhưng nói chung, liệu có thể—đây là vấn đề nguyên tắc— nói chung, liệu có thể có những liên minh chính trị với các công đoàn phản động không ? Nói chung, những người cộng sản có được phép có những liên minh đó không ?

Vấn đề đó được đặt thẳng ra với chúng ta, và ở đây chúng ta cần phải giải quyết nó. Một số người nghĩ rằng không thể ký kết những liên minh chính trị như thế được,—đó là ý kiến của những người thuộc phái đối lập với chúng ta. Còn Ban Chấp hành trung ương đảng ta thì cho rằng có thể ký kết những liên minh đó.

Ở đây phái đối lập đã nhắc đến Lê-nin. Chúng ta hãy xem Lê-nin nói thế nào.

« Chủ nghĩa tư bản sẽ không phải là chủ nghĩa tư bản, nếu xung quanh giai cấp vô sản « thuần túy » không có rất nhiều những tầng lớp cực kỳ muôn màu muôn vẻ kiểu quá độ từ người vô sản đến người nửa vô sản (tức là những người phải bán sức lao động mới kiếm được một nửa số phương tiện sinh sống nữa), từ người nửa vô sản đến người tiểu nông (và đến người thợ tiểu thủ công, người làm nghề gia đình, người tiểu nghiệp chủ nói chung), từ người tiểu nông đến người trung nông, v.v. ; và nếu bản thân giai cấp vô sản cũng không phân chia thành nhiều tầng lớp có trình độ giác ngộ hoặc nhiều hơn, hoặc ít hơn, thành nhiều nhóm cùng quê hương, cùng nghề nghiệp, đôi lúc cùng tôn giáo v.v. nữa. Do đó, điều tuyệt đối cần thiết là : đội tiên phong của giai cấp vô sản, bộ phận giác ngộ của nó, tức đảng cộng sản, cần thiết, tuyệt đối cần thiết phải đi quanh co lựa chiều, phải liên hiệp, thỏa hiệp với các nhóm vô sản, với các chính đảng của công nhân và của tiểu nghiệp chủ. Tất cả vấn đề là ở chỗ phải *biết cách* áp dụng sách lược ấy để làm thế nào *nâng cao*, chứ không hạ thấp trình độ giác ngộ chung, tinh thần cách mạng, khả năng đấu tranh và khả năng chiến thắng của giai cấp vô sản » (xem tập XXV, tr. 213)*.

Và sau nữa :

« Bọn Hen-đéc-xơn, bọn Cơ-lai-nơ-xơ, bọn Mác Đô-nan, bọn Snau-đen là bọn phản động không thể cứu chữa được, điều đó là đúng rồi. Một điều cũng đúng nữa là chúng muốn nắm chính quyền (đồng thời cũng thích liên hiệp với giai cấp tư sản), chúng muốn « điều khiển » theo những phương pháp tư sản cũ kỹ và khi đã cầm quyền, thì nhất định sẽ hành động như bọn Sây-đơ-man và bọn Nô-scơ. Tất cả những cái đó đều đúng. Nhưng tuyệt nhiên không phải vì thế mà cho rằng ủng hộ bọn đó tức là phản bội cách mạng ; trái lại, vì lợi ích của cách mạng, những nhà cách mạng của giai cấp công nhân cần phải ủng hộ các ngài ấy trong một chừng mực nào đó ở nghị viện » (*Như trên*, tr. 218-219)**.

---

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 55-56. *(B.T.)*

** *Như trên*, tr. 62. *(B.T.)*

Như vậy, theo Lê-nin, thì những người cộng sản hoàn toàn có thể và được phép liên hiệp chính trị, liên minh chính trị với các lãnh tụ phản động giai cấp công nhân.

Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép hãy nhớ điều đó.

Nhưng, rút cục lại, chúng ta cần những liên hiệp đó để làm gì? Để đi vào được quần chúng công nhân, để giác ngộ quần chúng đó thấy tính chất phản động của các thủ lĩnh chính trị và công đoàn của họ, để tách những bộ phận đương thiên tả và cách mạng hóa của giai cấp công nhân khỏi các thủ lĩnh phản động, như vậy tức là để nâng cao khả năng chiến đấu của toàn bộ giai cấp công nhân.

Cho nên, những liên minh đó chỉ có thể được ký kết dưới hai điều kiện cơ bản : đảm bảo việc chúng ta tự do phê bình các lãnh tụ cải lương chủ nghĩa và đảm bảo những điều kiện cần thiết để tách quần chúng khỏi các thủ lĩnh phản động.

Về vấn đề này. Lê-nin nói như sau :

« Đảng cộng sản đề nghị với phái Hen-đéc-xơn và Snau-den một sự « thỏa hiệp ». Liên hiệp trong cuộc tuyển cử : hãy cùng nhau chống lại khối liên minh của Lôi-Gioóc-giơ và bọn bảo thủ, hãy cùng chia nhau số ghế trong nghị viện, căn cứ theo tỉ lệ số phiếu mà công nhân bỏ cho đảng công nhân hay cho những người cộng sản (trong một cuộc đầu phiếu đặc biệt chứ không phải trong cuộc tuyển cử), hãy duy trì quyền *hoàn toàn tự do* tuyên truyền cổ động và hoạt động chính trị. Nếu không có điều kiện sau, thì hiển nhiên là sẽ không thể liên minh được, vì như thế là phản bội : những người cộng sản Anh tuyệt đối phải bảo vệ và bảo vệ cho được quyền hoàn toàn tự do vạch mặt bọn Hen-đéc-xơn và Snau-đen, cũng giống như những người bôn-sê-vích Nga đã làm (*trong suốt mười lăm năm*, từ 1903 đến 1917) và đã làm được đối với bọn Hen-đéc-xơn và Snau-den Nga, nghĩa là bọn men-sê-vích » (xem tập XXV, tr. 223)*.

Và sau nữa :

« Những người dân chủ tiểu tư sản (kể cả phái men-sê-vích) tất nhiên là nghiêng ngả giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản,

* Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 66-67. *(B.T.)*

giữa chế độ dân chủ tư sản và chế độ xô-viết, giữa chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa cách mạng, giữa tinh thần thương yêu công nhân và tinh thần sợ chuyên chính vô sản, v.v.. Sách lược đúng của những người cộng sản là phải *lợi dụng* những dao động ấy, tuyệt nhiên không phải là bỏ qua không xét đến những dao động đó ; mà muốn lợi dụng những dao động ấy, thì cần phải nhượng bộ một cách đúng mức cho những phần tử nào đang hướng về giai cấp vô sản, đồng thời đấu tranh chống những kẻ quay về phía giai cấp tư sản. Nhờ áp dụng sách lược đúng ấy, nên *ở nước chúng ta, chủ nghĩa men-sê-vích đã và đang ngày càng tan rã, khiến cho bọn thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa ngoan cố đã phải bị cô lập, còn những công nhân ưu tú, những phần tử ưu tú của phái dân chủ tiểu tư sản thì chạy sang phía chúng ta* »* (xem tập XXV, tr. 213-214)**.

Đó là những điều kiện của sự liên minh, mà nếu không có những điều kiện đó, thì không thể có được bất kỳ một liên minh nào, bất kỳ một thỏa hiệp nào với các lãnh tụ phản động của các công đoàn.

Phái đối lập hãy nhớ lấy cả điều đó.

Thử hỏi, chính sách của các công đoàn chúng ta có phù hợp với những điều kiện mà đồng chí Lê-nin đã nói không ?

Tôi nghĩ là hoàn toàn phù hợp. Thứ nhất, chúng ta đã hoàn toàn đảm bảo cho chúng ta có đầy đủ quyền tự do phê phán các lãnh tụ cải lương chủ nghĩa của giai cấp công nhân Anh, và đã sử dụng đầy đủ quyền tự do đó tới một mức độ mà không một đảng cộng sản nào trên thế giới lại sử dụng được như chúng ta. Thứ hai, chúng ta đã bắt rễ được với quần chúng công nhân Anh và củng cố những liên hệ của chúng ta với họ. Thứ ba, chúng ta đang tách rời một cách có kết quả và đã tách rời được hàng loạt các đội ngũ giai cấp công nhân Anh khỏi các lãnh tụ phản động. Tôi muốn nói đến việc các công nhân mỏ than đã đoạn tuyệt với các lãnh tụ Tổng công hội Anh.

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 56. *(B.T.)*

Ở đây Tơ-rốt-ski, Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép cố lần tránh vấn đề về cuộc hội nghị của các công nhân mỏ Nga và Anh họp tại Bá-linh và về lời tuyên bố của họ [69]. Thế mà đó lại là sự kiện hết sức quan trọng trong thời gian gần đây. Ri-stác-xơn, Cuốc, Smít, Ri-tsác-xơ là những người thế nào ? Là những người cơ hội chủ nghĩa, những người cải lương chủ nghĩa. Một số trong bọn họ được gọi là phái tả, một số khác được gọi là phái hữu. Mặc họ! Lịch sử sẽ phân định rõ trong bọn họ ai tả hơn ai. Hiện nay chúng ta rất khó mà phân định rõ được, việc đó chưa rõ ngô khoai thế nào cả. Nhưng có một điều rõ ràng là chúng ta đã tách được các lãnh tụ cải lương chủ nghĩa dao động đứng đầu một triệu hai trăm ngàn công nhân mỏ bãi công, ra khỏi Tổng công hội và liên kết họ với các công đoàn chúng ta. Phải chăng đó không phải là sự thật ? Tại sao phái đối lập lại không nói gì đến điều đó ? Phải chăng những thành tựu của chính sách của chúng ta không làm cho họ vui lòng ? Và đến nay Xi-tơ-rin viết rằng ông ta và Tổng công hội Anh đã đồng ý việc triệu tập Ủy ban Anh—Nga, điều đó liệu có phải là do Sơ-vác-txơ và A-cu-lốp đã lôi kéo được Cuốc và Ri-tsác-xơn về phía mình, còn Tổng công hội Anh thì liệu có phải là vì sợ đấu tranh *công khai* với các công nhân mỏ nên đã buộc phải đồng ý triệu tập Ủy ban Anh—Nga, hay không ? Ai có thể phủ nhận rằng tất cả các sự việc đó đều nói lên những thắng lợi của chính sách của chúng ta, rằng tất cả những điều đó đều nói lên sự thất bại hoàn toàn của chính sách của phái đối lập, hay không ?

Như vậy là có thể liên minh với các lãnh tụ phản động của công đoàn được. Những liên minh đó là cần thiết và với những điều kiện nhất định. Tự do phê bình là điều kiện thứ nhất. Đảng chúng ta đang thực hiện điều kiện đó. Điều kiện thứ hai là tách quần chúng công nhân khỏi các lãnh tụ phản động. Đảng chúng ta cũng đang thực hiện điều kiện này. Đảng chúng ta đúng. Phái đối lập sai.

Thử hỏi, Di-nô-vi-ép và Tơ-rốt-ski còn muốn chúng ta phải làm gì nữa ?

Họ muốn các công đoàn xô-viết chúng ta hoặc sẽ phải cắt đứt quan hệ với Ủy ban Anh—Nga, hoặc từ đây, từ Mạc-tư-khoa, sẽ lật đổ Tổng công hội Anh. Nhưng, các đồng chí, điều đó thật ngu xuẩn. Yêu cầu chúng ta từ Mạc-tư-khoa, *không đếm xỉa đến* các công đoàn của công nhân Anh, *không đếm xỉa đến* quần chúng trong các công đoàn Anh, *không đếm xỉa đến* các cán bộ công đoàn Anh, nhảy qua đầu họ, — yêu cầu chúng ta từ đây, từ Mạc-tư-khoa, mà lật đổ Tổng công hội Anh, thì thưa các đồng chí như vậy há chẳng phải là một điều ngu xuẩn hay sao ?

Họ yêu cầu phải công khai đoạn tuyệt. Nhưng phải chăng khó hiểu được rằng điều đó, ngoài sự hổ thẹn ra, sẽ chẳng mang lại kết quả gì cả ? Phải chăng khó hiểu được rằng nếu thực hiện sự đoạn tuyệt đó, thì chúng ta sẽ mất liên hệ với phong trào công đoàn Anh, chúng ta sẽ bỏ mặc các công đoàn Anh lọt vào tay bọn Dát-xen-ba-khơ và U-đê-ghe-stơ, sẽ làm lung lay cơ sở của sách lược về mặt trận thống nhất, sẽ làm cho Sớc-sin và Tô-mát vui mừng, mà đồng thời lại chẳng được cái gì cả ngoài sự hổ thẹn ?

Chính sách hành động khoa trương gây ấn tượng của Tơ-rốt-ski không căn cứ vào những con người cụ thể, những người công nhân cụ thể và bằng xương bằng thịt hiện đang sống và đấu tranh ở Anh, mà lại căn cứ vào những con người lý tưởng nào đó, những con người không có thực nào đó, cách mạng từ đầu đến chân. Nhưng phải chăng khó hiểu được rằng chỉ những kẻ mất trí mới có thể căn cứ vào những con người lý tưởng, không có thực mà đề ra chính sách của mình ?

Chính vì thế, chúng ta cho rằng chính sách hành động khoa trương gây ấn tượng, chính sách lật đổ Tổng công hội Anh từ Mạc-tư-khoa, chỉ bằng lực lượng riêng của Mạc-tư-khoa, là chính sách phiêu lưu lố bịch.

Chính sách hành động khoa trương là đặc điểm của toàn bộ chính sách của Tơ-rốt-ski, từ khi đồng chí ấy đứng trong đảng chúng ta. Chính sách đó đã được áp dụng lần đầu tiên

trong thời kỳ ký hòa ước Bơ-rét — Li-tốp, khi Tơ-rốt-ski từ chối không ký vào hòa ước Nga — Đức, và đã có những hành động khoa trương gây ấn tượng nhằm chống lại hòa ước, vì tưởng rằng hành động khoa trương có thể thúc đẩy những người vô sản tất cả các nước đứng lên chống lại chủ nghĩa đế quốc. Đó là chính sách hành động khoa trương. Các đồng chí đều biết rõ rằng chúng ta đã phải trả một giá đắt như thế nào về hành động khoa trương đó. Hành động khoa trương gây ấn tượng đó làm lợi cho ai ? Làm lợi cho bọn đế quốc chủ nghĩa, bọn men-sê-vích, bọn xã hội chủ nghĩa — cách mạng và cho tất cả những kẻ cố tìm cách bóp chết chính quyền xô-viết lúc đó còn chưa được vững mạnh.

Hiện nay người ta cũng lại đề ra cho chúng ta cái chính sách hành động khoa trương gây ấn tượng như thế đối với Ủy ban Anh—Nga. Người ta yêu cầu một sự đoạn tuyệt công khai và có tính chất gây ấn tượng. Nhưng hành động khoa trương gây ấn tượng đó sẽ có lợi cho ai ? Cho Sóc-sin và Săm-béc-lanh, cho Dát-xen-ba-khơ và U-đê-ghe-stơ. Bọn này đang muốn như vậy. Bọn này mong đợi điều đó. Bọn này, tức là bọn Dát-xen-ba-khơ và U-đê-ghe-stơ, muốn chúng ta công khai cắt đứt quan hệ với phong trào công nhân Anh và như vậy chúng ta sẽ làm cho bọn thủ lĩnh Am-stéc-đam được dễ dàng hành động hơn. Bọn chúng, tức là bọn Sóc-sin và Săm-béc-lanh, muốn có sự đoạn tuyệt để do đó chúng được dễ dàng tiến hành vũ trang can thiệp, để đem lại cho chúng một căn cứ tinh thần có lợi cho bọn can thiệp.

Đấy là những kẻ đã được phái đối lập của chúng ta tiếp tay.

Không, các đồng chí, chúng ta không thể đi vào con đường phiêu lưu đó.

Nhưng số mệnh của những kẻ ba hoa « cực tả » là như vậy. Bọn họ có những lời nói tả, nhưng trên thực tế lại là giúp đỡ kẻ thù của giai cấp công nhân. Bắt đầu đi về phía tả nhưng lại đi đến phía hữu.

Không, các đồng chí, chúng ta sẽ không chấp nhận cái chính sách hành động khoa trương gây ấn tượng như vậy, *ngày nay* chúng ta cũng sẽ không chấp nhận nó, cũng như chúng ta đã làm trong thời kỳ ký hòa ước Bơ-rét-li-tốp. Chúng ta sẽ không chấp nhận, vì chúng ta không muốn đảng chúng ta biến thành một trò chơi trong tay kẻ thù của chúng ta.

In lần đầu tiên trong cuốn: J. Sta-lin: Bàn về phái đối lập. Các bài viết và diễn văn trong những năm 1921 — 1927. Mạc-tư-khoa — Lê-nin-gơ-rát, 1928.

P. ĐƠ-DÉC GIN-SKI

(Điếu văn truy diệu P. Đơ-dèc-gin-ski)

Sau Phơ-run-de, lại đến Đơ-déc-gin-ski từ trần.

Đội cận vệ lão thành của Lê-nin lại mất một người lãnh đạo và một người chiến sĩ ưu tú. Đảng lại chịu một sự tổn thất không gì bù lại được.

Giờ đây, đứng trước linh cữu, nhớ lại toàn bộ con đường mà đồng chí Đơ-déc-din-ski đã trải qua — nào tù ngục, khổ sai, đi đày, nào công tác phụ trách Ủy ban đặc biệt chống bọn phản cách mạng, nào công tác khôi phục ngành vận tải bị phá hoại, nào công tác xây dựng nền công nghiệp xã hội chủ nghĩa trẻ tuổi, — chúng ta muốn dùng gọn một chữ để đánh giá cuộc đời sôi nổi ấy : NHIỆT TÌNH HỪNG HỰC.

Cách mạng tháng Mười đã đặt đồng chí lên giữ một cương vị nặng nề, là cương vị lãnh đạo Ủy ban đặc biệt chống phản cách mạng. Giai cấp tư sản không căm thù ai bằng Đơ-déc-gin-ski, là người đã dùng bàn tay sắt để dập lại những đợt tấn công của kẻ thù của cách mạng vô sản. « Hung tinh đối với giai cấp tư sản » — đó là danh từ mà hồi ấy người ta dùng để chỉ đồng chí Phê-lích-xơ Đơ-déc-gin-ski.

Đến « thời kỳ hòa bình » đồng chí Đơ-déc-gin-ski lại tiếp tục công tác sôi nổi của mình. Đồng chí Đơ-déc-gin-ski hăng hái chỉnh đốn lại ngành vận tải bị phá hoại, rồi sau đó với cương vị là Chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, đồng chí đã hăng hái tham gia công tác xây dựng nền công nghiệp của chúng ta. Không biết nghỉ ngơi là gì, không nề hà bất cứ một công tác nặng nhọc nào, đấu tranh dũng cảm trước những

khó khăn và khắc phục khó khăn, đem hết sức mình, đem hết nghị lực của mình để làm tròn những công việc mà đảng đã giao cho, — đồng chí đã dốc hết nhiệt tình trong công tác, vì lợi ích của giai cấp vô sản, vì thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản.

Vĩnh biệt người anh hùng của Cách mạng tháng Mười! Vĩnh biệt người con trung thành của đảng!

Vĩnh biệt người đã xây dựng sự thống nhất và sự hùng mạnh của đảng chúng ta!

J. Sta-lin

Ngày 22 tháng Bảy 1926
« Sự thật » số 166, 22 tháng Bảy 1926

VỀ ỦY BAN ANH – NGA

Diễn văn đọc trong một phiên họp của Chủ tịch đoàn Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản ngày 7 tháng Tám 1926

Thưa các đồng chí! Trước khi Méc-phi phát biểu ý kiến, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Liên-xô có nhận được một bức thư của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản Anh phản đối bản tuyên bố nổi tiếng của Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô [70] về cuộc tổng bãi công ở Anh. Tôi thấy hình như ở đây Méc-phi đã lắp lại những lý lẽ nêu trong bức thư đó. Méc-phi chủ yếu đã đưa ra những lý do về mặt hình thức ; trong đó có nêu lý do nói rằng những vấn đề phải bàn cãi đã không được đưa ra để cùng thảo luận trước với Đảng cộng sản Anh. Tôi thừa nhận rằng lý lẽ đó của Méc-phi là có căn cứ. Quả thật Quốc tế cộng sản đôi khi đã phải ra quyết định mà không có sự phối hợp trước với Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản Anh. Nhưng cái đó cũng có lý do để tha thứ được : vì tính chất cấp bách của một số vấn đề, vì không thể liên hệ ngay với Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản Anh được, v.v..

Còn về những lý do và lý lẽ khác của Méc-phi nói về Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô và về bản tuyên bố của nó, thì phải nói rằng những lý do và lý lẽ đó hoàn toàn không đúng.

Thật là không đúng nếu khẳng định rằng Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô ra tuyên bố như vậy là sai lầm về mặt hình thức, vì nó làm như thế thì dường như là nó đã

gánh vác chức năng của Công đoàn Quốc tế hoặc Quốc tế Cộng sản. Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô có quyền ra bản tuyên bố của mình, cũng như bất cứ Liên hiệp công đoàn nào hay bất cứ một hội liên hiệp nào khác đều có quyền ra bản tuyên bố của họ. Làm sao lại có thể phủ nhận cái quyền tối thiểu đó của Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô được ?

Lại càng không đúng hơn nữa, nếu bảo rằng Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô ra bản tuyên bố của mình là đã vi phạm vào quyền hạn của Công đoàn quốc tế hoặc của Quốc tế Cộng sản, rằng Công đoàn quốc tế và Quốc tế Cộng sản là phía bị xâm phạm, bị thiệt hại. Tôi phải nói để mọi người biết rằng khi ra bản tuyên bố, Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô đã báo cả cho Công đoàn Quốc tế lẫn cho Quốc tế cộng sản, và đã được sự đồng ý của hai tổ chức này. Chính vì lẽ đó, nên cả Công đoàn Quốc tế lẫn Quốc tế Cộng sản đều không nghĩ tới việc trách cứ Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô là đã vi phạm vào quyền hạn của mình. Như vậy, Méc-phi phản đối Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô, tức là về thực chất đã phản đối Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản và Công đoàn Quốc tế.

Sau hết, cần phải nhận định rằng lời tuyên bố sau đây của Méc-phi là hoàn toàn không thể dung nhận được : đồng chí ấy bảo rằng việc Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô phê bình Ban Chấp hành Tổng công hội Anh và nói chung ra bản tuyên bố của mình, là «*can thiệp*» vào công việc nội bộ của Đảng cộng sản Anh, bảo rằng Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô, là «tổ chức của một nước», không nên có sự «can thiệp» như vậy. Thật là đáng buồn, ở đây Méc-phi lặp lại những «lý lẽ» của Pi-u và Péc-xen đã phát biểu trong hội nghị của Ủy ban Anh — Nga họp ở Pa-ri. Mấy hôm trước Pi-u, Péc-xen và Xi-tơ-rin chính đã dùng những «lý lẽ» như vậy để phản đối đoàn đại biểu của Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô. Chỉ riêng điểm đó cũng đã nói rõ rằng Méc-phi sai. Không thể vì những lý do về mặt hình thức mà quên mất nội dung của sự việc, bản chất của sự việc. Người cộng

sản không thể hành động như thế được. Nếu như cùng với Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô, các liên hiệp công đoàn « từng nước » ở các nước khác, thí dụ liên hiệp công đoàn Pháp, Đức v.v., cũng phê bình Ban Chấp hành Tổng công hội Anh, thì tình hình công nhân mỏ ở Anh đã được khá hơn nhiều, và hành động không đúng của Ban Chấp hành Tổng công hội Anh cũng đã được vạch trần rồi. Cần phải nhận định rằng việc Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô ra tuyên bố phê bình Ban Chấp hành Tổng công hội Anh, không phải là một sai lầm, mà là một công lao đối với công nhân Anh.

Đó là tất cả những điều tôi muốn nói về bản báo cáo của Méc-phi, và tôi chủ yếu chỉ nói về mặt hình thức của sự việc.

Tôi có thể dừng lại ở đây được, vì những điều tôi nói ở đây là về mặt hình thức của sự việc. Nhưng vấn đề là ở chỗ Méc-phi không phải chỉ nói đến mặt hình thức của sự việc. Đồng chí ấy cần nói đến mặt hình thức là để đạt tới một số kết quả cơ bản không mang tính chất hình thức. Sách lược của Méc-phi chính là dùng những lý do về mặt hình thức để che đậy, và lợi dụng một số trường hợp thiếu phối hợp về mặt hình thức trong công tác thực tiễn của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, để đạt tới những quyết định nhất định, trên thực chất trong vấn đề này. Vì vậy, tôi không thể không nói vài lời về thực chất những lý lẽ của Méc-phi.

Thực ra, Méc-phi muốn đạt mục đích gì ? Nôm na mà nói thì mục đích mà đồng chí ấy muốn đạt là bắt Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô ngừng việc phê bình *công khai* Ban Chấp hành Tổng công hội Anh, Bắt Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô phải im tiếng và « không can thiệp » vào « công việc của Ban Chấp hành Tổng công hội Anh ».

Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô, hoặc đảng chúng tôi, hoặc Quốc tế cộng sản liệu có thể làm như thế được không ?

Không, không thể được. Bởi vì, bắt Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô phải im hơi lặng tiếng, như thế nghĩa là gì, và hiểu như thế nào về sự yên lặng của nó khi mà Ban

Chấp hành Tổng công hội Anh tìm cách làm cho công nhân mỏ nước Anh bãi công bị cô lập và chuẩn bị sự thất bại của họ. Im lặng trong tình hình như vậy, có nghĩa là im lặng trước những tội lỗi của Ban Chấp hành Tổng công hội Anh, im lặng trước sự phản bội của nó. Trong điều kiện Ban Chấp hành Tổng công hội Anh và Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô có mối liên kết là Ủy ban Anh—Nga, mà im lặng trước sự phản bội của Ban Chấp hành Tổng công hội Anh, — như vậy có nghĩa là ngấm ngầm tán thành sự phản bội đó, và do đó có nghĩa là phải cùng với Ban Chấp hành Tổng công hội Anh chịu trách nhiệm trước phong trào công nhân toàn thế giới về sự phản bội của Ban Chấp hành Tổng công hội Anh. Liệu có cần phải chứng minh một lần nữa rằng : Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô sẽ làm một hành động tự sát về mặt chính trị và về mặt đạo đức, nếu như nó đi vào con đường đó, nếu như nó từ bỏ, dù chỉ là trong một phút, việc phê bình công khai sự phản bội của Ban Chấp hành Tổng công hội Anh ?

Các đồng chí hãy tự nghĩ xem. Hồi tháng Năm, Ban Chấp hành Tổng công hội Anh đã ngừng cuộc tổng bãi công, đã bán rẻ giai cấp công nhân Anh nói chung và đặc biệt là công nhân mỏ ở nước Anh. Hồi tháng Sáu, tháng Bảy, Ban Chấp hành Tổng công hội Anh đã không hề có một hành động nào nhằm giúp đỡ các công nhân mỏ bãi công. Không những thế, Ban Chấp hành Tổng công hội Anh còn làm tất cả những gì có thể được để chuẩn bị đưa công nhân mỏ vào chỗ thất bại, và như vậy sẽ trừng phạt hội liên hiệp công nhân mỏ than Anh đã « không nghe lời ». Hồi tháng Tám, những người đứng đầu Ban Chấp hành Tổng công hội Anh, trong cuộc hội nghị của Ủy ban Anh—Nga họp tại Pa-ri, đã cự tuyệt không thảo luận những đề nghị của đại biểu Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô về việc giúp đỡ công nhân mỏ ở Anh, mặc dù Ban Chấp hành Tổng công hội Anh không phản đối chương trình nghị sự do Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô nêu ra. Như vậy, ta thấy cả một loạt những hành vi phản bội của Ban Chấp hành Tổng công hội Anh với cái thủ đoạn

ngoại giao đồi bại. Thế mà Méc-phi lại đòi Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô phải nhắm mắt làm ngơ trước tất cả những hành vi tội lỗi đó và phải niêm phong miệng mình nữa! Không, thưa các đồng chí, Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô không thể đi vào con đường đó được, vì nó không muốn tự giết mình.

Méc-phi nghĩ rằng giá như bản tuyên bố phản đối Ban Chấp hành Tổng công hội Anh là do Công đoàn Quốc tế với tư cách là một tổ chức Quốc tế đưa ra, còn Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô, với tư cách là tổ chức của « một nước », ra một nghị quyết ngắn để ủng hộ bản tuyên bố của Công đoàn Quốc tế,— thì sẽ thỏa đáng hơn. Nếu xét về phương diện thuần túy hình thức thì phương án của Méc-phi có một số vẻ đẹp cân đối thuần túy có tính chất kiến trúc. Xét về phương diện này thì phương án đó có một số căn cứ của nó. Nhưng xét về mặt chính trị thì phương án của Méc-phi không thể đứng vững được trước bất cứ một sự phê phán nào. Không cần phải chứng minh cũng thấy rằng về phương diện vạch trần Ban chấp hành Tổng công hội Anh và về phương diện giáo dục chính trị cho quần chúng công nhân Anh, thì phương án của Méc-phi không đem lại được một hiệu quả chính trị bằng một phần trăm so với hiệu quả chính trị mà bản tuyên bố của Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô rõ ràng đã đem lại. Vì tiếng tăm của Công đoàn Quốc tế, trong hàng ngũ giai cấp công nhân Anh, không lớn bằng tiếng tăm của Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô, ở Anh Công đoàn Quốc tế ít được biết hơn Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô, và cái tác dụng của nó cũng nhỏ hơn nhiều. Do đó ta thấy rằng người đứng ra phê bình Ban Chấp hành Tổng công hội Anh chính phải là Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô, cơ quan có uy tín nhất đối với giai cấp công nhân Anh. Không làm như thế không được, vì phải nhằm trúng đích, phải vạch trần sự phản bội của Ban Chấp hành Tổng công hội Anh. Căn cứ vào những lời la lối của các thủ lĩnh cải lương chủ nghĩa trong phong trào công nhân Anh về bản tuyên bố

của Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô, có thể nói chắc chắn rằng Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô đã đánh trúng đích.

Méc-phi nghĩ rằng sự phê bình công khai của Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô đối với Ban Chấp hành Tổng công hội Anh có thể gây ra sự tan vỡ khối liên kết với Ban Chấp hành Tổng công hội Anh, làm tan rã Ủy ban Anh—Nga. Tôi nghĩ rằng Méc-phi đã lầm. *Trong điều kiện Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô đang hết sức tích cực giúp đỡ công nhân mỏ than,* thì phải nói rằng sự tan rã của Ủy ban Anh—Nga là không thể xảy ra được, hoặc hầu như không thể xảy ra được. Chính vì lẽ đó mà không ai lo sợ sự tan rã của Ủy ban Anh—Nga như Péc-xen và Hích-xơ, đại biểu của đa số trong Ban Chấp hành Tổng công hội Anh. Tất nhiên cả Péc-xen lẫn Hích-xơ đều sẽ dùng cái nguy cơ tan rã để dọa chúng tôi. Nhưng cần biết phân biệt sự dọa dẫm với mối nguy cơ tan rã thật sự.

Ngoài ra, cần phải nhớ rằng đối với chúng tôi, Ủy ban Anh—Nga không phải là tự thân mục đích. Chúng tôi tham gia và ở lại trong Ủy ban Anh—Nga không phải là trên cơ sở vô điều kiện, mà là với những điều kiện nhất định, — một trong những điều kiện đó là : Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô có quyền tự do phê bình Ban Chấp hành Tổng công hội Anh, cũng như Ban Chấp hành Tổng công hội Anh có quyền tự do phê bình Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô. Chúng tôi không thể vì tôn trọng và bảo vệ khối liên minh trong bất kỳ điều kiện nào, mà từ bỏ việc tự do phê bình được.

Ý nghĩa sự tồn tại của khối liên minh là ở chỗ nào ? Là ở chỗ làm sao cho các thành viên trong khối liên minh đó hành động chung chống tư bản, vì lợi ích của giai cấp công nhân, hành động chung chống chiến tranh đế quốc, vì hòa bình giữa nhân dân các nước. Nếu như một trong các thành viên, hay một số thủ lĩnh thuộc phía nào đó trong khối liên minh, làm hại lợi ích của giai cấp công nhân, bán rẻ lợi ích của giai cấp công nhân, do đó làm cho hành động chung không thể thực

hiện được, thì sẽ xử trí như thế nào ? Chả nhẽ lại phải tán dương sai lầm đó của họ hay sao ? Do đó cần phải phê bình lẫn nhau, qua phê bình mà trừ bỏ những sai lầm để khôi phục lại khả năng hành động chung vì lợi ích của giai cấp công nhân. Vì vậy, Ủy ban Anh—Nga chỉ có tác dụng trong điều kiện nếu sự tự do phê bình được đảm bảo.

Có người nói rằng sự phê bình có thể làm mất hết tín nhiệm của một số thủ lĩnh phản động trong các công đoàn. Nhưng như vậy có can gì ? Tôi thấy điều đó không có hại gì cả. Nếu như ta làm mất hết tín nhiệm của những thủ lĩnh cũ đã bán rẻ lợi ích của giai cấp công nhân, rồi thay thế những thủ lĩnh đó bằng những thủ lĩnh mới, trung thành với sự nghiệp của giai cấp công nhân, thì điều đó chỉ có thể có lợi cho giai cấp công nhân mà thôi. Càng nhanh chóng vứt bỏ những thủ lĩnh cũ phản động và không thể tin cậy được đó mà thay vào bằng những thủ lĩnh mới, ưu tú, không có những hành vi phản động của những thủ lĩnh cũ,— thì như vậy càng tốt.

Nhưng nói như thế không có nghĩa là ngay một cái có thể đánh đổ được uy thế của những thủ lĩnh phản động, và trong một thời gian ngắn đã có thể cô lập được họ, có thể lấy những lãnh tụ mới, những lãnh tụ cách mạng mà thay thế họ được.

Một số người mác-xít giả hiệu nghĩ rằng chỉ cần làm một hành động « cách mạng », chỉ cần có một sự múa mép ầm ỹ, là đủ để đánh đổ được thế lực của những thủ lĩnh phản động. Những người mác-xít chân chính không hề giống và cũng không thể có chút gì giống những người như thế cả.

Một số người khác nghĩ rằng chỉ cần những người cộng sản vạch ra được một đường lối đúng đắn là đủ khiến cho đông đảo quần chúng công nhân trong nháy mắt đã xa rời phái cải lương phản động, và trong nháy mắt đã tập hợp lại xung quanh đảng cộng sản. Điều đó hoàn toàn không đúng. Chỉ có những người không phải là mác-xít mới có thể nghĩ như vậy. Trên thực tế, từ chỗ đảng vạch ra được một đường lối đúng đắn đến chỗ quần chúng hiểu được đường lối ấy và tiếp thu đường lối ấy, coi đấy là một đường lối đúng đắn,— thì còn có cả một đoạn đường xa cách rất dài. Muốn cho đảng có

thể lãnh đạo được hàng triệu quần chúng, mà chỉ cần có một đường lối đúng đắn thôi, thì chưa đủ,— muốn như thế đảng còn cần phải làm cho quần chúng căn cứ vào kinh nghiệm bản thân mà nhận rõ rằng đường lối đó là đúng đắn, cần phải làm cho quần chúng tiếp thu chính sách của đảng và các khẩu hiệu của đảng, coi đó là chính sách và khẩu hiệu của bản thân mình, và bắt tay thực hiện chính sách đó và những khẩu hiệu đó. Chỉ có trong những điều kiện như vậy, thì một đảng có chính sách đúng đắn, mới có thể thật sự trở thành lực lượng lãnh đạo của giai cấp.

Chính sách của Đảng cộng sản Anh trong thời gian tổng bãi công ở Anh có đúng đắn không ? Có, đúng đắn. Thế thì vì sao nó lại không lãnh đạo được hàng triệu công nhân bãi công. Vì quần chúng đó chưa nhận rõ rằng chính sách của đảng là đúng đắn. Mà muốn làm cho quần chúng nhận rõ rằng chính sách của đảng là đúng đắn, thì trong một thời gian ngắn không thể được. Dựa vào những cái khua tay « cách mạng » lại càng không thể được. Muốn làm được điều đó, cần phải có thời gian ; cần phải tích cực vạch trần một cách không biết mệt mỏi những thủ lĩnh phản động, tiến hành giáo dục chính trị đối với quần chúng lạc hậu trong giai cấp công nhân, đưa các cán bộ mới của giai cấp công nhân lên giữ những vị trí tiền tiêu.

Do đó cũng dễ hiểu rằng tại sao trong một chốc lát không thể tiêu diệt được uy lực của những thủ lĩnh phản động trong giai cấp công nhân ; tại sao muốn làm được điều đó cần phải có thời gian, cần phải giáo dục một cách không biết mệt mỏi hàng triệu quần chúng giai cấp công nhân.

Và qua đó lại càng không thể rút ra kết luận rằng cần phải để cho việc vạch mặt những thủ lĩnh phản động kéo dài trong hàng chục năm, rằng không hề phải xúc phạm tí nào đến các thủ lĩnh phản động, và cũng không cần phải vi phạm đến những « luật lệ thiêng liêng » về sự tôn trọng uy tín, mà tự nhiên, tự khắc là sẽ vạch mặt được những thủ lĩnh đó. Không, thưa các đồng chí, xưa nay chưa từng bao giờ có cái gì mà « tự nhiên » nó lại đến cả. Vạch mặt những thủ lĩnh

phản động và giáo dục chính trị cho quần chúng thì bản thân các đồng chí, là những người cộng sản, và các nhà hoạt động chính trị khác thuộc cánh tả, cần phải làm việc đó thông qua công tác giáo dục chính trị cho quần chúng một cách không biết mệt mỏi. Chỉ có làm như vậy mới có thể đẩy nhanh được việc cách mạng hóa đông đảo quần chúng công nhân.

Cuối cùng, xin nêu một điểm nhận xét nữa về bản báo cáo của Méc-phi. Méc-phi rất nhấn mạnh những đặc điểm riêng của phong trào công nhân ở Anh, nhấn mạnh vai trò và ý nghĩa của những truyền thống ở nước Anh, và tôi thấy hình như đồng chí ấy muốn nói bóng nói gió rằng do những đặc điểm riêng đó nên các phương pháp lãnh đạo mác-xít thông thường có thể không áp dụng được ở nước Anh. Tôi thấy rằng hình như Méc-phi đã bước vào con đường nguy hiểm. Đương nhiên, phong trào công nhân Anh có những đặc điểm riêng, và nhất định phải tính đến những đặc điểm đó. Nhưng đưa những đặc điểm đó lên thành một nguyên tắc và coi đó là cơ sở của công tác của họ, thì như vậy có nghĩa là đã rơi vào quan điểm của người tuyên bố rằng chủ nghĩa Mác không thích hợp với những điều kiện của nước Anh. Tôi không cho rằng đồng chí Méc-phi lại có một chỗ nào đó giống như người ấy. Nhưng tôi muốn nói rằng đồng chí ấy đã tiến gần sát tới chỗ đưa những đặc điểm của nước Anh lên thành một nguyên tắc.

Bây giờ xin nói vài lời về bài diễn văn của Hum-bôn-tơ. Hum-bôn-tơ bẻ lại rằng không được phê bình một cách trống không, không có đối tượng. Cái đó đúng. Nhưng cái đó có dính dáng gì đến Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô và Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản ; những lời phê bình của hai tổ chức này hoàn toàn cụ thể. Việc phê bình những tay tổ chức ra « Ngày thứ sáu đen tối »[71] có phải trống không, không có đối tượng không ? Đương nhiên là không phải, vì hiện nay, sau khi « Ngày thứ sáu đen tối » đã lui vào trong lịch sử xa xôi rồi, thì tất cả ai không có tính trây lười đều nhắc nhở đến việc phê bình đó. Nhưng nếu như vậy thì tại sao đối với việc phê bình sự phản bội của những người cầm đầu Ban Chấp hành Tổng công hội Anh trong thời gian tổng bãi công

và sau đó, khi công nhân mỏ than tiếp tục bãi công,—người ta lại cứ nhất định phải gọi đó là một sự phê bình trống không, không có đối tượng ? Đâu là lô-gích ? Chả nhẽ tính chất nguy hại của sự phản bội trong thời gian tổng bãi công so với tính chất nguy hại của sự phản bội trong thời kỳ « Ngày thứ sáu đen tối », lại bé hơn chăng ?

Tôi phản đối cái phương pháp phê bình cá nhân mà Hum-bôn-tơ đã nêu ra, nếu như phương pháp đó được coi là phương pháp cơ bản. Tôi cho rằng khi chúng ta phê bình những thủ lĩnh phản động thì cần phải phê bình về đường lối lãnh đạo chung, chứ không nên phê bình về những đặc điểm cá nhân của những thủ lĩnh đó. Tôi không phản đối việc vận dụng sự phê bình cá nhân với tính cách là một thủ đoạn thứ yếu, một thủ đoạn bổ trợ. Nhưng tôi chủ trương lấy cái đường lối nguyên tắc làm cơ sở của sự phê bình của chúng ta. Nếu không thì sẽ không có một sự phê bình có tính chất nguyên tắc nào, mà sẽ chỉ có thể có những sự hiềm khích vụn vặt và những sự cãi cọ cá nhân, như vậy sẽ không thể không hạ thấp trình độ phê bình của chúng ta xuống và sẽ làm hại cho công việc.

In lần đầu tiên

GỬI BAN BIÊN TẬP TỜ *CÔNG NHÂN NHẬT BÁO*[72] CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN MỸ

Kính gửi đồng chí chủ bút! Mong đồng chí không từ chối và đăng trên quý báo lời tuyên bố dưới đây :

Ngày 14 tháng Tám, tờ tuần san giả danh xã hội chủ nghĩa ở Nữu ước *Người lãnh tụ mới*[73] đã đăng — không ghi rõ xuất xứ ở đâu cả — những lời kết luận giả mạo, rút ra từ bài diễn văn của tôi—cũng là bài diễn văn giả mạo—đọc tại phiên họp toàn thể của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

Tôi không có điều kiện và cũng không có hứng thú đọc hết các tin tức bịa đặt của báo chí tư sản và nửa tư sản nói về các nhà hoạt động xô-viết, và tôi có thể không để ý tới tin bịa đặt quen lệ thường đó của các báo chí của bọn tư bản cùng bọn tôi tớ của chúng.

Nhưng một tháng sau khi đã đăng những lời kết luận giả mạo đó thì tờ *Người lãnh tụ mới* lại gửi cho tôi một bức điện, đề nghị tôi « xác thực toàn bộ sự phê bình nghiêm khắc đối với Di-nô-vi-ép hồi tháng Bảy, mà báo chí Mỹ trong khi đưa tin tức về hội nghị của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga, đã gán cho ngài ».

Tờ báo đó đã tự bịa đặt ra một cách bỉ ổi « những kết luận » rút trong bài diễn văn của tôi, bây giờ lại dám cả gan làm ra vẻ vô tội, hỏi tôi rằng « những kết luận » ấy có thực hay không, tôi nghĩ rằng không thể gửi thư cho một tờ báo như vậy được,

cho nên nhờ các đồng chí cho phép tôi thông qua quý báo đề ra lời tuyên bố như sau : bản tin về những « kết luận của Sta-lin » đăng trên tờ *Người lãnh tụ mới* số ra ngày 14 tháng Tám 1926 là tuyệt đối không giống bài diễn văn của tôi đọc tại hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, cả về nội dung, hình thức, lẫn giọng văn, vì vậy bản tin đó là một sự bịa đặt ngu dốt từ đầu đến cuối.

Lời chào cộng sản

J. Sta-lin

21. IX. 26.

« Công nhân nhật báo » (Si-ca-gô, Mỹ), số 220, ngày 30 tháng Chín 1926. In lần đầu tiên bằng tiếng Nga

THƯ GỬI SLÉP-CỐP

Hôm nay tôi đã đọc bài của đồng chí trên báo *Sự thật* (số 232, ngày 8 tháng Mười 1926). Theo tôi, đó là một bài hay. Nhưng trong đó có một chỗ không đúng, làm cho người ta hiểu sai sự việc.

Đồng chí viết rằng, mới một năm trước đây, Tơ-rốt-ski « đã từng nhấn mạnh rằng trong một nước kỹ thuật lạc hậu như nước ta, chúng ta có thể xây dựng được chủ nghĩa xã hội, chúng ta có thể bằng lực lượng trong nước của ta đảm bảo được sự *tấn công thắng lợi* của các thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa trên cơ sở chính sách kinh tế mới, — về điểm đó, giai cấp vô sản không được có một chút hoài nghi nào cả ». Tiếp đó, đồng chí lại đem luận điểm ấy đối lập với luận điểm của Smin-ga nói rằng « trong một nước kỹ thuật lạc hậu như nước chúng ta, không thể *xây dựng thành công* chủ nghĩa xã hội », rồi đồng chí kết luận Smin-ga đã mâu thuẫn với Tơ-rốt-ski trong vấn đề đó.

Điều đó cố nhiên là không đúng, vì ở đây không có gì là mâu thuẫn cả.

Thứ nhất. Tơ-rốt-ski, trong cuốn *Tiến tới chủ nghĩa xã hội hay tới chủ nghĩa tư bản ?* cũng như trong các bài viết về sau này, đều chưa từng bao giờ nói rằng chúng ta có thể *xây dựng thành công* chủ nghĩa xã hội trong một nước kỹ thuật lạc hậu như nước chúng ta. *Xây dựng* chủ nghĩa xã hội và *xây dựng thành công* chủ nghĩa xã hội, đó là hai việc khác nhau. Cả Di-nô-vi-ép lẫn Ca-mê-nép đều không phủ nhận và chưa từng phủ nhận rằng chúng ta có thể bắt đầu *xây dựng* chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta, bởi vì sẽ là một điều ngu xuẩn

nếu phủ nhận một sự thật hiển nhiên đối với mọi người là nước ta đang xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhưng họ lại kiên quyết phủ nhận luận điểm cho rằng chúng ta có thể *xây dựng thành công* chủ nghĩa xã hội. Cái đã làm cho Di-nô-vi-ép, Ca-mê-nép, Tơ-rốt-ski, Smin-ga và những người khác thống nhất với nhau trong vấn đề trên đây là ở chỗ họ đều phủ nhận luận điểm của Lê-nin cho rằng chúng ta có thể *xây dựng thành công* chủ nghĩa xã hội, chúng ta có « tất cả những cái cần thiết để *xây dựng thành công* một xã hội hoàn toàn xã hội chủ nghĩa » [74]. Cái làm cho họ thống nhất với nhau là ở chỗ họ đều cho rằng chỉ có thể « *xây dựng thành công* một xã hội hoàn toàn xã hội chủ nghĩa» khi nào cách mạng xã hội chủ nghĩa thắng lợi trong một số nước chủ yếu ở châu Âu. Vì vậy đem đối lập quan điểm của Tơ-rốt-ski với quan điểm Smin-ga về vấn đề *xây dựng thành công* chủ nghĩa xã hội ở nước ta, là hoàn toàn sai lầm.

Thứ hai. Nếu muốn nói cho chính xác thì phải nói rằng Tơ-rốt-ski chưa bao giờ nói là « trong một nước kỹ thuật lạc hậu như nước chúng ta..., chúng ta có thể bằng lực lượng trong nước của chúng ta đảm bảo được sự *tấn công thắng lợi* của các thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa trên cơ sở Chính sách kinh tế mới ». Câu nói của Tơ-rốt-ski về « khúc nhạc lịch sử của chủ nghĩa xã hội đang trưởng thành » là một câu trả lời rỗng tuếch kiểu ngoại giao để trốn tránh việc trả lời một cách khẳng định về vấn đề khả năng *xây dựng thắng lợi* chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Ở đây người ta thấy Tơ-rốt-ski đã trả lời vấn đề một cách lảng tránh, nhưng đồng chí lại coi câu trả lời đó là thật sự. Một câu khác của Tơ-rốt-ski nói rằng «vì là nói đến những nhân tố bên trong của nền kinh tế nước ta, cho nên không thể có lý do gì để lo ngại về bất cứ những sự bất ngờ nào cả »,— đó không phải là giải đáp vấn đề, mà đó là xóa nhòa vấn đề một cách nhút nhát. Tơ-rốt-ski có thể nói rằng chúng ta *đang đi tới* chủ nghĩa xã hội. Nhưng đồng chí ấy chưa bao giờ nói rằng và (nếu cứ giữ lập trường như hiện nay) không thể nói được rằng chúng ta « *có thể* bằng lực lượng bên trong của nước ta đảm bảo được sự tấn công

thắng lợi của các thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa trên cơ sở chính sách kinh tế mới », và do đó, chúng ta *có thể xây dựng thành công* chủ nghĩa xã hội mà trước đó không cần phải có sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong những nước tiên tiến ở châu Âu. Nhưng Tơ-rốt-ski lại nhiều lần nói những câu ngược lại với những điều mà đồng chí đã cho là của ông ta. Chỉ cần đồng chí nhớ lại bài diễn văn của Tơ-rốt-ski trong hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương họp hồi tháng Tư (năm 1926) cũng đủ rõ ; trong hội nghị đó, Tơ-rốt-ski đã phủ nhận khả năng ở nước ta có thể mở một cuộc tấn công cần thiết về mặt kinh tế để xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội.

Như vậy là đồng chí đã vô tình tô điểm cho Tơ-rốt-ski và có thể nói là đồng chí đã xuyên tạc vu khống đồng chí ấy.

Ngày 8 tháng Mười 1926 *J. Sta-lin*

In lần đầu tiên

VỀ NHỮNG BIỆN PHÁP NHẰM LÀM DỊU BỚT CUỘC ĐẤU TRANH TRONG ĐẢNG

Diễn văn tại phiên họp của Bộ chính trị Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô ngày 11 tháng Mười 1926

Nếu như vứt bỏ những điểm vụn vặt đi thì có thể đi thẳng vào sự việc được rồi.

Vấn đề đang tranh luận hiện nay là gì ? Là kết quả cuộc đấu tranh trong đảng, cuộc đấu tranh trong đó phái đối lập đã bị thất bại. Người gây ra cuộc đấu tranh không phải là chúng ta, không phải là Ban Chấp hành trung ương, mà là phái đối lập. Ban Chấp hành trung ương đã từng nhiều lần khuyên phái đối lập không nên tranh luận ; trong cuộc hội nghị toàn thể hồi tháng Tư và tháng Bảy, Ban chấp hành trung ương đã khuyên phái đối lập không nên mở cuộc tranh luận, trên quy mô toàn quốc, vì cuộc tranh luận như thế sẽ làm cho cuộc đấu tranh thêm gay gắt, sẽ gây nên mối nguy cơ chia rẽ, sẽ làm cho công tác hữu ích của đảng và các cơ quan chính quyền bị buông lỏng ít nhất là vào khoảng hai tháng.

Tóm lại, vấn đề hiện nay là phải tổng kết cuộc đấu tranh do phái đối lập gây ra, và rút ra những kết luận thích đáng.

Không nghi ngờ gì nữa, phái đối lập đã thất bại thảm hại. Cũng rõ ràng là trong hàng ngũ của đảng, sự phẫn nộ đối với phái đối lập đang tăng lên. Vấn đề hiện nay là ở chỗ chúng ta có giữ những người cầm đầu phái đối lập ở lại làm ủy viên Ban Chấp hành trung ương hay không ? Vấn đề chủ yếu

hiện nay là ở chỗ đó. Thật khó mà đồng ý để lại trong Ban Chấp hành trung ương của chúng ta những người đã ủng hộ Sơ-li-áp-ni-cốp và Mét-vê-đép. Thật khó mà đồng ý với việc để lại trong Ban Chấp hành trung ương của chúng ta những người đã từng ủng hộ cuộc đấu tranh của bọn Ru-tơ Phi-se và Uốc-ban-scơ thuộc đủ các loại nhằm chống lại Quốc tế cộng sản, chống đảng chúng ta.

Chúng ta có muốn giữ những người cầm đầu phái đối lập ở lại trong Ban Chấp hành trung ương không ? Tôi nghĩ rằng chúng ta muốn như thế. Nhưng nếu họ muốn được giữ lại, thì họ phải giải tán cái tổ chức bè phái của họ, phải thừa nhận những sai lầm của họ, và phải tách khỏi bọn cơ hội chủ nghĩa vô liêm sỉ ở trong và ngoài đảng chúng ta. Nếu như phái đối lập muốn có được hòa bình trong đảng, họ nên tiếp thu những điều kiện ấy.

Điều kiện của chúng ta là gì ?

Điểm thứ nhất : phải công khai tuyên bố phục tùng vô điều kiện những nghị quyết của các cơ quan đảng. Xem ra điểm này sẽ không bị phái đối lập phản đối lắm. Hồi ngày xưa những người bôn-sê-vích chúng ta vẫn làm như thế này : nếu như một bộ phận trong đảng trở thành phái thiểu số thì không những họ phải phục tùng các quyết nghị của đa số, không những phải thực hiện những quyết nghị ấy, mà thậm chí còn phải đọc những báo cáo công khai bảo vệ những quyết nghị của đảng. Bây giờ chúng tôi cũng không đòi hỏi các anh phải làm như thế, chúng tôi không đòi hỏi các anh phải đọc những bản báo cáo ủng hộ lập trường mà các anh không đồng ý về nguyên tắc. Chúng tôi không đòi hỏi, vì chúng tôi muốn giảm nhẹ tình huống khó khăn mà các anh đang vấp phải.

Điểm thứ hai : công khai thừa nhận rằng những hoạt động bè phái của phái đối lập là sai lầm, là có hại cho đảng. Chả lẽ điều đó lại không đúng hay sao ? Nếu như những hoạt động bè phái không có hại, thì tại sao phái đối lập lại phải từ bỏ những hoạt động bè phái ? Họ đề nghị giải tán các tổ chức bè phái, từ bỏ các hoạt động bè phái, hứa sẽ kêu gọi các

thành viên đi cùng đường với mình, những người ủng hộ mình, những người trong các tổ chức bè phái của mình hạ vũ khí. Vì sao ? Rõ ràng vì họ tuy không nói ra nhưng nhận rằng hoạt động bè phái là sai lầm, là không thể dung nạp được. Thế thì tại sao lại không công khai nói điều ấy ra ? Vì vậy chúng ta yêu cầu phái đối lập phải công khai thừa nhận rằng những hoạt động bè phái của họ trong thời gian gần đây là không thể nào dung nạp được, là sai lầm.

Điểm thứ ba : cần phải tách khỏi những kẻ như Ốt-xốp-ski, Mét-vê-đép, v.v. Theo tôi, yêu cầu này là tuyệt đối cần thiết. Bản thân tôi hiện giờ không thể hình dung được rằng tại sao là ủy viên Ban Chấp hành trung ương mà lại có thể liên kết với Ốt-xốp-ski — phái đối lập đã từng bỏ phiếu phản đối việc khai trừ Ốt-xốp-ski — hoặc với Mét-vê-đép, hay Sơ-li-áp-ni-cốp. Chúng ta muốn phái đối lập phải tách khỏi những người ấy. Điều đó chỉ có thể làm dễ dàng cho việc thiết lập hòa bình trong đảng ta mà thôi.

Điểm thứ tư: tách khỏi Coóc-sơ, Ma-slốp, Ru-tơ Phi-se, Uốc-ban-xơ, Vê-be và những bọn khác. Tại sao vậy? Thứ nhất, vì những người đó tiến hành cổ động kiểu lưu manh để chống lại Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô, chống lại xô-viết chúng ta. Thứ hai, vì những người cầm đầu cái gọi là « phái cực tả » đó— trên thực tế nó chỉ là tổ chức bè phái của bọn cơ hội chủ nghĩa — là Ma-slốp và Ru-tơ Phi-se đã bị khai trừ ra khỏi đảng và ra khỏi Quốc tế Cộng sản. Thứ ba, vì tất cả bọn đó đều bám lấy phái đối lập trong Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô và họ câu kết với phái đó. Phái đối lập càng nhanh chóng tách khỏi cái bọn người bỏ đi đó, thì như thế sẽ càng tốt cho cả phái đối lập và cho cả Quốc tế Cộng sản.

Điểm cuối cùng : không được ủng hộ cuộc đấu tranh bè phái mà các nhóm cơ hội chủ nghĩa trong các chi bộ của Quốc tế Cộng sản đang tiến hành để chống lại đường lối của Quốc tế Cộng sản.

Đó là những điều kiện của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

Bây giờ ta hãy xem những điều kiện của phái đối lập đưa ra.

Phái đối lập đòi Ban Chấp hành trung ương phải thực hiện bốn điểm.

Điểm thứ nhất. « Việc tuyên truyền cho các quyết nghị của đại hội XIV và cho các nghị quyết sau đó của đảng phải được tiến hành dưới một hình thức chính trực, không được lấy cái chủ nghĩa men-sê-vích, v.v. ra để quy tội những người không cùng quan điểm với mình ». Ta cần phải hiểu điểm này như thế nào ? Nếu như phái đối lập đề nghị Ban Chấp hành trung ương thôi không tuyên truyền chống phái đối lập, theo cái nghĩa là Ban Chấp hành trung ương từ bỏ việc trình bày đường lối có tính chất nguyên tắc của mình chống những sai lầm của phái đối lập, thí dụ như tại hội nghị đại biểu XV sắp tới của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, — thì như vậy chúng ta không thể chấp nhận được điểm đó. Nhưng nếu vấn đề là ở lời lẽ phê bình, thì đương nhiên là ta có thể làm cho lời lẽ được dịu đi trong một chừng mực nào đó. Còn như về bản thân việc phê bình những sai lầm của phái đối lập về mặt nguyên tắc, thì cái đó, bây giờ cũng như sau này, vẫn tuyệt đối là cần thiết, vì phái đối lập không muốn từ bỏ những sai lầm có tính chất nguyên tắc của mình.

Điểm thứ hai : về cái quyền được bảo vệ quan điểm của mình trong chi bộ đảng. Yêu cầu đó bất tất phải đề ra, vì trước đây cũng như sau này, đảng viên bao giờ cũng vẫn có cái quyền ấy. Quan điểm của mình có thể và phải được bảo vệ trong chi bộ, nhưng phải bảo vệ như thế nào để không đi đến chỗ biến sự phê bình thiết thực thành một cuộc tranh luận trên phạm vi toàn quốc.

Điểm thứ ba: phải xét lại những vụ khai trừ người ra khỏi đảng. Ban Chấp hành trung ương không muốn khai trừ người nào khỏi đảng. Sở dĩ phải khai trừ họ là vì không có biện pháp nào khác. Hãy lấy vụ khai trừ Smiếc-nốp mà xét ; y đã bị khai trừ, là do đã mấy lần cảnh cáo rồi sau mới khai trừ. Nếu như lúc đó y nói rằng y thừa nhận sai lầm của mình, nếu như y tỏ ra trung thực, thì có thể làm giảm nhẹ quyết nghị của Ban kiểm tra trung ương đi đôi chút. Nhưng y không những đã

không trung thực, không những đã không thừa nhận sai lầm của mình, mà trái lại, trong lời tuyên bố của y, y còn tuôn ra những câu bôi nhọ đảng. Hiển nhiên là với thái độ như vậy của Smiếc-nốp, thì không xét lại vụ đó được.

Nói chung đảng không thể xét lại những quyết nghị về những người tuy đã bị khai trừ, nhưng lại không thừa nhận những sai lầm của mình.

Điểm thứ tư là : « trước đại hội đại biểu, phái đối lập phải được trình bày với đảng quan điểm của mình ». Phái đối lập có quyền làm như vậy,— điều đó chẳng nói cũng rõ. Phái đối lập không thể không biết rằng, theo điều lệ đảng, trước khi đại hội đại biểu họp, Ban Chấp hành trung ương phải công bố bản kê những vấn đề cần tranh luận. Bởi vậy về phương diện này điều yêu cầu của phái đối lập không thể được gọi là yêu cầu được, vì Ban Chấp hành trung ương không hề phủ nhận sự cần thiết phải công bố bản kê những vấn đề cần tranh luận trước khi đại hội đại biểu của đảng họp.

In lần đầu tiên

VỀ KHỐI LIÊN MINH ĐỐI LẬP TRONG ĐẢNG CỘNG SẢN (B) TOÀN LIÊN-XÔ

Đề cương đưa ra tại hội nghị đại biểu toàn quốc XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, đã được hội nghị thông qua và được Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô chuẩn y[75]

Đặc điểm của thời kỳ hiện nay là : cuộc đấu tranh, một mặt giữa các nước tư bản chủ nghĩa với nước ta, và mặt khác, giữa những thành phần xã hội chủ nghĩa và những thành phần tư bản chủ nghĩa trong nước ta, — trở nên phức tạp.

Trong khi những mưu đồ của thế giới tư bản định bao vây nước ta về kinh tế, cô lập nước ta về chính trị, lập nên một sự phong tỏa được trá hình và, cuối cùng, thẳng tay trả thù việc công nhân Liên-xô giúp đỡ giai cấp công nhân phương Tây đang đấu tranh và giúp đỡ những dân tộc bị áp bức ở phương Đông, — đang gây ra những khó khăn từ bên ngoài, thì việc nước ta đã chuyển từ thời kỳ khôi phục sang thời kỳ xây dựng lại nền công nghiệp trên cơ sở kỹ thuật mới, và cuộc đấu tranh — cuộc đấu tranh này đã trở nên phức tạp do tình hình đó — giữa những thành phần tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế của ta, — đang gây ra những khó khăn có tính chất nội bộ.

Đảng thấy những khó khăn ấy và có khả năng khắc phục được nó. Với sự giúp đỡ của hàng triệu quần chúng vô sản, đảng đang vượt qua những khó khăn ấy và vững tin lãnh đạo đất nước trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội. Nhưng không phải mọi bộ phận trong đảng ta đều tin tưởng vào

khả năng có thể tiếp tục tiến lên. Một số bộ phận trong đảng — thực thà mà nói, số người này cũng ít thôi — hoảng sợ trước khó khăn, trở nên mệt mỏi và giao động, đâm ra tuyệt vọng và gieo rắc tâm trạng bi quan xuống dốc, đâm ra không tin tưởng vào sức sáng tạo của giai cấp vô sản và đi đến chỗ có tư tưởng đầu hàng.

Theo ý nghĩa đó mà nói, thì thời kỳ có tính chất bước ngoặt hiện nay, trong một chừng mực nhất định, làm ta nhớ lại thời kỳ có tính chất bước ngoặt hồi tháng Mười 1917. Cũng như hồi tháng Mười năm 1917, lúc đó tình hình phức tạp và những khó khăn trong bước quá độ từ cách mạng tư sản sang cách mạng vô sản đã gây ra những sự giao động trong một bộ phận của đảng, gây ra tâm trạng thất bại và không tin tưởng vào khả năng của vô sản có thể nắm được chính quyền và giữ vững chính quyền (Ca-mê-nép, Di-nô-vi-ép), — giờ đây, cũng vậy, trong thời kỳ có tính chất bước ngoặt hiện nay, những khó khăn trong bước quá độ sang giai đoạn mới của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đang làm cho một số giới nào đó trong đảng ta đâm ra giao động, không tin tưởng vào khả năng thắng lợi của những thành phần xã hội chủ nghĩa trong nước đối với những thành phần tư bản chủ nghĩa, không tin tưởng vào khả năng có thể xây dựng chủ nghĩa xã hội một cách thắng lợi ở Liên-xô.

Khối liên minh đối lập là một biểu hiện của những tâm trạng bi quan xuống dốc và tâm trạng thất bại trong một bộ phận của đảng ta.

Đảng thấy những khó khăn và có khả năng khắc phục nó. Những muốn thắng được những khó khăn đó thì trước hết phải khắc phục tâm trạng bi quan xuống dốc và tư tưởng thất bại trong một bộ phận của đảng.

Trong bản văn kiện ngày 16 tháng Mười 1926, khối liên minh đối lập tuy nói là từ bỏ hoạt động bè phái và tách khỏi các nhóm rõ ràng có tính chất men-sê-vích ở trong và ngoài Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, nhưng đồng thời nó lại tuyên bố rằng nó vẫn giữ lập trường cũ có tính chất nguyên tắc,

rằng nó không từ bỏ những sai lầm có tính chất nguyên tắc của nó, và nó sẽ bảo vệ những quan điểm sai lầm ấy trong khuôn khổ Điều lệ đảng.

Do đó có thể thấy rằng khối liên minh đối lập muốn tiếp tục nuôi dưỡng tâm trạng bi quan xuống dốc và tâm trạng đầu hàng trong đảng, muốn tiếp tục tuyên truyền quan điểm sai lầm của nó trong đảng.

Vì vậy, nhiệm vụ trước mắt của đảng là phải vạch trần tính chất không vững vàng về nguyên tắc trong những quan điểm cơ bản của khối liên minh đối lập, phải giải thích để mọi người thấy rõ rằng những quan điểm ấy không tương dung với những nguyên lý của chủ nghĩa Lê-nin, và phải tiến hành một cuộc đấu tranh tư tưởng kiên quyết chống những sai lầm có tính chất nguyên tắc của khối liên minh đối lập nhằm hoàn toàn khắc phục những sai lầm đó.

I

PHÁI «ĐỐI LẬP MỚI» NGẢ THEO CHỦ NGHĨA TƠ-RỐT-SKI TRONG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TÍNH CHẤT VÀ TRIỂN VỌNG CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CỦA CHÚNG TA

Đảng ta nhận định rằng cuộc cách mạng của ta là một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, cuộc Cách mạng tháng Mười không phải chỉ là một dấu hiệu, một sự thúc đẩy, một điểm xuất phát cho cách mạng xã hội chủ nghĩa ở phương Tây, mà đồng thời nó trước hết còn là cơ sở để tiếp tục phát triển phong trào cách mạng thế giới, và sau nữa nó mở đầu một thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô (chuyên chính vô sản), trong suốt thời kỳ đó nếu giai cấp vô sản theo đuổi một chính sách đúng đắn đối với nông dân, thì có thể và sẽ xây dựng thành công một xã hội

xã hội chủ nghĩa hoàn toàn, và dĩ nhiên là nếu, một mặt, lực lượng phong trào cách mạng quốc tế và, mặt khác, lực lượng của giai cấp vô sản Liên-xô đủ sức mạnh để bảo vệ Liên-xô khỏi sự can thiệp vũ trang của chủ nghĩa đế quốc.

Chủ nghĩa Tơ-rốt-ski lại có những quan điểm hoàn toàn khác về tính chất và triển vọng cuộc cách mạng của chúng ta. Mặc dầu hồi tháng Mười 1917 chủ nghĩa Tơ-rốt-ski cùng đi với đảng, song trước đây và hiện nay chủ nghĩa đó vẫn tiếp tục cho rằng *về thực chất mà nói, thì tự bản thân* cuộc cách mạng của chúng ta không phải là một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ; rằng Cách mạng tháng Mười *chỉ là* dấu hiệu, sự thúc đẩy, điểm xuất phát cho cách mạng xã hội chủ nghĩa ở phương Tây ; rằng nếu cách mạng thế giới bị trì hoãn và nếu một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa thắng lợi ở phương Tây không kịp xảy ra trong một tương lai hết sức gần, thì chính quyền vô sản ở Nga nhất định sẽ bị đổ hoặc biến chất (hai điều đó cũng giống như nhau thôi) do áp lực của những sự xung đột không sao tránh khỏi giữa vô sản và nông dân.

Trong khi tổ chức Cách mạng tháng Mười, đảng đã xuất phát từ chỗ cho rằng «chủ nghĩa xã hội có khả năng thắng lợi thoạt đầu trong một số ít nước hoặc thậm chí riêng trong một nước tư bản chủ nghĩa» và «giai cấp vô sản chiến thắng của nước đó, sau khi đã tước đoạt tài sản bọn tư bản và sau khi đã tổ chức nền sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nước mình rồi thì» có thể và cần phải đứng lên «*chống lại* phần thế giới tư bản còn lại, bằng cách lôi kéo những giai cấp bị áp bức của các nước khác về phía mình, thúc đẩy họ nổi dậy chống lại bọn tư bản và thậm chí, nếu cần thiết, phải dùng lực lượng quân sự để chống lại những giai cấp bóc lột và Nhà nước của chúng» (Lê-nin, tập XVIII, tr. 232-233)* —thì chủ nghĩa Tơ-rốt-ski, ngược lại, tuy có cộng tác với những

* Xem V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 21, tr. 311. (*B.T.*)

người bôn-sê-vích trong thời kỳ tháng Mười, lại cho là « đừng hòng mà nghĩ... rằng, chẳng hạn, nước Nga cách mạng lại có thể đứng vững được trước châu Âu bảo thủ » (Tơ-rốt-ski, tập III, phần 1, tr. 90, *Cương lĩnh hòa bình,* xuất bản lần đầu tiên vào tháng Tám 1917).

Trong khi đảng ta nhận định rằng Liên-xô có « tất cả mọi cái cần thiết và đầy đủ » « để xây dựng thành công một xã hội xã hội chủ nghĩa hoàn toàn » (Lê-nin, *Bàn về chế độ hợp tác*), thì chủ nghĩa Tơ-rốt-ski trái lại đã cho rằng « chỉ có sau khi giai cấp vô sản đã thắng lợi trong các nước quan trọng nhất ở châu Âu thì nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở Nga mới thật sự được đẩy mạnh (Tơ-rốt-ski, tập III, phần 1, tr. 93, « Lời bạt » viết năm 1922 của cuốn *Cương lĩnh hòa bình*).

Trong khi đảng ta nhận định rằng « chỉ cần mười hoặc hai mươi năm thực hiện quan hệ đúng đắn với nông dân, thì thắng lợi trên phạm vi toàn thế giới sẽ được bảo đảm» (Lê-nin, dàn bài cuốn *Bàn về thuế lương thực*)[76], thì chủ nghĩa Tờ-rốt-ski trái lại đã cho rằng giai cấp vô sản không thể nào có những mối quan hệ đúng đắn với nông dân được, chừng nào mà cách mạng thế giới chưa giành được thắng lợi ; rằng sau khi nắm chính quyền rồi, giai cấp vô sản « sẽ đi tới những sự xung đột thù địch không những với tất cả các nhóm tư sản trước kia đã ủng hộ vô sản trong những giai đoạn đầu của cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản, mà cả với đông đảo quần chúng nông dân trước kia đã giúp giai cấp vô sản lên nắm chính quyền », rằng « những mâu thuẫn trong địa vị của chính phủ công nhân ở một nước lạc hậu mà trong đó nông dân chiếm tuyệt đại đa số trong dân số, chỉ có thể giải quyết được trên quy mô quốc tế, trên vũ đài của cuộc cách mạng vô sản thế giới » (Tơ-rốt-ski, *Lời nói đầu,* viết năm 1922, của cuốn sách nhan đề *Năm 1905*).

Hội nghị nhận thấy rằng những quan điểm của Tơ-rốt-ski và những người cùng phái về vấn đề cơ bản, tức là vấn đề tính chất và triển vọng cuộc cách mạng của chúng ta, là hoàn toàn trái ngược với những quan điểm của đảng ta, với chủ nghĩa Lê-nin.

Hội nghị cho rằng những quan điểm ấy hạ thấp vai trò lịch sử và tầm quan trọng của cuộc cách mạng của chúng ta với tính cách là cơ sở cho việc tiếp tục phát triển hơn nữa phong trào cách mạng thế giới, làm yếu sự quyết tâm của giai cấp vô sản Liên-xô tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, và do đó cản trở việc phát động những lực lượng của cách mạng quốc tế, vì vậy những quan điểm ấy đi ngược lại những nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế chân chính và ngược lại đường lối cơ bản của Quốc tế Cộng sản.

Hội nghị cho rằng những quan điểm của Tơ-rốt-ski và những người cùng phái là những quan điểm trực tiếp gần giống những quan điểm của phái xã hội-dân chủ, mà đại diện là Ốt-tô Bau-e, lãnh tụ hiện thời của nó, kẻ đã khẳng định rằng « ở Nga, nơi mà giai cấp vô sản chỉ là một thiểu số ít ỏi trong nước, nên nó chỉ có thể thiết lập nền thống trị của nó một cách tạm thời mà thôi », rằng « nó nhất định sẽ lại mất ngay quyền thống trị ấy một khi quần chúng nông dân trong nước đã đủ trưởng thành, về mặt văn hóa, để tự nắm chính quyền vào tay mình, rằng « nền thống trị tạm thời của chủ nghĩa xã hội công nghiệp ở nước Nga nông nghiệp chỉ là một ngọn lửa kêu gọi giai cấp vô sản phương Tây công nghiệp tiến lên đấu tranh », rằng « chỉ khi nào giai cấp vô sản phương Tây công nghiệp nắm được chính quyền thì mới đảm bảo được nền thống trị lâu dài của chủ nghĩa xã hội công nghiệp » ở Nga (xem : Ô. Bau-e, *Chủ nghĩa bôn-sê-vích hay chủ nghĩa xã hội dân chủ*, tiếng Đức).

Vì vậy hội nghị coi những quan điểm ấy của Tơ-rốt-ski và của những người cùng phái là *thiên hướng xã hội-dân chủ* trong đảng ta về vấn đề cơ bản, tức là vấn đề tính chất và triển vọng cuộc cách mạng của chúng ta.

Sự kiện chủ yếu trong quá trình phát triển quan hệ nội bộ trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô từ sau đại hội XIV (đại hội đó đã lên án những quan điểm có tính chất nguyên tắc của phái « đối lập mới ») là việc phái « đối lập mới » (Di-nô-vi-ép, Ca-mê-nép), trước đây đã từng đấu tranh chống chủ nghĩa Tơ-rốt-ski, chống thiên hướng xã hội-dân chủ trong

đảng ta, thì giờ đây lại ngả theo lập trường tư tưởng của chủ nghĩa Tơ-rốt-ski, nó đã đem chủ nghĩa Tơ-rốt-ski ra để hoàn toàn thay thế cho những lập trường chung của đảng ; và trước đây nó đã *chống* chủ nghĩa Tơ-rốt-ski một cách hăng say như thế nào thì giờ đây nó cũng *ủng hộ* chủ nghĩa Tơ-rốt-ski một cách hăng say như thế.

Hai nguyên nhân chủ yếu đã dẫn tới việc phái « đối lập mới » chuyển sang chủ nghĩa Tơ-rốt-ski :

a) Tinh thần mệt mỏi, giao động, tâm trạng bi quan xuống dốc và tâm trạng thất bại (những điều này xa lạ đối với giai cấp vô sản) ở những người thuộc phái « đối lập mới » đứng trước những khó khăn mới của thời kỳ có tính chất bước ngoặt hiện nay ; hơn nữa, tính chất giao động và tâm trạng thất bại hiện nay của Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép không phải là điều ngẫu nhiên, mà là sự lặp lại, sự tái diễn của tâm trạng giao động và bi quan xuống dốc mà họ đã biểu lộ cách đây chín năm (vào hồi tháng Mười 1917) trước những khó khăn của thời kỳ chuyển biến lúc bấy giờ ;

b) Sự thất bại hoàn toàn của phái « đối lập mới » ở đại hội XIV, và do đó đã nảy ra ý định hợp nhất cho bằng được với phái Tơ-rốt-ski, để bằng cách hợp nhất hai nhóm — nhóm Tơ-rốt-ski và phái « đối lập mới » — mà bù đắp lại sự suy yếu và cô lập của những nhóm này đối với quần chúng vô sản, hơn nữa vì những lập trường tư tưởng của chủ nghĩa Tơ-rốt-ski hoàn toàn phù hợp với những tâm trạng bi quan xuống dốc hiện nay của phái « đối lập mới ».

Phải thấy đó là lý do tại sao khối liên minh đối lập đã trở thành trung tâm tập hợp hết thảy mọi xu hướng ở trong và ngoài Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô — từ phái « tập trung dân chủ »[77] và « công nhân đối lập » trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, đến phái cơ hội chủ nghĩa « cực tả » ở Đức và nhóm thủ tiêu thuộc loại Xu-va-rin[78] ở Pháp — là những xu hướng đã bị phá sản và đã bị đảng và Quốc tế Cộng sản lên án.

Do đó mà nảy sinh ra thái độ không cần lựa chọn phương pháp và tính vô nguyên tắc trong chính sách, đó là nội dung

sự tồn tại của khối liên minh giữa phái Tơ-rốt-ski và phái « đối lập mới », và không có những điều đó thì họ đã không thể hợp nhất được những xu hướng chống đảng khác nhau.

Như vậy một bên là phái Tơ-rốt-ski và bên khác là phái « đối lập mới » đã gặp nhau — điều này là hoàn toàn tất nhiên — trên một lập trường *chung* là khuynh hướng xã hội-dân chủ và việc hợp nhất một cách vô nguyên tắc các loại phần tử chống đảng nhằm đấu tranh chống đảng, do đó đã thành lập một khối liên minh đối lập giống như sự tái diễn — dưới hình thức mới — khối Tháng Tám (1912-1914).

II

CƯƠNG LĨNH THỰC TIỄN CỦA KHỐI LIÊN MINH ĐỐI LẬP

Cương lĩnh thực tiễn của khối liên minh đối lập là sự tiếp tục trực tiếp của sai lầm cơ bản của khối này về vấn đề tính chất và triển vọng cuộc cách mạng của chúng ta.

Những đặc điểm quan trọng nhất trong cương lĩnh thực tiễn của khối liên minh đối lập, chung qui gồm những điểm cơ bản như sau :

a) Những vấn đề về phong trào quốc tế. Đảng nhận định rằng nhìn chung và toàn bộ thì những nước tư bản tiền tiến đang ở trong trạng thái ổn định bộ phận và tạm thời ; rằng thời kỳ hiện nay là thời kỳ đứng giữa hai cuộc cách mạng, nó đặt cho các đảng cộng sản nhiệm vụ phải chuẩn bị giai cấp vô sản cho cuộc cách mạng sắp tới ; rằng sự tấn công của tư bản, đang uồng công tìm cách củng cố tình hình ổn định, không thể không gây ra một cuộc đấu tranh quật lại của giai cấp công nhân và làm cho các lực lượng của công nhân thống nhất lại để chống tư bản ; rằng các đảng cộng sản phải can thiệp vào cuộc đấu tranh giai cấp đang gay gắt, biến những cuộc tấn công của tư bản thành những trận phản công của

vô sản, nhằm lập nên nền chuyên chính vô sản ; rằng để đạt được những mục tiêu ấy, các đảng cộng sản phải tranh thủ nắm được hàng triệu quần chúng trong giai cấp công nhân vẫn còn đang đi theo các công đoàn cải lương chủ nghĩa và Quốc tế II ; rằng như vậy là đối với các đảng cộng sản thì sách lược thành lập mặt trận thống nhất là điều cần thiết và bắt buộc phải theo.

Khối liên minh đối lập xuất phát từ những tiền đề hoàn toàn khác hẳn. Do không tin tưởng vào lực lượng bên trong của cuộc cách mạng ở nước ta và do rơi vào tâm trạng tuyệt vọng khi thấy cách mạng thế giới chậm trễ, nên khối liên minh đối lập đã từ bỏ phương pháp phân tích mác-xít về lực lượng giai cấp của cách mạng, mà rơi vào luận điệu « cực tả » để tự lừa dối mình và rơi vào chủ nghĩa phiêu lưu « cách mạng » ; nó phủ nhận sự tồn tại của tình hình ổn định có tính chất bộ phận của chủ nghĩa tư bản và do đó đã rơi vào con đường của chủ nghĩa âm mưu đảo chính.

Vì vậy mà phái đối lập đòi xét lại sách lược mặt trận thống nhất, đòi giải tán Ủy ban Anh — Nga, không hiểu vai trò của công đoàn và đưa ra khẩu hiệu đòi phải thay thế công đoàn bằng cách nặn ra những tổ chức mới và « cách mạng » của giai cấp vô sản.

Do đó mà khối liên minh đối lập đã ủng hộ những phần tử « cực tả » ưa hò hét và bọn cơ hội trong Quốc tế Cộng sản (trong đảng Đức, chẳng hạn).

Hội nghị cho rằng chính sách của khối liên minh đối lập trong lĩnh vực quốc tế là không phù hợp với lợi ích của phong trào cách mạng quốc tế.

b) Giai cấp vô sản và nông dân ở Liên-xô. Đảng nhận định rằng « nguyên tắc tối cao của chuyên chính là sự duy trì khối liên minh công nông để giai cấp vô sản có thể giữ vững được vai trò lãnh đạo và chính quyền » (Lê-nin, tập XXVI, tr. 460)* rằng giai cấp vô sản có thể và phải là người nắm độc

---

* Xem V. I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 466. *(B.T.)*

c) Đấu tranh chống lại bộ máy của đảng, dưới chiêu bài chống tệ quan liêu trong đảng. Đảng xuất phát từ quan điểm cho rằng bộ máy của đảng và quần chúng đảng viên là một khối thống nhất, rằng bộ máy của đảng (Ban Chấp hành trung ương, Ban kiểm tra trung ương, các tổ chức đảng ở các khu, các tỉnh ủy, miền ủy, huyện ủy, các đảng ủy của các chi bộ v.v.) là nhân tố lãnh đạo của đảng nói chung, rằng bộ máy của đảng gồm những cá nhân ưu tú của giai cấp vô sản, có thể và cần phê bình họ về những sai lầm, có thể và cần làm cho họ « tỉnh táo lên », nhưng không thể bêu xấu họ mà lại không sợ làm đảng bị tan rã và bị tước vũ khí.

Còn khối liên minh đối lập ngược lại đã xuất phát từ chỗ đem đối lập quần chúng đảng viên với bộ máy của đảng, tìm cách hạ thấp vai trò lãnh đạo của bộ máy đảng, biến vai trò đó thành những chức năng làm người đăng ký ghi chép và tuyên truyền; xúi giục quần chúng đảng viên chống lại bộ máy đảng, và qua đó làm mất uy tín bộ máy của đảng, làm suy yếu cương vị của nó trong việc lãnh đạo Nhà nước.

Hội nghị cho rằng chính sách ấy của khối liên minh đối lập — một chính sách không có gì giống chủ nghĩa Lê-nin — chỉ có thể đem lại kết quả là tước vũ khí của đảng trong cuộc đấu tranh của đảng chống tệ quan liêu trong bộ máy Nhà nước, nhằm thật sự cải tổ bộ máy ấy và do đó mà củng cố nền chuyên chính vô sản.

d) Đấu tranh chống « chế độ » trong đảng, dưới chiêu bài đấu tranh cho chế độ dân chủ trong nội bộ đảng. Đảng xuất phát từ chỗ cho rằng « Ai làm suy yếu, dù là đôi chút, kỷ luật sắt của đảng của giai cấp vô sản (đặc biệt là trong thời kỳ chuyên chính vô sản), thì người đó thực tế đã giúp giai cấp tư sản chống lại giai cấp vô sản » (Lê-nin, tập XXV, tr. 190)*. Dân chủ trong nội bộ đảng là cần thiết, nhưng không phải để làm suy yếu và tan rã kỷ luật vô sản trong đảng, mà là để củng cố và làm vững mạnh kỷ luật đó trong đảng ;

---

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 27. (*B.T.*)

quyền lãnh đạo đối với quần chúng nông dân cơ bản trong lĩnh vực kinh tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội, cũng như hồi tháng Mười 1917 giai cấp vô sản đã nắm độc quyền lãnh đạo đối với nông dân về lĩnh vực chính trị, trong việc lật đổ chính quyền tư sản và thiết lập chuyên chính vô sản ; rằng chỉ có thể công nghiệp hóa nước nhà trên cơ sở dần dần cải thiện đời sống vật chất của đa số nông dân (bần nông và trung nông) là thị trường chủ yếu của nền công nghiệp chúng ta và do đó mà chính sách kinh tế của ta (chính sách giá cả, chính sách thuế má, v.v.) phải củng cố sự gắn bó giữa công nghiệp và nền kinh tế nông dân, và duy trì khối liên minh giữa giai cấp công nhân và quần chúng nông dân cơ bản.

Khối liên minh đối lập xuất phát từ những tiền đề hoàn toàn khác hẳn. Do từ bỏ đường lối cơ bản của chủ nghĩa Lê-nin trong vấn đề nông dân, do không tin tưởng rằng giai cấp vô sản có khả năng nắm độc quyền lãnh đạo đối với nông dân trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, và do coi nông dân chủ yếu là tầng lớp thù địch, cho nên khối liên minh đối lập đã đề nghị những biện pháp kinh tế và tài chính chỉ có thể làm tan rã sự gắn bó giữa thành thị và nông thôn, phá hủy khối liên minh công nông và do đó mà phá hoại mọi khả năng công nghiệp hóa thật sự. Thí dụ như : a) Khối liên minh đối lập đề nghị nâng giá xuất xưởng những sản phẩm công nghiệp, mà điều đó không thể không dẫn tới chỗ làm tăng giá bán lẻ, dẫn đến bần cùng hóa bần nông và một bộ phận lớn tầng lớp trung nông, thu hẹp thị trường trong nước, gây hiềm khích giữa giai cấp vô sản và nông dân, làm sụt giá hối đoái của đồng tséc-vô-nét-dơ, và cuối cùng sẽ làm giảm tiền lương thực tế. b) Khối liên minh đối lập đề nghị phải đánh thuế vào nông dân tới mức tối đa, kết quả là nhất định sẽ làm cho khối liên minh công nông bị rạn nứt.

Hội nghị cho rằng chính sách của khối liên minh đối lập đối với nông dân là không phù hợp với lợi ích của công cuộc công nghiệp hóa nước nhà và của nền chuyên chính vô sản.

không có kỷ luật sắt trong đảng, không có một chế độ cương quyết trong đảng, được hàng triệu quần chúng vô sản đồng tình và ủng hộ, thì không thể có nền chuyên chính vô sản được.

Ngược lại khối liên minh đối lập đã xuất phát từ chỗ đem chế độ dân chủ trong nội bộ đảng đối lập với kỷ luật đảng, lầm lẫn sự tự do bè phái với chế độ dân chủ trong đảng, và cố tìm cách lợi dụng cái kiểu dân chủ ấy để làm tan rã kỷ luật đảng và phá hoại sự thống nhất của đảng. Tất nhiên là lời kêu gọi của khối liên minh đối lập về việc đấu tranh chống «chế độ» trong đảng, thực tế là đưa đến chỗ bảo vệ sự tự do bè phái trong đảng, và chính đó là lời kêu gọi được các phần tử chống vô sản trong nước ta hưởng ứng một cách say sưa, cho đó là cái neo cứu mạng để thoát khỏi chế độ chuyên chính vô sản.

Hội nghị cho rằng cuộc đấu tranh của khối liên minh đối lập chống «chế độ» trong đảng, một cuộc đấu tranh hoàn toàn trái với những nguyên tắc tổ chức của chủ nghĩa Lê-nin, chỉ có thể đưa đến kết quả là phá hoại sự thống nhất của đảng, làm suy yếu nền chuyên chính vô sản và làm cho những lực lượng chống vô sản trong nước được tự do hành động, chúng đang ra sức làm suy yếu và làm tan rã nền chuyên chính vô sản.

Một trong những phương pháp được khối liên minh đối lập áp dụng để phá hoại kỷ luật đảng và làm cho cuộc đấu tranh trong đảng trở nên gay gắt, là phương pháp phát động một cuộc tranh luận trên qui mô toàn quốc, mà khối liên minh đối lập định cưỡng bách đảng phải mở vào tháng Mười năm nay. Trong khi cho rằng những vấn đề bất đồng cần phải đem ra thảo luận một cách tự do trên những tạp chí lý luận của đảng ta, và trong khi công nhận rằng mỗi đảng viên có quyền được tự do phê bình những thiếu sót trong công tác đảng, thì hội nghị đồng thời cũng nhắc lại những lời của Lê-nin nói rằng đảng ta không phải là một câu lạc bộ để tranh cãi mà là tổ chức chiến đấu của giai cấp vô sản. Hội nghị cho rằng một cuộc tranh luận với quy mô toàn quốc chỉ có thể được coi là cần thiết nếu : a) sự cần thiết ấy ít nhất phải được một

số tổ chức địa phương của đảng thuộc cấp tỉnh hoặc cấp khu công nhận ; b) trong Ban Chấp hành trung ương không có một đa số đủ vững chắc về những vấn đề quan trọng nhất trong chính sách của đảng ; c) mặc dù đã có một đa số vững chắc trong Ban Chấp hành trung ương đứng trên một quan điểm rõ ràng, song tuy vậy Ban Chấp hành trung ương vẫn thấy cần thiết phải kiểm nghiệm sự đúng đắn của chính sách của mình, thông qua một cuộc thảo luận chung trong đảng. Hơn nữa, trong mọi trường hợp ấy một cuộc thảo luận trên quy mô toàn quốc chỉ có thể bắt đầu và tiến hành sau khi đã có quyết nghị của Ban Chấp hành trung ương về việc đó.

Hội nghị nhận thấy rằng khi khối liên minh đối lập đòi mở một cuộc thảo luận với qui mô toàn quốc thì chưa có điều kiện nào kể trên cả.

Do đó hội nghị cho rằng Ban Chấp hành trung ương đảng đã hành động hoàn toàn đúng khi nhận định rằng một cuộc thảo luận như vậy là không hợp lý và đã lên án khối liên minh đối lập là đã mưu tính bắt buộc đảng phải mở một cuộc thảo luận với qui mô toàn quốc về những vấn đề đã được đảng giải quyết rồi.

Tổng kết sự phân tích của mình về lập trường thực tiễn của khối liên minh đối lập, hội nghị nhận định rằng lập trường ấy đánh dấu việc khối liên minh đối lập đã xa rời đường lối giai cấp của cách mạng vô sản, về những vấn đề quan trọng nhất trong chính sách quốc tế và đối nội.

III

NHỮNG LỜI LẼ «CÁCH MẠNG» VÀ NHỮNG VIỆC LÀM CƠ HỘI CHỦ NGHĨA CỦA KHỐI LIÊN MINH ĐỐI LẬP

Đặc điểm tiêu biểu của khối liên minh đối lập là, tuy thực tế nó là biểu hiện của khuynh hướng xã hội-dân chủ trong đảng ta và thực tế bảo vệ chính sách cơ hội chủ nghĩa, nhưng

nó vẫn ra sức phủ ở ngoài những lời tuyên bố của nó bằng những danh từ cách mạng, nó ra sức phê phán đảng « từ phía tả » và cố khoác cái bộ quần áo « tả ». Lý do là vì những người vô sản cộng sản mà khối liên minh đối lập chủ yếu đã trông mong vào, là những người vô sản cách mạng nhất trong số tất cả những người vô sản trên thế giới, và do đã được bồi dưỡng tinh thần cách mạng truyền thống, nên họ sẽ không dễ dàng mà nghe theo những lời chỉ trích công nhiên từ phía hữu, do đó, để tiêu thụ được món hàng cơ hội chủ nghĩa của mình, khối liên minh đối lập buộc phải dán cho món hàng đó một cái nhãn hiệu cách mạng, và thừa hiểu rằng chỉ có dùng mánh khóe đó mới có thể làm cho những người vô sản cách mạng chú ý tới.

Nhưng vì khối liên minh đối lập vẫn là kẻ truyền bá khuynh hướng xã hội-dân chủ, và vì thực tế nó bảo vệ một chính sách cơ hội chủ nghĩa, nên những lời nói và việc làm của nó luôn luôn trái ngược với nhau. Do đó mà nảy sinh ra mâu thuẫn bên trong của những hoạt động của khối liên minh đối lập. Do đó mà có sự tách rời giữa lời nói và việc làm của nó, giữa những lời lẽ cách mạng và việc làm cơ hội chủ nghĩa của nó.

Khối liên minh đối lập phê phán ầm ĩ đảng và Quốc tế Cộng sản « từ phía tả » và đồng thời nó đề nghị xét lại sách lược mặt trận thống nhất, hủy bỏ Ủy ban Anh — Nga, rút ra khỏi công đoàn và thay thế công đoàn bằng những tổ chức « cách mạng » mới, tưởng rằng tất cả những việc đó sẽ làm cho cách mạng tiến lên, nhưng thực tế thì kết quả lại là giúp Tô-mát và U-đê-ghe-stơ, làm các đảng cộng sản tách khỏi công đoàn, làm suy yếu trận địa của phong trào cộng sản thế giới và do đó làm chậm bước tiến của phong trào cách mạng. Trên lời nói họ là những nhà « Cách mạng » nhưng trên thực tế thì lại là những kẻ tiếp tay cho bọn Tô-mát và U-đê-ghe-stơ.

Phái đối lập « chửi bới » đảng om sòm « từ phía tả » và đồng thời đòi nâng cao giá xuất xưởng đối với hàng công nghiệp, tưởng rằng như vậy sẽ thúc đẩy được công nghiệp hóa, mà thực tế lại là phá hoại thị trường trong nước, phá

hoại mối quan hệ gắn bó giữa công nghiệp và kinh tế nông dân, làm sụt giá hối đoái của đồng tséc-vô-nét-dơ và làm tụt tiền lương thực tế, do đó phá hoại mọi khả năng công nghiệp hóa. Trên lời nói họ là những người tán thành công nghiệp hóa, nhưng trên thực tế lại là những kẻ tiếp tay cho bọn phản đối công nghiệp hóa.

Phái đối lập kết tội đảng là không muốn đấu tranh chống tệ quan liêu trong bộ máy Nhà nước và đồng thời nó đề nghị phải nâng cao giá xuất xưởng, chắc hẳn tưởng rằng việc nâng cao giá xuất xưởng không dính líu gì đến vấn đề tệ quan liêu trong bộ máy Nhà nước, nhưng thực tế thì ta lại thấy một sự hoàn toàn quan liêu hóa bộ máy kinh tế Nhà nước, vì giá xuất xưởng cao lên sẽ là biện pháp chắc chắn nhất để làm cho công nghiệp suy tàn, biến nó thành một cái cây mọc trong lồng kính, và quan liêu hóa bộ máy kinh tế. Trên lời nói thì chống lại tệ quan liêu, nhưng trên việc làm lại là những kẻ bảo vệ và truyền bá việc quan liêu hóa bộ máy Nhà nước.

Phái đối lập hò hét chống tư bản tư nhân và đồng thời đề nghị rút số tư bản của Nhà nước ra khỏi lĩnh vực lưu thông để bỏ vào công nghiệp, tưởng rằng như vậy sẽ đánh bại được tư bản tư nhân, nhưng thực tế kết quả sẽ là hết sức làm tăng cường tư bản tư nhân, vì việc rút tư bản của Nhà nước ra khỏi lĩnh vực lưu thông — mà lưu thông là lĩnh vực hoạt động chủ yếu của tư bản tư nhân — không thể không đặt thương nghiệp hoàn toàn dưới sự điều khiển của tư bản tư nhân. Trên lời nói thì đấu tranh chống tư bản tư nhân, nhưng trên việc làm lại là giúp đỡ tư bản tư nhân.

Phái đối lập la lối rằng bộ máy của Đảng đã biến chất, nhưng thực tế thì kết quả là khi Ban Chấp hành trung ương nêu lên vấn đề khai trừ một trong số những người cộng sản đã thực sự biến chất, như ngài Ốt-xốp-ski, thì phái đối lập lại tỏ ra trung thành tới cao độ với ông này và bỏ phiếu chống việc khai trừ ông ta ra khỏi đảng. Trên lời nói thì chống lại sự biến chất, nhưng trên việc làm lại là kẻ giúp sức và bảo vệ sự biến chất.

Khối đối lập nói rất mạnh về vấn đề dân chủ trong nội bộ đảng, và đồng thời đã đòi mở một cuộc thảo luận với qui mô toàn quốc, tưởng rằng làm như vậy sẽ thực hiện được dân chủ trong nội bộ đảng, nhưng thực tế là bằng cách chỉ thay mặt một thiểu số ít ỏi mà ép buộc tuyệt đại đa số trong đảng phải tiến hành một cuộc thảo luận, khối đối lập đã có một hành động vi phạm thô bạo đối với mọi quyền dân chủ. Trên lời nói thì ủng hộ chế độ dân chủ trong nội bộ đảng, nhưng trên việc làm thì vi phạm những nguyên tắc cơ bản của mọi quyền dân chủ.

Trong thời kỳ đấu tranh giai cấp gay gắt hiện nay chúng ta đang trải qua, chỉ có thể áp dụng một trong hai chính sách trong phong trào công nhân: hoặc là chính sách của chủ nghĩa men-sê-vích, hoặc là chính sách của chủ nghĩa Lê-nin. Mưu toan của phái đối lập định đứng trên một lập trường trung gian giữa hai đường lối đối lập ấy, che đậy dưới những danh từ « tả » « cách mạng » và kèm theo việc chỉ trích gay gắt Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, — những cái đó nhất định sẽ đưa đến và thật sự đã đưa khối liên minh đối lập đến chỗ chạy sang phe đối địch với chủ nghĩa Lê-nin, phe men-sê-vích.

Kẻ thù của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô và của Quốc tế Cộng sản biết rõ giá trị của những danh từ « cách mạng » của khối liên minh đối lập. Do đó chúng không thèm chú ý tới những danh từ không có nghĩa lý gì cả đó, chúng đã nhất loạt tán tụng những việc làm không cách mạng của khối liên minh đối lập và hưởng ứng khẩu hiệu của khối liên minh đối lập chống lại đường lối cơ bản của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô của Quốc tế Cộng sản, coi đó là khẩu hiệu của bản thân chúng. Không thể coi là ngẫu nhiên việc bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng và bọn dân chủ-lập hiến, bọn men-sê-vích Nga và bọn xã hội-dân chủ « tả phái » Đức, đều đã thấy là có thể công khai biểu lộ sự đồng tình của chúng đối với cuộc đấu tranh của khối liên minh đối lập chống đảng ta, vì lẽ chúng tính toán rằng cuộc đấu tranh này của khối liên minh đối lập sẽ đưa đến phân liệt, mà sự phân liệt trong đảng

ta sẽ làm cho các lực lượng chống vô sản trong nước ta được tự do hoạt động, làm cho kẻ thù của cách mạng đắc chí.

Hội nghị cho rằng đảng phải đặc biệt chú ý đến việc lột cái mặt nạ «cách mạng» của khối liên minh đối lập và vạch trần bản chất cơ hội chủ nghĩa của nó.

Hội nghị cho rằng đảng phải bảo vệ sự thống nhất trong hàng ngũ đảng như bảo vệ con ngươi, sự thống nhất ấy là thuốc giải độc chủ yếu để chống lại mọi mưu toan phản cách mạng của kẻ thù cách mạng.

IV

KẾT LUẬN

Tổng kết giai đoạn đấu tranh trong nội bộ đảng vừa qua, hội nghị XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô nhận thấy rằng trong cuộc đấu tranh ấy đảng đã tỏ ra trưởng thành nhiều về tư tưởng, đảng đã bác bỏ một cách không do dự những quan điểm có tính chất nguyên tắc của phái đối lập và đã giành được một thắng lợi nhanh chóng và quyết định đối với nó, buộc nó phải công khai từ bỏ hoạt động bè phái và bắt nó phải tách khỏi những nhóm rõ ràng là cơ hội chủ nghĩa ở trong và ngoài Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

Hội nghị nhận thấy rằng những mưu toan của khối liên minh đối lập định bắt đảng phải mở một cuộc thảo luận, và định phá hoại sự thống nhất trong đảng, đã đưa đến kết quả là quần chúng đảng viên càng đoàn kết hơn nữa chung quanh Ban Chấp hành trung ương, do đó mà làm cho khối liên minh đối lập bị cô lập và do đó mà bảo đảm được một sự thống nhất thật sự trong đảng ta.

Hội nghị cho rằng chỉ có nhờ sự ủng hộ tích cực của đông đảo quần chúng đảng viên thì Ban Chấp hành trung ương mới có thể giành được những thắng lợi ấy, rằng tinh thần tích cực và ý thức giác ngộ mà quần chúng đảng viên đã

thể hiện trong cuộc đấu tranh chống hoạt động phá hoại của khối liên minh đối lập, là những bằng chứng hùng hồn nhất chứng tỏ rằng sinh hoạt của đảng và sự phát triển của đảng là dựa trên cơ sở của chế độ dân chủ thực sự trong nội bộ đảng.

Hoàn toàn tán thành chính sách của Ban Chấp hành trung ương trong cuộc đấu tranh nhằm bảo đảm sự thống nhất, hội nghị cho rằng nhiệm vụ sắp tới của đảng là :

1. Theo dõi làm sao để những điều tối thiểu cần thiết đã đạt được nhằm duy trì sự thống nhất của đảng, sẽ phải được thật sự tôn trọng.

2. Tiến hành một cuộc đấu tranh tư tưởng kiên quyết chống khuynh hướng xã hội-dân chủ trong đảng ta, giải thích cho quần chúng thấy tính chất sai lầm của những quan điểm nguyên tắc của khối liên minh đối lập, và vạch trần nội dung cơ hội chủ nghĩa của những quan điểm ấy, dù những quan điểm ấy có được ngụy trang dưới những danh từ « cách mạng » như thế nào đi nữa.

3. Cố gắng làm thế nào để khối liên minh đối lập thừa nhận tính chất sai lầm của những quan điểm của mình.

4. Hết sức bảo vệ sự thống nhất của đảng, ngăn chặn mọi mưu toan muốn làm sống lại chủ nghĩa bè phái và âm mưu phá hoại kỷ luật.

Báo « Sự thật », số 247,
26 tháng Mười 1926

VỀ THIÊN HƯỚNG XÃ HỘI-DÂN CHỦ TRONG ĐẢNG TA

(Báo cáo tại hội nghị đại biểu toàn quốc XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô[79] ngày 1 tháng Một 1926

I

CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CỦA KHỐI LIÊN MINH ĐỐI LẬP

Thưa các đồng chí! Vấn đề thứ nhất cần phải nói tới trong bản báo cáo, là vấn đề về sự hình thành của khối liên minh đối lập, về các giai đoạn phát triển của khối đó, và sau cùng là về sự tan rã đã bắt đầu của khối đó. Tôi nghĩ, đề mục này là một đề mục cần thiết để đi vào thực chất của vấn đề các đề cương về khối liên minh đối lập.

Ngay ở đại hội XIV của đảng, Di-nô-vi-ép đã biểu lộ dấu hiệu tập hợp tất cả các trào lưu đối lập và thống nhất những trào lưu ấy thành một lực lượng. Các đồng chí đại biểu tại hội nghị này tất còn nhớ bài diễn văn đó của Di-nô-vi-ép. Không thể nghi ngờ gì nữa, lời kêu gọi đó không thể không có sự hưởng ứng trong hàng ngũ nhóm Tơ-rốt-ski, vì ngay từ đầu nhóm này đã giữ ý kiến cho rằng các nhóm phái ít nhiều phải được tự do và ít nhiều phải được thống nhất lại

để đấu tranh chống đường lối cơ bản của đảng từ lâu đã làm cho Tơ-rốt-ski không hài lòng.

Có thể nói đó là công việc chuẩn bị cho sự hình thành của khối đó.

1. Giai đoạn thứ nhất

Trong thời gian họp hội nghị tháng Tư của toàn thể Ban Chấp hành trung ương[80], phái đối lập đã thực hiện một bước quan trọng đầu tiên trong việc thành lập khối liên minh, khi mà Rư-cốp đưa ra các đề cương về tình hình kinh tế. Lúc đó giữa « phái đối lập mới » và phái Tơ-rốt-ski vẫn chưa đạt được một sự thỏa thuận hoàn toàn, nhưng người ta không thể nghi ngờ gì được nữa là lúc đó khối liên minh đối lập về căn bản đã được chuẩn bị sẵn sàng. Các đồng chí nào đã đọc biên bản tốc ký về hội nghị toàn thể tháng Tư, thì sẽ hiểu được rằng điều đó hoàn toàn đúng. Về căn bản thì cả hai nhóm đã thỏa thuận được với nhau rồi, nhưng còn có những ý kiến bảo lưu khiến hai nhóm đó phải đưa vào đề cương của Rư-cốp những điểm sửa đổi thuộc hai loại song song nhau, chứ không phải những điểm sửa đổi chung cho toàn bộ phái đối lập. Một loại điểm sửa đổi là của « phái đối lập mới » đưa ra, đứng đầu phái này là Ca-mê-nép, còn loại điểm sửa đổi khác là của nhóm Tơ-rốt-ski đưa ra. Nhưng có một sự thật không còn nghi ngờ gì nữa là lúc đó, về căn bản thì cả hai nhóm đó đều nhằm đánh vào một mục tiêu, và hồi đó hội nghị toàn thể đã nói rằng hai nhóm này đã làm hồi phục lại khối liên minh tháng Tám dưới một hình thức mới.

Những ý kiến bảo lưu hồi đó là ở chỗ nào ?

Lúc đó Tơ-rốt-ski nói như thế này :

« Tôi cho rằng thiếu sót trong những điểm sửa đổi của đồng chí Ca-mê-nép là ở chỗ trong những điểm sửa đổi ấy vấn đề phân hóa của nông thôn đã được nêu lên một cách có thể nói là phần nào không phụ thuộc vào vấn đề công nghiệp hóa. Nhưng thực ra ý

nghĩa và ảnh hưởng xã hội của sự phân hóa và của nhịp độ phân hóa trong nông dân lại là do ảnh hưởng của sự phát triển và nhịp độ của công nghiệp hóa đối với toàn bộ nông thôn, quyết định ».

Ý kiến bảo lưu ấy rất quan trọng.

Để trả lời, đến lượt mình Ca-mê-nép cũng có một ý kiến bảo lưu đối với phái Tơ-rốt-ski.

Ca-mê-nép nói : « Tôi không thể tán thành phần sửa đổi của họ (tức là phần sửa đổi của Tơ-rốt-ski đối với bản dự thảo nghị quyết của Rư-cốp) trong đó họ đã đánh giá chính sách kinh tế trước đây của đảng, tức là chính sách mà tôi đã hoàn toàn bảo vệ ».

« Phái đối lập mới » lấy làm khó chịu vì Tơ-rốt-ski phê bình các chính sách kinh tế mà Ca-mê-nép đã lãnh đạo trong thời kỳ trước đây. Đến lượt mình Tơ-rốt-ski cũng khó chịu khi thấy « phái đối lập mới » đã tách vấn đề phân hóa trong nông dân ra khỏi vấn đề công nghiệp hóa.

2. Giai đoạn thứ hai

Giai đoạn thứ hai là hội nghị tháng Bảy của toàn thể Ban Chấp hành trung ương[81]. Tại hội nghị toàn thể đó chúng ta thấy đã chính thức kết thành khối liên minh, một khối liên minh không có những ý kiến bảo lưu. Những ý kiến bảo lưu của Tơ-rốt-ski đã được rút bỏ và cất vào tủ lưu trữ, và những ý kiến bảo lưu của Ca-mê-nép cũng đã được rút bỏ và cất vào tủ lưu trữ. Hiện nay thì họ đã có một « tuyên bố » chung mà tất cả các đồng chí đều đã biết rõ là một văn kiện có tính chất chống đảng. Đấy là những đặc điểm của giai đoạn phát triển thứ hai của khối liên minh đối lập.

Trong thời kỳ đó, khối liên minh này đã kết lại và hình thành không những trên cơ sở hai bên đều từ bỏ các điểm sửa đổi đối với nhau, mà còn trên cơ sở hai bên cùng « đại xá » cho nhau. Trong thời kỳ ấy chúng ta thấy Di-nô-vi-ép đã đưa ra một lời tuyên bố đáng chú ý, nói rằng phái đối lập, hạt nhân cơ bản của phái đó năm 1923, tức nhóm Tơ-rốt-ski, đã tỏ ra đúng trong vấn đề về sự thoái hóa của đảng, nghĩa là trong vấn đề chủ yếu về lập trường thực tiễn của

chủ nghĩa Tơ-rốt-ski, là vấn đề xuất phát từ lập trường nguyên tắc của chủ nghĩa Tơ-rốt-ski. Mặt khác, chúng ta thấy Tơ-rốt-ski đưa ra một lời tuyên bố cũng rất đáng chú ý nói rằng tác phẩm « Những bài học tháng Mười » của Tơ-rốt-ski nhằm riêng một mục đích là chống lại Ca-mè-nép và Di-nô-vi-ép, tức là chống lại « cánh hữu » trong đảng hiện nay vẫn mắc lại những sai lầm hồi tháng Mười, — tác phẩm đó là một sai lầm, rằng cần thấy nguồn gốc của xu hướng hữu khuynh trong đảng và của sự thoái hóa trong đảng không phải là ở Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép, mà là ở Sta-lin chẳng hạn.

Đây là những lời Di-nô-vi-ép nói vào tháng Bảy năm đó :

« Chúng tôi cho rằng hiện nay không thể nghi ngờ gì nữa cả, hạt nhân cơ bản của phái đối lập năm 1923 — như quá trình tiến triển của đường lối lãnh đạo của phái (tức là của phái đa số trong Ban Chấp hành trung ương) đã chỉ rõ — đã tỏ ra là ***đúng, khi nó đè trước*** về nguy cơ đi chệch đường lối vô sản, về sự phát triển khủng khiếp của chế độ quan liêu ».

Nói một cách khác có nghĩa là : những lời khẳng định cách đây không lâu của Di-nô-vi-ép và nghị quyết đại hội XIII[82] nói rằng Tơ-rốt-ski xét lại chủ nghĩa Lê-nin, rằng chủ nghĩa Tơ-rốt-ski là khuynh hướng tiểu tư sản, — tất cả những cái đó là sai lầm, là hiểu lầm, có nghĩa là nguy cơ không phải ở chủ nghĩa Tơ-rốt-ski mà là ở Ban Chấp hành trung ương.

Đó là một sự « đại xá » hết sức vô nguyên tắc đối với chủ nghĩa Tơ-rốt-ski.

Mặt khác, hồi tháng Bảy Tơ-rốt-ski lại tuyên bố :

« Không nghi ngờ gì cả, trong « Những bài học tháng Mười » tôi đã gắn liền những biến động cơ hội chủ nghĩa trong chính sách với tên tuổi của Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép. Như kinh nghiệm đấu tranh tư tưởng trong Ban Chấp hành trung ương đã chứng minh, đó là một sai lầm nghiêm trọng. Nguyên nhân của sai lầm đó là ở chỗ tôi không có khả năng theo dõi cuộc đấu tranh tư tưởng trong nội bộ của bộ bảy và không kịp thời nhận định được rằng những biến động cơ hội chủ nghĩa là xuất phát từ nhóm do đồng chí Sta-lin đứng đầu nhằm chống lại các đồng chí Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép.»

Điều đó có nghĩa là Tơ-rốt-ski đã công khai từ bỏ tác phẩm trước đây đã có tiếng vang của mình « Những bài học tháng Mười », và như vậy là đã « đại xá » cho Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép để đổi lấy sự « đại xá » mà Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép đã ban cho mình.

Đây thật là một sự câu kết trực tiếp, công khai và vô nguyên tắc.

Như vậy là họ đã từ bỏ những ý kiến bảo lưu hồi tháng Tư và « đại xá » cho nhau để làm hại những nguyên tắc của đảng, — đó là những nhân tố quyết định sự hình thành hoàn toàn của khối liên minh chống đảng.

3. Giai đoạn thứ ba

Giai đoạn phát triển thứ ba của khối liên minh, đó là những hoạt động công khai của phái đối lập chống lại đảng vào cuối tháng Chín và đầu tháng Mười năm nay ở Mạc-tư-khoa và Lê-nin-gơ-rát, đó là thời kỳ các thủ lĩnh của khối liên minh, sau khi nghỉ ngơi và lấy sức ở miền Nam, đã trở về trung ương và trực tiếp mở cuộc tấn công đảng. Thực ra thì trước khi chuyển từ những hình thức đấu tranh bí mật chống lại đảng sang những hình thức đấu tranh công khai, ở trong Bộ chính trị (lúc đó tôi không có mặt ở Mạc-tư-khoa) họ đã tuyên bố : « Chúng tôi sẽ cho các anh biết, chúng tôi sẽ đến dự những cuộc hội nghị công nhân, và cứ để công nhân nói xem ai đúng, chúng tôi sẽ cho các anh biết ». Thế là họ bắt đầu ngao du từ chi bộ này đến chi bộ khác. Nhưng như các đồng chí đều biết, hoạt động ấy đã dẫn đến những kết quả thiểu não đối với phái đối lập. Các đồng chí đều biết là họ đã thất bại. Qua báo chí người ta đã biết rằng ở Lê-nin-gơ-rát cũng như ở Mạc-tư-khoa, ở những khu công nghiệp của Liên-xô, cũng như ở những khu phi công nghiệp, khối liên minh đối lập đều bị quần chúng đảng viên kiên quyết chống lại. Tôi sẽ không nhắc lại là họ đã được bao nhiêu phiếu ủng hộ và có bao nhiêu phiếu ủng hộ Ban Chấp hành trung ương, điều đó báo chí đã nói rõ. Nhưng có một điều rõ ràng là những tính

toán của khối liên minh đối lập đã thất bại. Từ đó phái đối lập bắt đầu quay lại chủ trương hòa bình trong đảng. Rõ ràng là đối với phái đối lập sự thất bại không phải không có tác dụng. Điều đó đã được xác minh ngày 4 tháng Mười, khi phái đối lập đưa ra với Ban Chấp hành trung ương lời tuyên bố về hòa bình, và lần đầu tiên — sau những lời chửi bới và đả kích — chúng ta được nghe phái đó nói những lời giống như của những người đứng trong đảng : đã đến lúc phải chấm dứt « sự tranh chấp trong đảng » và tổ chức một sự « cộng tác ».

Như vậy là sau khi thất bại phái đối lập đã buộc phải nói đến điều mà Ban Chấp hành trung ương đã nhiều lần kêu gọi họ, tức là vấn đề hòa bình trong đảng.

Tất nhiên là Ban Chấp hành trung ương trung thành với những chỉ thị của đại hội XIV về sự cần thiết phải giữ vững sự thống nhất, đã sẵn sàng đồng ý với lời đề nghị của phái đối lập, tuy Ban Chấp hành trung ương cũng biết rằng lời đề nghị đó của phái đối lập là không hoàn toàn thành thật.

4. Giai đoạn thứ tư

Giai đoạn thứ tư, đó là thời kỳ những thủ lĩnh phái đối lập đã thảo ra được bản « tuyên bố » nổi tiếng ngày 16 tháng Mười năm nay. Thường thường người ta gọi bản tuyên bố ấy là một sự đầu hàng. Tôi sẽ không nói nặng về bản tuyên bố ấy, nhưng rõ ràng bản tuyên bố đó không phải nói lên thắng lợi của khối liên minh đối lập mà là nói lên sự thất bại của khối đó. Các đồng chí, tôi sẽ không nói tới quá trình những cuộc đàm phán của chúng tôi với họ. Các cuộc đàm phán đó đã được ghi trong biên bản tốc ký và các đồng chí có thể tìm hiểu vấn đề đó dựa theo biên bản tốc ký. Tôi chỉ muốn nói tới một sự cố. Trong đoạn đầu của bản « tuyên bố » khối liên minh đối lập đề nghị ghi rằng họ vẫn giữ quan điểm của họ, và không phải chỉ là giữ mà là « hoàn toàn »

giữ những quan điểm cũ của họ. Chúng tôi khuyên khối liên minh đối lập đừng khăng khăng đòi điều đó. Tại sao ? Vì có hai lý do.

Thứ nhất, vì nếu họ đã từ bỏ hoạt động bè phái và đồng thời họ cũng từ bỏ lý luận và thực tiễn về tự do bè phái, cũng tách khỏi Ốt-xôp-ski, « phái công nhân đối lập », nhóm Ma-slốp Uốc-ban-xơ, thì như vậy có nghĩa là phái đối lập không những từ bỏ các phương pháp đấu tranh bè phái mà còn từ bỏ cả một số quan điểm chính trị nữa. Nếu thế thì liệu có thể nói rằng khối liên minh đối lập « hoàn toàn » giữ quan điểm sai lầm của mình, giữ lập trường tư tưởng của mình hay không ? Đương nhiên là không thể nói như thế.

Thứ hai, chúng tôi đã nói với phái đối lập rằng nếu cứ kêu ầm lên là họ, phái đối lập, vẫn giữ, mà lại « hoàn toàn » giữ lập trường cũ, thì bản thân họ sẽ không được lợi gì, vì công nhân sẽ có đầy đủ lý do để nói : « Thế là phái đối lập vẫn muốn tiếp tục chiến đấu, thế là chúng mình đả họ vẫn còn ít, cần phải tiếp tục đả họ ». *(Có tiếng cười và hô: «Đúng thế!»)*. Tuy vậy họ vẫn không đồng ý với chúng tôi và chỉ chấp nhận đề nghị bỏ chữ « hoàn toàn », mà vẫn giữ câu nói rằng họ giữ lập trường cũ. Bây giờ cứ để mặc họ làm họ chịu. *(Có tiếng nói: «Đúng!».)*

5. Lê-nin và vấn đề khối liên minh ở trong Đảng

Cách đây không lâu Di-nô-vi-ép nói rằng Ban Chấp hành trung ương không có lý do gì để khiển trách khối liên minh của họ vì I-li-tsơ tựa hồ tán thành các khối liên minh nói chung ở trong đảng. Các đồng chí, tôi phải nói rằng lời tuyên bố của Di-nô-vi-ép hoàn toàn không có gì giống với lập trường của Lê-nin. Lê-nin không bao giờ tán thành mọi kiểu khối liên minh trong đảng. Lê-nin chỉ tán thành những khối liên minh có tính nguyên tắc và cách mạng nhằm chống lại phái men-sê-vích, phái thủ tiêu, phái triệu hồi. Lê-nin luôn luôn đấu tranh chống những khối liên minh chống đảng và vô

nguyên tắc ở trong đảng. Mọi người đều biết rằng, để chống lại khối tháng Tám của Tơ-rốt-ski tức khối chống đảng và vô nguyên tắc, Lê-nin đã đấu tranh suốt trong ba năm cho tới khi hoàn toàn thắng khối đó. I-li-tsơ không hề bao giờ tán thành mọi kiểu khối liên minh. I-li-tsơ chỉ tán thành những khối liên minh nào, thứ nhất, có tính nguyên tắc và, thứ hai, theo đuổi mục đích củng cố đảng, chống lại phái thủ tiêu, phái men-sê-vích, chống những phần tử dao động. Trong lịch sử đảng ta đã từng có một khối liên minh như thế giữa những người lê-nin-nít và những người phái Pớ-lê-kha-nốp (đó là vào năm 1910—1912) nhằm chống lại khối liên minh của phái thủ tiêu, vì lúc đó đã hình thành khối liên minh tháng Tám chống đảng, trong khối này có Pô-tơ-re-xốp và những người khác thuộc phái thủ tiêu, có A-lếc-xin-ski và những người khác thuộc phái triệu hồi, đứng đầu khối này là Tơ-rốt-ski. Hồi đó có hai khối liên minh, một là khối liên minh chống đảng, tức khối liên minh tháng Tám, vô nguyên tắc, phiêu lưu, và một là khối liên minh giữa phái lê-nin-nít và phái Pơ-lê-kha-nốp tức phái men-sê-vích cách mạng (hồi đó Pơ-lê-kha-nốp là một người men-sê-vích cách mạng). Đấy là những khối liên minh mà Lê-nin thừa nhận, và tất cả chúng ta cũng thừa nhận các khối liên minh như vậy.

Nếu khối liên minh nào ở trong đảng nâng cao khả năng chiến đấu của đảng và đưa đảng tiến lên, thì chúng ta tán thành khối đó. Còn khối liên minh của các anh, thưa các anh phái đối lập đáng kính ạ, phải chăng bản thân khối liên minh ấy đã nâng cao khả năng chiến đấu của đảng ta, phải chăng khối ấy mang tính nguyên tắc ? Những nguyên tắc nào đã làm các anh liên kết chẳng hạn với nhóm Mét-vê-đép ? Những nguyên tắc nào đã làm các anh liên kết chẳng hạn với nhóm Xu-va-rin ở Pháp, hoặc với nhóm Ma-slốp ở Đức ? Những nguyên tắc nào đã làm cho chính bản thân các anh, « phái đối lập mới », — phái đối lập này cách đây không lâu vẫn còn coi chủ nghĩa Tơ-rốt-ski là một biến dạng của chủ nghĩa

men-sê-vích — liên kết với phái Tơ-rốt-ski là phái cách đây không lâu còn coi những thủ lĩnh của « phái đối lập mới » là những phần tử cơ hội ?

Và sau nữa xin hỏi, phải chăng khối liên minh của các anh hướng theo đảng và làm lợi cho đảng chứ không phải chống lại đảng ? Phải chăng khối liên minh của các anh đã nâng cao khả năng chiến đấu và tính cách mạng của đảng ta, dù chỉ lên một chút thôi ? Thực ra thì hiện nay toàn thế giới đều biết rằng trong 8 hoặc 6 tháng tồn tại khối liên minh của các anh đã cố kéo đảng lùi lại, lùi lại những câu nói « cách mạng » suông và những hành động vô nguyên tắc. các anh đã cố làm tan rã đảng và làm tê liệt đảng, chia rẽ đảng.

Không, thưa các đồng chí, khối liên minh đối lập không có chút gì giống với khối mà Lê-nin đã liên kết với phái Pơ-lê-kha-nốp hồi 1910 nhằm chống lại khối liên minh tháng Tám của phái cơ hội chủ nghĩa. Trái lại, khối liên minh đối lập hiện nay về căn bản lại giống khối liên minh tháng Tám của Tơ-rốt-ski cả về tính vô nguyên tắc cũng như về cơ sở cơ hội chủ nghĩa.

Như vậy là, khi thành lập ra khối liên minh đó phái đối lập đã xa rời đường lối cơ bản mà Lê-nin đã cố gắng thực hiện. Lê-nin luôn luôn nói với chúng ta rằng chính sách đúng đắn nhất là chính sách có tính nguyên tắc. Ngược lại, khi kết lại thành một nhóm thì phái đối lập lại quả quyết rằng chính sách đúng nhất là chính sách vô nguyên tắc.

Vì vậy khối liên minh đối lập không thể tồn tại lâu dài được, khối đó nhất định phải tan vỡ và tan rã.

Các giai đoạn phát triển của khối liên minh đối lập là như thế đấy.

6. Quá trình tan rã của khối liên minh đối lập

Đặc điểm tình hình hiện nay của khối liên minh đối lập là ở chỗ nào ? Có thể nói đặc điểm tình hình hiện nay của khối liên minh đối lập là tình trạng khối đó đang dần dần

tan vỡ, là tình trạng những bộ phận cấu thành khối liên minh đang dần dần tách khỏi khối đó, là tình trạng khối liên minh đang tan rã. Chỉ có thể nhận định như vậy về đặc điểm tình hình hiện nay của khối liên minh đối lập. Mà tất nhiên tình hình phải như thế, vì một khối liên minh vô nguyên tắc, một khối liên minh cơ hội chủ nghĩa thì không thể tồn tại được lâu dài ở trong đảng ta. Chúng ta đều biết rằng nhóm Ma-slốp và Uốc-ban-xơ đã tách khỏi khối liên minh đối lập. Hôm qua chúng ta đã được biết Mét-vê-đép và Sơ-li-a-ni-cốp đã từ bỏ những sai lầm mà họ đã mắc và đã tách khỏi khối liên minh. Ngoài ra chúng ta còn biết rằng trong nội bộ khối liên minh, nghĩa là giữa phái đối lập « mới » và phái đối lập « cũ » cũng có sự bất đồng, mà sự bất đồng ấy tất sẽ được biểu lộ ra tại hội nghị này.

Như vậy ta thấy là họ đã thành lập được khối liên minh và thành lập với một vẻ rất rầm rộ, nhưng kết quả thì ngược lại điều mà họ mong đợi ở khối liên minh. Đương nhiên, đứng trên quan điểm số học mà nói thì tất họ phải được một lực lượng lớn hơn, vì việc cộng lực lượng lại sẽ đưa tới một lực lượng lớn hơn, nhưng phái đối lập không tính đến một điều là ngoài số học ra còn có cả đại số học nữa, mà về phương diện đại số học thì không phải bất cứ một sự cộng lực lượng nào cũng đưa tới một lực lượng lớn hơn *(có tiếng cười)*, vì vấn đề không phải chỉ ở chỗ cộng lực lượng lại, mà còn ở chỗ xét xem những dấu nào đứng trước các con số cộng ấy. *(Vỗ tay hồi lâu.)* Thế là ta thấy họ giỏi về số học, nhưng yếu về đại số, vả lại khi cộng lực lượng lại chẳng những họ không làm tăng đội quân của họ lên được mà ngược lại, còn làm giảm đội quân đó xuống mức tối thiểu, đưa đến chỗ tan rã.

Nhóm Di-nô-vi-ép mạnh ở chỗ nào ?

Ở chỗ nó đã kiên quyết đấu tranh chống các cơ sở của chủ nghĩa Tơ-rốt-ski. Nhưng một khi nhóm Di-nô-vi-ép đã từ bỏ cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa Tơ-rốt-ski, thì có thể nói là nhóm đó đã tự hoạn mình, làm mình mất sức mạnh.

Nhóm Tơ-rốt-ski mạnh ở chỗ nào ?

Ở chỗ nó kiên quyết đấu tranh chống những sai lầm của Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép hồi tháng Mười 1917 và chống sự tái phạm những sai lầm ấy trong thời gian hiện nay. Nhưng một khi nhóm ấy đã từ bỏ cuộc đấu tranh chống khuynh hướng của Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép, thì như thế là nó đã tự hoạn mình, làm cho mình mất sức mạnh.

Như vậy là cộng những lực lượng bị hoạn lại với nhau. *(Có tiếng cười, vỗ tay hồi lâu.)*

Rõ ràng là điều đó không thể dẫn tới một điều nào khác, ngoài sự hổ thẹn. Rõ ràng là sau khi đã như vậy rồi thì những người trung thực nhất của nhóm Di-nô-vi-ép nhất định phải tách khỏi Di-nô-vi-ép, cũng như những phần tử ưu tú trong phái Tơ-rốt-ski nhất định phải xa rời Tơ-rốt-ski.

7. Khối Liên minh đối lập trông đợi vào đâu ?

Triển vọng của phái đối lập như thế nào ? Họ trông đợi vào đâu ? Tôi cho rằng họ trông đợi vào tình hình xấu đi ở trong nước và trong đảng. Hiện nay họ đang thu hẹp hoạt động bè phái của họ, vì thời thế hiện nay « khó khăn » đối với họ. Nhưng nếu họ không từ bỏ những quan điểm nguyên tắc của họ, nếu họ cứ quyết tâm giữ những lập trường cũ của họ thì như vậy ta thấy là họ sẽ còn mong mỏi, chờ đợi « thời cơ tốt », khi mà họ sẽ có thể lại phát động đấu tranh chống đảng, sau khi đã tích góp được lực lượng. Về vấn đề này không thể có sự nghi ngờ nào cả.

Vừa đây một trong những người thuộc phái đối lập đã quay về với đảng, đó là anh công nhân An-đơ-rây-ép, anh đã báo cho chúng tôi biết về kế hoạch của phái đối lập, trong đó có một điều đáng chú ý mà tôi cho là cần phải được nêu lên tại hội nghị này. Về điểm này, trong bản báo cáo tại hội nghị tháng Mười của toàn thể Ban Chấp hành trung ương và của Ban Kiểm tra trung ương, đồng chí I-a-rô-sláp-ski đã kể lại như sau :

« Đồng chí An-đơ-rây-ép trong một thời gian khá lâu đã hoạt động trong phái đối lập, nhưng cuối cùng đồng chí ấy đã tin chắc là không thể tiếp tục hoạt động với phái này được nữa. Đồng chí ấy đã đi đến chỗ tin như thế, chủ yếu là vì đồng chí ấy đã nghe thấy phái ấy nói ra hai điều sau đây : thứ nhất, phái đối lập đã vấp phải tâm trạng « phản động » của giai cấp công nhân, và thứ hai là, tình hình kinh tế không xấu như họ nghĩ ».

Tôi nghĩ rằng đồng chí An-đơ-rây-ép — trước đây là một phần tử theo phái đối lập, nhưng nay đã thành một người theo đảng — đã nói lên được những điều trong thâm tâm của phái đối lập mà phái đó không dám nói thẳng ra. Chắc rằng họ đã cảm thấy tình hình kinh tế hiện nay khá hơn là họ dự đoán, và tâm trạng của công nhân thì không xấu như họ muốn. Do đó sinh ra cái chính sách tạm thời thu hẹp « hoạt động ». Rõ ràng là nếu sau này tình hình kinh tế có trở nên phần nào gay gắt — mà điểm này thì phái đối lập tin chắc là sẽ xảy ra — và do đó tâm trạng của công nhân sẽ xấu đi — cả điểm này họ cũng tin chắc là sẽ xảy ra —, thì họ sẽ lập tức mở rộng « hoạt động », sẽ mở rộng những trận địa tư tưởng mà họ chưa từ bỏ, và họ sẽ công khai đấu tranh với đảng.

Các đồng chí, triển vọng của khối liên minh đối lập là như thế đấy, nó đang tan rã nhưng chưa tan rã hẳn và có lẽ sẽ không mau chóng tan rã nếu đảng không đấu tranh kiên quyết và thẳng tay.

Nhưng một khi họ chuẩn bị đấu tranh và chờ đợi « thời cơ tốt » để mở lại cuộc đấu tranh công khai với đảng, thì đảng cũng không được ngủ gật. Do đó nhiệm vụ của đảng là : phải kiên quyết tiến hành đấu tranh tư tưởng chống những quan điểm sai lầm của phái đối lập, những quan điểm mà phái ấy vẫn còn giữ, phải vạch trần thực chất cơ hội chủ nghĩa của những tư tưởng đó, dù những tư tưởng ấy có được ngụy trang bằng những câu « cách mạng » như thế nào đi nữa, và phải làm thế nào để phái đối lập buộc phải từ bỏ những sai lầm của họ vì sợ bị thất bại hoàn toàn.

II

SAI LẦM CƠ BẢN CỦA KHỐI LIÊN MINH ĐỐI LẬP

Các đồng chí, bây giờ tôi chuyển sang vấn đề thứ hai, tức vấn đề sai lầm cơ bản của khối liên minh đối lập trong vấn đề cơ bản về tính chất và triển vọng của cuộc cách mạng ở nước ta.

Vấn đề cơ bản đã gây sự bất đồng giữa đảng và khối liên minh đối lập, đó là vấn đề xét xem chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi ở nước ta hay không, hay nói một cách khác, xét xem tính chất và triển vọng của cuộc cách mạng ở nước ta như thế nào ?

Đây không phải là một vấn đề mới, nói chung vấn đề này đã được thảo luận tương đối tỉ mỉ tại hội nghị đại biểu tháng Tư 1925, tức là hội nghị đại biểu lần thứ XIV. Ngày nay, trong hoàn cảnh mới, vấn đề ấy lại xuất hiện ra, do đó chúng ta phải thiết thực nghiên cứu vấn đề ấy ; vả lại trong phiên họp toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương vừa qua, Tơ-rốt-ski và Ca-mê-nép đã trách cứ là các đề cương về khối liên minh đối lập đã trình bày sai các quan điểm của họ, vì vậy nên trong bản báo cáo của tôi, tôi phải đưa ra một số văn kiện và những đoạn trích dẫn đã xác minh những luận điểm cơ bản trong các đề cương về khối liên minh đối lập. Các đồng chí, tôi xin lỗi trước về điều này, nhưng tôi buộc phải làm như vậy.

Chúng ta phải thảo luận ra vấn đề :

1. Chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi ở nước ta hay không, trong điều kiện nước ta tạm thời còn là nước duy nhất có chế độ chuyên chính vô sản, ở các nước khác thì cách mạng vô sản vẫn chưa thắng lợi, nhịp độ của cách mạng thế giới thì bị chậm lại.

2. Nếu có thể thắng lợi, thì liệu có thể gọi thắng lợi ấy là thắng lợi hoàn toàn, là thắng lợi cuối cùng hay không.

3. Nếu chưa thể gọi thắng lợi ấy là thắng lợi cuối cùng thì cần phải có những điều kiện nào để biến thắng lợi đó thành thắng lợi cuối cùng.

Đó là ba vấn đề kết thành một vấn đề chung về khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở trong một nước, tức là ở nước ta.

1. Những nhận xét sơ bộ

Trước đây, chẳng hạn trong những năm 40 của thế kỷ vừa qua, trong những năm 50-60, nói chung trong thời kỳ chưa có chủ nghĩa tư bản độc quyền, khi mà người ta chưa phát hiện được và không thể phát hiện được quy luật phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản, khi mà do tình hình đó vấn đề thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở từng nước chưa được đề ra như về sau này, — trong thời kỳ đó những người mác-xít đã giải quyết vấn đề ấy như thế nào ? Lúc đó tất cả những người mác-xít chúng ta, kể cả Mác và Ăng-ghen, đều giữ ý kiến cho rằng chủ nghĩa xã hội không thể thắng lợi ở riêng trong một nước, rằng muốn chủ nghĩa xã hội thắng lợi thì cần phải có cách mạng đồng thời nổ ra một lượt ở một số nước, ít nhất cũng là ở một số nước phát triển nhất, văn minh nhất. Lúc đó ý kiến ấy đúng. Để nhận định những quan điểm đó, tôi muốn nêu ra đây một đoạn trích dẫn điển hình rút trong sơ thảo của Ăng-ghen « Nguyên lý chủ nghĩa cộng sản », trong đoạn đó vấn đề đã được đặt ra một cách hết sức mạnh mẽ. Sơ thảo đó về sau đã trở thành cơ sở của « Tuyên ngôn cộng sản ». Tác phẩm sơ thảo đó được viết vào năm 1847. Bản sơ thảo đó được in cách đây có vài năm thôi, trong bản sơ thảo đó Ăng-ghen viết :

« Cuộc cách mạng đó (tức là cách mạng vô sản —*J. Sta-lin*—) có thể *xảy ra* trong riêng một nước nào đó không ?

Trả lời : *không*. Đại công nghiệp đã tạo nên thị trường thế giới, nó đã nối liền tất cả các dân tộc trên quả đất lại với nhau, nhất là các dân tộc văn minh, do đó mỗi một dân tộc đều phụ thuộc vào

tình hình xảy ra ở dân tộc khác. Sau nữa, đại công nghiệp đã san bằng sự phát triển xã hội ở trong tất cả các nước văn minh, nên ở khắp nơi giai cấp tư sản và giai cấp vô sản đã trở thành hai giai cấp có tính chất quyết định trong xã hội, và cuộc đấu tranh giữa hai giai cấp đó đã trở thành cuộc đấu tranh chủ yếu của thời đại chúng ta. *Vì vậy cuộc cách mạng cộng sản chủ nghĩa không những sẽ có tính chất dân tộc mà còn sẽ đồng thời xảy ra ở trong tất cả các nước văn minh, tức là ít nhất cũng đồng thời xảy ra ở Anh, Mỹ, Pháp và Đức.* Trong mỗi một nước đó, cách mạng cộng sản chủ nghĩa sẽ phát triển nhanh hay chậm, là tùy ở chỗ nước nào có công nghiệp phát triển hơn, tích lũy được nhiều của cải hơn và có nhiều sức sản xuất hơn. Cho nên, ở Đức cách mạng cộng sản chủ nghĩa sẽ thực hiện chậm nhất và khó khăn nhất, còn ở Anh thì nhanh nhất và dễ nhất. Cách mạng cộng sản chủ nghĩa cũng có ảnh hưởng rất lớn đối với các nước khác trên thế giới, nó sẽ làm thay đổi hoàn toàn và thúc đẩy nhanh gấp bội tiến trình phát triển trước kia của các nước đó. Nó là một cuộc cách mạng có tính chất toàn thế giới, vì vậy nó sẽ có quy mô toàn thế giới »* (F. Ăng-ghen : *Nguyên lý chủ nghĩa cộng sản*. Xem *Tuyên ngôn cộng sản*, Nhà xuất bản quốc gia, 1923, tr. 317).**

Đó là những lời viết vào những năm 40 của thế kỷ vừa qua, khi chưa có chủ nghĩa tư bản độc quyền. Đáng chú ý là trong tác phẩm đó thậm chí không thấy nhắc tới nước Nga, nói chung không thấy nói đến nước Nga. Nhưng điều đó hoàn toàn có thể hiểu được, vì hồi đó chưa có và cũng chưa thể có nước Nga có giai cấp vô sản cách mạng, hồi đó chưa có và chưa thể có nước Nga với tư cách là một lực lượng cách mạng.

Trong điều kiện chủ nghĩa tư bản trước độc quyền và trong thời kỳ Ăng-ghen viết những lời đó, thì những điều nói trong đoạn trích dẫn trên đây có đúng không ? Đúng.

Còn ngày nay, trong điều kiện mới, điều kiện chủ nghĩa tư bản độc quyền và cách mạng vô sản thì luận điểm ấy còn đúng không ? Không, không đúng nữa rồi.

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

** Xem F. Ăng-ghen : *Nguyên lý chủ nghĩa cộng sản*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, tr. 25-26. *(B.T.)*

Trong thời kỳ trước kia, tức là trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản trước độc quyền, trong thời kỳ chưa có chủ nghĩa đế quốc, khi mà trái đất chưa bị các nhóm tài phiệt chia sẻ, khi mà vấn đề dùng bạo lực chia lại trái đất đã bị chia, vẫn chưa trở thành vấn đề sống còn của chủ nghĩa tư bản, khi mà tính chất không đều của sự phát triển kinh tế vẫn chưa và chưa thể trở nên gay gắt như trong thời kỳ sau này, và những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản vẫn chưa phát triển tới mức độ biến chủ nghĩa tư bản phồn vinh thành chủ nghĩa tư bản dãy chết và tạo điều kiện để chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi trong riêng từng nước, — trong thời kỳ đó thì không còn chối cãi gì nữa, công thức của Ăng-ghen là đúng. Trong thời kỳ mới, trong thời kỳ chủ nghĩa đế quốc đang phát triển, khi mà trong sự phát triển của các nước tư bản chủ nghĩa tính chất không đều đã trở thành lực lượng quyết định sự phát triển của chủ nghĩa đế quốc, khi mà những cuộc xung đột và những cuộc chiến tranh không thể tránh khỏi giữa bọn đế quốc làm cho mặt trận của chủ nghĩa đế quốc yếu đi và tạo khả năng chọc thủng mặt trận đó ở riêng từng nước, khi mà quy luật do Lê-nin phát hiện về tính chất không đều của sự phát triển, đã trở thành điểm xuất phát của lý luận về sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở riêng từng nước, — trong những điều kiện như vậy thì công thức cũ của Ăng-ghen không còn đúng nữa, trong những điều kiện ấy công thức đó nhất định phải được thay thế bằng một công thức khác, tức công thức nói về khả năng chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi ở trong một nước.

Sự vĩ đại của Lê-nin, người kế tục Mác và Ăng-ghen, chính là ở chỗ Lê-nin không khi nào bị nô lệ vào câu chữ của chủ nghĩa Mác. Trong những công trình nghiên cứu của mình Lê-nin đã làm theo sự chỉ dẫn của Mác, là người đã nhiều lần tuyên bố rằng chủ nghĩa Mác không phải là một giáo điều mà là kim chỉ nam cho hành động. Lê-nin đã hiểu điều đó và đã phân biệt chặt chẽ câu chữ với thực chất của chủ nghĩa Mác, không khi nào coi chủ nghĩa Mác là một giáo điều, mà cố gắng vận dụng chủ nghĩa Mác, coi đó là một phương pháp

cơ bản, vào hoàn cảnh mới, hoàn cảnh chủ nghĩa tư bản phát triển. Sự vĩ đại của Lê-nin chính là ở chỗ Người đã thẳng thắn và thành thực, không chút do dự nêu lên vấn đề cần thiết phải có công thức mới về khả năng thắng lợi của cách mạng vô sản ở trong riêng từng nước, không sợ bọn cơ hội chủ nghĩa ở tất cả các nước sẽ bám lấy công thức cũ và cố gắng đưa Mác và Ăng-ghen ra để che đậy hành động cơ hội chủ nghĩa của chúng.

Mặt khác, sẽ thật là kỳ quặc nếu chúng ta đòi hỏi Mác và Ăng-ghen — dù hai ông là những nhà tư tưởng thiên tài như thế nào đi nữa — phải nhìn thấy trước một cách chính xác từ 50-60 năm trước khi có chủ nghĩa tư bản độc quyền phát triển, tất cả những khả năng của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, là những khả năng xuất hiện trong thời kỳ có chủ nghĩa tư bản đế quốc, độc quyền.

Và đây không phải là lần đầu tiên Lê-nin, xuất phát từ phương pháp của Mác, tiếp tục sự nghiệp của Mác và Ăng-ghen nhưng không bám vào câu chữ của chủ nghĩa Mác. Đó là tôi muốn nói tới một trường hợp tương tự khác, cụ thể là trường hợp vấn đề chuyên chính vô sản. Mọi người đều biết rằng về vấn đề này Mác đã có ý kiến cho rằng nền chuyên chính vô sản, tức sự phá hủy bộ máy Nhà nước cũ và xây dựng bộ máy Nhà nước mới, Nhà nước mới của giai cấp vô sản, là giai đoạn phát triển cần thiết để các nước trên lục địa tiến tới chủ nghĩa xã hội, đồng thời coi nước Anh và Mỹ là ngoại lệ vì ở đó, như Mác đã nói, chủ nghĩa quân phiệt và chủ nghĩa quan liêu kém phát triển hoặc hoàn toàn không phát triển và vì vậy ở đó có thể chuyển lên chủ nghĩa xã hội bằng con đường khác, con đường « hòa bình ». Điều đó hoàn toàn đúng trong những năm 70. *(Ri-a-da-nốp nói:* « Ngay cả lúc đó cũng không đúng ».) Tôi cho rằng hồi những năm 70 khi mà ở Anh và ở Mỹ chủ nghĩa quân phiệt chưa phát triển tới mức độ như về sau này, thì luận điểm đó là hoàn toàn đúng. Luận điểm này đúng, các đồng chí có thể nhận rõ điều đó qua một chương nổi tiếng trong cuốn sách nhỏ của đồng chí Lê-nin nhan đề *Bàn về thuế lương thực*[83], trong chương

này Lê-nin không loại trừ khả năng là trong những năm 70 chủ nghĩa xã hội ở Anh có thể phát triển thông qua con đường thỏa thuận giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản ở một nước trong đó giai cấp vô sản chiếm đa số, trong đó giai cấp tư sản đã quen thỏa hiệp, trong đó chủ nghĩa quân phiệt và chủ nghĩa quan liêu còn yếu ớt. Vào những năm 70 của thế kỷ vừa qua thì luận điểm đó đúng, nhưng sau thế kỷ XIX tức là trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa, khi mà nước Anh đã trở nên không kém phần quan liêu và không kém — nếu không phải là hơn — phần quân phiệt hơn mọi nước khác trên lục địa, thì luận điểm ấy không còn đúng nữa. Vì thế trong cuốn *Nhà nước và cách mạng* đồng chí Lê-nin đã nói rằng việc Mác chỉ giới hạn trong phạm vi lục địa thôi, đến nay không còn tác dụng nữa[84], vì đã xuất hiện những điều kiện mới làm cho nước Anh không còn là một ngoại lệ nữa.

Sự vĩ đại của Lê-nin chính là ở chỗ Người không làm tù binh cho lời văn của chủ nghĩa Mác, mà biết nắm lấy thực chất của chủ nghĩa Mác và, xuất phát từ thực chất đó, tiếp tục phát triển học thuyết của Mác và Ăng-ghen.

Thưa các đồng chí, trong vấn đề thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở từng nước trong thời kỳ tư bản chủ nghĩa trước khi có chủ nghĩa đế quốc và trước độc quyền, tình hình là như thế đấy.

2. Chủ nghĩa Lê-nin hay chủ nghĩa Tơ-rốt-ski ?

Trong số những người mác-xít thì Lê-nin là người *đầu tiên* đã phân tích một cách thật sự mác-xít về chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn mới và là giai đoạn cuối cùng của chủ nghĩa tư bản, Người đã dùng phương thức mới đặt vấn đề về khả năng chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi ở trong *riêng từng* nước tư bản chủ nghĩa và đã giải quyết vấn đề đó một cách *khẳng định*. Ở đây tôi muốn nói đến cuốn *Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản* của Lê-nin. Tôi muốn nói đến bài của Lê-nin « Bàn về khẩu hiệu liên bang châu Âu » xuất bản năm 1915. Tôi muốn nói tới cuộc tranh luận

giữa Tơ-rốt-ski và Lê-nin về khẩu hiệu liên bang châu Âu hay là liên bang toàn thế giới, trong cuộc tranh luận đó lần đầu tiên Lê-nin đã đưa ra đề cương về khả năng chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi ở trong một nước.

Hồi đó Lê-nin đã viết trong bài đó như sau :

« Song, nếu coi khẩu hiệu Liên bang thế giới là một khẩu hiệu độc lập, thì khẩu hiệu đó vị tất đã đúng, thứ nhất là vì khẩu hiệu đó sẽ lẫn lộn với chủ nghĩa xã hội ; thứ hai, vì khẩu hiệu đó có thể đẻ ra một lối giải thích không đúng cho rằng chủ nghĩa xã hội không thể thắng lợi trong một nước duy nhất được và giải thích không đúng về quan hệ giữa nước đó với các nước khác. Sự phát triển không đều về kinh tế và chính trị là quy luật tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản. Do đó chúng ta thấy rằng chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi trước hết là trong một số ít nước tư bản chủ nghĩa hoặc thậm chí chỉ trong một nước tư bản chủ nghĩa, tách riêng ra mà nói. Giai cấp vô sản chiến thắng của nước đó, sau khi đã tịch thu tài sản của bọn tư bản và đã tổ chức nền sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nước mình, sẽ đứng lên *chống lại* cái phần thế giới tư bản chủ nghĩa còn lại, bằng cách lôi cuốn những giai cấp bị áp bức ở các nước khác theo mình, bằng cách thúc đẩy họ nổi dậy chống bọn tư bản, bằng cách sử dụng khi cần, ngay cả lực lượng quân sự, để chống lại các giai cấp bóc lột và Nhà nước của chúng »... Vì « Không có đấu tranh tương đối lâu dài và bền bỉ của các nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa chống các quốc gia lạc hậu, thì không thể thực hiện được sự liên hiệp tự do giữa các dân tộc, trên cơ sở chủ nghĩa xã hội » (xem tập *XVIII*, tr. 232-233)*.

Đó là những điều Lê-nin viết năm 1915.

Thế nào là qui luật phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản, cái qui luật mà trong điều kiện đế quốc chủ nghĩa có tác dụng làm cho chủ nghĩa xã hội có khả năng thắng lợi ở trong một nước ?

Khi nói đến qui luật ấy, Lê-nin đã xuất phát từ tình hình là : chủ nghĩa tư bản cũ, chủ nghĩa tư bản trước độc quyền, đã phát triển thành chủ nghĩa đế quốc ; nền kinh tế của thế

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, tập 21, tr. 399. *(B.T.)*

giới đã bắt đầu phát triển trong điều kiện các nhóm đế quốc chủ yếu nhất tiến hành một cuộc đấu tranh điên cuồng để chiếm lãnh thổ, chiếm thị trường và nguyên liệu v.v. ; quá trình phân chia thế giới thành các khu vực chịu ảnh hưởng của các nhóm đế quốc, đã kết thúc ; sự phát triển của các nước tư bản chủ nghĩa diễn ra một cách không đều, không phải bằng cách nước này theo sau nước khác hoặc song song với nước khác, mà là một cách nhảy vọt, thông qua con đường loại trừ những nước trước kia đã tiến lên trước và đưa những nước mới khác lên hàng đầu ; trình tự phát triển như thế của các nước tư bản nhất định sẽ gây ra những vụ xung đột và những cuộc chiến tranh giữa các cường quốc tư bản để phân chia lại thế giới đã bị chia ; những cuộc xung đột và những cuộc chiến tranh ấy sẽ làm cho chủ nghĩa đế quốc yếu đi ; do đó mặt trận đế quốc chủ nghĩa thế giới trở nên dễ dàng bị chọc thủng ở những nước này hay những nước khác ; vì vậy chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi ở riêng từng nước.

Mọi người đều biết rằng cách đây hoàn toàn chưa lâu nước Anh vẫn còn dẫn đầu tất cả các nước đế quốc khác. Mọi người cũng đều biết rằng về sau nước Đức đã bắt đầu vượt nước Anh, đòi các nước khác và trước hết là đòi nước Anh phải nhường cho mình một chỗ « dưới ánh mặt trời ». Mọi người đều biết rằng chính tình hình đó đã dẫn tới chỗ nổ ra cuộc chiến tranh đế quốc (1914-1918). Đến nay, sau khi cuộc chiến tranh đế quốc kết thúc, nước Mỹ lại vượt xa lên trước, bỏ rơi lại đằng sau nước Anh cũng như các cường quốc khác ở châu Âu. Vị tất có thể hoài nghi được một điều là, tình hình đầy dẫy những cuộc xung đột và những cuộc chiến tranh lớn mới.

Việc mặt trận đế quốc chủ nghĩa đã bị chọc thủng ở Nga do có cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, chứng tỏ rằng trong những điều kiện phát triển hiện nay của chủ nghĩa tư bản, phòng tuyến của mặt trận đế quốc chủ nghĩa không nhất thiết sẽ bị chọc thủng ở một nước có nền công nghiệp phát triển nhất, mà ở nước nào phòng tuyến ấy yếu hơn,

ở nước nào giai cấp vô sản có được một người bạn đồng minh quan trọng, thí dụ như nông dân, để chống lại chính quyền đế quốc chủ nghĩa ; trường hợp này là nước Nga.

Hoàn toàn có thể là trong tương lai phòng tuyến của mặt trận đế quốc chủ nghĩa sẽ bị chọc thủng ở một trong những nước chẳng hạn như Ấn-độ, trong đó giai cấp vô sản có được người bạn đồng minh quan trọng là phong trào cách mạng giải phóng mạnh mẽ.

Như mọi người đã biết, khi nói đến khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở trong một nước, trước hết Lê-nin nhằm luận chiến với Tơ-rốt-ski, cũng như với phái xã hội-dân chủ.

Tơ-rốt-ski đã phản ứng như thế nào đối với bài báo của Lê-nin và đề cương của Lê-nin về khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở trong một nước ?

Đáp lại bài của Lê-nin, hồi đó (1915) Tơ-rốt-ski đã viết như sau :

« Cái lý do duy nhất, phần nào cụ thể, có tính chất lịch sử, để chống lại khẩu hiệu Liên bang, đã được diễn đạt trong tờ *Người xã hội-dân chủ* ở Thụy-sĩ (là cơ quan trung ương lúc bấy giờ của những người bôn-sê-vích, trong đó đã đăng bài báo nói trên của Lê-nin — *J.Sta-lin* —), bằng một câu như sau : « Sự phát triển không đều về kinh tế và chính trị là quy luật tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản ». Từ đó tờ *Người xã hội-dân chủ* đã rút ra kết luận cho rằng chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi trong riêng một nước và vì thế không cần phải lấy việc thành lập Liên bang châu Âu ra làm điều kiện của việc thiết lập nền chuyên chính vô sản ở riêng từng nước. Sự phát triển tư bản chủ nghĩa ở các nước diễn ra một cách không đều, đó là một ý kiến hoàn toàn không thể tranh cãi được. Nhưng bản thân tính chất không đều ấy cũng lại hết sức không đều. Trình độ phát triển tư bản chủ nghĩa ở Anh, ở Áo, ở Đức hoặc ở Pháp, là không như nhau. Nhưng so với châu Phi và châu Á thì tất cả những nước này lại là cái « châu Âu » tư bản chủ nghĩa đã trưởng thành để có thể tiến hành được cuộc cách mạng xã hội. Trong cuộc đấu tranh của mình, không một nước nào được « chờ đợi » các nước khác, đó là một điều sơ đẳng mà chúng ta nên và cần phải nhắc lại để tư tưởng về hành động song song trên phạm vi quốc tế không bị thay thế bởi tư tưởng chờ thời không hành động trên

phạm vi quốc tế. Không chờ đợi các nước khác, chúng ta bắt đầu và tiếp tục đấu tranh trên cơ sở lực lượng nước ta, với niềm tin tưởng hoàn toàn rằng sự chủ động của chúng ta sẽ là cái đà cho cuộc đấu tranh ở các nước khác ; mà nếu không làm như thế, thì đừng hòng — như kinh nghiệm lịch sử và những căn cứ lý luận đã xác minh — nghĩ tới việc chẳng hạn *nước Nga cách mạng sẽ có thể đứng vững nổi trước châu Âu bảo thủ*, hoặc là nước Đức xã hội chủ nghĩa sẽ có thể đứng biệt lập trong thế giới tư bản chủ nghĩa »* (xem Tơ-rốt-ski : *Toàn tập*, tập III, phần I, tr. 89-90).

Đó là những điều Tơ-rốt-ski viết năm 1915 trên tờ báo *« Lời nói của chúng ta »* »[85] xuất bản ở Pa-ri, và sau này bài đó đã được đăng lại ở Nga, trong tuyển tập các bài viết của Tơ-rốt-ski dưới đầu đề « Cương lĩnh hòa bình », xuất bản lần đầu tiên vào tháng Tám 1917.

Các đồng chí thấy rằng trong hai đoạn trích dẫn của Lê-nin và của Tơ-rốt-ski có hai luận điểm hoàn toàn khác nhau, đối lập nhau. Trong khi Lê-nin cho rằng chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi ở trong một nước, rằng sau khi giành được chính quyền, giai cấp vô sản không những có thể giữ vững được chính quyền mà lại còn có thể tiến xa hơn nữa, tức là tước đoạt bọn tư bản, và tổ chức nền kinh tế xã hội chủ nghĩa để giúp đỡ một cách có hiệu lực cho những người vô sản ở các nước tư bản, — thì ngược lại, Tơ-rốt-ski lại cho rằng nếu như cuộc cách mạng thắng lợi ở một nước sẽ không làm cho các cuộc cách mạng ở những nước khác thắng lợi trong một thời gian hết sức ngắn, thì giai cấp vô sản ở nước đã thắng lợi thậm chí sẽ không giữ vững nổi chính quyền (ấy là chưa kể đến việc nó sẽ không thể tổ chức được nền kinh tế xã hội chủ nghĩa), vì, như Tơ-rốt-ski nói, đừng hòng nghĩ đến việc là chính quyền cách mạng ở Nga sẽ có thể đứng vững trước châu Âu bảo thủ.

Đây là hai quan điểm hoàn toàn khác nhau, hai lập trường hoàn toàn khác nhau. Lê-nin cho rằng giai cấp vô sản, sau khi cướp chính quyền, sẽ trở thành một lực lượng hết sức

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

tích cực và hết sức sáng tạo, có khả năng tổ chức nền kinh tế xã hội chủ nghĩa và tiến xa hơn nữa, tức là ủng hộ giai cấp vô sản ở các nước khác. Ngược lại, Tơ-rốt-ski thì cho rằng sau khi cướp được chính quyền, giai cấp vô sản sẽ biến thành một lực lượng bán thụ động, nó cần được một sự giúp đỡ ngay tức khắc, (tức là chủ nghĩa xã hội phải thắng lợi ngay tức khắc ở những nước khác), cảm thấy mình như treo trên sợi tóc, bị đe dọa mất chính quyền ngay tức khắc. Thế nhưng nếu cách mạng ở các nước khác không thắng lợi tức khắc thì lúc đó tình hình sẽ như thế nào ? Lúc đó sẽ phải đình chỉ hoạt động. *(Có tiếng nói vọng từ ghế đại biểu:* «Và chui vào bụi rậm».) Đúng, cả vào bụi rậm nữa. Hoàn toàn đúng như thế. *(Có tiếng cười.)*

Người ta có thể bảo sự bất đồng ấy giữa Lê-nin và Tơ-rốt-ski là thuộc về quá khứ, sau này trong quá trình công tác, sự bất đồng ấy có thể giảm xuống mức tối thiểu hoặc thậm chí có thể hoàn toàn được xóa bỏ. Đúng, có thể giảm xuống mức tối thiểu và thậm chí được xóa bỏ nữa. Nhưng tiếc thay, cả hai điều đó đều không xảy ra. Ngược lại, sự bất đồng ấy vẫn hoàn toàn tồn tại cho tới tận khi đồng chí Lê-nin mất. Sự bất đồng ấy vẫn tồn tại cho đến bây giờ, như các đồng chí đã thấy. Trái lại, tôi khẳng định rằng sự bất đồng ấy giữa Lê-nin và Tơ-rốt-ski và cuộc luận chiến trên cơ sở ấy vẫn luôn luôn tiếp tục diễn ra, các bài của Lê-nin và của Tơ-rốt-ski viết về vấn đề ấy đã nối đuôi nhau mà xuất hiện, và thực ra cuộc luận chiến vẫn tiếp diễn, tuy không nêu đích danh nhau ra.

Đây là một số sự thật về vấn đề này.

Năm 1921, khi chúng ta áp dụng chính sách kinh tế mới, Lê-nin lại nêu lên vấn đề khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, nhưng dưới một hình thức cụ thể hơn, tức là khả năng có thể xây dựng được cơ sở xã hội chủ nghĩa cho nền kinh tế của nước ta theo con đường chính sách kinh tế mới. Các đồng chí còn nhớ là năm 1921, khi áp dụng chính sách kinh tế mới, có một bộ phận trong đảng ta, đặc biệt là nhóm «công nhân đối lập», đã buộc tội Lê-nin rằng qua việc áp

dụng chính sách kinh tế mới Lê-nin đã từ bỏ con đường của chủ nghĩa xã hội. Chắc là để trả lời những lời buộc tội đó cho nên lúc đó, trong những lời phát biểu và những bài viết, Lê-nin đã mấy lần tuyên bố rằng khi áp dụng chính sách kinh tế mới, chúng ta không phải nhằm từ bỏ con đường của chúng ta, mà là nhằm tiếp tục đi theo con đường ấy trong những điều kiện mới đặng xây dựng « cơ sở xã hội chủ nghĩa cho nền kinh tế của nước ta », « cùng với nông dân » và « dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân » (xem « Thuế lương thực » và những bài khác của Lê-nin về vấn đề chính sách kinh tế mới).

Dường như để trả lời những ý kiến đó, tháng Giêng năm 1922 Tơ-rốt-ski đã cho in « Lời nói đầu » viết cho cuốn *Năm 1905* của mình, trong đó Tơ-rốt-ski tuyên bố rằng việc cùng với nông dân xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta là một điều không thể thực hiện được, vì trong khi giai cấp vô sản ở phương Tây chưa thắng lợi thì trong cuộc sống ở nước ta sẽ còn có những cuộc xung đột thù địch giữa giai cấp công nhân và nông dân.

Đây là những điều Tơ-rốt-ski đã viết trong « Lời nói đầu » đó :

« Sau khi cướp chính quyền rồi, giai cấp vô sản sẽ có những *sự xung đột thù địch** không những với tất cả các tập đoàn tư sản đã ủng hộ nó trong những thời kỳ đầu của cuộc đấu tranh cách mạng mà nó tiến hành, mà còn với cả đông đảo quần chúng nông dân đã giúp nó nắm chính quyền », « ở một nước lạc hậu mà đại đa số dân cư là nông dân thì những mâu thuẫn trong địa vị của chính phủ công nhân chỉ có thể được giải quyết trên phạm vi quốc tế, trên vũ đài cách mạng vô sản thế giới » (Tơ-rốt-ski : « Lời nói đầu » viết cho cuốn *Năm 1905*, viết năm 1922).

Các đồng chí thấy đấy, ngay cả ở đây cũng có hai luận điểm đối lập nhau. Trong khi Lê-nin cho rằng có thể cùng với nông dân, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, xây dựng cơ sở xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế nước ta, thì

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

ngược lại, Tơ-rốt-ski lại cho rằng việc giai cấp vô sản lãnh đạo nông dân và cùng với nông dân xây dựng cơ sở xã hội chủ nghĩa, là những việc không thể thực hiện được, vì sinh hoạt chính trị trong nước sẽ diễn ra trong những sự xung đột *thù địch* giữa chính quyền công nhân và đa số nông dân, mà những sự xung đột này thì chỉ có thể được giải quyết trên vũ đài cách mạng thế giới mà thôi.

Tiếp nữa. Sau đó, vào năm 1922, Lê-nin đã phát biểu tại hội nghị toàn thể của Xô-viết Mạc-tư-khoa, trong bài phát biểu đó Lê-nin một lần nữa đã quay trở lại vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Người nói :

« Hiện nay chủ nghĩa xã hội không còn là vấn đề một tương lai xa xôi, hoặc là một bức tranh trừu tượng nào đó, hoặc là một ngẫu tượng nào đó nữa. Về ngẫu tượng, chúng ta vẫn giữ ý kiến cũ, hết sức xấu. Chúng ta đã đưa chủ nghĩa xã hội vào trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta cần nhận rõ điều này. Đó là nhiệm vụ trước mắt của chúng ta, của thời đại chúng ta. Để kết thúc, xin cho phép tôi biểu lộ niềm tin vững chắc rằng dù nhiệm vụ này có khó khăn như thế nào đi nữa, có mới mẻ như thế nào đi nữa so với nhiệm vụ trước đây, và dù nhiệm vụ ấy có gây nhiều khó khăn cho chúng ta như thế nào đi nữa, nhưng tất cả chúng ta, qua vài năm nữa chứ không phải là ngày mai, tất cả chúng ta sẽ cùng nhau giải quyết cho bằng được nhiệm vụ đó, để nước Nga chính sách kinh tế mới sẽ thành nước Nga xã hội chủ nghĩa » (xem : Lê-nin, tập XXVII, tr. 366)*.

Tựa hồ như để đáp lại những lời đó hoặc có thể là để giải thích những điều mà Tơ-rốt-ski nói trong đoạn trích của đồng chí ấy đã được nêu ở trên kia, năm 1922 Tơ-rốt-ski đã xuất bản « Lời bạt » viết cho cuốn *Cương lĩnh hòa bình* của đồng chí ấy, trong đó có nói :

« Trong *Cương lĩnh hòa bình* đã mấy lần được nhắc lại lời khẳng định cho rằng cách mạng vô sản không thể hoàn thành một cách thắng lợi trong khuôn khổ của từng nước được ; có lẽ một số độc giả cảm thấy lời khẳng định ấy đã bị kinh nghiệm gần 5 năm của

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 33, tr. 405. (*B.T.*)

nước Cộng hòa xô-viết bác bỏ. Nhưng kết luận như vậy là không có căn cứ. Nhà nước công nhân của một nước, mà lại là một nước lạc hậu, đã chống lại được toàn thế giới, sự thật đó đã nói lên sức mạnh vĩ đại của giai cấp vô sản, mà ở những nước khác tiên tiến hơn, văn minh hơn, thì sức mạnh đó có khả năng làm nên những điều thật là kỳ diệu. Nhưng tuy về mặt chính trị và quân sự chúng ta đã giữ được là một nước, nhưng chúng ta chưa đến và thậm chí chưa đến gần giai đoạn xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa... Chừng nào trong các nước khác ở châu Âu giai cấp tư sản còn nắm chính quyền, thì trong cuộc đấu tranh với tình thế cô lập kinh tế, chúng ta sẽ buộc phải thỏa thuận với thế giới tư bản ; đồng thời có thể nói một cách chắc chắn rằng may lắm thì những sự thỏa thuận ấy cũng sẽ chỉ có thể giúp chúng ta hàn gắn những vết thương nào đó về kinh tế, tiến lên một bước nào đó, nhưng còn việc thật sự đẩy mạnh nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở Nga thì *chỉ* có thể làm được *sau khi* giai cấp vô sản ở những nước quan trọng nhất ở châu Âu đã giành được *thắng lợi** » (xem Tơ-rốt-ski : *Toàn tập*, t. III, phần 1, tr. 92-93).

Các đồng chí thấy rằng ngay cả ở đây hai luận điểm của Lê-nin và của Tơ-rốt-ski cũng đối lập nhau. Trong khi Lê-nin cho rằng chúng ta đã đưa chủ nghĩa xã hội vào trong đời sống hàng ngày và mặc dầu có những khó khăn, nhưng chúng ta hoàn toàn có khả năng biến nước Nga chính sách kinh tế mới thành nước Nga xã hội chủ nghĩa, thì ngược lại Tơ-rốt-ski cho rằng chúng ta không những không thể biến nước Nga hiện nay thành nước Nga xã hội chủ nghĩa, mà thậm chí cũng không thể thật sự đẩy mạnh được nền kinh tế xã hội chủ nghĩa chừng nào giai cấp vô sản ở các nước khác chưa thắng lợi.

Cuối cùng là những bút ký của đồng chí Lê-nin viết dưới hình thức các bài báo « Bàn về chế độ hợp tác » và « Về cuộc cách mạng của chúng ta » (nhằm chống lại Xu-kha-nốp), những bài này Lê-nin viết trước khi mất và để lại cho chúng ta với tính cách là lời di huấn chính trị của Người. Những bút ký ấy tuyệt vời ở chỗ Lê-nin trong những bài đó lại một

---

* Do tôi viết ngả. *J.Sta-lin.*

lần nữa nêu lên vấn đề khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở nước ta và đưa ra những công thức rõ ràng, không để người ta còn có thể nghi ngờ một chút nào cả. Trong tác phẩm « Về cuộc cách mạng của chúng ta » Người viết như sau :

« ... Chúng (những tay anh hùng của Quốc tế II—*J.Sta-lin*—) đã viện một lý lẽ hết sức tầm thường mà chúng đã học thuộc lòng trong thời kỳ phát triển của phái xã hội-dân chủ phương Tây, lý lẽ cho rằng chúng ta chưa được thành thục để có thể thực hiện chủ nghĩa xã hội, rằng theo lời một số những nhân vật « thông thái » của chúng thì chúng ta chưa có những tiền đề kinh tế khách quan để thực hiện chủ nghĩa xã hội. Chưa thấy ai tự hỏi rằng : đứng trong một hoàn cảnh cách mạng, như hoàn cảnh đã diễn ra trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa lần thứ nhất, đứng trước một tình thế không có lối thoát, thử hỏi dân tộc đó lại không có thể lăn mình vào một cuộc đấu tranh để mang lại cho mình, dù chỉ đôi chút hy vọng là đạt được những điều kiện không hẳn là thông thường, đặng phát triển nền văn minh của mình hay sao »...

« Nếu muốn thiết lập chủ nghĩa xã hội cần phải có một trình độ văn hóa nhất định (tuy chưa ai có thể nói được « trình độ văn hóa » nhất định đó là thế nào, vì trong mỗi nước ở phương Tây, trình độ đó có khác nhau), thế thì tại sao chúng ta lại không bắt đầu trước hết bằng cách dùng biện pháp cách mạng mà giành lấy những điều kiện tiên quyết cho trình độ nhất định đó đã, *rồi sau đó* mới dựa trên cơ sở một chính quyền công nông và chế độ xô-viết, mà chuyển bước để đuổi kịp được những dân tộc khác »...

« Các anh nói là muốn tạo ra chủ nghĩa xã hội thì phải có trình độ văn minh đã. Đúng lắm. Nhưng tại sao chúng ta lại không có thể bắt đầu tạo ra ở nước ta những điều kiện tiên quyết ấy của văn minh, bằng cách đuổi cổ bọn địa chủ, đuổi cổ bọn tư bản ra khỏi nước Nga, để rồi bắt đầu tiến lên chủ nghĩa xã hội ? Các anh đã học trong những quyền sách nào đấy, mà nói rằng những sự thay đổi như thế trong trình tự lịch sử thông thường là không thể thừa nhận được, không thể có được ? » (xem *Lê-nin*, tập XXVII, tr. 399-401)*.

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, t. 33, tr. 437-439. *(B.T.)*

Còn trong các bài « Bàn về chế độ hợp tác », Lê-nin viết :

« Thật vậy, việc chính quyền Nhà nước chi phối hết thảy mọi tư liệu sản xuất chủ yếu, việc giai cấp vô sản nắm giữ chính quyền, việc giai cấp vô sản liên minh với hàng triệu tiểu nông và tiểu tiểu nông, việc giai cấp vô sản nắm vững quyền lãnh đạo nông dân v.v., — phải chăng những việc đó không phải là tất cả những thứ cần thiết để có thể xây dựng với việc hợp tác hóa, và chỉ riêng với việc hợp tác hóa mà trước đây chúng ta coi là có tính chất con buôn, và bây giờ đây, dưới chính sách kinh tế mới, về một vài mặt nào đó, chúng ta vẫn có quyền coi như thế, — phải chăng những việc đó không phải là tất cả những thứ cần thiết để xây dựng một xã hội xã hội chủ nghĩa toàn vẹn hay sao ? Đó chưa phải là xây dựng toàn vẹn xã hội xã hội chủ nghĩa, nhưng đó là tất cả những cái cần thiết và đầy đủ để làm việc xây dựng đó »* (xem *Lê-nin*, tập XXVII, tr. 392)**.

Như vậy là chúng ta thấy có hai đường lối trong vấn đề khả năng xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở nước ta, tức vấn đề khả năng thắng lợi của các thành phần xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần tư bản chủ nghĩa trong nền kinh tế nước ta, vì, thưa các đồng chí, khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở nước ta không phải cái gì khác hơn là khả năng thắng lợi của các thành phần xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần tư bản chủ nghĩa trong nền kinh tế nước ta, — một là đường lối của Lê-nin, của chủ nghĩa Lê-nin, hai là đường lối của Tơ-rốt-ski, của chủ nghĩa Tơ-rốt-ski. Giải đáp của chủ nghĩa Lê-nin đối với vấn đề này là khẳng định. Ngược lại, chủ nghĩa Tờ-rốt-ski thì phủ định khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở nước ta trên cơ sở lực lượng trong nước của cuộc cách mạng ở nước ta. Nếu như đường lối thứ nhất là đường lối của đảng ta, thì đường lối thứ hai là gần với quan điểm của phái xã hội-dân chủ.

---

* Do tôi viết ngả. *J.Sta-lin.*

** Xem V.I. Lê-nin, *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, t. 33, tr. 665. *(B.T.)*

Chính vì vậy mà trong dự thảo đề cương về khối liên minh đối lập có nói rằng chủ nghĩa Tơ-rốt-ski là khuynh hướng xã hội dân chủ trong đảng ta.

Mà điều đó đã dẫn đến một sự thật hiển nhiên là cuộc cách mạng của chúng ta là cuộc cách mạng *xã hội chủ nghĩa*, cuộc cách mạng đó không những chỉ là một báo hiệu, một cái đà và xuất phát điểm của cuộc cách mạng thế giới, mà còn là cơ sở cần thiết và đầy đủ để xây dựng một xã hội hoàn toàn xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Thế là chúng ta có thể và phải thắng những thành phần tư bản chủ nghĩa trong nền kinh tế nước ta, chúng ta có thể và phải xây dựng được xã hội xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Nhưng có thể gọi thắng lợi ấy là hoàn toàn và cuối cùng được không ? Không, không thể gọi như thế được. Chúng ta có thể thắng bọn tư bản ở nước ta, chúng ta có khả năng xây dựng chủ nghĩa xã hội và có khả năng xây dựng thành công xã hội đó, song như vậy không có nghĩa là do đó chúng ta có khả năng đảm bảo cho một nước chuyên chính vô sản tránh khỏi những mối đe dọa bên ngoài, tránh khỏi nguy cơ của một cuộc can thiệp và do đó của một sự phục hồi, khôi phục lại chế độ cũ. Chúng ta sống không phải trên một hòn đảo. Chúng ta sống trong vòng vây tư bản chủ nghĩa. Chúng ta đang xây dựng chủ nghĩa xã hội và thông qua đó chúng ta đang cách mạng hóa công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa, — tình hình đó không thể không gây ra lòng căm ghét và thù địch của toàn bộ thế giới tư bản chủ nghĩa. Nếu cho rằng thế giới tư bản chủ nghĩa sẽ thờ ơ đứng nhìn những thành tựu của chúng ta trên mặt trận kinh tế, những thành tựu có tác dụng cách mạng hóa giai cấp công nhân toàn thế giới, — như thế là rơi vào một ảo tưởng. Vì vậy chừng nào chúng ta còn nằm trong vòng vây tư bản chủ nghĩa, chừng nào giai cấp vô sản chưa giành được thắng lợi ít ra là ở một số nước, thì chúng ta chưa thể coi thắng lợi của chúng ta là cuối cùng được ; do đó trong công cuộc xây dựng của mình, dù chúng ta có thu được những thắng lợi như thế nào đi nữa, chúng ta cũng không thể cho rằng nước chuyên chính

vô sản đã được đảm bảo khỏi những mối đe dọa bên ngoài. Vì vậy, muốn giành được thắng lợi cuối cùng thì cần phải làm thế nào cho vòng vây tư bản chủ nghĩa ngày nay được thay thế bằng một vòng vây xã hội chủ nghĩa, cần phải làm thế nào để giai cấp vô sản giành được thắng lợi ít ra cũng ở thêm một vài nước nữa. Chỉ có khi ấy mới có thể cho rằng thắng lợi của chúng ta là thắng lợi cuối cùng.

Đó là lý do khiến chúng ta coi thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở nước ta không phải là bản thân mục đích, không phải là một cái gì tự nó đã đầy đủ, mà là trợ lực, là phương tiện, là con đường để cách mạng vô sản ở các nước khác thắng lợi.

Về vấn đề này đồng chí Lê-nin có viết như sau :

« Chúng ta không phải chỉ sống trong một quốc gia mà là trong *một hệ thống quốc gia*, và nước Cộng hòa xô-viết không thể cùng tồn tại lâu dài với những nước đế quốc chủ nghĩa được. Cuối cùng hoặc bên này, hoặc bên kia sẽ thắng. Mà chừng nào cái cuối cùng ấy chưa đến thì nhất định sẽ xảy ra một số những sự va chạm hết sức khủng khiếp giữa nước Cộng hòa xô-viết và các nước tư sản. Điều đó có nghĩa là giai cấp thống trị, tức là giai cấp vô sản, nếu muốn và sẽ thống trị được thì phải chứng minh điều đó cả bằng tổ chức quân sự của mình nữa » (xem tập XXIV, tr. 122)*.

Qua đó rút ra một kết luận là nguy cơ của một cuộc can thiệp bằng quân sự còn tồn tại và sẽ còn tồn tại trong một thời gian lâu dài.

Hiện nay bọn tư bản có thể mở một cuộc can thiệp lớn chống lại nước Cộng hòa xô-viết hay không, đó là một chuyện khác. Đó lại là một vấn đề. Ở đây ta thấy điều đó phụ thuộc nhiều vào thái độ của công nhân các nước tư bản chủ nghĩa, vào sự đồng tình của họ đối với một nước chuyên chính vô sản, vào mức độ thiết tha gắn bó của họ đối với sự nghiệp xã hội chủ nghĩa. Hiện nay công nhân các nước tư bản chưa thể ủng hộ cuộc cách mạng của chúng ta bằng cách tiến

---

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, t. 29, tr. 133. (*B.T.*)

hành một cuộc cách mạng chống bọn tư bản nước họ được,— điều đó tạm thời vẫn là một sự thật. Nhưng bọn tư bản hiện nay không thể đẩy công nhân «của chúng» ra đánh nhau với nước cộng hòa chúng ta được, — đó cũng là một sự thật. Trong thời gian hiện nay việc đánh nhau với nước chuyên chính vô sản không có công nhân tham gia, không thể không đẩy chủ nghĩa tư bản vào nguy cơ bị diệt vong. Vô số các đoàn đại biểu công nhân đến nước ta để khảo sát công tác xây dựng chủ nghĩa xã hội của chúng ta, đều đã nói lên điều đó. Sự đồng tình sâu sắc của giai cấp công nhân toàn thế giới đối với nước Cộng hòa xô-viết, cũng nói lên điều đó. Sự đồng tình đó chính là cơ sở của địa vị quốc tế hiện nay của nước cộng hòa chúng ta. Không có sự đồng tình ấy thì ngày nay chúng ta đã phải chịu hàng loạt những mưu toan can thiệp mới rồi, thì công tác xây dựng của chúng ta sẽ bị đứt đoạn và thời kỳ «tạm nghỉ» cũng sẽ không thể có được.

Nhưng nếu hiện nay thế giới tư bản không thể mở một cuộc can thiệp quân sự vào nước ta, như thế không có nghĩa là nó không bao giờ có thể làm điều đó. Dẫu sao bọn tư bản cũng không ngồi yên, chúng sẽ tìm mọi biện pháp để làm yếu địa vị quốc tế của nước cộng hòa chúng ta và tạo tiền đề cho cuộc can thiệp mới. Vì vậy về những mưu toan can thiệp mới và gắn liền với nó là khả năng phục hồi chế độ cũ ở nước ta, — không thể cho là đã bị diệt trừ rồi.

Do đó Lê-nin đã đúng khi viết :

«Chừng nào nước Cộng hòa xô-viết vẫn còn là một ngoại vi đơn độc của toàn bộ thế giới tư bản, mà lại nghĩ rằng... không còn những mối nguy cơ nào cả, thì như vậy sẽ là một điều hoàn toàn viển vông đáng nực cười và là một điều không tưởng. Dĩ nhiên, chừng nào còn những sự đối lập căn bản như thế, thì vẫn còn những nguy cơ và không thể tránh được những nguy cơ đó» (xem tập XXVI, tr. 29)*.

---

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 462. *(B.T.)*

Chính vì thế Lê-nin nói :

« Chỉ có trên phạm vi thế giới và chỉ có bằng sự nỗ lực chung của công nhân tất cả các nước thì mới chiến thắng vĩnh viễn được » (xem tập XXIII, tr. 9)*.

Thế vậy thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở nước ta là gì ?

Là giành được chuyên chính vô sản và xây dựng được chủ nghĩa xã hội, và do đó, thắng những thành phần tư bản chủ nghĩa trong nền kinh tế nước ta trên cơ sở lực lượng trong nước của cuộc cách mạng của chúng ta.

Thế nào là thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa xã hội ở nước ta ?

Là hoàn toàn đảm bảo khỏi sự can thiệp và những âm mưu phục hồi, trên cơ sở sự thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa ít ra là ở một số nước.

Nếu như khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở một nước có nghĩa là khả năng giải quyết những mâu thuẫn bên trong, những mâu thuẫn hoàn toàn có thể khắc phục được ở trong một nước (đương nhiên ở đây chúng ta có ý nói đến nước ta), thì khả năng thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa xã hội sẽ có nghĩa là khả năng giải quyết những mâu thuẫn bên ngoài giữa một nước xã hội chủ nghĩa với những nước tư bản chủ nghĩa, những mâu thuẫn chỉ có thể khắc phục được bằng lực lượng của cuộc cách mạng vô sản ở một số nước.

Ai nhầm lẫn hai loại mâu thuẫn ấy, người đó hoặc là anh chàng lẫn lộn hết chỗ nói, hoặc là một phần tử cơ hội chủ nghĩa hết đường sửa.

Đường lối cơ bản của đảng ta là như thế đấy.

3. Nghị quyết của Hội nghị đại biểu XIV của Đảng cộng sản (b) Nga

Lần đầu tiên đường lối đó của đảng ta đã được chính thức thể hiện trong nghị quyết nổi tiếng của hội nghị đại biểu XIV về vấn đề tình hình quốc tế, về sự ổn định của chủ nghĩa

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 27, tr. 336. *(B.T.)*

tư bản và về công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở một nước. Tôi nghĩ rằng nghị quyết đó của hội nghị đại biểu là một trong những văn kiện đảng quan trọng nhất trong lịch sử của đảng ta không những vì nghị quyết đó là một sự biểu thị hết sức vĩ đại sự ủng hộ đường lối của Lê-nin trong vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, mà còn vì nó đồng thời là sự lên án trực tiếp đối với chủ nghĩa Tơ-rốt-ski. Tôi nghĩ rằng nêu ra những điểm quan trọng nhất của bản nghị quyết đó, cũng không phải là thừa. Thật là kỳ lạ, bản nghị quyết ấy đã được thông qua căn cứ vào bản báo cáo của Di-nô-vi-ép *(Có sự nhốn nháo trong hội trường)*.

Bản nghị quyết ấy đã nói như sau về thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở một nước :

« Nói chung chủ nghĩa xã hội *hoàn toàn có thể** thắng lợi *(không phải hiểu theo nghĩa thắng lợi cuối cùng)* ở một nước »[86].

Về vấn đề thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa xã hội, trong nghị quyết có nói :

« ... Sự tồn tại của hai chế độ xã hội trực tiếp đối lập nhau thường xuyên tạo ra nguy cơ của một cuộc phong tỏa tư bản chủ nghĩa, của những hình thức áp lực kinh tế, của sự can thiệp vũ trang, của sự phục hồi. Do đó, cách mạng xã hội chủ nghĩa thắng lợi ở một số nước sẽ là điều đảm bảo duy nhất cho sự *thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa xã hội*, tức là đảm bảo khỏi sự phục hồi chế độ cũ » [87]

Còn về vấn đề xây dựng xã hội hoàn toàn xã hội chủ nghĩa và về chủ nghĩa Tơ-rốt-ski, trong bản nghị quyết có nói :

« Điều đó hoàn toàn không có nghĩa là không thể xây dựng được một xã hội hoàn toàn xã hội chủ nghĩa ở một nước lạc hậu như nước Nga nếu không có « sự giúp đỡ Nhà nước » (Tơ-rốt-ski) của những nước phát triển hơn về phương diện kỹ thuật và kinh tế. Bộ phận cấu thành trong học thuyết của Tơ-rốt-ski về cách mạng thường trực là điều luận đoán cho rằng « nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nước Nga *chỉ* có thể được thật sự đẩy mạnh *sau khi* giai cấp vô sản của những nước quan trọng nhất ở châu Âu

---

* Do tôi viết ngả. J. *Sta-lin*.

đã giành được thắng lợi » (Tơ-rốt-ski, năm 1922), trong thời kỳ hiện nay luận đoán ấy sẽ làm cho giai cấp vô sản Liên-xô rơi vào trạng thái thụ động định mệnh. Để chống lại những cái « lý luận » ấy đồng chí Lê-nin đã viết : « Chúng đã viện một lý lẽ hết sức tầm thường mà chúng đã học thuộc lòng trong thời kỳ phát triển của phái xã hội - dân chủ phương Tây, lý lẽ cho rằng chúng ta chưa được thành thục để có thể thực hiện chủ nghĩa xã hội, rằng theo lời một số những nhân vật « thông thái » của chúng thì chúng ta chưa có những tiền đề kinh tế khách quan để thực hiện chủ nghĩa xã hội » (Những nhận xét về Xu-kha-nốp). (Nghị quyết của hội nghị đại biểu XIV của Đảng cộng sản (b) Nga « Về nhiệm vụ của Quốc tế Cộng sản và của Đảng cộng sản (b) Nga nhân có cuộc hội nghị mở rộng của toàn thể Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản »[88].)

Tôi nghĩ rằng không cần phải giải thích về những điểm cơ bản ấy trong nghị quyết của hội nghị đại biểu XIV. Không thể nói rõ ràng và rành mạch hơn thế được. Người ta đặc biệt chú ý đến một đoạn của nghị quyết, trong đó chủ nghĩa Tơ-rốt-ski và chủ nghĩa Xu-kha-nốp được coi như nhau. Nhưng chủ nghĩa Xu-kha-nốp là gì ? Qua những bài nổi tiếng của Lê-nin viết chống lại Xu-kha-nốp, chúng ta biết rằng chủ nghĩa Xu-kha-nốp là một biến dạng của chủ nghĩa xã hội - dân chủ, của chủ nghĩa men-sê-vích. Cần đặc biệt nhấn mạnh điểm đó thì mới hiểu tại sao Di-nô-vi-ép trước đây, tại hội nghị đại biểu XIV, đã bảo vệ nghị quyết này, mà sau đó lại từ bỏ nghị quyết ấy và đi theo quan điểm của Tơ-rốt-ski là người mà Di-nô-vi-ép kết liên minh hiện nay.

Tiếp đó, căn cứ vào tình hình quốc tế, bản nghị quyết nêu lên hai khuynh hướng xa rời đường lối cơ bản của đảng, những khuynh hướng này có thể gây nguy hiểm cho đảng.

Về những sự nguy hiểm đó, trong nghị quyết có nói :

« Do tình hình của đảng ta trên trường quốc tế nên hiện nay có thể có hai mối đe dọa : 1) khuynh hướng tiêu cực — phát sinh do sự giải thích một cách quá khuếch trương về sự ổn định của chủ nghĩa tư bản ở một nước nào đó, về nhịp độ chậm của cách mạng quốc tế, — tình trạng thiếu một cái đà cần thiết để công tác kiên quyết và thường xuyên trong việc xây dựng xã hội xã

hội chủ nghĩa ở Liên-xô mặc dù cách mạng quốc tế đang phát triền với nhịp độ chậm ; 2) khuynh hướng hẹp hòi dân tộc, lãng quên nghĩa vụ của những người cách mạng vô sản *quốc tế*, coi thường một cách không tự giác việc vận mệnh Liên-xô phụ thuộc một cách khăng khít vào cách mạng vô sản quốc tế đang phát triền, tuy là chậm chạp, không hiều rằng không những phong trào quốc tế cần có sự tồn tại, sự củng cố và tăng cường lực lượng của nước vô sản đầu tiên trên thế giới, mà ngay nền chuyên chính vô sản ở Liên-xô cũng cần sự giúp đỡ của giai cấp vô sản quốc tế ». (Nghị quyết hội nghị đại biểu XIV của Đảng cộng sản (b) Nga « Về nhiệm vụ của Quốc tế cộng sản và của Đảng cộng sản (b) Nga nhân có cuộc hội nghị mở rộng của toàn thề Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản »).

Qua đoạn trích dẫn ấy ta thấy rằng khi nói đến khuynh hướng thứ nhất, hội nghị đại biều XIV có ý nói đến khuynh hướng không tin vào thắng lợi của công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, khuynh hướng ấy phồ biến trong phái Tơ-rốt-ski. Còn khi nói tới khuynh hướng thứ hai, hội nghị có ý muốn nói đến khuynh hướng lãng quên triền vọng quốc tế của cuộc cách mạng của chúng ta, khuynh hướng này phần nào phồ biến trong một số cán bộ thực hiện chính sách quốc tế, đôi khi họ rơi vào lập trường muốn thiết lập « khu vực ảnh hưởng » ở các nước phụ thuộc.

Lên án cả hai khuynh hướng ấy, toàn đảng ta và Ban Chấp hành trung ương đảng ta đã tuyên chiến với những nguy cơ xuất phát từ những khuynh hướng đó.

Sự thật là như thế.

Làm sao mà Di-nô-vi-ép trước đây đã bảo vệ nghị quyết của hội nghị đại biều XIV trong một bản báo cáo đặc biệt, về sau lại có thề từ bỏ đường lối của nghị quyết ấy, đồng thời cũng là từ bỏ đường lối của chủ nghĩa Lê-nin ? Làm sao mà Di-nô-vi-ép, khi từ bỏ chủ nghĩa Lê-nin, lại có thề đồng thời cũng đưa ra một lời buộc tội đến tức cười bảo rằng đảng đã có tư tưởng hẹp hòi dân tộc, dùng lời buộc tội ấy đề ngụy trang cho việc mình xa rời chủ nghĩa Lê-nin, — về trò ảo thuật này giờ đây tôi sẽ cố gắng thuật lại cho các đồng chí nghe

4. Phái "Đối lập mới" chuyển sang chủ nghĩa Tơ-rốt-ski

Sự bất đồng giữa những người thủ lĩnh hiện nay của phái « đối lập mới », tức là giữa Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép với Ban Chấp hành trung ương đảng ta về vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, sự bất đồng ấy lần đầu tiên đã công khai bộc lộ ngay đêm trước cuộc hội nghị đại biểu XIV. Ở đây tôi muốn nói tới một phiên họp của Bộ chính trị Ban Chấp hành trung ương được triệu tập vào ngay đêm trước cuộc hội nghị đại biểu, tại đó về vấn đề này Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép đã tìm cách bảo vệ một quan điểm đặc biệt, hoàn toàn không có chút gì giống với đường lối của đảng và về căn bản thì phù hợp với lập trường của Xu-kha-nốp.

Để trả lời bản tuyên bố nổi tiếng của cái nhóm thượng đẳng cũ ở Lê-nin-gơ-rát, vào tháng Chạp 1925, nghĩa là sau đó 7 tháng, Ban chấp hành Mạc-tư-khoa của Đảng cộng sản (b) Nga đã viết về vấn đề đó như sau :

« Cách đây không lâu ở trong Bộ chính trị Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép đã bảo vệ quan điểm cho rằng chúng ta không thể khắc phục được những khó khăn trong nước do tình trạng lạc hậu về kỹ thuật và kinh tế, nếu cuộc cách mạng quốc tế không cứu thoát chúng ta. Còn chúng tôi cũng như đa số trong Ban Chấp hành trung ương thì lại nghĩ rằng chúng ta có thể xây dựng chủ nghĩa xã hội, đang xây dựng và sẽ xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, mặc dù chúng ta có lạc hậu về kỹ thuật đi nữa. Đương nhiên, chúng tôi cho rằng công cuộc xây dựng ấy sẽ được tiến hành một cách chậm hơn nhiều so với trong hoàn cảnh thắng lợi trên phạm vi thế giới, tuy vậy chúng ta đang và sẽ tiến lên phía trước. Chúng tôi cũng cho rằng quan điểm của Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép biểu lộ tâm trạng mất tin tưởng vào lực lượng nội bộ của giai cấp công nhân nước ta và của quần chúng nông dân đi theo giai cấp công nhân. Chúng tôi cho rằng quan điểm ấy xa rời lập trường lê-nin-nít » (xem « Lời phúc đáp »).

Các đồng chí, tôi phải nêu lên rằng về lời tuyên bố ấy của Ban Chấp hành Mạc-tư-khoa đã được đăng trên báo *Sự thật* trong thời gian đại hội XIV trong những phiên đầu tiên,

về lời tuyên bố ấy Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép thậm chí cũng không có ý định bác bỏ, như vậy là họ đã thầm lặng thừa nhận rằng những lời buộc tội mà Ban chấp hành Mạc-tư-khoa đưa ra là đúng sự thật.

Ngay tại hội nghị đại biểu XIV, Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép cũng thừa nhận trên hình thức rằng trong vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, đường lối của đảng là đúng. Chắc chắn họ buộc phải đi đến chỗ thừa nhận như vậy là vì quan điểm của Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép không được các ủy viên trong Ban Chấp hành trung ương đồng tình. Hơn nữa, như tôi đã trình bày, Di-nốp-vi-ép trong một bản báo cáo đặc biệt đọc tại hội nghị đại biểu XIV thậm chí đã bảo vệ bản nghị quyết nổi tiếng của hội nghị đại biểu XIV, và như các đồng chí đã thấy rõ, nghị quyết ấy đã thể hiện đường lối của đảng ta. Nhưng tình hình tiếp đó đã cho ta thấy rõ rằng tại hội nghị đại biểu XIV Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép chỉ bảo vệ đường lối của đảng trên hình thức mà thôi, bề ngoài mà thôi, còn trên thực tế thì vẫn giữ lập trường của mình. Về điểm này, việc xuất bản cuốn sách của Di-nô-vi-ép *Chủ nghĩa Lê-nin* vào tháng Chín 1925 là một « sự kiện » phân rõ ranh giới giữa Di-nô-vi-ép đã bảo vệ đường lối của đảng tại hội nghị đại biểu XIV, với Di-nô-vi-ép đã xa rời đường lối của đảng, xa rời chủ nghĩa Lê-nin và đi theo lập trường tư tưởng của chủ nghĩa Tơ-rốt-ski.

Di-nô-vi-ép đã viết trong cuốn sách của mình như sau :

« Ít nhất cũng phải hiểu thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa xã hội như sau : 1) thủ tiêu các giai cấp và do đó cũng là 2) thủ tiêu nền chuyên chính của một giai cấp, trong trường hợp này là nền chuyên chính vô sản »... Di-nô-vi-ép nói tiếp : « Để hiểu rõ hơn xem năm 1925 vấn đề đó ở Liên-xô đã được đặt ra như thế nào, cần phải phân biệt hai điểm : 1) *khả năng* bảo đảm có thể xây dựng chủ nghĩa xã hội, — tất nhiên khả năng xây dựng chủ nghĩa xã hội là hoàn toàn *có thể* có trong phạm vi một nước, và 2) xây dựng xong hoàn toàn và củng cố chủ nghĩa xã hội chủ nghĩa, tức là thực hiện chế độ xã hội chủ nghĩa, xã hội xã hội chủ nghĩa » (xem Di-nô-vi-ép : « Chủ nghĩa Lê-nin », tr. 291 và 293).

Các đồng chí thấy rằng ở đây tất cả đã bị lầm lẫn và lộn ngược lại. Theo Di-nô-vi-ép thì thắng lợi (theo nghĩa là chủ nghĩa xã hội thắng lợi ở một nước) nghĩa là có khả năng xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhưng không phải là khả năng xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Cứ xây dựng tuy biết rõ rằng không thể xây dựng thành công được. Thành thử ra đó là cái mà Di-nô-vi-ép gọi là sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở một nước đấy. *(Có tiếng cười)*. Còn về việc xây dựng thành công xã hội xã hội chủ nghĩa thì Di-nô-vi-ép đã lẫn lộn vấn đề ấy với vấn đề thắng lợi cuối cùng, do đó chứng tỏ là hoàn toàn không hiểu toàn bộ vấn đề thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Di-nô-vi-ép đã đi tới chỗ lập luận rằng cứ xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa tuy biết rằng không thể xây dựng thành công được.

Chả phải nói cũng rõ lập trường này hoàn toàn không có chút gì giống với đường lối cơ bản của chủ nghĩa Lê-nin trong vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chả phải nói cũng rõ lập trường ấy làm nhụt ý chí của giai cấp vô sản đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, và do đó kìm hãm sự phát triển cách mạng ở các nước khác, lập trường ấy hoàn toàn đảo lộn những nguyên lý của chủ nghĩa quốc tế. Đó là lập trường trực tiếp gần gũi với lập trường tư tưởng của chủ nghĩa Tơ-rốt-ski và ủng hộ lập trường tư tưởng của chủ nghĩa Tơ-rốt-ski.

Cũng phải nói như vậy về những bài phát biểu của Di-nô-vi-ép tại đại hội XIV của đảng họp hồi tháng Chạp 1925. Tại đại hội XIV, khi chỉ trích Y-a-cốp-lép, Di-nô-vi-ép đã nói như sau :

« Các đồng chí hãy xem xem, chẳng hạn đồng chí Y-a-cốp-lép đã đi đến chỗ nói nhảm nhí như thế nào tại hội nghị đại biểu gần đây của tỉnh đảng bộ Cuốc-scơ. Đồng chí ấy hỏi : « Ở một nước bị kẻ thù tư bản chủ nghĩa bao vây tứ phía, liệu rằng chúng ta có thể xây dựng được chủ nghĩa xã hội ở một nước trong những điều kiện như thế, hay không ? ». Và đồng chí ấy tự trả lời : « Căn cứ vào tất cả những điều đã trình bày, chúng ta có thể nói rằng chúng ta không những đang xây dựng chủ nghĩa xã hội, mà chúng ta sẽ nhất định xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, mặc dù

tạm thời còn đơn độc, tạm thời còn là một nước xô-viết duy nhất, một quốc gia xô-viết duy nhất trên thế giới» *(Sự thật Cuốc-scơ* số 279 ra ngày 8 tháng Chạp 1925). Di-nô-vi-ép lại hỏi : « *Phải chăng đó là cách đặt vấn đề một cách lê-nin-nít? Chả phải ở đây đã toát lên cái tinh thần hẹp hòi dân tộc* hay sao ?»* (Di-nô-vi-ép, lời kết luận đọc tại đại hội XIV của Đảng).

Thế là Y-a-cốp-lép về căn bản đã bảo vệ đường lối của đảng, của chủ nghĩa Lê-nin, thì lại bị kết tội hẹp hòi dân tộc. Thành ra nếu bảo vệ quan điểm của đảng đã được ghi rõ hẳn hoi trong bản nghị quyết nổi tiếng của hội nghị đại biểu XIV, lại có nghĩa là rơi vào chủ nghĩa hẹp hòi dân tộc. Chúng ta gọi đó là nói năng nhảm nhí! Nói đúng ra, đó là toàn bộ trò ảo thuật do Di-nô-vi-ép bày ra, và ảo thuật ở chỗ là Di-nô-vi-ép cố ngụy trang việc mình xa rời chủ nghĩa Lê-nin bằng cách đưa ra những lời buộc tội nực cười đối với những người lê-nin-nít, bảo họ là hẹp hòi dân tộc.

Vì vậy những đề cương về khối liên minh đối lập đã nói lên sự thật hoàn toàn, khẳng định rằng phái « đối lập mới» đã ngả về chủ nghĩa Tơ-rốt-ski trong vấn đề cơ bản, tức là vấn đề khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở nước ta hay là — thực ra cũng là một — trong vấn đề tính chất và triển vọng của cuộc cách mạng của chúng ta.

Trong vấn đề này, về phương diện *hình thức* mà nói, Ca-mê-nép giữ một thái độ hơi đặc biệt, cần phải nêu lên ở đây. Ca-mê-nép, trái với Di-nô-vi-ép, đã công khai tuyên bố tại hội nghị đại biểu XIV của đảng cũng như tại đại hội đảng XIV, rằng mình nhất trí với đường lối của đảng trong vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, — đó là một sự thật. Tuy vậy đại hội XIV của đảng vẫn không cho lời tuyên bố của Ca-mê-nép là thực, vẫn không tin lời nói của Ca-mê-nép, và trong bản nghị quyết thảo theo báo cáo của Ban Chấp hành, đại hội đã liệt Ca-mê-nép vào nhóm những phần tử đã xa rời chủ nghĩa Lê-nin. Vì sao vậy ? Vì Ca-mê-nép không muốn và không thấy cần thiết phải lấy việc làm để chứng

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

minh lời mình tuyên bố là nhất trí với đường lối của đảng. Mà thế nào là lấy việc làm để chứng minh lời tuyên bố của mình ? Là đoạn tuyệt với những phần tử đang đấu tranh chống lại đường lối của đảng. Đảng đã biết có nhiều trường hợp người ta tuyên bố trên đầu lưỡi là nhất trí với đảng nhưng đồng thời vẫn tiếp tục đánh bạn, về mặt chính trị, với những phần tử đấu tranh chống đảng. Trong những trường hợp đó Lê-nin thường nói rằng những kẻ «ủng hộ» đường lối của đảng như thế lại còn tệ hại hơn những kẻ chống lại đường lối của đảng. Chẳng hạn mọi người đều biết rằng trong thời gian chiến tranh đế quốc Tơ-rốt-ski đã nhiều lần tuyên bố rằng mình nhất trí và trung thành với những nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế. Nhưng hồi đó Lê-nin đã gọi Tơ-rốt-ski là «kẻ đồng lõa với bọn xã hội-sô-vanh». Tại sao vậy ? Vì, tuy tuyên bố mình là người theo chủ nghĩa quốc tế, nhưng trong khi đó Tơ-rốt-ski vẫn không muốn đoạn tuyệt với Cau-ski, với Mác-tốp, Pô-tơ-re-xốp và Tsơ-khê-ít-dê. Dĩ nhiên là Lê-nin đã đúng. Nếu muốn người ta coi lời tuyên bố của anh là thực, hãy chứng minh lời tuyên bố đó bằng việc làm, hãy chấm dứt việc đánh bạn về chính trị với những phần tử đấu tranh chống lại đường lối của đảng.

Vì vậy tôi cho rằng nếu Ca-mê-nép không muốn chứng minh lời nói của mình bằng việc làm và vẫn duy trì việc liên minh với phái Tơ-rốt-ski, thì không thể coi lời của Ca-mê-nép tuyên bố nhất trí với đường lối của đảng trong vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội, là thực được.

5. Câu trả lời cho xong chuyện của Tơ-rốt-ski, Smin-ga, Ra-đếch

Người ta có thể bảo rằng tất cả những điều đó đều hay và đúng. Nhưng chẳng lẽ lại không có một căn cứ nào hoặc một văn kiện nào chứng tỏ rằng các thủ lĩnh khối liên minh đối lập không phải không muốn từ bỏ khuynh hướng xã hội-dân chủ trở về với chủ nghĩa Lê-nin, hay sao ? Thí dụ cuốn

sách nhỏ của Tơ-rốt-ski *Tiến tới chủ nghĩa xã hội hay tới chủ nghĩa tư bản*? Có phải cuốn sách này là dấu hiệu chứng tỏ Tơ-rốt-ski sẵn sàng từ bỏ những sai lầm có tính chất nguyên tắc của mình, hay không? Một số thậm chí lại còn cho rằng trong cuốn sách nhỏ này Tơ-rốt-ski thật sự đã từ bỏ hoặc đang cố từ bỏ những sai lầm có tính nguyên tắc đó. Tôi thú thật là trong trường hợp này có đôi chút nghi ngờ điều đó *(có tiếng cười)* và phải nói rằng tiếc thay những giả thiết ấy lại hoàn toàn không phù hợp với thực tế.

Chẳng hạn, đây là đoạn nổi bật nhất trong cuốn sách của Tơ-rốt-ski *Tiến tới chủ nghĩa xã hội hay tới chủ nghĩa tư bản?*:

« Ủy ban kế hoạch Nhà nước đã công bố bản thống kê tổng quát về những con số « khống chế » của nền kinh tế quốc dân của Liên-xô năm 1925-1928. Tất cả những điều ấy rất khô khan và, có thể nói là quan liêu nữa. Nhưng trong những cột thống kê khô khan ấy và trong những lời giải thích cũng khô khan và dè dặt gần như thế, đã toát lên một khúc nhạc lịch sử tuyệt vời của chủ nghĩa xã hội đang lớn mạnh » (L. Tơ-rốt-ski *Tiến tới chủ nghĩa xã hội hay tới chủ nghĩa tư bản*?, Nhà xuất bản « Kinh tế có kế hoạch », 1925, tr. 1).

Thế nào là « khúc nhạc lịch sử tuyệt vời của chủ nghĩa xã hội đang lớn mạnh »? Ý nghĩa của cái câu nói « tuyệt vời » ấy là ở chỗ nào, nếu như nói chung câu đó có chứa đựng một ý nghĩa nào đó? Ở đây có chứa đựng câu trả lời, hay ít ra cũng có ý trả lời, về vấn đề khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở nước ta, hay không? Ngay năm 1917 cũng đã có thể nói tới khúc nhạc lịch sử của chủ nghĩa xã hội đang lớn mạnh, vì hồi đó chúng ta đã lật đổ giai cấp tư sản, và cũng có thể nói câu đó vào năm 1920, khi mà chúng ta đã đánh bật được bọn can thiệp ra khỏi nước ta, vì quả thật đó là một khúc nhạc lịch sử tuyệt vời của chủ nghĩa xã hội đang lớn mạnh khi mà chúng ta đã lật đổ được giai cấp tư sản năm 1917 và đánh đuổi được bọn can thiệp, đã chứng minh cho toàn thế giới thấy rõ những sự thật tuyệt vời về lực lượng và sự hùng mạnh của chủ nghĩa xã hội đang lớn mạnh ở nước ta. Song

liệu điều đó có hoặc có thể có một tí quan hệ gì với vấn đề khả năng xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở nước ta, hay không ? Tơ-rốt-ski nói : chúng ta có thể đi đến chủ nghĩa xã hội. Nhưng chúng ta có *đi đến được* chủ nghĩa xã hội hay không, — vấn đề là ở đó. Cứ đi trong khi biết rằng mình sẽ không thể đi tới chủ nghĩa xã hội được, — đó không phải là một điều ngu xuẩn hay sao ? Không, các đồng chí ạ, câu nói « tuyệt vời » của Tơ-rốt-ski về khúc nhạc v.v. không phải là câu trả lời cho vấn đề, mà là câu biện bạch kiểu thầy cãi và là một câu trả lời loanh quanh qua quít có tính chất « âm nhạc » để lẩn tránh vấn đề. *(Từ ghế đại biểu có tiếng vọng lên:* « Đúng thế ! ».)

Tôi thiết nghĩ, có thể coi câu trả lời loanh quanh qua quít thật tuyệt vời và có tính chất âm nhạc đó của Tơ-rốt-ski cũng chẳng khác gì câu trả lời cho xong chuyện trước đây của Tơ-rốt-ski (trong cuốn *Phương châm mới)* trong vấn đề đánh giá chủ nghĩa Lê-nin. Xin các đồng chí hãy nghe :

« Với tư cách là một học thuyết về hành động cách mạng, chủ nghĩa Lê-nin là sự nhậy cảm cách mạng do tư duy và kinh nghiệm luyện thành, sự nhậy cảm cách mạng trong lĩnh vực xã hội, cũng giống hệt như cảm giác bắp thịt trong lao động chân tay » (L. Tơ-rốt-ski : *Phương châm mới,* Nhà xuất bản « Cái mới màu đỏ », 1924, tr. 47).

Coi chủ nghĩa Lê-nin là «cảm giác bắp thịt trong lao động chân tay». Đó chẳng phải thật là mới, thật là độc đáo, thật là thâm thúy, hay sao ? Các đồng chí có hiểu chút gì không? *(Có tiếng cười.)* Tất cả những điều ấy rất hào nhoáng, rất âm nhạc và, có thể nói là thậm chí còn tuyệt vời nữa. Nhưng chỉ thiếu một điều «nho nhỏ» là: định nghĩa một cách đơn giản và thật dễ hiểu về chủ nghĩa Lê-nin.

Lê-nin chính là có ý nói đến những trường hợp như thế, những trường hợp Tơ-rốt-ski đặc biệt mải mê với những câu âm nhạc, khi Người viết chẳng hạn những lời cay đắng, nhưng đúng sự thật về Tơ-rốt-ski, như sau :

« Không phải tất cả cái gì lấp lánh cũng là vàng cả. Những lời nói của Tơ-rốt-ski rất óng ánh và rất kêu, nhưng không có nội dung » (xem tập XVII, tr. 383)*.

Tình hình cuốn sách của Tơ-rốt-ski *Tiến tới chủ nghĩa xã hội hay tới chủ nghĩa tư bản?* xuất bản năm 1925, là như thế.

Còn về thời gian sau, thí dụ năm 1926, thì có một văn kiện do Tơ-rốt-ski ký hồi tháng Chín 1926, làm cho người ta không còn nghi ngờ gì nữa là Tơ-rốt-ski vẫn tiếp tục giữ quan điểm của mình đã bị đảng bác bỏ. Tôi muốn nói tới bức thư của Tơ-rốt-ski gửi phái đối lập.

Trong văn kiện ấy có nói :

« Phái đối lập ở Lê-nin-gơ-rát đã kịp thời báo động về việc lấp liếm tình trạng phân hóa ở nông thôn, về sự phát triển của bọn cu-lắc và sự phát triển của ảnh hưởng của chúng không những đối với các quá trình tự phát trong kinh tế, mà cả đối với chính sách của chính quyền xô-viết ; về việc trong hàng ngũ của đảng ta đã hình thành, dưới sự che chở của Bu-kha-rin, một trường phái lý luận, rõ ràng thể hiện áp bức của khuynh hướng tự phát tiểu tư sản trong nền kinh tế nước ta ; *phái đối lập ở Lê-nin-gơ-rát đã tích cực chống lại cái lý luận về chủ nghĩa xã hội ở một nước, coi đó là một sự biện hộ về lý luận cho tính hẹp hòi dân tộc »*...** (Trích phụ lục của biên bản tốc ký các phiên họp của Bộ chính trị trong Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga họp vào ngày 8 và 11 tháng Mười 1926 về vấn đề tình hình nội bộ đảng).

Tài liệu này, dưới ký tên Tơ-rốt-ski, đã nói lên tất cả : nào là những thủ lĩnh phái « đối lập mới » đã từ bỏ chủ nghĩa Lê-nin và đi theo chủ nghĩa Tơ-rốt-ski ; nào là Tơ-rốt-ski vẫn tiếp tục hoàn toàn giữ lập trường cũ của mình, lập trường của khuynh hướng xã hội - dân chủ trong đảng ta.

Còn các thủ lĩnh khác của khối liên minh đối lập, chẳng hạn như Smin-ga hay Ra-đếch, thì sao ? Tôi nghĩ rằng những người này cũng là những thủ lĩnh của khối liên minh đối lập.

---

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 20, tr. 307. *(B.T.)*

** Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

Tại sao Smin-ga và Ra-đếch lại không phải là thủ lĩnh kia chứ ? Họ đã đánh giá như thế nào đường lối của đảng, lập trường của chủ nghĩa Lê-nin trong vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta ?

Thí dụ, hồi tháng Chín 1926, tại Viện Hàn lâm cộng sản, Smin-ga đã phát biểu như sau :

« *Tôi khẳng định rằng đồng chí ấy* (tức Bu-kha-rin — *J. Sta-lin* —) hoàn toàn *rơi* vào tư tưởng khôi phục, đồng chí ấy *cho rằng việc sau đây là điều đã được xác thực : sự lạc hậu của nước ta về kinh tế không thể làm trở ngại công cuộc xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa nước Nga*... Tôi cho rằng một khi bắt tay vào công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa thì chắc chắn đúng là chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhưng thử hỏi, phải chăng có thể đem thời kỳ khôi phục ra làm căn cứ để thẩm tra và xét lại điểm trung tâm của chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa Lê-nin nói rằng *không thể xây dựng được chủ nghĩa xã hội ở một nước lạc hậu về kỹ thuật*»* (Smin-ga, lời phát biểu tại Viện Hàn lâm cộng sản, ngày 26 tháng Chín 1926, về vấn đề những con số khống chế).

Như các đồng chí thấy đấy, « lập trường » ấy cũng hoàn toàn nhất trí với lập trường của ngài Xu-kha-nốp trong vấn đề cơ bản là vấn đề tính chất và triển vọng của cuộc cách mạng của chúng ta. Chẳng phải là lập trường của Smin-ga hoàn toàn phù hợp với lập trường của Tơ-rốt-ski — tôi đã gọi, và có lý do để gọi lập trường đó là lập trường của khuynh hướng xã hội-dân chủ —, hay sao ? *Có tiếng nói:* « Đúng thế ! »).

Liệu có thể cho rằng khối liên minh đối lập có trách nhiệm về những lời phát biểu như thế của Smin-ga, được không ? Có thể được và cần thiết phải nghĩ như thế. Đã có lúc nào khối liên minh đối lập tìm cách tách khỏi Smin-ga, hay không ? Không, chưa bao giờ. Ngược lại, phái đó còn tìm mọi cách khuyến khích Smin-ga về những lời phát biểu của Smin-ga ở Viện Hàn lâm cộng sản.

Và đây là một thủ lĩnh khác, tức là Ra-đếch, đã cùng với Smin-ga phát biểu ở Viện Hàn lâm cộng sản và đã đập « tơi bời » anh em chúng tôi. *(Có tiếng cười.)* Chúng tôi có

---

* Do tôi viết ngả *J. Sta-lin*.

một văn kiện chứng tỏ rằng Ra-đếch đã chế giễu và nhạo báng lý luận về việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, gọi lý luận ấy là lý luận xây dựng chủ nghĩa xã hội « ở một huyện », hay thậm chí « ở một phố », hơn nữa khi có đồng chí đứng dậy tranh luận và nói rằng lý luận ấy là « tư tưởng của Lê-nin » thì Ra-đếch đã trả lời như sau :

« Các đồng chí đọc chưa kỹ tác phẩm của Lê-nin ; nếu Vơ-la-đi-mia I-li-tsơ còn sống thì Người sẽ bảo đây là tư tưởng của Sê-đơ-rin. Trong tác phẩm *Các ông quan độc đoán* của Sê-đơ-rin chỉ có mỗi một ông quan độc đoán muốn xây dựng chế độ tự do ở một huyện » (diễn văn của Ra-đếch tại Viện Hàn lâm cộng sản).

Liệu có thể gọi sự chế giễu tầm thường và tự do chủ nghĩa ấy của Ra-đếch đối với tư tưởng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở một nước, liệu có thể gọi sự chế giễu ấy là một cái gì khác được không, nếu không phải là sự đoạn tuyệt hoàn toàn với chủ nghĩa Lê-nin ? Khối liên minh đối lập liệu có phải chịu trách nhiệm về hành vi tầm thường ấy của Ra-đếch, hay không ? Hoàn toàn phải chịu trách nhiệm. Thế tại sao khối liên minh đối lập lại không đoạn tuyệt với cái hành vi tầm thường ấy của Ra-đếch ? Vì khối liên minh đối lập không muốn từ bỏ lập trường xa rời chủ nghĩa Lê-nin.

6. Ý nghĩa quyết định của vấn đề triển vọng của công cuộc xây dựng ở nước ta

Người ta có thể hỏi : việc gì phải tranh luận mãi về tính chất và triển vọng của cuộc cách mạng ở nước ta, việc gì phải tranh cãi xem tương lai sẽ đi đến đâu và có thể đi đến đâu, hãy vứt bỏ tất cả những sự tranh cãi ấy đi và bắt tay vào công tác thực tiễn, như thế có tốt hơn không ?

Các đồng chí, tôi cho rằng cách đặt vấn đề như thế là sai về căn bản.

Chúng ta không thể tiến lên trước nếu chưa biết mình cần tiến đi đâu, nếu không biết mục tiêu sẽ đi đến. Chúng ta không thể xây dựng nếu không thấy có triển vọng, nếu không tin chắc rằng một khi đã bắt đầu xây dựng nền kinh tế xã

hội chủ nghĩa thì chúng ta nhất định sẽ xây dựng thành công nền kinh tế đó. Không thấy những triển vọng rõ ràng, không có những mục tiêu rõ ràng thì đảng không thể lãnh đạo công cuộc xây dựng được. Chúng ta không thể sống theo sự chỉ dẫn của Béc-stanh được : « vận động là tất cả, mục đích là không có ý nghĩa ». Ngược lại, những người cách mạng chúng ta phải đặt bước tiến của mình, công tác thực tiễn của mình, dưới sự chi phối của mục tiêu giai cấp chủ yếu của công cuộc xây dựng của giai cấp vô sản. Không như vậy thì chúng ta nhất định không tránh khỏi sẽ rơi vào cái vũng lầy của chủ nghĩa cơ hội.

Sau nữa, không thấy những triển vọng rõ ràng của công cuộc xây dựng ở nước ta, không có lòng tin chắc rằng sẽ xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, quần chúng công nhân sẽ không thể *tự giác* tham gia công cuộc xây dựng ấy được và sẽ không thể *tự giác* lãnh đạo nông dân được. Không tin chắc rằng sẽ xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội thì không thể có ý chí xây dựng chủ nghĩa xã hội được. Ai lại muốn xây dựng nếu biết rằng mình sẽ không xây dựng được ? Vì vậy nếu không thấy những triển vọng xã hội chủ nghĩa của công cuộc xây dựng ở nước ta thì nhất định không khỏi sẽ làm nhụt ý chí của giai cấp vô sản đối với công cuộc xây dựng đó.

Sau nữa, việc giai cấp vô sản nhụt bớt ý chí xây dựng chủ nghĩa xã hội, không thể không dẫn tới chỗ tăng cường những thành phần tư bản chủ nghĩa trong nền kinh tế nước ta. Vì, thế nào là xây dựng chủ nghĩa xã hội nếu không phải là khắc phục những thành phần tư bản chủ nghĩa trong nền kinh tế ở nước ta. Những tâm trạng suy đồi và thất bại trong giai cấp công nhân không thể không khích lệ những niềm hy vọng của các thành phần tư bản chủ nghĩa muốn phục hồi chế độ cũ. Ai không đánh giá hết ý nghĩa quyết định của những triển vọng xã hội chủ nghĩa đối với công cuộc xây dựng của chúng ta, là người đó giúp cho những thành phần tư bản chủ nghĩa trong nền kinh tế ở nước ta, là người đó vun trồng chủ nghĩa đầu hàng.

Cuối cùng việc giai cấp vô sản nhụt bớt ý chí chiến thắng các thành phần tư bản chủ nghĩa trong nền kinh tế nước ta, sẽ kìm hãm công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở nước ta và không thể không làm cho cuộc cách mạng quốc tế ở tất cả các nước sẽ chậm nổ ra. Không nên quên rằng giai cấp vô sản thế giới đang nhìn vào công cuộc xây dựng kinh tế của chúng ta và đang nhìn vào những thành tựu của chúng ta trên mặt trận này với niềm hy vọng rằng chúng ta sẽ thắng trong cuộc đấu tranh này và sẽ xây dựng được chủ nghĩa xã hội. Có vô số những đoàn đại biểu công nhân từ phương Tây đến nước ta để quan sát tường tận từng tí một công cuộc xây dựng ở nước ta ; điều đó nói lên rằng cuộc đấu tranh của chúng ta trên mặt trận xây dựng có một ý nghĩa quốc tế rất lớn, theo nghĩa là có tác dụng cách mạng hóa những người vô sản ở tất cả các nước. Ai mưu toan co hẹp những triển vọng xã hội chủ nghĩa của công cuộc xây dựng ở nước ta, là người đó mưu toan dập tắt hy vọng của giai cấp vô sản quốc tế đối với thắng lợi của chúng ta, mà ai làm tắt những niềm hy vọng ấy, là người đó vi phạm những yêu cầu sơ đẳng của chủ nghĩa quốc tế vô sản. Lê-nin hoàn toàn đúng khi nói rằng :

« Bây giờ chúng ta chủ yếu tác động vào cách mạng quốc tế bằng chính sách kinh tế của mình. Tất cả mọi người, và có thể nói một cách hoàn toàn không cường điệu một chút nào là tất cả hết thảy những người lao động ở tất cả các nước trên thế giới, đều nhìn vào nước Cộng hòa xô-viết Nga... Cuộc đấu tranh trên phạm vi toàn thế giới đã chuyển sang lĩnh vực ấy. Chúng ta sẽ giải quyết được nhiệm vụ đó, đến khi ấy chúng ta *nhất định* sẽ *hoàn toàn* thắng trên phạm vi thế giới. Vì vậy đối với chúng ta những vấn đề xây dựng kinh tế có một ý nghĩa hoàn toàn đặc biệt. Trên mặt trận này chúng ta sẽ phải giành thắng lợi bằng một sự nâng cao và tiến lên một cách chậm chạp, dần dần — không thể nhanh được—nhưng không ngừng »* (xem tập XXVI, tr. 410-411)**.

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 413. *(B.T.)*

Chính vì vậy tôi nghĩ rằng những sự tranh luận của chúng ta về vấn đề khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở nước ta, có một ý nghĩa hết sức quan trọng, vì những cuộc tranh luận đó hun đúc và xác định cách giải quyết vấn đề về triển vọng công tác của chúng ta, về những mục tiêu giai cấp của công tác đó, về phương châm cơ bản của công tác ấy trong giai đoạn sắp tới.

Chính vì vậy tôi nghĩ rằng đối với chúng ta vấn đề triển vọng xã hội chủ nghĩa của công cuộc xây dựng ở nước ta có một ý nghĩa bậc nhất.

7. Triển vọng chính trị của khối liên minh đối lập

Triển vọng chính trị của khối liên minh đối lập là kết quả của sai lầm chủ yếu của họ trong vấn đề tính chất và triển vọng của cuộc cách mạng ở nước ta.

Vì cuộc cách mạng quốc tế bị chậm trễ, mà khối liên minh đối lập thì không tin vào lực lượng bên trong của cuộc cách mạng ở nước ta, cho nên trước mắt họ có hai triển vọng :

hoặc là sự thoái hóa của đảng và của bộ máy Nhà nước, «những phần tử ưu tú» (tức là phái đối lập) của chủ nghĩa cộng sản thực tế sẽ tách khỏi chính quyền và từ những phần tử ấy sẽ hình thành một đảng mới, một đảng «thuần túy vô sản» đối lập lại với đảng chính thức, không «thuần túy» vô sản (triển vọng của Ốt-xốp-ski) ;

hoặc là mưu toan coi sự sốt ruột của bản thân mình là hiện thực, phủ nhận tình hình ổn định có tính chất cục bộ của chủ nghĩa tư bản, và sẽ có những bước nhảy và những sự xâm nhập «quá sức người» và «anh dũng» vào trong lĩnh vực chính sách đối nội (siêu công nghiệp hóa) cũng như vào lĩnh vực chính sách đối ngoại (những câu nói và những cái khua tay «cực tả»).

Tôi cho rằng trong tất cả những người đối lập thì Ốt-xốp-ski là người mạnh bạo nhất và dũng cảm nhất. Nếu như khối liên minh đối lập có đủ tinh thần dũng cảm và tinh thần

triệt để thì phái đó phải đi theo con đường của Ốt-xốp-ski. Nhưng vì khối liên minh đối lập không có đủ tinh thần triệt để cũng như tinh thần dũng cảm, cho nên nó rơi vào con đường dẫn tới triển vọng thứ hai, tức là con đường của những bước nhảy « quá sức người » và những sự xâm nhập « anh dũng » vào lĩnh vực của quá trình khách quan của sự việc.

Do đó họ phủ nhận tình hình ổn định có tính chất cục bộ của chủ nghĩa tư bản, đề ra khẩu hiệu tách xa hoặc thậm chí rút khỏi các công đoàn ở phương Tây, đòi thủ tiêu Ủy ban Anh — Nga, đòi công nghiệp hóa nước ta hầu như chỉ trong nửa năm thôi v.v..

Do đó chính sách của khối liên minh đối lập mang tính chất phiêu lưu.

Vì vậy cái lý luận của khối liên minh đối lập (cũng là của chủ nghĩa Tơ-rốt-ski) chủ trương nhảy qua nông dân ở nước ta trong công cuộc công nghiệp hóa nước ta, nhảy qua các công đoàn phản động ở phương Tây, nhất là sau cuộc bãi công ở Anh, — cái lý luận ấy có một ý nghĩa đặc biệt.

Khối liên minh đối lập cho rằng nếu đảng đã vạch ra được một đường lối đúng đắn, thì như vậy cũng hoàn toàn đủ để đảng trở thành một đảng quần chúng ngay lập tức và tức khắc, để đảng có thể lập tức và tức khắc đưa được quần chúng đến những trận quyết định. Khối liên minh đối lập không hiểu rằng cái thái độ như thế đối với vấn đề lãnh đạo quần chúng, hoàn toàn không có chút gì giống với lập trường của chủ nghĩa Lê-nin.

Những luận cương tháng Tư về cuộc cách mạng xô-viết, mà Lê-nin đề ra hồi mùa xuân 1917 [89], có đúng không ? Đúng. Tại sao hồi đó Lê-nin không kêu gọi lập tức lật đổ chính phủ Kê-ren-ski ? Tại sao hồi đó Người lại đấu tranh chống những nhóm « cực tả » trong đảng ta lúc đó đã tung ra khẩu hiệu đòi lập tức lật đổ Chính phủ lâm thời ? Vì Lê-nin biết rằng muốn làm cách mạng thì có một đường lối đúng đắn của đảng chưa đủ. Vì Lê-nin biết rằng muốn làm cách mạng thì cần phải có thêm một điều nữa, cụ thể là : làm cho đông

đảo quần chúng công nhân *qua kinh nghiệm của bản thân* thấy rõ sự đúng đắn của đường lối của đảng. Mà muốn làm được điều đó thì lại cần phải có thời gian, đảng cần phải tiến hành công tác một cách không mệt mỏi trong quần chúng, tiến hành công tác một cách không mệt mỏi trong việc thuyết phục quần chúng làm cho họ nhận thấy rõ đường lối của đảng là đúng. Chính vì thế mà trong khi đưa ra những luận cương cách mạng hồi tháng Tư, Lê-nin cũng đồng thời đề ra khẩu hiệu « nhẫn nại » tuyên truyền cho quần chúng thấy tính chất đúng đắn của những luận cương đó. Hồi đó đã phải mất 8 tháng để thực hiện cái công việc nhẫn nại ấy. Nhưng những tháng ấy là những tháng cách mạng, ít ra những tháng đó cũng bằng ngang những năm của thời kỳ « lập hiến » bình thường. Sở dĩ chúng ta giành được thắng lợi trong cuộc cách mạng tháng Mười là vì chúng ta đã biết phân biệt giữa đường lối đúng đắn của đảng và việc quần chúng thừa nhận tính chất đúng đắn của đường lối ấy. Song những tay anh hùng thuộc phái đối lập, tác giả của cái thuyết về những bước nhảy « quá sức người », thì lại không hiểu và không muốn hiểu điều đó.

Trong thời kỳ xảy ra cuộc bãi công ở Anh, lập trường của đảng cộng sản Anh có đúng không ? Đúng, về căn bản lập trường ấy đúng. Vậy thì vì lý do gì mà đảng ấy lại không *lập tức* lôi cuốn được hàng triệu quần chúng công nhân Anh ? Vì đảng ấy chưa kịp, và cũng không thể kịp thuyết phục được quần chúng, trong một thời gian ngắn, để họ thấy đường lối của đảng đó là đúng. Vì giữa việc vạch ra được đường lối đúng đắn của đảng và việc đảng lôi cuốn được hàng triệu quần chúng, giữa hai việc đó cần có một khoảng thời gian tương đối dài để đảng tiến hành một cách không mệt mỏi công tác thuyết phục quần chúng để họ thấy chính sách của đảng là đúng. Không thể nhảy qua thời kỳ đó được. Thật là ngu ngốc nếu cho rằng có thể nhảy qua thời kỳ đó được. Chỉ có kiên nhẫn tiến hành công tác giáo dục chính trị trong quần chúng thì mới vượt qua và khắc phục được thời kỳ ấy.

Khối liên minh đối lập đã không hiểu chân lý sơ đẳng ấy của sự lãnh đạo lê-nin-nít đối với quần chúng, và đó mới là một trong những nguồn gốc đưa họ tới những sai lầm chính trị.

Sau đây là một trong rất nhiều điển hình của cái chính sách những bước nhảy « quá sức người » và những hành động liều mạng của Tơ-rốt ski. Hồi ấy Tơ-rốt-ski nói :

« Sau khi đã nắm được chính quyền rồi, dù chỉ là do một tình huống tạm thời của cuộc cách mạng tư sản ở nước ta tạo thành, giai cấp vô sản Nga sẽ vấp phải một sự thù địch có tổ chức của thế lực phản động thế giới, cũng như sẽ được sự ủng hộ một cách có tổ chức của giai cấp vô sản thế giới. Nếu chỉ trông vào lực lượng của bản thân thì giai cấp công nhân Nga nhất định sẽ bị bọn phản cách mạng đè bẹp trong thời kỳ nông dân không còn đi theo giai cấp đó nữa. Giai cấp vô sản Nga chỉ còn một cách là đem vận mệnh sự thống trị chính trị của mình, và do đó đem vận mệnh của toàn bộ cuộc cách mạng Nga, gắn liền với vận mệnh của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở châu Âu. Tất cả lực lượng chính trị quốc gia to lớn mà giai cấp công nhân Nga sẽ có được nhờ tình hình tạm thời của cuộc cách mạng tư sản Nga, tất cả sức mạnh đó sẽ được giai cấp ấy trút vào cán cân của cuộc đấu tranh giai cấp trong toàn bộ thế giới tư bản. *Với chính quyền trong tay, trong hoàn cảnh đằng sau lưng là bọn phản cách mạng, trước mặt là thế lực phản động châu Âu, giai cấp vô sản Nga sẽ gửi tới những người anh em cùng giai cấp của mình trên toàn thế giới lời kêu gọi cũ, nhưng lần này là lời kêu gọi của đợt tấn công cuối cùng : « Vô sản tất cả các nước, liên hợp lại ! »** (Tơ-rốt-ski : Kết quả và triển vọng, tr. 80).

Xem đấy : thế ra giai cấp vô sản Nga phải giành chính quyền, nhưng sau khi giành được chính quyền rồi thì nhất định nó phải đả nhau tơi bời với nông dân và sau khi đã đả nhau tơi bời với nông dân xong rồi thì giai cấp vô sản phải lao vào trận sống mái với giai cấp tư sản thế giới, trong lúc đó thì « đằng sau lưng là bọn phản cách mạng » còn đằng trước mặt là « thế lực phản động châu Âu ».

---

* Do tôi viết ngả *J. Sta-lin.*

Có lẽ ta có thể đồng ý với nhau được rằng trong cái « công thức » đó của Tơ-rốt-ski có không ít những nét « âm nhạc », « quá sức người » và « cực kỳ tuyệt vời ». Nhưng có một điều cũng không thể nghi ngờ gì nữa là trong cái công thức ấy chúng ta không thấy chủ nghĩa Mác, cũng không thấy tính cách mạng, mà chỉ thấy là một trò chơi rỗng tuếch về cách mạng, là chủ nghĩa phiêu lưu về chính trị.

Mà cũng không nghi ngờ gì cả, cái « công thức » ấy của Tơ-rốt-ski là biểu hiện trực tiếp của tiền đồ chính trị hiện nay của khối liên minh đối lập, là kết quả của cái lý luận của Tơ-rốt-ski về « sự nhảy qua » những hình thức vận động chưa chấm dứt.

III

NHỮNG SAI LẦM VỀ CHÍNH TRỊ VÀ VỀ TỔ CHỨC CỦA KHỐI LIÊN MINH ĐỐI LẬP

Những sai lầm về chính trị và về tổ chức của khối liên minh đối lập là sự tiếp tục trực tiếp của sai lầm chủ yếu mà khối đó đã mắc phải trong vấn đề cơ bản là vấn đề tính chất và triển vọng của cuộc cách mạng ở nước ta.

Khi nói đến những sai lầm về chính trị và về tổ chức của khối liên minh đối lập, tôi có ý muốn nói đến những vấn đề như vấn đề độc quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong sự nghiệp xây dựng kinh tế, như vấn đề công nghiệp hóa, vấn đề bộ máy của đảng và vấn đề « chế độ » trong đảng v.v.

Đảng xuất phát từ chỗ là : trong chính sách nói chung của đảng và đặc biệt trong chính sách kinh tế, không thể tách công nghiệp khỏi nông nghiệp, sự phát triển của hai ngành kinh tế chủ yếu đó phải đi theo hướng kết hợp hai ngành đó, theo hướng thống nhất hai ngành đó trong nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Do đó đã sinh ra phương pháp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nước nhà của chúng ta, tức là phương pháp thực

hiện công nghiệp hóa nước nhà thông qua việc *không ngừng cải thiện* đời sống vật chất của quần chúng lao động, trong đó có cả số quần chúng cơ bản trong nông dân, cơ sở chủ yếu của việc đầy mạnh công nghiệp hóa. Phương pháp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa mà tôi nói đây khác với phương pháp công nghiệp hóa tư bản chủ nghĩa vẫn được tiến hành thông qua việc *bần cùng hóa* hàng triệu quần chúng thuộc các tầng lớp lao động.

Nhược điểm chủ yếu của phương pháp công nghiệp hóa tư bản chủ nghĩa là ở chỗ nào ? Ở chỗ phương pháp ấy làm cho lợi ích của công cuộc công nghiệp hóa tách rời khỏi những lợi ích của quần chúng lao động, làm cho các mâu thuẫn trong nước trở nên gay gắt, làm cho hàng triệu quần chúng công nhân và nông dân bị bần cùng hóa, sử dụng lợi nhuận không phải để cải thiện đời sống vật chất và văn hóa của quảng đại quần chúng trong nước, mà là để xuất khẩu tư bản và để mở rộng cơ sở cho việc bóc lột tư bản chủ nghĩa trong và ngoài nước.

Ưu điểm chủ yếu của phương pháp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là ở chỗ nào ? Ở chỗ phương pháp ấy làm cho lợi ích của công cuộc công nghiệp hóa thống nhất với lợi ích của quần chúng cơ bản thuộc các tầng lớp nhân dân lao động, ở chỗ nó không làm cho hàng triệu quần chúng bị bần cùng hóa, mà là cải thiện đời sống vật chất của số quần chúng đó, không làm cho mâu thuẫn nội bộ trở nên gay gắt, mà làm dịu và khắc phục những mâu thuẫn đó, ở chỗ phương pháp đó không ngừng mở rộng thị trường trong nước và nâng cao dung lượng của thị trường đó và do đó tạo ra một cơ sở vững chắc trong nước để đầy mạnh công cuộc công nghiệp hóa.

Do đó quần chúng nông dân cơ bản trực tiếp quan tâm đến việc thực hiện con đường công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

Do đó có thể và cần phải thực hiện sự độc quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản đối với nông dân trong sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa nói chung và trong công cuộc công nghiệp hóa nước nhà nói riêng.

Do đó sẽ sinh ra tư tưởng kết hợp nền công nghiệp xã hội chủ nghĩa với nông nghiệp, trước hết bằng cách tiến hành hợp tác hóa hàng loạt đối với nông dân, tư tưởng muốn công nghiệp giữ vai trò lãnh đạo đối với nông nghiệp.

Do đó đã sinh ra chính sách thuế của chúng ta, chính sách hạ giá các hàng công nghiệp v.v., là những chính sách có chú ý đến lợi ích hợp tác kinh tế giữa giai cấp vô sản và nông dân, đến lợi ích củng cố khối liên minh công nông.

Ngược lại, khối liên minh đối lập thì lại xuất phát từ chỗ đem công nghiệp đối lập với nông nghiệp, và sa vào con đường tách công nghiệp khỏi nông nghiệp. Họ không hiểu và không thừa nhận rằng không thể đẩy công nghiệp tiến lên được nếu bỏ qua lợi ích của nông nghiệp, nếu vi phạm những lợi ích ấy. Họ không hiểu rằng nếu nền công nghiệp là yếu tố lãnh đạo của nền kinh tế quốc dân, thì đến lượt mình nông nghiệp cũng lại là cái cơ sở dựa vào đó nền công nghiệp của nước ta có thể phát triển được.

Do đó họ đã coi nền kinh tế của nông dân là một « thuộc địa » mà Nhà nước vô sản cần phải « bóc lột » (như Pơ-rê-ô-bơ-ra-gien-ski đã quan niệm).

Do đó sinh ra tâm lý sợ được mùa (Tơ-rốt-ski) cho rằng việc được mùa là thứ lực lượng có thể phá hoại nền kinh tế của chúng ta.

Do đó khối liên minh đối lập đã đưa ra một chính sách đặc biệt dẫn đến chỗ làm cho các mâu thuẫn nội bộ giữa công nghiệp và nông nghiệp trở nên gay gắt, dẫn đến những phương pháp tư bản chủ nghĩa trong việc công nghiệp hóa đất nước.

Chẳng hạn xin hãy nghe xem Pơ-rê-ô-bơ-ra-gien-ski, một trong những thủ lĩnh của khối liên minh đối lập, nói gì? Dưới đây là những điều mà ông ta nói trong một bài báo của mình:

« Nếu một nước nào đó càng là một nước lạc hậu về kinh tế, một nước tiểu tư sản, nông dân, thì khi bước sang việc tổ chức sản xuất theo phương thức xã hội chủ nghĩa... việc tích lũy xã

hội chủ nghĩa lại càng phải dựa vào việc *bóc lột những hình thức kinh tế trước tư bản chủ nghĩa*... Ngược lại, nếu một nước nào đó càng phát triển về kinh tế và công nghiệp, ở đó cuộc cách mạng xã hội đã thắng lợi... giai cấp vô sản nước ấy càng thấy cần phải giảm bớt tính chất không ngang bằng trong việc trao đổi sản phẩm của mình lấy sản phẩm của *thuộc địa*, nghĩa là giảm *bớt việc bóc lột thuộc địa*, — thì trọng tâm của việc tích lũy xã hội chủ nghĩa lại sẽ càng chuyển sang cơ sở sản xuất của các hình thức xã hội chủ nghĩa, nghĩa là dựa vào sản phẩm thặng dư của nền công nghiệp và nông nghiệp của bản thân nước mình ». (E. Pơ-rê-ô-bơ-ra-gien-ski, bài « Quy luật cơ bản của tích lũy xã hội chủ nghĩa », báo *Tin tức của Viện hàn lâm cộng sản*, số 8 năm 1924).

Vị tất phải chứng minh rằng Pơ-rê-ô-bơ-ra-gien-ski đã rơi vào con đường những mâu thuẫn không điều hòa giữa lợi ích của nền công nghiệp và lợi ích của nền nông nghiệp ở nước ta, — tức là đã đi vào con đường những phương pháp công nghiệp hóa tư bản chủ nghĩa.

Tôi nghĩ rằng do coi nền kinh tế nông dân là « thuộc địa » và mưu toan tạo ra quan hệ *bóc lột* giữa giai cấp vô sản và nông dân, cho nên Pơ-rê-ô-bơ-ra-gien-ski đã phá hoại và tìm cách phá hoại (một cách không tự giác) cơ sở của bất kỳ công cuộc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nào.

Tôi khẳng định rằng chính sách ấy hoàn toàn không có một tí gì giống chính sách của đảng, vì đảng xây dựng sự nghiệp công nghiệp hóa trên cơ sở *hợp tác* kinh tế giữa giai cấp vô sản và nông dân.

Cũng cần nói như thế, hay hầu như thế, về Tơ-rốt-ski, người đã sợ việc « được mùa » và chắc hẳn cho rằng việc được mùa là một mối nguy hại đứng trên quan điểm phát triển kinh tế ở nước ta mà nói. Thí dụ tại hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương hồi tháng Tư, đồng chí ấy đã nói như sau :

« Trong tình hình như vậy (Tơ-rốt-ski muốn nói đến tình hình mất cân đối hiện nay — *J. Sta-lin* —) thì việc *được mùa*, nghĩa là khả năng tăng thêm số lượng hàng hóa thừa của nông nghiệp, *có thể trở thành một nhân tố không đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế theo hướng chủ nghĩa xã hội, mà ngược lại còn phá hoại nền kinh*

tế, làm cho quan hệ giữa thành thị và nông thôn trở nên gay gắt, còn trong nội bộ thành thị thì làm cho quan hệ giữa người tiêu dùng và Nhà nước trở nên gay gắt. Đứng về *thực tế* mà nói thì *được mùa*, trong điều kiện không có hàng công nghiệp, có thể có nghĩa là dùng lúa mì với một khối lượng nhiều hơn để *nấu rượu*, và *ở thành thị sẽ có thêm nhiều cái đuôi xếp hàng mua lương thực*. Về *phương diện chính trị* thì được mùa sẽ có nghĩa là nông dân đấu tranh chống sự độc quyền về ngoại thương, tức là *chống nền công nghiệp xã hội chủ nghĩa*»*.
(Biên bản tốc ký các phiên họp của hội nghị tháng Tư toàn thể Ban Chấp hành trung ương, những điểm sửa đổi của Tơ-rốt-ski đối với dự thảo nghị quyết của Rư-cốp, tr. 164.)

Chỉ cần so sánh lời tuyên bố quá ư lạ lùng ấy với lời tuyên bố của đồng chí Lê-nin trong thời kỳ tình hình thiếu hàng hóa gay go nhất, nói rằng được mùa « cứu được Nhà nước »[90], — cũng hiểu được tất cả tính chất sai lầm trong lời tuyên bố của Tơ-rốt-ski.

Chắc là Tơ-rốt-ski không thừa nhận nguyên lý là công cuộc công nghiệp hóa ở nước ta chỉ có thể được đẩy mạnh bằng cách dần dần cải thiện đời sống vật chất của quần chúng lao động ở nông thôn.

Chắc là Tơ-rốt-ski xuất phát từ chỗ cho rằng công cuộc công nghiệp hóa ở nước ta phải được thực hiện có thể nói là thông qua việc « mùa màng kém ».

Do đó khối liên minh đối lập đã đưa ra những đề nghị thực tiễn về việc nâng giá xuất xưởng, nâng thuế đánh vào nông dân v.v., những đề nghị đó không phải nhằm củng cố sự hợp tác kinh tế giữa giai cấp vô sản và nông dân, mà là nhằm phá hoại sự hợp tác ấy, không phải nhằm chuẩn bị điều kiện để giai cấp vô sản nắm độc quyền lãnh đạo trong lĩnh vực xây dựng kinh tế, mà là nhằm phá hoại những điều kiện đó, không phải nhằm kết hợp công nghiệp với nông nghiệp mà là nhằm tách hai ngành đó ra.

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin*.

Tôi xin nói vài lời về sự phân hóa trong nông dân. Mọi người đều biết việc khối liên minh đối lập làm ầm ĩ và hoảng hốt về tình hình phân hóa ngày càng tăng. Tất cả đều biết rằng ngoài khối liên minh đối lập ra thì không ai lại hốt hoảng đến như thế về tình trạng phát triển của tiểu tư bản tư nhân ở nông thôn. Nhưng thế thì tình hình thực tế như thế nào ? Tình hình thực tế là như sau.

Thứ nhất, sự thật cho ta thấy rằng sự phân hóa trong nông dân nước ta diễn ra với những hình thức hoàn toàn đặc biệt, cụ thể là không phải thông qua việc « bóp » người trung nông mà ngược lại thông qua việc tăng cường người trung nông, bằng cách thu hẹp các cực lại thật nhiều, hơn nữa những nhân tố khác như việc quốc hữu hóa ruộng đất, thực hiện hợp tác hóa hàng loạt đối với nông dân, chính sách thuế của chúng ta v.v., không thể không tạo ra những giới hạn và những sự hạn chế nhất định đối với bản thân sự phân hóa.

Thứ hai, — và đây là điều chủ yếu, — là sự phát triển của tiểu tư bản tư nhân ở nông thôn đã được bù lại và bù lại vượt mức bằng một sự thật có tính chất quyết định là sự phát triển của nền công nghiệp ở nước ta ; nền công nghiệp nước ta đang củng cố trận địa của giai cấp vô sản và của những hình thức kinh tế xã hội chủ nghĩa, và là trở lực cơ bản chống lại tất cả mọi hình thức của tư bản tư nhân.

Chắc là phái « đối lập mới » đã không nhìn thấy tất cả những điều đó, họ vẫn cứ kêu gào và hoảng hốt về tư bản tư nhân ở nông thôn.

Có lẽ cũng không phải là thừa nếu nhắc cho phái đối lập nhớ lại những lời của Lê-nin đã phát biểu về vấn đề này. Về vấn đề này đồng chí Lê-nin đã phát biểu như sau :

« Mọi sự cải thiện tình hình đại sản xuất, khả năng đưa một số công xưởng lớn vào sản xuất, — những cái đó đều hết sức củng cố địa vị của giai cấp vô sản, cho nên không việc gì mà phải sợ tính tự phát của giai cấp tiểu tư sản, ngay cả tình hình tự phát ngày càng tăng. Cái đáng sợ không phải là việc giai cấp tiểu tư sản và tiểu tư bản sẽ phát triển. Cái đáng sợ là tình hình quá kéo

dài của tình trạng cực kỳ đói kém, thiếu thốn, thiếu lương thực, tình trạng ấy sẽ làm cho giai cấp vô sản hoàn toàn kiệt sức, sẽ đưa đến chỗ không có khả năng chống lại tính tự phát của những sự ngả nghiêng dao động và tuyệt vọng của giai cấp tiểu tư sản. Điều đó đáng sợ hơn. Trong điều kiện số lượng lương thực được tăng lên thì bất kỳ một sự phát triển nào của giai cấp tiểu tư sản cũng đều sẽ không phải là điều có hại lớn, vì sự phát triển của giai cấp tiểu tư sản sẽ làm cho nền đại công nghiệp phát triển »... (xem tập XXVI, tr. 256)*.

Không biết là sẽ có lúc nào đó phái đối lập hiểu được rằng biểu hiện hoảng hốt về sự phân hóa và về tư bản tư nhân ở nông thôn, lại là mặt trái của tâm trạng không tin vào khả năng có thể xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Tôi xin nói vài lời về cuộc đấu tranh của phái đối lập chống lại bộ máy của đảng và «chế độ» trong đảng.

Trên thực tế cuộc đấu tranh của phái đối lập chống lại bộ máy của đảng, hạt nhân lãnh đạo của đảng ta, là nhằm mục đích gì ? Vị tất phải chứng minh rằng cuộc đấu tranh của phái đối lập trong lĩnh vực này rốt cuộc lại là nhằm mưu toan phá hoại sự lãnh đạo của đảng và tước vũ khí của đảng trong cuộc đấu tranh của đảng nhằm cải thiện bộ máy Nhà nước, nhằm gột bỏ chủ nghĩa quan liêu ra khỏi bộ máy đó, nhằm lãnh đạo bộ máy Nhà nước.

Cuộc đấu tranh của phái đối lập chống «chế độ» trong đảng, là nhằm mục đích gì ? Nhằm phá hoại kỷ luật sắt của đảng, mà không có kỷ luật ấy thì không thể thực hiện được chuyên chính vô sản ; và cuối cùng là nhằm làm lung lay những cơ sở của nền chuyên chính vô sản.

Vì vậy đảng đã nói đúng khi khẳng định rằng những sai lầm về chính trị và về tổ chức của phái đối lập là điều phản ánh việc những phần tử phi vô sản tấn công đảng ta, tấn công nền chuyên chính vô sản.

Các đồng chí, đó là những sai lầm về chính trị và về tổ chức của khối liên minh đối lập.

---

* Xem V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 214. (*B.T.*)

IV

MỘT SỐ KẾT LUẬN

Cách đây không lâu, tại hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương[91] Tơ-rốt-ski đã tuyên bố rằng việc hội nghị đại biểu thông qua những đề cương về khối liên minh đối lập nhất định sẽ đưa đến chỗ khai trừ các thủ lĩnh của phái đối lập ra khỏi đảng. Thưa các đồng chí, tôi cần phải nói rằng lời tuyên bố đó của Tơ-rốt-ski hoàn toàn vô căn cứ và có tính chất xuyên tạc bóp méo. Tôi cần phải tuyên bố rằng việc thông qua những đề cương về khối liên minh đối lập chỉ có thể có một mục đích là : kiên quyết đấu tranh với những sai lầm có tính chất nguyên tắc của phái đối lập nhằm hoàn toàn khắc phục những sai lầm đó.

Mọi người đều biết rằng đại hội X của đảng ta đã thông qua một nghị quyết về khuynh hướng vô chính phủ - công đoàn chủ nghĩa[92]. Thế nào là khuynh hướng vô chính phủ - công đoàn chủ nghĩa ? Không thể nói được rằng khuynh hướng vô chính phủ - công đoàn chủ nghĩa «tốt hơn» khuynh hướng xã hội-dân chủ. Tuy vậy qua việc thông qua nghị quyết về khuynh hướng vô chính phủ - công đoàn chủ nghĩa, cho tới nay chưa một ai rút ra kết luận rằng những người thuộc phái «công nhân đối lập» nhất định phải bị khai trừ ra khỏi đảng.

Tơ-rốt-ski không thể không biết rằng đại hội XIII của đảng ta đã tuyên bố chủ nghĩa Tơ-rốt-ski «rõ ràng là khuynh hướng tiểu tư sản». Tuy vậy cho đến nay chưa có một ai cho rằng việc thông qua một nghị quyết như vậy nhất định sẽ dẫn đến chỗ khai trừ những thủ lĩnh của phái đối lập Tơ-rốt-ski ra khỏi đảng.

Dưới đây là đoạn nói về vấn đề đó, trích trong nghị quyết của đại hội XIII :

« Chúng ta thấy phái « đối lập » hiện nay không những chỉ là một hành động mưu toan xét lại chủ nghĩa bôn-sê-vích, không những chỉ là một sự trực tiếp từ bỏ chủ nghĩa Lê-nin, mà còn *rõ ràng là khuynh hướng tiểu tư sản**. Hoàn toàn không còn nghi ngờ gì nữa, phái « đối lập » này đã khách quan phản ánh sự tấn công của giai cấp tiểu tư sản vào lập trường của đảng vô sản, vào chính sách của đảng đó ». (Trích nghị quyết của đại hội XIII.)

Hãy để Tơ-rốt-ski giải thích xem khuynh hướng tiểu tư sản tốt hơn khuynh hướng xã hội-dân chủ ở chỗ nào. Chả nhẽ lại khó hiểu rằng khuynh hướng xã hội-dân chủ là biến dạng của khuynh hướng tiểu tư sản, hay sao ? Chả nhẽ lại khó hiểu rằng nói đến khuynh hướng xã hội-dân chủ là chúng ta chỉ nói cho rõ ràng chính xác thêm những điều đã nói trong nghị quyết của đại hội XIII, hay sao ? Chúng ta tuyệt nhiên không tuyên bố rằng những thủ lĩnh của khối liên minh đối lập là những phần tử xã hội - dân chủ. Chúng ta chỉ nói rằng khối liên minh đối lập đã biểu lộ khuynh hướng xã hội-dân chủ, chúng ta đã báo trước rằng từ bỏ khuynh hướng đó cũng chưa muộn đâu và chúng ta kêu gọi khối liên minh đối lập làm như vậy.

Còn về chủ nghĩa Tơ-rốt-ski thì trong bản nghị quyết nổi tiếng của Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương ra hồi tháng Giêng 1925[93] đã nói như thế này :

« Thực chất thì chủ nghĩa Tơ-rốt-ski hiện nay là một sự xuyên tạc chủ nghĩa cộng sản, theo tinh thần xích gần lại chủ nghĩa Mác giả danh kiểu « châu Âu », cũng có nghĩa, rốt cuộc là theo tinh thần xã hội-dân chủ « châu Âu ». (Trích nghị quyết của hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương, ngày 17 tháng Giêng 1925.)

Tôi phải nói rằng về căn bản thì những nghị quyết ấy đều do Di-nôp-vi-ép viết. Song không những toàn đảng, mà nói riêng ngay cả Di-nô-vi-ép nữa, cũng đều không dựa vào đó mà rút ra kết luận rằng những thủ lĩnh của phái đối lập của Tơ-rốt-ski phải bị khai trừ ra khỏi đảng.

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

Có lẽ cũng nên nêu lên ý kiến của Ca-mê-nép về chủ nghĩa Tơ-rốt-ski, đã coi chủ nghĩa Tơ-rốt-ski là chủ nghĩa men-sê-vích. Xin các đồng chí hãy nghe :

«Chủ nghĩa Tơ-rốt-ski luôn luôn là một *hình thức của chủ nghĩa men-sê-vích*, một hình thức có vẻ dễ coi nhất; được ngụy trang nhất, có khả năng nhất trong việc lừa bịp chính bộ phận công nhân có tinh thần cách mạng.» (Tuyển tập *Vì chủ nghĩa Lê-nin* L. Ca-mê-nép, « Đảng và chủ nghĩa Tơ-rốt-ski », tr. 51.)

Về tất cả những sự thật đó, Tơ-rốt-ski biết không ít hơn bất kỳ người nào trong chúng ta. Song chưa có một ai đã dựa trên cơ sở các nghị quyết, chẳng hạn nghị quyết của đại hội XIII, đề đặt ra vấn đề khai trừ Tơ-rốt-ski và những người cùng phái.

Chính vì vậy tôi cho rằng lời tuyên bố của Tơ-rốt-ski tại hội nghị toàn thể của Ban chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương là không thành thật, là có tính chất xuyên tạc.

Hội nghị tháng Mười của toàn thể Ban Chấp hành trung ương và của Ban Kiểm tra trung ương tuy về căn bản thì tán thành những đề cương về khối liên minh đối lập, nhưng không có ý định tiến hành những biện pháp trừng phạt, mà thấy cần phải đấu tranh tư tưởng chống những sai lầm có tính chất nguyên tắc của phái đối lập, phái này hiện vẫn chưa từ bỏ những sai lầm đó và có ý định từ nay về sau vẫn tiếp tục đấu tranh cho những sai lầm đó trong khuôn khổ của điều lệ, như họ đã « tuyên bố » ngày 16 tháng Mười. Sở dĩ làm như vậy là vì hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương đã xuất phát từ chỗ cho rằng việc đấu tranh chống những sai lầm có tính chất nguyên tắc của phái đối lập là biện pháp duy nhất để khắc phục những sai lầm đó, và việc khắc phục những sai lầm đó là con đường duy nhất đi đến sự thống nhất thật sự trong đảng ta. Đánh bại được khối liên minh đối lập và bắt họ phải từ bỏ hoạt động bè phái, như vậy là đảng đã làm được những điểm cần thiết tối thiểu để có được sự nhất trí trong đảng. Đương nhiên làm được như vậy không phải là ít, nhưng

chưa đủ. Muốn có được một sự nhất trí hoàn toàn, còn cần phải tiến lên bước nữa, làm cho khối liên minh đối lập phải từ bỏ những sai lầm có tính chất nguyên tắc của mình, qua đó bảo vệ đảng và chủ nghĩa Lê-nin tránh khỏi những sự tấn công và những mưu toan xét lại.

Đó là kết luận thứ nhất.

Khi đã bác bỏ lập trường nguyên tắc của khối liên minh đối lập và sau khi đã đánh bại những ý đồ của phái đối lập muốn mở một cuộc tranh luận mới, quần chúng đảng viên đã tuyên bố : bây giờ không phải là lúc tán gẫu, đã đến lúc cần thiết thực bắt tay vào công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa. Do đó rút ra kết luận nữa : ít ba hoa đi, nhiều công tác tích cực sáng tạo hơn nữa, hãy tiến lên vì sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa!

Đó là kết luận thứ hai.

Còn kết luận thứ ba là : trong quá trình đấu tranh trong nội bộ đảng và trong quá trình phản công lại những sự tấn công của phái đối lập, đảng đã đoàn kết nhất trí hơn bao giờ hết, *trên cơ sở* những tiền đồ xã hội chủ nghĩa của công cuộc xây dựng ở nước ta.

Đó là kết luận thứ ba.

Đảng đã đoàn kết *trên cơ sở* những tiền đồ xã hội chủ nghĩa của công cuộc xây dựng ở nước ta, — đó chính là cái đòn bẩy hết sức cần thiết hiện nay để đẩy công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở nước ta tiến lên.

Chúng ta đã rèn đúc nên cái đòn bẩy ấy trong cuộc đấu tranh với khối liên minh đối lập.

Cuộc đấu tranh đã đoàn kết đảng ta xung quanh Ban Chấp hành trung ương, trên cơ sở những tiền đồ xã hội chủ nghĩa của công cuộc xây dựng ở nước ta. Tôi hy vọng rằng hội nghị này sẽ củng cố được sự đoàn kết ấy bằng cách nhất trí thông qua những đề cương do Ban Chấp hành trung ương đã đưa ra.

Tôi tin tưởng rằng hội nghị sẽ hoàn thành được công tác ấy của mình một cách vẻ vang. *(Vỗ tay vang dội hồi lâu; toàn thể đại biểu đều đứng dậy; hoan hô.)*

KẾT LUẬN VỀ BÁO CÁO "VỀ THIÊN HƯỚNG XÃ HỘI-DÂN CHỦ TRONG ĐẢNG TA"

3 tháng Một 1926

I

VỀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

1. Chủ nghĩa Mác không phải là giáo điều, mà là kim chỉ nam cho hành động

Thưa các đồng chí ! Trong bản báo cáo của tôi, tôi đã nói rằng chủ nghĩa Mác không phải là một giáo điều, mà là kim chỉ nam cho hành động, rằng công thức nổi tiếng của Ăng-ghen đưa ra trong những năm 40 của thế kỷ vừa qua là rất đúng đắn trong lúc đương thời của Người, nhưng hiện nay nó đã trở nên không đầy đủ. Tôi đã nói là do đó công thức ấy cần phải được thay thế bằng công thức của Lê-nin nói rằng trong những điều kiện phát triển mới của chủ nghĩa tư bản và của cuộc đấu tranh giai cấp do giai cấp vô sản tiến hành, thì thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong từng nước riêng biệt là điều hoàn toàn có thể đạt được và chắc chắn là đạt được.

Trong lúc thảo luận, có người phản đối ý kiến của tôi. Di-nô-vi-ép đặc biệt cố gắng về mặt này. Vì vậy tôi buộc phải đề ra vấn đề ấy một lần nữa và làm sáng rõ vấn đề ấy một cách tỉ mỉ hơn.

Tôi nghĩ rằng Di-nô-vi-ép chưa đọc cuốn *Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản* của Ăng-ghen, mà nếu đã đọc, thì như vậy là không hiểu những nguyên lý đó, nếu không, đồng chí ấy đã không phản đối tôi, nếu không, đồng chí ấy đã tính đến một sự thật là hiện nay, trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa Lê-nin, phái xã hội-dân chủ đang bám chặt lấy cái công thức cũ của Ăng-ghen ; nếu không, Di-nô-vi-ép đã hiểu được rằng nếu cứ đi theo con đường của phái xã hội-dân chủ thì có thể gặp phải một số những nguy hiểm là sẽ đi tới chỗ « thoái hóa » :

Dưới đây là điều Ăng-ghen nói trong *Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản*[94] của Người, trong đó Người dùng hình thức vấn đáp đề trình bày các nguyên lý riêng biệt.

« Hỏi : Liệu có thể thủ tiêu chế độ tư hữu ngay lập tức được không ?

« Trả lời : Không thể được, cũng như không thể làm cho số tư liệu sản xuất hiện có tăng lên ngay lập tức đến mức cần thiết để xây dựng một nền sản xuất tập thể. Cho nên, *cuộc cách mạng của giai cấp vô sản** — cuộc cách mạng này chắc chắn sẽ nổ ra — sẽ chỉ có thể cải tạo xã hội hiện nay một cách dần dần, và chỉ khi nào đã tạo nên được một khối lượng tư liệu sản xuất cần thiết cho việc cải tạo đó thì khi ấy mới thủ tiêu được chế độ tư hữu.

Hỏi : Cuộc cách mạng đó sẽ diễn biến như thế nào ?

Trả lời : Trước hết, nó tạo ra một chế độ dân chủ và do đó, trực tiếp hay gián tiếp, lập nên quyền thống trị chính trị của giai cấp vô sản ».

Hiển nhiên, đây là nói đến việc lật đổ giai cấp tư sản và giành lấy nền chuyên chính vô sản. Thưa các đồng chí, các đồng chí đều biết là ở nước ta điểm đó đã được thực hiện, được thực hiện một cách thật hết sức đầy đủ. (*Có tiếng nói* : « Không sai ! ». « Đúng ! ».)

---

*Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin*

Tiếp đó :

« Đối với giai cấp vô sản, chế độ dân chủ sẽ trở nên hoàn toàn vô ích nếu nó không được dùng ngay lập tức làm phương tiện để thi hành những biện pháp rộng rãi nhằm trực tiếp phá hoại chế độ tư hữu và bảo đảm sự tồn tại của giai cấp vô sản. Những biện pháp chủ yếu nhất đó (tất nhiên là do những điều kiện hiện nay đề ra) là như sau :

« 1. Hạn chế chế độ tư hữu : đánh thuế lũy tiến, đánh thuế cao vào tài sản kế thừa, xóa bỏ quyền kế thừa tài sản của những người họ hàng thân thuộc (anh em, cháu chắt, v.v.), cưỡng bức cho vay, v.v. ».

Các đồng chí đều biết là ở nước ta những biện pháp ấy đã được thực hiện và đang được thực hiện một cách thật hết sức đầy đủ.

Tiếp đó :

« 2. Dần dần tước đoạt bọn chiếm hữu ruộng đất, bọn chủ xưởng, bọn chủ đường sắt và bọn chủ tàu thủy, một phần bằng sự cạnh tranh của công nghiệp quốc doanh, một phần bằng cách trực tiếp trưng mua bằng tiền giấy ».

Các đồng chí đều biết là ở nước ta những biện pháp ấy cũng đã được thi hành ngay từ những năm đầu của cuộc cách mạng ở nước chúng ta.

Tiếp đó :

« 3. Tịch thu tài sản của tất cả những kẻ chạy trốn ra nước ngoài và những kẻ phiến loạn nổi dậy chống đa số nhân dân ».

Các đồng chí đều biết là chúng ta đã tiến hành việc tịch thu rồi, và đã tịch thu sạch đến mức là không còn gì để có thể tịch thu được nữa. *(Có tiếng cười.)*

Tiếp đó :

« 4. Tổ chức lao động hay bảo đảm việc làm cho những người vô sản ở trong các trại ấp, nhà máy và công xưởng của Nhà nước. Làm như vậy sẽ thủ tiêu được sự cạnh tranh giữa công nhân với nhau, và bọn chủ xưởng, nếu còn tồn tại, sẽ buộc phải trả tiền công cao như Nhà nước ».

Mọi người đều biết là chúng ta đi theo con đường ấy, trên con đường ấy chúng ta giành được hàng loạt những sự thắng lợi, và về căn bản điểm đó đang được thực hiện một cách có kết quả.

Tiếp đó :

« 5. Thực hiện chế độ lao động cưỡng bức như nhau đối với tất cả thành viên trong xã hội cho đến khi tiêu diệt hoàn toàn chế độ tư hữu. Tổ chức những đội quân công nghiệp, nhất là đối với nông nghiệp ».

Các đồng chí đều biết là chúng ta đã thử đi vào con đường đó trong thời kỳ chủ nghĩa cộng sản thời chiến, dưới hình thức tổ chức các đội quân lao động. Nhưng trên con đường ấy đã không thu được những kết quả to lớn. Về sau chúng ta đã đi tới mục đích đó bằng các con đường vòng, và không có lý do gì để nghi ngờ là, về mặt này, chúng ta nhất định sẽ thu được những thắng lợi có tính chất quyết định.

Tiếp đó :

« 6. Tập trung hệ thống tín dụng và việc buôn bán tiền tệ vào trong tay Nhà nước thông qua ngân hàng quốc gia với vốn liếng của Nhà nước. Đóng cửa tất cả các ngân hàng và chi nhánh ngân hàng của tư nhân ».

Thưa các đồng chí, như các đồng chí đều đã biết rõ, ở nước ta điểm này về căn bản cũng đã được thực hiện rồi.

Tiếp đó :

« 7. Tùy theo sự tăng thêm vốn và tăng thêm số lượng công nhân của Nhà nước, mà tăng thêm số lượng nhà máy, công xưởng, đường sắt tàu bè của Nhà nước, cày cấy hết tất cả những ruộng đất còn bỏ hoang ; cải tiến việc canh tác những ruộng đất đã được cày cấy ».

Các đồng chí đều biết là ở nước ta công việc đó đang được thực hiện và ngày càng tiến triển ; việc quốc hữu hóa ruộng đất cũng như việc quốc hữu hóa các ngành công nghiệp chủ yếu đều hết sức đóng góp cho việc đạt được điều đó.

Tiếp đó :

«8. Giáo dục tất cả các trẻ em từ khi các em không cần đến sự chăm sóc của người mẹ, giáo dục trong các cơ quan Nhà nước và dựa vào sự đài thọ của Nhà nước ».

Ở nước ta công việc đó đang được thực hiện, nhưng nó hoàn toàn chưa phải là đã được thực hiện xong, vì chiến tranh và cuộc can thiệp vũ trang đã làm cho chúng ta bị phá sản kiệt quệ, thành ra chúng ta chưa thể tiến hành việc Nhà nước đảm nhận trách nhiệm chăm sóc giáo dục toàn thể trẻ em trong nước.

Tiếp đó :

« 9. Xây dựng các cung lớn của Nhà nước để làm chỗ ở chung cho các công xã của những công dân kinh doanh công nghiệp, nông nghiệp ; kết hợp các mặt ưu việt của lối sống thành thị và lối sống nông thôn, nhằm khắc phục tình trạng một chiều và thiếu sót của hai lối sống đó.»

Hiển nhiên, đó là vấn đề nhà ở trên quy mô lớn. Các đồng chí đều biết là chúng ta đang xúc tiến công việc đó, và nếu công việc đó về căn bản chưa được thực hiện xong và có lẽ sẽ không được nhanh chóng thực hiện xong, thì đó là vì, do thừa hưởng một nền công nghiệp đã bị tàn phá, chúng ta chưa kịp và không thể tích lũy kịp những số vốn đầy đủ để xây dựng nhà ở trên một qui mô lớn.

Tiếp đó :

« 10. Phá bỏ tất cả những nhà ở và khu nhà ở không hợp vệ sinh và xây dựng kém ở thành thị ».

Điểm này là bộ phận cấu thành của điểm trên kia, — do đó những điều đã nói về điểm trên kia tất cũng phải thuộc cả về điểm này.

Tiếp đó :

« 11. Con đẻ và con hoang đều có quyền thừa kế tài sản như nhau ».

Tôi cho rằng công việc này đang được thực hiện ở nước ta, có thể nói là một cách như ý.

Sau hết, điểm cuối cùng :

«12. Tập trung toàn bộ công việc vận tải vào trong tay Nhà nước».

Các đồng chí đều biết là công việc này đã được hoàn toàn thực hiện ở nước ta.

Thưa các đồng chí, đó là cương lĩnh của cách mạng vô sản, mà Ăng-ghen đã đề ra trong *Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản* của Người.

Tiếp đó :

«H ỏ i : Cuộc cách mạng đó (cuộc cách mạng đã được nói đến ở trên kia. *J.Sta-lin*) liệu *có thể xảy ra trong riêng một nước nào đó không?*

T r ả l ờ i : *Không.* Đại công nghiệp đã tạo nên thị trường thế giới, chỉ riêng điều đó cũng đã làm cho nó gắn tất cả các dân tộc trên quả đất lại với nhau, nhất là các dân tộc văn minh, do đó mỗi một dân tộc đều phụ thuộc vào tình hình xảy ra ở dân tộc khác. Sau nữa, đại công nghiệp đã san bằng sự phát triển xã hội ở trong tất cả các nước văn minh, nên ở khắp nơi giai cấp tư sản và giai cấp vô sản đã trở thành hai giai cấp có tác dụng quyết định trong xã hội và cuộc đấu tranh giữa hai giai cấp đó đã trở thành cuộc đấu tranh chủ yếu của thời đại chúng ta. *Vì vậy, cuộc cách mạng cộng sản chủ nghĩa không những sẽ mang tính chất dân tộc mà sẽ đồng thời xảy ra ở trong tất cả các nước văn minh, tức là ít nhất cũng ở Anh, Mỹ, Pháp và Đức*»...* (xem F. Ăng-ghen: *Nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản*)**

Thưa các đồng chí, tình hình là như thế đấy.

Ăng-ghen nói rằng cách mạng vô sản, với cương lĩnh đã được trình bày trên kia, *không thể* xảy ra ở một nước riêng biệt. Nhưng sự thật lại chứng tỏ rằng trong những điều kiện mới của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, trong những điều kiện đế quốc chủ nghĩa chúng ta *đã tiến hành được*,

* Tất cả do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

** Xem F. Ăng-ghen : *Nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, xuất bản lần thứ ba, 1963. *(B.T.)*

về căn bản, một cuộc cách mạng như thế ở một nước riêng biệt, ở nước ta, đã thực hiện được chín phần mười cương lĩnh của cuộc cách mạng đó.

Di-nô-vi-ép có thể bảo rằng chúng ta thực hiện cương lĩnh đó, thực hiện những điểm đó, như thế là chúng ta đã phạm sai lầm. *(Có tiếng cười.)* Rất có thể là chúng ta thực hiện những điểm đó, như thế là chúng ta đã phần nào phạm phải « tính chất hẹp hòi dân tộc ». *(Có tiếng cười.)* Rất có thể như thế. Nhưng dầu sao vẫn có một điều rõ ràng là : điều mà Ăng-ghen, trong những năm 40 của thế kỷ vừa qua, trong những điều kiện tư bản chủ nghĩa trước độc quyền, còn cho là không thể thực hiện được và không thể xảy ra được trong một nước, — thì đã trở thành điều có thể thực hiện được và có thể xảy ra ở nước ta, trong những điều kiện đế quốc chủ nghĩa.

Đương nhiên, nếu Ăng-ghen còn sống, Người sẽ không bám lấy cái công thức cũ, mà, trái lại, Người sẽ hết sức hoan nghênh cuộc cách mạng của chúng ta và sẽ nói : « Cho đi đời nhà ma tất cả những công thức cũ, cuộc cách mạng thắng lợi ở Liên-xô muôn năm ! ». *(Vỗ tay.)*

Nhưng các ngài trong phe xã hội-dân chủ lại không nghĩ như thế. Họ bám lấy cái công thức cũ của Ăng-ghen để, nấp sau cái công thức ấy, làm cho mình được dễ dàng đấu tranh chống lại cuộc cách mạng của chúng ta, chống lại những người bôn-sê-vích. Đương nhiên, đó là công việc của họ. Nhưng tệ một nỗi là Di-nô-vi-ép cũng cố bắt chước các ngài ấy, và do đó đã đi theo con đường xã hội-dân chủ.

Sở dĩ tôi dẫn ra công thức của Ăng-ghen và phát triển công thức ấy một cách tỉ mỉ, là nhằm ba mục đích :

thứ nhất, làm cho vấn đề được rõ ràng đến mức tối đa, bằng cách đem đối lập công thức của Lê-nin nói về khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở riêng trong một nước, với công thức của Ăng-ghen — công thức này là sự biểu hiện một cách hết sức hoàn hảo và một cách hết sức rõ ràng quan điểm của những người mác-xít thời kỳ cũ ;

thứ hai, vạch trần chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa phản cách mạng của phái xã hội-dân chủ đang cố gắng che đậy chủ nghĩa cơ hội của mình bằng cách viện dẫn công thức cũ của Ăng-ghen ;

thứ ba, chỉ rõ ra rằng, Lê-nin là người *đầu tiên* đã giải quyết được vấn đề về sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước.

Thưa các đồng chí, cần phải thừa nhận rằng chính Lê-nin chứ không phải người nào khác, đã phát hiện ra chân lý về khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước. Không thể tước đoạt của Lê-nin cái gì chính đáng là của Lê-nin. Không nên sợ sự thật, cần phải dũng cảm nói sự thật, cần phải dũng cảm nói công khai rằng Lê-nin là người mác-xít *đầu tiên* đã đặt, theo một cách mới, vấn đề thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước và đã giải quyết vấn đề đó một cách đúng đắn.

Nói như thế, tôi hoàn toàn không có ý muốn nói rằng Lê-nin, với tư cách là một nhà tư tưởng, cao hơn Ăng-ghen hoặc Mác. Nói như thế, tôi chỉ muốn nói lên hai điều này :

thứ nhất : dù Ăng-ghen và Mác có là những nhà tư tưởng thiên tài đến như thế nào đi nữa thì cũng không thể đòi hỏi Ăng-ghen hoặc Mác phải nhìn thấy trước — trong thời kỳ tư bản chủ nghĩa trước độc quyền — hết thảy mọi khả năng của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản và của cuộc cách mạng vô sản, là những khả năng đã được phát hiện ra sau đó hơn nửa thế kỷ, ở vào thời kỳ chủ nghĩa tư bản độc quyền đã phát triển ;

thứ hai : Lê-nin, với tư cách là người học trò thiên tài của Ăng-ghen và Mác, đã phát hiện được những khả năng mới của cuộc cách mạng vô sản trong những điều kiện phát triển mới của chủ nghĩa tư bản và nhờ vậy nên đã tìm ra chân lý về khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước, — điều đó không có gì là lạ cả.

Cần biết phân biệt giữa câu chữ và thực chất của chủ nghĩa Mác, giữa những nguyên lý riêng biệt và phương pháp của chủ nghĩa Mác Lê-nin sở dĩ đã tìm ra được chân lý về

sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước, là vì Người cho rằng chủ nghĩa Mác không phải là một giáo điều mà là kim chỉ nam cho hành động, Người không nô lệ vào câu chữ mà biết nắm lấy điều chủ yếu, điều cơ bản trong chủ nghĩa Mác.

Về điều đó Lê-nin đã nói trong cuốn *Bệnh ấu trĩ («tả khuynh») trong phong trào cộng sản* của Người như sau :

« Mác và Ăng-ghen đã nói rằng lý luận của chúng ta không phải là một giáo điều mà là *kim chỉ nam cho hành động* ; nên sai lầm lớn nhất, tội ác lớn nhất của hạng người mác-xít « có môn bài » như Cau-ski, Ốt-tô Bau-e và những người khác giống như họ, là đã không hiểu, đã không biết áp dụng chân lý đó vào những giờ phút quyết định nhất của cách mạng vô sản » (xem tập XXV, tr. 211)*.

Đó là con đường — con đường của Mác, Ăng-ghen và Lê-nin — mà chúng ta đang đi và về sau này vẫn cần phải đi, nếu chúng ta muốn làm những người cách mạng triệt để.

Chủ nghĩa Lê-nin sở dĩ đã đứng vững, với tư cách là chủ nghĩa Mác trong thời đại đế quốc chủ nghĩa và cách mạng vô sản, là vì nó đã đi và đang tiếp tục đi theo con đường đó. Rời khỏi con đường đó, có nghĩa là sa vào vũng bùn của chủ nghĩa cơ hội. Đi trệch ra khỏi con đường đó, có nghĩa là lết theo đuôi phái xã hội-dân chủ ; trong trường hợp này Di-nô-vi-ép đã sa vào tình trạng như vậy.

Ở đây Di-nô-vi-ép nói rằng về sau Mác và Ăng-ghen đã nói nhẹ bớt cái công thức cũ của Ăng-ghen, đã thừa nhận rằng cuộc cách mạng vô sản có thể *bắt đầu nổ ra* ở trong từng nước riêng biệt. Đồng chí ấy trích dẫn câu của Ăng-ghen nói rằng « người Pháp sẽ bắt đầu, còn người Đức thì sẽ hoàn thành »[95]. Tất cả điều đó đều đúng. Hiện nay người học sinh nào của trường đảng xô-viết cũng đều biết rõ điều đó. Nhưng vấn đề là ở chỗ hiện nay không phải người ta nói về điều đó. Nói

* Xem V.I. Lê-nin : *Tuyển tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội 1959, quyển 2, phần 2, tr. 366-367. *(B.T.)*

rằng : hãy bắt đầu cuộc cách mạng đi, trong thời gian sắp tới đây cuộc cách mạng thắng lợi ở các nước khác sẽ ủng hộ anh, hơn nữa, trong trường hợp cách mạng ở các nước khác thắng lợi thì các anh có thể hy vọng thắng lợi, — đó là một việc. Còn nói rằng : hãy bắt đầu cuộc cách mạng và tiếp tục thúc đẩy cuộc cách mạng đó lên, cần biết rằng thậm chí nếu như trong thời gian sắp tới đây cách mạng ở các nước khác chưa kịp thắng lợi, thì hiện nay, trong thời kỳ chủ nghĩa đế quốc đã phát triển, những điều kiện đấu tranh hiện nay cũng làm cho anh vẫn có thể giành được thắng lợi để rồi sau đó đốt bùng lên ngọn lửa cách mạng ở các nước khác, — thì đó lại là một việc khác.

Và sở dĩ tôi dẫn ra công thức cũ của Ăng-ghen, đó không phải là để bỏ qua sự thật là Ăng-ghen và Mác về sau đã nói nhẹ bớt cái công thức hết sức rõ ràng và hết sức hoàn hảo đó, mà là để :

a) Làm cho vấn đề được rõ ràng bằng cách đem đối lập hai công thức trái ngược nhau ;

b) bóc trần chủ nghĩa cơ hội của phái xã hội dân chủ đang cố dùng cái công thức cũ của Ăng-ghen để ngụy trang mình ;

c) chỉ rõ rằng Lê-nin là người đầu tiên đã đặt theo cách mới vấn đề thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước, và đã giải quyết vấn đề đó một cách đúng đắn.

Thưa các đồng chí, như các đồng chí đều thấy rõ, tôi đã nói đúng khi nói rằng Di-nô-vi-ép chưa đọc *Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản*, mà nếu đã đọc, thì như vậy là đã không hiểu những nguyên lý đó, đã giải thích công thức cũ của Ăng-ghen theo quan điểm xã hội-dân chủ và như vậy là đã rơi vào con đường cơ hội chủ nghĩa.

2. Một vài ý kiến nhận xét của Lê-nin về chuyên chính vô sản

Trong bản báo cáo của tôi, tôi đã nói tiếp đó rằng trong vấn đề chuyên chính vô sản trong hoàn cảnh chủ nghĩa đế quốc đã phát triển, cũng đã xảy ra một trường hợp ít nhiều

tương tự như thế. Tôi đã nói rằng trong vấn đề chuyên chính vô sản, — hiểu theo ý nghĩa là phá hủy bộ máy Nhà nước cũ của giai cấp tư sản và thiết lập bộ máy mới của giai cấp vô sản,—trong lúc đương thời (vào những năm 70 hồi thế kỷ XIX) Mác đã coi Anh, và có thể cả Mỹ nữa, là một ngoại lệ, vì lúc bấy giờ chủ nghĩa quân phiệt và chế độ quan liêu ở các nước đó phát triển chưa cao và giai cấp vô sản ở các nước đó có khả năng giành được sự thống trị về chính trị, bằng những con đường khác, những con đường «hòa bình». Tôi đã nói rằng, việc Mác coi Anh và Mỹ là ngoại lệ, hay là giới hạn trong phạm vi các nước Anh và Mỹ, lúc đó là đúng, nhưng bây giờ theo ý kiến của Lê-nin, thì đã trở nên không đúng nữa và thừa trong những điều kiện hiện tại của chủ nghĩa đế quốc đã phát triển, khi mà ở Anh và ở Mỹ chủ nghĩa quân phiệt và chế độ quan liêu cũng đã phát triển tới mức độ như ở các nước khác.

Thưa các đồng chí, tôi xin phép viện dẫn Mác. Trong bức thư của Mác gửi Cu-ghen-man hồi tháng Tư 1871, Người đã viết như thế này:

«... Nếu anh đọc chương cuối cùng trong cuốn *Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ* của tôi, anh sẽ thấy tôi tuyên bố rằng cuộc cách mạng sau này của Pháp phải nhằm: *đập tan* bộ máy quan liêu — quân phiệt, chứ đừng làm như từ trước đến nay, tức là chuyển bộ máy đó từ tay này sang tay khác... Đó chính là điều kiện tiên quyết cho bất cứ cuộc cách mạng thật sự nhân dân nào ở *lục địa**. Chính đó là ý đồ hành động của các đồng chí anh dũng của chúng ta ở Pa-ri». (Trích theo cuốn *Nhà nước và cách mạng* của *Lê-nin* tập XXI, tr. 394)**.

Năm 1871 Mác đã viết như thế.

Như mọi người đều biết, tất cả và hết thảy những phần tử xã hội-dân chủ và trước hết là Cau-ski, đã nắm lấy cái đoạn trích dẫn ấy, mà khẳng định rằng cách mạng bạo lực

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

** Xem V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 25, tr. 386-387. *(B.T.)*

của giai cấp vô sản không phải là phương pháp nhất thiết phải làm để tiến tới chủ nghĩa xã hội, rằng không nhất thiết phải hiểu chuyên chính vô sản là sự phá hủy bộ máy Nhà nước cũ của giai cấp tư sản và thiết lập bộ máy mới của giai cấp vô sản, rằng con đường hòa bình quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội chính là con đường mà giai cấp vô sản cần phải đấu tranh để thực hiện.

Đối với điều đó, đồng chí Lê-nin đã phản ứng như thế nào? Trong cuốn *Nhà nước và cách mạng*, Người đã viết về vấn đề đó như thế này :

« Trong đoạn nghị luận của Mác được trích ra trên đây, có hai điểm đặc biệt cần nêu lên. Trước hết là Mác đã giới hạn kết luận của mình trong phạm vi lục địa. Vào năm 1871, điều ấy có thể hiểu được, hồi bấy giờ nước Anh còn là kiểu mẫu của nước thuần túy tư bản chủ nghĩa, nhưng không có chế độ quân phiệt và trong một mức độ lớn không có chế độ quan liêu. Vì vậy, Mác coi nước Anh là ngoại lệ, ở đó cách mạng và ngay cả cách mạng nhân dân cũng được coi là có thể thực hiện được —và lúc bấy giờ có thể thực hiện được — mà *không cần* có điều kiện tiên quyết là phá hủy « bộ máy Nhà nước sẵn có ».

*Giờ đây**, trong năm 1917, trong thời kỳ đại chiến đế quốc chủ nghĩa lần thứ nhất, sự giới hạn đó của Mác *không còn tác dụng nữa**. Đến nay nước Anh cũng như nước Mỹ, tức là những đại biểu lớn nhất và cuối cùng — trên toàn thế giới — của « chế độ tự do » (nghĩa là không có chế độ quân phiệt và chế độ quan liêu) Ăng-gơ-lô-xắc-xông, cũng đã hoàn toàn rơi tuột vào cái vũng đầy bùn và đẫm máu của những cơ quan quân phiệt — quan liêu ở toàn châu Âu, những cơ quan này bắt tất cả phải lệ thuộc vào nó và đem sức nặng của nó để đè bẹp tất cả. Giờ đây, ở Anh cũng như ở Mỹ, « điều kiện tiên quyết cho bất cứ cuộc cách mạng thật sự nhân dân nào » cũng phải là *đập tan, phá hủy* « bộ máy Nhà nước sẵn có » (đã được nâng lên ở các nước đó, từ năm 1914 đến năm 1917, đến một mức độ hoàn bị « như ở châu Âu », như của toàn bộ chủ nghĩa đế quốc) » (xem tập XXI, tr. 395)**.

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 25, tr. 387. *(B.T.)*

Các đồng chí đều thấy là ở đây chúng ta lại thấy một trường hợp ít nhiều tương tự như trường hợp mà tôi đã báo cáo khi nói đến công thức cũ của Ăng-ghen về thắng lợi của chủ nghĩa xã hội.

Khi ở Anh và ở Mỹ chưa có chủ nghĩa quân phiệt phát triển và chế độ quan liêu phát triển, thì lúc đó việc Mác trừ các nước ấy ra hay là giới hạn trong phạm vi các nước ấy, là có căn cứ. Theo ý kiến của Lê-nin thì sự giới hạn đó không còn tác dụng nữa trong những điều kiện mới của chủ nghĩa tư bản độc quyền, khi mà ở Anh và Mỹ chủ nghĩa quân phiệt và chế độ quan liêu cũng đã phát triển không kém, nếu không phải là hơn, ở các nước trên lục địa châu Âu.

Do đó cách mạng bạo lực của giai cấp vô sản, tức chuyên chính vô sản, là điều kiện tất nhiên và bắt buộc phải có để tiến lên chủ nghĩa xã hội ở trong tất cả các nước đế quốc không trừ một nước nào.

Do đó bọn cơ hội chủ nghĩa ở tất cả các nước, khi bám lấy việc giới hạn một cách có điều kiện và khi phản đối chuyên chính vô sản, thì như vậy không phải là chúng bảo vệ chủ nghĩa Mác mà là bảo vệ hành động cơ hội chủ nghĩa của bản thân chúng.

Lê-nin sở dĩ đi đến kết luận đó là vì Người đã biết phân biệt giữa câu chữ của chủ nghĩa Mác và thực chất của chủ nghĩa Mác, Người đã không coi chủ nghĩa Mác là một giáo điều mà coi đó là kim chỉ nam cho hành động.

Thật là kỳ dị nếu đòi hỏi Mác phải nhìn thấy trước — từ mấy chục năm về trước, — tất cả và hết thảy mọi khả năng phát triển của chủ nghĩa tư bản và của cuộc đấu tranh giai cấp trong thời gian sau này. Nhưng nếu lấy làm lạ về việc Lê-nin đã nhìn thấy và đã khái quát những khả năng đó trong những điều kiện phát triển mới của chủ nghĩa tư bản, khi mà những khả năng đó đã xuất hiện và đã phát triển một cách quá ư đầy đủ, — thì như thế sẽ còn kỳ dị hơn nữa.

Ở đây, hình như là Ri-a-da-nốp đã đứng dậy phản đối rằng việc Mác giới hạn trong phạm vi nước Anh và Mỹ, chẳng những không đúng trong những điều kiện hiện nay của cuộc

đấu tranh giai cấp, mà nó còn không đúng ngay cả trong những điều kiện khi Mác đưa ra sự giới hạn như thế. Tôi không đồng ý với Ri-a-da-nốp. Tôi nghĩ rằng Ri-a-da-nốp sai lầm. Dầu sao Lê-nin cũng nghĩ khác về điều đó, Người đã tuyên bố một cách hoàn toàn rõ ràng rằng Mác đã đúng khi Mác coi các nước Anh và Mỹ là ngoại lệ hoặc giới hạn trong phạm vi các nước đó vào những năm 70.

Trong cuốn *Bàn về thuế lương thực*, Lê-nin đã viết về vấn đề đó như thế này :

« Trong một cuộc tranh luận ở Ban chấp hành trung ương, ngoài những điều khác ra, Bu-kha-rin có nói : trong vấn đề trả lương cao cho các nhà chuyên môn, « chúng tôi » tỏ ra « hữu hơn Lê-nin », vì ở đây chúng tôi thấy không có gì là vi phạm nguyên tắc khi chúng tôi nhớ lại những lời của Mác nói rằng, trong những điều kiện nào đó, thì « chuộc lại của bọn ấy » (chính là của bọn tư bản, tức là *trưng mua* ruộng đất, công xưởng nhà máy và các tư liệu sản xuất khác trong tay giai cấp tư sản), là điều có lợi hơn cả đối với giai cấp công nhân. Đó là lời nhận xét hết sức hay ». « ... Xin hãy nghĩ kỹ về ý kiến của Mác. Đấy là nói về nước Anh trong những năm 70 thuộc thế kỷ trước, về thời kỳ tột mức của chủ nghĩa tư bản trước độc quyền. Đấy là nói về một nước mà trong đó chế độ quân phiệt và quan liêu lúc đó có ít nhất và chủ nghĩa xã hội có nhiều khả năng nhất để thắng lợi « một cách hòa bình », nghĩa là công nhân « trưng mua » những tư liệu sản xuất trong tay giai cấp tư sản. Và Mác nói : trong những điều kiện nào đó công nhân nhất định sẽ không từ chối việc trưng mua của giai cấp tư sản. Mác không tự trói buộc mình và cũng không trói buộc những nhà hoạt động tương lai của cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong việc tìm kiếm các hình thức, thủ đoạn và phương sách làm cách mạng, vì Mác biết rất rõ rằng rất nhiều những vấn đề mới sẽ xuất hiện ; toàn bộ tình hình sẽ thay đổi và còn thay đổi *luôn luôn* và *nhiều* trong quá trình cách mạng. Còn ở nước Nga xô-viết, *sau khi* chính quyền đã về tay giai cấp vô sản, *sau khi* đã đánh tan cuộc phản kháng bằng quân sự và bằng sự phá hoại của bọn bóc lột, thì phải chăng không thấy rõ rằng đã phát sinh những điều kiện *nào đó* giống như những điều kiện có thể có vào nửa thế kỷ trước ở Anh, nếu hồi đó nước Anh đi vào con đường hòa bình để tiến lên chủ nghĩa xã hội, hay sao ? Trong thời kỳ ấy, ở nước Anh công nhân có thể bắt các nhà tư

bản phục tùng mình thông qua những nhân tố sau đây : (1) công nhân, vô sản hoàn toàn chiếm đa số trong dân cư, vì ở đó không có giai cấp nông dân (ở Anh, trong những năm 70, có những triệu chứng cho phép người ta hy vọng rằng chủ nghĩa xã hội sẽ thu được những kết quả hết sức nhanh chóng trong tầng lớp công nhân nông nghiệp) ; (2) vô sản được tổ chức một cách rất tốt trong các công đoàn (trong thời kỳ ấy, nước Anh là nước đứng đầu thế giới về phương diện đó) ;(3) giai cấp vô sản có một trình độ văn hóa tương đối cao và có đầu óc nền nếp qua hàng thế kỷ phát triển các quyền tự do chính trị ; (4) tập quán lâu đời của những nhà tư bản Anh, những người được tổ chức một cách tuyệt diệu — trong bọn tư bản tất cả các nước thì họ là những nhà tư bản có tổ chức hơn cả (ngày nay địa vị ấy đã chuyển qua tay tư bản Đức) là vẫn quen giải quyết mọi vấn đề chính trị và kinh tế bằng sự thỏa hiệp. Đấy là những lý do khiến cho người ta hồi đó có thể nghĩ đến *khả năng có thể làm cho* bọn tư bản Anh *phục tùng* công nhân Anh một *cách hòa bình**... Mác hết sức đúng khi dạy cho công nhân thấy rõ tính chất quan trọng của việc duy trì tổ chức của nền đại công nghiệp, chính là để làm cho bước chuyển sang chủ nghĩa xã hội được dễ dàng, và người ta hoàn toàn có thể nghĩ tới việc *trả nhiều tiền cho bọn tư bản*, bỏ tiền ra mà trưng mua của họ, nếu (trong trường hợp *ngoại lệ :* nước Anh lúc bấy giờ là một ngoại lệ) hoàn cảnh *bắt buộc** bọn tư bản phải quy phục một cách hòa bình và sẽ chuyển sang chủ nghĩa xã hội một cách có văn hóa, có tổ chức, trên cơ sở trưng mua của họ » (xem tập XXVI, tr. 327-329)**.

Hiển nhiên, ở đây Lê-nin đã đúng, chứ không phải là Ri-a-da-nốp.

3. Về sự phát triển không đều của các nước tư bản chủ nghĩa

Tôi đã nói trong bản báo cáo của tôi rằng Lê-nin đã phát hiện và lập luận qui luật về sự phát triển không đều về kinh tế và chính trị ở các nước tư bản chủ nghĩa, do xuất phát

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

** Xem V.I. Lê-nin : *Tuyển tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1960, quyển 2, phần 2, tr. 494-496. *(B.T.)*

từ qui luật đó, xuất phát từ sự thật là tình trạng không đều đã phát triền và ngày càng gay gắt thêm, Lê-nin đã đi đến luận điềm cho rằng chủ nghĩa xã hội có thề thắng lợi trong riêng một nước. Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép đã phản đối luận điềm ấy. Tơ-rốt-ski nói rằng luận điềm ấy của Lê-nin không đúng về mặt lý luận. Còn Di-nô-vi-ép thì cùng với Tơ-rốt-ski tuyên bố rằng trước kia, trong thời kỳ tư bản chủ nghĩa trước độc quyền, tình trạng phát triền không đều nhiều hơn bây giờ, trong thời kỳ tư bản chủ nghĩa độc quyền, rằng không thề gắn liền luận điềm cho rằng chủ nghĩa xã hội có thề thắng lợi trong riêng một nước, với qui luật phát triền không đều của chủ nghĩa tư bản.

Tơ-rốt-ski phản đối luận điềm nồi tiếng của Lê-nin về qui luật phát triền không đều, — điều đó không có gì là lạ cả, vì ai cũng biết rằng qui luật đó đã lật nhào cái lý luận của Tơ-rốt-ski về cách mạng thường trực.

Ngoài ra, ở đây Tơ-rốt-ski rõ ràng đã sa vào cái quan điềm tầm thường. Ở đây đồng chí ấy lẫn lộn *sự bất bình đẳng về kinh tế* của từng nước trong quá khứ — sự bất bình đẳng như thế không phải bao giờ cũng dẫn tới và không thề dẫn tới sự phát triền nhảy vọt của các nước ấy — *với sự phát triền không đều về kinh tế và chính trị* trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa, khi mà tình trạng bất bình đẳng kinh tế giữa các nước ít hơn trước kia, nhưng tình trạng phát triền không đều về kinh tế và chính trị thì lại hết sức nhiều hơn trước kia, và nó biều hiện ra một cách gay gắt hơn trước kia, đồng thời tình trạng không đều ấy nhất định và không thề tránh khỏi dẫn tới sự phát triền nhảy vọt, dẫn tới chỗ là : trong một thời gian tương đối ngắn, các nước trước kia lạc hậu về mặt công nghiệp lại vượt các nước đã tiến lên trước, do đó không thề không tạo ra tiền đề cho những cuộc chiến tranh đế quốc to lớn và cho khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong một nước.

Vị tất cần phải chứng minh rằng sự lẫn lộn hai khái niệm khác nhau như thế không nói mà cũng không thề nói lên trình độ «lý luận» cao của Tơ-rốt-ski.

Nhưng tôi không thể hiểu được Di-nô-vi-ép, đã từng là người bôn-sê-vích và đã hiểu được đôi chút về chủ nghĩa bôn-sê-vích. Làm sao lại có thể khẳng định được rằng trước kia tình trạng phát triển không đều nhiều hơn ngày nay trong những điều kiện chủ nghĩa tư bản độc quyền, — làm sao lại có thể khẳng định như vậy mà lại không sợ sa vào vũng bùn của chủ nghĩa siêu đế quốc và của chủ nghĩa Cau-sky? Làm sao lại có thể khẳng định được rằng luận điểm về sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước không liên quan với qui luật phát triển không đều? Chả nhẽ mọi người không biết rõ rằng Lê-nin đã rút ra luận điểm đó chính là từ qui luật phát triển không đều, hay sao? Chẳng hạn những lời sau đây của Lê-nin đã nói lên điều gì :

«sự phát triển không đều về kinh tế và chính trị là một quy luật tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản. *Do đó cần thấy rằng** chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi thoạt đầu trong một số ít nước tư bản chủ nghĩa hoặc ngay cả trong riêng một nước tư bản chủ nghĩa nữa» (xem tập XVIII, tr. 232)**.

Qui luật phát triển không đều xuất phát từ đâu?

Nó xuất phát từ chỗ là :

1. chủ nghĩa tư bản cũ, trước độc quyền, đã chuyển biến và phát triển thành chủ nghĩa tư bản độc quyền, thành chủ nghĩa đế quốc ;

2. sự phân chia thế giới thành những khu vực ảnh hưởng của các tập đoàn và các nước đế quốc chủ nghĩa, đã kết thúc;

3. sự phát triển của kinh tế thế giới diễn ra trong hoàn cảnh các tập đoàn đế quốc chủ nghĩa đang tiến hành một cuộc đấu tranh ác liệt chí mạng để giành thị trường, nguyên liệu và để mở rộng các khu vực ảnh hưởng cũ ;

4. sự phát triển ấy diễn ra không đều mà là theo cách nhảy vọt, bằng cách loại ra khỏi thị trường những cường quốc đã tiến lên trước, và đưa những nước mới khác tiến lên trước;

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 21, tr. 311. *(B.T.)*

5. sở dĩ có một trình tự phát triển như vậy là vì một số các tập đoàn đế quốc chủ nghĩa có điều kiện phát triển kỹ thuật một cách hết sức nhanh chóng, làm cho hàng hóa rẻ đi, và chiếm lấy thị trường khiến cho các tập đoàn đế quốc chủ nghĩa khác bị thiệt ;

6. như vậy là những cuộc thường kỳ phân chia lại thế giới đã bị phân chia, đã trở thành điều tất yếu tuyệt đối ;

7. như vậy là những cuộc phân chia lại đó chỉ có thể tiến hành thông qua con đường bạo lực, tức là bằng cách dùng thực lực để kiểm tra sự hùng mạnh của các tập đoàn đế quốc chủ nghĩa khác ;

8. hình hình đó không thể không dẫn đến chỗ tăng cường các cuộc xung đột và những cuộc chiến tranh đại qui mô giữa các tập đoàn đế quốc chủ nghĩa ;

9. tình hình như thế không tránh khỏi dẫn đến chỗ là bọn đế quốc làm suy yếu nhau và nhất định sẽ tạo ra khả năng có thể phá vỡ trận tuyến đế quốc chủ nghĩa ở từng nước ;

10. khả năng phá vỡ trận tuyến đế quốc chủ nghĩa ở từng nước không thể không tạo ra những điều kiện thuận lợi cho sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước.

Do nguyên nhân nào mà tình trạng phát triển không đều trở nên gay gắt thêm, do đâu mà sự phát triển không đều trở nên có một ý nghĩa quyết định trong điều kiện đế quốc chủ nghĩa.?

Do hai nguyên nhân chủ yếu :

Thứ nhất, vì các tập đoàn đế quốc chủ nghĩa đã phân chia xong thế giới, trong thiên nhiên không còn có đất đai « bỏ không » nữa và việc phân chia lại thế giới đã bị phân chia, bằng con đường chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, đã trở thành điều tất yếu tuyệt đối để đạt được sự « thăng bằng » về kinh tế;

Thứ hai, kỹ thuật (hiểu theo nghĩa rộng của chữ đó) phát triển một cách rất mạnh tới mức độ chưa từng thấy trước kia, khiến cho một số tập đoàn đế quốc chủ nghĩa này được

dễ dàng đuổi kịp và vượt một số tập đoàn đế quốc chủ nghĩa kia trong cuộc đấu tranh giành thị trường, trong cuộc đấu tranh để chiếm nguồn nguyên liệu v.v.

Nhưng những tình hình ấy thì chỉ đến thời kỳ chủ nghĩa đế quốc đã phát triển, mới phát triển lên đến điểm cao nhất. Sự việc không thể khác hơn thế được, vì chỉ có trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa thì sự phân chia lại thế giới mới có thể kết thúc, mà những khả năng hết sức to lớn về kỹ thuật thì lại chỉ xuất hiện trong thời kỳ chủ nghĩa đế quốc đã phát triển.

Cần phải thấy đó là nguyên nhân tại sao nếu như trước kia Anh đã có thể đứng đầu tất cả các nước về mặt công nghiệp, trong suốt hơn một thế kỷ đã bỏ các nước ấy ở lại đằng sau, thì sau đó, trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản độc quyền, nước Đức chỉ cần khoảng hai chục năm gì đó để có thể bắt đầu vượt được Anh, còn nước Mỹ thì lại chỉ cần một thời gian ít hơn thế nữa để đuổi kịp và vượt các nước ở châu Âu.

Như thế thì làm sao lại có thể khẳng định được rằng trước kia tình trạng phát triển không đều nhiều hơn ngày nay, làm sao lại có thể khẳng định là luận điểm cho rằng chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi trong riêng một nước, lại không liên quan với qui luật phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa?

Chỉ có những kẻ tầm thường nhỏ mọn trong lý luận mới có thể lẫn lộn sự bất bình đẳng về kinh tế giữa các nước công nghiệp hồi trước kia, với qui luật phát triển không đều về kinh tế và chính trị (qui luật này chỉ trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản độc quyền đã phát triển, mới đặc biệt có hiệu lực và biểu hiện một cách đặc biệt gay gắt), — điều đó chả nhẽ còn chưa rõ ràng hay sao?

Chỉ có do hoàn toàn ngu dốt về chủ nghĩa Lê-nin nên Di-nô-vi-ép và bạn bè của đồng chí ấy mới có thể có những ý kiến phản đối quá ư lạ lùng đối với những luận điểm nổi tiếng của Lê-nin xuất phát từ qui luật về sự phát triển không đều về kinh tế và chính trị của các nước tư bản chủ nghĩa, — điều đó chả nhẽ còn chưa rõ ràng hay sao?

II

CA-MÊ-NÉP DỌN ĐƯỜNG CHO TƠ-RỐT-SKI

Dụng ý chủ yếu của lời phát biểu của Ca-mê-nép tại cuộc hội nghị này, là ở chỗ nào? Nếu như không kể một số điểm vụn vặt và lối ngoại giao thường lệ của Ca-mê-nép, thì dụng ý của lời phát biểu của đồng chí ấy là ở chỗ làm cho Tơ-rốt-ski được dễ dàng bảo vệ lập trường của mình, làm cho đồng chí ấy được dễ dàng đấu tranh chống chủ nghĩa Lê-nin trong vấn đề cơ bản là vấn đề khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước.

Để đạt được mục đích đó, Ca-mê-nép đảm nhận lấy « công việc chứng minh rằng bài báo chủ yếu của Lê-nin (1915), khi giải thích về khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước, hình như không có ý nói đến nước Nga, rằng Lê-nin, khi nói về khả năng đó, không có ý nói đến nước Nga mà có ý nói đến các nước tư bản chủ nghĩa khác. Ca-mê-nép đã đảm nhận lấy cái « công việc » ám muội đó để do đó mà dọn đường cho Tơ-rốt-ski, vì « công thức » của Tơ-rốt-ski đã bị bài báo của Lê-nin, viết năm 1915, đập tan và không thể không bị đập tan.

Nói một cách nôm na thì Ca-mê-nép đã đảm nhận có thể nói là cái vai trò người quét sân của Tơ-rốt-ski *(có tiếng cười,)* dọn đường cho Tơ-rốt-ski. Đương nhiên, thấy vị giám đốc viện Lê-nin trong vai trò người quét sân của Tơ-rốt-ski thì quả thật đáng buồn, nhưng không phải vì công việc quét sân là một cái gì xấu, mà vì Ca-mê-nép, không nghi ngờ gì cả, là một người có trình độ và tôi nghĩ rằng đồng chí đó có thể làm một công việc khác có trình độ cao hơn. *(Có tiếng cười.)* Nhưng đồng chí ấy đã đảm nhận lấy vai trò ấy một cách tự nguyện, đương nhiên đồng chí ấy hoàn toàn có quyền làm như thế, và chúng ta biết làm sao được.

Bây giờ chúng ta hãy xem Ca-mê-nép đã hoàn thành cái vai trò quá ư lạ kỳ đó được chưa.

Trong bài diễn văn của mình Ca-mê-nép nói rằng luận điềm cơ bản của Lê-nin nêu ra trong bài báo của Người viết năm 1915, tức là cái luận điềm đã qui định toàn bộ đường lối cách mạng và đường lối xây dựng của chúng ta, luận điềm đó, khi nói đến khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước, không nói đến và không thề nói đến nước Nga, rằng Lê-nin, khi nói đến khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước, không có ý nói đến nước Nga mà chỉ có ý nói đến các nước tư bản chủ nghĩa khác. Đó là điều không thề tưởng tượng được và thật là kỳ quái, điều đó rất giống như việc trực tiếp vu khống đồng chí Lê-nin, nhưng Ca-mê-nép thì rõ ràng là không cần biết đảng có thề nghĩ gì về sự xuyên tạc như thế đối với Lê-nin. Đồng chí ấy chỉ quan tâm đến một điều : dọn đường cho Tơ-rốt-ski bằng bất cứ cách nào.

Vậy đồng chí ấy mưu toan lập luận như thế nào về lời khẳng định kỳ lạ đó?

Đồng chí ấy nói rằng, hai tuần lễ sau khi viết bài báo nói trên, đồng chí Lê-nin đã đưa ra những đề cương[96] nồi tiếng về tính chất của cuộc cách mạng sắp tới ở Nga, trong đó Lê-nin nói nhiệm vụ của những người mác-xít chỉ giới hạn ở chỗ làm sao giành được thắng lợi cho cuộc cách mạng dân chủ-tư sản ở Nga ; rằng Lê-nin, khi nói điều đó, hình như đã xuất phát từ chỗ cho rằng cuộc cách mạng ở Nga phải ngừng lại ở giai đoạn cách mạng tư sản mà không chuyền thành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Nhưng vì bài báo của Lê-nin viết về khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước, lại nói về cách mạng xã hội chủ nghĩa chứ không phải về cách mạng tư sản, cho nên rõ ràng là Lê-nin không thề có ý nói đến nước Nga ở trong bài báo đó.

Như vậy, theo Ca-mê-nép thì quan niệm của Lê-nin về qui mô của cuộc cách mạng Nga cũng giống quan niệm của nhà cách mạng tư sản phái tả hay là của nhà cải lương chủ nghĩa kiều xã hội-dân chủ ; mà theo ý kiến của những nhà

cách mạng ấy thì cuộc cách mạng tư sản không được chuyển thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, theo ý kiến của họ thì giữa cuộc cách mạng tư sản và cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa phải có một khoảng cách lịch sử lâu dài, một thời kỳ gián đoạn lâu dài, một khoảng thời gian ít nhất là vài chục năm, trong thời gian ấy chủ nghĩa tư bản sẽ phồn thịnh, còn giai cấp vô sản thì sẽ sống một cách vất vưởng.

Như vậy thành ra, năm 1915 khi Lê-nin viết bài báo đó, Người không nghĩ, không muốn và không tìm cách làm thế nào để từ thắng lợi của cuộc cách mạng tư sản chuyển *ngay lập tức* sang cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Các đồng chí sẽ bảo đó là điều không thể tưởng tượng được và quái gở. Đúng, lời khẳng định đó của Ca-mê-nép quả thật là điều không thể tưởng tượng được và là điều quái gở. Nhưng Ca-mê-nép không vì thế mà ngượng ngùng.

Tôi xin phép đưa ra một số tài liệu chứng tỏ rằng Ca-mê-nép đã xuyên tạc đồng chí Lê-nin một cách thô bạo trong vấn đề đó.

Ngay từ năm 1905, khi mà qui mô của cuộc cách mạng Nga chưa lớn mạnh và không thể lớn mạnh như về sau này, vào tháng Hai năm 1917, sau cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, — ngay từ năm đó Lê-nin đã viết về tính chất của cuộc cách mạng Nga như thế này :

« Chúng ta sẽ *lập tức** từ cuộc cách mạng dân chủ bắt đầu chuyển sang — mà điều đó chính lại vừa sức lực lượng của chúng ta, lực lượng của giai cấp vô sản giác ngộ và có tổ chức — cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa » (xem tập VIII, tr. 186)**.

Đoạn trích dẫn này được rút trong bài báo của Lê-nin đăng hồi tháng Chín năm 1905.

Ca-mê-nép liệu có biết là có bài báo đó không? Tôi nghĩ rằng vị giám đốc Viện Lê-nin tất phải biết là có bài báo đó.

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin*.

** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, t. 9, tr. 213. *(B.T.)*

Như vậy là Lê-nin không coi sự thắng lợi của cuộc cách mạng dân chủ-tư sản là sự kết thúc của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản và của cách mạng nói chung, mà coi đó là giai đoạn đầu và giai đoạn quá độ để chuyển sang cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Nhưng, có thể là Lê-nin về sau đã thay đổi quan điểm của mình về tính chất và qui mô của cuộc cách mạng Nga, chăng? Chúng ta lại xét đến một tài liệu khác. Tôi muốn nói đến bài báo của Lê-nin đăng năm 1915, hồi tháng Một, ba tháng sau khi đã đăng bài báo chủ yếu của đồng chí Lê-nin nói về khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước. Trong bài báo đó Người nói như thế này :

« Giai cấp vô sản đang phấn đấu và sẽ phấn đấu quên mình để giành lấy chính quyền, để thiết lập nền cộng hòa, để tịch thu ruộng đất, *nghĩa là* để lôi kéo nông dân, để *tận dụng* lực lượng cách mạng của họ, để « quần chúng nhân dân phi vô sản » tham gia giải phóng nước Nga *tư sản* khỏi « chủ nghĩa đế quốc » *phong kiến-quân phiệt* (=chế độ Nga hoàng). Giai cấp vô sản sẽ *lập tức** lợi dụng việc giải phóng nước Nga tư sản khỏi chế độ Nga hoàng, chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ, không phải là để giúp nông dân khá giả đấu tranh chống công nhân nông nghiệp, mà là để liên minh với những người vô sản châu Âu *nhằm hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa** » (xem tập XVIII, tr. 318)**.

Các đồng chí đều thấy rằng ở đây cũng như ở trong đoạn trích dẫn trên kia, hồi năm 1905 cũng như hồi năm 1915, Lê-nin đều xuất phát từ chỗ là : cuộc cách mạng tư sản ở Nga phải chuyển thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, sự thắng lợi của cuộc cách mạng dân chủ-tư sản ở Nga là giai đoạn đầu của cuộc cách mạng Nga, giai đoạn cần thiết để chuyển *ngay lập tức* sang giai đoạn thứ hai của cuộc cách mạng Nga, tức là chuyển sang cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*. Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, tập 21, tr. 493-494. *(B.T.)*

Còn về những đề cương của Lê-nin thảo ra năm 1915, những đề cương mà Ca-mê-nép đã viện dẫn trong bài diễn văn của mình, những đề cương trong đó nói về những nhiệm vụ của cuộc cách mạng dân chủ tư sản ở Nga, — chúng ta nên hiểu thế nào về những đề cương ấy? Có phải là những đề cương ấy mâu thuẫn với luận điểm về sự phát triển cuộc cách mạng tư sản thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, hay không? Đương nhiên là không mâu thuẫn. Trái lại, cơ sở của những đề cương đó chính là luận điểm về sự phát triển cuộc cách mạng tư sản thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, luận điểm về sự phát triển giai đoạn đầu của cuộc cách mạng Nga thành giai đoạn thứ hai. Trước hết, trong những đề cương ấy Lê-nin hoàn toàn không nói rằng qui mô của cuộc cách mạng Nga và nhiệm vụ của những người mác-xít ở Nga chỉ *giới hạn* ở nhiệm vụ lật đổ Nga hoàng và bọn địa chủ, ở nhiệm vụ thực hiện cuộc cách mạng dân chủ-tư sản. Thứ hai, trong những đề cương ấy, Lê-nin sở dĩ chỉ đóng khung trong việc định rõ nhiệm vụ của cuộc cách mạng dân chủ-tư sản, là vì Người cho rằng cuộc cách mạng đó là giai đoạn *đầu* và là nhiệm vụ *trước mắt* của những người mác-xít Nga. Thứ ba, Lê-nin xuất phát từ chỗ cho rằng những người mác-xít Nga phải *bắt đầu* thực hiện nhiệm vụ của mình không phải từ giai đoạn thứ hai (như Tơ-rốt-ski đã nêu ra theo cái công thức « không cần Nga hoàng, mà cần một chính phủ công nhân »), mà là từ giai đoạn thứ nhất, giai đoạn cách mạng dân chủ-tư sản.

Ở đây có gì mâu thuẫn, dù chỉ là mâu thuẫn một chút thôi, với luận điểm về sự phát triển cuộc cách mạng tư sản thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, hay không? Rõ ràng là không có.

Thế là Ca-mê-nép rõ ràng đã bóp méo quan điểm của Lê-nin.

Nhưng chứng cớ mà ta có để đập lại Ca-mê-nép, không phải chỉ là các văn kiện do Lê-nin viết ra. Chứng cớ ta có còn là những con người sống như Tơ-rốt-ski chẳng hạn, như hội nghị XIV của đảng ta và cuối cùng, điều này thật lạ lùng biết bao, chứng cớ ấy là chính bản thân Ca-mê-nép và Di-nô-vi-nép.

Mọi người đều biết rằng bài báo của Lê-nin về khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước, đã được đăng năm 1915. Mọi người đều biết rằng Tơ-rốt-ski, lúc bấy giờ đang luận chiến với đồng chí Lê-nin về vấn đề thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước, ngay lúc đó, tức là cũng ngay trong năm 1915, đã trả lời bài báo đó bằng một bài phê bình riêng. Vậy lúc đó, năm 1915, Tơ-rốt-ski đã nói gì trong bài phê bình của mình? Đồng chí ấy đã đánh giá bài báo của đồng chí Lê-nin như thế nào? Đồng chí ấy đã hiểu bài báo đó như thế nào? có phải hiểu là Lê-nin, khi nói về thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước, không có ý nói đến nước Nga, hay là hiểu một cách khác như thế nào đấy, chẳng hạn hiểu như tất cả chúng ta hiểu hiện nay? Đây là đoạn trích trong bài báo đó của Tơ-rốt-ski :

« Cái lý do duy nhất, phần nào cụ thể, có tính chất lịch sử, để chống lại khẩu hiệu Liên bang, đã được diễn đạt trong tờ *Người xã hội-dân chủ* ở Thụy-sĩ (là cơ quan trung ương lúc bấy giờ của những người bôn-sê-vích, trong đó đã đăng bài nói trên của Lê-nin—*J. Sta-lin*—) bằng một câu như sau : « Sự phát triển không đều về kinh tế và chính trị là qui luật tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản ». Từ đó tờ *Người xã hội-dân chủ* đã rút ra kết luận cho rằng chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi trong riêng một nước và vì thế không cần phải lấy việc thành lập Liên bang châu Âu ra làm điều kiện của việc thiết lập nền chuyên chính vô sản ở riêng từng nước... Trong cuộc đấu tranh của mình, không một nước nào được « chờ đợi » các nước khác, — đó là một điều sơ đẳng mà chúng ta nên và cần phải nhắc lại để tư tưởng về sự hành động song song trên phạm vi quốc tế không bị thay thế bởi tư tưởng chờ thời không hành động trên phạm vi quốc tế. Không chờ đợi các nước khác, chúng ta bắt đầu và tiếp tục đấu tranh trên cơ sở lực lượng nước ta với niềm tin tưởng hoàn toàn rằng sự chủ động của chúng ta sẽ là cái đà cho cuộc đấu tranh ở các nước khác ; mà nếu không làm như thế, thì đừng hòng — như kinh nghiệm lịch sử và những căn cứ lý luận đã xác minh — nghĩ tới việc chẳng hạn *nước Nga cách mạng sẽ có thể đứng vững nổi trước châu Âu bảo thủ**, hoặc là

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

nước Đức xã hội chủ nghĩa sẽ có thể đứng biệt lập trong thế giới tư bản chủ nghĩa » (xem Tơ-rốt-ski : *Toàn tập*, tập III, phần 1, tr. 89-90).

Thế là Tơ-rốt-ski lúc đó đã hiểu bài báo của Lê-nin không phải như Ca-mê-nép hiện nay đang cố gắng « hiểu », mà là như Lê-nin đã hiểu, như đảng đang hiểu và như tất cả chúng ta đang hiểu, nếu không thì Tơ-rốt-ski đã không lấy *nước Nga* làm lý lẽ để làm cho mình được vững vàng trong cuộc luận chiến với Lê-nin.

Thế là ở đây, trong đoạn trích ấy, Tơ-rốt-ski là một nhân chứng chống lại người bạn đồng minh hiện tại của mình, tức là chống lại Ca-mê-nép.

Vậy thì tại sao trong trường hợp này, tại cuộc hội nghị này, đồng chí ấy lại không phản đối Ca-mê-nép? Vì sao ở đây Tơ-rốt-ski không tuyên bố một cách công khai và thành thật rằng Ca-mê-nép rõ ràng đã xuyên tạc Lê-nin? Phải chăng Tơ-rốt-ski nghĩ rằng có thể coi sự im lặng của đồng chí ấy trong trường hợp này là mẫu mực của một cuộc luận chiến thành thực? Sở dĩ ở đây Tơ-rốt-ski không phản đối Ca-mê-nép, vì rõ ràng là đồng chí ấy không muốn dính dáng đến cái « công việc» ám muội là công nhiên vu khống Lê-nin, — đồng chí ấy đã giao cái công việc nhem nhuốc đó cho Ca-mê-nép.

Còn đảng, mà đại diện là hội nghị XIV chẳng hạn, thì nhìn vấn đề đó như thế nào? Về vấn đề đó, trong nghị quyết của hội nghị XIV — nghị quyết ấy giải thích về khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước — có nói như thế này :

« Từ « sự phát triển không đều về kinh tế và chính trị — tình trạng phát triển không đều đó là qui luật tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản » — đồng chí Lê-nin đã rút ra một cách đúng đắn hai điều : a) khả năng « thắng lợi của chủ nghĩa xã hội thoạt đầu ở một số ít hay thậm chí ở trong riêng một nước tư bản chủ nghĩa » và b) khả năng một số ít nước đó hay thậm chí là một nước, không nhất thiết sẽ phải là những nước tư bản chủ nghĩa phát triển nhất (đặc biệt xem những nhận xét về Xu-kha-nốp). *Kinh nghiệm cách mạng*

*Nga đã chứng minh** rằng không những chỉ có thể có sự thắng lợi đầu tiên như thế trong riêng một nước, mà với một số điều kiện thuận lợi thì nước đầu tiên có cuộc cách mạng vô sản thắng lợi đó có thể (với sự ủng hộ nhất định của giai cấp vô sản quốc tế) đứng vững và được củng cố vững chắc trong một thời kỳ lâu dài, ngay cả trong trường hợp khi mà sự ủng hộ đó không thể hiện dưới hình thức các cuộc cách mạng vô sản trực tiếp ở các nước khác ». (Trích nghị quyết của hội nghị đảng lần thứ XIV *Về những nhiệm vụ của Quốc tế cộng sản và của Đảng cộng sản (b) Nga nhân cuộc họp toàn thể mở rộng của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản*[97]).

Thế là, toàn đảng, mà đại diện là hội nghị XIV của đảng, là nhân chứng chống Ca-mê-nép, bác lời khẳng định của đồng chí ấy nói rằng Lê-nin, trong bài báo của Người nói về thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước, hình như không có ý nói đến nước Nga. Nếu không thì hội nghị đã không nói rằng « kinh nghiệm cách mạng Nga đã chứng minh » sự đúng đắn của bài báo nổi tiếng của Lê-nin nói về thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước.

Thế là hội nghị XIV đã hiểu bài báo đó của đồng chí Lê-nin như Lê-nin đã hiểu, như Tơ-rốt-ski đã hiểu và như tất cả chúng ta đang hiểu.

Còn thái độ của Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép đối với nghị quyết đó của hội nghị XIV, thì như thế nào? Dự thảo nghị quyết đã được tiểu ban (trong đó có Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép tham gia) thảo ra và *nhất trí* thông qua, — đó chẳng phải là một sự thật ư ? Ca-mê-nép là chủ tọa cuộc hội nghị XIV, cuộc hội nghị đã *nhất trí* thông qua nghị quyết nói trên kia, còn Di-nô-vi-ép lại là người báo cáo về nghị quyết ấy, — đó chẳng phải là một sự thật ư? Làm thế nào mà Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép lại có thể biểu quyết tán thành nghị quyết đó, tán thành tất cả những điểm của nghị quyết đó được? Đối với bài báo của Lê-nin — trong bài báo này có một đoạn đã được trực tiếp trích đưa vào nghị quyết của hội nghị XIV — chẳng phải rõ ràng là lúc đó Ca-mê-nép đã

---

* Do tôi viết ngả. *J.Sta-lin.*

hiểu không giống như hiện nay đồng chí ấy đang cố gắng «hiểu», hay sao? Nên tin anh chàng Ca-mê-nép nào : nên tin anh chàng Ca-mê-nép trước đây đã là chủ tọa cuộc hội nghị XIV, đã biểu quyết tán thành nghị quyết của hội nghị XIV, hay là nên tin anh chàng Ca-mê-nép hiện nay, tại hội nghị XV, đang đóng vai trò người quét sân của Tơ-rốt-ski ?

Thế là anh chàng Ca-mê-nép thời kỳ hội nghị XIV đã tỏ ra là nhân chứng chống lại anh chàng Ca-mê-nép thời kỳ hội nghị XV.

Vì sao Di-nô-vi-ép im lặng và không tìm cách sửa chữa. Ca-mê-nép là kẻ rõ ràng đang xuyên tạc bài báo của Lê-nin viết hồi 1915 và đang xuyên tạc nghị quyết của hội nghị XIV ? Không phải ai khác, mà chính Di-nô-vi-ép đã bảo vệ, tại cuộc hội nghị XIV, nghị quyết về sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước, — đó chẳng phải là một sự thật hay sao ?

Thế là ở đây không phải tất cả mọi việc làm của Di-nô-vi-ép đều là trong sạch cả. *(Có tiếng nói:* «Hoàn toàn không trong sạch».) Vậy thì đâu là cuộc luận chiến thành thực.

Thế là bây giờ Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép không cần luận chiến một cách thành thực.

Còn kết luận thì thế nào ? Kết luận là : Ca-mê-nép không làm tròn được vai trò người quét sân của Tơ-rốt-ski. Đồng chí ấy đã không xứng đáng với lòng mong mỏi của Tơ-rốt-ski.

III

MỘT SỰ LẪN LỘN KHÔNG THỂ TƯỞNG TƯỢNG ĐƯỢC, HAY LÀ DI - NÔ - VI - ÉP BÀN VỀ TÍNH CÁCH MẠNG VÀ CHỦ NGHĨA QUỐC TẾ

Bây giờ tôi xin chuyển sang nói về Di-nô-vi-ép. Nếu như Ca-mê-nép, trong toàn bộ lời phát biểu của mình, đã cố gắng dọn đường cho Tơ-rốt-ski, thì Di-nô-vi-ép đã đảm nhận nhiệm

vụ chứng minh rằng các nhà lãnh tụ của phái đối lập là những nhà cách mạng duy nhất và những nhà quốc tế chủ nghĩa duy nhất trên toàn thế giới.

Chúng ta hãy phân tích những «lý lẽ» của đồng chí ấy.

Đồng chí ấy có dẫn ra lời của Bu-kha-rin nói rằng trong khi xem xét các vấn đề trong nước (việc xây dựng chủ nghĩa xã hội) thì về mặt phương pháp luận nên tránh các vấn đề ngoài nước ; tiếp đó có đối chiếu luận điểm đó của Bu-kha-rin với những đề cương về khối liên minh của phái đối lập, mà trong những đề cương đó có nói đến khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở nước ta, và đồng chí ấy đi đến kết luận là Bu-kha-rin và Ban Chấp hành trung ương về căn bản đã phê chuẩn các đề cương ấy và như vậy là đã quên mất những nhiệm vụ quốc tế của cuộc cách mạng ở nước ta, quên mất những lợi ích của cuộc cách mạng quốc tế.

Tất cả điều đó có đúng hay không ? Tất cả những cái đó là những điều vụn vặt không đáng kể, các đồng chí ạ. Ở đây điều bí mật là ở chỗ Di-nô-vi-ép yếu trong những vấn đề phương pháp luận ; nhầm lẫn trong những vấn đề đơn giản dễ hiểu và coi sự nhầm lẫn của mình là hiện thực. Bu-kha-rin nói rằng không thể lẫn lộn những vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội với những vấn đề về việc tạo ra một sự đảm bảo cho nước ta tránh được cuộc can thiệp của nước ngoài, những vấn đề trong nước với những vấn đề ngoài nước. Bu-kha-rin hoàn toàn không nói rằng những vấn đề trong nước không có liên quan với những vấn đề ngoài nước, với những vấn đề quốc tế. Bu-kha-rin chỉ nói rằng không thể lẫn lộn những vấn đề loại thứ nhất với những vấn đề loại thứ hai. Đó là yêu cầu cơ bản và tối thiểu của phương pháp luận. Ai sẽ là người có lỗi ở đây, nếu như Di-nô-vi-ép không hiểu những vấn đề sơ giản của phương pháp luận ?

Chúng ta xuất phát từ chỗ ở nước ta có hai loại mâu thuẫn : những mâu thuẫn trong nước và những mâu thuẫn ngoài nước. Những mâu thuẫn trong nước trước hết thể hiện trong cuộc đấu tranh giữa các thành phần xã hội chủ nghĩa và các thành phần tư bản chủ nghĩa. Chúng ta nói rằng chúng ta có

thể khắc phục được những mâu thuẫn ấy bằng lực lượng của bản thân chúng ta, có thể chiến thắng những thành phần tư bản chủ nghĩa trong nền kinh tế của chúng ta, có thể lôi cuốn được số quần chúng nông dân cơ bản tham gia vào công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, và có thể xây dựng thành công xã hội xã hội chủ nghĩa.

Những mâu thuẫn ngoài nước thể hiện trong cuộc đấu tranh giữa nước xã hội chủ nghĩa và vòng vây tư bản chủ nghĩa. Chúng ta nói rằng chúng ta không thể giải quyết những mâu thuẫn ấy bằng lực lượng của bản thân chúng ta, muốn giải quyết được các mâu thuẫn ấy thì cần phải có sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ít nhất là ở một vài nước. Chính vì thế mà chúng ta nói rằng sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước không phải là bản thân mục đích, mà là sự trợ lực, phương tiện và công cụ để cho cách mạng vô sản ở tất cả các nước giành được thắng lợi.

Tất cả điều đó có đúng hay không ? Xin để Di-nô-vi-ép hãy cứ chứng minh rằng điều đó không đúng đi.

Điều bất hạnh của Di-nô-vi-ép là ở chỗ đồng chí ấy không nhìn thấy sự khác nhau giữa hai loại mâu thuẫn đó, nhầm lẫn một cách ghê gớm các mâu thuẫn ấy và coi sự nhầm lẫn của bản thân mình là chủ nghĩa quốc tế « chân chính », cho rằng về mặt phương pháp luận ai mà bỏ qua những vấn đề ngoài nước trong khi xem xét các vấn đề trong nước, thì như vậy là người đó quên mất những lợi ích của cách mạng quốc tế.

Điều đó thật rất buồn cười, nhưng cần phải thấy rằng điều đó không có sức thuyết phục.

Còn về những đề cương có vẻ như bỏ qua nhân tố quốc tế của cuộc cách mạng ở nước ta, thì chỉ cần đọc các đề cương ấy là sẽ thấy Di-nô-vi-ép lại nhầm lẫn nữa. Trong các đề cương ấy có nói như thế này :

« Đảng xuất phát từ chỗ cuộc cách mạng của chúng ta là cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, cuộc Cách mạng tháng Mười không những chỉ là dấu hiệu, là cái đà và điểm xuất phát của cuộc cách

mạng xã hội chủ nghĩa ở phương Tây, mà đồng thời, thứ nhất, nó còn là cơ sở của việc tiếp tục phát triển hơn nữa phong trào cách mạng thế giới và, thứ hai, nó mở đầu thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô (chuyên chính vô sản), trong thời kỳ quá độ ấy, nhờ thi hành chính sách đúng đắn đối với nông dân, giai cấp vô sản có thể và sẽ xây dựng thành công xã hội xã hội chủ nghĩa hoàn toàn, *đương nhiên, nếu như, một mặt, sức mạnh của phong trào cách mạng quốc tế, và mặt khác, sức mạnh của giai cấp vô sản ở Liên-xô, sẽ lớn mạnh tới mức độ đầy đủ có thể bảo vệ Liên-xô khỏi sự can thiệp quân sự của chủ nghĩa đế quốc* ».

Các đồng chí đều thấy rằng yếu tố quốc tế đã được nói đến một cách hoàn toàn đầy đủ trong các đề cương ấy.

Sau nữa, Di-nô-vi-ép cùng với Tơ-rốt-ski đã trích dẫn những đoạn trong các trước tác của Lê-nin nói rằng « sự thắng lợi *hoàn toàn* của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở trong riêng một nước là điều không thể có được, nó đòi hỏi phải có sự cộng tác hết sức tích cực của ít nhất là một vài nước tiên tiến », — và — điều này thật lạ lùng — họ đã đi đến kết luận cho rằng việc xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước là một việc làm quá sức đối với giai cấp vô sản nước ta. Nhưng, thưa các đồng chí, đó chính là một sự nhầm lẫn ! Phải chăng đã có lúc nào đó đảng nói rằng sự thắng lợi *hoàn toàn*, sự thắng lợi *vĩnh viễn* của chủ nghĩa xã hội ở nước ta là điều có thể có và là điều mà giai cấp vô sản một nước có đủ sức đạt được ư ? Điều đó đã được nói ra ở đâu và lúc nào, — xin người ta hãy chỉ cho chúng ta thấy đi. Chả phải hiện nay và trước đây đảng vẫn không từng luôn luôn cùng với Lê-nin nói rằng chỉ khi nào chủ nghĩa xã hội giành được thắng lợi ở một số nước, thì chủ nghĩa xã hội mới có thể thắng lợi hoàn toàn và vĩnh viễn, là gì ? Chả phải đảng đã hàng chục hàng trăm lần giải thích rõ rằng không thể nhầm lẫn thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước với thắng lợi hoàn toàn, vĩnh viễn của chủ nghĩa xã hội, hay sao ?

Đảng luôn luôn xuất phát từ chỗ cho rằng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước có nghĩa là khả năng xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước đó, hơn nữa nhiệm vụ đó có thể giải quyết được bằng lực lượng của một nước, còn thắng lợi hoàn toàn của chủ nghĩa xã hội có nghĩa là đảm bảo khỏi sự can thiệp của nước ngoài và khỏi sự phục hồi của chủ nghĩa tư bản, hơn nữa nhiệm vụ đó chỉ có thể giải quyết được trong điều kiện cách mạng thắng lợi ở một số nước. Qua tất cả những sự giải thích như thế rồi thì làm sao lại còn có thể nhầm lẫn một cách ghê gớm nhiệm vụ này với nhiệm vụ kia ? Ai sẽ là người có lỗi trong việc Di-nô-vi-ép cùng với Tơ-rốt-ski đã nhầm lẫn một cách ghê gớm thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước với thắng lợi hoàn toàn, vĩnh viễn của chủ nghĩa xã hội ? Họ hãy nên đọc chẳng hạn nghị quyết nổi tiếng của hội nghị XIV, trong nghị quyết đó vấn đề này đã được giải thích rõ với một mức độ chính xác có thể thỏa mãn ngay cả các học sinh trường đảng-xô-viết.

Di-nô-vi-ép cùng với Tơ-rốt-ski đưa ra hàng loạt những đoạn trích dẫn trong các trước tác của Lê-nin viết vào thời kỳ ký hòa ước Bơ-rét—Li-tốp, trong đó có nói rằng kẻ thù bên ngoài có thể đánh bại cuộc cách mạng của chúng ta. Nhưng có khó gì mà không hiểu được rằng những đoạn trích dẫn ấy không có quan hệ đến vấn đề khả năng xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta ? Đồng chí Lê-nin nói rằng chúng ta chưa được đảm bảo tránh khỏi việc có thể bị can thiệp ; điều đó hoàn toàn đúng. Nhưng phải chăng đã có lúc nào đảng nói rằng chỉ cần dựa vào lực lượng của bản thân, chúng ta cũng có thể đảm bảo cho nước ta tránh khỏi nguy cơ bị can thiệp ? Chả phải trước kia và hiện nay đảng vẫn tiếp tục khẳng định rằng chỉ có sự thắng lợi của cách mạng ở một số nước mới có thể đảm bảo cho chúng ta tránh khỏi sự can thiệp, hay sao ? Làm sao lại có thể *dựa vào điều đó* mà khẳng định rằng việc xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta là một việc làm quá sức đối với giai cấp vô sản nước ta ? Đã đến lúc cần chấm dứt việc cố ý lẫn

lộn những vấn đề ngoài nước, tức là những vấn đề đấu tranh trực tiếp chống giai cấp tư sản thế giới, với những vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, với những vấn đề về việc đánh bại những thành phần tư bản chủ nghĩa trong nước ta.

Tiếp nữa, Di-nô-vi-ép trích dẫn một đoạn trong *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản* nói rằng : « hợp nhất sự nỗ lực, ít nhất là của các nước văn minh, là một trong những điều kiện đầu tiên để giải phóng giai cấp vô sản », đồng chí ấy đem đối chiếu đoạn trích dẫn đó với đoạn trích trong một bản thảo của đồng chí Lê-nin nói rằng « muốn chủ nghĩa xã hội giành được thắng lợi thì cần phải có sự nỗ lực chung của công nhân một số nước tiên tiến », — rồi đi đến kết luận cho rằng đảng ta tựa hồ như đã đi ngược lại những nguyên lý tuyệt đối và đã được mọi người công nhận đó, đã quên mất những điều kiện quốc tế đối với sự thắng lợi của cuộc cách mạng vô sản. Thưa các đồng chí, đó chẳng phải là điều đáng buồn cười ư ? Ở đâu và đã có lúc nào đảng ta không đánh giá hết ý nghĩa quyết định của những sự nỗ lực quốc tế của giai cấp công nhân và ý nghĩa quyết định của những điều kiện quốc tế đối với sự thắng lợi của cách mạng ở nước ta ? Thế thì Quốc tế Cộng sản là cái gì , nếu không phải là biểu hiện của sự liên hợp những nỗ lực của những người vô sản không những chỉ ở các nước tiên tiến, mà còn ở tất cả các nước trên thế giới, — nhằm tiến hành cách mạng thế giới cũng như nhằm phát triển cuộc cách mạng ở nước ta ? Ai đứng ra khởi xướng việc thành lập Quốc tế Cộng sản và ai là đội ngũ tiên phong của Quốc tế Cộng sản, — không phải là đảng ta thì còn ai vào đấy nữa ? Thế chính sách mặt trận thống nhất của các công đoàn là cái gì, nếu không phải là chính sách liên hợp những nỗ lực của công nhân ở tất cả các nước nói chung, chứ không phải chỉ ở các nước tiên tiến ? Người nào có thể phủ nhận được vai trò hàng đầu của đảng ta trong việc chấp hành chính sách mặt trận thống nhất của các công đoàn trên toàn thế giới ? Cách mạng nước ta trước kia và hiện nay vẫn luôn luôn ủng hộ sự phát triển của cách mạng ở tất cả các nước, — đó

chẳng phải là một sự thật hay sao ? Trước kia và hiện nay công nhân tất cả các nước vẫn ủng hộ cuộc cách mạng nước ta bằng cách đồng tình với cuộc cách mạng ở nước ta và đấu tranh chống những mưu toan can thiệp, — đó chẳng phải là một sự thật hay sao ? Đó là cái gì, nếu không phải là sự liên hợp những nỗ lực của công nhân tất cả các nước đề làm cho cuộc cách mạng ở nước ta giành được thắng lợi? Thế còn cuộc đấu tranh của công nhân Anh chống Kéc-xôn nhân bức thông điệp nổi tiếng[98], là cái gì ? Thế còn sự ủng hộ của công nhân Liên-xô đối với công nhân mỏ than ở Anh, là cái gì ? Thưa các đồng chí, nếu cần thiết, tôi còn có thể đưa ra thêm hàng loạt những sự việc như thế mà ai cũng biết.

Vậy thì đâu là sự lãng quên những nhiệm vụ quốc tế của cuộc cách mạng của chúng ta ?

Điều bí mật là ở chỗ nào ? Điều bí mật là ở chỗ Di-nô-vi-ép mưu toan đem vấn đề về những sự nỗ lực chung của những người vô sản ở tất cả các nước nhằm làm cho chủ nghĩa xã hội ở nước ta giành được thắng lợi mà thay vào vấn đề căn bản, tức là vấn đề về khả năng xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta mà không cần có sự giúp đỡ Nhà nước của giai cấp vô sản châu Âu ; thay vào vấn đề căn bản là : trong những điều kiện quốc tế hiện nay, chính quyền vô sản ở Nga liệu có thể đứng vững được trước mặt châu Âu bảo thủ, hay không.

Tơ-rốt-ski, người thầy hiện nay của Di-nô-vi-ép, nói :

« Đừng hòng mà nghĩ rằng... chẳng hạn, nước Nga cách mạng lại có thể đứng vững được trước mặt châu Âu bảo thủ » (Tơ-rốt-ski, tập III, phần 1, tr. 90).

Tơ-rốt-ski, người thầy hiện nay của Di-nô-vi-ép, nói :

« Không có sự giúp đỡ Nhà nước và trực tiếp của giai cấp vô sản châu Âu, thì giai cấp công nhân Nga không thể giữ vững chính quyền và biến sự thống trị tạm thời của mình thành một nền chuyên chính xã hội chủ nghĩa lâu dài được. Không thể giây phút nào nghi ngờ điều đó được cả » (xem *Cách mạng của chúng ta*, tr. 278).

Vậy là Di-nô-vi-ép lấy vấn đề về những nỗ lực chung của công nhân châu Âu và công nhân Nga, để thay thế vào vấn đề thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong điều kiện giai cấp vô sản châu Âu thắng lợi (« sự giúp đỡ Nhà nước của giai cấp vô sản châu Âu »).

Vấn đề là ở chỗ đó và đó cũng là điểm chúng ta đang tranh luận.

Di-nô-vi-ép đưa ra những đoạn trích dẫn trong các tác phẩm của Lê-nin và trong *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản*, là có ý đồ định thay thế vấn đề này bằng vấn đề khác.

Đó là điều bí mật của tấn tuồng mà Di-nô-vi-ép đóng, nghĩa là bảo rằng đảng ta « lãng quên » những nhiệm vụ quốc tế của cuộc cách mạng ở nước ta.

Đó là điều bí mật của những trò ảo thuật, của những sự nhầm lẫn và không hiểu tí gì của Di-nô-vi-ép.

Thế mà đối với cái sự nhầm lẫn không tưởng tượng được đó, cái sự lộn xộn và cái mớ bòng bong trong chính đầu óc của mình đó, thì Di-nô-vi-ép lại « khiêm tốn » coi đó là tính cách mạng « chân chính » và chủ nghĩa quốc tế « chân chính » của khối liên minh đối lập.

Thưa các đồng chí, tất cả những điều đó thật chẳng phải là buồn cười lắm, hay sao ?

Không, trong thời đại chúng ta, đứng trong hàng ngũ của đảng ta, nếu muốn làm một người cách mạng quốc tế thì cần phải dùng mọi cách để củng cố và dốc toàn lực ra ủng hộ đảng ta, vì nó cũng đồng thời là đội tiên phong của Quốc tế Cộng sản. Nhưng phái đối lập thì đang phá hoại và làm mất thanh danh đảng ta.

Trong thời đại chúng ta, muốn làm một người quốc tế chủ nghĩa thì cần phải dùng mọi cách để củng cố và dốc toàn lực ra ủng hộ Quốc tế Cộng sản. Nhưng phái đối lập thì đang làm tan rã và phá hoại Quốc tế Cộng sản, ủng hộ và chỉ dẫn cho tất cả mọi bọn Ma-slốp và Xu-va-rin.

Đã đến lúc phải hiểu rằng một khi ở trong trạng thái đấu tranh chống lại đảng ta, đội tiên phong của Quốc tế Cộng sản, thì không thể là người cách mạng và người quốc tế chủ nghĩa được. *(Vỗ tay.)*

Đã đến lúc phải hiểu rằng một khi họ dã khai chiến chống lại Quốc tế Cộng sản thì họ không còn là những người cách mạng và những người quốc tế chủ nghĩa nữa. *(Vỗ tay.)*

Đã đến lúc phải hiểu rằng những phần tử đối lập không phải là những người cách mạng, cũng không phải là những người quốc tế chủ nghĩa, mà là những kẻ ba hoa về cách mạng và về chủ nghĩa quốc tế. *(Vỗ tay.)*

Đã đến lúc phải hiểu rằng họ không phải là những người cách mạng trên việc làm, mà là những người cách mạng hò la rỗng tuếch, là những người cách mạng trên màn ảnh. *(Có tiếng cười, vỗ tay.)*

Đã đến lúc phải hiểu rằng họ không phải là những người cách mạng trên việc làm, mà là những người cách mạng trên màn ảnh. *(Có tiếng cười, vỗ tay.)*

IV

TƠ-RỐT-SKI XUYÊN TẠC CHỦ NGHĨA LÊ-NIN

1. Trò ảo thuật của Tơ-rốt-ski, hay là vấn đề "Cách mạng thường trực"

Bây giờ tôi chuyển sang nói về bài phát biểu của Tơ-rốt-ski.

Tơ-rốt-ski tuyên bố rằng lý luận về cách mạng thường trực không có tí quan hệ gì đến vấn đề chúng ta đang thảo luận, tức vấn đề tính chất và triển vọng của cuộc cách mạng ở nước ta.

Đó là điều rất lạ, nếu không phải là hơn thế nữa. Thế là thế nào ? Phải chăng lý luận về cách mạng thường trực không phải là lý luận về động lực cách mạng ? Chẳng phải là lý

luận cách mạng thường trực giải thích, trước hết về động lực của cuộc cách mạng ở nước ta, hay sao ? Thế còn vấn đề tính chất và triển vọng của cuộc cách mạng ở nước ta, là cái gì, nếu không phải là vấn đề động lực của cuộc cách mạng đó ? Làm thế nào mà lại có thể nói rằng lý luận về cách mạng thường trực không có tí quan hệ nào đến vấn đề chúng ta đang thảo luận cả ? Điều đó không đúng, các đồng chí ạ. Đó là một mánh lới, một trò ảo thuật. Đó là mưu toan định giấu kín tất cả. Đó là mưu toan định che giấu chân tướng của mình. Thật uổng công vô ích ! Đừng tìm cách che giấu mình làm gì, — không che giấu được đâu !

Ở một đoạn khác trong bài diễn văn của mình, Tơ-rốt-ski đã cố gắng « nói bóng gió » rằng đã từ lâu rồi đồng chí ấy không còn cho rằng lý luận về cách mạng thường trực có một ý nghĩa quan trọng nữa. Còn Ca-mê-nép thì trong bài diễn văn của mình có « gợi ý » rằng Tơ-rốt-ski có lẽ, nếu không phải là đã đoạn tuyệt với cái lý luận về cách mạng thường trực, thì cũng sẵn lòng từ bỏ cái lý luận ấy.

Thật là kỳ diệu, không biết nói gì khác hơn !

Chúng ta hãy phân tích vấn đề : có đúng là lý luận về cách mạng thường trực lại không có quan hệ đến vấn đề chúng ta đang thảo luận, hay không, và nếu điều đó không đúng thì liệu có thể tin vào lời Ca-mê-nép nói rằng Tơ-rốt-ski không còn coi trọng lý luận về cách mạng thường trực và hầu như đã từ bỏ lý luận đó hay không ?

Chúng ta hãy giở văn kiện ra mà xem. Trước hết tôi muốn nói đến bức thư của Tơ-rốt-ski gửi đồng chí Ôn-min-ski hồi tháng Chạp 1921 và được đăng trên báo chí năm 1925 ; chưa bao giờ Tơ-rốt-ski có ý định từ bỏ và đến nay cũng không từ bỏ, trực tiếp hay gián tiếp, nội dung bức thư đó, vì vậy đến nay nội dung bức thư đó vẫn hoàn toàn có hiệu lực. Bức thư đó đã nói gì về cách mạng không ngừng ?

Xin hãy lắng nghe :

« *Tôi tuyệt nhiên không cho rằng trong những sự bất đồng ý kiến giữa tôi và phái bôn-sê-vích, tất cả tôi đều sai*. Tôi sai — và sai căn bản — trong việc đánh giá phái men-sê-vích, đánh giá quá

cao khả năng cách mạng của phái đó và hy vọng là sẽ cô lập và trừ khử được cánh hữu trong phái đó. Song le, sự sai lầm căn bản đó xuất phát từ chỗ, khi xem xét *cả hai phái, cả phái bôn-sê-vích lẫn phái men-sê-vích*, tôi đã đứng trên quan điểm tư tưởng cách mạng thường trực và chuyên chính vô sản, trong lúc cả phái bôn-sê-vích cũng như phái men-sê-vích hồi đó đều đứng trên quan điểm cách mạng tư sản và chế độ cộng hòa dân chủ. Tôi đã cho rằng những sự bất đồng ý kiến giữa hai phái không phải là sâu sắc lắm về nguyên tắc, và tôi đã hy vọng (tôi đã nhiều lần biểu lộ niềm hy vọng đó trong các thư từ và các báo cáo) rằng bản thân tiến trình cách mạng sẽ đưa cả hai phái đi đến lập trường chủ trương cách mạng thường trực và chủ trương giai cấp công nhân giành lấy chính quyền, điều đó đã phần nào được thực hiện hồi 1905. (Lời tựa của đồng chí Lê-nin viết cho bài của Cau-sky viết về động lực của cách mạng Nga, và toàn bộ đường lối của tờ *Bước đầu.)*

Tôi cho rằng sự đánh giá của tôi về động lực cách mạng, là tuyệt đối đúng, còn những kết luận mà tôi rút ra từ sự đánh giá đó, về hai phái, là tuyệt đối sai. Chỉ có phái bôn-sê-vích, nhờ có đường lối không dung hòa, mới tập trung được vào hàng ngũ của mình những phần tử thật sự cách mạng trong giới trí thức cũ cũng như trong tầng lớp tiên tiến của giai cấp công nhân. Chỉ nhờ có phái bôn-sê-vích đã thành lập được cái tổ chức cách mạng — đoàn kết chặt chẽ đó, nên mới có thể có bước ngoặt thật hết sức nhanh chóng từ lập trường cách mạng-dân chủ sang lập trường cách mạng-xã hội chủ nghĩa.

Và bây giờ tôi có thể phân chia một cách dễ dàng những bài *luận chiến của tôi* chống những người men-sê-vích và những người bôn-sê-vích, thành hai loại : một loại là những bài phân tích lực lượng bên trong của cách mạng, triển vọng của cách mạng (cơ quan lý luận của Rô-da Lúc-xăm-bua ở Ba-lan, tờ *Thời mới)*, và một loại nữa là những bài đánh giá các phái xã hội-dân chủ Nga, cuộc đấu tranh của các phái đó v.v. Đến bây giờ tôi cũng có thể đưa ra những bài thuộc loại thứ nhất mà không cần sửa đổi, vì các bài ấy hoàn toàn phù hợp với lập trường của đảng ta, kể từ năm 1917. Những bài thuộc loại thứ hai rõ ràng là sai lầm và không nên tái bản những bài ấy » (xem *Lê-nin bàn về Tơ-rốt-ski*, 1925, do đồng chí Ôn-min-ski đề tựa).

Từ đó ta thấy gì ?

Ta thấy Tơ-rốt-ski đã sai lầm trong những vấn đề tổ chức, còn trong những vấn đề đánh giá cuộc cách mạng của chúng ta và trong vấn đề cách mạng thường trực thì trước kia và hiện nay Tơ-rốt-ski vẫn đúng.

Thực thà mà nói, Tơ-rốt-ski không thể không biết rằng Lê-nin đã đấu tranh chống lại lý luận về cách mạng thường trực, cho mãi đến phút cuối cùng của đời mình. Nhưng điều đó chẳng làm cho Tơ-rốt-ski bối rối ngượng ngùng.

Thứ nữa, ta thấy vậy là cả hai phái, cả phái men-sê-vích lẫn phái bôn-sê-vích, đều phải đi đến chỗ thừa nhận lý luận về cách mạng thường trực, nhưng thực ra thì chỉ có phái bôn-sê-vích là đã đi đến chỗ thừa nhận lý luận đó, vì họ có một tổ chức cách mạng-đoàn kết chặt chẽ gồm công nhân và giới trí thức cũ, nhưng không phải là họ đã thừa nhận ngay từ đầu, mà là « từ năm 1917 ».

Cuối cùng, ta thấy vậy là lý luận về cách mạng thường trực « đã hoàn toàn phù hợp với lập trường của đảng ta, kể từ năm 1917 ».

Bây giờ các đồng chí cứ tự xét xem có đúng là Tơ-rốt-ski không coi trọng lý luận về cách mạng thường trực, hay không ? Không, không phải. Trái lại, nếu lý luận về cách mạng thường trực là thật sự phù hợp với lập trường của đảng « từ năm 1917 » thì từ đó chỉ có thể rút ra một kết luận là : trước kia và hiện nay Tơ-rốt-ski vẫn cho rằng lý luận đó có ý nghĩa quyết định đối với toàn thể đảng ta.

Nhưng « phù hợp » là thế nào ? Làm sao mà cái lý luận của Tơ-rốt-ski về cách mạng thường trực lại có thể phù hợp với lập trường của đảng ta được, nếu như ta đã chứng minh rằng đảng ta mà đại diện là Lê-nin, đã luôn luôn không ngừng đấu tranh chống lại chính bản thân cái lý luận đó ?

Một trong hai điều : hoặc là đảng ta trước đây chưa có lý luận của mình nên về sau, theo quá trình phát triển của sự vật, đã bắt buộc phải chấp nhận lý luận của Tơ-rốt-ski về cách mạng thường trực, hoặc là đảng ta trước kia đã có

lý luận của mình, nhưng cái lý luận đó đã bị lý luận của Tơ-rốt-ski về cách mạng thường trực loại trừ một cách lặng lẽ, kể « từ năm 1917 ».

Về sau Tơ-rốt-ski đã giải thích cho chúng ta rõ điều « thắc mắc » đó, trong « Lời tựa » của đồng chí ấy viết cho cuốn *Năm 1905*, cuốn sách này viết vào năm 1922. Sau khi trình bày thực chất của lý luận về cách mạng thường trực và phân tích việc đánh giá cuộc cách mạng của chúng ta đứng trên quan điểm lý luận cách mạng thường trực, Tơ-rốt-ski đã đi tới kết luận như sau :

« Tuy đã trải qua 12 năm rồi, nhưng sự đánh giá đó vẫn được hoàn toàn xác thực là đúng » (Tơ-rốt-ski, *Năm 1905*, « Lời tựa ».)

Nói một cách khác : lý luận về cách mạng thường trực, do Tơ-rốt-ski « xây dựng lên » năm 1905, đến năm 1917, tức là sau 12 năm, « đã được hoàn toàn xác thực là đúng ».

Nhưng cái lý luận đó đã được xác thực như thế nào ? Thế còn những người bôn-sê-vích thì họ biến đi đâu ? Chả nhẽ họ làm cách mạng mà không có lấy một lý luận nào của họ cả, hay sao ? Chả nhẽ họ chỉ có khả năng tập hợp những người trí thức cách mạng và những người công nhân cách mạng không thôi, hay sao ? Và thứ nữa, họ đã tập hợp công nhân trên cơ sở nào, dựa vào những nguyên tắc nào ? Vậy trước đây những người bôn-sê-vích phải có một lý luận nào đó, một sự đánh giá nào đó về cách mạng, một sự đánh giá nào đó về động lực cách mạng, chứ ? Chả nhẽ ngoài cái lý luận về cách mạng thường trực thì đảng ta không có một lý luận nào khác nữa ư ?

Xin các đồng chí hãy tự xét xem : thế ra những người bôn-sê-vích chúng ta đã sống và đã phát triển một cách không có tiền đồ và không có lý luận cách mạng ; chúng ta đã sống quanh quẩn như thế từ 1903 đến 1917 ; và về sau, « từ năm 1907 », chúng ta đã nuốt một cách mặc nhiên cái lý luận về cách mạng thường trực, nên đã đứng vững lên được. Không thể chối cãi gì nữa, đó là một câu chuyện thần thoại rất thú vị. Nhưng làm sao mà điều đó lại có thể diễn ra một

cách lẳng lặng, không có những cuộc đấu tranh, không có những sự chấn động ở trong đảng ? Làm sao mà điều đó lại có thể xảy ra một cách đơn giản đến thế, không có một nguyên do nào cả ? Mọi người đều biết rằng Lê-nin và đảng của Người đã đấu tranh chống cái lý luận về cách mạng thường trực ngay từ những ngày đầu tiên khi lý luận đó xuất hiện.

Tuy vậy, Tơ-rốt-ski lại giải thích điều « thắc mắc » đó cho chúng ta ở trong một văn kiện khác. Tôi muốn nói đến *Lời chú thích* cho bài *Những sự bất đồng ý kiến của chúng ta* của Tơ-rốt-ski, *Lời chú thích* viết năm 1922.

Sau đây là đoạn có liên quan đến việc đó, trích trong bài báo ấy của Tơ-rốt-ski :

« Nếu những người men-sê-vích, do xuất phát từ khái niệm trừu tượng : « *cuộc cách mạng ở nước ta là cuộc cách mạng tư sản* », mà đi đến chỗ chủ trương muốn làm cho toàn bộ sách lược của giai cấp vô sản thích ứng với thái độ của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, kể cả việc giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa giành lấy chính quyền Nhà nước, — thì những người bôn-sê-vích, do xuất phát từ khái niệm trừu tượng cũng cứng nhắc như thế : « *nền chính quyền dân chủ, chứ không phải nền chuyên chính xã hội chủ nghĩa* », nên đã đi đến chỗ chủ trương rằng giai cấp vô sản, giai cấp nắm chính quyền Nhà nước trong tay, cần tự hạn chế trong phạm vi chế độ dân chủ-tư sản. Thực thà mà nói, trong vấn đề này giữa họ có sự khác nhau rất lớn : trong khi những khía cạnh phản cách mạng của chủ nghĩa men-sê-vích ngay bây giờ đã bộc lộ ra hết sức rõ ràng, thì những nét phản cách mạng của chủ nghĩa bôn-sê-vích lại chỉ khi nào cách mạng đã thắng lợi rồi mới trở nên hết sức nguy hiểm » (Tơ-rốt-ski, *Năm 1905*, tr. 285).

Thế là không phải chỉ có chủ nghĩa men-sê-vích mới có những khía cạnh phản cách mạng của nó, mà cả chủ nghĩa bôn-sê-vích cũng không tránh khỏi « những nét phản cách mạng » và « chỉ khi nào cách mạng đã thắng lợi rồi » thì những nét phản cách mạng đó mới « trở nên hết sức nguy hiểm ».

Về sau những người bôn-sê-vích có thoát khỏi được « những nét phản cách mạng » của chủ nghĩa bôn-sê-vích hay không, và nếu thoát được, thì bằng cách nào ?

Tơ-rốt-ski đã giải thích điều « thắc mắc » đó cho chúng ta ở trong *Lời chú thích* cho bài *Những sự bất đồng ý kiến của chúng ta*.

Xin hãy nghe :

« Như mọi người đều biết, tình hình đó đã không xảy ra, vì hồi mùa xuân 1917, tức là trước khi nắm chính quyền, dưới sự lãnh đạo của đồng chí Lê-nin, chủ nghĩa bôn-sê-vích đã hoàn thành (không phải là không có đấu tranh nội bộ) một cuộc vũ trang lại về mặt tư tưởng trong vấn đề hết sức quan trọng đó » (Tơ-rốt-ski, *Năm 1905*, tr. 285).

Như vậy là, « từ năm 1917 », dựa vào lý luận về cách mạng không ngừng, những người bôn-sê-vích đã tiến hành cuộc « vũ trang lại », do đó những người bôn-sê-vích đã thoát khỏi « những nét phản cách mạng của chủ nghĩa bôn-sê-vích », cuối cùng, ta thấy rằng như vậy là lý luận về cách mạng thường trực đã được « xác minh » « hoàn toàn », — đó là những kết luận của Tơ-rốt-ski.

Thế còn chủ nghĩa Lê-nin, lý luận của chủ nghĩa bôn-sê-vích, sự đánh giá của những người bôn-sê-vích về cách mạng ở nước ta, về động lực của cuộc cách mạng ấy v.v., — tất cả những cái đó biến đi đâu mất hết rồi ? Những lý luận đó và sự đánh giá đó hoặc là không được « xác minh hoàn toàn », hoặc là hoàn toàn không được « xác minh », hoặc là, để « vũ trang lại » cho đảng, những lý luận đó đã tiêu tan ra mây khói, nhường chỗ cho lý luận về cách mạng thường trực.

Như vậy là trên thế gian này đã từng có những người bôn-sê-vích, chật vật mãi họ mới « tập hợp » được một đảng, « từ » năm 1903, nhưng họ lại không có lý luận cách mạng, họ cứ sờ soạng mò mẫm, « từ » năm 1903, và chật vật mãi đảng của họ mới tồn tại được đến năm 1917, rồi sau đó, khi thấy Tơ-rốt-ski có lý luận về cách mạng thường trực, họ bèn quyết định tiến hành « vũ trang lại », và sau khi « đã vũ trang lại », họ mất hết những dấu tích cuối cùng của chủ nghĩa Lê-nin, tức là của lý luận cách mạng của Lê-nin, và như vậy là làm cho lý luận về cách mạng thường trực « hoàn toàn phù hợp » với « lập trường » của đảng ta.

Đó là một câu chuyện thần thoại rất thú vị, các đồng chí ạ. Có thể nói, đó là một trong những trò ảo thuật tuyệt diệu nhất mà các đồng chí có thể thấy khi xem xiếc. Nhưng đây không phải là buổi diễn xiếc, mà đây là hội nghị đại biểu của đảng ta. Và chúng ta cũng không thuê Tơ-rốt-ski làm tài tử xiếc. Vậy làm những trò ảo thuật đó để làm gì ?

Đồng chí Lê-nin đã đánh giá như thế nào về lý luận cách mạng thường trực của Tơ-rốt-ski ? Trong một bài báo của mình Người đã chế diễu cái lý luận đó, gọi đó là lý luận « độc đáo » và « tuyệt vời » :

« Nêu rõ tương quan giai cấp trong cuộc cách mạng sắp tới, đó là nhiệm vụ chủ yếu của một chính đảng cách mạng... Đối với nhiệm vụ đó, Tơ-rốt-ski đã đưa ra trong tờ *Lời nói của chúng ta* một giải pháp không đúng đắn, đã lặp lại cái lý luận « độc đáo » của mình hồi 1905 và không chịu suy nghĩ xem vì những nguyên nhân gì mà suốt trong mười năm ròng, cuộc sống đã không đếm xỉa đến lý luận tuyệt vời đó.

Lý luận độc đáo của Tơ-rốt-ski, một phần thì lấy của những người bôn-sê-vích lời kêu gọi giai cấp vô sản kiên quyết đấu tranh cách mạng và giành chính quyền, còn một phần thì lấy của những người men-sê-vích cái tư tưởng « phủ nhận » vai trò của nông dân ... Như vậy là « trên thực tế, Tơ-rốt-ski đã giúp cho những nhà chính trị công nhân tự do chủ nghĩa ở Nga, là những người quan niệm rằng « phủ nhận » vai trò của nông dân, có nghĩa là *không muốn* thúc đẩy nông dân làm cách mạng ! » (xem tập XVIII, tr. 317-318)*.

Thế là, theo Lê-nin thì lý luận về cách mạng thường trực là một thứ lý luận nửa men-sê-vích, nó không đếm xỉa đến vai trò cách mạng của nông dân trong cuộc cách mạng Nga.

Chỉ không hiểu một điều là làm thế nào mà cái lý luận nửa men-sê-vích đó lại có thể « phù hợp hoàn toàn và toàn bộ » với lập trường của đảng ta, dù là « từ năm 1917 » đi nữa.

Còn đảng ta đánh giá như thế nào về lý luận cách mạng thường trực ? Trong nghị quyết nổi tiếng của hội nghị đảng XIV đã nói về lý luận đó như thế này :

---

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, tập 21, tr. 492-493. *(B.T.)*

« Lời khẳng định cho rằng « *chỉ sau khi* giai cấp vô sản ở các nước quan trọng nhất ở châu Âu *đã giành được thắng lợi*, thì kinh tế xã hội chủ nghĩa ở Nga mới có thể thật sự được đẩy lên » (Tơ-rốt-ski, 1922), lời khẳng định làm cho giai cấp vô sản Liên-xô trong thời kỳ hiện nay rơi vào trạng thái tiêu cực thiên định, — lời khẳng định đó là một bộ phận cấu thành của lý luận về cách mạng thường trực mà Tơ-rốt-ski đưa ra. Đập lại những « lý luận » như vậy, đồng chí Lê-nin đã nói : « Chúng đã viện mọi lý lẽ rất tầm thường mà chúng đã học thuộc lòng trong thời kỳ phát triển của phái xã hội-dân chủ phương Tây, lý lẽ cho rằng chúng ta chưa được thành thục để có thể thực hiện chủ nghĩa xã hội, rằng theo lời những nhân vật « thông thái » của chúng thì chúng ta chưa có những tiền đề kinh tế khách quan để thực hiện chủ nghĩa xã hội » (Nhận xét về Xu-kha-nốp). (Nghị quyết của hội nghị đảng XIV[99]).

Như vậy, lý luận về cách mạng thường trực cũng chính là cái chủ nghĩa Xu-kha-nốp mà đồng chí Lê-nin, trong bút ký của Người *Về cuộc cách mạng của chúng ta*, đã đóng cho cái nhãn hiệu chủ nghĩa xã hội dân chủ.

Chỉ không hiểu một điều là làm sao mà cái lý luận như thế lại có thể « vũ trang lại » được đảng bôn-sê-vích của chúng ta.

Trong bài diễn văn của mình, Ca-mê-nép có « gợi ý » rằng Tơ-rốt-ski đã đoạn tuyệt với cái lý luận của mình về cách mạng thường trực ; để chứng thực điều đó, Ca-mê-nép đã đưa ra đoạn trích dẫn quá ư mập mờ sau đây, rút trong bức thư mới đây của Tơ-rốt-ski gửi phái đối lập hồi tháng Chín 1926 :

« Chúng tôi xuất phát từ chỗ là — như kinh nghiệm đã chỉ rõ một cách không chối cãi được — trong tất cả mọi vấn đề có tính chất nguyên tắc đôi chút, dù có người nào đó trong số chúng tôi đã bất đồng ý kiến với Lê-nin, thì chân lý nhất định vẫn là ở về phía Vơ-la-đi-mia I-li-tsơ ».

Nhưng Ca-mê-nép đã im lặng lờ đi không nói đến một điều là tiếp theo đó, cũng ở ngay trong bức thư đó, Tơ-rốt-ski đã đưa ra lời tuyên bố sau đây, nó lật nhào lời tuyên bố trên kia của Tơ-rốt-ski :

« Phái đối lập ở Lê-nin-gơ-rát đã kiên quyết chống lại lý luận về việc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong một nước, *coi đó là sự biện hộ về mặt lý luận cho tính hẹp hòi dân tộc* » (xem thư của Tơ-rốt-ski, tháng Chín 1926 — phụ lục của biên bản tốc ký về hội nghị của Bộ chính trị Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, ngày 8 và 11 tháng Mười 1926).

Lời tuyên bố thứ nhất, mập mờ và không có nội dung rõ ràng của Tơ-rốt-ski, có thể có ý nghĩa gì so với lời tuyên bố thứ hai của Tơ-rốt-ski là lời tuyên bố đã lật nhào lời tuyên bố thứ nhất ?

Lý luận về cách mạng thường trực là cái gì ? Là sự phủ nhận « lý luận về việc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong một nước » mà Lê-nin đề ra.

« Lý luận về việc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong một nước » mà Lê-nin đưa ra là cái gì ? Là sự phủ nhận lý luận của Tơ-rốt-ski về cách mạng thường trực.

Chẳng phải rõ ràng là Ca-mê-nép, khi đưa ra đoạn trích dẫn thứ nhất rút trong bức thư của Tơ-rốt-ski nhưng lại lờ đi không nói đến đoạn trích dẫn thứ hai, mưu toan làm cho đảng ta lẫn lộn và bị lừa, hay sao.

Nhưng không phải dễ dàng lừa được đảng ta như thế đâu.

2. Chơi trò trích dẫn tùy tiện hay là Tơ-rốt-ski xuyên tạc chủ nghĩa Lê-nin

Thưa các đồng chí, các đồng chí có chú ý rằng toàn bộ bài diễn văn của Tơ-rốt-ski đầy rẫy những đoạn trích dẫn hết sức khác nhau rút trong các tác phẩm của Lê-nin, hay không ? Khi đọc những đoạn trích dẫn ấy được rút ra từ các bài báo của Lê-nin, người ta không thể hiểu được mục đích chủ yếu mà Tơ-rốt-ski muốn đạt được, là cái gì : muốn qua đó mà củng cố lập trường của mình hay là muốn « chộp lấy » những điểm « mâu thuẫn » của đồng chí Lê-nin. Khi trích dẫn một số đoạn rút trong các tác phẩm của Lê-nin nói rằng chỉ khi nào cách mạng thắng lợi ở một số nước thì mới có thể khắc phục được nguy cơ của sự can thiệp vũ trang, rõ ràng là

Tơ-rốt-ski tưởng qua đó mà «vạch trần» lập trường của đảng. Nhưng Tơ-rốt-ski đã không hiểu hoặc không muốn hiểu rằng nội dung những đoạn trích dẫn đó không chống lại lập trường của đảng mà là tán thành lập trường của đảng và chống lại lập trường của Tơ-rốt-ski, vì sự đánh giá của đảng về tỷ trọng của mối nguy cơ bên ngoài, là hoàn toàn nhất trí với đường lối của Lê-nin. Tơ-rốt-ski lại trích dẫn một số đoạn khác nói rằng không có thắng lợi của cách mạng ở một số nước thì chủ nghĩa xã hội không thể *thắng lợi hoàn toàn* được ; Tơ-rốt-ski cố gắng tìm mọi cách để chơi cái trò trích dẫn tùy tiện đó. Nhưng đồng chí ấy đã không hiểu, hay là không muốn hiểu rằng không thể đem sự thắng lợi hoàn toàn của chủ nghĩa xã hội (đảm bảo khỏi sự can thiệp vũ trang) và sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội nói chung (xây dựng thành công xã hội xã hội chủ nghĩa) qui làm một ; đồng chí ấy không hiểu, hay là không muốn hiểu rằng nội dung những đoạn trích dẫn đó rút trong các tác phẩm của Lê-nin, không chống lại đảng, mà là tán thành đảng và chống lại lập trường của Tơ-rốt-ski.

Tuy đưa ra rất nhiều những đoạn trích dẫn — những đoạn này không có liên quan đến vấn đề — nhưng Tơ-rốt-ski lại không muốn nói đến bài báo chủ yếu của Lê-nin viết về khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước (1915), chắc hẳn vì cho rằng Ca-mê-nép, qua những bài phát biểu của mình, đã làm cho Tơ-rốt-ski được bình yên thoát khỏi việc nêu lên bài báo đó. Nhưng hiện nay có thể thấy rằng điều sau đây đã được hoàn toàn xác minh : Ca-mê-nép không hoàn thành được vai trò của mình, và bài báo của đồng chí Lê-nin vẫn hoàn toàn có hiệu lực.

Tiếp nữa, Tơ-rốt-ski lại đưa ra một đoạn trích dẫn rút trong một bài báo nổi tiếng của đồng chí Lê-nin nói rằng giữa Lê-nin và Tơ-rốt-ski không có sự bất đồng ý kiến về vấn đề nông dân trong chính sách hiện nay. Nhưng Tơ-rốt-ski đã quên nói rằng bài báo đó của Lê-nin chẳng những không giải quyết, mà thậm chí cũng không đề cập đến vấn đề bất đồng ý kiến giữa Tơ-rốt-ski và Lê-nin về vấn đề nông dân, *về vấn đề khả năng xây dựng thành công một xã hội xã hội chủ nghĩa hoàn toàn.*

Chính vì thế mà việc Tơ-rốt-ski trích dẫn đã biến thành cuộc làm trò trích dẫn một cách vô vị.

Tơ-rốt-ski mưu toan chứng minh rằng lập trường của đồng chí ấy « phù hợp » với lập trường của Lê-nin về vấn đề khả năng có thể xây dựng thành công một xã hội xã hội chủ nghĩa ở nước ta, trên cơ sở những lực lượng bên trong của cuộc cách mạng ở nước ta. Nhưng làm thế nào mà có thể chứng minh nổi cái điều không thể chứng minh được ?

Làm sao mà luận điểm của Lê-nin cho rằng « chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi thoạt đầu ở một số ít hoặc thậm chí ở riêng trong một nước tư bản chủ nghĩa »[100], lại có thể tương dung được với luận điểm của Tơ-rốt-ski nói rằng : « đừng hòng nghĩ được rằng... chẳng hạn, nước Nga cách mạng sẽ có thể đứng vững nổi trước mặt châu Âu bảo thủ » ?

Tiếp nữa, làm sao mà luận điểm của Lê-nin cho rằng « giai cấp vô sản chiến thắng của nước đó (của một nước. *J. Sta-lin*), sau khi đã tước đoạt được bọn tư bản và tổ chức được nền sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nước mình, sẽ đứng lên *chống lại* cái thế giới tư bản chủ nghĩa còn lại »[101], lại có thể tương dung được với luận điểm của Tơ-rốt-ski cho rằng « không có sự giúp đỡ *Nhà nước** trực tiếp của giai cấp vô sản châu Âu, thì giai cấp công nhân Nga sẽ không thể giữ vững được chính quyền và không thể biến sự thống trị tạm thời của mình thành nền chuyên chính xã hội chủ nghĩa lâu dài được » ?

Cuối cùng, làm sao mà luận điểm của Lê-nin cho rằng « khi mà ở các nước khác chưa nổ ra cách mạng, thì chỉ có liên hiệp với nông dân mới có thể cứu được cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Nga »[102], lại có thể tương dung được với luận điểm của Tơ-rốt-ski nói rằng « những mâu thuẫn trong địa vị của chính phủ công nhân ở một nước lạc hậu mà tuyệt đại đa số dân cư là nông dân, chỉ có thể giải quyết được trên phạm vi quốc tế, trên vũ đài cách mạng thế giới của giai cấp vô sản » ?

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

Và sau nữa, nói đúng ra, trong vấn đề thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở nước ta, lập trường của Tơ-rốt-ski và lập trường của Ô. Bau-e, một đảng viên men-sê-vích, khác nhau ở chỗ nào ? Ô. Bau-e cho rằng :

« Ở Nga, nơi mà về số lượng giai cấp vô sản chỉ chiếm một thiểu số không đáng kể trong nước, giai cấp vô sản chỉ có thể thiết lập sự thống trị của mình một cách tạm thời mà thôi », « chỉ cần khi nào quần chúng nông dân trong nước khá trưởng thành về mặt văn hóa để tự mình nắm lấy chính quyền vào tay, là giai cấp vô sản sẽ nhất định lại mất sự thống trị của mình », « chỉ khi nào giai cấp vô sản của phương Tây công nghiệp giành được chính quyền, thì mới có thể bảo đảm được sự thống trị lâu dài của chủ nghĩa xã hội công nghiệp » ở Nga.

Chẳng phải rõ ràng là quan điểm của Tơ-rốt-ski giống quan điểm của Bau-e hơn là của Lê-nin, hay sao ? Chẳng phải lập trường của Tơ-rốt-ski là lập trường của khuynh hướng xã hội-dân chủ hay sao ? Chả phải là Tơ-rốt-ski, về thực chất, đã phủ nhận tính chất xã hội chủ nghĩa của cuộc cách mạng ở nước ta, hay sao ?

Tơ-rốt-ski lý luận rằng châu Âu hiện nay không phải là bảo thủ mà ít nhiều là tự do chủ nghĩa, và nếu châu Âu quả thật là bảo thủ thì giai cấp vô sản nước ta đã không thể giữ vững được chính quyền ; Tơ-rốt-ski đã mưu toan dùng lý luận đó để lập luận cho luận điểm của mình cho rằng trước mặt châu Âu bảo thủ thì không thể giữ vững được chính quyền vô sản. Có khó gì mà không thấy được rằng ở đây Tơ-rốt-ski đã nhầm lẫn hoàn toàn ? Làm thế nào lại có thể gọi, chẳng hạn, nước Ý, hoặc nước Anh, hoặc nước Pháp hiện nay, là bảo thủ hay là tự do chủ nghĩa ? Bắc Mỹ hiện nay là cái gì, — là một nước bảo thủ hay là một nước tự do chủ nghĩa ? Và việc nhấn mạnh một cách « tinh vi » và đến buồn cười về sự khác nhau giữa châu Âu bảo thủ và châu Âu « tự do chủ nghĩa », việc đó có thể có ý nghĩa gì đối với sự toàn vẹn và bảo tồn của nước cộng hòa chúng ta ? Chả phải là trong

thời kỳ Côn-tsắc và Đê-ni-kin, nước Pháp theo chế độ cộng hòa và nước Mỹ theo chế độ dân chủ cũng đã can thiệp vào nước ta, như nước Anh quân chủ và bảo thủ hay sao ?

Tơ-rốt-ski đã đặc biệt dành nhiều đoạn để nói về vấn đề trung nông. Đồng chí ấy trích ra một đoạn trong tác phẩm của Lê-nin viết hồi 1906, trong đó Lê-nin tiên đoán rằng sau khi cách mạng *tư sản* thắng lợi, một bộ phận trung nông có thể sẽ bỏ chạy sang phía phản cách mạng ; đưa đoạn trích dẫn ấy ra, chắc hẳn đồng chí ấy cố tìm cách qua đó mà chứng minh rằng đoạn trích dẫn ấy « phù hợp » với lập trường của Tơ-rốt-ski về vấn đề nông dân sau khi cách mạng *xã hội chủ nghĩa* thắng lợi. Chẳng khó gì mà không hiểu được rằng ở đây Tơ-rốt-ski đã đem so sánh những điều không thể so sánh được. Tơ-rốt-ski có khuynh hướng muốn coi trung nông là « vật tự nó », là một cái gì cố định và vĩnh viễn không biến đổi. Nhưng những người bôn-sê-vích thì không bao giờ nhìn trung nông như thế.

Chắc hẳn là Tơ-rốt-ski đã quên rằng những người bôn-sê-vích có ba phương án đối với quần chúng nông dân cơ bản : phương án thứ nhất để áp dụng vào thời kỳ cách mạng tư sản, phương án thứ hai để áp dụng vào thời kỳ cách mạng vô sản, và phương án thứ ba để áp dụng vào thời kỳ sau khi chính quyền xô-viết được củng cố vững chắc.

Trong thời kỳ thứ nhất những người bôn-sê-vích nói : liên minh với toàn thể nông dân, chống Nga hoàng và địa chủ, đồng thời trung lập hóa giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, thực hiện cách mạng dân chủ tư sản.

Trong thời kỳ thứ hai những người bôn-sê-vích nói : liên minh với nông dân nghèo, chống giai cấp tư sản và cu-lắc, đồng thời trung lập hóa trung nông, thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trung lập hóa trung nông là gì ? Là đặt trung nông dưới sự giám sát chính trị của giai cấp vô sản, không tin cậy họ và áp dụng mọi biện pháp không để họ thoát khỏi sự giám sát được.

Trong thời kỳ thứ ba, thời kỳ mà chúng ta hiện nay đang trải qua, những người bôn-sê-vích nói : cùng với nông dân

nghèo, liên minh chặt chẽ với trung nông, chống những thành phần tư bản chủ nghĩa trong nền kinh tế của chúng ta ở thành thị và ở nông thôn, giành thắng lợi cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Ai lẫn lộn ba phương án đó, ba đường lối khác nhau phản ánh ba thời kỳ khác nhau của cuộc cách mạng ở nước ta, thì người đó hoàn toàn không hiểu chút gì về chủ nghĩa bôn-sê-vích cả.

Lê-nin đã hoàn toàn đúng khi nói rằng sau khi cách mạng tư sản thắng lợi, một bộ phận trung nông sẽ bỏ chạy sang với bọn phản cách mạng. Chẳng hạn trong thời kỳ « chính phủ U-pha »[103] tình hình đã xảy ra đúng như thế ; lúc đó trung nông ở vùng triền sông Vôn-ga đã bỏ chạy đi với bọn phản cách mạng, với bọn cu-lắc, còn một bộ phận lớn trung nông thì dao động ngả nghiêng giữa cách mạng và phản cách mạng. Nhưng tình hình không thể khác hơn thế được. Trung nông sở dĩ là trung nông, vì họ chờ đợi và ngả nghiêng do dự : « ai mà biết được bên nào sẽ thắng, tốt nhất là cứ chờ xem đã ». Chỉ sau khi chúng ta đã giành được những thắng lợi quan trọng đầu tiên đối với bọn phản cách mạng trong nước và đặc biệt là sau khi chính quyền xô-viết đã được củng cố vững chắc, thì trung nông mới dứt khoát quay hẳn về phía chính quyền xô-viết, vì hiển nhiên là họ đã thấy rõ rằng không có chính quyền thì không được, rằng chính quyền bôn-sê-vích là mạnh và hợp tác với chính quyền đó là lối thoát duy nhất. Chính trong thời kỳ đó đồng chí Lê-nin đã nói những lời tiên tri này : « chúng ta đã bước vào cái giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội khi mà đã đến lúc cần phải thảo ra một cách cụ thể và tỉ mỉ, những qui tắc và những điểm chỉ dẫn cơ bản, đã được khảo nghiệm qua kinh nghiệm công tác ở nông thôn, chúng ta cần phải dựa vào những quy tắc và những điểm chỉ dẫn đó để mà *thực hiện đường lối liên minh vững chắc* với trung nông (diễn văn đọc đại hội VIII của đảng, tập XXIV, tr. 114)*.

---

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 29, tr. 124 — 125. *(B.T.)*

Tình hình vấn đề trung nông là như thế đấy.

Sai lầm của Tơ-rốt-ski là ở chỗ đồng chí ấy đã xem xét vấn đề trung nông một cách siêu hình, coi trung nông là « vật tự nó » và do đó làm rối vấn đề, bóp méo và xuyên tạc chủ nghĩa Lê-nin.

Cuối cùng, vấn đề tuyệt nhiên không phải là ở chỗ giai cấp vô sản có thể có và sẽ còn có những mâu thuẫn và xung đột với một bộ phận trung nông nào đấy. Sự bất đồng ý kiến giữa đảng và phái đối lập hoàn toàn không phải là ở đó. Sự bất đồng ý kiến là ở chỗ đảng cho rằng những mâu thuẫn và những sự xung đột có thể xảy ra đó *hoàn toàn có thể khắc phục được*, trên cơ sở lực lượng của bản thân cuộc cách mạng ở nước ta, trong khi đó thì Tơ-rốt-ski và phái đối lập lại cho rằng những mâu thuẫn và xung đột đó « *chỉ* » có thể khắc phục được « trên phạm vi quốc tế, trên vũ đài cách mạng thế giới của giai cấp vô sản ».

Tơ-rốt-ski, khi làm cái trò trích dẫn tùy tiện, mưu toan cất giấu những sự bất đồng ý kiến đấy vào một cái xó nào đó. Nhưng tôi đã nói rằng không thể lừa dối được đảng ta đâu.

Còn kết luận? Kết luận là nên trở thành một nhà biện chứng chứ đừng nên trở thành một nhà làm trò ảo thuật. Các anh thuộc phái đối lập kính mến ạ, các anh nên học phép biện chứng của Lê-nin, nên đọc các tác phẩm của Người, — cái đó sẽ có lúc phải ứng dụng đến. *(Vỗ tay có tiếng cười.)*

3. “Những điều nhỏ nhặt” và những chuyện buồn cười

Tơ-rốt-ski trách cứ tôi, người đã thảo ra những đề cương, vì trong những đề cương đó có nói rằng cách mạng « tự thân » là cách mạng xã hội chủ nghĩa. Tơ-rốt-ski cho rằng cách nhìn nhận như vậy về cách mạng là siêu hình. Tôi hoàn toàn không thể đồng ý với lời trách cứ đó.

Tại sao trong các đề cương lại nói cách mạng « tự thân » là cách mạng xã hội chủ nghĩa ? Vì, nói như vậy sẽ nhấn mạnh được tất cả sự khác nhau giữa quan điểm của đảng ta và quan điểm của phái đối lập trong việc đánh giá cuộc cách mạng của chúng ta.

Sự khác nhau đó là ở chỗ nào ? Ở chỗ đảng coi cuộc cách mạng của chúng ta là cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, cuộc cách mạng này là một lực lượng độc lập có thể tiến hành đấu tranh chống thế giới tư bản chủ nghĩa được, trong khi đó thì phái đối lập coi cuộc cách mạng của chúng ta là bộ phận phụ không mất tiền của cuộc cách mạng vô sản tương lai, hãy còn chưa thắng lợi ở phương Tây, là « bộ phận phụ thứ yếu » của cuộc cách mạng tương lai ở phương Tây, là cái không có một lực lượng độc lập nào. Chỉ cần so sánh sự đánh giá của Lê-nin về chuyên chính vô sản ở nước ta, với sự đánh giá của khối liên minh đối lập, là cũng đủ hiểu được tất cả sự khác nhau một trời một vực giữa hai sự đánh giá đó. Trong khi Lê-nin coi chuyên chính vô sản là một lực lượng hết sức có tính chủ động, lực lượng này, sau khi đã tổ chức được nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, sẽ phải trực tiếp giúp đỡ giai cấp vô sản thế giới, sẽ phải đấu tranh chống thế giới tư bản, — thì, trái lại, phái đối lập lại coi chuyên chính vô sản ở nước ta là một lực lượng thụ động, luôn luôn nơm nớp lo sợ bị mất chính quyền ngay lập tức « trước mặt châu Âu bảo thủ ».

Chẳng phải rõ ràng là danh từ « siêu hình » đã được dùng để che đậy cái bộ mặt thật của sự đánh giá theo lối xã hội-dân chủ của phái đối lập về cuộc cách mạng ở nước ta, hay sao ?

Tiếp đó Tơ-rốt-ski còn nói rằng tôi đã lấy một công thức khác, chính xác hơn và đúng đắn hơn, để thay thế cho cái công thức không chính xác và sai lầm về vấn đề thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước, mà tôi đã đưa ra trong cuốn *Về những nguyên lý của chủ nghĩa Lê-nin* của tôi viết năm 1924. Chắc hẳn Tơ-rốt-ski không hài lòng về việc đó. Nhưng tại sao và do đâu mà không hài lòng, — điều này

Tơ-rốt-ski lại không nói. Tôi đã sửa chữa cái công thức không chính xác, thay thế nó bằng một cái công thức chính xác, — điều đó có gì là không tốt ? Tôi tuyệt nhiên không cho rằng tôi không có lỗi lầm. Nếu đồng chí này hay đồng chí khác mắc sai lầm nhưng thừa nhận sai lầm và sau đó sửa chữa sai lầm, thì tôi nghĩ rằng như thế đảng chỉ có thể có lợi mà thôi. Cụ thể, khi nhấn mạnh sự thật ấy thì Tơ-rốt-ski muốn nói gì ? Có lẽ đồng chí ấy muốn noi theo gương tốt và cuối cùng bắt tay sửa chữa vô số những sai lầm của mình chăng ? *(Vỗ tay, có tiếng cười.)* Được lắm, trong vấn đề đó nếu cần có sự giúp đỡ của tôi, tôi sẵn sàng giúp đỡ Tơ-rốt-ski, sẵn sàng thúc đẩy và giúp đỡ đồng chí đó. *(Vỗ tay, có tiếng cười).* Nhưng chắc là Tơ-rốt-ski đang theo đuổi một mục đích khác nào đấy. Nếu quả đúng như thế, thì tôi cần nói rằng mưu toan của đồng chí ấy là mưu toan dùng những thủ đoạn không dùng được.

Trong bài diễn văn của mình, Tơ-rốt-ski nói chắc rằng đồng chí ấy không phải là một người cộng sản xấu như các đại biểu của phái đa số trong đảng đã miêu tả. Tơ-rốt-ski đưa ra cả một loạt những đoạn trích dẫn trong các bài báo của mình, nói rằng đồng chí ấy đã thừa nhận và hiện vẫn thừa nhận « tính chất xã hội chủ nghĩa » trong công tác của chúng ta, rằng đồng chí ấy không phủ nhận « tính chất xã hội chủ nghĩa » của nền công nghiệp Nhà nước của chúng ta v.v. và v.v. Úi chà, cái điều ấy thật mới lạ quá ! Chỉ còn thiếu một điều là Tơ-rốt-ski chưa phủ nhận tính chất xã hội chủ nghĩa trong công tác của chúng ta, của nền công nghiệp Nhà nước của chúng ta v.v. Những sự thật đó hiện nay mọi người đều thừa nhận, kể cả Sở giao dịch Nữu ước và bọn Nếp-man ở nước ta cũng đều thừa nhận, ấy là chưa nói đến Ô. Bau-e. Hiện nay cả kẻ thù lẫn bạn bè, tất cả đều thấy rằng chúng ta xây dựng công nghiệp không giống như bọn tư bản, chúng ta đưa vào trong sự phát triển của đời sống kinh tế và chính trị ở nước ta, những nhân tố mới, không có chút gì giống với chủ nghĩa tư bản cả.

Không, các anh theo phái đối lập kính mến ạ, vấn đề hiện nay không phải là ở đó.

Tình hình hiện nay nghiêm trọng hơn chứ không phải như khối liên minh đối lập hình dung.

Vấn đề hiện nay không phải là tính chất xã hội chủ nghĩa của nền công nghiệp của chúng ta, mà là việc xây dựng thành công toàn bộ nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, bất chấp sự bao vây của chủ nghĩa tư bản, mặc dù hiện có những kẻ thù ở trong nước cũng như ở ngoài nước, là những kẻ đang trông chờ sự diệt vong của nền chuyên chính vô sản. Vấn đề hiện nay là ở chỗ làm cho chủ nghĩa Lê-nin giành được thắng lợi hoàn toàn trong đảng ta.

Vấn đề hiện nay không phải là ở những điều nhỏ nhặt và những chuyện buồn cười. Hiện nay không thể dùng những điều nhỏ nhặt và những chuyện buồn cười mà trả lời cho qua chuyện đối với đảng được đâu. Hiện nay đối với phái đối lập đảng đề ra một yêu cầu lớn hơn.

Hoặc là các anh tỏ ra dũng cảm và sẽ công khai và thành thực từ bỏ được những sai lầm có tính chất nguyên tắc của mình, hoặc là các anh không làm như thế, và lúc đó các anh sẽ được đảng đánh giá một cách thích đáng về lập trường của các anh là lập trường của thiên hướng xã hội-dân chủ.

Trong hai điều phải chọn lấy một.

Chọn điều nào, đó là tùy ở những người thuộc phái đối lập tự quyết định lấy. *(Có tiếng nói : « Đúng ! ». Vỗ tay.)*

V

CƯƠNG LĨNH THỰC TIỄN CỦA PHÁI ĐỐI LẬP. NHỮNG YÊU CẦU CỦA ĐẢNG

Từ việc làm trò trích dẫn, những người cầm đầu phái đối lập đã tìm cách thử chuyển sang nói về những bất đồng ý kiến có tính chất thực tiễn. Tơ-rốt-ski và Ca-mê-nép, cũng

như Di-nô-vi-ép, mưu toan khái quát những bất đồng ý kiến đó, đồng thời khẳng định rằng những sự bất đồng ý kiến quan trọng là những sự bất đồng ý kiến về thực tiễn chứ không phải là những sự bất đồng ý kiến về lý luận. Song tôi cần nói rằng, tại cuộc hội nghị này, trong số những công thức mà phái đối lập đưa ra để khái quát những bất đồng ý kiến của chúng ta, không có một công thức nào là khách quan, là đầy đủ cả.

Các anh có muốn biết những sự bất đồng ý kiến của chúng ta về thực tiễn, là ở chỗ nào không ? Các anh có muốn biết đảng yêu cầu gì đối với các anh không ?

Hãy nghe nhé :

1. Đảng không thể chịu đựng được nữa và sẽ không chịu đựng cái tình trạng là các anh, cứ mỗi lần bị thiểu số thì lại chạy ra ngoài đường phố tuyên bố là trong đảng có sự khủng hoảng, và công kích đảng. Đảng sẽ không chịu đựng hành động đó nữa. *(Có tiếng nói:* «Đúng !». *Vỗ tay.)*

2. Đảng không thể và sẽ không chịu đựng cái tình trạng là các anh, khi đã mất hy vọng giành được đa số trong đảng ta, thì đi gom nhặt và thu thập hết thảy mọi phần tử bất mãn, coi đó là vật liệu để tổ chức một đảng mới. Đảng không thể và sẽ không chịu đựng hành động đó. *(Vỗ tay.)*

3. Đảng không thể và sẽ không chịu đựng cái tình trạng là các anh cứ phỉ báng bộ máy lãnh đạo của đảng và phá hoại quy chế của đảng, phá hoại kỷ luật sắt trong đảng, tập hợp và tổ chức tất cả những nhóm phái đã bị đảng lên án, thành một đảng mới, dưới cái chiêu bài tự do lập nhóm phái. Đảng sẽ không chịu đựng hành động đó. *(Vỗ tay).*

4. Chúng tôi biết rằng chúng ta đang gặp những khó khăn to lớn trên bước đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chúng ta thấy rõ những khó khăn ấy và có khả năng khắc phục những khó khăn ấy. Chúng ta sẽ hoan nghênh bất kỳ một sự giúp đỡ nào của phái đối lập trong việc khắc phục những khó

khăn ấy. Nhưng đảng không thể và sẽ không chịu đựng để các anh mưu toan lợi dụng những khó khăn đó nhằm làm cho tình hình của chúng ta xấu đi, nhằm tấn công đảng, nhằm công kích đảng. *(Vỗ tay.)*

5. Đảng hiểu rõ hơn tất cả các phái đối lập gộp chung lại, rằng chỉ khi nào đời sống vật chất và văn hóa của giai cấp công nhân được nâng cao không ngừng thì mới có thể xúc tiến việc công nghiệp hóa và mới có thể xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội được. Hiện nay và sau này đảng sẽ áp dụng tất cả mọi biện pháp để làm cho đời sống vật chất và văn hóa của giai cấp công nhân được cải thiện không ngừng. Nhưng đảng không thể và sẽ không chịu đựng để cho phái đối lập chạy ra ngoài đường phố và tuyên bố những lời mị dân rằng cần lập tức tăng lương lên 30-40%, tuy biết chắc rằng hiện nay công nghiệp chưa thể cáng đáng nổi việc tăng lương như vậy, tuy biết chắc rằng mục đích của những lời tuyên bố mị dân như thế không phải nhằm cải thiện đời sống của giai cấp công nhân, mà là để gieo rắc sự bất mãn trong các tầng lớp lao động lạc hậu và để tổ chức một làn sóng bất mãn chống lại đảng, tức là chống lại đội tiên phong của giai cấp công nhân. Đảng không thể và sẽ không chịu đựng hành động đó. *(Có tiếng nói:* «Đúng!» *Vỗ tay.)*

6. Đảng không thể và sẽ không chịu đựng để cho phái đối lập từ nay trở đi vẫn cứ tiếp tục phá hoại cơ sở của khối đoàn kết công nhân và nông dân, cơ sở của khối liên minh công nông, tuyên truyền chủ trương nâng cao giá xuất xưởng và tăng cường gánh nặng thuế má đối với nông dân, mưu toan «xây dựng» những mối quan hệ giữa giai cấp vô sản và nông dân như những mối quan hệ *bóc lột* của Nhà nước vô sản đối với nông dân, chứ không phải như những mối quan hệ hợp tác kinh tế. Đảng không thể và sẽ không chịu đựng hành động đó. *(Vỗ tay.)*

7. Đảng không thể và sẽ không chịu đựng để cho những người thuộc phái đối lập từ nay trở đi vẫn cứ tiếp tục gieo rắc sự hỗn loạn tư tưởng ở trong đảng, thổi phồng những khó

khăn của chúng ta, gieo rắc cái tâm trạng thất bại, tuyên truyền cái tư tưởng cho rằng không thể xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta và do đó phá hoại các cơ sở của chủ nghĩa Lê-nin. Đảng không thể và sẽ không chịu đựng những hành động đó. *(Có tiếng nói: « Đúng! ». Vỗ tay).*

8. Đảng không thể và sẽ không chịu đựng, — dù rằng đây là công việc của tất cả các chi bộ của Quốc tế Cộng sản chứ không phải chỉ là công việc của đảng ta — để cho các anh từ nay trở đi vẫn cứ tiếp tục quấy rầy Quốc tế Cộng sản, làm tan rã các chi bộ của Quốc tế Cộng sản và làm mất thanh danh ban lãnh đạo của Quốc tế Cộng sản. Đảng không thể và sẽ không chịu đựng những hành động đó. *(Vỗ tay.)*

Những sự bất đồng ý kiến của chúng tôi về thực tiễn, là ở chỗ ấy đấy.

Đó là thực chất của cương lĩnh chính trị và thực tiễn của khối liên minh đối lập, và đó là điều mà hiện nay đảng ta đang đấu tranh chống lại.

Khi trình bày, trong bài diễn văn của mình, một số điểm của cái cương lĩnh đó và cố sức che đậy những điểm khác, Tơ-rốt-ski đã hỏi : vậy thì ở đây có gì là xã hội-dân chủ chủ nghĩa? Thật là một câu hỏi lạ lùng! Nhưng tôi xin hỏi : vậy thì trong các cương lĩnh đó của khối liên minh đối lập, có gì là cộng sản chủ nghĩa? Trong cương lĩnh đó có điểm nào không phải là xã hội-dân chủ chủ nghĩa? Chẳng phải rõ ràng là cái cương lĩnh thực tiễn của khối liên minh đối lập đã tỏ ra xa rời chủ nghĩa Lê-nin và gần gũi với chủ nghĩa xã hội-dân chủ, hay sao?

Thưa các anh thuộc phái đối lập kính mến, các anh muốn biết đảng yêu cầu gì đối với các anh, thì hiện nay các anh đã biết đảng yêu cầu gì đối với các anh rồi đấy.

Hoặc là các anh thực hiện những điều kiện đó, đồng thời cũng là những điều kiện để thực hiện một sự thống nhất hoàn toàn trong đảng ta, hoặc là các anh không làm như thế, — nếu vậy thì đảng, ngày hôm qua đã đánh bại các anh, ngày mai lại sẽ bắt đầu đánh bại hẳn các anh *(Vỗ tay.)*

VI

KẾT QUẢ

Kết cục, kết quả của cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng ta, như thế nào?

Tôi có một văn kiện hồi tháng Chín 1926, với chữ ký của Tơ-rốt-ski. Văn kiện đó đáng chú ý vì trong đó biểu lộ một ý định nào đó muốn đoán trước kết quả của cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng ta, một sự dự đoán nào đó và một sự phác họa nào đó về triển vọng cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng ta. Trong văn kiện đó nói :

« Hồi tháng Tư và tháng Bảy, khối liên minh đối lập đã chứng tỏ và đến tháng Mười sẽ chứng tỏ rằng sự truy chụp vu khống thô bạo và không trung thực chỉ làm cho sự thống nhất quan điểm của phái đó tăng lên mà thôi, và đảng cũng sẽ nhận rõ rằng chỉ có trên cơ sở những quan điểm của khối liên minh đối lập thì mới thoát khỏi được cuộc khủng hoảng khủng khiếp hiện nay » (xem thư của Tơ-rốt-ski gửi phái đối lập, tháng Chín 1926 — phụ lục của biên bản tốc ký về hội nghị của Bộ chính trị họp ngày 8 và 11 tháng Mười 1926).

Các đồng chí đều thấy rằng điều đó hầu như là một lời tiên đoán. *(Có tiếng nói:* « Đúng là hầu như ».) Điều đó hầu như là một sự tiên đoán thuần túy kiểu mác-xít, một sự thấy trước cả hàng hai tháng trời. *(Có tiếng cười.)*

Đương nhiên, ở đây ta thấy có một số điểm thổi phồng. *(Có tiếng cười.)* Chẳng hạn trong đoạn đó có nói về cuộc khủng hoảng khủng khiếp hiện nay trong đảng ta. Nhưng nhờ trời chúng ta vẫn sống và vẫn khỏe mạnh, và thậm chí cũng không thấy khủng hoảng đâu cả. Đương nhiên là có một sự khủng hoảng nào đó, nhưng không phải là sự khủng hoảng của đảng, mà là sự khủng hoảng của một phái biệt nào đó, của cái mà phái họ gọi là khối liên minh đối lập.

Nhưng không thể coi sự khủng hoảng của một phái biệt nho nhỏ là sự khủng hoảng của cả một đảng đông hàng triệu người được.

Tiếp đó, trong văn kiện của Tơ-rốt-ski nói rằng khối liên minh đối lập đang được củng cố và trong tương lai sẽ còn được củng cố nữa. Tôi nghĩ rằng ở đây cũng lại có một sự thổi phồng nào đấy. *(Có tiếng cười.)* Không thể phủ nhận một sự thật là khối liên minh đối lập đang tan rã, những phần tử ưu tú trong phái đối lập đang tách ra khỏi khối đó, khối đó đang nghẹt thở trong những mâu thuẫn nội bộ. Đồng chí Cơ-rúp-scai-a, chẳng hạn, đã rút ra khỏi khối liên minh đối lập, — phải chăng đó không phải là một sự thật? *(Vỗ tay vang dội.)* Điều đó là ngẫu nhiên chăng?

Cuối cùng, trong văn kiện của Tơ-rốt-ski nói rằng chỉ có trên cơ sở những quan điểm của khối liên minh đối lập thì mới thoát được ra khỏi cuộc khủng hoảng hiện nay. Tôi nghĩ rằng ở đây Tơ-rốt-ski cũng lại thổi phồng đôi chút. *(Có tiếng cười.)* Những người thuộc phái đối lập không thể không biết rằng đảng đã thống nhất và đoàn kết lại thành một khối không phải là trên cơ sở những quan điểm của khối liên minh đối lập, mà là trong cuộc đấu tranh với những quan điểm đó và chống những quan điểm đó, trên cơ sở tiền đồ xã hội chủ nghĩa của công cuộc xây dựng ở nước ta. Rõ ràng là có sự thổi phồng trong văn kiện của Tơ-rốt-ski.

Nhưng thưa các đồng chí, nếu bỏ qua tất cả những điều thổi phồng đó trong văn kiện của Tơ-rốt-ski thì, thực tình mà nói, tuồng như không còn tí gì là tiên đoán cả *(Tất cả đều cười.)*

Như các đồng chí đều thấy rõ, kết cục mà chúng ta thấy, lại trái hẳn với cái kết cục mà Tơ-rốt-ski đã phác họa cho chúng ta trong sự dự đoán của đồng chí đó.

Thưa các đồng chí, tôi xin kết thúc.

Di-nô-vi-ép đã có một thời gian khoe khoang rằng đồng chí ấy biết áp tai xuống đất *(có tiếng cười)*, và khi áp tai xuống đất thì đồng chí ấy nghe được bước đi của lịch sử.

Rất có thể là trên thực tế quả là như thế. Tuy vậy vẫn cần phải thừa nhận một điều là Di-nô-vi-ép, tuy biết áp tai xuống đất và nghe được bước đi của lịch sử, nhưng đôi khi lại không nghe thấy một số « những điều nhỏ nhặt ». Có thể là phái đối lập quả thật biết áp tai xuống đất và nghe được những chuyện tuyệt vời như bước đi của lịch sử. Nhưng không thể không thừa nhận rằng, tuy có thể nghe được những chuyện tuyệt vời, nhưng phái đối lập lại không nghe thấy được một «điều nhỏ nhặt» là đảng đã quay lưng lại với phái đối lập từ lâu rồi, mà phái đối lập thì đã bị sa lầy. Điều đó thì họ không nghe thấy. *(Có tiếng nói: « Đúng! ».)*

Vậy thì từ đó nên rút ra kết luận gì? Kết luận là rõ ràng cái tai của phái đối lập bị nghễnh ngãng. *(Có tiếng cười.)*

Do đó tôi xin có lời khuyên : các anh thuộc phái đối lập đáng kính mến ơi, hãy chữa cái tai của các anh đi! *(Vỗ tay vang dội hồi lâu. Hội nghị đứng dậy tiễn đồng chí Sta-lin.)*

« Sự thật » số 262,
12 tháng Một 1926

VỀ TIỀN ĐỒ CỦA CÁCH MẠNG TRUNG-QUỐC

Diễn văn đọc tại tiểu ban Trung-quốc của Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản

30 tháng Một 1926

Thưa các đồng chí,

Trước khi trình bày vấn đề này, tôi thấy cần phải nói rằng : về vấn đề Trung-quốc, tôi không có đủ tài liệu để đưa ra một bức tranh đầy đủ về cách mạng Trung-quốc. Cho nên tôi chỉ đưa ra một vài nhận xét chủ yếu có tính chất chung, trực tiếp liên quan đến phương hướng chính của cách mạng Trung-quốc.

Tôi có bản luận cương của Pê-tơ-rốp, bản luận cương của Mip, hai bản báo cáo của Đàm-Bình-Sơn và những nhận xét của Ra-phơ về vấn đề Trung-quốc. Tôi nghĩ rằng, tất cả những văn kiện này, tuy có giá trị, nhưng đều có một khuyết điểm rất lớn là không nói đến toàn bộ vấn đề căn bản của cách mạng Trung-quốc. Tôi nghĩ, trước hết cần phải chú ý đến những thiếu sót đó. Do đó những nhận xét của tôi sẽ đồng thời mang tính chất phê phán nữa.

I

TÍNH CHẤT CỦA CÁCH MẠNG TRUNG-QUỐC

Lê-nin nói rằng : không bao lâu nữa, người Trung-quốc sẽ có cái năm 1905 của mình. Một số đồng chí đã hiểu câu nói đó như thế này : người Trung-quốc sẽ thấy diễn lại ở

nước họ cũng những sự việc giống y như những sự việc xảy ra năm 1905 ở nước Nga chúng ta. Thưa các đồng chí, như vậy là không đúng. Lê-nin căn bản không nói rằng cách mạng Trung-quốc sẽ là sự lặp lại cuộc cách mạng năm 1905 của nước Nga. Lê-nin chỉ nói rằng người Trung-quốc sẽ có cái năm 1905 *của mình*. Như vậy nghĩa là, ngoài những điểm giống với cuộc cách mạng năm 1905 ra, cách mạng Trung-quốc còn có những đặc điểm riêng biệt của nó, những đặc điểm sẽ làm cho cách mạng Trung-quốc có những nét đặc biệt của nó.

Những đặc điểm đó là gì ?

Đặc điểm thứ nhất, cách mạng Trung-quốc là một cuộc cách mạng dân chủ tư sản, đồng thời lại là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, nhằm chống nền thống trị của chủ nghĩa đế quốc nước ngoài ở Trung-quốc. Đó là chỗ khác nhau trước tiên giữa cách mạng Trung-quốc và cách mạng Nga năm 1905. Thực ra sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc ở Trung-quốc không những biểu hiện ở uy lực quân sự của chủ nghĩa đó, mà trước hết biểu hiện ra ở chỗ những mạch máu chủ yếu của nền công nghiệp Trung-quốc, như đường sắt, công xưởng, hầm mỏ, ngân hàng v.v., đều bị bọn đế quốc nước ngoài nắm hoặc khống chế. Mà do đó thì có thể kết luận rằng những vấn đề đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc nước ngoài và bọn tay sai của nó ở Trung-quốc không thể không có một tác dụng lớn trong cách mạng Trung-quốc. Do đó, cách mạng Trung-quốc trực tiếp gắn liền với cách mạng vô sản ở tất cả các nước, chống lại chủ nghĩa đế quốc.

Đặc điểm thứ hai của cách mạng Trung-quốc là ở Trung-quốc, giai cấp tư sản dân tộc thì vô cùng yếu ớt, rất yếu hơn giai cấp tư sản Nga năm 1905. Điều đó là tất nhiên. Khi những mạch máu chủ yếu của công nghiệp đều tập trung trong tay bọn đế quốc nước ngoài, thì giai cấp tư sản dân tộc Trung-quốc không thể không yếu ớt và lạc hậu. Về mặt này, Míp hoàn toàn đúng, khi nhận xét rằng sự yếu ớt của giai cấp tư sản dân tộc Trung-quốc là một trong những đặc trưng của cách mạng Trung-quốc. Nhưng do đó thì vai trò

đề xướng và lãnh đạo cách mạng Trung-quốc, vai trò lãnh đạo nông dân Trung-quốc phải thuộc về giai cấp vô sản Trung-quốc và chính đảng của nó.

Cũng không được quên đặc điểm thứ ba của cách mạng Trung-quốc là : bên cạnh Trung-quốc có Liên-xô đang tồn tại và phát triển, kinh nghiệm cách mạng và sự giúp đỡ của Liên-xô nhất định tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản Trung-quốc chống chủ nghĩa đế quốc và chống những tàn dư phong kiến-trung cổ ở Trung-quốc.

Đó là những đặc điểm chủ yếu của cách mạng Trung-quốc, những đặc điểm quyết định tính chất và phương hướng của cách mạng Trung-quốc.

II

CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC VÀ SỰ CAN THIỆP CỦA CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC VÀO TRUNG-QUỐC

Khuyết điểm thứ nhất của những luận cương nói trên là ở chỗ những luận cương đó đều bỏ qua hoặc đánh giá quá thấp sự can thiệp của chủ nghĩa đế quốc vào Trung-quốc. Đọc kỹ những luận cương này, người ta có thể tưởng rằng thực ra hiện nay ở Trung-quốc, không có sự can thiệp của chủ nghĩa đế quốc, mà chỉ có cuộc đấu tranh giữa miền Bắc với miền Nam, hoặc giữa nhóm tướng lĩnh này với nhóm tướng lĩnh khác. Có người cho rằng có quân đội nước ngoài đổ bộ vào lãnh thổ Trung-quốc mới gọi là có sự can thiệp, còn không thì không có sự can thiệp.

Thưa các đồng chí, đó là một sai lầm rất lớn. Can thiệp không phải chỉ là cho quân đội đổ bộ và việc quân đội đổ bộ cũng quyết không phải là đặc điểm chủ yếu của sự can thiệp. Vì những điều kiện hiện nay của phong trào cách mạng ở các nước tư bản chủ nghĩa, sự đổ bộ của quân đội nước ngoài vào nội địa có thể gây nên những sự công phẫn và xung đột,

nên sự can thiệp phải mang hình thức mềm dẻo hơn và kín đáo hơn. Trong điều kiện hiện nay, bọn đế quốc hay tiến hành can thiệp bằng biện pháp gây nội chiến trong các nước phụ thuộc, giúp tiền cho thế lực phản cách mạng chống lại cách mạng, giúp đỡ bọn tay sai của chúng ở Trung-quốc về mặt tinh thần và tài chính để chống lại cách mạng. Bọn đế quốc có xu hướng coi cuộc đấu tranh của Đê-ni-kin, Côn-stắc, I-u-đê-ni-tsơ và Vơ-ran-ghen chống lại cách mạng Nga là một cuộc nội chiến thuần túy. Nhưng mọi người chúng ta đều biết, không những chúng ta biết, mà toàn thế giới đều biết rằng : đằng sau lưng bọn tướng Nga phản cách mạng ấy, là đế quốc Anh và Mỹ, Pháp và Nhật ; giả như không có sự giúp đỡ của chúng thì cuộc nội chiến nghiêm trọng ở nước Nga sẽ hoàn toàn không thể xảy ra được. Ở Trung-quốc, cũng phải nói như thế. Cuộc đấu tranh của Ngô-Bội-Phu và Tôn-Truyền-Phương, Trương-Tác-Lâm và Trương-Tôn-Xương chống lại cách mạng Trung-quốc cũng sẽ không thể xảy ra được, nếu bọn đế quốc thế giới không khuyến khích bọn tướng phản cách mạng đó, không cung cấp cho chúng tiền bạc, vũ khí, huấn luyện viên, « cố vấn » v.v.

Lực lượng của quân đội Quảng-đông là ở chỗ nào ? Chính là ở chỗ họ thấm nhuần một lý tưởng, một nhiệt tình cổ vũ họ đấu tranh tự giải phóng khỏi bàn tay của chủ nghĩa đế quốc, là ở chỗ họ đang giải phóng Trung-quốc. Lực lượng của bọn tướng lĩnh phản cách mạng là ở chỗ nào ? Chính là ở chỗ chúng được bọn đế quốc thế giới, bọn chủ tất cả các đường sắt, các tô giới, các công xưởng, các ngân hàng và các hãng buôn ở Trung-quốc ủng hộ.

Do đó, vấn đề không phải chỉ ở, hoặc thậm chí không ở chỗ quân đội nước ngoài đổ bộ vào nội địa, mà là ở chỗ các nước đế quốc thế giới giúp đỡ bọn phản cách mạng Trung-quốc. Mượn tay người khác để can thiệp — ngày nay, đó là bản chất chủ yếu của sự can thiệp của chủ nghĩa đế quốc.

Do đó, sự can thiệp của chủ nghĩa đế quốc ở Trung-quốc là một sự thực không còn nghi ngờ gì nữa, và mũi nhọn của cách mạng Trung-quốc cũng chính là nhằm vào sự thực đó.

Do đó, người nào bỏ quên hoặc đánh giá quá thấp sự can thiệp của bọn đế quốc vào Trung-quốc, thì cũng sẽ bỏ quên hoặc đánh giá quá thấp cái chủ yếu nhất, cái căn bản nhất ở Trung-quốc.

Người ta cho rằng đế quốc Nhật có thể nói là có « thiện cảm » với phái Quảng-đông và với cách mạng Trung-quốc nói chung. Người ta cho rằng về mặt này đế quốc Mỹ cũng không kém gì đế quốc Nhật. Thưa các đồng chí, như thế là tự lừa dối mình. Cần phải biết phân biệt bản chất của chính sách của bọn đế quốc — kể cả đế quốc Nhật, Mỹ — với bộ mặt ngụy trang của chính sách đó. Lê-nin thường nói rằng khó mà khuất phục được những người cách mạng bằng sự dã man, bằng bạo lực. Nhưng có khi lại rất dễ khuất phục họ bằng sự êm dịu. Thưa các đồng chí, không bao giờ được quên cái chân lý mà Lê-nin đã nêu ra đó. Rõ ràng là bọn đế quốc Nhật, Mỹ đã hiểu khá đúng ý nghĩa của chân lý đó. Do đó, phải phân biệt rõ ràng những lời vuốt ve tán tụng của bọn đế quốc đối với phái Quảng-đông, với việc bọn đế quốc có nhiều hành động vuốt ve nhất, lại càng bám chắc vào những tô giới và đường sắt *« của chúng »* ở Trung-quốc và dù thế nào chúng cũng không chịu nhả những thứ đó ra.

III

QUÂN ĐỘI CÁCH MẠNG CỦA TRUNG-QUỐC

Ý kiến thứ hai về những luận cương nói trên là về quân đội cách mạng Trung-quốc. Thực ra những bản luận cương đó đều đã bỏ quên hoặc đánh giá quá thấp vấn đề quân đội. (*Có tiếng nói:* « Đúng quá! ».) Đó là khuyết điểm thứ hai của những bản luận cương đó. Người ta thường coi việc Bắc tiến của phái Quảng-đông không phải là sự phát triển của cách mạng Trung-quốc, mà là cuộc chiến tranh của những tướng lĩnh Quảng-đông chống lại Ngô-Bội-Phu và Tôn-Truyền-Phương, cuộc chiến tranh xưng hùng xưng bá giữa

những tướng lĩnh này với những tướng lĩnh khác. Thưa các đồng chí, đó là một sai lầm rất lớn. Quân đội cách mạng Trung-quốc là một nhân tố hết sức quan trọng trong cuộc đấu tranh của công nông Trung-quốc để tự giải phóng mình. Phải chăng ngẫu nhiên mà từ trước đến tháng Năm, tháng Sáu năm nay, sau khi quân đội của Phùng-Ngọc-Tường thất bại, thì người ta vẫn cho rằng lực lượng phản động ở Trung-quốc chiếm ưu thế ; nhưng sau đó, vào mùa hạ năm nay, chỉ cần quân đội Quảng-đông chiến thắng tiến lên phía Bắc và chiếm lĩnh Hồ-Bắc cũng đủ làm cho tình hình thay đổi hẳn và có lợi cho cách mạng ? Không, không phải ngẫu nhiên. Bởi vì quân Quảng-đông tiến là một đòn đánh vào chủ nghĩa đế quốc, vào bọn tay sai của chúng ở Trung-quốc, là tất cả các phần tử cách mạng nói chung, và công nhân Trung-quốc nói riêng, được tự do hội họp, tự do bãi công, tự do báo chí, tự do tổ chức. Đó là đặc điểm và ý nghĩa lớn lao của quân đội cách mạng Trung-quốc.

Trước kia, ở thế kỷ XVIII và XIX, cách mạng thường bắt đầu như thế này : nhân dân khởi nghĩa, phần lớn là không có vũ khí hoặc có những vũ khí rất kém cỏi ; họ xung đột với quân đội của chế độ cũ, tìm cách làm cho quân đội đó tan rã, hoặc ít ra là lôi kéo một bộ phận về phía mình. Đó là hình thức điển hình của những cuộc khởi nghĩa cách mạng trước kia. Ở nước Nga chúng ta năm 1905, cũng vậy. Ở Trung-quốc, tình hình lại khác. Ở Trung-quốc, nổi dậy chống lại quân đội của chính phủ cũ, thì không phải là nhân dân không có vũ khí, mà là nhân dân có vũ khí, tức là quân đội cách mạng. Ở Trung-quốc, cuộc cách mạng vũ trang chống lại phản cách mạng vũ trang. Đó là một trong những đặc điểm và là một trong những ưu điểm của cách mạng Trung-quốc. Ý nghĩa đặc biệt của quân đội cách mạng Trung-quốc cũng chính là ở đó.

Đó là lý do vì sao việc đánh giá quá thấp quân đội cách mạng là một khuyết điểm không thể tha thứ được của những bản luận cương nói trên kia.

Do đó có thể kết luận rằng đảng Cộng sản Trung-quốc cần phải đặc biệt chú ý đến công tác trong quân đội.

Thứ nhất, những người cộng sản Trung-quốc cần phải dùng mọi biện pháp để tăng cường công tác chính trị trong quân đội, và làm sao cho quân đội trở thành người thể hiện chân chính và gương mẫu cho tư tưởng cách mạng Trung-quốc. Cần thiết phải làm như vậy, nhất là hiện nay có đủ các loại tướng không có gì là Quốc dân đảng cả mà lại đi theo phái Quảng-đông ; họ đi theo phái Quảng-đông, coi đó là lực lượng đang giáng những đòn sấm sét vào kẻ thù chung của nhân dân Trung-quốc, và khi đi theo phái Quảng-đông, họ đã mang theo các tác phong hủ hóa vào quân đội. Chỉ có thể tập trung những «người đồng minh» ấy, hoặc làm cho họ trở thành người Quốc dân đảng chân chính, bằng cách tăng cường công tác chính trị và bằng cách thi hành sự giám đốc cách mạng đối với họ. Không làm như thế, quân đội sẽ có thể ở vào một tình thế rất khó khăn.

Thứ hai, những người cách mạng Trung-quốc, kể cả những người cộng sản, phải nghiên cứu đến nơi đến chốn nghệ thuật quân sự. Họ không được coi nghệ thuật quân sự là thứ yếu, vì hiện nay ở Trung-quốc, nghệ thuật quân sự là một nhân tố chủ yếu của cách mạng Trung-quốc. Những người cách mạng Trung-quốc, tức là cả những người cộng sản, phải nghiên cứu nghệ thuật quân sự, để dần dần tiến lên và giữ những chức vị lãnh đạo trong quân đội cách mạng. Đó là điều bảo đảm cho quân đội cách mạng Trung-quốc tiến theo con đường đúng đắn, tiến thẳng tới đích. Không làm như thế, thì sẽ không tránh được những sự dao động và do dự trong quân đội.

IV

TÍNH CHẤT CỦA CHÍNH QUYỀN SAU NÀY Ở TRUNG-QUỐC

Ý kiến thứ ba là những luận cương không nói hoặc nói không đầy đủ đến vấn đề tính chất của chính quyền cách mạng sau này của Trung-quốc. Trong luận cương của mình,

Míp có bàn đến vấn đề này và công lao của ông là chỗ đó. Nhưng khi bàn đến vấn đề đó, thì ông ta đâm sợ, không biết sợ cái gì, ông ta không dám bàn về vấn đề ấy cho đến nơi đến chốn. Míp cho rằng : chính quyền cách mạng sau này của Trung-quốc sẽ là chính quyền của giai cấp tiểu tư sản cách mạng do giai cấp vô sản lãnh đạo. Thế nghĩa là thế nào ? Trong cách mạng tháng Hai 1917, bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa-cách mạng cũng là những đảng tiểu tư sản và cách mạng trong một chừng mực nào. Thế thì có phải là chính quyền cách mạng sau này của Trung-quốc sẽ là một chính quyền xã hội chủ nghĩa-cách mạng-men-sê-vích không ? Không, không phải như thế. Tại sao vậy ? Vì về bản chất, chính quyền xã hội chủ nghĩa-cách mạng-men-sê-vích là chính quyền đế quốc chủ nghĩa, còn chính quyền cách mạng sau này của Trung-quốc thì không thể không phải là chính quyền phản đế. Ở đây, có sự khác nhau căn bản.

Chính phủ Mác Đô-nan cũng là chính quyền « công nhân », nhưng đồng thời lại là chính phủ đế quốc chủ nghĩa, vì nó dựa trên việc bảo tồn chính quyền đế quốc chủ nghĩa Anh, chẳng hạn ở Ấn-độ và ở Ai-cập. Chính quyền cách mạng sau này của Trung-quốc sẽ hơn chính phủ Mac Đô-nan, hơn ở chỗ nó sẽ là chính quyền phản đế.

Vấn đề không chỉ là ở tính chất dân chủ tư sản của chính quyền Quảng-đông, mầm mống của chính quyền cách mạng sau này của toàn Trung-quốc, mà vấn đề trước tiên là ở chỗ chính quyền này là và không thể không phải là một chính quyền phản đế, là ở chỗ mỗi tiến bộ của chính quyền này là một đòn đánh vào chủ nghĩa đế quốc thế giới, do đó cũng là một đòn có lợi cho phong trào cách mạng thế giới.

Lê-nin đã nói rất đúng rằng nếu xưa kia, trước thời đại cách mạng thế giới, phong trào giải phóng dân tộc là một bộ phận của toàn bộ phong trào dân chủ, thì hiện nay, sau khi cách mạng xô-viết Nga thắng lợi và thời đại cách mạng thế giới đã đến, thì phong trào giải phóng dân tộc lại là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới.

Míp không tính đến đặc điểm đó.

Tôi cho rằng do tính chất của nó, nên chính quyền cách mạng sau này của Trung-quốc, trên đại thể, sẽ giống như chính quyền năm 1905 của chúng ta, tức là một chính quyền như loại chuyên chính dân chủ của giai cấp vô sản và nông dân, nhưng có chỗ khác là chính quyền này sẽ chủ yếu là chính quyền phản đế.

Đó sẽ là một chính quyền quá độ sang một sự phát triển phi tư bản chủ nghĩa hoặc nói cho đúng hơn là sang một sự phát triển xã hội chủ nghĩa.

Đó là phương hướng mà cách mạng Trung-quốc tất phải đi theo.

Sau đây là ba tình hình có lợi cho con đường phát triển ấy của cách mạng Trung-quốc :

một là cách mạng Trung-quốc là cách mạng giải phóng dân tộc, mũi nhọn của nó nhằm vào chủ nghĩa đế quốc và bọn tay sai của chúng ở Trung-quốc ;

hai là giai cấp tư sản dân tộc Trung-quốc thì yếu, yếu hơn giai cấp tư sản dân tộc Nga thời kỳ 1905 ; do đó giai cấp vô sản dễ nắm được quyền lãnh đạo và đảng của giai cấp vô sản dễ nắm được quyền lãnh đạo nông dân Trung-quốc.

ba là cách mạng Trung-quốc sẽ phát triển trong những điều kiện cho phép nó lợi dụng được kinh nghiệm và sự giúp đỡ của cách mạng Liên-xô đã thắng lợi.

Con đường này có nhất định và tuyệt đối thắng lợi hay không, — điều đó sẽ do nhiều hoàn cảnh quyết định. Dù sao cũng có một điểm rõ ràng là đấu tranh cho cách mạng Trung-quốc phát triển theo con đường ấy là nhiệm vụ căn bản của người cộng sản Trung-quốc.

Do đó mà có nhiệm vụ của những người cộng sản Trung-quốc đối với Quốc dân đảng và chính quyền cách mạng sau này của Trung-quốc. Có người nói rằng người cộng sản Trung-quốc cần phải rút khỏi Quốc dân đảng. Thưa các đồng chí, như thế là không đúng. Nếu như hiện nay người cộng sản Trung-quốc rút khỏi Quốc dân đảng, thì đấy là một sai lầm rất lớn. Toàn bộ tiến trình của cách mạng Trung-quốc, tính

chất của nó, tiền đồ của nó, đều chứng minh một cách rõ ràng rằng những người cộng sản Trung-quốc phải ở lại trong Quốc dân đảng, và phải tăng cường công tác của mình ở trong đó.

Nhưng đảng Cộng sản Trung-quốc có thể tham gia chính quyền cách mạng sau này không? Chẳng những có thể, mà còn cần phải tham gia. Tiến trình của cách mạng Trung-quốc, tính chất và tiền đồ của nó đều chứng minh một cách hùng hồn rằng đảng Cộng sản Trung-quốc cần phải tham gia chính quyền cách mạng sau này của Trung-quốc.

Đó là một trong những bảo đảm cần thiết khiến cho giai cấp vô sản thực sự nắm được quyền lãnh đạo.

V

VẤN ĐỀ NÔNG DÂN Ở TRUNG-QUỐC

Ý kiến thứ tư là về vấn đề nông dân Trung-quốc. Míp cho rằng cần phải tức khắc đề ra khẩu hiệu thành lập các xô-viết, tức là thành lập các xô-viết nông dân trong nông thôn Trung-quốc. Tôi cho rằng, đấy là một điều sai lầm. Míp đi quá nhanh. Không thể thành lập các xô-viết ở nông thôn mà lại không nói đến việc thành lập các xô-viết ở các trung tâm công nghiệp ở Trung-quốc. Nhưng bây giờ, vấn đề tổ chức xô-viết ở các trung tâm công nghiệp ở Trung-quốc chưa phải là vấn đề trước mắt. Ngoài ra cần phải nhớ rằng không thể đề cập đến việc thành lập các xô-viết mà không tính đến hoàn cảnh chung quanh. Chỉ có thể thành lập các xô-viết, — đây là xô-viết nông dân, — khi nào ở Trung-quốc, phong trào nông dân đã thành cao trào mạnh mẽ nhất, sẽ phá hủy được trật tự cũ và sẽ lập nên được chính quyền mới, khi nào những trung tâm công nghiệp Trung-quốc đã phá vỡ được những trở ngại và bước vào giai đoạn thành lập chính quyền xô-viết. Có thể nói rằng nông dân Trung-quốc và cách

mạng Trung-quốc nói chung đã tiến đến giai đoạn ấy rồi không ? Không, không thể nói như thế được. Vậy thì hiện nay mà nói đến việc thành lập xô-viết là đi quá nhanh. Cho nên hiện nay, không nên đặt vấn đề thành lập các xô-viết, mà nên bàn đến việc thành lập các ủy ban nông dân. Tôi muốn nói thành lập các ủy ban nông dân do nông dân bầu ra, ủy ban có khả năng đề ra những yêu sách cơ bản của nông dân, và sẽ dùng tất cả mọi biện pháp cách mạng để thực hiện những yêu sách này. Các ủy ban nông dân này phải trở thành hạt nhân để mở rộng cách mạng ở nông thôn.

Tôi biết, trong Quốc dân đảng, thậm chí cả trong Đảng cộng sản Trung-quốc, có một số người không nhận thấy khả năng phát động cách mạng trong nông thôn, vì họ lo rằng nông dân tham gia cách mạng thì sẽ phá hoại mặt trận thống nhất phản đế. Thưa các đồng chí, đấy là một sai lầm rất lớn. Nông dân Trung-quốc tham gia cách mạng càng nhanh chóng, càng triệt để thì mặt trận phản đế càng có sức mạnh, càng có uy thế. Những người khởi thảo luận cương, nhất là Đàm-Bình-Sơn và Ra-phơ đã nói rất đúng rằng điều kiện tối cần thiết để cách mạng Trung-quốc thắng lợi là những yêu sách cấp thiết nhất của nông dân. Tôi cho rằng hiện nay, đã đến lúc cần phải phá bỏ thái độ bàng quan và « trung lập » đối với nông dân, biểu hiện trong hành động của một số phần tử Quốc dân đảng. Tôi cho rằng Đảng cộng sản Trung-quốc cũng như Quốc dân đảng, và do đó chính quyền Quảng-đông, đều phải lập tức chuyển từ lời nói sang việc làm và đề xuất ra vấn đề thỏa mãn ngay những yêu sách cấp thiết nhất của nông dân.

Về mặt này, triển vọng sẽ như thế nào, có thể và cần phải làm tới mức độ nào — điều đó sẽ do tiến trình của cách mạng quyết định. Tôi cho rằng, cuối cùng, phải tiến tới quốc hữu hóa ruộng đất. Dù sao, chúng ta cũng không thể từ bỏ khẩu hiệu quốc hữu hóa ruộng đất được.

Muốn phát động hàng trăm triệu nông dân vùng dậy làm cách mạng, thì những người cách mạng Trung-quốc phải đi theo những con đường nào ?

Theo ý tôi, trong tình hình hiện nay, thì chỉ có thể nói đến ba con đường :

Con đường thứ nhất là thành lập những ủy ban nông dân và những người cách mạng Trung-quốc phải tham gia những ủy ban ấy để gây ảnh hưởng trong nông dân. *(Có tiếng nói: « Còn những nông hội thì thế nào ? »)* Theo ý tôi, những nông hội sẽ tập hợp xung quanh những ủy ban nông dân, hoặc là nông hội sẽ biến thành những ủy ban nông dân có đủ quyền lực cần thiết để thực hiện những yêu sách của nông dân. Về con đường này, tôi đã nói ở trên rồi. Nhưng con đường ấy vẫn chưa đủ. Tưởng rằng Trung-quốc sẽ có khá nhiều người cách mạng đủ để làm tròn nhiệm vụ đó, thì thật đáng tức cười. Trung-quốc có chừng 400 triệu dân, trong số đó có gần 350 triệu người Hán. Hơn 9 phần 10 là nông dân. Cho rằng một vài vạn người cách mạng Trung-quốc có thể là một số cán bộ đủ để hoạt động trong cái bể nông dân rộng lớn như vậy, thì thật là sai lầm. Thế thì phải tìm những con đường khác nữa.

Con đường thứ hai là tác động vào nông dân bằng bộ máy của chính quyền cách mạng nhân dân mới. Nhất định là ở trong những tỉnh mới được giải phóng, chính quyền mới kiểu chính quyền Quảng-đông sẽ được thành lập. Nhất định là chính quyền ấy — và cả bộ máy của nó — muốn thực sự làm cho cách mạng tiến tới, thì phải chăm lo thỏa mãn những yêu sách cấp bách nhất của nông dân. Cho nên, nhiệm vụ của những người cộng sản và nói chung của những người cách mạng ở Trung-quốc là phải tham gia bộ máy chính quyền mới, khiến cho bộ máy ấy gần gũi quần chúng nông dân, và thông qua bộ máy ấy mà giúp đỡ quần chúng nông dân thỏa mãn những yêu sách cấp bách của họ hoặc bằng cách tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ hoặc bằng cách giảm tô và giảm thuế, tùy theo hoàn cảnh.

Con đường thứ ba là kinh qua quân đội cách mạng mà tác động đến nông dân. Tôi đã từng nói đến ý nghĩa rất trọng yếu của quân đội cách mạng trong cuộc cách mạng Trung-quốc

Quân đội cách mạng Trung-quốc là lực lượng đầu tiên đi sâu vào các tỉnh mới, là lực lượng đầu tiên đi sâu vào những khu vực có đông đảo quần chúng nông dân. Nông dân sẽ căn cứ vào họ trước tiên mà xét đến chính quyền mới, mà xét những ưu khuyết điểm của chính quyền đó. Thái độ của nông dân đối với chính quyền mới, đối với Quốc dân đảng, và nói chung đối với cách mạng Trung-quốc, trước hết là do phẩm chất của quân đội cách mạng, do thái độ của quân đội cách mạng đối với nông dân và đối với địa chủ, do sự giúp đỡ sốt sắng của quân đội cách mạng đối với nông dân, quyết định. Nếu người ta chú ý đến việc có nhiều phần tử đáng ngờ chui vào quân đội cách mạng Trung-quốc và có thể làm thay đổi bộ mặt quân đội ấy theo hướng xấu, thì người ta thấy rõ bộ mặt chính trị của quân đội và chính sách của quân đội đối với nông dân là có ý nghĩa rất lớn đối với nông dân. Cho nên những người cộng sản Trung-quốc và, nói chung, những người cách mạng Trung-quốc, phải dùng mọi biện pháp để trung lập những phần tử chống nông dân trong quân đội, để cho quân đội giữ vững được tinh thần cách mạng của nó và làm thế nào cho quân đội giúp đỡ nông dân và lôi kéo nông dân tham gia cách mạng.

Có người nói : ở Trung-quốc, quân đội cách mạng được hoan nghênh rất niềm nở, nhưng sau đó, khi quân đội đến đóng, thì nảy ra một sự thất vọng nào đó. Ở Liên-xô trong thời kỳ nội chiến, cũng có tình trạng tương tự như thế. Đó là vì quân đội, sau khi đã giải phóng những tỉnh mới và đóng lại ở đấy, không thể không dựa vào sự cung cấp lương thực của nhân dân xung quanh làm thiệt thòi cho họ. Những người cách mạng xô-viết chúng tôi thường đã đền bù được sự thiệt thòi đó của nông dân bằng cách giúp đỡ nông dân, thông qua quân đội, mà đấu tranh chống địa chủ. Bản thân những người cách mạng Trung-quốc cũng phải học cách đền bù lại sự thiệt thòi đó của nông dân bằng cách làm thế nào, kinh qua quân đội, mà thực hành một chính sách đúng đắn với nông dân.

VI

GIAI CẤP VÔ SẢN VÀ BÁ QUYỀN LÃNH ĐẠO CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN Ở TRUNG-QUỐC

Ý kiến thứ năm là về vấn đề giai cấp vô sản Trung-quốc. Tôi cho rằng những đề cương nói trên chưa nhấn mạnh đúng mức vai trò và ý nghĩa của giai cấp công nhân Trung-quốc. Ra-phơ hỏi : Đảng cộng sản Trung-quốc phải hướng về phái tả hay là phái giữa của Quốc dân đảng ? Thật là một câu hỏi kỳ quặc. Tôi cho rằng người cộng sản Trung-quốc trước hết phải hướng về giai cấp vô sản và hướng những chiến sĩ của phong trào giải phóng Trung-quốc về cách mạng. Chỉ có đề xuất vấn đề như vậy, thì mới đúng đắn. Tôi biết rằng, trong Đảng cộng sản Trung-quốc, có một số đồng chí cho rằng việc công nhân bãi công đòi cải thiện tình hình sinh hoạt vật chất và địa vị pháp quyền là không cần thiết và họ khuyên công nhân không nên bãi công. *(Có tiếng nói:* ở Quảng-đông và Thượng-hải có như vậy đấy.) Thưa các đồng chí, đó là một sai lầm rất lớn. Như thế là đánh giá quá thấp vai trò và ý nghĩa của giai cấp vô sản Trung-quốc. Trong các luận cương nói trên, cần phải vạch rõ những hiện tượng hết sức xấu ấy. Nếu Đảng cộng sản Trung-quốc không lợi dụng hoàn cảnh thuận lợi hiện nay để giúp đỡ công nhân cải thiện tình hình sinh hoạt vật chất và địa vị pháp quyền của họ, dù là bằng phương pháp bãi công, thì đó là một sai lầm rất lớn. Nếu không thế thì làm cách mạng ở Trung-quốc để làm gì ? Một giai cấp vô sản mà có những người con bị bọn tay chân của đế quốc hành hạ đánh đập trong những cuộc bãi công, thì không thể nào là một lực lượng lãnh đạo được. Phải tiêu diệt bằng được những tội ác trung thế kỷ ấy đi để cho giai cấp vô sản Trung-quốc có ý thức về lực lượng của mình và về danh dự của mình, và làm cho họ có thể lãnh đạo được phong trào cách mạng. Nếu không thì cũng không cần nghĩ đến ngay cả sự thắng lợi của cách mạng

Trung-quốc làm gì. Do đó, những yêu sách về kinh tế và về địa vị pháp quyền của giai cấp công nhân Trung-quốc nhằm tích cực cải thiện tình hình sinh hoạt và địa vị của giai cấp công nhân Trung-quốc phải chiếm một vị trí xứng đáng trong những bản luận cương. (Míp nói : « Điều đó đã được nói đến trong luận cương ».) Đúng, trong luận cương đã nói tới điểm đó, nhưng đáng tiếc là những yêu sách ấy không được đề ra một cách nổi bật đúng mức.

VII

VẤN ĐỀ THANH NIÊN Ở TRUNG-QUỐC

Ý kiến thứ sáu là về vấn đề thanh niên Trung-quốc. Thật là kỳ lạ, là những bản luận cương không nói đến vấn đề này. Thế mà vấn đề thanh niên hiện nay ở Trung-quốc lại có một ý nghĩa vô cùng quan trọng. Báo cáo của Đàm-Bình-Sơn có nói đến vấn đề này, nhưng đáng tiếc là nói không được đầy đủ. Hiện nay vấn đề thanh niên ở Trung-quốc có một ý nghĩa trọng yếu hàng đầu. Thanh niên học sinh (sinh viên cách mạng), Thanh niên công nhân, Thanh niên nông dân — tất cả những thanh niên ấy là một lực lượng thúc đẩy cách mạng tiến lên những bước khổng lồ, nếu lực lượng đó chịu ảnh hưởng tư tưởng và chính trị của Quốc dân đảng*. Không nên quên rằng : không có ai phải chịu đựng sự áp bức của chủ nghĩa

---

* *Chú thích* Trong điều kiện lúc bấy giờ, chính sách ấy là đúng đắn, bởi vì lúc bấy giờ Quốc dân đảng còn tiêu biểu cho khối liên minh của những người cộng sản với những người quốc dân đảng ít nhiều theo cánh tả, khối liên minh này thực hành chính sách cách mạng phản đế. Về sau, chính sách này do chỗ không phù hợp với lợi ích của cách mạng Trung quốc nữa, nên đã bị thủ tiêu, bởi vì Quốc dân đảng đã từ bỏ cách mạng và về sau đã biến thành trung tâm của cuộc đấu tranh phản cách mạng; những người cộng sản rút khỏi Quốc dân đảng và đoạn tuyệt với nó.

đế quốc, sâu sắc và thấm thía bằng thanh niên Trung-quốc. Không có ai cảm thấy cần phải đấu tranh chống sự áp bức đó, sâu sắc và thấm thía bằng thanh niên Trung-quốc. Đảng cộng sản và những người cách mạng Trung-quốc cần phải đánh giá đúng tình hình đó và phải tăng cường bằng mọi cách công tác thanh niên của mình lên. Trong các luận cương về vấn đề Trung-quốc, vấn đề thanh niên phải chiếm một địa vị xứng đáng với nó.

VIII

VÀI ĐIỀU KẾT LUẬN

Tôi muốn rút ra mấy kết luận về cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc ở Trung-quốc và về vấn đề nông dân.

Không còn nghi ngờ gì nữa rằng hiện nay Đảng cộng sản Trung-quốc không thể chỉ yêu sách xóa bỏ những hiệp ước bất bình đẳng. Hiện nay, ngay cả tay phản cách mạng như Trương-Học-Lương, cũng tán thành yêu sách đó. Tất nhiên Đảng cộng sản Trung-quốc phải tiến xa hơn thế nữa.

Thứ nữa, cần phải đề ra vấn đề quốc hữu hóa đường sắt, coi đó là một điều sau này phải làm. Điều đó là cần thiết, cần phải tiến tới mục đích đó.

Rồi còn cần phải chú ý đến quốc hữu hóa những công xưởng quan trọng nhất. Về điểm này, trước hết phải đặt vấn đề quốc hữu hóa những xí nghiệp nào mà bọn chủ hết sức chống đối và đàn áp nhân dân Trung-quốc. Sau đó phải đẩy vấn đề nông dân tiến lên, làm cho nó gắn chặt với tiền đồ của cách mạng Trung-quốc. Tôi cho rằng cuối cùng là phải tiến tới tịch thu ruộng đất của địa chủ giao cho nông dân và tiến tới quốc hữu hóa ruộng đất.

Còn những vấn đề khác thì không cần nói cũng đã rõ.

Thưa các đồng chí, đó là tất cả những ý kiến mà tôi muốn phát biểu.

Tạp chí « Quốc tế Cộng sản »
số 13 (71), tháng Chạp 1926

CHÚ THÍCH

1. Đây là nói đến cuộc khủng hoảng kinh tế và chính trị sâu sắc nổ ra ở Đức vào mùa thu 1923. Một phong trào cách mạng mạnh mẽ đã lan ra tại nước đó, quần chúng công nhân đã bắt đầu rời bỏ đảng xã hội-dân chủ sang hàng ngũ đảng cộng sản. Ở Xắc-sông và Tu-rin-gơ đã thành lập chính phủ công nhân, vấn đề cấp thiết là tổ chức ngay tức khắc các xô-viết của giai cấp vô sản, là việc những người cộng sản giành lấy chính quyền. Ở Hăm-bua đã nổ ra cuộc khởi nghĩa vũ trang của công nhân. Phong trào cách mạng ở Đức bị thất bại, sau đó thì chế độ phản động của giai cấp tư sản ở Đức lại được tăng cường. — *Tr. 12*

2. Nói về những cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc ở Ma-rốc và Xi-ri (1925-1926) nhằm chống lại chủ nghĩa đế quốc Pháp. Các cuộc chiến tranh đó đã làm cho Pháp tốn hơn một tỷ phơ-răng. — *Tr. 12*

3. Đây là nhóm « những người cộng sản cánh tả » thù địch với đảng bôn-sê-vích (về « những người cộng sản cánh tả », xem « Lịch sử Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Giáo trình tóm tắt,» tr. 206-209, và xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ ba, tập XXII, tr. 297-303, 306-310, 313-346, 505-528). — *Tr. 13*

4. Hội nghị toàn Nga của đảng năm 1908, tức hội nghị V của Đảng Công nhân xã hội-dân chủ Nga, họp từ 3 đến 9 tháng Giêng 1909 (21 đến 27 tháng Chạp 1908) ở Pa-ri. Tại hội nghị, Lê-nin và những người bôn-sê-vích đã tiến hành đấu tranh trên hai mặt : một mặt chống bọn men-sê-vích — thủ tiêu, và mặt khác chống phái triệu hồi — « phái thủ tiêu cánh tả ». Theo đề nghị của Lê-nin, hội nghị đã kiên quyết lên án chủ nghĩa thủ tiêu của bọn men-sê-vích và của phái triệu hồi, và vạch ra đường lối sách lược của những người bôn-sê-vích trong thời kỳ thế lực phản động thống trị (xem « Đảng cộng sản(b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể

Ban Chấp hành trung ương », phần I, 1941, tr. 125-132, « Lịch sử Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Giáo trình tóm tắt. » tr. 129-131). *Tr. 17*

5. « Lời tựa » này là phần mở đầu của tác phẩm *Về những vấn đề của chủ nghĩa Lê-nin* do J. V. Sta-lin viết hồi tháng Giêng 1926 để thay lời tựa của văn tập *Những vấn đề của chủ nghĩa Lê-nin*. Văn tập này đã được xuất bản hồi tháng Hai 1926.— *Tr. 20*

6. Xem J.V.Sta-lin : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 6, tr. 69-188. — *Tr. 20*

7. Xem J.V. Sta-lin. *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 6 tr. 358-401. — *Tr. 20*

8. Xem J.V. Sta-lin : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 7, tr. 90-132. — *Tr. 20*

9. Xem J.V. Sta-lin : *Toàn tập* tiếng Nga, tập 7, tr. 156-211 — *Tr. 20*

10. Xem J.V. Sta-lin : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 6, tr. 71 — *Tr. 22*

11. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 22, tr. 173-290. — *Tr. 23*

12. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 25, tr. 353-462 — *Tr. 23*

13. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 26, tr. 207-302 — *Tr. 24*

14. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư; tập 21, tr. 1-97. — *Tr. 24*

15. Xem J.V. Sta-lin : *Toàn tập* tiếng Nga, tập 6, tr. 123. — *Tr. 25*

16. Xem J.V.Sta-lin *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 6, tr. 103-104 — *Tr. 27*

17. Xem J.V. Sta-lin : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 6, tr. 378. — *Tr. 28*

18. Xem C. Mác và F. Ăng-ghen. *Lời kêu gọi đầu tiên của Ban Chấp hành trung ương gửi Đồng minh những người cộng sản* (*Toàn tập*, tập 8, 1931, tr. 479-489). — *Tr. 28*

19. Xem J.V.Sta-lin : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 6, tr. 363. — *Tr. 37*

20. Xem J.V. Sta-lin : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 6, tr. 178-179. — *Tr. 45*

21. Đại hội II của Quốc tế Cộng sản họp từ 19 tháng Bảy đến 7 tháng Tám 1920. J.V.Sta-lin trích dẫn những lời trong bài diễn văn của V.I. Lê-nin *Bàn về vai trò của đảng cộng sản*. — *Tr. 47*

22. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 76. — *Tr. 50*

23. SÊCH-TƠ-RAN — tức là Ban Chấp hành trung ương công đoàn vận tải đường sắt và đường thủy. Thành lập hồi tháng Chín 1920. Năm 1920 và đầu năm 1921, quyền lãnh đạo Ban Chấp hành này nằm trong tay những phần tử tơ-rốt-skit, là những phần tử đã áp dụng những phương pháp thuần túy cưỡng bức và mệnh lệnh trong công tác công đoàn. Đại hội toàn Nga I của Công đoàn vận tải đường sắt và đường thủy, họp hồi tháng Ba 1921, đã loại trừ bọn tơ-rốt-skit ra không cho lãnh đạo Ban Chấp hành đó nữa, bầu ra Ban Chấp hành trung ương mới và vạch ra những phương pháp mới cho công tác công đoàn. — *Tr. 64*

24. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 1-22. — *Tr. 65*

25. Đề cương *Về vai trò của đảng cộng sản trong cuộc cách mạng vô sản* của đại hội II Quốc tế Cộng sản, được thông qua như một nghị quyết của đại hội (về nghị quyết, xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ ba, tập 25, tr. 560-566). — *Tr. 69*

26. Xem J.V. Sta-lin : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 6, tr. 106. — *Tr. 72*

27. Xem cuốn sách nhỏ của J.V. Sta-lin, nhan đề : *Về Lê-nin và chủ nghĩa Lê-nin*, 1924, tr. 60. *Tr. 72*

28. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 33, tr. 427-435. — *Tr. 74*

29. Nghị quyết của hội nghị đại biểu XIV của đảng *Về nhiệm vụ của Quốc tế cộng sản và của Đảng cộng sản (b) Nga, nhân cuộc hội nghị toàn thể mở rộng của Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản*, xem « Đảng cộng sản(b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương », phần II, 1941, tr. 25-31. — *Tr. 74*

30. Xem J.V. Sta-lin : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 7, tr. 110-119. — *Tr. 75*

31. Xem J.V.Sta-lin : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 7, tr. 111-116. — *Tr. 75*

32. Xem J.V. Sta-lin : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 7, tr. 118-119. — *Tr. 75*

33. Xem J.V. Sta-lin : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 7, tr. 261-391.— *Tr. 75*

34. Đây là nói về hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, họp từ 23 đến 30 tháng Tư 1925. Hội nghị toàn thể đã phê chuẩn những nghị quyết mà hội nghị đại biểu XIV của Đảng cộng sản (b) Nga đã thông qua, trong số nghị quyết đó có nghị quyết *Về nhiệm vụ của Quốc tế Cộng sản và của Đảng cộng sản (b) Nga, nhân cuộc hội nghị toàn thể mở rộng của Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản ;* trong nghị quyết này đã xác định lập trường của đảng về vấn đề thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô (xem « Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương », phần II, 1941, tr. 25-31). — *Tr. 76*

35. Xem « Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương » phần II, 1941, tr. 29-28. — *Tr. 83*

36. Đây là nói về cuộc hội nghị đại biểu XIV của Đảng cộng sản (b) Nga, họp từ 27 đến 29 tháng Tư 1925. — *Tr. 84*

37. Trả lời của Ban Chấp hành đảng bộ Mạc-tư-khoa Đảng cộng sản (b) Nga về bức thư của hội nghị đại biểu XXII của tỉnh đảng bộ Lê-nin-gơ-rát, bức thư này là một hành động công kích có tính chất bè phái của những người ủng hộ Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép, — bài trả lời đó đã được đăng trên tờ *Sự thật*, số 291, ngày 20 tháng Chạp 1925. —*Tr. 84*

38. Xem « Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương », phần II, 1941, tr. 50. — *Tr. 86*

39. Xem J.V. Sta-lin : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 6, tr. 132-133, 135-137. — *Tr. 89*

40. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 33, tr. 428. — *Tr. 92*

41. Xem « Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương », phần II, 1941, tr 50-51. — Tr. *93*

42. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 308-343. — *Tr. 97*

43. *Triết lý của thời đại* là nhan đề một bài báo chống đảng do Di-nô-vi-ép viết năm 1925. Về bài phê bình bài báo đó, xem J.V. Sta-lin : *Toàn tập*, tập 7, tr. 357-378. — *Tr. 101*

44. Xem « Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương », phần II, 1941, tr. 50 — *Tr. 101*

45. Đây là nói đến bài diễn văn của J. V. Sta-lin *Về vấn đề giai cấp vô sản và nông dân* đọc ngày 27 tháng Giêng 1925 tại hội nghị đại biểu XIII của tỉnh đảng bộ Mạc-tư-khoa Đảng cộng sản (b) Nga, trong buổi thảo luận vấn đề công tác ở nông thôn (xem J.V. Sta-lin : *Toàn tập*, tập 7, tr. 25-33). — *Tr. 103*

46. Xem « Đảng cộng sản (b) toàn Liên xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương » phần II, 1941, tr. 47-53. — *Tr. 107*

47. Tác phẩm *Những vấn đề của chủ nghĩa Lê-nin* của J.V. Sta-lin đã được đăng trong tạp chí *Người bôn-sê-vích*, số 3, ngày 15 tháng Hai 1926 (xem trong tập này, tr. 22-102).

Người bôn-sê-vích là tạp chí lý luận và chính trị của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, hai tuần ra một số, bắt đầu ra từ tháng Tư 1924. — *Tr. 109*

48. Hội nghị toàn thể VI mở rộng của Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản, họp tại Mạc-tư-khoa từ 17 tháng Hai đến 15 tháng Ba 1926. Hội nghị toàn thể đã thảo luận các báo cáo của Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản và của Đảng cộng sản Anh, cũng như các báo cáo : về những nhiệm vụ sắp tới của những người cộng sản trong phong trào công đoàn, về kết quả của hội nghị tổ chức II và các báo cáo của 12 tiểu ban làm việc trong thời gian hội nghị toàn thể họp. Hội nghị toàn thể đã đặc biệt chú ý đến vấn đề nhiệm vụ của những người cộng sản trong cuộc đấu tranh cho sự thống nhất cách mạng của phong trào công đoàn quốc tế, trên cơ sở sách lược mặt trận thống nhất. J.V.Sta-lin đã được bầu vào chủ tịch đoàn của hội nghị toàn thể, được bầu làm ủy viên tiểu ban chính trị, tiểu ban Đông phương, tiểu ban Pháp, và làm chủ tịch tiểu ban Đức. — *Tr. 111*

49. Danh từ « năm 1923 » ám chỉ cuộc khủng hoảng cách mạng sâu sắc nổ ra tại Đức vào mùa thu năm 1923. — *Tr. 111*

50. ***Bản tin cộng sản (Bulletin communiste)*** là một tờ báo hai tuần ra một kỳ, là cơ quan ngôn luận của cánh hữu trong Đảng cộng sản Pháp ; xuất bản ở Pa-ri. Số đầu tiên được phát hành vào tháng Mười 1925. Báo này đã đình bản sau khi ra số 15 (hồi tháng Giêng 1926) trong đó có đăng bản tuyên ngôn chống đảng của cánh hữu trong Đảng cộng sản Pháp. — *Tr. 113*

51. Hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô họp từ 6 đến 9 tháng Tư 1926. Ngày 9 tháng Tư, tại phiên họp buổi sáng của hội nghị J.V. Sta-lin đã phát biểu ý kiến về bản báo cáo *Về tình hình kinh tế và chính sách kinh tế*, và tại phiên họp buổi chiều, đã đọc bản báo cáo về công tác năm 1926 của Bộ Chính trị và của hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô (về những quyết nghị của hội nghị toàn thể, xem « Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương » phần II, 1941, tr. 91-102). — *Tr. 126*

52. Đây là nói đến nghị quyết *Về việc tổ chức cơ quan thu mua lương thực trong cuộc vận động thu mua lương thực năm 1926 — 1927*, đã được thông qua ngày 9 tháng Tư 1926 tại hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô (về nghị quyết, xem « Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương », phần II, 1941, tr. 97-100). — *Tr. 142*

53. Một phần bức thư này đã được in trong văn tập : J.V.Sta-lin, *Chủ nghĩa Mác và vấn đề dân tộc thuộc địa*. Mạc-tư-khoa.1934, tr. 172-173. — *Tr. 157*

54. Cuộc tổng bãi công ở Anh đã nổ ra từ 3 đến 12 tháng Năm 1926. Tham gia bãi công có hơn năm triệu công nhân đã được tổ chức lại, thuộc tất cả các ngành trọng yếu nhất trong công nghiệp và vận tải. — *Tr. 163*

55. Đây là nói đến cuộc đảo chính quân sự do Pin-xút-ski phát động ngày 12-13 tháng Năm 1926. Kết quả của cuộc đảo chính là thiết lập nên chế độ chuyên chính của Pin-xút-ski và bè lũ, một chế độ đã dần dần phát xít hóa đất nước. — *Tr. 163*

56. Xem C. Mác và F. Ăng-ghen. *Thư từ chọn lọc*, 1947, tr. 105. *Tr. 169*

57. Sau khi nhận được tin về cuộc tổng bãi công ở Anh, Chủ tịch đoàn Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô, trong phiên họp ngày 5 tháng Năm 1926, có các đại biểu Ban Chấp hành trung ương của các Liên hiệp công đoàn tham gia, đã quyết định kêu gọi toàn thể đoàn viên công đoàn ở Liên-xô mỗi người trích ra một phần tư ngày lương để giúp các công nhân bãi công ở Anh, và ngay ngày hôm đó đã chuyển cho Tổng công hội Anh một số tiền là 250 nghìn rúp. Ngày 7 tháng Năm, Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô đã chuyển thêm cho Tổng công hội Anh thêm 3 triệu rúp do các công nhân Liên-xô quyên góp. Ngày 9 tháng Năm, Tổng công hội Anh báo cho Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô biết rằng Tổng công hội từ chối không nhận số tiền đó, cũng như không nhận bất cứ một sự giúp đỡ nào khác của các công nhân Liên-xô. — ***Tr. 169***

58. Đây là nói đến những đề cương *Các vấn đề trước mắt của phong trào cộng sản quốc tế*, được thông qua ngày 15 tháng Ba 1926 tại hội nghị toàn thể VI mở rộng của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, (xem «Hội nghị toàn thể VI mở rộng của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. Đề cương và nghị quyết», tiếng Nga, Nhà xuất bản Quốc gia, 1926, tr. 4-39). — ***Tr. 173***

59. Các phái ở nghị viện, tức là các tập đoàn trong nghị viện Ba-lan (hạ nghị viện của quốc hội tư sản Ba-lan cơ quan lập pháp chủ yếu của Ba lan). Năm 1926, toàn thể các nghị sĩ trong nghị viện phân chia ra thành hơn 30 biệt phái, đại biểu cho lợi ích của các giai cấp khác nhau và các tầng lớp trung gian trong xã hội Ba-lan ***Tr. 175***

60. Đây là nói đến bài báo của Éc-nét Ten-lơ-man nhan đề *Về sách lược của Đảng cộng sản Ba-lan*, đăng trên báo *Sự thật*, số 123, ngày 30 tháng Năm 1926. — ***Tr. 178***

61. Do sáng kiến của Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô, ủy ban thống nhất Anh — Nga đã được thành lập tại hội nghị công đoàn Anh — Xô họp ở Luân-đôn từ 6 đến 8 tháng Tư 1925. Thành phần của Ủy ban Anh — Nga gồm có các chủ tịch và thư ký của Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô và của Tổng công hội Anh, và ngoài ra mỗi một tổ chức ấy còn được đưa thêm ba ủy viên vào ủy ban đó. Do chính sách phản bội của các lãnh tụ phản động trong các công liên Anh, Ủy ban đó không còn tồn tại nữa vào mùa thu năm 1927. — ***Tr. 182***

62. Hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, họp từ 14 đến 23 tháng Bảy 1926. Hội nghị toàn thể đã thảo luận bản thông báo các quyết định mà Bộ Chính trị đã thông qua nhân cuộc tổng bãi công ở Anh và nhân các sự biến ở Ba-lan và ở Trung-quốc ; cũng như đã thảo luận các báo cáo về kết quả cuộc bầu lại các xô-viết, về vụ La-sơ-vi-tsơ và những người khác, và về sự thống nhất của đảng, về việc xây dựng nhà ở, về phong trào vận động thu mua lúa mì. Tại hội nghị toàn thể, J.V. Sta-lin đã phát biểu về bản thông báo các quyết định mà Bộ Chính trị đã thông qua nhân các sự biến ở Anh, ở Ba-lan và Trung-quốc, về báo cáo của Chủ tịch đoàn Ban Kiểm tra trung ương của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, về vụ La-sơ-vi-tsơ và những người khác, về sự thống nhất của Đảng và về các vấn đề khác. Hội nghị toàn thể đã tán thành hoạt động của Bộ Chính trị Ban Chấp hành trung ương và của đoàn đại biểu Đảng cộng sản(b) toàn Liên-xô trong Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản về các vấn đề quốc tế, và đã thông qua một loạt quyết định về những vấn đề hết sức quan trọng như các vấn đề xây dựng Nhà nước và xây dựng kinh tế, vấn đề sinh hoạt trong nội bộ đảng, vấn đề đời sống của công nhân. Hội nghị toàn thể đã đưa Di-nô-vi-ép ra khỏi Bộ Chính trị Ban Chấp hành trung ương. (Về các nghị quyết của hội nghị toàn thể, xem tập « Đảng cộng sản(b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương », phần II, 1941, tr. 103-121. — *Tr. 182*

63. Ở đây có ý nói đến Công đoàn quốc tế Am-stec-đam, thành lập hồi tháng Bảy 1919, tại đại hội quốc tế họp ở Am-stec-đam. Gia nhập Công đoàn quốc tế này, có các công hội cải lương chủ nghĩa của đa số các nước Tây Âu và có Liên đoàn lao động Mỹ. Quốc tế Am-stec-đam theo đuổi chính sách cải lương chủ nghĩa, công khai hợp tác với giai cấp tư sản trong Hội đồng lao động quốc tế và trong các tiểu ban thuộc Liên hiệp quốc, nó đấu tranh chống lại việc thành lập mặt trận thống nhất trong phong trào công nhân và có thái độ thù địch đối với Liên-xô, do đó mà nó không còn có uy tín trong phong trào công nhân nữa. Quốc tế Am-stec-đam thực tế đã ngừng hoạt động trong thời gian đại chiến thế giới lần thứ hai. Do việc thành lập Liên hiệp công đoàn thế giới nên Quốc tế Am-stec-đam đã tan rã hồi tháng Chạp 1945. — *Tr. 183*

64. Dát-xen-ba-khơ và U-đê-ghe-stơ là thư ký của Công đoàn quốc tế cải lương chủ nghĩa Am-stec-đam, và là lãnh tụ của cánh hữu trong Quốc tế Cộng sản. — *Tr. 183*

65. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 24, tr. 123. — *Tr. 185*

66. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 24, tr. 216. — *Tr. 185*

67. « Phái công nhân đối lập » là một nhóm chống đảng, vô chính phủ — công đoàn chủ nghĩa, ở trong Đảng cộng sản (b) Nga, lãnh đạo phái đó là Sơ-li-ap-ni-cốp, Mét-vê-dép, v.v.. Phái đó hình thành vào nửa cuối năm 1920 và đã tiến hành đấu tranh chống đường lối lê-nin-nít của đảng. Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga đã lên án « phái công nhân đối lập » và thừa nhận rằng việc tuyên truyền cho những tư tưởng của khuynh hướng vô chính phủ công đoàn chủ nghĩa là không tương dung với danh hiệu đảng viên của đảng cộng sản. Về sau, dư đồ của « phái công nhân đối lập » câu kết với phái tơ-rốt-skit phản cách mạng. — *Tr. 187*

68. *Truyền tin xã hội chủ nghĩa*, tạp chí, cơ quan ngôn luận của bọn men-sê-vích bạch vệ lưu vong ở nước ngoài ; do Mác-tốp lập hồi tháng Hai 1921. Từ tháng Ba 1933 trở về trước, tạp chí xuất bản ở Bá-linh, từ tháng Năm 1933 đến tháng Sáu 1940 xuất bản ở Pi-ra, hiện nay xuất bản ở Mỹ. Tạp chí *Truyền tin xã hội chủ nghĩa* là cái loa của các tập đoàn đế quốc chủ nghĩa phản động nhất. — *Tr. 191*

69. Hội nghị đại biểu của Liên đoàn các công nhân mỏ Anh và Liên đoàn công nhân mỏ Liên-xô họp tại Bá-linh ngày 7 tháng Bảy 1926. Hội nghị đã thảo luận vấn đề tiếp tục cuộc vận động giúp đỡ thợ mỏ Anh đang đấu tranh chống việc đóng cửa dãn thợ. Hội nghị thông qua bản tuyên bố *Gửi công nhân toàn thế giới*, trong đó kêu gọi công nhân thế giới hãy tích cực ủng hộ những người thợ mỏ Anh, và thừa nhận rằng cần phải triệu tập hết sức nhanh chóng Ủy ban thống nhất Anh-Nga. Để giữ vững mối liên hệ qua lại và để thực hiện sự thống nhất về mặt hành động cách mạng của Liên đoàn công nhân mỏ Liên-xô và Liên đoàn công nhân mỏ quốc tế, hội nghị thừa nhận là nên thành lập một ủy ban công nhân mỏ Anh-Liên-xô. — *Tr. 195*

70. Tuyên bố của Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô là lời kêu gọi *Gửi toàn thể giai cấp vô sản thế giới*, nhân việc các lãnh tụ cải lương chủ nghĩa của Đảng công nhân Anh và của Tổng công

hội Anh đã phản bội lại cuộc tổng bãi công của công nhân Anh. Bản tuyên bố đã được thông qua tại hội nghị toàn thể IV của Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô, họp ngày 7 tháng Sáu 1926, và đã được đăng trong báo *Sự thật*, số 130, ngày 8 tháng Sáu 1926. — *Tr. 201*

71. Những anh hùng của « ngày thứ sáu đen tối » là những lãnh tụ phản động của các công đoàn Anh : công đoàn công nhân đường sắt (Tô-mat), công đoàn thợ mỏ (Khốt-gie-xơ) và công đoàn công nhân vận tải (Uy-li-am), họ đã phá hoại cuộc bãi công mà công nhân ngành đường sắt và ngành vận tải dự định tiến hành ngày 15 tháng Tư 1921 nhằm ủng hộ cuộc bãi công của công nhân mỏ than. Ngày phá hoại cuộc bãi công đó — thứ sáu 15 tháng Tư 1921 — được công nhân Anh gọi là « ngày thứ sáu đen tối ». — *Tr. 209*

72. ***Công nhân nhật báo (The daily Worker)*** là báo trung ương của Đảng công nhân (tức đảng cộng sản) Mỹ. Từ tháng Giêng 1922 đến tháng Giêng 1927 báo đó xuất bản ở Si-ca-gô sau đó ở Nữu-ước ; thoạt đầu lấy tên là *Công nhân*, rồi từ tháng Giêng 1924 thì đổi thành *Công nhân nhật báo*. — *Tr. 211*

73. *Người lãnh tụ mới (The New Leader)* tuần báo, cơ quan ngôn luận của cái gọi là đảng xã hội Mỹ ; bắt đầu xuất bản từ tháng Giêng 1924. — *Tr. 211*

74. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 33, tr. 428. — *Tr. 214*

75. Đề cương ***Về khối liên minh đối lập trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô*** do Sta-lin viết vào giữa 21 và 25 tháng Mười 1926, theo sự ủy thác của Bộ Chính trị Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Sau khi được Bộ Chính trị đồng ý, đề cương đó đã được đưa ra thảo luận và thông qua ngày 26 tháng Mười tại hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Ngày 3 tháng Một đề cương đó đã được nhất trí thông qua tại hội nghị đại biểu toàn quốc XV của đảng và được coi là quyết nghị của hội nghị, và cũng ngày hôm đó đã được hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô phê chuẩn (xem « Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương », phần II, 1941, tr. 148-155). — *Tr. 221*

76. V.I. Lê-nin. *Dàn bài và tóm tắt cuốn « Bàn về thuế lương thực »* (Xem *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32; tr. 299-307). — *Tr. 225*

77. Phái « tập trung dân chủ » là một nhóm chống đảng trong Đảng cộng sản (b) Nga, cầm đầu nhóm đó là Xa-pơ-rô-nôp và Ô-xin-ski. Nhóm này đã xuất hiện trong thời kỳ thi hành chính sách cộng sản thời chiến. Phái tập trung dân chủ phủ nhận vai trò lãnh đạo của đảng trong các xô-viết; phản đối chế độ nhất trưởng và trách nhiệm cá nhân của những giám đốc trong công nghiệp, chống lại đường lối lê-nin-nít trong các vấn đề tổ chức, yêu cầu được tự do lập bè phái và các nhóm nhỏ trong đảng. Đại hội đại biểu IX và X của đảng đã lên án phái « tập trung dân chủ » là một nhóm chống đảng. Năm 1927, đại hội đại biểu XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô đã khai trừ phái « tập trung dân chủ » cùng với các phần tử tích cực của phái đối lập tơ-rốt-skit. — *Tr. 227*

78. « Phái thủ tiêu loại Xu-va-rin » là những người ủng hộ tên tơ-rốt-skit Bô-ri-xơ Xu-va-rin, nguyên ủy viên Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản Pháp. Năm 1926, phiên họp toàn thể VII mở rộng của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản đã khai trừ Xu-va-rin ra khỏi hàng ngũ của Quốc tế Cộng sản vì y đã có những hành động tuyên truyền phản cách mạng, chống Liên-xô và Quốc tế Cộng sản. — *Tr. 227*

79. Hội nghị đại biểu XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô họp từ 26 tháng Mười đến 3 tháng Một 1926. Hội nghị thảo luận các vấn đề tình hình quốc tế, tình hình kinh tế trong nước và nhiệm vụ của đảng, tổng kết công tác và nhiệm vụ trước mắt của công đoàn, về phái đối lập và tình hình nội bộ đảng. Hội nghị tán thành chính sách của Ban Chấp hành trung ương và nhất trí thông qua đề cương báo cáo của J.V.Sta-lin *Về khối liên minh đối lập trong Đảng cộng sản(b) toàn Liên-xô*, đề cương báo cáo đó đã nhận định khối liên minh đối lập Tơ-rốt-ski — Di-nô-vi-ép là khuynh hướng xã hội-dân chủ trong hàng ngũ đảng bôn-sê-vích, và là đội quân trợ chiến của Quốc tế II trong phong trào công nhân quốc tế. Hội nghị đã hoàn thành tốt việc vũ trang cho đảng tư tưởng thắng lợi của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong nước và kêu gọi tiến hành đấu tranh kiên quyết cho sự thống nhất trong đảng, cho việc lột mặt nạ khối liên minh Tơ-rốt-ski — Di-nô-vi-ép. — *Tr. 239*

80. Đây là nói đến hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, họp từ 6 đến 9 tháng Tư 1926. — *Tr. 240*

81. Đây là nói đến hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, họp từ 14 đến 23 tháng Bảy 1926. — *Tr. 241*

82. Đây là nói đến nghị quyết *Về kết quả cuộc tranh luận và về khuynh hướng tiểu tư sản trong đảng*, — nghị quyết này đã được hội nghị đại biểu XIII của Đảng cộng sản (b) Nga thông qua, và được đại hội XIII của Đảng cộng sản (b) Nga phê chuẩn, và được coi là quyết nghị của đại hội (xem « Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương » phần I, 1941, tr. 540, 545). — *Tr. 242*

83. V.I. Lê-nin : *Bàn về thuế lương thực*, chương *Về nền kinh tế hiện nay của nước Nga* (xem *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 308-319). — *Tr. 255*

84. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 25, tr. 387-388. — *Tr. 256*

85. *Lời nói của chúng ta* — tờ báo của phái men-sê-vích—tơ-rốt-skit, xuất bản ở Pa-ri từ tháng Giêng 1915 đến tháng Chín 1916. — *Tr. 260*

86. Xem « Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương », phần II, 1941, tr. 29 — *Tr. 271*

87. Xem « Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương », phần II, 1941, tr. 29. — *Tr. 271*

88. Xem « Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương », phần II, 1941, tr. 29-30.— *Tr. 272*

89. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 24, tr. 1-7. — *Tr. 287*

90. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 203-204. — *Tr. 294*

91. Đây là nói đến phiên họp toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, họp ngày 23 và ngày 26 tháng Mười 1926. Hội nghị

toàn thể đã thảo luận về vấn đề bổ sung Ban Chấp hành trung ương nhân việc đồng chí F.E. Đơ-dec-gin-ski vừa mất, về các vấn đề đưa ra thảo luận tại hội nghị toàn quốc XV của Đảng, thảo luận thông báo của Bộ Chính trị Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương về quyết nghị ngày 4 tháng Mười của Bộ Chính trị về hoạt động bè phái của khối liên minh đối lập Tơ-rốt-ski — Di-nô-vi-ép sau hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, và đã thảo luận đề cương của J.V.Sta-lin *Về khối liên minh đối lập trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô*. Ngày 26 tháng Mười, tại phiên họp toàn thể, J.V.Sta-lin đã phát biểu bảo vệ những đề cương đó. — *Tr. 297*

92. Xem « Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương », phần I, 1941, tr. 366-368. — *Tr. 297*

93. Ở đây muốn nói đến nghị quyết được thông qua tại phiên họp toàn thể liên tịch ngày 17 tháng Giêng 1925 giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, căn cứ vào thông báo của J. V.Sta-lin về những nghị quyết của các tổ chức của đảng ở địa phương về những lời phát biểu của Tơ-rốt-ski (xem « Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương » phần I, 1941, tr. 636-641 ; J.V. Sta-lin : *Toàn tập*, tập 7, tr. 6-10). — *Tr. 298*

94. Xem C. Mác và F. Ăng-ghen : *Tuyên ngôn của đảng cộng sản*. Phụ lục, 1939, tiếng Nga, tr. 75-97. — *Tr. 302*

95. Trích dẫn những lời của Lê-nin trong báo cáo *Về hoạt động của Hội đồng dân ủy* tại đại hội III các xô-viết toàn Nga (xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ ba, tập 22, tr. 218). Xem cả thư của Ăng-ghen viết cho Pôn La-phác-gơ ngày 2 tháng Sáu 1894 (C. Mác và F. Ăng-ghen : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 29, tr. 311). — *Tr. 309*

96. Ở đây muốn nói đến bài của Lê-nin *Vài đề cương* (xem *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ ba, tập 18, tr. 311-313) — *Tr. 321*

97. Xem « Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương », phần II, 1941, tr. 27-28.— Tr. 327

98. Ở đây muốn nói tới bức công hàm ngày 8 tháng Năm 1923 của Kéc-dòn, bộ trưởng bộ Ngoại giao Anh, đe dọa tiến hành một lần nữa cuộc vũ trang can thiệp chống Liên-xô. — *Tr. 334*

99. Xem « Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương », phần II, 1941, tr. 29-30. — *Tr. 344*

100. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 21, tr. 311. —*Tr. 347*

101. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 21, tr. 311. — *Tr. 347*

102. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 192. — *Tr. 347*

103. « Chính phủ U-pha » là một tổ chức phản cách mạng, tự xưng là « Chính phủ lâm thời toàn Nga » (Nội các chấp chính). Thành lập ngày 23 tháng Chín 1918 ở U-pha, tại cuộc hội nghị các đại biểu của các « chính phủ » bạch vệ, của bọn men-sê-vích, bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng và bọn can thiệp nước ngoài ; chính phủ đó tồn tại đến ngày 18 tháng Một 1918. *Tr. 350*

THÂN THẾ VÀ SỰ NGHIỆP

(Tháng Giêng — Tháng Một 1926)

1 tháng Giêng. J.V. Sta-lin lãnh đạo hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, và phát biểu về các vấn đề tổ chức.

Tại hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản(b) toàn Liên-xô, J.V. Sta-lin đã được bầu vào Bộ chính trị, Bộ tổ chức, Ban bí thư Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

Hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô quyết định tiếp tục cử J.V. Sta-lin làm đại biểu toàn quyền của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô tại Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

5 tháng Giêng. J.V. Sta-lin thông báo cho V.M. Mô-lô-tốp, N.M. Svec-ních, S.M. Ki-rốp và một số đồng chí khác ở Lê-nin-gơ-rát biết quyết định ngày 5 tháng Giêng 1926 của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản(b) toàn Liên-xô, bóc trần hoạt động bè phái của tỉnh ủy Lê-nin-gơ-rát Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

8 tháng Giêng. J.V. Sta-lin lãnh đạo buổi họp của đoàn đại biểu Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô tại Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

16 tháng Giêng.	J.V.Sta-lin hội đàm với những người đại diện đoàn đại biểu Đảng cộng sản Mỹ đến dự hội nghị VI mở rộng của toàn thể Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản.
19 tháng Giêng.	J.V. Sta-lin nói chuyện với sinh viên trường Đại học giáo sư đỏ.
24 tháng Giêng.	Trong phiên họp của chủ tịch đoàn Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, J.V. Sta-lin đã đọc diễn văn về vấn đề *Đấu tranh chống những khuynh hướng hữu và «cực tả»*.
25 tháng Giêng.	J.V. Sta-lin viết xong tác phẩm *Về những vấn đề của chủ nghĩa Lê-nin:* tác phẩm này được đem in thành sách riêng ngày 6 tháng Hai, và được đăng trên tờ *Người bôn-sê-vích*, số 3, ngày 15 tháng Hai 1826.
5 tháng Hai.	J.V. Sta-lin hội đàm với đoàn đại biểu đảng cộng sản Trung-quốc đến dự hội nghị VI mở rộng của toàn thể Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.
6—8 tháng Hai.	Các hội nghị đại biểu bất thường của các tỉnh đảng bộ Vô-lô-đac-scơ, Mạc-tư-khoa-Mác-vơ-scơ và các khu khác ở Lê-nin-gơ-rát, đã cử J.V.Sta-lin làm đại biểu thứ nhất đi dự hội nghị XXIII bất thường của tỉnh đảng bộ Lê-nin-gơ-rát Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.
9 tháng Hai.	J.V. Sta-lin trả lời bức thư của P.F. Bôn-nép, V.I. E-phơ-re-mốp và V.I. I-vơ-lep về vấn đề *nông dân là bạn đồng minh của giai cấp công nhân.*
10 tháng Hai.	Báo *Sự thật Lê-nin-gơ-rát*, số 33, đã đăng chương VI, *Vấn đề thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong một nước*, rút trong tác phẩm *Về những vấn đề của chủ nghĩa Lê-nin* của J.V. Sta-lin. J.V. Sta-lin trả lời bức thư của T.M. Pô-cô-ép, chủ tịch ủy ban bần nông khu Gô-bơ-ri-ne-scốp;

thuộc nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết U-cơ-ren, hỏi về vấn đề « Khả năng xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta ».

12 tháng Hai. Hội nghị XXIII bất thường của tỉnh đảng bộ Lê-nin-gơ-rát Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, đã bầu J.V. Sta-lin làm ủy viên tỉnh ủy Lê-nin-gơ-rát.

17 tháng Hai.
15 tháng Ba. J.V. Sta-lin tham gia hội nghị VI mở rộng của toàn thể Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

17 tháng Hai. Trong phiên đầu hội nghị VI mở rộng của toàn thể Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, J.V. Sta-lin được bầu vào Chủ tịch đoàn hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản và vào tiểu ban chính trị, tiểu ban phương Đông và vào tiểu ban Pháp tại hội nghị.

19 tháng Hai. J.V.Sta-lin viết thư cho phái đoàn đại biểu Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô trong Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, bóc trần việc Di-nô-vi-ép xuyên tạc nghị quyết của đại hội XIV Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, qua bài diễn văn khai mạc hội nghị VI mở rộng của toàn thể Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

J.V. Sta-lin hội đàm với đoàn đại biểu các đảng cộng sản Đức và Pháp đến dự hội nghị VI mở rộng của toàn thể Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

20 tháng Hai. Trong hội nghị VI mở rộng của toàn thể Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, J.V.Sta-lin được bầu làm chủ tịch tiểu ban Đức.

21 tháng Hai. Trong phiên họp của Ban Thường vụ đoàn đại biểu Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô ở hội nghị VI mở rộng của toàn thể Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, J.V. Sta-lin đã báo cáo về thái độ của phái đoàn Đức

không bằng lòng bài phát biểu của Di-nô-vi-ép tại hội nghị VI mở rộng của toàn thể Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

23 tháng Hai. J.V. Sta-lin viết điếu văn tưởng nhớ G.I. Cô-tốp-ski ; bài này được đăng trên tờ *Người cộng sản*, số 43, cơ quan ngôn luận của Ban Chấp hành trung ương và của tỉnh đảng bộ Khác-cốp Đảng cộng sản (b) U-cơ-ren.

Tại nhà hát lớn, J.V. Sta-lin đã tham dự buổi lễ kỷ niệm năm thứ 8 ngày thành lập Hồng-quân.

27 tháng Hai. Xuất bản tuyển tập ***Những vấn đề của chủ nghĩa Lê-nin*** của J.V.Sta-lin.

3 tháng Ba. Trong phiên họp của Ban thường vụ đoàn đại biểu Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô tại hội nghị VI mở rộng của toàn thể Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, J.V. Sta-lin đã phát biểu về vấn đề đấu tranh tư tưởng chống phái « cực tả » trong Đảng cộng sản Đức.

6 tháng Ba. Trong phiên họp của tiểu ban Pháp tại hội nghị VI mở rộng của toàn thể Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, J.V.Sta-lin đã đọc diễn văn về tình hình trong Đảng cộng sản Pháp.

Trong phiên họp của Ban Thường vụ đoàn đại biểu Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô tại hội nghị VI mở rộng của toàn thể Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản, J.V. Sta-lin đã phát biểu phản đối đề nghị của Di-nô-vi-ép muốn để phái « đối lập » được tham gia hoạt động trong Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

7 tháng Ba. J.V. Sta-lin viết bài chào mừng nữ công nhân và phụ nữ lao động toàn thế giới nhân ngày kỷ niệm mười sáu năm Ngày phụ nữ cộng sản Quốc tế ; báo *Sự thật*, số 55, đã đăng bài này.

8 tháng Ba.	Trong phiên họp của tiểu ban Đức tại hội nghị VI mở rộng của toàn thể Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản, J.V. Sta-lin đọc diễn văn về vấn đề đấu tranh chống phái « cực tả » trong Đảng cộng sản Đức.
15 tháng Ba.	Trong phiên họp Ban tổ chức thuộc Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản(b) toàn Liên-xô, J.V.Sta-lin đọc diễn văn về kế hoạch công tác của Ban tổ chức thuộc Ban Chấp hành trung ương, từ tháng Ba đến tháng Tám 1926, và về việc bầu cử vào các xô-viết.
16 tháng Ba.	J.V. Sta-lin hội đàm với các đoàn đại biểu các đảng cộng sản Đức và Pháp đến dự hội nghị VI mở rộng của toàn thể Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.
17 tháng Ba.	Trong phiên họp của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, J.V. Sta-lin đã được bầu vào chủ tịch đoàn Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. J.V. Sta-lin hội đàm với đoàn đại biểu Đảng cộng sản Đức đến dự hội nghị VI mở rộng của toàn thể Ban Chấp hành quốc tế Cộng sản.
23 tháng Ba.	Lời chào mừng của J.V. Sta-lin gửi đại hội VII của Liên đoàn cộng sản Lê-nin Liên-xô, đã đăng trên tờ *Sự thật*, số 66, và *Sự thật Thanh niên cộng sản* số 66.
3 tháng Tư.	Bộ Chính trị Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô quyết định J.V. Sta-lin làm ủy viên (trong Bộ Chính trị) của tiểu ban sửa đổi luận cương *Về tình hình kinh tế và chính sách kinh tế*, đề ghi vào chương trình thảo luận tại hội nghị toàn thể tháng Tư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

5 tháng Tư.	Tại phiên họp của tiểu ban trong Bộ Chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, J.V. Sta-lin đã bảo vệ luận cương *Về tình hình kinh tế và chính sách kinh tế.*
6—9 tháng Tư.	J.V. Sta-lin chỉ đạo hội nghị toàn thể của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.
6 tháng Tư.	Trong phiên họp buổi sáng của hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, J.V. Sta-lin đã đọc diễn văn về bản báo cáo *Về tình hình kinh tế và chính sách kinh tế.*
	Trong phiên họp buổi chiều của hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.
	J.V. Sta-lin đã đọc bản báo cáo *Về kế hoạch công tác của Bộ Chính trị và của hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương trong năm 1926.*
12 tháng Tư.	Tại hội nghị toàn thể của tỉnh ủy Lê-nin-gơ-rát Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, J.V. Sta-lin đã báo cáo về kết quả công tác của hội nghị toàn thể tháng Tư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.
13 tháng Tư.	Tại phiên họp của các cán bộ cơ sở thuộc tỉnh bộ Lê-nin-gơ-rát Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, J.V. Sta-lin đọc bản báo cáo *Về tình hình kinh tế của Liên-xô và chính sách của đảng.*
20 tháng Tư.	J.V. Sta-lin hội đàm với đoàn đại biểu của một xưởng mang tên Sta-lin (ở ga Bôn-sê-vô thuộc tỉnh Mạc-tư-khoa) đã mời Người đến dự lễ 1 tháng Năm.
21 tháng Tư.	J.V. Sta-lin trả lời bức thư của Cơ-la-rơ Dét-kin về vấn đề Tổ chức quốc tế giúp đỡ các chiến sĩ cách mạng.

Xuất bản cuốn *Về tình hình kinh tế của Liên-xô* của J.V. Sta-lin.

25 tháng Tư. Báo *Sự thật*, số 95, đăng lời kêu gọi — trong đó có chữ ký của Bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô J.V. Sta-lin và của Chủ tịch Ban kiểm tra trung ương Đảng cộng sản(b) toàn Liên-xô V.V. Quy-bư-sép — gửi tất cả các tổ chức của đảng, các tiểu ban kiểm tra của đảng, các đảng viên công tác trong các cơ quan kinh tế, hợp tác xã, thương nghiệp, ngân hàng và trong các cơ quan khác, hãy đấu tranh cho chế độ tiết kiệm.

26 tháng Tư. J.V. Sta-lin viết thư cho L.M. Ka-ga-nô-vi-tsơ và cho các ủy viên Bộ Chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) U-cơ-ren.

30 tháng Tư. J.V. Sta-lin viết thư cho các ủy viên Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, vạch trần hoạt động bè phái của Di-nô-vi-ép.

1 tháng Năm. J.V. Sta-lin dự cuộc diễu binh của bộ đội bảo vệ Mạc-tư-khoa và cuộc mít tinh tuần hành của nhân dân lao động Mạc-tư-khoa tại Hồng trường.

5 tháng Năm. J.V. Sta-lin nói chuyện với cán bộ ngành báo chí.

7 tháng Năm. Tại phiên họp của Ban Thường vụ đoàn đại biểu Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô trong Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản J.V. Sta-lin đã phát biểu ý kiến về bài báo của Đ.D. Ma-nu-in-ski nhan đề *Về mặt trái của chủ nghĩa men-sê-vich và về chủ nghĩa xã hội — phát xít*, bài báo này được đăng trên tạp chí *Quốc tế cộng sản*, số 4 (53), tháng Tư 1926.

8 tháng Năm. J.V. Sta-lin viết thư cho đoàn đại biểu Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô tại Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, vạch trần hoạt động bè phái của Di-nô-vi-ép trong Quốc tế Cộng sản

11 tháng Năm. J.V. Sta-lin thông báo cho các đại biểu Hội đồng trung ương các công đoàn Liên xô ở Pa-ri và ở Bá-linh biết là Tổng công hội Anh từ chối không nhận tiền của công nhân Liên-xô gửi giúp công nhân mỏ Anh bãi công.

15 tháng Năm. J.V. Sta-lin viết bức thư thứ hai cho đoàn đại biểu Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô tại Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản, vạch trần hoạt động bè phái của Di-nô-vi-ép trong Quốc tế Cộng sản.

16 tháng Năm. J.V. Sta-lin và V.M. Mô-lô-tốp nói chuyện với cán bộ ngành báo chí, trong Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

J.V. Sta-lin nói chuyện với các cán bộ lãnh đạo trong Ban Chấp hành trung ương Liên đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin Liên-xô và thanh niên cộng sản Quốc tế.

1 tháng Sáu. J.V. Sta-lin đến Ti-phơ-li-xơ.

2 tháng Sáu. J.V. Sta-lin đến thăm trạm thủy điện Dê-mô-ap-tsan-scơ. Sau khi đi thăm, Người viết bằng tiếng Giê-oóc-gi vào quyển lưu niệm của khách quí như sau : « Công cuộc xây dựng của chúng ta muôn năm, các công nhân, các kỹ thuật viên, các kỹ sư tham gia công cuộc đó muôn năm ». Bài này được đăng trên báo ***Bình minh phương Đông***, số 1191, ngày 3 tháng Sáu, và trong báo *Sự thật*, số 133, ngày 12 tháng Sáu 1926.

3 tháng Sáu. J.V. Sta-lin viết thư cho V. M. Mô-lô-tốp, bóc trần chính sách chia rẽ, chính sách đầu hàng của Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép, và

vạch ra đường lối cơ bản của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô trong chính sách quốc tế.

J.V.Sta-lin dự buổi diễn kịch tại Nhà hát ca kịch quốc gia Ti-phơ-li-xơ. Trong giờ nghỉ giải lao, J.V. Sta-lin đã nói chuyện với nhà soạn nhạc M. Ba-lan-tsi-vát-dơ về vở nhạc kịch « Ta-ma Sbi-e-ry » và nền nhạc kịch Giê-oóc-gi, đồng thời Người đã nêu lên ảnh hưởng của các tác phẩm của các nhà soạn nhạc Nga — đặc biệt là Tsai-cốp-ski — đối với các nhà soạn nhạc Giê-oóc-gi.

8 tháng Sáu. Trong cuộc hội nghị của công nhân thuộc các tổng công xưởng ngành đường sắt ở Ti-phơ-li-xơ, J.V. Sta-lin đã đọc báo cáo *Về cuộc bãi công ở Anh và các sự biến ở Ba-lan*, và đáp lại lời chào mừng của công nhân các tổng công xưởng đó. Bài báo cáo và bài đáp từ đều được đăng trên báo *Bình minh phương Đông*, số 1197, ngày 10 tháng Sáu và trên báo *Sự thật*, số 136, ngày 16 tháng Sáu 1926.

13 tháng Sáu. J.V. Sta-lin trả lời công nhân Ba-cu đã mời Người đến thăm Ba-cu ; bài trả lời này được đăng trên báo *Công nhân Ba-cu*, số 135.

Tháng Sáu. J.V. Sta-lin được bầu làm viện sĩ chính thức của viện hàn lâm Cộng sản.

4 tháng Bảy. J.V. Sta-lin từ Cáp-ca-dơ trở về Mạc-tư-khoa.

8 tháng Bảy. J.V. Sta-lin viết bài chào mừng báo *Sự thật công nhân* — cơ quan ngôn luận của Ban Chấp hành trung ương và của thành ủy Ti-phơ-li-xơ Đảng cộng sản (b) Giê-oóc-gi, của Hội đồng các công đoàn xô-viết Giê-oóc-gi và của xô-viết đại biểu công nhân, nông dân và Hồng quân Ti-phơ-li-xơ — nhân dịp báo này ra số thứ một ngàn, và có cả bài chào mừng đó nữa·

14—23 tháng Bảy.	J.V. Sta-lin lãnh đạo hội nghị liên tịch toàn thể của Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.
14 tháng Bảy.	Tại hội nghị liên tịch của Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, J.V. Sta-lin đã phát biểu về vấn đề tiền lương.
15 tháng Bảy	Tại hội nghị Liên tịch của Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, J.V.Sta-lin đọc diễn văn nhân bản thông báo của Bộ Chính trị về những quyết định mà Bộ Chính trị đã thông qua nhân các sự kiện ở Anh, ở Ba-lan và ở Trung-quốc.
22 tháng Bảy 1 giờ đêm.	J.V. Sta-lin đứng trong đội túc trực danh dự cạnh linh cữu F.E. Đơ-déc-gin-ski đặt tại Cung công đoàn.
	Bài điếu văn F.E. Đơ-déc-gin-ski do J.V. Sta-lin viết, đã được đăng trên báo *Sự thật* số 166.
	Trong phiên họp buổi sáng của hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, J.V. Sta-lin đọc diễn văn về bản báo cáo của chủ tịch đoàn Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô nói về vụ xử La-sơ-vi-tsơ và những người khác, và về sự thống nhất trong đảng.
17 g. 30 phút.	J.V. Sta-lin tham dự buổi tiễn đưa linh cữu F.E. Đơ-déc-gin-ski ra khỏi Cung công đoàn.
24 tháng Bảy.	J.V. Sta-lin nói chuyện với cán bộ thuộc Ủy ban đặc biệt và Cục bảo vệ chính trị quốc gia nhân việc F. E. Đơ-déc-gin-ski tạ thế.

27 tháng Bảy.	J.V. Sta-lin hội đàm với các đại biểu Đảng cộng sản Ba-lan.
28 tháng Bảy.	JV. Sta-lin hội đàm với đại biểu Đảng công nhân Anh đến thăm Liên-xô.
	J.V. Sta-lin hội đàm với đại biểu Đảng cộng sản Phần-lan.
6 tháng Tám.	J.V.Sta-lin trả lời bức thư của đại biểu Đảng cộng sản Ấn-độ.
7 tháng Tám.	Tại phiên họp của Chủ tịch đoàn Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản, J.V. Sta-lin đã đọc diễn văn *Về ủy ban Anh—Nga.*
13 tháng Tám.	J.V. Sta-lin viết thư cho các ủy viên Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, vạch trần hành động chống đảng của Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép tại hội nghị liên tịch tháng Bảy giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.
21 tháng Chín.	J.V. Sta-lin viết điện tín cho ban biên tập tờ *Công nhân nhật báo*, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân Mỹ.
8 tháng Mười.	J.V. Sta-lin viết thư cho Slép-cốp về bài báo của ông ta đăng trên tờ *Sự thật*, ngày 8 tháng Mười 1926.
11 tháng Mười.	Tại phiên họp của Bộ Chính trị Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, J.V. Sta-lin đã đọc diễn văn *Về những biện pháp nhằm làm dịu bớt cuộc đấu tranh trong đảng.*
19 tháng Mười.	Trong phiên họp toàn thể mở rộng của tỉnh ủy Lê-nin-gơ-rát Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, J.V. Sta-lin đã được bầu làm đại biểu đi dự hội nghị toàn quốc XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.
Giữa 21 và 25 tháng Mười.	Theo sự ủy nhiệm của Bộ Chính trị Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b)

toàn Liên-xô, J.V. Sta-lin viết luận cương *Về khối liên minh đối lập trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.*

22 tháng Mười. Chủ tịch đoàn Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản cử J.V. Sta-lin báo cáo về vấn đề Nga tại hội nghị toàn thể VII mở rộng của Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản.

23 tháng Mười. Hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, cử J.V. Sta-lin báo cáo, tại hội nghị đại biểu XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, vấn đề *Về phái đối lập và tình hình trong nội bộ đảng.*

25 tháng Mười. Bộ Chính trị Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô tán thành luận cương của J.V. Sta-lin *Về khối liên minh đối lập trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô* để đem ra xét tại hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên xô họp vào tháng Mười.

26 tháng Mười. Các báo *Sự thật* số 247 và *Tin tức* số 247 đã đăng những luận cương *Về khối liên minh đối lập trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô* của J.V. Sta-lin.

Tại hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, J.V. Sta-lin đã đọc diễn văn bảo vệ luận cương *Về khối liên minh đối lập trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.* Hội nghị toàn thể đã phê chuẩn luận cương đó để đưa ra thảo luận tại hội nghị đại biểu toàn quốc XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên- xô.

26 tháng Mười — 3 tháng Một. J.V Sta-lin lãnh đạo hội nghị đại biểu toàn quốc XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

1 tháng Một. Tại hội nghị đại biểu toàn quốc XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, J.V. Sta-lin đã đọc báo cáo *Về phái đối lập và tình hình trong nội bộ Đảng*. Bản báo cáo được đăng trên các báo *Sự thật* và *Tin tức* số 256 và 257, ngày 5 và 6 tháng Một 1926.

3 tháng Một. Tại hội nghị đại biểu toàn quốc XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, J.V.Sta-lin đã đọc diễn văn tổng kết bản báo cáo *Về phái đối lập và tình hình trong nội bộ đảng*. Diễn văn tổng kết được đăng trên các báo *Sự thật* số 262 và *Tin tức* số 262 cùng ngày 12 tháng Một 1926.

6 tháng Một. J.V. Sta-lin trả lời bức thư của ban biên tập báo *Sự thật Lê-nin-gơ-rát*, trong đó Người từ chối không đồng ý để tờ báo đó đăng tin về cuộc tọa đàm của Người với Gie Đê-vi-xơ, giáo sư trường Đại học U-en-scơ (Mỹ), vì cuộc tọa đàm này đã bị báo *Người Mỹ Nữu ước* đăng một cách xuyên tạc.

7 tháng Một. J.V.Sta-lin dự cuộc diễu binh của bộ đội bảo vệ Mạc-tư-khoa và cuộc mít-tinh tuần hành của nhân dân lao động Mạc-tư-khoa tại Hồng trường.

15 tháng Một. Xuất bản cuốn sách nhỏ của J.V. Sta-lin : *Về thiên hướng xã hội-dân chủ trong đảng ta* ; cuốn này gồm có bản báo cáo và bài diễn văn tổng kết báo cáo của J.V. Sta-lin đọc tại hội nghị đại biểu toàn quốc XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

20 tháng Một. J.V. Sta-lin báo cho chủ tịch đoàn Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản biết dàn bài bản báo cáo của mình *Về tình hình nội bộ*

	Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô đọc tại hội nghị toàn thể VII mở rộng của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.
22 tháng Một. *16 tháng Một.*	J.V. Sta-lin tham gia hội nghị toàn thể VII mở rộng của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.
22 tháng Một.	Trong phiên họp đầu tiên của hội nghị toàn thể VII mở rộng của Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản, J.V. Sta-lin được bầu làm ủy viên chủ tịch đoàn và ủy viên tiểu ban chính trị.
29—30 tháng Một.	Tại hội nghị toàn thể VII mở rộng của Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản, J.V. Sta-lin đã lãnh đạo phiên họp của Ban thường vụ đoàn đại biểu Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.
30 tháng Một.	Trong phiên họp của tiểu ban Trung-quốc tại hội nghị toàn thể VII mở rộng của Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản, J.V. Sta-lin đã đọc bài diễn văn *Về tiền đồ của cách mạng Trung-quốc.*

MỤC LỤC

Trang

Trang

Chịu trách nhiệm xuất bản : *Hoàng Linh*
Chịu trách nhiệm bản thảo : *Phạm Thành*
Soát lại bản in : *Bùi Thế Bách*
Trình bày : *Trịnh Lễ*

In 2.065 cuốn tại nhà in Tiến Bộ 175 Nguyễn-thái-Học, Hà-nội, khổ 13 × 19 — Xong ngày 10-8-1964 — Số xuất bản 45 Số in 964 — Gửi lưu chiểu tháng 8-1964.